

**Tập Thơ Đường Tổng Tuyển Dịch**  
*Táng Sòng Selected Poems*

**Phí Minh Tâm**  
**2019**

*Ấn bản 1 ngày 28-2-2017*  
*Ấn bản 2 ngày 16-4-2017*  
*Ấn bản 3 ngày 7-11-2017*  
*Ấn bản 4 ngày 28-8-2018*  
*Ấn bản 5 ngày 14-12-2019*

# Mục Lục

<b>Tác Giả</b>	<b>Tựa Bài Thơ</b>	<b>Trang</b>
	<a href="#"><u>Cùng Ban Đọc</u></a>	1
<a href="#"><u>Âu Dương Tu</u></a> (1007-1072)	<a href="#"><u>Hý Đáp Nguyên Chấn</u></a>	2
	<a href="#"><u>Quán Ngu</u></a>	3
<a href="#"><u>Bach Cư Di</u></a> (772-846)	<a href="#"><u>Hồng Anh Vũ</u></a>	4
	<a href="#"><u>Tử Vi Hoa</u></a>	5
	<a href="#"><u>Khúc Giang Úc Nguyên Cửu</u></a>	5
	<a href="#"><u>Trùng Dương Tịch Thương Phú Bạch Cúc</u></a>	6
	<a href="#"><u>Đông Đa Văn Trùng</u></a>	7
	<a href="#"><u>Lâm Giang Tống Hạ Chiêm</u></a>	7
	<a href="#"><u>Thái Liên Khúc</u></a>	8
	<a href="#"><u>Triều Thôn Hồng Hanh</u></a>	9
	<a href="#"><u>Phú đặc cổ nguyên thảo tổng biệt</u></a>	9
	<a href="#"><u>Đại Mai Tân Nữ Tặng Chư Kỹ</u></a>	11
	<a href="#"><u>Đông Chí Túc Dương Mai Quán</u></a>	12
	<a href="#"><u>Dương Liễu Chi kỳ 3-6</u></a>	13
	<a href="#"><u>Giới Sát Thi</u></a>	17
	<a href="#"><u>Khánh Danh</u></a>	17
	<a href="#"><u>Khuyến Vật Liệp</u></a>	18
	<a href="#"><u>Quán Du Ngu/Ái Ngu Thi</u></a>	19
<a href="#"><u>Tư Khuyến</u></a>	20	
<a href="#"><u>Vấn Lưu Thập Cửu</u></a>	21	
<a href="#"><u>Hâu Cung Từ</u></a>	22	
<a href="#"><u>Bach Ngọc Thiềm</u></a> (1194-1229)	<a href="#"><u>Tảo Xuân</u></a>	23
<a href="#"><u>Cao Thích</u></a> (702-765)	<a href="#"><u>Biệt Đồng Đại</u></a>	24
	<a href="#"><u>Trừ Đa Tác</u></a>	24
	<a href="#"><u>Tổng Lý Thiếu Phủ Biếm Hạp Trung</u></a>	26
<a href="#"><u>Chu Hy</u></a> (1030-1120)	<a href="#"><u>Quan Thư Hữu Cảm</u></a>	27
	<a href="#"><u>Xuân Nhật</u></a>	28
	<a href="#"><u>Tâm Xuân Thi</u></a>	29
<a href="#"><u>Chu Khánh Dư</u></a> (797 - ? )	<a href="#"><u>Cung Từ</u></a>	30

<a href="#"><u>Cổ Huông</u></a> (725-814)	<a href="#"><u>Cung Từ</u></a>	31
<a href="#"><u>Diệp Thiêu Ông</u></a> (Tống)	<a href="#"><u>Du Tiểu Viên Bất Tri</u></a>	31
<a href="#"><u>Dương Cự Nguyên</u></a> (755-xxx)	<a href="#"><u>Thành Đông Tảo Xuân</u></a>	33
<a href="#"><u>Đỗ Lai</u></a> (Tống)	<a href="#"><u>Hàn Da</u></a>	34
<a href="#"><u>Đỗ Mục</u></a> (803-853)	<a href="#"><u>Tăng Biệt</u></a>	35
	<a href="#"><u>Lữ Túc</u></a>	36
	<a href="#"><u>Xích Bích Hoài Cổ</u></a>	37
	<a href="#"><u>Bạc Tần Hoài</u></a>	38
	<a href="#"><u>Khiển Hoài</u></a>	39
	<a href="#"><u>Thu Tích</u></a>	40
	<a href="#"><u>Sơn Hành</u></a>	41
	<a href="#"><u>Thanh Minh</u></a>	41
	<a href="#"><u>Hận Biệt Thì</u></a>	42
	<a href="#"><u>Thán Hoa</u></a>	43
	<a href="#"><u>Quá Hoa Thanh Cung</u></a>	44
	<a href="#"><u>Đề Đào Hoa Phu Nhân Miếu</u></a>	45
	<a href="#"><u>Kim Cốc Viên</u></a>	46
	<a href="#"><u>Trung Thu Nguyệt</u></a>	47
	<a href="#"><u>Ký Dương Châu Hàn Xước Phán Quan</u></a>	48
	<a href="#"><u>Cửu Nhật Tề Sơn Đăng Cao</u></a>	49
<a href="#"><u>Tự Tuyên Thành Phó Quan Thương Kinh</u></a>	51	
<a href="#"><u>Thu Tễ Ký Viễn</u></a>	53	
<a href="#"><u>Đỗ Phủ</u></a> (712-770)	<a href="#"><u>Tuyết Cú</u></a>	55
	<a href="#"><u>Cô Nhan</u></a>	55
	<a href="#"><u>Cuồng Phu</u></a>	56
	<a href="#"><u>Đăng Cao</u></a>	57
	<a href="#"><u>Độc Lập</u></a>	58
	<a href="#"><u>Giang Bàn Độc Bộ Tầm Hoa 1</u></a>	59
	<a href="#"><u>Giang Bàn Độc Bộ Tầm Hoa 2</u></a>	60
	<a href="#"><u>Giang Thương</u></a>	61
	<a href="#"><u>Khúc Giang Kỳ I</u></a>	62
	<a href="#"><u>Khúc Giang Kỳ II</u></a>	63
	<a href="#"><u>Lữ Da Thư Hoài</u></a>	64
<a href="#"><u>Nguyệt Dạ</u></a>	65	

<a href="#"><u>Đỗ Phủ</u></a> (712-770)	<a href="#"><u>Tặng Hoa Khanh</u></a> <a href="#"><u>Thu Hứng Kỳ 1</u></a> <a href="#"><u>Thu Hứng Kỳ 4</u></a> <a href="#"><u>Xuân Da Hi Vũ</u></a> <a href="#"><u>Dã Vong</u></a> <a href="#"><u>Đặng Lô</u></a> <a href="#"><u>GiangThôn</u></a> <a href="#"><u>Khách Chí</u></a> <a href="#"><u>Mạn Thành</u></a> <a href="#"><u>Nhật Mộ</u></a> <a href="#"><u>Thiên Mạt Hoài Lý Bạch</u></a> <a href="#"><u>Tiên Xuất Tái</u></a> <a href="#"><u>Xuân Vong</u></a> <a href="#"><u>Nguyệt Da Úc Xá Đê</u></a> <a href="#"><u>Giang Nam Phùng Lý Qui Niên</u></a> <a href="#"><u>Giới Thú Liệp</u></a> <a href="#"><u>Mạn Hứng</u></a> <a href="#"><u>Dã Vong (Thanh thu...)</u></a>	67 67 68 69 70 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84
<a href="#"><u>Đỗ Thẩm Ngôn</u></a> (645-798)	<a href="#"><u>Đô Tương Giang</u></a>	85
<a href="#"><u>Đỗ Thu Nương</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Kim Lũ Y</u></a>	86
<a href="#"><u>Đỗ Tuân Hạc</u></a> (846-904)	<a href="#"><u>Tái Kinh Hồ Thành Huyền</u></a>	87
<a href="#"><u>Đới Thúc Luân</u></a> (732-789)	<a href="#"><u>Trừ Da Túc Thạch Dầu Dịch</u></a> <a href="#"><u>Da Phát Viên Giang Ký Lý Dĩnh Xuyên...</u></a>	88 89
<a href="#"><u>Giả Đảo</u></a> (779-843)	<a href="#"><u>Tuyệt Cú 1</u></a> <a href="#"><u>Tuyệt Cú 2</u></a> <a href="#"><u>Độ Tang Càn</u></a> <a href="#"><u>Tâm Ân Giả Bất Ngô</u></a>	91 91 92 92
<a href="#"><u>Hạ Tri Chương</u></a> (659-744)	<a href="#"><u>Hồi Hương Ngẫu Thư</u></a> <a href="#"><u>Vinh Liễu</u></a>	93 94
<a href="#"><u>Hàn Ác</u></a> (844-923)	<a href="#"><u>Xuân Khuê</u></a> <a href="#"><u>Ngũ Canh</u></a> <a href="#"><u>Dĩ Lương</u></a> <a href="#"><u>Ngẫu Kiến</u></a>	95 96 97 98

<a href="#"><u>Hàn Ác</u></a> (844-923)	<a href="#"><u>Nhân Tiếu</u></a> <a href="#"><u>Tích Hoa</u></a> <a href="#"><u>Tưởng Đắc</u></a> <a href="#"><u>Xuân Tân</u></a>	99 101 103 104
<a href="#"><u>Hàn Dũ</u></a> (768-824)	<a href="#"><u>Sơ Xuân Tiếu Vũ</u></a> <a href="#"><u>Khiển Hứng</u></a> <a href="#"><u>Lạc Hoa</u></a> <a href="#"><u>Văn Xuân</u></a>	106 106 107 108
<a href="#"><u>Hàn Hoành</u></a> (719-788)	<a href="#"><u>Chương Đài Liễu - Ký Liễu Thi</u></a>	110
<a href="#"><u>Hoa Đình Thuyền Tử</u></a> (782-865)	<a href="#"><u>Không Tra</u></a>	111
<a href="#"><u>Hoàng Đình Kiên</u></a> (1045-1105)	<a href="#"><u>Giới Nhục Thực</u></a>	112
<a href="#"><u>Hứa Hôn</u></a> (791?-858)	<a href="#"><u>Thu Tễ Ký Viễn</u></a> <a href="#"><u>Tảo Thu</u></a>	112 113
<a href="#"><u>Kim Xương Tư</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Xuân Oán</u></a>	115
<a href="#"><u>La Ân</u></a> (833-909)	<a href="#"><u>Thủy Biên Ngẫu Đề</u></a> <a href="#"><u>Kỹ Vân Anh</u></a>	116 117
<a href="#"><u>Lạc Tân Vương</u></a> (640-684)	<a href="#"><u>Tại Ngục Vịnh Thiên</u></a> <a href="#"><u>Vịnh Nga</u></a> <a href="#"><u>Vu Dịch Thủy Tống Nhân</u></a>	118 119 119
<a href="#"><u>Lâm Chân</u></a> (Tống?)	<a href="#"><u>Lãnh Tuyên Đình</u></a>	120
<a href="#"><u>Lệnh Hồ Sở</u></a> (766-837)	<a href="#"><u>Thiếu Niên Hành</u></a>	121
<a href="#"><u>Liễu Thi</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Dương Liễu Chi</u></a>	122
<a href="#"><u>Liễu Tông Nguyên</u></a> (773-819)	<a href="#"><u>Giang Tuyệt</u></a> <a href="#"><u>Ngư Ông</u></a> <a href="#"><u>Dữ Hạo Sơ Thương Nhân Đồng...</u></a> <a href="#"><u>Nhập Hoàng Khê Văn Viên</u></a>	123 125 126 127
<a href="#"><u>Liễu Trung Dung</u></a>	<a href="#"><u>Chinh Nhân Oán</u></a>	128

( ? -775		
<a href="#">Luc Du</a>	<a href="#">Hộ Sinh Ngâm</a>	129
(1125-1210)		
<a href="#">Luc Phủ Hoàng</a>	<a href="#">Nhân Ân Giả</a>	130
( Đường )		
<a href="#">Luc Quy Mông</a>	<a href="#">Bach Liên</a>	131
( ? -881)	<a href="#">Nhan Thi</a>	131
	<a href="#">Đầu Đà Tăng</a>	132
<a href="#">Lư Chiếu Lân</a>	<a href="#">Khúc Giang Hoa</a>	132
(641-690)		
<a href="#">Lư Luân</a>	<a href="#">Tái Hạ Khúc</a>	133
(739-799)		
<a href="#">Lư Mai Pha</a>	<a href="#">Tuyết Mai</a>	134
(Tống)		
<a href="#">Lữ Bôn Trung</a>	<a href="#">Thuy Thi</a>	135
(1084-1145)		
<a href="#">Lương Hoàng</a>	<a href="#">Diễm Nữ Từ</a>	136
(Đường)		
<a href="#">Lương Ý Nương</a>	<a href="#">Trường Tương Tư</a>	137
(Tống?)		
<a href="#">Luu Phương Bình</a>	<a href="#">Nguyệt Dạ</a>	139
(Đường)	<a href="#">Xuân Oán</a>	140
	<a href="#">Thu Dạ Tứ</a>	141
	<a href="#">Vu Sơn Cao</a>	142
	<a href="#">Vu Sơn Thần Nữ</a>	144
<a href="#">Luu Trường Khanh</a>	<a href="#">Đàn Cầm</a>	145
(709-780)	<a href="#">Tống Linh Triệt</a>	146
<a href="#">Luu Vũ Tích</a>	<a href="#">Xuân Tứ</a>	147
(772-842)	<a href="#">A Kiều Oán</a>	147
	<a href="#">Ô Y Hạng</a>	150
	<a href="#">Tăng Lý Tư Không Kỹ</a>	151
	<a href="#">Thu Từ kỳ 1</a>	152
	<a href="#">Hạnh Viên Hoa Hạ Thù</a>	153
	<a href="#">Đông Âm Tửu Khán Mẫu Đơn</a>	153
	<a href="#">Hoa Lạc Thiên “Xuân Từ”</a>	154

<u>Lý Bạch</u> (701-762)	<u>Tảo Phát Bạch Đế Thành</u>	156	
	<u>Cửu Nhật Long Sơn Âm</u>	157	
	<u>Độc Toạ Kính Đình Sơn</u>	158	
	<u>Hành Lô Nan</u>	158	
	<u>Lỗ Trung Đô Đông Lâu Túy Khởi Tác</u>	160	
	<u>Nguyệt Ha Độc Chúc</u>	161	
	<u>Quan San Nguyệt</u>	162	
	<u>Tặng Nội</u>	164	
	<u>Tĩnh Dạ Tứ</u>	164	
	<u>Trường Môn Oán</u>	166	
	<u>Vọng Thiên Môn Sơn</u>	166	
	<u>Xuân Nhật Độc Chúc</u>	167	
	<u>Xuân Nhật Túy Khởi Ngôn Chí</u>	169	
	<u>Xuân Tứ</u>	170	
	<u>Mạch Thượng Tặng Mỹ Nhân</u>	171	
	<u>Lục Thủy Khúc</u>	172	
	<u>Đặng Kim Lăng Phương Hoàng Đài</u>	173	
	<u>Cửu Nguyệt Thập Nhật Tức Sư</u>	174	
	<u>Đa Tức Sơn Tự</u>	174	
	<u>Ha Nhật Sơn Trung</u>	175	
	<u>Ký Viễn</u>	176	
	<u>Nghi Cổ</u>	177	
	<u>Oán Tình</u>	178	
	<u>Sơn Trung Vấn Đáp</u>	179	
	<u>Tặng Uông Luân</u>	180	
	<u>Tổng Mạnh Hạo Nhiên</u>	181	
	<u>Tử Dạ Tứ Thời Ca</u>	182	
	<u>Xuân Dạ Lạc Thành Văn Dịch</u>	184	
	<u>Cổ Phong Kỳ I</u>	185	
	<u>Vu Ngũ Tùng Sơn Tặng...</u>	186	
	<u>Vọng Lư Sơn Bộc Bó</u>	186	
	<u>Thanh Bình Điều</u>	187	
	<u>Dữ Sử Lang Trung Khâm Thính...</u>	190	
	<u>Khách Trung Tác</u>	191	
	<u>Thiếu Niên Hành</u>	192	
	<u>Thu Phó Ca</u>	193	
	<u>Tự Khiển</u>	194	
	<u>Kim Lăng Tửu Tứ Lưu Biệt</u>	195	
	<u>Lý Cao</u> (Đường)	<u>Tặng Dục Sơn Cao Tặng Duy Nghiễm</u>	196

<a href="#"><u>Lý Chi Nghi</u></a> (1038-1117)	<a href="#"><u>Bộc Toán Tử</u></a>	197
<a href="#"><u>Lý Đoan</u></a> (743-782)	<a href="#"><u>Thính Tranh</u></a>	198
<a href="#"><u>Lý Gia Hưu</u></a> (Tống)	<a href="#"><u>Ký Vương Xá Nhân Trúc Lâu</u></a>	200
<a href="#"><u>Lý Ha</u></a> (791-817)	<a href="#"><u>Mac Chúng Thu</u></a>	201
<a href="#"><u>Lý Ích</u></a> (748-829)	<a href="#"><u>Đạ Thương Thụ Hàn Thành Văn Dịch</u></a>	202
<a href="#"><u>Lý Kỳ</u></a> (690?-751?)	<a href="#"><u>Tống Nguy Vạn Chi Kinh</u></a>	203
<a href="#"><u>Lý Quân Ngọc</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Xuất Ca Cơ Tiêu Âm</u></a>	204
	<a href="#"><u>Thu Đăng Sầm Dương Thành</u></a>	206
<a href="#"><u>Lý Tần</u></a> (818-876)	<a href="#"><u>Độ Hán Giang</u></a>	208
<a href="#"><u>Lý Thanh Chiêu</u></a> (1084-1155)	<a href="#"><u>Hạ Nhật Tuyệt Cú</u></a>	209
<a href="#"><u>Lý Thân</u></a> (xxx-846)	<a href="#"><u>Mẫn Nông</u></a>	210
<a href="#"><u>Lý Thương Ân</u></a> (813-858)	<a href="#"><u>Bản Kiều Hiếu Biệt</u></a>	211
	<a href="#"><u>Cầm Sát</u></a>	212
	<a href="#"><u>Giả Sinh</u></a>	213
	<a href="#"><u>Lê</u></a>	214
	<a href="#"><u>Tả Ý</u></a>	216
	<a href="#"><u>Thường Nga</u></a>	217
	<a href="#"><u>Vô Đề 4</u></a>	218
	<a href="#"><u>Phong Vũ</u></a>	219
	<a href="#"><u>Đạ Vũ Ký Bắc</u></a>	220
	<a href="#"><u>Nguyệt Tích</u></a>	221
	<a href="#"><u>Tảo Khởi</u></a>	222
	<a href="#"><u>Tùy Cung</u></a>	223
	<a href="#"><u>Vô Đề 2</u></a>	224
	<a href="#"><u>Sương Nguyệt</u></a>	225



<a href="#"><u>Lý Thương Ẩn</u></a> (813-858)	<a href="#"><u>Bắc Tề Nhi Thủ</u></a> <a href="#"><u>Đại Tăng Nhi Thủ</u></a> <a href="#"><u>Đặng Lạc Du Nguyên</u></a> <a href="#"><u>Hoa Ha Túy</u></a> <a href="#"><u>Hưu Cảm</u></a> <a href="#"><u>Mộc Lan Hoa</u></a> <a href="#"><u>Phá Kính</u></a> <a href="#"><u>Tịch Dương Lô</u></a> <a href="#"><u>Vô Đề (Chiếu lương sơ hữu tình)</u></a> <a href="#"><u>Long Trì</u></a>	226 228 231 232 233 234 235 238 240 243
<a href="#"><u>Mai Hoa Ni</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Ngộ Đạo Thi</u></a>	244
<a href="#"><u>Manh Giao</u></a> (751-814)	<a href="#"><u>Du Tử Ngâm</u></a> <a href="#"><u>Đặng Khoa Hậu</u></a>	245 247
<a href="#"><u>Manh Giao</u></a> (751-814)	<a href="#"><u>Liệt Nữ Tháo</u></a> <a href="#"><u>Oán Thi</u></a>	248 250
<a href="#"><u>Manh Hạo Nhiên</u></a> (689-740)	<a href="#"><u>Trừ Đa Hữu Hoài</u></a> <a href="#"><u>Tần Trung Cảm Thu Ký Viễn ...</u></a> <a href="#"><u>Ha Nhật Nam Đình Hoài Tân Đại</u></a> <a href="#"><u>Túc Kiến Đức Giang</u></a> <a href="#"><u>Xuân Hiểu</u></a> <a href="#"><u>Hàn Đa Trương Minh Phủ Trạch Yến</u></a>	252 253 254 255 256 257
<a href="#"><u>Nguyên Chấn</u></a> (779-831)	<a href="#"><u>Khiên Bi Hoài</u></a> <a href="#"><u>Cúc Hoa</u></a> <a href="#"><u>Ly Tứ Kỳ 4</u></a>	258 260 261
<a href="#"><u>Nguyên Vân Thiên Sư</u></a> (? - ?)	<a href="#"><u>Giới Sát Thi</u></a>	262
<a href="#"><u>Ôn Đình Quân</u></a> (812-870)	<a href="#"><u>Dao Sắt Oán</u></a> <a href="#"><u>Tảo Thu Sơn Cư</u></a> <a href="#"><u>Tô Vũ Miếu</u></a>	263 264 265
<a href="#"><u>Quyên Đức Dư</u></a> (759-818)	<a href="#"><u>Lĩnh Thương Phùng Cửu Biệt...</u></a> <a href="#"><u>Ngọc Đài Thế</u></a>	267 268
<a href="#"><u>Sâm Tham</u></a> (715-770)	<a href="#"><u>Xuân Mộng</u></a> <a href="#"><u>Sơn Phòng Xuân Su</u></a>	269 270

<a href="#"><u>Tần Thao Ngọc</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Bản Nữ</u></a>	271
<a href="#"><u>Tào Nghiêp</u></a> (816-875)	<a href="#"><u>Quan Thương Thử</u></a>	272
<a href="#"><u>Tào Thục</u></a> (Hán)	<a href="#"><u>Thất Bô Thi</u></a>	273
<a href="#"><u>Tăng Chí An</u></a> (? - ?)	<a href="#"><u>Tuyệt Cú</u></a>	274
<a href="#"><u>Tê Kỷ</u></a> (863-937)	<a href="#"><u>Tảo Mai</u></a>	275
	<a href="#"><u>Bach Phát</u></a>	277
<a href="#"><u>Thái Thương Ân Giả</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Đáp Nhân</u></a>	278
<a href="#"><u>Thâm Thuyên Kỳ</u></a> (xxx-713)	<a href="#"><u>Độc Bất Kiến</u></a>	279
	<a href="#"><u>Vu Sơn Cao</u></a>	280
<a href="#"><u>Thính Liễu Thiên Sư</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Vô Đề</u></a>	280
<a href="#"><u>Thôi Hiệu</u></a> (704-754)	<a href="#"><u>Hoàng Hạc Lô</u></a>	281
	<a href="#"><u>Trương Can Hành 1 &amp; 2</u></a>	283
<a href="#"><u>Thôi Hộ</u></a> (772-864)	<a href="#"><u>Đề Đô Thành Nam Trang</u></a>	284
<a href="#"><u>Thúc Nguyên</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Vô Đề</u></a>	285
<a href="#"><u>Thường Kiến</u></a> (708-765)	<a href="#"><u>Đề Phá Sơn Tự Hậu Thiên Viên</u></a>	287
<a href="#"><u>Tiền Khởi</u></a> (722-780)	<a href="#"><u>Quy Nhan</u></a>	288
	<a href="#"><u>Mô Xuân Quy Cổ San Thảo Đường</u></a>	289
	<a href="#"><u>Giang Hành Vô Đề Kỳ 2</u></a>	290
	<a href="#"><u>Giang Hành Vô Đề Kỳ 34</u></a>	291
<a href="#"><u>Tiết Đào</u></a> (768-831)	<a href="#"><u>Vọng Xuân Từ</u></a>	292
	<a href="#"><u>Uyên Ương Thảo</u></a>	295
	<a href="#"><u>Thù Đổ Xá Nhân</u></a>	296

<a href="#"><u>Tiết Oánh</u></a> (? - ?)	<a href="#"><u>Thu Nhật Hồ Thương</u></a>	297
<a href="#"><u>Tiết Tắc</u></a> (649-713)	<a href="#"><u>Thu Triều Lãm Kính</u></a>	299
<a href="#"><u>Tô Đĩnh</u></a> (670-727)	<a href="#"><u>Phân Thương Kinh Thu</u></a>	300
<a href="#"><u>Tô Thúc</u></a> (1032-1085)	<a href="#"><u>Xuân Tiêu</u></a>	300
	<a href="#"><u>Giới Tham Thao</u></a>	301
	<a href="#"><u>Khuyến Tố Thục</u></a>	302
	<a href="#"><u>Trung Thu Nguyệt</u></a>	302
<a href="#"><u>Trần Đào</u></a> (812?-885?)	<a href="#"><u>Lũng Tây Hành</u></a>	304
<a href="#"><u>Trần Ngọc Lan</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Ký Phu</u></a>	305
<a href="#"><u>Trần Tử Ngang</u></a> (651-702)	<a href="#"><u>Đặng U Châu Đài Ca</u></a>	305
<a href="#"><u>Triệu Hổ</u></a> (810-856)	<a href="#"><u>Giang Lôu Cảm Cự</u></a>	306
	<a href="#"><u>Văn Dịch</u></a>	307
<a href="#"><u>Trình Hiệu</u></a> (1032-1085)	<a href="#"><u>Xuân Nhật Ngẫu Thành</u></a>	310
<a href="#"><u>Trình Cốc</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Thập Nguyệt Cúc</u></a>	311
<a href="#"><u>Trương Cửu Linh</u></a> (673-740)	<a href="#"><u>Vọng Nguyệt Hoài Viễn</u></a>	311
	<a href="#"><u>Tư Quân Chi Xuất Hỹ</u></a>	312
<a href="#"><u>Trương Hổ</u></a> (785?-849?)	<a href="#"><u>Đề Kim Lăng Độ</u></a>	313
<a href="#"><u>Trương Húc</u></a> (658?-747?)	<a href="#"><u>Đào Hoa Khê</u></a>	314
	<a href="#"><u>Sơn Hành Lưu Khách</u></a>	315
	<a href="#"><u>Thanh Khê Phiếm Chu</u></a>	316
<a href="#"><u>Trương Hựu</u></a>	<a href="#"><u>Hà Mãn Tử</u></a>	317
<a href="#"><u>Trương Kế</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Phong Kiều Đa Bạc</u></a>	318
<a href="#"><u>Trương Tịch</u></a> (765-830)	<a href="#"><u>Tiết Phu Ngâm</u></a>	319
	<a href="#"><u>Man Trung</u></a>	320

<a href="#"><u>Trương Thuyết</u></a> (667-730)	<a href="#"><u>Thục Đạo Hậu Kỳ</u></a>	322
<a href="#"><u>Trương Thức</u></a> (1133-1180)	<a href="#"><u>Lập Xuân Ngẫu Thành</u></a>	323
<a href="#"><u>Trương Trọng Tô</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Xuân Khuê Tứ</u></a>	323
<a href="#"><u>Trương Tuân Chi</u></a> ( ? -684)	<a href="#"><u>Vu Sơn Cao</u></a>	324
<a href="#"><u>Tư Không Thư</u></a>	<a href="#"><u>Giang Thôn Tức Sự</u></a>	326
<a href="#"><u>Tư Mã Quang</u></a> (1019-1086)	<a href="#"><u>Khách Trung Sơ Hạ</u></a> <a href="#"><u>Hữu Ước</u></a>	327 328
<a href="#"><u>Từ An Trinh</u></a> (671-743)	<a href="#"><u>Văn Lân Gia Lý Tranh</u></a>	329
<a href="#"><u>Từ Ngung</u></a>	<a href="#"><u>Ước Dương Châu</u></a>	331
<a href="#"><u>Vi Thừa Khánh</u></a> (639-705)	<a href="#"><u>Nam Hành Biệt Đê</u></a>	332
<a href="#"><u>Vi Trang</u></a> (836-910)	<a href="#"><u>Bồ Tát Man</u></a> <a href="#"><u>Kim Lăng Đò</u></a>	333 334
<a href="#"><u>Vi Ứng Vật</u></a> (737-830)	<a href="#"><u>Trừ Châu Tây Giản</u></a>	335
<a href="#"><u>Vô Danh Thi</u></a> (Tống)	<a href="#"><u>Đề Bích</u></a>	335
<a href="#"><u>Vô Muôn</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Mô Xuân Tống Nhân</u></a>	336
<a href="#"><u>Vương An Thạch</u></a> (1021-1086)	<a href="#"><u>Nguyên Đán</u></a> <a href="#"><u>Xuân Dạ</u></a> <a href="#"><u>Mộc Phù Dung</u></a>	337 338 339
<a href="#"><u>Vương Bột</u></a> (649-676)	<a href="#"><u>Đặng Vương Các</u></a> <a href="#"><u>Tư Quy</u></a> <a href="#"><u>Tống Đỗ Thiệu Phủ Chi Nhâm Thục Châu</u></a>	340 342 343

<a href="#"><u>Vương Chi Hoán</u></a> (688-742)	<a href="#"><u>Đặng Quán Tước Lâu</u></a> <a href="#"><u>Xuất Tái</u></a> <a href="#"><u>Yên Từ</u></a>	344 345 346
<a href="#"><u>Vương Duy</u></a> (701-761)	<a href="#"><u>Tây Thi Vinh</u></a> <a href="#"><u>Cửu Nguyệt Cửu Nhật Úc Huỳnh Đê ...</u></a> <a href="#"><u>Hạ Nhật Quá Thanh Long Tự</u></a> <a href="#"><u>Hỷ Đề Bàn Thạch</u></a> <a href="#"><u>Phỏng Lữ Dật Nhân Bất Ngô</u></a> <a href="#"><u>Lộc Trại</u></a> <a href="#"><u>Quy Tung Sơn Tác</u></a> <a href="#"><u>Thanh Khê</u></a> <a href="#"><u>Thư Sư</u></a> <a href="#"><u>Tổng Biệt</u></a> <a href="#"><u>Tổng Xuân Từ</u></a> <a href="#"><u>Tương Tự</u></a> <a href="#"><u>Vi Thành Khúc</u></a> <a href="#"><u>Chung Nam Biệt Nghiệp</u></a> <a href="#"><u>Điều Minh Giản</u></a> <a href="#"><u>Hán Giang Lâm Thiếu</u></a> <a href="#"><u>Kỳ Thương Túc Sự Điền Viên</u></a> <a href="#"><u>Ngưng Bích Trì</u></a> <a href="#"><u>Quá Hương Tích Tự</u></a> <a href="#"><u>Tập Thi</u></a> <a href="#"><u>Thù Trương Thiếu Phủ</u></a> <a href="#"><u>Tích Vũ Vỹ Xuyên Trang Tác</u></a> <a href="#"><u>Tổng Biệt 1</u></a> <a href="#"><u>Trúc Lý Quán</u></a> <a href="#"><u>Thu Đa Khúc</u></a>	347 348 349 350 351 352 353 354 356 356 357 358 359 359 361 362 363 364 365 366 367 368 369 370 371
<a href="#"><u>Vương Giá</u></a> (851- ? )	<a href="#"><u>Xuân Tình</u></a>	371
<a href="#"><u>Vương Hàn</u></a> (Đường)	<a href="#"><u>Lương Châu Từ</u></a>	372
<a href="#"><u>Vương Kiến</u></a> (765?-835?)	<a href="#"><u>Tân Giá Nương</u></a> <a href="#"><u>Trường Môn Chúc</u></a> <a href="#"><u>Vũ Quá Sơn Thôn</u></a> <a href="#"><u>Thập Ngũ Đa Vọng Nguyệt</u></a>	373 374 375 376
<a href="#"><u>Vương Kỳ</u></a> (Tống)	<a href="#"><u>Mai</u></a>	377

<a href="#"><u>Vương Tích</u></a> (585-644)	<a href="#"><u>Quá Tữu Gia</u></a>	378
<a href="#"><u>Vương Xương Linh</u></a> (698-757?)	<a href="#"><u>Khuê Oán</u></a>	379
	<a href="#"><u>Tổng Sài Thi Ngự</u></a>	379
	<a href="#"><u>Phù Dung Lô</u></a>	380
	<a href="#"><u>Xuân Cung Khúc</u></a>	381
	<a href="#"><u>Trường Tín Oán</u></a>	382
	<a href="#"><u>Xuất Tái</u></a>	382
	<a href="#"><u>Vạn Tuế Lô</u></a>	384
PHỤ ĐÍNH:	<a href="#"><u>Luật Thơ Đường</u></a>	387
	<a href="#"><u>Rules of Tang Poetry</u></a>	408
	<a href="#"><u>Âm Ngữ Thơ Đường</u></a>	436
	<a href="#"><u>The Sound of Tang Poetry</u></a>	450
	<a href="#"><u>Đâu Là Nguyên Bản Tĩnh Dạ Tứ</u></a>	465
	<a href="#"><u>Cây Ngô Đồng</u></a>	476
	<a href="#"><u>Hoa Đình Thuyền Tử</u></a>	492
	<a href="#"><u>Bá Nha Tử Kỳ</u></a>	498
	<a href="#"><u>Khiển Bi Hoài</u></a>	503
	<a href="#"><u>Lệ Tình Thiên Cổ</u></a>	507
	<a href="#"><u>Xuân Tình Trong Đường Thi</u></a>	511
	<a href="#"><u>Nhân Định của Giáo Sư Phạm Trọng Lê</u></a>	529
	<a href="#"><u>Tài Liệu Tham Khảo</u></a>	537

[Mục Lục](#)

## CÙNG BẠN ĐỌC

*Bạn đang đọc các dòng chữ này là do chúng ta có nhân duyên văn chương với nhau. Ban đầu tôi không có ý định phổ biến Tập Thơ Đường Tổng Tuyển Dịch vì nó không có gì đặc sắc. Tôi dịch thơ Đường như là một thú vui và là một thử thách cho bản thân. Tôi bắt đầu gần hai mươi năm về trước khi mà tôi còn chưa có khái niệm rõ ràng về luật của thơ Đường. Tôi tự nhủ nếu bản dịch hay làm cho người đọc thích thú thì thật tốt, nhưng nếu không hay, không gọi được sự chú ý thì cũng tốt vì tôi đã tìm được niềm vui trong lúc nghiên cứu bài thơ và học hỏi thêm nhiều điều thú vị.*

*Bạn sẽ thấy có một số bài không đúng niêm vận mà gần giống như thơ tự do. Đó là những bản dịch đầu tiên mà tôi không sửa đổi. Ngoài ra còn có vài bản dịch không đúng nghĩa, khô khan, gượng ép... Nếu có bài nào chưa hoàn chỉnh, xin bạn cứ tự nhiên viết lại vì không ai giữ bản quyền thơ Đường.*

*Tôi không có tâm hồn thơ mộng để có thể nghĩ ra các ý tứ cho một bài thơ hay. Thì đây trong hơn 50.000 bài thơ Đường cũng có trăm ngàn bài hay với tình tiết đầy đủ. Ý thơ đã có sẵn, dàn bài cũng có sẵn, số chữ cũng đã được ấn định. Người dịch chỉ cần điền các chữ thích hợp là có bài thơ. Nếu thích bạn có thể dịch thử một bài thơ như tôi đã làm. Thơ dịch không thể hay bằng nguyên tác vì thiếu cảm xúc của thi nhân. Dịch thơ Đường vừa là một thách thức toán học cho người dịch vừa là một cách cung cấp tài liệu cho người đọc không có sẵn nguyên tác cũng như vốn Hán ngữ để tiếp cận bài thơ.*

*Tập thơ này không thể đến với các bạn nếu không có nhiều người đã khuyến khích và giúp tôi thực hiện. Trước tiên là anh **Trần Tuấn Kiệt** vừa là bạn vừa là thầy đã “dạy” tôi về thơ Đường. Hai anh **Võ Phá** và **Trần Quốc Dũng** đã đọc bản nháp từ năm 2010, giúp thống nhất các nguyên tác với chữ phồn thể, chọn lựa các phiên âm Hán Việt, sửa chữa các chỗ dịch không chính xác... Vợ tôi đã sửa lại các lỗi chính tả, dấu hỏi ngã và các câu văn tối nghĩa... Tôi chân thành cảm ơn tất cả mọi người đã giúp tôi.*

*Trong ấn bản 3 còn có anh **Châu Kim Lang** và **Trần Đình Ánh** giúp tôi sửa các lỗi chính tả và chữ Hán. Tôi cũng chân thành cảm ơn anh **Phạm Trọng Lệ** của Nhóm Thế Hữu Văn Đàn đã viết review và các bạn đã đọc và giúp sửa chữa nhiều sai sót trong tập thơ.*

*Dù nhận được nhiều sự giúp đỡ như vậy, tập thơ này chắc chắn cũng còn nhiều khiếm khuyết ngoài ý muốn. Những sơ xuất này hoàn toàn do sự thiếu sót của tôi. Mong các bạn niệm tình góp ý.*

*Phí Minh Tâm*

---

## Âu Dương Tu 歐陽修 *Ou Yang Xiū*

*Nguyên Tác:*

戲答元珍

春風疑不到天涯  
二月山城未見花  
殘雪壓枝猶有橘  
凍雷驚筍欲抽芽  
夜聞歸雁生鄉思  
病入新年感物華  
曾是洛陽花下客  
野芳雖晚不須嗟

*Phiên âm:*

Hý Đáp Nguyên Chấn

Xuân phong nghi bất đáo thiên nhai  
Nhị nguyệt sơn thành vị kiến hoa  
Tàn tuyết áp chi do hữu cật  
Đông lôi kinh duẩn dục trừu nha  
Đạ văn qui nhạ sinh hương tứ  
Bệnh nhậ tân niên cảm vật hoa  
Tằng thị Lạc dương hoa hạ khách  
Đã phương tuy vãn bất tu ta.

*Dịch thơ:*

Vui Đáp Nguyên Chấn

Gió Xuân có đến phương trời xa  
Thành núi tháng hai chưa thấy hoa  
Cành quýt trĩu quả còn tuyết bám  
Sấm rền mặng vội nhú mầm ra  
Đêm nghe nhận gọi chạnh lòng nhớ  
Chớm bịnh đầu năm cảm cảnh nhà  
Từng được thưởng hoa nơi đất Lạc  
Hương hoa tuy muộn chớ kêu ca.

*Chú thích:* Trong các bản chữ Hán, tựa đề của bài này là Đáp Đinh Nguyên Trân (答丁元珍). Sách Ngô Văn Phú có ghi chú Đinh Nguyên Chấn là bạn văn chương và bạn thân của Âu Dương Tu. Dịch là Nguyên Chấn có lẽ không sai. Tuy nhiên nhìn thoáng qua, người đọc có thể nhầm với Nguyên Chấn, thi sĩ đời Trung Đường bạn của Bạch Cư Dị.

Ngoài ra, trong câu 3 chữ Cật là phiên âm của chữ 桔 theo Thiên Gia Thi ấn hành tại Việt Nam. Bản chữ Hán viết là 橘 = Quýt. Bản tiếng Anh dịch là oranges cũng không sai.

**Translation** by Red Pine in Poems of the Masters

*In Reply To Yuan-Chen*

Spring wind I guess doesn't reach this side of Heaven  
This mountain town in March is still devoid of flowers  
Oranges still hang from snow-laden branches  
Dreaming bamboo shoots are startled by cold thunder



*Honking geese at night make me think of home  
Nursing last year's illness I feel the season's pulse  
Formerly a guest in the garden of Loyang  
Why should I care if country plants bloom late.*

**Âu Dương Tu 歐陽修 *Ou Yáng Xiū***

**Nguyên Tác:**

**觀魚 - 歐陽修**

秋水澄澄見髮毛  
錦鱗行慢水紋搖  
岸邊人影驚還去  
時向綠荷深處跳

**Phiên Âm:**

**Quán Ngư - Âu Dương Tu**

Thu thủy trừng trừng kiến phát mao  
Cầm lân hạnh mạn thủy văn dao  
Ngạn biên nhân ảnh kinh hoàn khứ  
Thời hương lục hà thâm xử khiêu

**Dịch nghĩa: Ngắm Cá**

Nước Thu trong veo phản chiếu từng sợi tóc  
Cá lội thong thả vẫy gắm lộng lẫy làm gọn mặt hồ  
Kinh động vì bóng người trên bờ chúng bơi đi hết,  
Nhảy từ sâu hướng vào các cây sen xanh biếc.

**Dịch thơ: Xem Cá**

Mái đầu phản chiếu nước trong veo  
Cá lội thong dong nước gọn theo  
Kinh động vì người cá tản mát.  
Vào sen cá nhảy rẽ chân bèo.

**Translation: Watching Fish\* by *Ou Yáng Xiū***

The autumn water, crystal clear, reflects every hair  
The fish file slowly by, making ripples on the pond  
Startled by my shadow from the bank, they vanish  
And leap from the depths of the green lotuses.

*\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phúc*

---

## Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

<b>Nguyên Tác:</b> 紅鸚鵡 (商山路逢) 安南遠進紅鸚鵡 色似桃花語似人 文章辯慧皆如此 籠檻何年出得身	<b>Phiên Âm:</b> Hồng Anh Vũ (Thương Sơn Lộ Phùng) An Nam viễn tiến hồng anh-vũ Sắc tự đào hoa ngữ tự nhân Văn chương biện tuệ giai như thử Lung hạm hà niên xuất đắc thân.
---	---

### **Dịch Nghĩa: Con Vẹt Đỏ (Gặp Trên Đường Thương Sơn)**

An Nam\* từ xa gửi biếu con vẹt hồng  
Màu tựa hoa đào, tiếng tựa người  
Văn bài, cãi lý, suy nghĩ, đều như thế cả  
Lồng cũi, năm nào thoát được thân.

### **Dịch Thơ: Con Vẹt Đỏ**

Nước Nam triều cống vẹt màu hồng  
Lông tựa hoa đào tiếng nói trong  
Lý luận nghĩ suy như đó vậy  
Bao giờ thân thoát sống ngoài lồng.

### **The Red Parrot by Bai Juyi**

Annam, a far away land, offered a red parrot.  
Its plumage is like cherry blossom. It talks like a human,  
It composes, it reasons, and it thinks as such.  
When will it succeed escaping the wooden cage?

**Chú Thích:** \*Nước Nam ta lệ thuộc nước Tàu vào đời Nhà Đường và hàng năm phải triều cống. Năm 679, Đường Cao Tông đổi tên đất Giao Châu thành An Nam Đô Hộ Phủ. Bài thơ của Bạch Cư Dị là một thách thức và cũng là một lời tiên đoán cho nền tự chủ của Việt Nam đối với Trung Hoa sau hơn 1000 năm bị thống trị.

**Note:** Giao Chau (old Vietnam) was a Chinese colony and had to make yearly offering to the Chinese emperor. In 679, Tang Gao Zong renamed it An Nam, meaning Pacified South. In this poem, Bai Juyi paid respect to the Annamese. The poem was not only a challenge, but also a prediction of Vietnam independence after more than a thousand years of Chinese domination from 111 BC to

939 AD.

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

Nguyên Tác:

紫薇花

絲綸閣下文章靜  
鍾鼓樓中刻漏長  
獨坐黃昏誰是伴  
紫薇花對紫薇郎

Phiên Âm:

Tử Vi Hoa

Ti luân các hạ văn chương tĩnh  
Chung cổ lâu trung khắc lậu trường  
Độc tọa hoàng hôn thùy thị bạn  
Tử vi hoa đối tử vi lang

**Dịch Nghĩa: Hoa Tường Vi**

Dưới gác Ti Luân không còn bàn luận chuyện văn chương  
Trong lầu chuông trống thời khắc cứ dài ra  
Ngồi một mình đến chiều ai là bạn cùng lửa  
Chỉ có hoa tường vi đối mặt với người yêu hoa.

*Chú Thích: Ti Luân Các: Có sách viết là Mịch Luân Các, nơi vua ban bố chiếu thư.*

**Hedge Roses by Bai Ju Yi**

Literature is no longer discussed in the Si Lun Palace  
Under the old bell tower, time still prolongs  
Sitting alone until sunset, who is my friend?  
Only the hedge roses face the flower lover.

**Dịch Thơ: Hoa Tường Vi**

Văn chương dưới gác đà yên lặng  
Chuông trống lầu canh đêm vắng xa  
Ai bạn cùng trang chiều sáng tối  
Tường vi đối mặt kẻ yêu hoa.

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

Nguyên Tác:

曲江憶元九

春來無伴閑游少  
行樂三分減二分  
何況今朝杏園里  
閑人逢盡不逢君

Phiên Âm:

Khúc Giang Úc Nguyên Cửu

Xuân lai vô bạn nhàn du thiếu  
Hành lạc tam phân giảm nhị phân  
Hà hướng kim triêu hạnh viên lý  
Nhàn nhân phùng tẫn bất phùng quân

**Dịch Thơ: Trên Sông Khúc Nhớ Nguyên Cửu**

Xuân về không bạn ít đi chơi  
Thú đạo ba phần hai đã vơi  
Vườn Hạnh sáng nay đông đủ mặt  
Gặp nhiều quen biết thấy đâu người.

**On The River Missing Yuan Jiu by Bai Ju Yi**

In Spring time without a friend, I rarely go out  
The joy of hiking diminishes by two thirds  
And much more, in the village Xing garden this morning  
Meeting a lot of people but you.

**Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì**

**Nguyên Tác:**

重陽席上賦白菊  
滿園花菊郁金黃  
中有孤叢色似霜  
還似今朝歌酒席  
白頭翁入少年場

**Phiên Âm:**

Trùng Dương Tịch Thượng Phú Bạch Cúc  
Mãn viên hoa cúc uất kim hoàng  
Trung hữu cô tùng sắc tỵ sương  
Hoàn tỵ kim triêu ca tử tịch  
Bạch đầu ông nhập thiếu niên trường.

**Dịch Nghĩa: Vịnh Cúc Trắng Ngày Trùng Dương Trên Bàn Tiệc**

Hoa cúc đầy vườn vàng như nghệ  
Giữa có một chùm lẻ loi màu như sương  
Cũng giống như sáng nay trong bàn tiệc  
Có một ông già đầu bạc ngồi giữa đám tuổi trẻ.

**Reciting a Poem on White Chrysanthemum at a Banquet on Zhong Yang Day by Bai Ju Yi:**

The garden is filled with chrysanthemums, yellow as turmeric  
In the middle, a lone plant shows its foggy color.  
Similarly at a banquet this morning,  
A white hair old man sits among the teens.

**Dịch Thơ: Vịnh Cúc Trắng Ngày Trùng Dương Trên Bàn Tiệc**

Cúc vàng như nghệ đầy vườn hoa  
Một cụm lẻ loi sắc trắng ngà  
Tại tiệc hôm nay cũng thế đây  
Giữa đàn trai trẻ một ông già.

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

<i>Nguyên Tác:</i> 冬夜聞蟲 蟲聲冬思苦於秋 不解愁人聞亦愁 我是老翁聽不畏 少年莫聽白君頭	<i>Phiên Âm:</i> Đông Dạ Văn Trùng Trùng thanh đông tứ khổ ư thu Bất giải sầu nhân văn diệc sầu Ngã thị lão ông thính bất úy Thiếu niên mạc thính bạch quân đầu
--	--

**Dịch Nghĩa: Đêm Đông Nghe Tiếng Dế**

Tiếng dế đêm đông ý tứ nào nùng hơn mùa thu,  
Kẻ không biết buồn nghe cũng phải buồn.  
Ta đã già rồi, nghe chẳng sợ gì,  
Tuổi trẻ đừng nghe vì nghe thì sẽ bạc đầu.

**Listening to the Cricket on a Winter Night by Bai Ju Yi:**

Cricket sounds more melancholic in winter than in autumn  
A person without sorrow will be sad when listening  
I am old, not afraid listening to it  
But youngster! Do not listen as you will have gray hair.

**Dịch Thơ: Đêm Đông Nghe Tiếng Dế**

Dế đông áo nào vượt thu sầu  
Bình thản nghe lâu cũng thấy rầu  
Nhưng kẻ già này đâu có sợ  
Tuổi non thì chớ bạc đầu mau.

*Tiếng dế đêm đông thu kém sầu  
Không buồn nghe mãi dạ nao nao  
Già nua như lão đâu chi sợ  
Tuổi trẻ chớ nghe chóng bạc đầu.*

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

<i>Nguyên Tác:</i> 臨江送夏瞻 悲君老別我沾巾 七十無家萬里身 愁見舟行風又起	<i>Phiên Âm:</i> Lâm Giang Tống Hạ Chiêm Bi quân lão biệt ngã triêm cân Thất thập vô gia vạn lý thân Sầu kiến chu hành phong hựu khởi
--	---

白頭浪里白頭人

Bạch đầu lãng lý bạch đầu nhân.

**Dịch Thơ: Tiễn Hạ Chiêm Ở Sông Lâm**

Xót tiền bạn đi khăn ướt nhòa  
Bảy mươi vạn dặm thân không nhà  
Buồn nhìn gió thổi thuyền rời bến  
Sóng bạc nhấp nhô đưa lão già.

**Farewell to Xia Zhan on the Lin River by Bai Ju Yi:**

Seeing off my old friend, my handkerchief was soaked  
He is seventy and has no home within ten thousand miles  
Sadly I watched his boat leaving as the wind began to blow  
White headed waves surrounded a white headed man.

**Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì**

**Nguyên Tác:**

採蓮曲

菱葉縈波荷颭風  
荷花深處小船通  
逢郎欲語低頭笑  
碧玉搔頭落水中

**Phiên Âm:**

Thái Liên Khúc

Lãng diệp oanh ba hà chiêm phong  
Hà hoa thâm xứ tiểu thuyền thông  
Phùng lang dục ngữ đê đầu tiếu  
Bích ngọc tao đầu lạc thủy trung.

**Dịch Nghĩa: Khúc Hát Hái Sen**

Sóng dong đưa lá ấu, hoa sen rung rinh trước gió  
Giữa đám hoa sen rậm rạp, chiếc thuyền nhỏ lướt qua  
Gặp chàng muốn ngỏ lời, nhưng chỉ cúi đầu cười  
Cây trâm ngọc bích cài đầu bỗng rơi xuống nước.

**The Song of Collecting Lotus Flowers by Bai Juyi**

Waves swing the leaves and the flowers danced with the wind  
Among the dense lotus patch, a small boat glided smoothly  
Seeing him, she wanted to talk, but only smiled and tilted her head  
Her jade hair pin felled into the water.

**Dịch Thơ: Khúc Hát Hái Sen**

Sóng đưa lá ấu gió rung hoa  
Rẽ đám hoa sen thuyền lướt qua  
Muôn nói cùng chàng cười khẽ cúi  
Rơi vào đáy nước chiếc kim thoa.

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

**Nguyên Tác:**  
趙村紅杏  
趙村紅杏一年開  
十五年中看幾回  
七十人難再到  
今年來是別花來

**Phiên Âm:**  
Triệu Thôn Hồng Hạnh  
Triệu thôn hồng hạnh nhất niên khai  
Thập ngũ niên trung khán kỷ hồi  
Thất thập tam nhân nan tái đáo  
Kim niên lai thị biệt hoa lai

**Dịch Nghĩa: Hoa Hạnh Đỏ Ở Thôn Triệu**

Hoa hạnh đỏ ở thôn Triệu năm nào cũng nở  
Trong 15 năm [ta] có lại xem vài lần  
Người 73 tuổi khó mà lại thăm hoài  
[Cho nên] năm nay đến là để từ biệt hoa mà đến.

**Red Gingko Flowers in the Zhao Village by Bai Ju Yi**

Every year the gingko flowers in Zhao village  
In the past fifteen years, I sometimes watch it  
It is difficult for a seventy three year old man to come back  
Therefor, this year I come to say good bye to the flower.

**Dịch Thơ: Hoa Hạnh Đỏ Ở Thôn Triệu**

Thôn Triệu hằng năm hạnh nở hoa  
Mười lăm năm ngắm hạnh nhanh qua  
Bảy mươi ba tuổi khó về lại  
Ta đến năm này từ già hoa.

*Mỗi năm hạnh đỏ nở hoa  
Về thăm Thôn Triệu vài ba lần rồi  
Bảy ba tuổi khó đi xa  
Năm nay trở lại để ta già từ.*

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

**Nguyên Tác:**  
賦得古原草送別  
離離原上草  
一歲一枯榮  
野火燒不盡  
春風吹又生

**Phiên Âm:**  
Phú đắc cổ nguyên thảo tống biệt  
Ly ly nguyên thượng thảo,  
Nhất tuế nhất khô vinh.  
Dã hỏa thiêu bất tận,  
Xuân phong xuy hựu sinh.

遠芳侵古道  
晴翠接荒城  
又送王孫去  
萋萋滿別情

Viễn phương xâm cổ đạo,  
Tình thúy tiếp hoang thành.  
Hựu tống vương tôn khứ,  
Thê thê mãn biệt tình.

***Dịch nghĩa:***

Cỏ tua tủa trên cánh đồng  
Mỗi năm một lần úa một lần tươi  
Lửa đồng đốt không bao giờ cháy hết  
Gió xuân thổi đem lại sinh sôi nảy nở  
Mùi thơm lan xa đến lối đi cũ  
Màu biếc tươi thắm kê thành hoang  
Lại đưa vương tôn ra đi  
Kính cẩn chứa chan tình ly biệt

***Dịch Thơ:***

**Cỏ**  
Trên đồng cỏ li ti  
Lúc úa lúc xanh rì  
Lửa đại đốt không tiết  
Xuân về lại phát huy  
Hương thơm chiếm lối cũ  
Sắc biếc khắp thành vi  
Tiễn bạn thêm lần nữa  
Kính cẩn tình biệt ly.

***Grasses by Bai Juyi***

Boundless grasses over the plain  
Come and go with every season  
Wildfire never quite consumes them  
They are tall once more in the spring wind.  
Sweet they press on the old high- road  
And reach the crumbling city-gate....  
O Prince of Friends, you are gone again....  
I hear them sighing after you.

***Notes:***

Bai Juyi wrote this poem in an examination at the age of 16. The first four sentences focus on the beauty and vitality of the resisting grass; the last four sentences praise the sincere friendship. The poet combined the occasion of departure with natural surroundings to describe profound friendship.



## Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

**Nguyên Tác:**  
代賣薪女贈諸妓  
白居易

亂蓬為鬢布為巾  
曉踏寒山自負薪  
一種錢塘江畔女  
著紅騎馬是何人

**Phiên Âm:**

Đại Mại Tân Nữ Tặng Chư Kỹ  
**Bạch Cư Dị**

Loạn bông vì mấn bố vì khăn,  
Hiều đạp hàn sơn tự phụ tân.  
Nhất chủng Tiền Đường giang bần nữ,  
Trước hồng kỳ mã thị hà nhân?

### **Ghi Chú:**

Hai câu đầu miêu tả cô gái bán củi: hình dáng, áo quần, việc làm, giờ giắt và nơi chôn sinh nhai. Hai câu cuối miêu tả người kỹ nữ.

**Sông Tiền Đường** là con sông lớn nhất ở tỉnh Chiết Giang, Trung Hoa. Nó bắt nguồn từ núi Hoàng Sơn, tỉnh An Huy và chảy đông bắc qua Chiết Giang trước khi đổ vào Thái Bình Dương. Lưu vực sông Tiền Đường là một trong những nguồn chính của văn hóa Việt Quốc và Ngô Việt.

### **Dịch Nghĩa: Thay lời cô gái bán củi tặng các kỹ nữ**

Tóc rối bù như cỏ bông, quần khăn bằng vải thô  
Sáng sớm (dẫm chân) đã lên núi lạnh để gánh củi  
Có một hạng con gái ở bên bờ sông Tiền Đường  
Những người đó là ai mà thường mặc quần áo hồng và cỡi ngựa?

### **Dịch Thơ: Phân Bì**

Đầu tóc rối bời khăn vải thô  
Sớm mai núi lạnh gánh củi khô  
Tiền Đường bến nước là ai vậy?  
Mặc áo dài hồng cỡi ngựa ô.

### **Translation:**

My hair is messy like dry grass and I cover my head with a raw cotton scarf.

Early in the morning, I climb up the cold mountain to bring back firewood.

There is a special kind of people who live on the front of the

Qiantang river.

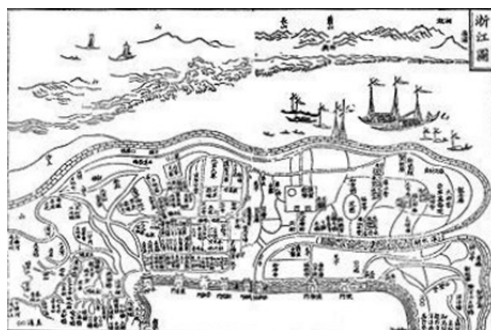
They are well-known for wearing pink dresses and riding horses. Who are they?

**Notes:**

The first two sentences describe the girl selling firewood: her appearance, her clothing, her work and her time and place of work.

The last two sentences describe the girls of the red district.

**Qiantang River** is the largest river in Zhejiang Province, China. It originated from Huangshan Mountain in Anhui Province and flows northeast through Zhejiang before pouring into the Pacific Ocean. Its basin is known as one of the main sources of Yueguo and Wuyue culture.



Topography of the lower Qiantang River in ancient and modern times

**Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì**

**Nguyên Tác:**

冬至宿楊梅館

白居易

十一月中長至夜  
三千裏外遠行人  
若為獨宿楊梅館  
冷枕單床一病身

**Phiên Âm:**

Đông Chí Túc Dương Mai Quán

**Bạch Cư Dị**

Thập nhất nguyệt trung trường chí dạ  
Tam thiên lí ngoại viễn hành nhân  
Nhược vì độc túc dương mai quán  
Lãnh chẩm đan sàng nhất bệnh thân.

**Ghi Chú:**

**Đông Chí:** là ngày đêm dài nhất ở bắc bán cầu, thường rơi vào ngày 21 hoặc 22 tháng 12 dương lịch. Trong âm lịch, ngày Đông Chí thường rơi vào tháng 11.

**Dịch nghĩa: Đêm Đông Chí Ở Quán Trọ Dương Mai**

Giữa tháng mười một đêm dài vô tận

Người lữ khách đang xa nhà ba ngàn dặm.  
Băng như là khách duy nhất trong quán trọ Dương Mai;  
Gối lạnh giường đơn, thân đang đau ốm.

**Dịch thơ: Đêm Dài Nơi Quán Trọ**  
Đông chí mơ màng suốt canh thâu  
Xa nhà ngàn dặm với lòng sầu  
Dương Mai quán trọ khách duy nhất  
Gối lạnh giường đơn lại ốm đau.

**Translation: A Long Night in an Inn by Bai Ju Yi**  
Winter solstice night is longest  
Three thousand miles far from home  
The single guest at the Yang Mei inn  
The pillow is cold, the bed is empty and the body aches.

**Notes:**  
Winter solstice is the day with the longer night. In the northern hemisphere, it falls on day 21 or 22 of December. It normally in the 11<sup>th</sup> month on the lunar calendar.

### Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

**Nguyên tác**  
楊柳枝八首其 =  
白居易  
依依嫋嫋楊青青  
勾引清風無限情  
白雪花繁空撲地  
綠絲條弱不勝鶯

**Phiên âm**  
Dương Liễu Chi Bát Thủ kỳ 3  
*Bạch Cư Dị*  
Y y niều niều nhúc thanh thanh  
Câu dẫn thanh nhong vô hạn tình  
Bạch tuyết hoa nhon không nhốc địa  
Lục ti điều nhược bất thắng oanh.

**Dịch nghĩa: Cảnh Dương Liễu kỳ 3**  
Vẫn y xưa, mềm mại tha thướt, lại xanh xanh xếp lên nhau  
Mời gọi làn gió mát với tất cả tâm tình  
Hoa liễu trắng bay trong không trung, rồi rơi phủ mặt đất như tuyết  
Nhánh xanh ẻo lả như tơ khiến chim oanh không ưa thích.

**Dịch thơ: Cảnh Dương Liễu kỳ 3**  
Y xưa tha thướt lại thêm xanh  
Quyến rũ tâm tình với gió thanh  
Hoa trắng tung bay như tuyết phủ

**Nhánh cành ẻo lả tránh chim oanh.**

***Willow Branch 3* by Bai Ju Yi**

Like always, soft and graceful, green leaves upon leaves  
Seducing the cool wind with all heart  
White flowers fly in the air and cover the ground like snow  
Hanging slender branches are not preferred by orioles.

***Nguyên tác***

**楊柳枝八首其四**

**白居易**

紅板汀橋書酒旌

館娃宮暖日斜時

可憐雨歇東風定

萬樹千條各自垂。

***Phiên âm***

**Dương Liễu Chi Bát Thủ kỳ 4**

***Rach Cư Di***

Hồơ hản oanh kiều thanh tĩn kỳ

Quán Oa cung noãn nhật tà thì

Khả liên vũ vết đônơ nhơnơ đĩnh

Vạn thụ thiên thiêu các tự thùy.

***Chú thích:***

**Quán Oa:** tên cung điện, do Ngô Phù Sai xây cho Tây Thi ở khi nàng vừa từ Việt đến Ngô, di chỉ nay trên núi Linh Nham, phía tây nam huyện Ngô, tỉnh Giang Tô.

**Đông phong:** Gió thổi từ hướng đông, tức gió mùa xuân ở Trung Hoa.

**Thiêu:** cảnh rụng, cảnh cây gãy ra

***Dịch nghĩa: Cảnh Dương Liễu kỳ 4***

Cầu ván sơn đỏ bắc ngang sông, cờ quán rượu bằng vải xanh

Cung Quán Oa trong một buổi chiều ấm áp.

Tiệc thay mưa tạnh, gió xuân đã ngưng thổi

Ngàn cành [liễu] trên vạn cây bị gãy và tự rơi xuống.

***Dịch thơ: Cảnh Dương Liễu kỳ 4***

Qua sông cầu đỏ quán cờ xanh

Cung ấm Quán Oa ở ngoại thành

Mưa tạnh gió xuân cùng hết thổi

Vạn cây buồn rũ rụng ngàn cành.

***Willow Branch 4* by Bai Ju Yi**

The wood bridge spanning the river is red, the tavern flag is blue  
The Guanwa Palace is warm in the late afternoon  
The rains and the spring winds have stopped  
Unfortunately thousands of broken branches have fallen to the ground.

*Nguyên tác*  
楊柳枝八首其五  
白居易  
蘇州楊柳任君誇  
更有錢塘勝館娃  
若解多情尋小小  
綠楊深處是蘇家

*Phiên âm*  
Dương Liễu Chi Bát Thủ kỳ 5  
*Bạch Cư Dị*  
Tô Châu dương liễu nhậm quân khoa  
Cánh hữu Tiền Đường thắng Quán Oa  
Nhược giải đa tình tầm Tiểu Tiểu  
Lục Dương thâm xứ thị Tô gia.

**Chú thích:**

**Dương liễu:** người đẹp Tô Châu, tên gọi Tô Tiểu Tiểu

**Quán Oa:** tên cung điện, do Ngô Phù Sai xây cho Tây Thi ở khi nàng vừa từ Việt đến Ngô, di chỉ nay trên núi Linh Nham, phía tây nam huyện Ngô, tỉnh Giang Tô.

**Tô gia:** tên một quán rượu bên bờ sông Tiền Đường trong thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang.

**Dịch nghĩa: Cảnh Dương Liễu kỳ 5**

Lấy tâm ý giới thiệu với anh dương liễu của Tô Châu  
Lẻ nào (mỹ nữ trên) sông Tiền Đường lại đẹp hơn trong cung  
điện Quán Oa

Nếu có kẻ đa tình muốn tìm (Tô) Tiểu Tiểu

Nhà họ Tô ở nơi hiểm hóc của thành Lục Dương.

**Dịch thơ: Cảnh Dương Liễu kỳ 5**

Giới thiệu cùng anh liễu Tô Châu  
Tiền Đường trội hẳn Quán Oa lầu  
Đa tình muốn kiếm nàng Tiểu Tiểu  
Họ Tô bán rượu chốn thâm sâu.

**Willow Branch 5 by Bai Ju Yi**

With all my heart I'd like to introduce to you Suzhou willow  
Why is (women along) Qiantang river more beautiful than  
(women in) Guanwa Palace?  
If someone in love looks for (Su) Xiao Xiao  
Su tavern is a hard-to-find place in Luyang.

*Nguyên tác*  
楊柳枝八首其六

*Phiên âm*  
Dương Liễu Chi Bát Thủ kỳ 6

蘇家小女舊知名  
楊柳風前別有情  
剝條盤作銀環樣  
卷葉吹為玉笛聲

Tô gia tiểu nữ cựu tri danh,  
Dương liễu phong tiền biệt hữu tình.  
Bác điều bàn tác ngân hoàn dạng,  
Quyển diệp xuy vi ngọc địch thanh.

**Chú thích:**

**Tô gia:** tên một quán rượu bên bờ sông Tiền Đường trong thành phố Hàng Châu tỉnh Chiết Giang.

**Tiểu nữ:** Tên Tô Tiểu Tiểu (479 - 502) Nam Tề đời Nam Bắc Triều, là một ca kỹ tài ba xinh đẹp nên Tô Tiểu được xài như danh từ chung chỉ ca kỹ xinh đẹp. Nàng còn nổi danh thích trồng dương liễu trước nhà. Nhiều thi sĩ, trong đó có Đỗ Mục, Bạch Cư Dị, Lý Hạ..., làm thơ về nàng. Dương Liễu Chi Từ Bài 5 杨柳枝词五首 của Bạch Cư Dị có câu: Nhược Giải Đa Tình Tầm Tiểu Tiểu 若解多情尋小小 (Nếu bạn đa tình tìm Tiểu Tiểu), Lục Dương Thâm Xứ Thị Tô Gia 綠楊深處是蘇家 (Gia đình họ Tô ở xứ Lục Dương hiểm hóc).

**Cựu:** cũ, sớm, từ lâu      **Biệt:** cách biệt, chia ly, ngăn cách

**Bàn:** mâm, vòng      **Ngân hoàn:** mào bạc      **i:** làm ra

**Dịch nghĩa: Cảnh Dương Liễu Kỳ 6**

Cô gái nhỏ họ Tô đã nổi danh từ lâu

Dương liễu chắn gió, nhưng cũng ngăn chặn khách hữu tình

Bẻ cành liễu làm thành mào bạc (trẻ con thường làm chơi và đội trên đầu)

Quán lá liễu (làm kèn) thổi nghe như tiếng sáo ngọc.

**Dịch thơ: Cảnh Dương Liễu Kỳ 6**

Kiều nữ họ Tô tiếng đã lâu

Liễu xanh chắn gió ngăn tầm cầu

Mào cảnh trẻ nhỏ trên đầu đội

Kèn liễu vi vu tiếng ngọc sầu.

**Willow Branch 6 by Bai Ju Yi**

Young lady Su is wellknown for a long time

The willow tree in the wind also isolate the lovers

Kids make silver crowns with small branches

And roll leaves into blowers that sound like jade flutes.

**Notes:**

**Su Jia Xiao Nu:** Su Xiaoxiao was a famous entertainer, apparently so beautiful and lovely and good at singing that her

name became a general term for all singing girls. Anyway, she was famous for planting willows in front of her probably frequented doors.

### Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

<b>Nguyên Tác:</b> 戒殺詩-白居易 世間水陸與靈空 總屬皇天懷抱中 試今設身游釜甑 方知弱骨受驚忡	<b>Phiên Âm:</b> Giới Sát Thi - Bạch Cư Dị Thế gian thủy lục dĩ linh không Tổng chúc hoàng thiên hoài bão trung Thí kim thiết thân du phũ tằng Phương tri nhược cốt thụ kinh xung.
---	---

#### **Dịch nghĩa: Bài thơ Hãy Ngừng Giết Chóc**

Chúng sinh trong thế gian sống dưới nước, trên mặt đất hoặc trong không trung

Tất cả gộp lại dưới bầu trời có cùng chung một ước muốn sống.

Thử nghĩ ngay bây giờ thân ta đang nằm trong nồi nấu,

Mới biết sự kinh hoàng chúng cảm nhận sẽ làm bỏng xương cốt.

#### **Dịch thơ: Dừng Giết Hại**

Chúng sanh dưới nước như trên bờ  
Tất cả cùng chung một ước mơ  
Thử nghĩ thân trong chảo nấu bỏng  
Kinh hoàng sẽ thấu khắp xương cơ.

#### **Translation: Poem on Stop Killing\* by Bai Ju Yi**

The embrace of Nature gathers in alike

All creatures in water, land and air

Imagine if you boiled in the cooking pot...

The terror they feel would scald your bones, too!

*\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phật*

### Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

<b>Nguyên Tác:</b> 慶生 好生之德本乎天 物物貪生樂自全 我要長年千歲祝 不教物命一朝延	<b>Phiên Âm:</b> Khánh Sanh Hảo sanh chi đức bản hồ thiên Vật vật tham sanh lạc tự toàn Ngã yếu trường niên thiên tuế chúc Bất giao vật mệnh nhất triều duyên.
--	---



**Dịch nghĩa: Mừng Sống**

Căn bản của đất trời là muốn có cuộc sống tốt đạo đức.  
Mọi loài vật đều muốn sống và tiếp tục vui sống  
Chúng ta khẩn chúc sống lâu trăm tuổi  
Vậy không khiến mạng sống của ai khác sớm chấm dứt.

**Dịch thơ: Vui Sống**

Bồn nguyên trời đất vốn an lành  
Vạn vật sanh tồn sống chậm nhanh.  
Chúc thọ cùng nhau trăm tuổi lẻ.  
Xin đừng tước đoạt mạng chúng sanh.

**Translation: Enjoying Life\* by Bai Ju Yi**

Heaven prefers life, it's true.  
Every creature loves its life and wants to stay alive.  
If we want to see our hundredth birthday,  
Do not shorten the lifespan of others.

*\*Bản dịch của Chùa Vạn Phật*

**Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì**

**Nguyên Tác:**

勸勿獵  
誰道群生性命微  
一般骨肉一般皮  
勸君莫打枝頭鳥  
子在巢中望母歸

**Phiên Âm:**

**Khuyến Vật Liệp**

Thùy đạo quần sanh tính mệnh vi  
Nhất bàn cốt nhục nhất bàn bì  
Khuyến quân mạc đả chi đầu điều  
Tử tại sào trung vọng mẫu quy

**Dịch nghĩa: Khuyến Đừng Săn Bắn**

Lẽ thường trong chúng sanh ai cùng xem sinh mạng là màu nhiệm  
Một bên là xương thịt một bên là da  
Khuyến anh đừng đánh (cánh đầu) chim.  
Các chim con trong tổ đang chờ mẹ chúng về.

**Dịch thơ: Chớ Săn Bắn**

Mạng sống thú người đều thiết tha  
Một bên xương thịt một bên da  
Anh đừng bắt giết muôn chim thú  
Chim nhỏ mong chờ mẹ tha.



**Translation: Do Not Hunt by Bai Ju Yi**

It's natural that all beings consider life a miraculous turn.  
On one side, it's flesh and bone, on the other it's skin and feather  
Please do not hit the limb and head of the bird,  
As the young are waiting in their nest for their mother to return.

**Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì**

**Nguyên Tác:**  
觀游魚/愛魚詩  
繞池閑走看魚遊  
正值兒童弄釣舟  
一種愛魚心各異  
我來施食爾垂鉤

**Phiên Âm:**  
Quán Du Ngư/Ái Ngư Thi  
Nhiều trì nhàn tẩu khán ngư du  
Chánh trị nhi đồng lộng điều chu  
Nhất chúng ái ngư tâm các dị  
Ngã lai thí thực nhĩ thùy câu.

**Dịch nghĩa: Xem Cá Lợi**

Nhàn hạ đi dạo quanh hồ xem cá lội chơi.  
Gặp ngay hai trẻ nhỏ đùa giỡn trong thuyền câu với cần và mồi.  
Chúng tôi với lòng yêu thương đến cho cá ăn,  
Các em thì có ý khác, đến để câu cá.

**Dịch thơ: Thơ Thương Cá**

Rảo bước quanh hồ xem cá lội  
Thấy hai trẻ nhỏ dưới thuyền câu  
Vui đùa bỡn cợt, mồi cần mồi  
Thương cá cho ăn, chúng đến câu.

**Poem for Lovers of Fish\* by Bai Ju Yi**

I strolled at leisure by the pond To watch the fish afloat,  
And met two youths with bait and a rod In their fishing boat  
With different hearts We take delight in watching perch and  
trout,  
I have come to feed the fish, They've come to hook them out.

*\*Bản dịch của Chùa Vạn Phật*

**Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì**

**Nguyên Tác:**  
自勸 - 白居易  
憶昔飢貧應舉年  
脫衣典酒曲江邊

**Phiên Âm:**  
Tự Khuyến - Bạch Cư Dị  
Ức tích cơ bần ứng cử niên,  
Thoát y điển tửu Khúc Giang biên.

十千一鬥猶賒飲\* Thập thiên nhất đấu do xa âm,  
何況官供不值錢\*\* Hà huống quan cung bất trị tiền.

**Dị Bản:** \* 年=niên/năm thay vì 千 = thiên/ngàn  
奢= xa/xa xỉ thay vì 賒 = xa/mua chịu  
\*\* 著=trữ/tích chứa thay vì 值 = trị/giá trị

**Chú thích:**

**Tự Khuyển:** còn có tựa là Phủ Tửu Ngũ Tuyệt 府酒五絕

**Cơ 饑/飢 :** đói không phải cơ 羈 khí. Nguyễn Du: *Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da*

**Khúc 曲:** chỗ sông quanh co không phải khúc 麴 men rượu

**Khúc Giang:** Tên ao đời Đường ở đông nam Trường An, phía đông phố Chu Tước. Ao dài như con sông ngắn, khúc khuỷu quanh co, nên gọi Khúc Giang.

**Đấu/Đẩu 鬥:** nhón thề cả bài thơ.

**Xa 賒:** Mua chịu. Nguyễn Trãi 阮鷹: *Đò giác hồ trung phong nguyệt hảo, Niên niên bất duno nhất tiền xa 徒譽壽中風日好, 年年不用一錢賒* Chỉ biết gió trăng trong bầu là đẹp, Mỗi năm không mất đồng tiền nào để mua.

**Xa 奢 :** xa xỉ. Lý Thương Ẩn: *Thành do cần kiệm phá do xa 成*

*由勤儉破由奢 (Vịnh sử 詠史)* Nên việc là do cần kiệm, đổ vỡ vì hoang phí.

**Trị 值:** Đánh giá. Tô Thức: **Xuân tiêu nhất khắc trị thiên kim 春宵一刻值千金** Đêm xuân một khắc đáng giá ngàn vàng.

**Dịch nghĩa: Tự Khuyển**

Nhớ lại năm xưa đi thi đang lúc nghèo đói

Cởi áo ra cầm lấy tiền mua rượu ở tiệm bên bờ hồ Khúc Giang.

Mười nghìn một đấu rượu mà còn dám mua chịu để uống.

Hà huống bây giờ làm quan có bổng lộc đâu cần lo giá trị của (tích trữ) tiền nữa.

**Dịch thơ: Tự Nhũ**

Năm xưa nghèo khó lúc đi thi

Thích rượu áo cầm chẳng ngại chi

Đấu rượu mười ngàn còn uống được

Nay đầy bổng lộc dám ai khi.

**Talk to Self by Bai Ju Yi**

I was poor the year I went to the imperial exam.

Had to pawn my dress to buy wine on the edge of Qu Jiang.  
Wine cost ten thousand a jug and I still wanted it.  
Nowadays, as an official with a good salary why should I spare  
the money.

**Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì**

<b>Nguyên Tác:</b> 問劉十九 - 白居易 綠螿新醅酒 紅泥小火爐 晚來天欲雪 能飲一杯無	<b>Phiên Âm:</b> Vấn Lưu Thập Cửu - Bạch Cư Dị Lục nghĩ tân phôi tửu Hồng nê tiểu hỏa lô Vãn lai thiên dục tuyết Năng ẩm nhất bôi vô.
--	--

**Dịch nghĩa: Hỏi Bạn Lưu Thập Cửu**

Rượu Lục Nghĩ vừa mới chưng cất xong chưa lọc  
Còn đang hâm trên lò gạch nhỏ lửa đang cháy đỏ  
Chiều xuống, trời lại sắp nổi cơn tuyết  
Bạn có đến được để cùng uống một chén chăng?

**Chú thích:**

**Lục nghĩ:** kiến xanh là một loại rượu nếp chưa lọc nên nổi màng  
xanh trên mặt như kiến xanh.

**Vô:** ở cuối câu là một trạng từ có nghĩa chăng?, được không? Thi  
nhân tự hỏi, chớ ngày xưa đâu có điện thoại.

**Dịch thơ: Tự Hỏi**

Rượu mới vừa cất xong  
Đang hâm trên bếp hồng  
Chiều về lại sắp tuyết  
Đến uống một chén không?

**Asking My Friend Liu by Bai Ju Yi**

“Green ant”\* wine freshly brewed

Still warming on the small red brick stove.

It is evening and is going to snow.

Will you come and have a cup with me?\*

\*Unfiltered rice wine that has green ant-like flakes on the surface.

\*\*Wishful thinking as they did not have telephone.

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Jū Yì

Nguyên Tác:

後宮詞

淚濕羅巾夢不成\*

夜深前殿按歌聲

紅顏未老恩先斷

斜倚薰籠坐到明

Phiên Âm:

Hậu Cung Từ

Lệ thấp la cân mộng bất thành

Đạ thâm tiền điện án ca thanh

Hồng nhan vị lão ân tiên đoạn

Tà y huân lung tọa đáo minh

*Di bản:* \* *tận* 盡 thay vì *thấp* 濕

**Ghi Chú:**

**Mộng bất thành:** ngày đêm trong cơn mưa móc, nhưng nay vua đã chết thì không còn hy vọng gì.

**Huân lung:** lò sưởi ấm hay để phơi khô y phục.

**Dịch Nghĩa: Bài Hát Trong Cung**

Nước mắt thấm ướt khăn lụa nhưng mộng không thành

Đêm đã khuya mà trước cung điện còn vang tiếng ca hát

Tuổi chưa già mà ơn vua đã chấm dứt

Tựa vào lò hương ngồi chờ đến sáng.

**Dịch Thơ: Cung Từ**

Đắm lệ ước mơ không đến mình

Đêm khuya ai hát vọng sân đình

Ơn vua đã dứt xuân còn sớm

Tựa sát lò hương đợi bình minh.

**A Song of the Palace by Bai Ju Yi**

Her tears soak the silk handkerchief yet her dream is unfulfilled

The night is advanced but singing can still be heard in the palace court

Her beauty has not faded but the king's favor has stopped (he died)

Leaning on the heater, she waits for dawn.

---

## Bạch Ngọc Thiềm 白玉蟾 Bái Yù Chán

**Nguyên Tác:**

早春

南枝才放兩三花  
雪湮吟香弄粉些  
啾啾著煙濃著月  
深深籠水淺籠沙

**Phiên Âm:**

Tảo Xuân

Nam chi tài phóng lưỡng tam hoa  
Tuyết lý ngâm hương lộng phấn ta  
Đạm đạm trước yên nùng trước nguyệt  
Thâm thâm lung thủy thiển lung sa

### **Dịch Nghĩa : Xuân Sớm**

Cành Nam chớm nở vài ba đóa hoa (mai).  
Trong tuyết nhả hương bốn cột phấn hoa.  
Nhàn nhạt lồng khói sương, đậm bóng dưới trăng.  
Lúc in bóng xuống dòng nước sâu, lúc soi bóng bên bờ cát.

### **Early Spring by Bai Ju Chan:**

Some cherry buds blossom on the southern branch.  
In the snow, they release fragrance to tease the pollens.  
Hardly visible in the mist, but defined under the moon,  
Project their shadow in the deep water and on the sand.

### **Dịch Thơ: Xuân Sớm**

Cành Nam chớm nở vài ba đóa  
Giữa tuyết hương thắm cột phấn hoa  
Nhàn nhạt hơi sương trăng ánh sạm  
Bóng in đáy nước cát chan hòa.

### **Ghi Chú:**

**Bạch Ngọc Thiềm** (1194-1229) đạo gia trong thời Nam Tống, tự Như Hối, hiệu Hải Quỳnh Tử, vốn họ Cát, tên Trường Canh, nguyên quán Mân Thanh (nay là Phúc Kiến), sau đến ở Lô Châu (nay là thành phố Hải Khẩu, tỉnh Hải Nam), kế nghiệp họ Bạch nên đổi là Bạch Ngọc Thiềm, ông bác học, giỏi thư pháp, hội họa,

theo học đạo ở Vũ Di Sơn, khoảng thời Gia Định (niên hiệu của Tống Ninh Tông 1208) được triệu đến kinh đô phong là Tử Thanh minh đạo chân nhân, là một trong ngũ tổ của đạo giáo Nam Tống. Trong câu 1, BNT dùng cảnh Nam của mai chớm nở để nói thời điểm cuối Đông và dấu hiệu của Xuân. Câu 2 ví hoa mai chớm nở như một phụ nữ với hương thơm và mỹ phẩm. Câu 3 và 4 nhìn hoa mai trong hai môi trường khác nhau, thấy mai nhạt nhòa trong sương và thắm dưới ánh trăng. Nơi nước sâu, bóng mai lồng vào nước và nơi cạn thì hòa với màu cát.

## Cao Thích 高適 Gāo Shì

Nguyên Tác:

别董大

千裏黃雲白日曛  
北風吹雁雪紛紛  
莫愁前路無知己  
天下誰人不識君

Phiên Âm:

Biệt Đồng Đại

Thiên lý hoàn vân bạch nhật huân  
Bắc phong xuy nhạn tuyết phân phân  
Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ  
Thiên hạ hà nhân bất thức quân.

**Dịch nghĩa: Chia Tay Đồng Đại**

Ngàn dặm mây vàng, ban ngày bóng nhạt  
Gió bắc khởi nhạn (bay về nam), tuyết bồi bồi  
Chớ buồn con đường phía trước không có người tri kỷ  
Sao lại có người trong thiên hạ không biết đến anh.

**Dịch Thơ: Chia Tay Đồng Đại**

Ngàn dặm mây vàng bóng nhạt hanh  
Gió đông đầy nhạn tuyết rơi nhanh  
Chớ buồn lo trước không bằng hữu  
Thiên hạ ai người chẳng biết anh.

**Good Bye to Dong Da by Gao Shi**

Yellow clouds spread a thousand miles, the day is hazy  
Wind blows from the North, the swallows fly South and the snow falls continually.  
Don't be sad because you have no friends on the road ahead.  
Who in the world does not know you?

Cao Thích 高適 Gāo Shì

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
除夜作	Trừ Dạ Tác
旅館寒燈獨不眠	Lữ quán hàn đăng độc bất miên
客心何事轉淒然	Khách tâm hà sự chuyển thê nhiên
故鄉今夜思千里	Cố hương kim dạ tư thiên lý
愁鬢明朝又一年	Sầu mấn minh triều hựu nhất niên.

**Dịch Nghĩa: Viết Trong Đêm Giao Thừa**

Quán trọ, mình ta đơn côi, ánh đèn lạnh chiếu vào ta khiến ta không ngủ được  
 Lòng khách vì lẽ gì tự nhiên chuyển sang buồn bã, lạnh lẽo  
 Đêm nay nơi quê nhà cách xa ngàn dặm người thân chắc đang nhớ đến ta, (lòng ta cũng vậy)  
 Sáng mai lại là năm mới, mái tóc lại thêm bao sợi bạc rồi

**Written on New Year Eve by Gao Shi**

Can not sleep, the cold lamp shines on my loneliness in the tavern  
 The traveler heart merges into sadness  
 Tonight thinking of my country a thousand miles away,  
 Tomorrow is a new year, more sorrow gray hair.

**Dịch Thơ: Làm Đêm Trừ Tịch**

Đèn dầu quán lạnh thức âm thầm  
 Có sự bồn chồn chẳng yên tâm  
 Đêm nhớ quê hương ngàn dặm cách  
 Sáng mai đầu bạc lại thêm năm.

**Chú Thích: Cao Thích** 高適 (702-765), tên chữ là Đạt Phu 達夫, người Thương Châu (nay là tỉnh Hà Bắc). Năm Khai Nguyên thứ 22 (Đường Huyền Tông), ông theo giúp Tín An Vương lên biên tái đánh giặc Khiết Đan, sau đó lại đi du ngoạn ở vùng Hà Nam. Cho đến năm 40 tuổi, Cao Thích còn lận đận, sống đời áo vải lang thang đây đó. Sau đó được người cất nhắc, thi đỗ hữu đạo quan và được lên làm quan ở Trường An. Ông được giữ chức huyện úy. Tâm tính ông không hợp với chức này, thường làm thơ than thở. Sau đó thăng Tiết độ sứ ở Hà Tây. Khi An Lộc Sơn nổi loạn, ông tắt đường đến với Huyền Tông ở Hà Trì, dâng thư nói về nguyên nhân thất bại ở cửa ải Đổng Quan được làm Giám nghị đại phu. Sau có công đánh dẹp Vĩnh Vương Lý Lân, được Đường Túc Tông thăng tước hầu ở Bột Hải.

Ông đi nhiều, thông cảm với nỗi khổ của dân chúng nên thơ có tính



hiện thực khá cao. Ông miêu tả đời sống điêu linh của dân chúng và phơi trần những cảnh bất công, bất hợp lý của xã hội đương thời.

Cao Thích cũng thích lối thơ cảm hoài, vịnh sử, nhưng đặc sắc của thơ Cao Thích chính là những bài thơ đầy khí phách về biên tái.

### Cao Thích 高適 Gāo Shì

**Nguyên Tác:**  
送李少府貶峽中  
王少府貶長沙  
嗟君此別意何如  
駐馬銜杯問謫居  
巫峽啼猿數行淚  
衡陽歸雁幾封書

青楓江上秋帆遠  
白帝城邊古木疏  
聖代即今多雨露  
暫時分手莫躊躇

**Phiên Âm:**  
Tống Lý Thiếu Phủ Biếm Hạp Trung  
Vương Thiếu Phủ Biếm Trường Sa  
Ta quân thử biệt ý hà như  
Trú mã hàm bôi vấn trích cư  
Vu hạp đề viên số hành lệ  
Hành dương quy nhận ký phong thư.

Thanh phong giang thượng thu phàm viễn  
Bạch đế thành biên cổ mộc sơ  
Thánh đại tức kim đa vũ lộ  
Tạm thì phân thủ mạc trù trừ.

#### **Ghi Chú:**

**Thiếu phủ:** quan chức địa phương.

**Hạp Trung:** Vu Hạp, huyện Vu Sơn.

**Thanh Phong Giang:** sông ở phía nam của huyện Lưu Dương, Trường Sa, Hồ Nam,

**Bạch Đế Thành:** thành ở huyện Phụng Tiết, Tứ Xuyên

**Vũ lộ:** mưa sương, mưa móc, ơn vua.

#### **Dịch Nghĩa: Tiền Thiếu phủ họ Lý bị giáng chức đi Hạp Trung Thiếu phủ họ Vương đi Trường Sa**

Anh nghĩ gì bây giờ chúng ta đau xót vĩnh biệt nhau?

Hãy xuống ngựa để uống tiền vài chén rượu và cho biết đi đâu?

Anh đến Vu Hạp (Hạp Trung) sẽ nghe vượn kêu khóc làm nước mắt tràn đầy.

Anh đi Trường Sa, có thể nhờ chuyển thư về nhà khi nhận bay về Bắc từ Hành Dương.



Trên sông Thanh Phong gần Trường Sa, Hồ Nam vào thu có thể thấy  
thuyền buồm để nghỉ đến về thăm nhà.  
Thành Bạch Đế ở huyện Phụng Tiết, Tứ Xuyên có hàng cổ thụ thưa  
lác đác để bạn có thể tản bộ suy tư.  
Ngày nay người tài giỏi đức hạnh nhận được nhiều ơn vua.  
Chúng mình chỉ tạm chia tay nhau, anh đừng ngần ngại chần chừ  
nữa.

**Dịch Thơ: Tiễn Bạn**

Nghĩ gì thương xót chia tay nhau!  
Xuống ngựa vài chung anh đến đâu?  
Vu Hạp vượn kêu đầy nước mắt,  
Hành Dương về Bắc nhận bay mau.  
Thanh Phong buồm thuận nhìn tưởng nhớ,  
Bạch Đế suy tư giữa cội cao.  
Đức hạnh vua ban người tài giỏi.  
Chần chừ chi nữa dạ thêm đau.

**Translation: Sending off the Demoted Official Li to Xiazhong  
and Official Wang to Changsha by Gao Shi**

What are you thinking of as we are going to part from one another?  
Dismount your horses as I am going to offer you a few cups of wine  
and inquire where are you being demoted to.

You are going to Xiazhong where you can hear the apes weeping in  
the valley that will make your tears welling up in your eyes.

Oh! you are being demoted to Changsha, then when the wild-geese  
returning to the north from Hengyang you can ask them to carry news  
to your home.

There is a river called Green Maples near Changsha in Hunan and  
from there you can see the boat sailing and you can imagine that you  
can take the boat homeward bound when you are allow to go home.  
For you, there is a row of old trees growing near the Walled city of  
White God city in Sichuan and from there you can pace up and down  
thinking deeply about yourself.

Nowadays, the Emperor is kind to his talented and upright officials.  
We will be separated temporary you don't have to hesitate anymore.

## Chu Hy 朱熹 *Shú Xī*

*Nguyên Tác:*

觀書有感  
半畝方田一鑿開  
天光雲影共徘徊  
問渠那得清如許  
為有源頭活水來

*Phiên Âm:*

Quan Thư Hữu Cảm  
Bán mẫu phương điền nhất giám khai  
Thiên quang vân ảnh cộng bồi hồi  
Vấn cừ na đắc thanh như hứa  
Vị hữu nguyên đầu hoạt thủy lai.

### **Dịch Nghĩa:** Ngồi Đọc Sách Cảm Hứng

Nửa mẫu ruộng vuông như cái gương mở ra  
Ánh sáng và bóng mây chung lại làm thấy bồi hồi xao xuyến  
Hỏi làm sao con ngòi được trong như thế  
Phải chăng nước từ đầu nguồn chảy mãi không ngừng.

### **Dịch Thơ:** Ngồi Đọc Sách Cảm Hứng

Nửa mẫu ruộng vuông tựa cái gương  
Nắng trời mây bóng gợi sầu vương  
Vì sao ngòi được luôn trong vắt  
Nước chảy luôn trôi tự cội nguồn.

**Ghi Chú:** *Chu Hy: (1030-1120) tự Nguyên Hối người Vụ Nguyên (nay thuộc Giang Tây) là nhà lý học tên tuổi của thời Nam Tống.*

### **Inspiration While Reading by Shu Xi**

Like a mirror, like a half-acre square paddy field  
Day light and cloud shadows add to the emotion  
Wondering how the spring remains always clear  
Is it because water flows continually from the head source?

## Chu Hy 朱熹 *Shú Xī*

*Nguyên Tác:*

春日  
勝日尋芳泗水濱  
無邊光景一時新  
等閑識得東風面  
萬紫千紅總是春

*Phiên Âm:*

Xuân Nhật  
Thắng nhật tầm phương Tứ thủy tân  
Vô biên quang cảnh nhất thời tân  
Đẳng nhàn thức đắc đông phong diện  
Vạn tử thiên hồng tổng thị xuân

**Dịch Nghĩa: Ngày Xuân**

Ngày đẹp trời đi tìm hoa thơm cỏ lạ đến bên sông Tứ  
Quang cảnh lớn rộng đâu đâu bây giờ cũng mới mẻ  
Có thanh thời mới nhận thức được mặt gió Đông  
Vạn tía ngàn hồng gộp lại làm mùa Xuân.

**Spring Day by Shu Xi**

On a beautiful day, I look for fragrant flowers all the way to the  
Si river.  
The borderless scenery is renewed everywhere.  
Being leisurely, you can recognize the Eastern wind.  
Myriad of purples and thousand of reds together make spring.

**Dịch Thơ: Ngày Xuân**

Ngày đẹp thưởng hoa đến bên sông  
Đất trời đổi mới khắp xa gần  
Thanh thời mới biết gió đông đến  
Muôn tía ngàn hồng tạo vẻ xuân.

**Chu Hy 朱熹 Shú Xī**

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
尋春詩	Tâm Xuân Thi
川原紅綠一時新	Xuyên nguyên hồng lục nhất thì tân
暮雨朝晴更可人	Mộ vũ triêu tình canh khả nhân
書冊埋頭何日了	Thư sách mai đầu hà nhật liễu
不知拋卻去尋春	Bất tri phao tức khứ tâm xuân

**Dịch Nghĩa: Thơ Tìm Xuân**

Trên sông và ngoài đồng màu đỏ màu xanh tươi tắn nhất thời  
Mưa đêm sáng tạnh ung với lòng người  
Vùi đầu vào sách biết ngày nào mới hiểu biết  
Chẳng biết ném quách sách để đi tìm mùa Xuân.

**Dịch Thơ: Tìm Xuân**

Cỏ hoa xanh đỏ đầy đồng  
Đêm mưa sáng tạnh ung lòng người ta  
Vùi vào sách ngẫm không ra  
Sao chẳng ném quách đi mà tìm Xuân.

*Looking for Spring by Shu Xi*

On the river and in the field red and green are fresh for the season  
It rained at night and stopped at day break, that's what people like  
Burying your head in the books, when will you understand?  
Throw the books away and go fetch Spring.

---

**Chu Khánh Dư 朱慶餘 Zhū Qìng Yú**

*Nguyên Tác:*

宮詞

寂寂花時閉院門

美人相並立瓊軒

含情欲說宮中事

鸚鵡前頭不敢言

*Phiên Âm:*

Cung từ

Tịch tịch hoa thời bế viện môn

Mỹ nhân tương tịnh lập quỳnh hiên

Hàm tình dục thuyết cung trung sự

Anh vũ tiền đầu bất cảm ngôn.

**Ghi Chú:**

**Tịch tịch:** yên lặng, tịch tịch

quỳnh: ngọc quỳnh

**Anh vũ:** chim vẹt. Theo Kinh Thư và Kinh Thi Trung Hoa, chim anh vũ biết nói.

Tác giả mượn cung nữ để nói tâm sự của mình. Cung cấm là nơi nghiêm ngặt, khắc khe, phải giữ lời ăn tiếng nói, nên thấy chim vẹt cũng làm thinh.

**Dịch Nghĩa: Bài Hát Trong Cung**

Cửa cung đóng kín nên yên lặng khi hoa nở

Người đẹp đi kề bên nhau ra khỏi hiên ngọc

Lòng muôn tâm sự chuyện trong cung

Chợt thấy anh vũ đậu trên cao nên không thốt lời.

**Dịch Thơ: **Cung Từ****

**Cấm cung tĩnh tịch mùa hoa nở**

Cung nữ từng đôi ra khỏi hiên  
Tâm sự chuyện cung lòng khát muốn  
Chợt nhìn anh vũ nên lặng yên.

**Song of the Palace** by *Zhu Qing Yu*

The palace is very quiet when the gate is closed at blossom time .  
Ladies, in pair close together, file out of the jade pavillion  
Eager to share palace gossip  
But whisper no words when seeing a parrot above.

---

## Cố Hương 顧況 Gù Kuàng

*Nguyên Tác:*

宮詞  
玉樓天半起笙歌  
風送宮嬪笑語和  
月殿影開聞夜漏  
水晶簾捲近秋河

*Phiên Âm:*

Cung Từ  
Ngọc lâu thiên bán khởi sanh ca  
Phong tống cung tần tiếu ngữ hòa  
Nguyệt điện ảnh khai văn dạ lậu  
Thủy tinh liêm quyển cận thu hà.

**Dịch Nghĩa: Bài Hát Trong Cung**

Trên toà Ngọc Lâu cao ngất trời, khởi hát có sênh hoà nhịp  
Thoảng trong gió có giọng cười đùa của cung tần  
Khi trăng lên, ta nghe tiếng giọt của đồng hồ nước  
Cuốn rèm thủy tinh lên, ta thấy dải Ngân Hà thật gần

**Dịch Thơ: Bài Hát Trong Cung**

Lầu ngọc lưng trời vang tiếng ca  
Cung tần cười nói gió đưa xa  
Trăng lên rõ tiếng đồng hồ giọt  
Rèm cuốn y như cận thiên hà.

**A Palace Song** by **Gu Kuang**

High above, from a jade chamber, songs float half-way to heaven,  
The palace-girls' gay voices are mingled with the wind  
When the moon shines, you could hear a water-clock drip  
When the curtain is wide open, you face the River of Stars.

## Diệp Thiệu Ông 葉紹翁 Xié Shào Wēng

*Nguyên Tác:*

遊小園不值  
應嫌屐齒印蒼苔  
十扣柴扉九不開\*  
春色滿園關不住  
一枝紅杏出牆來

*Phiên Âm:*

Du Tiểu Viên Bất Trị  
Ứng hiềm kích xỉ ấn thương đài  
Thập khấu sài phi cửu bất khai  
Xuân sắc mãn viên quan bất trú  
Nhất chi hồng hạnh xuất tường lai

**Dị Bản:** \* Câu 2 bài thơ này trong Thiên Gia Thi của Ngô Văn Phú có chữ **tiểu** 小 thay vì chữ **thập** 十, như mộc bản của [Thiên Gia Thi](#) Tân Khắc Giải Chú Hòa Vận Thiên Gia Thi Tuyển của (Tổng) Tạ Phương Đắc, (Minh) Thang Hiển Tổ 新刻解註和韻千家詩選 (宋)謝枋得, (明)湯顯祖.

**Ghi Chú:**

Diệp Thiệu Ông: thi sĩ thời Tống phái Giang Hồ, không rõ năm sanh mất.

Người Trung Hoa hay dùng rêu xanh che mặt đất trong vườn.

Guốc gỗ có hai gót để lại dấu khi dẫm lên rêu.



**Sài phi:** cửa nhỏ làm bằng củi gỗ.

**Hồng hạnh:** một giống mai đỏ (Prunus Sinensis) nở sớm của Quảng Đông.

**Dịch Nghĩa: Viếng Vườn Nhỏ Không Thành**

Phải chăng vì không thích guốc gỗ đạp lên rêu xanh của vườn  
Mà gõ mười lần chín lượt công vẫn không mở.

Xuân sắc tràn đầy không thể giữ kín trong vườn  
Một cành hoa hồng hạnh vượt ra ngoài tường.

**Dịch Thơ: Hụt Viếng Vườn Hoa**  
Mấy ai ưa guốc dẫm rêu xanh  
Gỗ chín mười lần vẫn vắng tanh  
Xuân đã tung bừng khó dấu kín  
Vượt tường mai đỏ nở trên cành.

**Visiting a Small Garden Without Success by Xie Shao Weng**  
May be the owner does like wood clogs on his garden green moss  
After nine or ten knocks, the gate is still closed.  
Spring is all around and can not be kept in a locked garden  
In fact, a branch of red apricot flowers has reached past the wall.

---

## Dương Cự Nguyên 楊巨源 Yáng Jù Yuán

<b>Nguyên Tác:</b> 城東早春 詩家清景在新春 綠柳才黃半未勻 若待上林花似錦 出門俱是看花人	<b>Phiên Âm:</b> Thành Đông Tảo Xuân Thi gia thanh cảnh tại tân xuân Lục liễu tài hoàng bán vị quân Nhược đãi Thượng lâm hoa tự cảm Xuất môn câu thị khán hoa nhân.
--	--

### **Ghi Chú:**

**Dương Cự Nguyên:** tự Cảnh Sơn, thi nhân thời Trung Đường, sinh năm 755, không rõ năm mất, đỗ tiến sĩ năm Trinh Nguyên, tác giả 148 bài thơ

**Thượng lâm:** vườn cây cổ, một cảnh đẹp ở Thành Đông.

### **Dịch Nghĩa: Xuân Sớm Ở Thành Đông**

Nhà thơ đang đứng trước cảnh sắc xanh của xuân mới  
Lá liễu xanh chớm vàng hai phần chưa đều  
Nếu chờ rừng Thượng hoa đẹp như gấm  
Ra khỏi nhà đi xem người cùng thưởng hoa.

**Dịch thơ: Xuân Sớm Ở Thành Đông**  
Thi nhân cảm kích cảnh mùa xuân



Vàng chớm liễu xanh chưa nửa phần  
Rừng Thượng đến ngày hoa tợ gấm  
Thưởng hoa đông đảo khách tao nhân.

**Early Spring in Cheng Dong by Gu Kuang**

The poet is facing the green scenery of new spring,  
The green willow turn yellow less than half  
Waiting for flowers of Shang Lin to look like embroidery,  
Then go outside to watch fellow flower lovers.

---

**Đỗ Lai 杜來 Dù Lái**

**Nguyên Tác:**

寒夜

寒夜客來茶當酒  
竹爐湯沸火初紅  
尋常一樣窗前月  
才有梅花便不同

**Phiên Âm:**

Hàn Dạ

Hàn dạ khách lai trà đáng tửu  
Trúc lô thãng phát hỏa sơ hồng  
Tầm thường nhất dạng song tiền nguyệt  
Tài hữu mai hoa tiện bất đồng.

**Chú thích:**

**Đỗ Lai** đời Tống, còn có tên là **Đỗ Tiểu Sơn**, tự **Tiểu Dã**, người **Đình Giang** (nay là **Lâm Xuyên**, **Chiết Giang**) là mạc khách của quan thái phó **Hứa Quốc**. Ông là bạn học cùng thầy với **Vương An Thạch**.

**Dịch Nghĩa: Đêm Lạnh**

Đêm lạnh khách đến gọi trà thể rượu  
Lò lửa tre mới nhóm phát ra ánh hồng  
Trăng trước cửa một dạng bình thường  
Giới có hoa mai có vẻ riêng không hòa đồng.

**Dịch Thơ: Đêm Lạnh**

Đêm lạnh khách dùng trà thể rượu



Lửa tre vừa bén ánh hồng hồng  
Ngoài song trắng sáng không chi lạ  
Chỉ có hoa mai vẻ bất đồng.

**Cold Night** by *Du Lai*

The night is cold, the customer orders tea instead of wine  
The bamboo furnace starts to spread red flames  
The moon outside the widow has an ordinary shape  
Only the plum flowers appear different.

---

## Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

*Nguyên Tác:*

**贈別二首**

娉娉裊裊十三餘  
豆蔻梢頭二月初  
春風十裏揚州路  
卷上珠簾總不如

多情卻似總無情  
唯覺尊前笑不成  
蠟燭有心還惜別  
替人垂淚到天明

*Phiên Âm:*

**Tặng Biệt Nhị Thủ**

Phình phình niệu niệu thập tam dư  
Đậu khấu tiêu đầu nhị nguyệt sơ  
Xuân phong thập lý dương châu lộ  
Quyển thượng châu liêm tổng bất như.

Đa tình tức tự tổng vô tình  
Duy giác tôn tiền tiếu bất thành  
Lạp chúc hữu tâm hoàn tích biệt  
Thế nhân thùy lệ đáo thiên minh

**Ghi Chú:** Theo Thiều Chửu Hán Việt Tự Điển, cây đậu khấu, mọc ở xứ nóng, quả như quả nhãn, thứ trắng gọi là bạch đậu khấu, thứ đỏ gọi là hồng đậu khấu đều dùng để làm thuốc. Đậu khấu còn có nghĩa là thiếu nữ xinh xắn mười ba, mười bốn tuổi.

**Dịch Nghĩa:** Hai bài Tặng Biệt

Với thân hình xinh đẹp, thon thả, nàng mới hơn mười ba tuổi  
Trông giống như ngọn cây đậu khấu lúc đầu tháng hai.

Gió xuân trên mười dặm đường đến Dương Châu  
Có cuốn hết rèm châu lên, cũng chẳng ai bằng được nàng.  
Đa tình mà lại giống như vô tình  
Chỉ biết rằng trước chén rượu, không sao vui cười lên nổi  
Ngọn nến kia có lòng, vẫn còn tiếc thương cho cuộc biệt ly  
Vì người mà rơi lệ cho đến khi trời sáng.

**Dịch Thơ: Hai bài Tặng Biệt**

Đẹp xinh yêu điệu quá mười ba  
Như khẩu thán hai chớm nở hoa  
Mười dặm Dương Châu xuân gió mát  
Chẳng ai sánh được nét mặn mà.  
Tình đắm đêm nay lại lặng lờ  
Rượu nồng khó tạo nụ cười vờ  
Có lòng nên cảm buồn ly biệt  
Nhỏ lệ thay ta đến sáng mờ.

**Parting by Du Mu**

So slender, so graceful, more than thirteen,  
Like a bud on a twig in February.  
On the ten miles to Yang Chow, have not seen  
When the bead curtains are raised, anyone more lovely.

Love tonight seems without passion.  
The wine fails to a smile bring.  
The wax candle, sad at our separation,  
Shed tears for us until the morning.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**

旅宿  
旅館無良伴  
凝情自悄然  
寒燈思舊事  
斷雁警愁眠  
遠夢歸侵曉  
家書到隔年  
滄江好煙月  
門繫釣魚船

**Phiên Âm:**

Lữ Túc  
Lữ quán vô lương bạn  
Ngưng tình tự tiếu nhiên  
Hàn đăng tư cựu sự  
Đoạn nhạn cảnh sầu miên  
Viễn mộng qui xâm hiều  
Gia thư đáo cách niên  
Thương giang hảo yên nguyệt  
Môn hệ điếu ngư thuyền

**Dịch Nghĩa: Đêm Nơi Quán Trọ**

Lữ quán không người ai đối ẩm  
Tâm tư như chất như vương ý sầu  
Bên đèn le lói, muội (khói) đen  
Nhạn kêu len vào giấc ngủ buồn sóng thu  
Dù ai giấc mộng hoài cô quận  
Thư nhà đến đã một năm hơn ...  
Sông buồn quyện lẫn sương mù và trăng mờ  
Thuyền câu đậu bãi quán buồn cửa bên.

**Dịch Thơ: Đêm Nơi Quán Trọ**

Quán trọ đìu hiu thiếu bạn hiền  
Tâm tư khép chặt nỗi niềm riêng  
Bên đèn leo lét, ôn sầu cũ  
Cô nhạn kêu tan giấc ngủ yên  
Tĩnh giấc hoài hương trời chập sáng  
Hơn năm mới đọc thư nhà biên  
Trên sông rét lạnh trăng mờ tỏa  
Ngoài cửa quán đêm một khách thuyền.

***A Night At A Tavern by Du Mu***

I stayed at a tavern with no friends.  
Loneliness and grief overcame my spirit.  
Under the cold lamp, I reminisced the past.  
A lost wild goose cry woke me from my sleep.  
Awaken at dawn from a homeward dream,  
I read, a year late, a letter from home.  
The moon shone over fog on the cold river  
And a fisherman boat moored at the inn's door.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**

赤壁懷古  
折戟沈沙鐵未銷  
自將磨洗認前朝  
東風不與周郎便  
銅雀春深銷二喬

**Phiên Âm:**

Xích Bích Hoài Cổ  
Chiết kích trầm sa thiết vị tiêu  
Tự tương ma tẩy nhận tiền triều  
Đông phong bất dữ Chu Lang tiện  
Đồng Tước xuân thâm tỏa nhị Kiều

**Ghi Chú:** *Xích Bích* là một khúc sông trên Trường Giang thuộc tỉnh Hồ Bắc. Đời chiến quốc, nguyên soái Chu Du nhờ gió đông nổi lên

mới dùng hỏa công đốt cháy các chiến thuyền của Tào Tháo. Không có chiến thắng này có lẽ Nhị Kiều đã bị quân Tào kèm chế ở đất Bắc.

**Nhị Kiều:** tức Đại Kiều, vợ của Tôn Sách, và Tiểu Kiều, vợ của Chu Du. Khi Khổng Minh khích Chu Du đánh Tào Tháo, có nói rằng: "Tào Tháo thường nói xây đài Đồng Tước để khi chiếm được Đông Ngô, sẽ bắt Đại Kiều và Tiểu Kiều về ở đây để mua vui lúc tuổi già." Nền cũ của đài Đồng Tước nay còn ở huyện Lâm Chương, tỉnh Hà Nam.

### **Dịch Nghĩa: Nhớ Chuyện Xưa Xích Bích**

Mũi kích gãy nằm trong cát, sắt chưa mòn hết  
Tự tay mình mài giũa, đã nhận thấy dấu vết triều đại vừa qua  
Nếu gió đông không thuận tiện giúp Chu Du  
Thì cảnh xuân thâm nghiêm của Đồng Tước (quân Tào) đã giữ  
được hai nàng Kiều

### **Dịch Thơ: Xích Bích**

Kích vùi trong cát chưa tiêu  
Giũa mài thấy vết của triều ngày xưa  
Gió Đông có phụ Chu Du  
Cảnh Xuân Đồng Tước cũng lưu hai Kiều.

### **The Purple Cliff by Du Mu Translation by Witter Bynner:**

On part of a spear in the sand still not rusted  
I have burnished the symbol of an ancient kingdom...  
Except for a wind aiding General Chou Yu,  
Spring would have sealed both Ch'iao girls in Copper-Bird Palace.

### **Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**

泊秦淮

煙籠寒水月籠沙  
夜泊秦淮近酒家  
商女不知亡國恨  
隔江猶唱後庭花

**Phiên Âm:**

Bạc Tần Hoài

Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa  
Đạ bạc Tần Hoài cận tửu gia  
Thương nữ bất tri vong quốc hận  
Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa

**Ghi Chú: Tần Hoài:** tên con sông từ tỉnh Giang Tô chảy lên

phía Bắc vào sông Trường Giang.

**Hậu Đình Hoa:** tên khúc hát làm trong buổi tiệc của vua Trần Hậu Chủ và Trương Quý Phi thời Nam Bắc triều. Xem bài Tỳ Cung của Lý Thương Ẩn trang 119.

Thật thương xót và bất công cho số phận người phụ nữ trong thời đại phong kiến. Dù cho tài sắc có vẹn toàn, người ca kỹ cũng chỉ làm vật vui chơi, làm món quà quý giá để trao tặng, làm một bảo vật để bị cướp giựt tranh dành và cuối cùng là đối tượng trách móc khinh rẻ. Cần thận khi dịch câu 3 của bài thơ vì nó phản ảnh thái độ của chính mình với “thương nữ”.

**Dịch Nghĩa: Thuyền Đậu Sông Tân Hoài**

Khói lan tỏa trên nước lạnh , ánh nguyệt lan trên cát  
Buổi đêm đậu thuyền tại bến sông Tân Hoài cạnh quán rượu  
Cô gái trẻ không biết được nỗi hận mất nước  
Ở bên kia sông còn hát khúc Hậu Đình Hoa

**Dịch Thơ: Thuyền Đậu Sông Tân Hoài**

Khói mờ trên nước cát trăng hòa  
Đậu bên sông Hoài cạnh tửu gia  
Cô gái biết đâu hờn mất nước  
Bên sông còn hát khúc Đình Hoa.

**Mooring at Chien-Wei River by Du Mu**

Vapor covered the cold water and moonlight shrouded the sand  
We moored at Chien Wei dock by a wine house  
Bitterness of losing one's country, she did not understand  
"Flower Behind the Palace", the singing girl sang loud.

**Note:** Emperor Chen Hou Chu (583-587) indulged in sensual music. Among the many sensual lyrics was the famous “Flower Behind the Palace”.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**

遺懷  
落魄江湖載酒行  
楚腰纖細掌中輕

**Phiên Âm:**

**Khiển Hoài**

Lạc phách giang hồ tải tửu hành  
Sở yêu tiêm tế chưởng trung khinh

十年一覺揚州夢  
贏得青樓薄倖名

Thập niên nhất giác Dương Châu mộng  
Doanh đắc thanh lâu bạc hãnh danh.

*Ghi Chú: Bài thơ tự thân này có nhiều tình cảm mâu thuẫn phức tạp, vừa hối tiếc vừa hãnh diện vừa nuối tiếc*

**Dịch Nghĩa: Khơi Động Nỗi Nhớ**

Bơ vơ lưu lạc trên chôn giang hồ ôm bầu rượu lang thang  
Ở nơi có những người con gái lưng thon, nhỏ bé mũm mĩm  
Mười năm ở Dương Châu bỗng bừng tỉnh giấc mộng  
Được cái tiếng phụ bạc trong chôn lâu xanh.

**Dịch Thơ: Nỗi Nhớ**

Giang hồ phiêu bạt kiếp lưu linh  
Má phấn lưng ong dáng trữ tình  
Hào phóng mười năm bừng tỉnh giấc  
Lâu xanh nổi tiếng hãnh danh mình.

**Remembering by Du Mu**

Wandering about (lake and river) with a jug of wine  
To places with beautiful narrow waist small women  
Woke up from the dream after ten years in Yang Zhou  
Famous for unfaithfulness at whore houses..

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**

秋夕

銀燭秋光冷畫屏  
輕羅小扇撲流螢  
天階夜色涼如水  
坐看牽牛織女星

**Phiên Âm:**

Thu Tịch

Ngân chúc thu quang lãnh họa bình  
Khinh la tiểu phiến phác lưu huỳnh  
Thiên giai dạ sắc lương như thủy  
Tọa khán Khiên Ngưu Chức Nữ tinh

*Ghi Chú: Thất tịch: đêm mùng 7 tháng 7 (AL) tương truyền là đêm hai sao Khiên ngưu và Chức nữ gặp nhau.*

**Dịch Nghĩa: Đêm Thất Tịch**

Ngọn nến bạc, tỏa ánh sáng thu, chiếu lên bức bình phong giá lạnh  
Chiếc quạt lụa nhỏ mềm xua đập những con đom đóm bay  
Trên thềm trời, màu đen mát mẻ như nước

Ngồi nhìn sao Khiên Ngưu và sao Chức Nữ.

**Dịch Thơ: Đêm Thất Tịch**

Đêm thu ánh nến lạnh bình phong  
Quạt lụa đuổi xua đóm chạy vòng  
Trời tối sậm đen lạnh tợ nước  
Ngưu Lang Chức Nữ gặp trên không.

**Autumn Night by Du Mu**

In autumn, the white candle spreads its light on the cold screen  
The small silk fan chases the fireflies around  
The black sky is cool as water  
We sit down to watch the stars meeting in the sky.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mục**

**Nguyên Tác:**

山行

遠上寒山石徑斜  
白雲生處有人家  
停車坐愛楓林晚  
霜葉紅于二月花

**Phiên Âm:**

Sơn Hành

Viễn thượng hàn sơn thạch kính tà  
Bạch vân sinh xứ hữu nhân gia  
Đình xa tọa ái phong lâm vãn  
Sương điệp hồng ư nhị nguyệt hoa

**Dịch Nghĩa: Đi Đường Núi**

Xa trong núi lạnh, đường đá chênh chênh  
Giữa nơi lừng lơ mây trắng có nhà người ở  
Dừng xe ngồi ngắm cảnh rừng phong buổi chiều  
Lá bị sương làm đỏ hơn cả hoa tháng hai

**Dịch Thơ: Đường Núi**

Núi lạnh đường lên đá xéo tà  
Trong mây thấp thoáng một vài nhà  
Dừng xe ngồi ngắm rừng phong thắm  
Lá nhuộm sương thu đỏ tợ hoa.

**Mountain Travel by Du Mu**

High on the cold mountain, a stone path slants moderately,  
Among white clouds there is a house  
I stop the carriage, watching the maple wood in the evening,  
The frosted autumn leaves are redder than spring flowers.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**

**清明**

清明時節雨紛紛  
路上行人欲斷魂  
借問酒家何處有  
牧童遙指杏花村

**Phiên Âm:**

**Thanh Minh**

Thanh minh thời tiết vũ phân phân  
Lộ thượng hành nhân giục đoạn hồn  
Tá vấn tửu gia hà xứ hữu  
Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn

**Dịch Nghĩa: Tiết Thanh minh**

Tiết thanh minh mưa rơi lất phất  
Người đi trên đường buồn tan nát cả tấm lòng  
Ướm hỏi nơi nào có quán rượu  
Trẻ chăn trâu chỉ xóm Hạnh Hoa ở đằng xa

[\*Mục Lục\*](#)

**Dịch Thơ: Thanh minh**

Thanh minh lất phất mưa từng cơn  
Lữ khách buồn tênh nát cả hồn  
Ướm hỏi nơi đâu có quán rượu  
Mục đồng chỉ đến Hạnh Hoa thôn.

**Tomb-Sweeping Day by Du Mu**

It drizzles around tomb-sweeping time  
The traveler sadness tortures his soul  
He asks where is a wine shop  
The shepherd boys direct him to Hanh Hoa village.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**

**恨別時**

自是尋春去較遲  
不須惆悵怨芳時  
狂風落盡深紅色  
綠葉成陰子滿枝

**Phiên Âm:**

**Hận Biệt Thì**

Tự thị tâm xuân khứ giáo trì,  
Bất tu trừ trưởng oán phương thì.  
Cuồng phong lạc tận thâm hồng sắc,  
Lục diệp thành âm, tử mãn chi



**Dịch Nghĩa: Hối Tiếc**

Ta đi tìm mùa xuân, nhưng đã muộn màng rồi.  
Không khỏi buồn thương oán hận mùa hương thơm.  
Gió lốc thổi rụng hết những cánh hồng màu đỏ sẫm.  
Lá xanh đã tỏa bóng mát, quả đã sum suê đầy cành.

**Time for Regret by Du Mu**

I was looking for Spring, but it was too late  
Could not help but regretting the fragrance of time  
All dark red leaves fell in the crazy winds,  
Now green leaves provide shade and branches bear fruit.

**Dịch Thơ: Hối Tiếc**

Thửa ấy tìm hương muộn đã đành  
Xin đừng đau xót giận mùa xanh  
Gió cuồng thổi rụng hoa hồng thắm  
Lá biếc xum xuê trái trĩu cành.

**Lê Nguyễn Lưu**

**Ghi Chú:**

*Cuối đời Đường Văn Tông, một hôm Đỗ Mục dạo chơi Hồ Châu thuộc Tỉnh Triết Giang gặp một bà già dắt theo cô thiếu nữ hơn 10 tuổi rất đẹp, nhiều hứa hẹn trở nên giai nhân tài sắc và đoan trang. Tiểu Đỗ (để phân biệt với Lão Đỗ là Đỗ Phủ) vô cùng cảm mến, bèn thưa với Lão bà 10 năm nữa sẽ đến xin cưới cô gái, quá thời hạn 10 năm thì bà và cô tự ý quyết định*

*Mãi đến sau này, Đỗ Mục mới xin được thuyên chuyển làm Thứ Sử Hồ Châu. Kể từ buổi sơ ngộ, đến nay đã 14 năm trôi qua, người đẹp đã lấy chồng 3 năm và có 2 con. Tiểu Đỗ rất thương tiếc, làm ngay bài: Hận Biệt Thì. **Trần Tuấn Kiệt***

Có người thay cô gái trách Đỗ Mục:

*Chàng hẹn mười năm chàng trở lại,  
Hoa đào nở rụng đã bao năm.  
Gió đông nhật cánh đào tan tác,  
Lòng thiếp như hoa nở mấy lần.*

**Khuyết Danh**

**Hận Biệt Thì** có lẽ là một dị bản được lưu hành tại Việt Nam với bản dịch của Lê Nguyễn Lưu trên đây. Bản chữ Hán tìm được trong Toàn Đường Thi có tựa là **Thán Hoa** dưới đây. Trong hai bài Thán Hoa và Hận Biệt Thì chỉ có câu 4 "Lục điệp thành âm tử mẫn chi" là giống nhau.

Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

Nguyên Tác:

嘆花

自恨尋芳到已遲  
往年曾見未開時  
如今風擺花狼藉  
綠葉成陰子滿枝

Phiên Âm:

Thán Hoa

Tự hận tầm phương đảo dĩ trì  
Vãng niên từng kiến vị khai thì  
Nhu kim phong bãi hoa lang tạ  
Lục diệp thành âm tử mãn chi.

**Dịch Thơ: Thương Tiếc Hoa**

Tự giận tìm hoa muộn phải đành  
Bao năm chưa thấy sắc hương thanh  
Gió lay hoa héo ngồn ngang rụng  
Tỏa bóng lá xanh trái nặng cành.

**Regretting the Flower by Du Mu**

I regretted being too late looking for the fragrance  
Last year used to witness its blossoming  
Today's wind spread the flowers all over  
Now green leaves provide shade and branches bear fruit.

Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

Nguyên Tác:

過華清宮 - 杜牧  
長安回望綉成堆  
山頂千門次第開  
一騎紅塵妃子笑  
無人知是荔枝來

Phiên Âm:

Quá Hoa Thanh Cung - Đỗ Mục  
Trường an hồi vọng tú thành đôi  
Sơn đỉnh thiên môn thứ đệ khai  
Nhất kị hồng trần phi tử tiếu  
Vô nhân tri thị lệ chi lai

**Ghi Chú:**

**Cung Hoa Thanh** là cung điện Đường Minh Hoàng cho xây dựng bên bờ suối nước nóng Hoa Thanh năm 747, cách Trường An không xa, để vua cùng Dương Quý Phi tới hưởng lạc. Địa điểm trên núi Ly Sơn, phía nam huyện Lâm Đồng, tỉnh Thiểm Tây.

Bài thơ nói về nếp sống xa hoa của Dương quý phi : Nàng thích ăn trái vải tươi, nên sai lính cưỡi ngựa đi ngày đêm đem vải tươi từ huyện Bôi Lăng tỉnh Tứ Xuyên (đường xa ngàn dặm) về Cung Hoa Thanh cho nàng ăn.

**Dịch Nghĩa: Đi Qua Cung Hoa Thanh**

Quay lại nhìn Trường An cảnh vật đẹp như gấm thêu  
Trên đỉnh núi, nghìn cung điện lần lượt hiện ra

Quý Phi mỉm cười khi thấy một người cỡi ngựa tung bụi hồng Không ai biết ấy là vải tươi đang được mang đến cung.

**Dịch Thơ: Đi Qua Cung Hoa Thanh**  
Trường An đẹp tựa gấm thêu hoa  
Đỉnh núi nghìn cung mở cửa ra  
Thấy ngựa bụi hồng phi đặc ý  
Không ai biết được vải tươi mà.

**Visit to Hua Qing Palace by Du Mu**

Looking back, Chang An is as beautiful as silk embroidery  
On the hill, thousand of palaces open doors  
Gui Fei smiled when she saw a horseman raising pink dusk in the distance  
Nobody knows that fresh lychees are brought to the palace for her.

[\*Mục Lục\*](#)

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

*Nguyên Tác:*

*Phiên Âm:*

題桃花夫人廟

Đề Đào Hoa Phu Nhân Miếu

細腰宮裡露桃新

Té yêu cung lý lộ đào tân,

脈脈無言幾度春

Mạch mạch vô ngôn kỷ độ xuân.

至竟息亡緣底事

Chí cánh tức vong duyên để sự?

可憐金谷墜樓人

Khả liên Kim Cốc trụy lâu nhân.

**Ghi Chú:**

**Đào Hoa Phu Nhân:** là con gái của Quy Trần Hậu, là vợ vua nước Túc đời Xuân Thu. Vua nước Sở diệt nước Túc và chiếm đoạt Túc phu nhân. Nàng phải lấy vua nước Sở, sinh được hai con, nhưng suốt đời không nói một lời nào với vua. Người đời sau thương cảm nàng nên lập miếu thờ tại huyện Hoàng Pha, nay tỉnh Hồ Bắc.

**Té yêu cung:** cung Eo Nhỏ của vua Sở. Theo Hậu Hán Thư 後漢書, vua nước Sở thích những người eo nhỏ lưng ong, cung nữ

dưới triều đại ông phải nhịn hoặc bớt ăn cho có eo nhỏ, có nhiều người chết vì đói.

**mạch mạch:** nhìn nhau đăm đăm.

**vô ngôn:** không nói một lời. Đào Hoa phu nhân bị vua Sở bắt ép làm vợ, nên quyết định không nói một lời trong suốt đời còn lại.

**chí cánh:** cứu cánh.

**Tức vong:** nước Tức bị tiêu diệt.

**duyên:** do hành động con người.

**đề sự:** thập ma sự, việc gì vậy?

**Kim Cốc:** Gia trang ở Thung Lũng Núi Vàng phía Tây huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam.

**Kim Cốc truy lâu nhân:** Người rót lâu ở vườn Kim Cốc. Sự tích nói về nàng Lục Châu đời Tây Tấn. Lục Châu là ái thiếp của Thạch Sùng, một người giàu, có nhiều ca kỹ, sống trong vườn Kim Cốc, phụ cận Lạc Dương. Tôn Tú, một cận thân của Triệu Vương, muốn lấy Lục Châu, Thạch Sùng cự tuyệt, Tôn Tú liền giả chiếu vua bắt Thạch Sùng. Bấy giờ Thạch Sùng đang cùng Lục Châu yến tiệc trên lầu trong vườn Kim Cốc. Thạch Sùng nói với Lục Châu: "Ta vì nàng mà mắc tội". Lục Châu khóc, nói: "Xin chết trước mặt chàng để đáp đền" rồi gieo mình xuống lầu tự tử.

Một truyền thuyết khác cũng nói về nàng Lục Châu trong bài **Kim Cốc Viên** 金谷園 của Đỗ Mục. Ca kỹ trẻ xinh đẹp tên Lục Châu đời Tấn nhảy lầu tử vì không muốn bị Bạch Châu Nhân ép về sống ở Kim Cốc Viên.

Đỗ Mục so sánh Đào Hoa Phu Nhân với Lục Châu theo đạo lý thời bấy giờ nói chung là lấy **tam tông tứ đức** làm nền tảng. Ông bà ta có nói **ăn theo thuở ở theo thì**. Không thể theo đạo lý ngày nay mà xét chuyện xưa, lại càng không thể lấy đạo lý xưa mà xét chuyện ngày nay nếu không muốn bị cho là **cổ hủ**.

### **Dịch Nghĩa: Vịnh Miếu Đào Hoa Phu Nhân**

Trong cấm cung Eo Nhỏ, đào tơ còn ngậm sương

Đã biết bao xuân qua mà chỉ nhìn đăm đăm mà không nói một lời

Xét cho cùng, vì sao mà nước Tức bị mất?

Thương xót cho người nhảy lầu tự sát ở vườn Kim Cốc!

### **Dịch Thơ: Đào Hoa Phu Nhân**

Cấm cung Eo Nhỏ nhiều đào tân

Không nói bao xuân dù một lần

Nước Tức vì đâu bị tận diệt

Xót thương nàng Lục chẳng an phần.

**Lady Plum Flower** by *Dù Mu*

In the Xi Yao Palace, there are many young innocent maidens.  
Many years have gone by and she spoke not one word.  
What is the ultimate cause of the destruction of Xi land?  
Sorrow for the lady who jumped from the Jin Gu tower.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**  
**金谷園-杜牧**  
繁華事散逐香塵  
流水無情草自春  
日暮東風怨啼鳥  
落花猶似墜樓人

**Phiên Âm:**  
**Kim Cốc Viên- Đỗ Mục**  
Phồn hoa sự tán trục hương trần  
Lưu thủy vô tình thảo tự xuân  
Nhật mộ đông phong oán đề điều  
Lạc hoa do tự trụ lâu nhân.

**Ghi Chú:**

**Cốc:** Hang núi, hẻm núi, thung lũng giữa hai núi.

**Kim Cốc Viên:** Gia trang ở Thung Lũng Núi Vàng phía Tây huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam.

**Trụ lâu nhân:** “người rơi lầu” theo truyền thuyết đời Tấn, ca kỹ trẻ xinh đẹp tên Lục Châu nhảy lầu tử vì không muốn bị Bạch Châu Nhân ép về sống ở Kim Cốc Viên.

Một truyền thuyết khác cũng nói về nàng Lục Châu trong bài thơ

**[Đề Đào Hoa Phu Nhân Miếu](#)** 題桃花夫人廟 của Đỗ Mục. Lục Châu là ái thiếp của Thạch Sùng, một người giàu, có nhiều ca kỹ, sống trong vườn Kim Cốc, phụ cận Lạc Dương. Tôn Tú, một cận thần của Triệu Vương, muốn lấy Lục Châu, Thạch Sùng cự tuyệt, Tôn Tú liền giả chiếu vua bắt Thạch Sùng. Bấy giờ Thạch Sùng đang cùng Lục Châu yến tiệc trên lầu trong vườn Kim Cốc. Thạch Sùng nói với Lục Châu: "Ta vì nàng mà mắc tội". Lục Châu khóc, nói: "Xin chết trước mặt chàng để đáp đền" rồi gieo mình xuống lầu tự tử.

**Dịch Nghĩa: Gia Trang Trong Hẻm Núi Vàng**

Sự phồn hoa đã qua mất theo mùi hương trần thế  
Nước chảy đi vô tình và cỏ cây tự mọc vào mùa Xuân  
Ngày tàn, khi gió đông thổi, chim kêu oán khổ  
Cánh hoa rơi rụng giống như người rơi từ trên tháp lầu.

**Dịch Thơ: Gia Trang Trong Hẻm Núi Vàng**  
Phồn hoa đã dứt cùng mùi hương  
Nước chảy mùa Xuân cỏ vẫn vương  
Gió thổi chiều tàn chim oán thán  
Hoa rơi gợi nhớ chuyện bi thương.

**Translation: The Golden Valley Garden**

I feel that those years of prosperity have gone and with it the fragrance.  
Water flows without concern and the grass and trees just bloom by themselves in Spring,  
In the evening when the east wind blows the birds cry out plaintively.  
The falling of flower petals seems like the falling of the beautiful women bodies from the tower.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

中秋月 Trung Thu Nguyệt

Thiên Gia Thi cho bài này của [Tô Thức](#).

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
寄揚州韓綽判官	Ký Dương Châu Hàn Xước Phán Quan
青山隱隱水迢迢	Thanh sơn ẩn ẩn thủy điều điều
秋盡江南草未凋*	Thu tận giang nam thảo vị điều
二十四橋明月夜	Nhị thập tứ kiều minh nguyệt dạ
玉人何處教吹簫	Ngọc nhân hà xứ giáo xuy tiêu.
<b>Dị bản:</b>	*木=vị = đã

**Dịch Nghĩa:** Gửi Phán Quan Hàn Xước Ở Dương Châu  
Núi xanh mờ mờ hai bên dòng nước trôi xa xa,  
Giang Nam cuối thu cỏ cây còn chưa xơ xác.  
Tại cầu Nhị thập tứ đêm trăng sáng,  
Ai biết người đẹp dạy thổi sáo bây giờ ở đâu.

**Ghi Chú:**

**Hàn Xước:** đồng nghiệp bạn Đỗ Mục, làm Phán quan Hoài Nam

trong thời Đỗ Mục làm Tiết độ sứ.

**Dương Châu:** giờ là huyện Giang Đô tỉnh Giang Tô.

**điều điều:** chỉ nước sông chảy dài xa xôi.

**Nhị thập tứ kiều:** Có 2 giả thuyết:

1. Tên là cầu Hồng Dục của gia đình họ Ngô, ở huyện Giang Đô tỉnh Giang Tô. Thời xưa có 24 cô gái đẹp thổi sáo tại đây, nên cầu có tên này.
2. Có 24 cây cầu với hướng và tên được ghi trong *Mộng Khê Bút Đàm- Bổ Bút Đàm* 夢溪筆談-補筆談 đời Bắc Tông.

**ngọc nhân:** mỹ nhân chỉ ca kỹ Dương Châu; một ý cho là Hàn Xước'

**Dịch Thơ:** **Gởi Hàn Xước**

Sông chảy, hai bên núi xanh mờ  
Giang Nam thu hết cỏ xác xơ  
Hồng Dục cầu Ngô trắng sáng tỏ,  
Hỏi người dạy sáo đâu bây giờ.

**Translation: To Judge Han Chuo** by Ying Sun © 2008

From mist the green hills emerge and afar the river flows.  
Grass still grows in Jiangnan, yet the end of fall is close.  
Over the Twenty-Four Bridges the bright moon glows.  
Where the fair lady teaches the flute no one knows.

## Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

**Nguyên Tác:**

九日齊山登高  
江涵秋影雁初飛  
與客攜壺上翠微  
塵世難逢開口笑  
菊花須插滿頭歸  
但將酩酊酬佳節  
不用登臨恨落暉  
古往今來只如此  
牛山何必淚沾衣\*

**Phiên Âm:**

Cửu Nhật Tề Sơn Đăng Cao  
Giang hàm thu ảnh nhạn sơ phi,  
Dữ khách huê hồ thượng thúy vi.  
Trần thế nan phùng khai khẩu tiếu,  
Cúc hoa tu sáp mãn đầu quy.  
Đãn tương minh đỉnh thù giai tiết,  
Bất dụng đăng lâm hận lạc huy.  
Cổ vãng kim lai chỉ như thử,  
Nguu sơn hà tất lệ triêm y.

**Dị Bản :** \*Câu có chữ **độc** 獨 thay vì chữ **lệ** 淚.

**Ghi Chú:**

**Cửu nhật:** ngày Trùng Cửu mừng 9 tháng 9 âm lịch còn gọi là Tết Trùng Dương. Vào ngày này theo tục lệ người Trung Hoa, họ



dắt nhau lên núi cao uống rượu cúc và đeo cành Thù du 茱萸 trong mình khi leo núi để được hên. Không phải ngẫu nhiên mà Tết Trùng Cửu rơi vào ngày mùng 9 tháng 9 âm lịch. Theo quan điểm dân gian, số 9 là số dương và là đỉnh cao nhất, tốt nhất, trân quý nhất trong một chu kỳ.

**Tê sơn:** có thể là một danh từ chung chỉ núi nước Tê. Nếu là một địa danh Tê Sơn thì ngày nay địa danh này không còn nữa mà chỉ có tên Tê Vân Sơn ở gần An Huy.

**thúy vi:** Núi xanh (lam) nhạt. Trong bài Thu Hứng Bài 3, Đỗ Phủ cũng viết:

Thiên gia san quách tĩnh triều huy,  
Nhật nhật giang lâu tọa thúy vi,  
*Nghìn nhà thành núi rặng nắng mai yên tĩnh,  
Ngày ngày ngồi trên lầu sông giữa núi xanh.*

**Ngưu sơn:** Ngưu Sơn ở gần An Huy, xưa thuộc nước Tê. Li Nguyễn Lưu nói Ngưu Sơn là Tê Sơn. Ngưu Sơn đúng là một núi ở nước Tê. Nghĩa thế nào cũng hợp lý vì cùng trong một ngày lễ thì chỉ cần leo một núi, có nào lại leo 2 núi và bài thơ có thể nào nó về 2 núi khác nhau. Vả lại Đỗ Mục phải quen thuộc với vùng An Huy vì Ông đã từng làm việc (bị đày) ở đây. Có thể ĐM dùng điển tích Ngưu Sơn chỉ để nhắc đến chuyện khóc ... trên núi của Tê Cảnh Công.

**lệ triêm y:** áo đầm ướt nước mắt. Nhiều bản dùng chữ 独=độc triêm y. Lên núi với bạn bè, dù có tủi thân vì lận đận, Đỗ Mục không phải vì cô độc mà khóc. Cũng không có lý do để dùng chữ 独=độc dù Ngưu Sơn nhắc lại điển tích Tê Cảnh Công khóc trên Ngưu Sơn vì sợ chết mất cơ đồ. Ông cũng có ba cận thân đứng gần bên chớ đâu có cô độc.

Bạch Cư Dị trong bài Lâm Giang Tống Hạ Chiêm 臨江送夏瞻 cũng xài chữ 淚=lệ :

Bi quân lão biệt lệ triêm cân 悲君老別淚沾巾  
*Thương cho anh tuổi già ly biệt, lệ thấm ướt khăn.*

**Độc triêm y:** Đây có thể là lời khuyên, không phải khóc cô độc trong ngày vui chơi Trùng Cửu.

### **Dịch Nghĩa: Lên Núi Tê Ngày Mừng Chín**

Sông ôm hình bóng mùa thu, nhận mới bắt đầu bay đi tránh lạnh,  
Cùng khách xách bầu rượu lên núi xanh biếc.

Ở gian thế khó gặp được dịp mở miệng cười,  
Phải cài hoa cúc đầy đầu đem về nhà để lấy hên.

Chỉ nên say túy lúy mà tạ ơn ngày đẹp trời,  
Không phải lên núi cao ngồi sầu hận ánh tà dương.



Xưa đến bây giờ chỉ có như vậy thôi,  
Việc gì đứng trên núi Ngưu khóc nước mắt ướt đẫm cả áo.

**Dịch Thơ: Ngày Trùng Cửu**

Sông đã vào thu nhận hưởng Nam  
Bạn bè xách rượu núi xanh lam  
Thế gian khó gặp dịp cười nói  
Cài cúc đầy đâu ai cũng ham  
Uống say túy lúy ơn ngày đẹp  
Lên núi ngồi sâu đừng chảnh làm  
Xưa nay mọi chuyện cùng như vậy  
Nước mắt Ngưu Sơn đẫm có kham.



**Translation: Climbing Qi Mountain On Double-Nine Day**

The river embraces the appearance of autumn, wild geese begin to fly South.

With friends we carry jugs of wine up the blue mountains.

In the world it is a rare opportunity to open your mouth and laugh

Must adorn your head with a lot of chrysanthemums to take home for good luck.

Must be dead drunk and be thankful for a beautiful day.

You don't climb a high mountain to sit there and hate the setting sun.

From memorable times to the present we do the same thing.

Why stand on Niushan and soak your shirt with tears.

**Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù**

**Nguyên Tác:**  
自宣城赴官上京

**Phiên Âm:**  
Tự Tuyên Thành Phó Quan  
Thượng Kinh

蕭灑江湖十過秋  
酒杯無日不淹留\*  
謝公城畔溪驚夢  
蘇小門前柳拂頭  
千里雲山何處好  
幾人襟韻一生休  
塵冠掛卻知閑事  
終擬蹉跎訪舊遊\*\*

Tiêu sái giang hồ thập quá thu,  
Tửu bôi vô nhật bất yêm lưu.  
Tạ Công thành bần khê kinh mộng,  
Tô Tiểu môn tiền liễu phát đầu.  
Thiên lý vân sơn hà xứ hảo,  
Kỷ nhân khâm vận nhất sinh hưu?  
Trần quan quải khước tri nhàn sự,  
Chung nghĩ tha đà phỏng cựu du.

**Dị bản:** \*遲= trì/chậm chạp thay vì 淹= yêm/ngâm nước  
\*\*把= bá/cầm tay thay vì 擬 = nghĩ/phỏng theo

### Ghi Chú:

**Tạ Công:** Tạ Diễm 謝朓 (464 - 499) thi sĩ nổi danh Nam Tề đời Nam Bắc Triều, làm Thái thú Tuyên Thành năm 495.

**Tô Tiểu:** còn gọi là Tô Tiểu Tiểu (479 - 502) Nam Tề đời Nam Bắc Triều, là một ca kỹ tài ba xinh đẹp nên Tô Tiểu được xài như danh từ chung chỉ ca kỹ xinh đẹp. Nàng còn nổi danh thích trồng dương liễu trước nhà. Nhiều thi sĩ, trong đó có Đỗ Mục, Bạch Cư Dị, Lý Hạ..., làm thơ về nàng. Dương Liễu Chi Từ Bát Thủ 杨柳枝词八首 của Bạch Cư Dị có câu: Nhược Giải Đa Tình Tâm Tiểu Tiểu 若解多情尋小小 (Nếu bạn đa tình tìm Tiểu Tiểu), Lục Dương Thâm Xứ Thị Tô Gia 綠楊深處是蘇家 (Gia đình họ Tô ở xứ Lục Dương hiểm hóc)

**quan quải:** treo mũ, mũ tượng trưng cho chức quan, treo mũ có nghĩa là từ quan.

**Dịch nghĩa:** Từ Tuyên Thành Về Kinh Đô Nhận Chức Quan Mới  
Lang thang phóng khoáng trên giang hồ quá mười thu rồi.

Chén rượu không ngày nào không cầm lâu dài trên tay.

Nằm bên bờ suối thành Tạ Công nghe nước chảy mà mộng xúc động.

Bao lần cảnh liễu trước cửa nhà của Tô Tiểu phát phơ quét nhẹ đầu.

Trong ngàn dặm mây và núi, không biết được nơi nào đẹp hơn cả?

Bao nhiêu người ôm trong lòng thân phận áo cơm khi nào mới hết?

Treo áo mũ thế gian khước từ quan chức để biết nhàn hạ.

Cuối cùng rồi lần lần vẫn vướng mắc vào cuộc sống (những cuộc rong chơi) trước đây mà thôi.

### Dịch Thơ: Từ Tuyên Thành Về Kinh Đô

Giang hồ lưu lạc quá mười năm

Chén rượu ngày ngày tay chặt cầm

Bên suối Tạ thành mơ xúc tỉnh

Liễu cảnh Tô Tiểu quét đầu râm

Núi non ngàn dặm nơi nào đẹp

Thân phận ôm lòng sông lặng thâm  
Mốc mũ từ quan nhàn hạ hưởng  
Cuối cùng vẫn vướng cuộc thăng trầm.

### **From Xuancheng Heading the Capital for an Appointment**

I roamed (rivers and lakes) the country carefree for more than ten years.  
Not a day I did not have a cup of wine in my hand.  
Lying on the creek of Xie city, I dreamed with strong feeling.  
The willow in front of Su Xiao's gate swept my hair countless times.  
Among thousands of miles of the country, where is a good place?  
Do people stop worrying about their livelihood?  
(Hang hat) resign the government commission to know a leisurely life.  
In the end, we are slowly caught in the game of life as previously.

*Translation and Notes by vacantmountain :*

### **Heading from Xuancheng to the Capital for an Official Appointment**

Unbridled in Xuancheng's environs, I have passed ten autumns;  
And not one day has passed me without poetry and wine.  
I've started awake beside the stream that flows round **Lord Xie's** city;  
The willows before **Su Xiao's** gate have oft caressed my head.  
In a thousand *li* of clouds and peaks, is there any pleasant place?  
How few can live so free of care, before their lives' ends face.  
Oh, to hang my **headdress** and govern just my idleness,  
And return here, to mock time spent on official business.

**Lord Xie's city:** Xie Tiao 謝朓 (464 – 499) was a famous poet of the Southern Qi Dynasty (479 – 502), who served as the Governor of Xuancheng in 495. Because of that he was known as 'Xie of Xuancheng' – an association cleverly reversed in this poem.

Also, he started awake because he got smashed. You know, like every other poet of his age.

**Su Xiao's gate:** Su Xiaoxiao was a famous entertainer who had absolutely nothing to do with Xuancheng; she was, however, apparently so beautiful and lovely and good at singing that her name became a general term for all singing girls. (It's maybe for the best these things don't happen these days. Oh, what lovely Gagas...) Anyway, she was famous for planting willows in front of her probably frequented doors, and willows or no, Du Mu certainly frequented many songstresses' doors.

Since the **headdress** is a sign of office, hanging it up naturally means resigning one's commission.

**Đỗ Mục 杜牧 Du Mu**

<b>秋霽寄遠-杜牧*</b>	<b>Thu Tễ Ký Viễn - Đỗ Mục</b>
初霽獨登賞	Sơ tễ độc đăng thưởng
西樓多遠風	Tây lâu đa viễn phong
橫煙秋水上	Hoành yên thu thủy thượng
疏雨夕陽中	Sơ vũ tịch dương trung
高樹下山鳥	Cao thụ há sơn điểu
平蕪飛草蟲	Bình vu phi thảo trùng
唯應待明月	Duy ưng đãi <i>minh</i> nguyệt
千里與君同	Thiên lý dữ quân đồng.

**Dị bản:** \* Hứa Hồn 許渾. Nghị cũng không xác nhận được bài **Thu Tễ Ký Viễn** là thơ của Đỗ Mục hay của Hứa Hồn, nên ấn hành dưới tên mỗi tác giả.

**Ghi Chú:**

**Tễ:** là mưa hay tuyết vừa dứt, thu tễ: mưa thu vừa tạnh, sơ tễ : vừa mới tạnh, sơ vũ: mưa thưa lát phát.

**Thưởng:** thưởng thức cho là hay là đẹp mà khen lao, mà ngắm nghĩa.

**Yên:** khói, hoành yên: hơi nước la đà trên mặt nước hồ thu.

**Bình vu:** đồng bằng hoang vu.

**Duy ưng:** thế nên

**Đồng:** cùng nhau chung hợp.

**Dịch Nghĩa: Mưa Thu Vừa Tạnh Gởi Phương Xa**

Mưa vừa tạnh xong, một mình lên cao mà ngắm cảnh

Lầu tây nhiều gió từ phương xa thổi đến

Hơi nước la đà mù mịt trên mặt hồ thu

Mưa vẫn còn lát phát trong bầu trời với nắng chiều

Chim xuống núi bay đáp vào các cây cao

Trên đồng bằng hoang vu mênh mông côn trùng bay ra rả

Thế nên thiếp chờ trăng lên để cùng ánh trăng sáng

Đi ngàn dặm đến chung hợp với chàng.

**Dịch thơ: Gửi Người Phương Xa**  
Mưa tạnh lên lâu ngấm  
Hương tây gió đến nhiều  
Hơi mờ mặt nước lạnh  
Mưa phát nắng trời chiều.  
Chim núi tìm cây đậu  
Côn trùng rả riết kêu  
Chờ trăng tỏa ánh ngọc  
Ngàn dặm gửi người yêu.

**To A Far Away Place After Autumn Rain** by *Du Mu/Xu Hun*

Right after the rain, I went to the upper floor to watch the scenery by myself  
The West tower was swept with winds from long distances  
Water vapors floated idly over the autumn pond surface  
Light rain still traced the sky filled with afternoon sun rays  
Birds coame down from the mountains to crowd the tall trees  
Insects fluttered all over immense wild overgrown fields  
I waited for the bright moon to rise to travel with its light  
To a place thousands of miles away to unite with you.

---

**Đỗ Phủ 杜甫** *Dù Fú*

**Nguyên Tác:**

**絕句**

兩個黃鸝鳴翠柳  
一行白鷺上青天  
窗含西嶺千秋雪  
門泊東吳萬里船

**Phiên Âm:**

**Tuyệt Cú**

Luỡng cá hoàng ly minh thúy liễu  
Nhất hàng bạch lộ thượng thanh thiên  
Song hàm Tây Lĩnh (1) thiên thu tuyết  
Môn bạc Đông Ngô(2) vạn lý thuyền

**Dịch Nghĩa: Tuyệt Cú**

Hai con chim vàng anh hót trong liễu thắm  
Một hàng cò trắng bay trên bầu trời xanh

Ngoài song cửa núi Tây Lĩnh phủ tuyết nghìn thu  
Nhìn qua cổng thuyền Đông Ngô đàu dài vạn dặm.

**Dịch Thơ: Tuyết Cú**

Liều thắm chim vàng đôi sóng hót  
Trời xanh cò trắng một hàng bay  
Nghìn thu tuyết lạnh núi che phủ  
Vạn chiếc thuyền Ngô sông đàu đầy.

**Ghi Chú: Tây Lĩnh:** còn gọi là núi Mân  
**Đông Ngô:** nước của Tôn Quyền thời Tam Quốc

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

孤雁 (後飛雁)  
孤雁不飲啄  
飛鳴聲念群  
誰憐一片影  
相失萬重雲  
望盡似猶見  
哀多如更聞  
野鴉無意緒  
鳴噪自紛紛

**Phiên Âm:**

**Cô Nhạn** (Hậu Phi Nhạn)  
Cô nhạn bất ẩm trác  
Phi minh thanh niệm quần  
Thùy liên nhất phiến ảnh  
Tương thất vạn trùng vân  
Vọng tận tự do hiện  
Ai đa như cánh văn  
Dã nha vô ý tự  
Minh táo tự phân phân.

**Dịch Nghĩa: Nhạn Lạc Đàn**

Nhạn lạc đàn không uống ăn gì  
Nó bay đó đây kêu gọi đàn  
Bây giờ không con nào còn nhớ bóng dáng nó  
Chúng lạc nhau khi bay vào vạn tầng mây  
Nó nhìn xa trước và tưởng chừng thấy  
Sợ hãi, nó nghe như có tiếng gọi  
Rồi vô tình, vịt hoang cất tiếng kêu  
Nhiều tiếng kêu rói rít hoang mang.

**Dịch Thơ: Nhạn Lạc Đàn**

Nhạn lạc không uống ăn,  
Vừa bay vừa kêu đàn.  
Không ai nhớ hình dạng,  
Lạc nhau trong mây ngàn.  
Vọng nhìn như thấy bạn,

Sợ hãi nghe gọi đàn.  
Vịt hoang không cố ý,  
Rối rít kêu hoang mang.

**Solitary Goose by Du Fu**

The solitary goose does not eat or drink,  
It flies about calling its flock.  
No one now remembers its figure,  
They lost one another in the clouds.  
It looks in the distance and seems to see  
Distressed, it think hearing the flock calling  
Unconsciously, wild ducks start to call,  
Numerous and confused cries everywhere.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

狂夫  
萬里橋西一草堂  
百花潭水即淪浪  
風含翠條娟娟淨  
雨裏紅蕖冉冉香  
厚祿故人書斷絕  
恒饑稚子色淒涼  
欲填沟壑唯疏放  
自笑狂夫老更狂

**Phiên Âm:**

**Cuồng phu**

Vạn Lý kiều tây nhất thảo đường,  
Bách Hoa đàm thủy tức Thương Lương.  
Phong hàm thúy tiếu quyên quyên tịnh,  
Vũ áp hồng cửu nhiễm nhiễm hương.  
Hậu lộc cố nhân thư đoạn tuyệt,  
Hằng cơ trĩ tử sắc thê lương.  
Dục điền câu hác duy sơ phóng,  
Tự tiếu cuồng phu lão cánh cuồng

**Dịch Nghĩa: Gã Ngông**

Phía Tây cầu Vạn Lý có một túp lều tranh  
Nước đầm Bách Hoa tức sông Thương Lương  
Gió quyên trúc xanh xinh đẹp yên lặng  
Mưa động sen hồng ngào ngạt thơm  
Bạn bè cũ có bổng lộc đoạn liên lạc  
Con nhỏ thường đói mặt mày thê thảm  
Muốn vui thân trong khe lạch, nhưng quen phóng túng  
Tự cười chế mình già mà còn ngông cuồng.

**Dịch Thơ: Gã Ngông**

Tây cầu Vạn Lý túp lều tranh  
Đầm Bách sông Thương nước chảy quanh



Gió quện trúc xanh yên tĩnh lặng  
Hồ sen mưa động ngát hương thanh  
Bàn xưa giàu của bật thư tín  
Con thơ thường đói mặt mày xanh  
Dẫu muốn vùi thân quen phóng túng  
Tự cười chế riễu già nông nhàn.

**Mad Man** By *Du Fu*

Mine is a thatch hut west of Wan-li bridge  
The water of Bach Hoa pond is the same as the Thuong river  
Breeze caresses green bamboos, pretty and quiet  
Rain moistens pink lotus, full of fragrance  
My rich and endowed old friends stop writing  
young children, often hungry, look sad and pale  
I want to kill myself, but I'm used to a careless life  
I laugh at myself as an old madman, the older the madder.

Đỗ Phủ 杜甫 *Dù Fú*

*Nguyên Tác:*

登高

風急天高猿嘯哀  
渚清沙白鳥飛迴  
無邊落木蕭蕭下  
不盡長江滾滾來  
萬里悲秋常作客  
百年多病獨登臺  
艱難苦恨繁霜鬢  
潦倒新停濁酒杯

*Phiên Âm:*

Đăng Cao

Phong cấp, thiên cao, viên khiêu ai,  
Chữ thanh, sa bạch, điều phi hồi.  
Vô biên lạc mộc tiêu tiêu hạ,  
Bất tận trường giang滚滚 lai.  
Vạn lý bi thu thường tác khách,  
Bách niên đa bệnh độc đăng đài.  
Gian nan khổ hận phiền sương mấn,  
Lạo đảo tân đình trọc tửu bôi.

*Dịch Thơ: Lên Cao*

Trời cao gió lộng vượn ý ôi  
Còn trong cát trắng chim bay hồi  
Lá rừng trút đỏ không ranh giới  
Sông dài vô tận cuộn cuộn trôi  
Thu buồn gợi nhớ lòng viễn khách  
Già bệnh đài cao quyết chẳng thôi  
Gian nan khổ hận tóc mai bạc  
Vất vả từ đi chén rượu bôi.

**A Long Climb** By *Du Fu* Translation by *David Lunde*

Sharp wind, towering sky, apes howling mournfully;  
untouched island, white sand, birds flying in circles.



Infinite forest, bleakly shedding leaf after leaf;  
inexhaustible river, rolling on wave after wave.  
Through a thousand miles of melancholy autumn, I travel;  
carrying a hundred years of sickness, I climb to this terrace.  
Hardship and bitter regret have frosted my temples--  
and what torments me most? Giving up wine!

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

獨立  
空外一鷺鳥  
河間雙白鷗  
飄飄搏擊便  
容易往來游  
草露亦多濕  
蛛絲仍未收  
天機近人事  
獨立萬端憂

*Phiên Âm:*

Độc Lập  
Không ngoại nhất chí điều  
Hà gian song bạch âu  
Phiêu diêu bác kích tiện  
Dung dịch vãng lai du  
Thảo lộ diệc đa thấp  
Chu ty nhưng vị thâu  
Thiên cơ cận nhân sự  
Độc lập vạn đoan ưu.

*Dịch Nghĩa: Độc Lập*

Ngoài không trung có một chim săn  
Trên sông có một cặp hải âu  
Bay phát phối, chờ khi thuận lợi tán công bắt mồi  
Thong thả bay rà tới lui.  
Sương làm cỏ rất ẩm thấp,  
Mạng tơ nhện vẫn còn đó.  
Chuyện thiên nhiên gần với chuyện con người.  
Độc lập là đầu mối của ngàn nỗi lo lắng.

*Dịch Thơ: Độc Lập*

Chim săn hung tợn ngự trên không.  
Một cặp bạch âu lượn giữa dòng  
Phát phơ trong gió chờ cơ hội  
Tới lui tới đợi tán công.  
Sương mai lấp lánh trên cỏ ẩm,  
Mạng tơ giăng bủa nhện thong dong.  
Thiên nhiên nhân sự đâu có khác.  
Vạn mối âu lo giữ vững lòng.

*Ghi Chú:* Chí điều 鷺鳥 là chim săn, chim hung tợn.

**I Stand Alone\* By Du Fu**

A single bird of prey beyond the sky.  
A pair of white gulls between riverbanks.  
Hovering wind tossed, ready to strike;  
The pair, at their ease, roaming to and fro.  
And the dew is also full on the grasses,  
Spiders' filaments still not drawn in.  
Instigations in nature approach men's affairs,  
I stand alone in thousands of sources of worry.

\*An Anthology of Chinese Literature,  
Stephen Owen, translator and editor  
(New York: W.W. Norton, 1996)

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

江畔獨步尋花 (1)  
黃師塔前江水東  
春光懶困倚微風  
桃花一簇開無主  
可愛深紅愛淺紅

*Phiên Âm:*

**Giang bạng độc bộ tầm hoa (1)**

Hoàng Sư tháp tiền giang thủy đông  
Xuân quang lãn khốn ỷ vi phong  
Đào hoa nhất thâu khai vô chủ  
Khả ái thâm hồng ái thiển hồng

***Dịch Nghĩa:* Đi bộ một mình ven sông tìm hoa (1)**

Trước khi đến tháp Hoàng Sư, dòng sông chảy về hướng đông  
Trong ánh xuân mệt mỏi mong chờ gió nhẹ  
Một cụm hoa đào không chủ nở  
Hồng đậm hay hồng nhạt dễ thương hơn.

***Dịch Thơ:* Đi bộ một mình ven sông tìm hoa (1)**

Trước tháp Hoàng Sư nước chảy đông  
Gió hiu mới đợi ánh xuân nồng  
Hoa đào không chủ mừng xuân nở  
Hồng đậm dễ yêu hay hồng hồng.

*Tháp Hoàng dòng nước về đông  
Chờ mong chút gió trời nồng ánh xuân  
Hoa đào đua nở đón mừng  
Em ưng hồng thắm hay ưng hồng hồng.*

**Walking Alone In Search of Flowers on the River Bank (1)**

Before Huangshi pagoda the river flows east,

In spring's brightness I'm tired and need the breeze.  
An ownerless clump of peach blossom's opened,  
Is dark or light red more to be loved? *Chinese-Poems.com*

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**  
江畔獨步尋花 (2)  
黃四娘家花滿蹊  
千朵萬朵壓枝低  
留連戲蝶時時舞  
自在嬌鶯恰恰啼

**Phiên Âm:**  
Giang bạng độc bộ tầm hoa (2)  
Hoàng tứ nương gia hoa mãn hề (\*)  
Thiên đóa vạn đóa áp chi đê  
Luu liên hí điệp thời thời vũ  
Tự tại kiêu oanh kháp kháp đề

**Ghi Chú:** (\*) Hề: lối nhỏ. Chữ hề có bộ túc. Chữ khê 鶯 là  
suối phải có bộ thủy thay vì bộ túc.

**Dịch Nghĩa: Đi bộ một mình ven sông tìm hoa (2)**

Hoa nở đầy lối đi cạnh nhà cô Hoàng Tứ  
Ngàn đóa, vạn đóa ép cành lá trĩu xuống thấp  
Đàn bướm múa lượn như lưu luyến không nỡ bay đi  
Bầy chim oanh dễ thương hót ra chiều thỏa thích.

**Dịch Thơ: Đi bộ một mình ven sông tìm hoa (2)**

Bên nhà cô Tứ lối đầy hoa  
Cành trĩu là là trăm vạn đóa  
Đàn bướm đùa vui lưu luyến lượn  
Hoàng oanh thanh thản thành thơ ca.

*Lối nhà cô Tứ đầy hoa  
Trăm ngàn vạn đóa đậm đà sắc hương  
Nhớ như đàn bướm vẫn vương  
Hoàng oanh thanh thót dễ thương vô vàn.*

**Walking Alone In Search of Flowers on the River Bank (2)**

At Huang Si's house, flowers fill the path,  
Myriad blossoms press the branches low.  
Constantly dancing butterflies stay to play,  
Unrestrained, the lovely orioles cry. *Chinese-Poems.com*

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác: 江上**

江上日多雨  
蕭蕭荊楚秋  
高風下木葉  
永夜攬貂裘  
勛業頻看鏡  
行藏獨倚樓  
時危思報主  
衰謝不能休

**Phiên Âm: Giang Thượng**

Giang thượng nhật đa vũ  
Tiêu tiêu Kinh Sở thu  
Cao phong hạ mộc diệp  
Vĩnh dạ lâm điêu cừ  
Huân nghiệp tần khán cảnh  
Hành tạng độc ỷ lâu  
Thời nguy tứ báo chủ  
Suy tạ bất năng hưu

**Dịch Nghĩa: Trên Sông**

Trên sông ngày nào cũng mưa nhiều  
Mùa thu đất Kinh Sở thật đìu hiu  
Gió lớn làm lá cây rụng rơi  
Đêm dài lạnh ôm chặt áo lông chồn  
Nhớ đến sự nghiệp, thường soi kiếng  
Một mình tựa trên lầu ôn lại chuyện cũ  
Thời buổi nguy biến càng nghĩ đến báo ân vua  
Tuy đã già yếu cũng không ngừng nghĩ đến chuyện này.

**Dịch Thơ: Trên Sông**

Trên sông ngày mưa nhiều  
Thu Kinh Sở đìu hiu  
Gió giông cây lá rụng  
Đêm dài quấn áo điêu  
Sự nghiệp thường soi kiếng  
Tựa lầu ôn lãng phiêu  
Thời nguy mong báo chúa  
Già yếu vẫn lo ưu.

**On The River\* by Du Fu**

On the river, every day these heavy rains.  
Bleak, bleak, autumn in Ching-ch'u  
High winds strip the leaves from the trees;  
through the long night I hug my fur robe.  
I recall my official record, keep looking in the mirror,  
Recall my comings and goings, leaning alone in an upper room.  
In these perilous times I long to serve my sovereign.  
Old and feeble as I am, I can't stop thinking of it!

\*Burton Watson, The Columbia Book of Chinese Poetry.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

**曲江(I)**

一片花飛減卻春  
風飄萬點正愁人  
且看欲盡花經眼  
莫厭傷多酒入唇  
江上小堂巢翡翠  
花邊高冢臥麒麟  
細推物理須行樂  
何用浮名絆此身

*Phiên Âm:*

**Khúc Giang Kỳ I**

Nhất phiến phi hoa giảm khước xuân  
Phong phiêu vạn điểm chính sầu nhân  
Thả khan dực tận hoa kinh nhãn  
Mạc yếm thương đa tửu nhập thân  
Giang thượng tiêu đường sào phi thúy  
Hoa biên cao trủng ngộa kỳ lân  
Tế suy vật lý tu hành lạc  
Hà dụng phù danh bán thử thân.

**Dịch Nghĩa: Sông Khúc Kỳ I**

Mỗi mảnh hoa rơi bay đi làm giảm bớt vẻ xuân  
Gió thổi bay vạn đóa hoa làm cho lòng buồn  
Mắt nhìn những cánh hoa cuối cùng  
Dù buồn không uống rượu nhiều  
Trên sông chim phi thúy làm tổ trong căn nhà nhỏ  
Bên chiếc mộ cao tượng kỳ lân nằm  
Hãy vui vẻ làm theo sự tự nhiên của vạn vật  
Hư danh có ích chi, chỉ là chạm bẫy của xác thân.

**On the River Bend I by Du Fu**

Each piece of flying blossom leaves spring the less,  
I grieve as myriad points float in the wind.  
I watch the last ones pass before my eyes,  
And can not have enough wine pass my lips.  
Kingfishers nest by the little hall on the river,  
A unicorn lies at the tomb near the enclosure.  
One must go gladly at nature's gentle call,  
For what use is the trap of empty titles.

**Dịch Thơ: Sông Khúc Kỳ I**

Mỗi cánh hoa rơi bớt vẻ xuân  
Gió lay vạn đóa lòng băng khuâng  
Mắt nhìn hoa cuối bay tới tả  
Quá chén rượu ngon cũng chẳng cần  
Nhà nhỏ trên sông chim làm tổ  
Nằm yên cạnh mộ tượng kỳ lân  
Vui vẻ xuôi theo tình vạn vật  
Chạm bẫy hư danh hại xác thân.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

曲江(II)

朝回日日典春衣  
每日江頭盡醉歸  
酒債尋常行處有  
人生七十古來稀  
穿花蛺蝶深深見  
點水蜻蜓款款飛  
傳語風光共流轉  
暫時相賞莫相違

*Phiên Âm:*

**Khúc Giang Kỳ II**

Triều hồi nhật nhật điển xuân y  
Mỗi nhật giang đầu tận túy quy  
Tửu trái tầm thường hành xứ hữu  
Nhân sinh thất thập cổ lai hy  
Xuyên hoa giáp điệp thâm thâm kiến  
Điểm thủy tinh đình khoản khoản phi  
Truyền ngữ phong quang cộng lưu chuyển  
Tạm thời tương thưởng mạc tương vi.

**Dịch Nghĩa: Sông Khúc Kỳ II**

Sau khi bãi chầu về, ngày nào cũng đem cầm thế áo đẹp  
Mỗi ngày đều say lướt khướt khi trở lại sông  
Nợ tiền uống rượu là thường tình đâu chẳng có  
Sống được bảy mươi tuổi mới là hiếm  
Bướm bướm thấy nhớn như xuyên qua các cụm hoa  
Chuồn chuồn bay chập chùng phớt mặt nước  
Bảo nhau rằng vạn vật luôn biến đổi  
Vậy thì tạm thời vui cùng nhau không bỏ lỡ dịp.

[\*Mục Lục\*](#)

**Dịch Thơ: Sông Khúc Kỳ II**

Áo chầu sau buổi đem cầm xong  
Lướt khướt say sưa mò đến sông  
Nợ rượu thường tình đâu chẳng thấy  
Bảy mươi sống mạnh được bao ông  
Nhớn như bướm lượn hoa phơ phất  
Chờn chập chuồn rà nước sánh trong  
Vạn vật ngàn đời luôn biến đổi  
Tạm cùng vui sống cách chi lòng.

**On the River Bend II by Du Fu**

Back from the court each day, I pawn some spring clothing,

Every day I return to the river as drunk as I can be.  
 I have many debts for wine all over the place,  
 For men to live to seventy has always been unusual.  
 I see the butterflies go deeper and deeper between the flowers,  
 And dragonflies in leisured flight between drops of water.  
 As we're told, passing time is always on the move,  
 So little time to know each other: we should not be apart.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

旅夜書懷  
 細草微風岸  
 危檣獨夜舟  
 星垂平野闊  
 月涌大江流  
 名豈文章著  
 官因老病休  
 飄飄何所似  
 天地一沙鷗

*Phiên Âm:*

Lữ Dạ Thư Hoài  
 Tế thảo vi phong ngạn  
 Nguy tường độc dạ chu  
 Tinh thủy bình dã khoáng  
 Nguyệt dũng đại giang lưu  
 Danh khởi văn chương trú  
 Quan nhân lão bệnh hưu  
 Phiêu phiêu hà sở tự  
 Thiên địa nhất sa âu

***Dịch Nghĩa:* Nỗi Niềm Đêm Đát Khách**

Trên bờ cỏ lăn tăn dưới gió hiu hiu  
 Chiếc thuyền vuron cao cột buồm trong đêm quạnh  
 Sao rũ xuống cánh đồng bằng phẳng bao la  
 Trăng tung toé trên sông chảy cuộn cuộn  
 Danh tiếng há nhờ văn chương mà lừng lẫy  
 Làm quan cũng nên về nghỉ khi già ốm  
 Chơi vui giống như cái gì ?  
 Một con chim âu giữa trời đất

***Dịch Thơ:* Nỗi Niềm Đêm Đát Khách**

Trên bờ cỏ gợn gió ru êm  
 Thuyền buồm đơn độc lướt trong đêm  
 Ngàn sao rơi rụng trên đồng vắng  
 Trăng theo nước cuộn toé lên thêm  
 Văn chương bao thuở đem danh lợi  
 Già bệnh yếu mòn phải lui êm  
 Thân thể chơi vui không nơi tựa  
 Như hải âu kia trên đất mềm.

**Nocturnal Reflections While Travelling by Du Fu**

Gentle breeze on grass by the shore,  
The boat's tall mast alone at night.  
Stars fall; broad flat fields,  
Moon rises; great river flows.  
Have my writings not made their mark?  
An official should stop when old and sick.  
Fluttering from place to place I resemble,  
A gull between heaven and earth. Chinese.Poems.com

**My Reflection by Night** by *Du Fu*

Some scattered grass. A shore breeze blowing light.  
A giddy mast. A lonely boat at night.  
The wide-flung stars o'erhang all vasty space.  
The moonbeams with the Yangtze's current race.  
How by my pen can I to fame attain?  
Worn out, from office better to refrain.  
Drifting o'er life — and what in sooth am I?  
A sea-gull floating twixt the Earth and Sky.  
Translated by W.J.B. Fletcher (1919)

Đỗ Phủ 杜甫 *Dù Fú*

*Nguyên Tác:*

月夜  
今夜鄜州月  
閨中只獨看  
遙憐小兒女  
未解憶長安  
香霧雲鬟濕  
清輝玉臂寒  
何時倚虛幌  
雙照淚痕乾

*Phiên Âm:*

Nguyệt Dạ  
Kim dạ Phú Châu nguyệt,  
Khuê trung chỉ độc khan.  
Dao liên tiêu nhi nữ,  
Vị giải ức Trường An.  
Hương vụ vân hoàn thấp,  
Thanh huy ngọc tý hàn.  
Hà thời ỷ hư幌,  
Song chiếu lệ ngân can

**Ghi Chú:**

*Đỗ Phủ, trên đường đi Linh Vũ để phò Đường Túc Tôn, bị lính của An Lộc Sơn bắt đem về giam cầm ở Trường An. Đêm trăng nhớ vợ và con thơ còn ở lại Phù Châu.*

**Dịch Nghĩa: Đêm Trăng**

Vàng trăng ở Phù Châu đêm nay  
Trong phòng khuê chỉ một người đứng nhìn  
Ở xa thương cho con gái bé bỏng  
Chưa hiểu nỗi nhớ Trường An  
Sương thơm làm ướt mái tóc mai



Ánh trăng trong sáng làm giá lạnh cánh tay ngọc  
Bao giờ được tựa bên màn mỏng  
Đề trăng chiếu cả đôi ta cho ngân lệ ráo khô?

**Dịch Thơ: Đêm Trăng**

Phù Châu trăng tỏa ánh vàng  
Khuê phòng vắng vẻ mình nàng ngó trăng  
Các con trong tuổi còn măng  
Trường An đâu biết khó khăn dặm đường  
Sương rơi ướt mái tóc hương  
Đôi tay ngà ngọc đêm trường giá băng  
Bao giờ cùng tựa sau màn  
Cùng nhau soi bóng, lệ khan mi hồng.

**On A Moonlight Night by Du Fu**

The moon over Phu Chau tonight  
Must be watched by my wife alone from her room  
Our son and daughter are too young  
To understand and remember their father in Truong An  
A flagrant mist damps her flowing hair  
Her jade arms are cold in the clear moonlight  
When can we again lean together behind the thin curtain  
For the moonlight to reflect on our dried tears?

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

贈花卿  
錦城絲管日紛紛  
半入江風半入雲  
此曲隻應天上有  
人間能得幾回聞

**Phiên Âm:**

Tặng Hoa Khanh  
Cầm Thành ti quản nhật phân phân,  
Bán nhập giang phong bán nhập vân  
Thử khúc chỉ ứng thiên thượng hữu,  
Nhân gian năng đắc kỷ hồi văn

**Dịch Nghĩa: Tặng Vị Khanh Họ Hoa**

Tiếng đàn tiếng sáo ở Cầm Thành ngày ngày diu dặt,  
Nửa tan vào tiếng gió của giòng sông, nửa vút lên tầng mây.

Khúc nhạc này chỉ ứng được với thượng giới thôi.  
Giữa trần gian nào ai nghe được mấy lần!

**Dịch Thơ: Tặng Vị Khanh Họ Hoa**

Cầm thành đàn sáo rộn ràng thay  
Nửa tan trong gió nửa vào mây  
Khúc nhạc này đây chỉ trời có  
Bao lần nhân thế nghe được vậy.

**To A Mandarin Named Khanh by Tu Fu**

From the inner citadel, the music is more and more melodious  
Half of it dissolves in the river wind and half enters the cloud  
This music is played only for friends of Heaven  
How often can people on earth hear it.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

秋興 其一

玉露凋傷楓樹林  
巫山巫峽氣蕭森  
江間波浪兼天湧  
塞上風雲接地陰  
叢菊兩開他日淚  
孤舟一繫故園心  
寒夜處處催刀尺  
白帝城高急暮砧

**Phiên Âm:**

Thu Hứng Kỳ I

Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm  
Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu sâm  
Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng  
Tái thượng phong vân tiếp địa âm  
Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ  
Cô chu nhất hệ cố viên tâm  
Hàn y xứ xứ thôi đao xích  
Bạch Đế thành cao cấp mộ châm.

**Dịch Thơ: Hứng Thu Kỳ 1**

Rừng phong sương trắng cảnh tiêu điều  
Hiêm trở ngàn non thu hắt hiu  
Sóng vọt lưng trời sông cuộn cuộn  
Mây sà mặt đất ải cô liêu  
Hai lần khóm cúc khơi nguồn lệ  
Một lượt con thuyền trôi dấu yêu  
Dao thước rộn ràng may áo lạnh  
Chày vang thành Bạch bóng về chiều.

**Ghi Chú:** Xem thêm [Mục 2.3 của bài Luật Thơ Đường](#) trang 228 về phân

*tích một bài thơ thất ngôn bát cú.*

### **Autumn Inspirations I – Tu Fu**

Jade dew covers the maple forest  
Bleak mist fills the Wu mountain and the Wu gorge  
In the river, big waves jump to the sky  
On the fortress gate, dark clouds touch the ground  
The second chrysanthemum blossom adds to tears of the past  
A lone boat mooring reminds me of my garden (country)  
In the tall Bai Di city, everywhere people are busy making winter cloth  
Toward the evening, the cloth mallets sound even more pressing.

**Note:** For an explication of this poem, read [Section 2.3 of Rules of Tang Poetry](#) on page 251.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

**秋興 其四**

聞道長安似弈棋  
百年世事不勝悲  
王侯第宅皆新主  
文武衣冠異昔時  
直北關山金鼓振  
徵西車馬羽書遲  
魚龍寂寞秋江冷  
故國平居有所思

**Phiên Âm:**

**Thu Hứng Kỳ IV**

Văn đạo Trường An tựa dịch kỳ  
Bách niên thế sự bất thăng bi  
Vương hầu đệ trạch giai tân chủ  
Văn vũ y quan dị tích thì  
Trực bắc quan san kim cổ chấn  
Chinh tây xa mã vũ thư trì  
Ngư long tịch tịch thu giang lãnh  
Cố quốc bình cư hữu sở tư.

**Dịch Nghĩa: Thu Hứng Kỳ IV**

Nghe nói Trường An tựa như bàn cờ  
Trăm năm thế sự thăng trầm bi thương  
Dinh thự nhà cửa có chủ mới  
Quan văn võ mũ áo khác thời xưa  
Chiêng trống âm vang xuyên qua quan ải phía Bắc  
Ngựa xe chinh Tây đưa tin rộn rịp  
Rồng cá nằm yên dưới nước thu lạnh lẽo  
Muốn sống thanh bình để nhớ chuyện nước xưa.

**Dịch Thơ: Thu Hứng Kỳ IV**

Trường An như tợ ván cờ hay  
Thế cuộc trăm năm ai khéo bày  
Dinh thự lâu đài khoe chủ mới  
Võ văn mũ áo dị kỳ thay  
Rền vang chiêng trống xong lên Bắc  
Rộn rịp ngựa xe từ hướng Tây  
Rồng cá lặng yên thu lạnh lẽo  
Thanh bình đất nước vui xum vầy.

### **Autumn Inspirations IV by Du Fu**

Chang An is like a chess board  
For hundreds of years, worldly affairs rise and fall tragically  
Royalty and property have new owners  
Cloths for military and civil officers differ from the old style  
Drum and cymbal sounds pierce through the North frontier gate  
Horses and chariots pacifying the West are busy bringing news  
Fish and dragons lie quietly in the autumn cold river  
Peace on the old country allows time to think.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

春夜喜雨  
好雨知時節  
當春乃髮生  
隨風潛入夜  
潤物細無聲  
野徑雲俱黑  
江船火獨明  
曉看紅濕處  
花重錦官城

*Phiên Âm:*

Xuân Dạ Hỷ Vũ  
Hảo vũ tri thì tiết  
Đương xuân nãi phát sinh  
Tuỳ phong tiềm nhập dạ  
Nhuận vật tế vô thanh  
Dã kính vân câu hắc  
Giang thuyền hoả độc minh  
Hiếu khan hồng thấp xứ  
Hoa trọng Cẩm Quan thành.

### **Dịch Nghĩa: Đêm Xuân Mừng Mưa**

Mưa lành biết được tiết trời  
Đang lúc xuân về mà phát sinh ra  
Theo gió hây hây vào đêm tối  
Tươi mát muôn vật mà không nghe tiếng  
Đường quê đầy mây âm u  
Thuyền trên sông chỉ thấy lửa sáng  
Sớm mai trong vùng ẩm ướt đỏ thắm  
Hoa nở đầy cả thành Cẩm Quan

### **Dịch Thơ: Mừng Mưa Đêm Xuân**

Mưa lành biết được tiết trời  
Xuân vừa thấp thoáng đã rơi bên thềm  
Theo gió lặng đến trong đêm  
Thấm tươi vạn vật êm đềm như ru  
Đường quê mây phủ âm u  
Thuyền sông chỉ thấy lu lu ánh chài  
Khắp vùng đỏ ả sáng mai  
Trăm hoa đua nở đẹp thay Cẩm thành.

**Greeting Rain on a Spring Night by Du Fu**

The good rain knows its season,  
When spring arrives, then it comes.  
It follows the wind secretly into the night,  
And moistens all things softly, without sound.  
On the country road, all the clouds are black,  
On the river, the fire of a boat alone is bright.  
At dawn one sees this place is red and wet,  
The flowers are heavy in the brocade capital city. *Chinese-Poems.com*

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:** 野望

西山白雪三城戍  
南浦清江萬里橋  
海內風塵諸弟隔  
天涯涕淚一身遙  
唯將遲暮供多病  
未有涓埃答聖朝  
跨馬出郊時極目  
不堪人事日蕭條

**Phiên Âm:** Dã vọng

Tây Sơn bạch tuyết tam thành thú  
Nam Phố thanh giang vạn lý kiều  
Hải nội phong trần chư đệ cách  
Thiên nhai thể lệ nhất thân diêu  
Duy tương trì mộ cung đa bệnh  
Vị hữu quyên ai đáp thánh triều  
Khoá mã xuất giao đồ cực mục  
Bất kham nhân sự nhật tiêu điều .

**Dịch Nghĩa:** Ngắm Đồng Nội

Đồn Tam Thành ở vùng tuyết trắng Tây Sơn  
Cầu Vạn Lý bắc ngang dòng sông trong Nam Phố  
Trong cõi gió bụi các em đều xa cách  
Nơi góc trời ứ lệ, một mình ta lạc loài  
Tuổi tác sắp già, càng đau ốm luôn  
Chưa có chút may mắn nào báo đáp ơn vua  
Cõi ngựa ra ngoài thành trông vờ  
Không chịu nổi việc đời mỗi lúc một héo hon.

**Dịch Thơ:** Ngắm Đồng Nội

Đồn lính Tam Thành đòi tuyết phủ  
Phố Nam Cầu Vạn Lý nổi nhịp  
Sông hồ gió bụi gây xa cách  
Góc trời ứa lệ dạ có ham  
Tuổi tác đã cao thân đau ốm  
Nợ nước ơn vua trọn chưa làm  
Ngoại thành run rủi trên lưng ngựa  
Thấy cảnh tiêu điều lòng hết kham.

***A VIEW OF THE WILDERNESS*** by Du Fu

By the three walled cities, white snow lies on the western hills,  
The thousand li bridge reaches the clear river's southern bank.  
In the wind and sea of this world, my brothers are now dispersed,  
Alone at the end of the sky, I weep for what is lost.  
I nurse myself alone, so old I have only sickness to offer,  
I have no trickle or mote of strength to repay the emperor.  
On horseback, out of the city, at times I gaze afar,  
I cannot bear our condition, which daily grows more desolate.

*Chinese.Poems.com*

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

**登樓**

花近高樓傷客心  
萬方多難此登臨  
錦江春色來天地  
玉壘浮雲變古今  
北極朝庭終不改  
西山寇盜莫相侵  
可憐後主還祠廟  
日暮聊為梁父吟

**Phiên Âm:**

**Đăng lầu**

Hoa cận cao lầu thương khách tâm  
Vạn phương đa nạn thử đăng lâm  
Cầm giang xuân sắc lai thiên địa  
Ngọc Lũy phù vân biến cổ cầm (kim)  
Bắc cực triều đình chung bất cải  
Tây sơn khấu đạo mạc tương xâm  
Khả liên Hậu Chủ hoàn từ miếu  
Nhật mộ liêu vi Lương phụ ngâm

**Ghi Chú:**

**Hậu Chủ:** tức Hậu chúa Lưu Thiện, con của Lưu Bị. Ngoài cửa Cấm Quan tại Thành Đô, có miếu thờ Thục Tiên chúa (Lưu Bị), phía tây có miếu thờ Vũ hầu Gia Cát Lượng, phía đông có miếu thờ Hậu chúa. Nhân việc cảm khái Lưu Thiện tín nhiệm Hoàng Hạo làm mất nước, ám chỉ vua Đường Túc Tông tin dùng Lý Phục Quốc.

**Lương phụ ngâm:** Theo sách Thục chí, Gia Cát Lượng khi cày ruộng có làm ra bài Lương phụ ngâm.

**Dịch Nghĩa: Lên Lầu**

Những đóa hoa nở trên lầu cao, làm cho lòng khách đau thương.  
Trong lúc muôn phương nhiều nạn, ta lên lầu này.  
Sắc xuân đến với trời đất sông Cầm giang.  
Trên núi Ngọc Lũy, đám mây nổi biến đời xưa, đời nay.  
Sau cơn biến loạn, triều đình miền Bắc vẫn không thay đổi.  
Vây thì bọn giặc cướp ở Tây Sơn kia chớ nên vào xâm lấn.  
Thương thay Hậu Chúa (1) mà còn có đến miếu.  
Buổi chiều tà, ta hãy làm bài Lương phụ ngâm. (2)

**Dịch Thơ: Lên Lầu**

Hoa cận lầu cao, dạ khách đau  
Nơi nơi hoạn nạn ngoài cửa lầu  
Sông Cầm đang xuân giữa trời đất  
Đỉnh Ngọc mây vờn nổi trước sau  
Nước nhà ổn định sau cơn biến  
Giặc cướp phương tây chớ dãi dầu  
Thương thay Hậu chúa lòng trung hiếu  
Ngâm bài Lương phụ bớt nỗi sầu.

**From An Upper Story by Tu Fu**

Flowers, as high as my window, hurt the heart of a wanderer

For I see, from this high vantage, sadness everywhere.  
 The Silken River, bright with spring, floats between earth and  
 heaven  
 Like a line of cloud by the Jade Peak, between ancient days and now.  
 Though the State is established for a while as firm as the North Star  
 And bandits dare not venture from the western hills,  
 Yet sorry in the twilight for the woes of a long vanished Emperor,  
 I am singing the song his Premier sang when still estranged from the  
 mountain. 300 Poems.com

**Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú**

*Nguyên Tác:*

**江村**

清江一曲抱村流  
 長夏江村事事幽  
 自去自來堂上燕  
 相親相近水中鷗  
 老妻畫紙為棋局  
 稚子敲針作釣鉤  
 多病所須惟藥物  
 微軀此外更何求

*Phiên Âm:*

**Giang Thôn**

Thanh giang nhất khúc bão thôn lưu,  
 Trường hạ giang thôn sự sự u.  
 Tự khứ tự lai đường thượng yến,  
 Tương thân tương cận thủy trung âu.  
 Lão thê họa chỉ vi kỳ cục,  
 Trĩ tử xao trâm tác điều câu.  
 Đa bệnh sở tu duy dược vật,  
 Vi khu thử ngoại cánh hà cầu.

**Dịch Nghĩa: Xóm Bên Sông**

Một khúc sông trong chảy bọc qua thôn xóm.  
 Mùa hè dài, mọi sự an nhàn ở xóm bên sông.  
 Chim én bay đến bay đi trên nhà.  
 Chim âu thân cận nhau trong nước.  
 Vợ già lấy giấy vẽ thế cờ,  
 Trong khi con trẻ uốn kim làm móc câu.  
 Nhiều bệnh chỉ nghĩ đến thuốc men  
 Ngoài cái thứ đó còn cầu xin gì hơn?

**Hamlet By The River by Du Fu**

A clear stream flows by the hamlet.  
 It's easy going in the village during the long summer days.  
 Swallows come and go by themselves at the house.  
 Gulls play with one another in the water  
 My old wife draws a game of chess on paper



While my son bends pins to make fishhooks.  
Often sick, I think only of medicine.  
Beyond it, what can a man asks for?

**Dịch Thơ: Thôn Xóm Trên Sông**

Nước trong ôm khúc chảy qua làng  
Mùa hạ ven sông cảnh nhàn an  
Trên nhà chim én thường qua lại  
Hải âu trong nước cũng làm thân  
Vợ già lấy giấy vẽ cờ thê  
Trẻ con uốn bẻ lưỡi câu cần  
Nhiều bệnh chỉ mong còn đủ thuốc  
Cần chi nhiều thứ phỉ tâm thân.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

客至

舍南舍北皆春水  
但見群鷗日日來  
花徑不曾緣客掃  
蓬門今始為君開  
盤飧市遠無兼味  
樽酒家貧只舊醅  
肯與鄰翁相對飲  
隔籬呼取盡餘杯

**Phiên Âm:**

Khách chí

Xá nam xá bắc giai xuân thủy ,  
Đản kiến quần âu nhật nhật lai .  
Hoa kiến bất tăng duyên khách tảo ,  
Bồng môn kim thủy vị quân khai .  
Bàn tôn thị viễn vô kiêm vị ,  
Tôn tửu gia bần chỉ cựu phôi .  
Khẳng dữ lãng ông tương đối ẩm ,  
Cách ly hô thủ tận dư bôi

**Dịch Nghĩa: Khách Đến**

Phía Nam, phía Bắc nhà toàn là nước xuân.  
Chỉ thấy những con chim âu ngày ngày bay tới.  
Trước đây chưa từng có vì khách nào mà quét đường hoa  
Bây giờ mới vì bạn mà mở cửa cỏ bồng.  
Vì chợ xa, nên bữa ăn không có đủ vị  
Nhà nghèo, chỉ có chén rượu cũ chưa lọc.  
Thôi đành uống với lão hàng xóm  
Cách rào, gọi mang ra hết chén rượu còn lại

**A Guest Visiting By Du Fu**

North and south of my hut, all is spring water,  
A flock of gulls come noisily each day.  
The floral path has never been swept for a guest,  
Today the rough gate opens for you.

Far from the market, my food has little taste.  
My poor home can offer only stale and cloudy wine.  
Have a drink facing your elderly neighbor,  
At the fence, breathe deep and drink up your cup.

**Dịch Thơ: Khách Đến**

Phía Bắc phía Nam đắm nước xuân  
Chim âu hăng bữa viếng tung bưng  
Lối hoa không quét vì không khách  
Có bạn hôm nay mở cổng mừng  
Xa chợ thức ăn đành thiếu vị  
Nhà nghèo rượu ấm có không chùng  
Mời ông hàng xóm cùng nâng chén  
Đem hết ra đây rượu đã lung.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

漫成

江月去人隻數尺  
風燈照夜欲三更  
沙頭宿鷺聯拳靜  
船尾跳魚撥刺鳴

*Phiên Âm:*

Mạn Thành

Giang nguyệt khứ nhân chỉ số xích  
Phong đăng chiếu dạ dục tam canh  
Sa đầu túc lộ liên quyền tĩnh  
Thuyền vĩ khiêu ngư bát lật minh

**Dịch Nghĩa:**

Trăng phản chiếu trên sông cách người đi vài thước  
Chiếc đèn soi sáng trong đêm vào lúc canh ba  
Cò trắng co đầu trên cát ngủ yên tĩnh  
Cá nhảy sau đuôi thuyền làm khuấy động nước.

**Dịch Thơ: Rảo Bộ**

Trên sông đi cạnh ánh trăng vàng  
Đèn tối canh ba sáng như trăng  
Cò trắng co đầu yên giấc ngủ  
Sau thuyền cá nhảy nước lăn tăn.

**Walking Slowly By Du Fu**

The moon's reflected on the river a few feet away,  
A lantern shines in the night near the third watch.  
Peacefully an egret sleeps, its head curled on the sand,  
Behind the boat I hear the splash of jumping fish.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

日暮  
牛羊下來久  
各已閉柴門  
風月自清夜  
江山非故園  
石泉流暗壁  
草露滴秋根  
頭白燈明里  
何須花燼繁

**Phiên Âm:**

Nhật mộ  
Ngưu dương há lai cửu  
Các dĩ bế sài môn  
Phong nguyệt tự thanh dạ  
Giang sơn phi cố viên  
Thạch tuyền lưu ám bích  
Thảo lộ trí thu căn  
Đầu bạch đăng minh lý  
Hà tu hoa tẫn phồn

**Dịch Nghĩa: Trời Lặn**

Trâu dê xuống núi về đã lâu  
Ai nấy đều đã đóng cổng tre  
Trăng gió trong đêm vắng lặng  
Núi sông chẳng phải nơi vườn xưa  
Suối trên đá chảy bên vách lò mờ  
Sương đầu ngọn cỏ rõ xuống gốc cây thu  
Đầu bạc phơ dưới ánh đèn sáng  
Cần gì hoa đèn nở ra nhiều!

**Dịch Thơ: Chiều Tối**

Trâu dê xuống núi đã lâu rồi  
Người người đóng chặt cổng tre thôi  
Trăng thanh gió mát trong đêm vắng  
Non sông đâu phải chỉ vườn đời  
Vách đá âm u suối trong chảy  
Sương từ ngọn cỏ rề thu trôi  
Đầu bạc phơ phơ dưới đèn sáng  
Cần giúp hoa đèn nảy sinh sôi.

**Sunset by Du Fu**

The cows and sheep are moving slowly down,  
Each villager has shut his wicker gate.  
The wind and moon disturb the clear night,  
This landscape of rivers and hills is not my homeland.  
A spring flows from the dark stone of a cliff,  
The autumn dew drips on the grass's roots.  
My white head is within the lamp's brightness,  
What need for the flower to flourish so? *Chinese-Poems.com*

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

天末懷李白  
涼風起天末  
君子意如何  
鴻雁幾時到  
江湖秋水多  
文章憎命達  
魑魅喜人過  
應共冤魂語  
投詩贈汨羅

**Phiên Âm:**

**Thiên Mạt Hoài Lý Bạch**  
Lương phong khởi thiên mạt  
Quân tử ý như hà  
Hồng nhạn kỷ thời đáo  
Giang hồ thu thủy đa  
Văn chương tăng mệnh đạt  
Si mị hỷ nhân qua  
Ứng cộng oan hồn ngữ  
Đầu thi tặng Mịch La

**Ghi Chú:**

Đỗ Phủ viết bài thơ này tặng Lý Bạch năm 759 lúc Lý Bạch đang bị đày đến "cuối trời". Hay Đỗ Phủ than thân phận đang ở đường cùng "mạt lộ" vì đang sống rất cơ cực. Đỗ Phủ nói lên nỗi bi phẫn của mình ở 2 câu thơ cuối khi nhắc đến dòng Mịch La, nơi Khuất Nguyên đã trầm mình, thà thác trong hơn sống đục theo thời.

**Dịch Thơ: Cuối Trời Nhớ Lý Bạch**

Gió lạnh tạt trời cao  
Quân quan có ý sao  
Bao giờ hồng nhạn đến  
Thu nước ngập hồ ao  
Chữ nghĩa ganh thành đạt  
Yêu tình thích kẻ vào  
Cùng oan hồn ứng đáp  
Mịch La vận thơ chào.

**Remember Li Bai From A Remote Region by Du Fu**

The cold wind rises over this remote region  
My friend, what are your thoughts?  
When the pink wild goose reaches me here?  
Autumn water is brimming lakes and rivers.  
Writing is jealous of worldly success.  
Demons exult to have men come by.  
Join the complaints of river spirits  
By dropping a poem into the Mi Luo river.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

前出塞  
輓弓當輓強  
用箭當用長  
射人先射馬  
擒賊先擒王  
殺人亦有限  
列國自有疆  
苟能製侵陵  
豈在多殺傷

*Phiên Âm:*

Tiền Xuất Tái  
Vãn cung đương vãn cường,  
Dụng tiễn đương dụng trường.  
Xạ nhân tiên xạ mã,  
Cầm tặc tiên cầm vương.  
Sát nhân diệc hữu hạn,  
Liệt quốc tự hữu cương.  
Cẩu năng chế xâm lăng,  
Khởi tại đa sát thương

**Dịch Nghĩa: Trước Khi Ra Ải**

Giương cung nên giương cung cứng  
Dùng tên nên dùng tên dài  
Bắn người trước tiên bắn ngựa  
Bắt giặc nên bắt tướng trước  
Giết người cũng phải có hạn  
Nước nào cũng có biên cương  
Nếu cần chống xâm lăng  
Phải chớ vì thế sát hại cho nhiều!

**Dịch Thơ: Trước Khi Ra Ải**

Giương cung cung cứng mới xài  
Bắn tên phải biết tên dài dễ xuyên  
Bắn người bắn ngựa trước tiên  
Bắt giặc bắt tướng đương nhiên công thành  
Chí tâm hạn chế sát sanh  
Nước nào cũng có lằn ranh công bằng  
Khi cần chống lại xâm lăng  
Phương châm ngăn chặn phải chớ giết nhiều.

**Going To The Frontline by Du Fu**

When stringing an arc, the arc must be stiff  
When using an arrow, the arrow must be long  
When shooting a man, first shoot his horse  
When capturing the enemy, first capture the leader  
There should be a limit to killing  
Every nation has its own boundaries  
When it is necessary to defense against invaders  
Is it a good justification to kill many people!

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

**Nguyên Tác:**

春望  
國破山河在  
城春草木深  
感時花濺淚  
恨別鳥驚心  
烽火連三月  
家書抵萬金  
白頭搔更短  
渾欲不勝簪

**Phiên Âm:**

Xuân vọng  
Quốc phá sơn hà tại  
Thành xuân thảo mộc thâm  
Cảm thời hoa tiển lệ  
Hận biệt điều kinh tâm  
Phong hỏa liên tam nguyệt  
Gia thư đễ vạn kim (câm)  
Bạch đầu tao cánh đoản  
Hồn dục bất thẳng trâm

**Dịch Nghĩa: Ngắm Xuân**

Nước bị tàn phá, núi sông vẫn còn đây  
Mùa xuân trong thành, cỏ cây mọc đầy  
Cảm (thương) thời thế, hoa rơi lệ  
(Oán) hận biệt ly, chim kinh sợ trong lòng  
Khói lửa báo động liên miên ba tháng trời  
Thư nhà (đến), quý như muôn lạng vàng  
Đầu bạc, xoa thấy càng lưa thưa  
Coi bộ không đủ (dày) để cài trâm

**Dịch Thơ: Ngắm Xuân**

Nước mất sông núi không  
Hoa tuôn lệ cảm thông  
Mùa xuân cây cỏ rậm  
Biệt ly quá đau lòng  
Ba tháng giặc phong tỏa  
Tin tức quý vàng ròng  
Đầu bạc lưa thưa tóc  
Trâm cài cũng bằng không.

**View in Springtime by Du Fu** Translation by: *Paul Rouzer*

The country is smashed, hills and rivers remain.  
The city turns to Spring, plants and trees grow deep.  
Moved by the moment, flowers splash tears.  
Resentful of parting, birds startle the heart.  
Beacon fires have lasted for three months now.  
Letters from home are worth 10,000 in gold.  
I've scratched my white hairs ever scarcer,  
until none will be left to hold hairpins to head.

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

*Nguyên Tác:*

月夜憶舍弟  
戍鼓斷人行  
秋邊一雁聲  
露從今夜白  
月是故鄉明  
有弟皆分散  
無家問死生  
寄書長不達  
況乃未休兵

*Phiên Âm:*

Nguyệt Dạ Ức Xá Đệ  
Thú cô đoạn nhân hành  
Thu biên nhất nhạn thanh  
Lộ tông kim dạ bạch  
Nguyệt thị cố hương minh  
Hữu đệ giai phân tán  
Vô gia vấn tử sanh  
Ký thư trường bất đạt  
Huống nãi vị hưu binh

*Dịch Thơ: Đêm Trăng Nhớ Các Em*

Dập dồn trống thú chân ngưng bước  
Thu chiếm biên thù nhạn thiết tha  
Sương tỏa đêm nay màu trắng khắp  
Trăng kia soi sáng cả quê ta  
Hai em lặn đạn đều phân tán  
Nào biết hỏi đâu không có nhà  
Thư gửi lâu rồi chưa thấy đáp  
Bao giờ ngưng chiến dứt can qua.

**Missing My Brothers On A Moon-Lit Night by Du Fu**

The garrison drums stop our march  
Autumn is on the front and a single swallow cries lonely  
This white night is covered with fog  
That moon illuminates our fatherland  
Brothers are separated  
Without a home, how do you inquire about life and death?  
Letters take time and do not arrive  
When will there be an armistice?

## Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fù

**Nguyên Tác:**

江南逢李龜年  
岐王宅裡尋常見  
崔九堂前幾度聞  
正是江南好風景  
落花時節又逢君

**Phiên Âm:**

Giang Nam Phùng Lý Qui Niên  
Kỳ vương trạch lý tầm thường kiến  
Thôi Cửu đường tiền kỷ độ văn  
Chánh thị Giang Nam hảo phong cảnh  
Lạc hoa thời tiết hựu phùng quân.

### **Ghi Chú:**

**Lý Qui Niên:** danh ca thời Thịnh Đường, quen biết Đỗ Phủ thời còn nhỏ. Thời Thịnh Đường, các vương tôn quan lại yêu thích thơ văn và nghệ thuật. Đỗ Phủ được Kỳ Vương và Thôi Cửu bảo trợ, nên thường dự các yến tiệc có sự trình diễn của Lý Qui Niên. Sau nhiều năm loạn lạc, cả hai trôi dạt xuống miền nam sông Dương Tử và gặp nhau lại tại Giang Nam.

**Kỳ Vương:** Lý Phạm, em của Đường Huyền Tông.

**Thôi Cửu:** tức Thôi Địch (em thứ chín của anh em họ Thôi), thư ký giám của Huyền Tông.

### **Dịch nghĩa: Gặp Lý Quy Niên tại Giang Nam**

Tôi thường được gặp anh ở phủ Kỳ Vương,  
Và được nghe anh trình diễn mấy lần ở sảnh đường của Thôi Cửu.  
Bây giờ trong phong cảnh đẹp nhất của Giang Nam,  
Giữa mùa hoa rụng, lại được gặp anh nữa.

### **Dịch thơ: Gặp Lại Bạn**

Nhớ anh thuở phủ Kỳ Vương  
Bao lần diễn tại sảnh đường họ Thôi  
Giang Nam cảnh đẹp dặc trôi\*  
Chờ mùa hoa rụng để rồi gặp anh.  
\*nói cuộc đời của Đỗ Phủ và Qui Niên

### **Translation: Encounter of Li Gui-Nian in Jiangnan by Du Fu**

Ying Sun © 2008

I used to see you at Lord Qi's residence,  
And at Cuijiu Hall hear your performance.  
It's the most scenic season now in Jiangnan.  
How nice, when flowers fly, to see you again.



Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fú

<b>Nguyên Tác:</b> 戒狩獵* - 杜甫 干戈兵革鬥未止 鳳凰麒火安在哉 吾徒胡為縱此樂 暴殄天物聖所哀	<b>Phiên Âm:</b> Giới Thú Liệp - Đỗ Phủ Can qua binh cách đấu vị chỉ hoàng kỳ hỏa an tại tai Ngô đồ hồ vi túng thử lạc Bạo diển thiên vật thánh sở ai.
---	---

**Ghi Chú:**

Theo Toàn Đường Thi Khố, bài này có tựa là [Hưu Quan Đả Ngư](#)  
[又觀打魚](#) gồm 16 câu, bên trên là 4 câu chót.

kỳ hỏa 麒火 = kỳ lân 麒麟

**Dịch nghĩa: Đùng Săn Thú**

Châm dứt can qua xâm lấn với khí giới binh đao.  
Phượng hoàng kỳ lân bây giờ ở đâu?  
Người ta săn bắt mà gọi càn là thú vui.  
Người thánh thiện đau lòng thấy sự tàn hại hết của thiên nhiên.

**Dịch thơ: Thôi Săn Bắt**

Châm dứt can qua với binh đao.  
Xưa kia ác thú giờ nơi đâu?  
Làm càn bắn bắt môn vui thú  
Tàn phá đất trời Thánh khổ đau.

**Translation: An End to Hunting\* by Du Fu**

Spears and swords, weapons and shields,  
The conflict never ceases;  
Where are the phoenixes and unicorns of years past  
How can we enjoy hunting and call it sport?  
Sages grieve when we waste the wealth of nature.

\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phật

**Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fǔ**

**Nguyên Tác:**

**漫興**

糝徑楊花鋪白氈  
點溪荷葉疊青錢\*  
筍根稚子無人見\*\*  
沙上鳧雛傍母眠

**Phiên Âm:**

**Mạn Hưng**

Tám kính dương hoa phô bạch chiên  
Điểm khê hà điệp điệp thanh tiền  
Duẩn căn trĩ tử vô nhân kiến  
Sa thượng phù sô bạng mẫu miên.

**Dị Bản:** \* luy 纍 (xếp liền hay chồng lên nhau) thay vì điệp 疊  
\*\* trúc 竹 (tre trúc) thay vì duẩn 筍 (măng)  
trĩ 雉 (con trĩ) thay vì trĩ 稚 (trẻ)

**Ghi Chú:**

Mạn Hưng kỳ 7 trong thi tập Phiêu Bạc Tây Nam (760-770), Đỗ Phủ miêu tả đơn giản, nhưng đây thi vị, quan cảnh quanh Thảo Đường tại Hoán Hoa khê, Thành Đô vào cuối xuân đầu hè năm 761.



**Dịch Nghĩa: Mạn Hưng**

Hoa dương liễu rơi đầy đường như phô bày tấm thảm (chăn) trắng,  
Lá sen non điểm trên mặt nước suối, như những đồng tiền chen nhau  
(trong thơ cổ, lá sen non thường được ví như đồng tiền).  
Măng măng đang nhô lên người không nhìn thấy,  
Trên bãi cát vệt con đứng ngủ bên cạnh mẹ.

**Dịch Thơ: Mạn Hưng**

Dương liễu phủ đường tấm thảm bông  
Sen non điểm suối xanh tiền đồng  
Măng vừa chớm nụ người chưa thấy  
Tựa mẹ bên bờ vệt ngủ ngon.

**Inspired by Du Fu**

Willow flowers line the path with a white carpet  
Young lotus dot the stream with stacks of green coins  
Bamboo shoots have not yet to be seen.

On the sand, ducklings sleep beside their mother.

**Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fǔ**

<i>Nguyên Tác:</i>	<i>Phiên Âm:</i>
<b>野望 - 杜甫</b>	<b>Dã Vọng - Đỗ Phủ</b>
清秋望不極	Thanh thu vọng bất cực
迢遞起曾陰	Điêu đệ khởi tăng âm
遠水兼天淨	Viễn thủy kiêm thiên tịnh
孤城隱霧深	Cô thành ẩn vụ thâm
葉稀風更落	Diệp hi phong cánh lạc
山迴日初沈	San huýnh nhật sơ trầm
獨鶴歸何晚	Độc hạc quy hà vãn
昏鴉已滿林	Hôn nha dĩ mãn lâm

**Ghi Chú:**

**Điều đệ:** xa xôi (điều: xa, đệ: truyền đi)

**Bất cực:** vô cùng tận

**Tăng âm:** tầng mây chồng chất lên nhau

**Kiểm....tịnh:** cùng yên lặng, tịch mịch

**Vụ thâm:** sương mù dày đặc.

**Quy hà vãn:** đi về đâu lúc chiều muộn

**Hôn nha:** quạ đen vào đêm.

Bài thơ thơ luật ngũ ngôn rất chỉnh về luật, niêm, vận và đối chiếu nên rất khó dịch xác nghĩa và đúng niêm vận. Xem câu 3 và 4, và câu 5 và 6 đối nhau về thanh, từ và ý.

Trong 8 câu thơ, 6 câu: 1, 2, 3, 6, 7 và 8 nói lên sự xa xôi, rộng lớn, bất tận của không gian mùa thu.

**Dịch Nghĩa: Ngắm Nhìn Khoáng Dã**

Trời thu sáng lặng ngắm nhìn cảnh khoáng dã vô cùng vô tận

Xa xa mây xếp lớp trùng trùng điệp điệp

Nước trời tiếp nhau cùng tĩnh mịch

Thành cô đơn khuất ẩn trong sương mù

Lá rơi rời rạc theo gió thu

Mặt trời vừa lặn sau dãy núi xa xăm

Con hạc đơn chiếc bay về nơi đâu chiều nay?

Bầy quạ đen đậu đầy rừng lúc tối.

**Dịch Thơ: Cảnh Thu**

Thu sáng ngắm khôn cùng  
Chân mây xếp chập chùng  
Nước trời cùng tĩnh mịch  
Thành cổ khuất trong sương  
Lá rời rạc theo gió  
Núi mờ trời lửng lững  
Hạ chiều về xóm vắng  
Qua tới đậu đầy rừng.

**Autumn Scenes by Du Fu**

Bright and clear autumn can be watched as far as the eyes can see  
The distant clouds overlap in layers after layers  
The water and the sky meet in serenity  
The solitary city hides in the haunted thick fog  
The sparse leaves fall one by one in the autumn wind  
The sun just sinks behind the far away mountains  
The lonely crane returns to somewhere in this late afternoon  
At dusk, the black crows have already filled the forest.

---

**Đỗ Thẩm Ngôn 杜審言 Dù Shěn Yán**

**Nguyên Tác:**

渡湘江  
遲日園林悲昔游  
今春花鳥作邊愁  
獨憐京國人南竄  
不似湘江水北流

**Phiên Âm:**

**Độ Tương Giang**

Trì nhật viên lâm bi tích du  
Kim xuân hoa điểu tác biên sầu  
Độc lân cố quốc nhân nam thoán  
Bất tự tương giang thủy bắc lưu.

**Dịch Nghĩa: Qua Sông Tương**

Cả ngày ở trong rừng nhớ lại chuyến đi ngày xưa  
Mùa xuân này, hoa và chim gợi nỗi buồn nhớ biên thù  
Chỉ thương cho người bỏ quê cũ lánh về nam  
Không giống như sông Tương chảy về bắc.

**Dịch Thơ: Qua Sông Tương**

Rừng thăm suốt ngày nhớ chuyến đi  
Hoa xuân chim chóc nhắc biên thù  
Bỏ quê nén hận về Nam lánh  
Sông Tương chảy Bắc khát khao gì.

**Ghi Chú:** Đỗ Thâm Ngôn là ông nội Đỗ Phủ. Thời sau Vũ Hậu, vì có liên hệ với nhóm Trương Dịch Chi, nên bị vua Đường Trung Tông đày đi Phong Châu ở miền nam, thuộc Hà Tây của Việt Nam ngày nay. Sông Tương ở Hồ Nam chảy vào Động Đình Hồ.

**Crossing The Xiang River By Du Shenyang**

All day in the woods, I recalled the previous trip  
This spring, flowers and birds reminded me of the frontier  
I only felt sorry for the one who left his old country for the South  
Unlike the Xiang river flowing North.

[Mục Lục](#)

---

**Đỗ Thu Nương 杜秋娘 Dù Qiū Niáng**

**Nguyên Tác:**

金縷衣

勸君莫惜金縷衣  
勸君惜取少年時  
花開堪折直須折  
莫待無花空折枝

**Phiên Âm:**

Kim Lũ Y\*

Khuyến quân mạc tích kim lũ y  
Khuyến quân tích thủ thiếu niên thì  
Hoa khai kham chiết, trực tu chiết  
Mạc đãi vô hoa không chiết chi

(\*) Tên một điệu nhạc cổ

**Dịch Nghĩa: Áo Kim Tuyến**

Khuyên chàng đừng tiếc áo thêu vàng  
Khuyên chàng hãy tiếc thời niên thiếu  
Hoa nở đáng bẻ thì bẻ ngay  
Đừng chờ hoa rụng hết mới bẻ cành không

**Dịch Thơ: Áo Kim Tuyến\***

Ai ơi đừng tiếc áo thêu vàng  
Nhớ tuổi xuân xanh áp ủ chàng  
Thường thức hoa tươi vừa chớm nở  
Bẻ chi cành trụi lúc hoa tàn.

*The Gold-Threaded Robe* By *Du Qiuniang*

Translation by *Innes Herdan*

I warn you - cherish not your gold-threaded coat;  
I warn you - cherish rather the days of your youth!  
When the flower blooms, ready for picking, pick it you must;  
Don't wait till the flower falls and pick a bare twig!

---

**Đỗ Tuân Hạc** 杜荀鶴 *Dù Xún Hè*

*Nguyên Tác:*

再經胡城縣  
去歲曾經此縣城  
縣民無口不冤聲  
今來縣宰加朱紱  
便是生靈血染成

*Phiên Âm:*

Tái Kinh Hồ Thành Huyện  
Khứ tuế tăng kinh thử huyện thành  
Huyện dân vô khẩu bất oan thanh  
Kim lai huyện tể gia chu phát  
Tiên thị sanh linh huyết nhiễm thành

*Dịch Nghĩa:* **Kinh Lý Lại Huyện Hồ Thành**

Năm trước từng đi kinh lý huyện thành này  
Dân huyện ngậm miệng không tiếng kêu oan  
Bây giờ huyện chủ lại được thưởng thêm dây đỏ (chu  
phát) để đeo ấn  
Đúng là máu đỏ của sanh linh ô nhiễm thành tựu.

*Dịch Thơ:* **Kinh Lý Lại Huyện Hồ Thành**

Kinh lý năm xưa huyện ngoại thành  
Dân đen ngậm miệng chẳng âm thanh  
Bây giờ chủ huyện được thăng thưởng  
Máu đỏ sanh linh nhuộm tựu thành

**Reinspect Ho Thanh District** by **Du Xun He**

Last year I inspected this district  
The citizens there kept their mouth shut and had no  
complaints  
Now the district chief is rewarded with red ribbons  
Clearly the red blood of people have contaminated the  
succes of the district.

---

## Đới Thúc Luân 戴叔倫 *Dài Shū Lún*

*Nguyên Tác:*

除夜宿石頭驛

旅館誰相問

寒燈獨可親

一年將盡夜

萬里未歸人

寥落悲前事

支離笑此身

愁顏與衰鬢

明日又逢春

*Phiên Âm:*

Trừ Dạ Túc Thạch Đầu Dịch

Lữ quán thù tương vấn

Hàn đăng độc khả thân

Nhất niên tương tận dạ

Vạn lý vị quy nhân

Liêu lạc bi tiền sự

Chi ly tiếu thử thân

Sầu nhan dữ suy mấn

Minh nhật hựu phùng xuân.

*Dị Bản:* \* Tựa là *Thạch Kiều Quán* 石橋館

*Ghi Chú:*

Theo sách “**Thơ Đường Tản Đà dịch**” của Nguyễn Quảng Tuân, đây có thể là bài thơ Đường đầu tiên mà Tản Đà dịch năm Đinh Mão 1928. Trong bản thảo tựa là **Trừ Tịch**, chỉ có 4 câu chữ Hán, không phiên âm, không tác giả của nguyên bản và được dịch ra theo thể lục bát như bên dưới.

*Nguyên Tác:*

除夕

旅館誰相問

孤燈伴此親

一年今夜盡

萬里未歸人

*Dịch Thơ:*

Trừ Tịch - Tản Đà

Ngậm ngùi quán khách vắng tanh,

Đèn khuya một ngọn với mình lân la.

Giờ đây năm cũ bước qua,

Mà người muôn dặm đường xa chưa về.

Sau này người ta mới biết 4 câu chữ Hán trên là phần đầu của bài **Trừ Dạ Túc Thạch Đầu Dịch** của *Đới Thúc Luân*. Các chữ màu đỏ là khác với nguyên bản từ [Toàn Đường Thi Khố](#).

**Dịch Nghĩa: Đêm Ba Mười Tết Ở Trạm Thạch Đầu**

Nơi quán trọ, đâu có ai thăm hỏi  
Chỉ ngọn đèn lạnh có thể là thân  
Một năm nay là đêm cuối sắp qua  
Người đi xa vạn dặm chưa trở về  
Rơi vào quạnh hiu nghĩ đến chuyện cũ mà buồn  
Tự cười thân này đã bôn ba phiêu bạt nổi trôi  
Mặt buồn rầu theo gót mái tóc đã rụng thưa  
Ngày mai lại đón xuân về.

**Dịch Thơ: Quán Trọ Đêm Xuân**

Quán trọ ai ân cần  
Đèn lạnh kết bạn thân  
Cuối năm đêm sắp hết  
Vạn dặm xa bao lần.  
Quạnh hiu buồn chuyện cũ  
Bôn ba khổ tấm thân  
Tiu tụy tóc rơi rụng  
Ngày Xuân đã đến gần.

**Translation: New Year's Eve In A Traveler's Inn by Dai Shu Lun**

At a traveler's inn, who will visit and talk?  
Only the cold and lonesome lamp may become a friend.  
A year has gone by, the last night will go too.  
The ten thousand mile traveler has yet to return home.  
Falling into solitude, it's sad to think of things in the past.  
Smiling at yourself for having gone to many places.  
A sad face has followed a hair that is thinning.  
Tomorrow welcomes new year's (spring) day.

Đới Thúc Luân 戴叔倫 Dài Jià Lún

*Nguyên Tác:*

*Phiên Âm:*

夜發袁江\*寄李穎川劉侍郎 (時二公貶於此) - 戴叔倫\*\*

Dạ Phát Viên Giang Ký Lý Dĩnh Xuyên Lưu Thị Lang  
(thời nhị công biếm ư thử) - Đới Thúc Luân

半夜回舟入楚鄉      Bán dạ hồi chu nhập Sở hương

月明山水共蒼蒼      Nguyệt minh sơn thủy cộng thương thương



孤猿更發秋風裏\*\*\* Cô viên cánh phát thu phong lý  
不是愁人亦斷腸 Bất thị sầu nhân diệc đoạn trường.

**Dị bản:** \* Nguyên giang 沉江 = sông Nguyên  
\*\* Hoàng Phủ Nhiễm 皇甫冉  
\*\*\* viên 猿 = 猿

### **Ghi Chú:**

**Viên giang** (*Yuanjiang*) còn gọi là Viên thủy (Yuanshui), sông nhỏ, dài 279 km, bắt nguồn từ núi La Tiêu, chảy qua thị trấn Lô Khê, huyện Bình Hương, tỉnh Giang Tây, chảy về Đông Bắc để nhập vào sông Cám rồi vào hồ Bà Dương gần ranh giới tỉnh An Huy.

**Nguyên giang** (*Yuanjiang*) là một con sông lớn bắt nguồn từ một hồ gần Hoài Hoá, Hồ Nam, dài 864 km, chảy về Đông qua thành phố Thường Đức để vào Động Đình Hồ. Bài thơ này nói về sông Viên vì vị trí sông Nguyên ở Hồ Nam không hợp với ý bài thơ, quay ghe về đất Sở ở đông nam Giang Tây. Sở dĩ có sự nhầm lẫn vì chữ **Viên** 袁 và **Nguyên** 沅 cùng bính âm là *Yuán*.

**Dĩnh Xuyên** thuộc tỉnh An Huy. Lý Dĩnh Xuyên có lẽ là Lý Cao. Lưu thị lang chỉ Lưu Yên, từng làm Hộ bộ thị lang kiêm Ngự sử đại phu.

**Sở hương:** chỉ quê hương nước Sở cũ nay là khu vực phía đông nam tỉnh Giang Tây. Đôi khi tôi tự hỏi địa lý của các bài thơ chính xác đến mức độ nào? Nếu lưu vực sông Hoài là đất nước Sở ngày xưa. Sông Viên, sông Cống đổ vào hồ Bà Dương cách sông Hoài gần 400 km về phía Nam, làm sao gần Sở hương được? Còn như đất Sở ở đông nam Giang Tây, trong khi hồ Bà Dương ở đông bắc Giang Tây.

### **Dịch Nghĩa: Đêm khởi hành từ sông Viên, gửi ông Lý ở Dĩnh Xuyên và Lưu thị lang (lúc hai ông bị biếm tại đây)**

Nửa đêm quay đầu thuyền vào quê hương nước Sở cũ,  
Trăng sáng, núi sông cùng bầu trời một màu xanh bao la.  
Lại thêm một con vượn lẻ bầy kêu ảo não trong gió thu,  
Chẳng phải là người đa sầu đa cảm cũng thấy buồn đứt ruột.

### **Dịch Thơ: Gửi Bạn**

Nửa đêm hướng Sở ghe quay đầu  
Trăng núi trời sông xanh một màu  
Vượn lẻ gọi đàn nghe ảo não

Làm buồn đứt ruột kẻ không sâu.

**Writing to Fiends** by *Dai Jia Lun*

At midnight our boat turned around heading for Chu country  
The bright moon, mountain and river submerged with the blueish sky  
A lone chimp cried sorrowly in the autumn wind  
Although not the sentimental type, I was saddened to “disrupt the intestine” textually, meaning to break the heart.

---

Giả Đảo 賈島 *Gũ Đảo*

*Nguyên Tác:*

**絕句 1**

二句三年得  
一吟雙淚流  
知音如不賞  
歸臥故山秋

**絕句 2**

破卻千家作一池  
不栽桃李種薔薇  
薔薇花落秋風起  
荊棘滿庭君始知

*Phiên Âm:*

**Tuyệt Cú 1**

Nhị cú tam niên đắc  
Nhất ngâm song lệ lưu  
Tri âm như bất thưởng  
Quy ngoạ cố sơn thu.

**Tuyệt Cú 2**

Phá khước thiên gia tác nhất trì  
Bất tài đào lý chủng tường vi  
Tường vi hoa lạc thu phong khởi  
Kinh súc mẫn đình quân thủy tri.

**Dịch Nghĩa: Tuyệt Cú**

Mất ba năm làm hai câu thơ  
Ngâm lên nước mắt chảy hai dòng  
Tri âm nếu chẳng thưởng lãm  
Ta trở về với núi thu xưa.

Phá ngàn nhà để làm một cái ao,  
Không trồng đào mạn, trồng tường vi  
Khi gió thu thổi lên, hoa tường vi rụng  
Bấy giờ mới hay sân đầy gai góc.

**Dịch Thơ:**

**Tuyệt Cú 1**

Hai câu mất ba năm  
Lệ tuôn tràn khi ngâm  
Tri âm không thưởng thức

**Tuyệt Cú 2**

Phá vỡ ngàn nhà đào một ao  
Chỉ giữ tường vi bỏ mạn đào  
Gió thu thổi đến tường vi rụng

Về núi sông âm thầm.

Gai góc đầy sân chẳng biết sao.

**Four-Line 1 & 2 by Jia Dao**

It took me three years to produce two verses  
When reciting them, tears dropped from my eyes  
If you, my soul friend, do not appreciate them  
I will return to the autumn mountain to live.

We destroy a thousand homes to create one pond  
If one only grows hedgeroses and not plums and peaches  
When autumn wind blows, all roses fall  
Then only thorns remain in the garden, we should have known.

Giả Đảo 賈島 Gǔ Dǎo

*Nguyên Tác:*

渡桑干  
客舍並州已十霜  
歸心日夜憶鹹陽  
無端更渡桑干水  
卻望並州是故鄉

*Phiên Âm:*

Độ Tang Càn  
Khách xá Tinh Châu dĩ thập sương  
Qui tâm nhật dạ ức Hàm Dương  
Vô đoan cánh độ Tang Càn thủy  
Khước vọng Tinh Châu thị cố hương

**Dịch Nghĩa:**

Làm khách trọ ở Tinh Châu đã mười thu,  
Lòng muốn về quê nhà, đêm ngày nhớ đất Hàm Dương  
Bỗng dừng lại sang sông Tang Càn  
Ngỏảnh nhìn Tinh Châu, lại thấy như quê cũ

**Dịch Thơ: Qua Sông Tang Càn**

Tá túc quê người hăm chín năm  
Lòng hằng nghĩ tới nơi xa xăm  
Cố tâm ngày ấy về quê cũ  
Lòng tự bảo lòng bớt viếng thăm.

**Crossing the Sang Gan River by Gu Dao**

I have been a guest in Binh Zhou for more than ten years  
Day and night my heart turns to Xian Xia  
I cross the Sang Gan river to go home  
Looking back toward Binh Zhou, it appears as my old country.

Giả Đảo 賈島 Gǔ Dǎo

*Nguyên Tác:*

尋隱者不遇  
松下問童子  
言師採藥去  
隻在此山中  
雲深不知處

*Phiên Âm:*

Tầm ẩn giả bất ngộ  
Tùng hạ vấn đồng tử  
Ngôn sư thái dược khứ  
Chỉ tại thử sơn trung  
Vân thâm bất tri xứ.

*Dịch Nghĩa:*

Dưới cây tùng hỏi thăm tiểu đồng  
Nói rằng thầy đã đi hái thuốc.  
Chỉ ở trong núi này thôi  
Nhưng mây dày nên chẳng biết chỗ nào.

*Dịch Thơ: Tìm Ẩn Giả Không Gặp*

Dưới thông hỏi tiểu đồng  
"Thầy hái thuốc chưa xong  
Trong núi không đâu khác  
Mây đen khó thấy ông."

**Search Recluse Person Not Meet**

Under the pine tree, I asked your boy pupil  
He said: My master has gone to gather medicinal herbs  
He stayed only in this mountain  
But the clouds are too deep to know his whereabouts.

---

Hạ Tri Chương 賀知章 *Hè Zhī Zhāng*

*Nguyên Tác:*

回鄉偶書二首  
少小離鄉老大回  
鄉音難改鬢毛衰  
兒童相見不相識  
笑問客從何處來

離別家鄉歲月多  
近來人事半銷磨  
唯有門前鏡湖水  
春風不改舊時波

*Phiên Âm:*

Hồi Hương Ngẫu Thư Nhị Thủ  
Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi  
Hương âm vô cải mấn mao tồi  
Nhi đồng tương kiến bất tương thức  
Tiếu vấn khách tòng hà xứ lai

Ly biệt gia hương tuế nguyệt đa  
Cận lai nhân sự bán tiêu ma  
Duy hữu môn tiền Kính hồ thủy  
Xuân phong bất cải cựu thời ba

*Dịch Nghĩa:*

Lúc nhỏ rời xa nhà nay già trở lại  
Giọng nói không thay đổi nhưng tóc râu đã bạc  
Trẻ nhỏ gặp nhưng không nhận ra  
Vui cười chúng hỏi "Ông từ đâu đến?"

Xa quê nhà đã nhiều năm tháng  
Gần đây sự đời đã có thay đổi nhiều  
Chỉ riêng nước hồ Kiến ngoài cổng  
Gió xuân không thay đổi sóng thời xưa.

**Dịch Thơ: Ngẫu Nhiên Viết Khi Về Quê**

Lúc trẻ ra đi già trở lại  
Tóc râu đã bạc giọng chưa thay  
Trẻ con thấy mặt không quen biết  
Cười cợt hỏi đùa ông là ai.

Xa cách quê hương bao tháng năm  
Việc đời ngẫm lại lăm thẳm trầm  
Chỉ riêng hồ Kiến ngay ngoài cổng  
Gió vẫn không thay được sóng thẳm.

**Written on Coming Home By He Zhizhang**

I left home young. I return old,  
Speaking as then, but with hair grown white.  
The children, not knowing me,  
Smile and ask: "Stranger, where do you come from?"

I was away from home many months and years  
Recently many things have changed  
Except for the Mirror lake beyond our gate  
Spring wind has not changed the waves of time past.

Hạ Tri Chương 賀知章 Hè Zhī Zhāng

**Nguyên Tác:**

詠柳\* - 賀知章  
碧玉妝成一樹高  
萬條垂下綠絲條  
不知細葉誰裁出  
二月春風似剪刀

**Phiên Âm:**

Vịnh Liễu - Hạ Tri Chương

Bích ngọc trang thành nhất thụ cao  
Vạn điều thùy hạ lục ti thao  
Bất tri tế diệp thùy tài xuất  
Nhị nguyệt xuân phong tự tiễn đao

**Dị bản:** \*Còn có tựa là *Liễu Chi Từ* 柳枝詞

**Dịch Nghĩa:** *Vịnh Liễu (Bài Ngâm Cành Liễu)*

Cây liễu cao ngất như bích ngọc trang trí thành  
Nhiều cành nhỏ rũ xuống giống như những sợi tơ xanh  
Không biết ai là người cắt các lá nhỏ nhắn  
Có lẽ là gió Xuân tháng hai hành động như kéo.

**Dịch Thơ:** **Vịnh Liễu**

Liễu như bích ngọc điểm tô thành  
Cành rũ la đà tợ lụa xanh  
Ai cắt chia ly cành lá nhỏ  
Gió Xuân thay kéo khéo lộng hành.

**Willow** (Humming a poem) by *He Zhizhang*

As if that tall willow is made of jasper to decorate the city,  
Many weeping branches hang down like green silk threads.  
Wonder who cuts those thin and delicate small leaves?  
Maybe the spring breeze of February acts like scissors.

---

## Hàn Ác 韓偓 *Hán Wò*

**Nguyên Tác:**

春閨二首  
願結交加夢  
因傾漱灑尊  
醒來情緒惡  
簾外正黃昏  
氤氳帳里香  
薄薄睡時妝  
長吁解羅帶  
怯見上空床

**Phiên Âm:**

Xuân Khuê Nhị Thủ  
Nguyên kết giao gia mộng  
Nhân khuynh liễm điểm tôn  
Tỉnh lai tình tợ ó  
Liêm ngoại chính hoàng hôn  
Nhân uân trướng lý hương  
Bạc bạc thụy thời trang  
Trường hu giải la đai  
Khiếp kiến thượng không sàng.

**Dịch Nghĩa:**

Chân thành giao kết củng cố giấc mộng  
Nghiêng vào nhau, chén rượu sóng sánh  
Tỉnh lại thấy môi tình đáng ghét  
Bên ngoài màn, đứng lúc hoàng hôn.

Trong màn hương thoang thoảng dễ chịu  
Ăn mặc sơ sài để ngủ  
Cởi thắt lưng quần, than dài một tiếng  
Vì thấy cái giường trống không mà kinh hãi.

**Ghi Chú:**

*Xuân Khuê có thứ tự khá tự nhiên. Tình yêu bắt đầu bằng hứa hẹn xây mộng đẹp, rồi thân kề má cọ, tỉnh lại lúc hoàng hôn thấy sự ê chề phủ phàng. Mặc dù trên giường còn hương thơm hơi ấm, thấy mình ăn bận hở hang mỏng manh nên thở dài, nhất là thấy trên giường chỉ còn có một mình.*

*Bài dịch đầu thể thơ lục bát, phần chữ nghiêng do Cao Yên Tuấn Trần Tuấn Kiệt dịch. Bài dịch 2 thể thất ngôn bát cú, phần 2 chữ nghiêng cũng do Cao Yên Tuấn Trần Tuấn Kiệt dịch.*

**Dịch Thơ: Khuê Phòng Mùa Xuân**

*Quyện nhau vào giấc vu sơn  
Thân kề má cọ chập chờn hương mê  
Tỉnh ra tình luống ê chề  
Ngoài song ngày đã trôi về chân mây.  
Hương thơm hơi ấm còn đây  
Y trang mỏng mảnh phơi bày nửa thân  
Thở dài sửa lại giải quần  
Giường không nhà vắng tình xuân bẽ bàng.*

*Kết mộng diu nhau đến Vu San  
Thân kề má cọ rượu nồng nàn  
Tỉnh ra nhận thấy tình ô trược  
Ngoài cổng hoàng hôn ngày sắp tàn.  
Thoang thoảng mùi hương quanh trướng gấm,  
Đâu cần giấc ngủ với y trang?  
Tháo giải lưng quần, ôi lạnh lẽo!  
Giường kia sao rộng, rộng thênh thang!*

**Lady Bedroom in Spring by Han Wo**

Vowing to reinforce the dream  
Clinging together with glittering wine cups  
Awake realising despicable love.  
It is just sunset outside  
A pleasing fragrance lingers  
Realising being half-dressed for sleep  
Exhaling deeply while adjusting the pantalon cord



Terrified looking at the empty bed.

Hàn Ác 韓偓 *Hán Wò*

*Nguyên Tác:*

五更-韓偓

往年曾約郁金香  
半夜潛身入洞房  
懷里不知金鈿落  
暗中唯覺綉鞋香  
此時欲別魂俱斷  
自後相逢眼更狂  
光景旋消惆悵在  
人生贏得是淒涼

*Phiên Âm:*

Ngũ Canh

Vãng niên tăng ước Úc Kim sàng  
Bán dạ tiềm thân nhập động phòng  
Hoài lý bất tri kim điên lạc  
Ám trung duy giác tú hài hương  
Thử thời dục biệt hồn câu đoạn  
Tự hậu tương phùng nhãn cánh cuồng  
Quan cảnh toàn tiêu trừ trưởng tại  
Nhân sinh doanh đắc thị thê lương.

*Dịch Nghĩa:* Canh Năm

Năm xưa từng hẹn trên giường Uất Kim (nghệ)  
Nửa đêm lén đến động phòng  
Trong lúc ôm nhau chẳng biết trâm rơi đâu mất  
Ở trong bóng tối chỉ cảm thấy mùi đôi hài thêu  
Lúc đó muốn rời nhau nhưng hồn đã rời  
Từ đây hề gặp nhau là nhìn nhau điên cuồng  
Cảnh ấy giờ đây chẳng còn nữa  
Chỉ còn nỗi buồn suốt đời.

*Dịch Thơ:* Canh Năm

Năm xưa từng hẹn cùng nhau  
Nửa đêm thanh vắng lén vào phòng khuê  
Trâm rơi mất khi nằm kề  
Bóng đêm thâm thẳm mê mùi hài  
Rã rời thân thể chân tay  
Từ sau gặp lại nhìn ai điên cuồng  
Giờ đây đâu cảnh vấn vương  
Suốt đời còn lại thê lương chán chường.

*Early Morning by Han Wo*

Last year we dated on the tulip bed  
Midnight I secretly entered the bedroom  
While embracing, the hair pin dropped  
In darkness of night, I only smelled the odor of embroidered slippers  
Wanted to depart but the mind was exhausted.  
From then on, we looked madly in love  
That moment no longer exists



Only remains the lifelong sorrow.

Hàn Ác 韓偓 *Hán Wò*

**Nguyên Tác:**

已涼 - 韓偓  
碧闌干外繡簾垂  
猩色屏風畫折枝  
八尺龍鬚方錦褥  
已涼天氣未寒時

**Phiên Âm:**

Dĩ Lương - Hàn Ác  
Bích lan can ngoại tú liêm thùy  
Tinh sắc bình phong họa chiết chi  
Bát xích long tu phương cẩm nhục  
Dĩ lương thiên khí vị hàn thì.

**Ghi Chú:**

**Tinh sắc:** màu đỏ thắm

**Long tu:** một loại cỏ thân dài đẹp dùng để đan chiếu.

**Chiết:** gãy, không còn liền trên cây.



Cỏ long tu

**Dịch nghĩa: Đón Trời Mát**

Lan can xanh biếc, rèm thêu nhiều màu rủ xuống  
Bình phong màu đỏ có vẽ cảnh cây  
Chiếu long tu tám thước, nệm gấm vuông  
Đón sự mát mẻ của trời đất lúc chưa lạnh.

**Dịch Thơ: Đón Trời Mát**

Rèm thêu phủ cửa, lan can xanh  
Đỏ thắm bình phong họa một cảnh  
Giường chiếu long tu thêm nệm gấm  
Mát trời tận hưởng, lạnh về nhanh.

**Cooler Weather by Han Wo**

The balcony railing is green, the embroidered curtain hang low

Her scarlet screen has the painting of a branch ,  
An eight-foot grass mat and a square brocaded quilt cover her bed  
It's time to get some coolness from Heaven before the cold arrives.

Hàn Ác 韓偓 Hán Wò

*Nguyên bản:*

偶見\*

秋千打困解羅裙

指點醞酬索一尊\*\*

見客入來和笑走

手搓梅子映中門

*Phiên âm:*

Ngẫu Kiến

Thu thiên đả khôn giải la quần

Chỉ điểm đề hồ tác nhất tôn

Kiến khách nhập lai hòa tiếu tẩu

Thủ tha mai tử ánh trung môn.

*Dị bản:* \* Tựa *Thu Thiên* 秋千 \*\* tửu 酒 = rượu thay vì tác 索

*Ghi Chú:*

**Thu thiên:** cái đu, đánh đu, chơi đu.

*Dịch Nghĩa: Tình Cờ Thấy*

Chơi đu mắc kẹt phải tuột quần the,

Chỉ bình rượu hồng xin một chén.

Thấy khách vào phòng cùng vui cười

Tay mân mê xoa trái mơ, ánh sáng xuyên qua cửa giữa.

*Dịch Thơ: Đánh Đu*

Chơi đu quần tuột đúng thời cơ

Một chén rượu hồng thả ý thơ

Chợt thấy khách vào cười giải đãi

Nắng vào cửa giữa tay xoa mơ.

*Playing On a Swing by Han Wo*

Silk pantaloons caught by the swing

Asking for a cup of rose wine

Seeing the guest enter and exit the room

Caressing the plum, light penetrate the middle entrance.

Hàn Ác 韓偓 Hán Wò

*Nguyên bản:*

忍笑

宮樣衣裳淺畫眉\*

晚來梳洗更相宜\*\*

精鸚鵡釵頭顫舉 <small>梳一作頭</small> <small>斂一作</small> 袂佯羞忍笑時	宮樣衣裳 <small>梳一作頭</small> 淺畫眉晚 <small>晚一作</small> 來梳洗 <small>裝一作飾</small> 更相宜水	忍笑
--	---	----

水精鸚鵡釵頭顫  
 舉袂佯羞忍笑時\*\*\*

**Phiên âm:**

**Nhãn Tiếu**

Cung dạng **y thường** thiên họa my

**Vân** lai **sơ tây** cánh tương nghi

Thủy tinh anh vũ thoa đầu chiến

**Cử** duệ dương tu nhãn tiếu thì.

**Dị bản:**

\* sơ đầu 梳頭 = chải đầu

\*\* hiều 曉 = sớm

trang sức 裝飾 = trang điểm

\*\*\* liễm 斂 = cất dấu

**Ghi Chú:**

**Cung dạng:** kiểu trong cung đình.

**Anh vũ:** con két, con vẹt.

**Dịch Nghĩa: Cười Thâm**

Quần áo kiểu cung đình, lông mày vẽ nhạt

Chiều đến rửa mặt búi đầu rất đúng nghi thức.

Cây thoa đầu bằng thủy tinh hình con vẹt bỗng rung lên,

Đưa tay áo giả vờ e thẹn, nhưng để che nụ cười thâm.

Bài thơ có 4 điểm dị biệt, chỉ có câu 3 là giống nhau. Tôi thấy dị bản có ý nghĩa hợp lý hơn hơn “bản chính”.

Cung dạng **sơ đầu** thiên họa my

**Hiều** lai **trang sức** cánh tương nghi

Thủy tinh anh vũ thoa đầu chiến

**Liễm** duệ dương tu nhãn tiếu thì

Búi tóc kiểu cung đình, lông mày vẽ nhạt

Sáng sớm trang điểm rất đúng nghi thức.

Cây thoa đầu bằng thủy tinh hình con vẹt bỗng rung lên,

Lấy tay áo giả vờ che e thẹn, nhưng thật sự là dấu nụ cười thâm.

**Dịch Thơ: Cười Thâm**

Tóc cao mày nhạt cách cung đình  
 Trang điểm xiêm y dáng đẹp xinh  
 Thoa vệt trên đầu giao động nhẹ  
 Đưa tay che dấu nụ cười tình.

*Discret Smile* by Han Wo

She dresses up and makes up in imperial palace style  
 In the afternoon, she washes and combs her hair in accordance  
 with the guide.

Her crystal hairpin in the shape of a parrot shakes quietly,  
 She raises her sleeve acting shy, but to hide a discret smile.

Hàn Ác 韓偓 Hán Wò

Nguyên bản:

惜花 - 韓偓

皴白離情高處切\*  
 膩香愁態靜中深\*\*  
 眼隨片片沿流去  
 恨滿枝枝被雨淋\*\*\*  
 總得遮苔猶慰意  
 若教泥污更傷心  
 臨軒一醜悲春酒\*\*\*\*  
 明日池塘是綠陰

Phiên âm:

Tích Hoa – Hàn Ác

Trúu bạch ly tình cao xử thiết  
 Nhị hương sâu thái tĩnh trung tâm  
 Nhân tùy phiến phiến duyên lưu khứ  
 Hận mẫn chi chi bị vũ lâm  
 Tổng đắc già đài do úy ý  
 Nhược giao nê ô cánh thương tâm

陰	教 泥 污 更 傷 心 臨 軒 階 一 作 一 醜 悲 春 酒 明 日 池 塘 是 綠	片 沿 流 去 恨 滿 枝 枝 被 雨 淋 侵 一 作 總 得 苔 遮 猶 慰 意 若	皴 純 一 作 白 離 情 高 處 切 膩 香 紅 一 作 愁 態 靜 中 深 眼 隨 片 片 沿 流 去 恨 滿 枝 枝 被 雨 淋 總 得 遮 苔 猶 慰 意 若 教 泥 污 更 傷 心 臨 軒 一 醜 悲 春 酒 明 日 池 塘 是 綠 陰	惜 花
---	--	--	--	--------

Lâm **hiên** nhất trần bi xuân tử  
Minh nhật trì đường thị lục âm.

**Dị bản:** \* tam 參 = lông dài  
\*\* hồng 紅 = đỏ hồng (chỉ thấy chữ này có nghĩa lý hơn)  
\*\*\* xâm 侵 = xâm lấn  
\*\*\*\* giai 階 = ngôi, bậc

**Ghi Chú:**

**Nhị hương:** nồn nà hương thơm.

**Úy ý:** an ủi, còn đỡ.

**Lâm hiên:** lên xe.

**Lục âm:** xanh mát.

Bài thơ so số phận người phụ nữ thời phong kiến với hoa rơi, nhất là những người làm ca kỹ hay sống ở chốn lầu xanh. Nhưng nếu nhìn sâu sắc, thì đó cũng là số phận chung của con người.

Câu 1, khi còn trên cành khi còn sinh sống đã có mầm mống già yếu, bệnh tật, chia lìa... Khi còn hương sắc trẻ mạnh, con người sống bề ngoài vui tươi, những gì sâu muộn thì dấu trong lòng. Rồi ai cũng bị cuốn trôi theo dòng cuộc sống. dù bao lần mưa bão, bất hạnh ngâm vùi hạnh phúc. Người may mắn có gia đình êm vui che chở (rêu hứng). Kẻ bạc phận rớt vào bùn dơ bị hất hủi mới đáng thương. Thi nhân là người bàng quan (uống chén rượu xuân lòng buồn) chỉ quan sát nhân sinh là chuyện đương nhiên (khi hoa rụng hết thì chỉ còn cành lá xanh mát).

**Dịch Nghĩa: Thương Tiếc Hoa**

Hoa trắng trên cao nhán nhớ vì sắp rơi vào tình cảnh biệt ly,

Hoa hồng còn hương thơm giữ lo buồn sâu trong lòng.

Nhìn từng cánh hoa bị cuốn trôi bên ven nước,

Buồn khi thấy cành nào bị mưa ngâm sũng ướt.

Nói chung hoa rơi trên rêu xanh còn đỡ,

Nếu rớt vào bùn dơ bẩn mới thật đáng thương tâm.

Vào xe uống một chén rượu xuân mà lòng buồn,

Thương cho mai này bên bờ ao, cây (hết hoa) chỉ còn màu xanh râm.

**Dịch Thơ: Thương Tiếc Hoa**

Hoa trắng trên cây đang héo bầm,

Hồng còn hương sắc khổ âm thầm.

Buồn nhìn hoa rụng trôi theo nước,

Chán thấy lá cành mưa lũ ngâm.

Trúng bãi rêu xanh may hứng đỡ,

Bùn dơ rui gặp đáng thương tâm.  
Rượu xuân một chén lòng ngao ngán,  
Mai chỉ còn cành lá mát râm.

*Pity for Fallen Flowers by Han Wo*

White flowers on the branches frown as they foresee the separation  
Flagrant roses hide their sadness deep in their heart  
Watch petal by petal carried away by the flow on the water side  
Sickened when all branches are soaked by rain  
After all, it's not that bad if the fallen flower lands on green moss  
It's real pity if it falls in dirty mud  
Enter the cart and have a cup of spring wine with a heavy heart  
Tomorrow on the pond side, only green trees (with all flowers gone) will remain.

Hàn Ác 韓偓 Hán Wò

*Nguyên Tác:*

想得-韓偓\*

兩重門裏玉堂前  
寒食花枝月午天  
想得那人垂手立  
嬌羞不肯上秋千

*Phiên Âm:*

Tưởng Đắc - Hàn Ác

Lưỡng trùng môn lý ngọc đường tiền,  
Hàn thực hoa chi nguyệt ngọc thiên.  
Tưởng đắc na nhân thùy thủ lập,  
Kiều tu bất khảng thương thu thiên.

*Dị bản:* \*Tựa *Tái Thanh Xuân* 再青春

*Ghi Chú:*

**Hàn thực:** Trong ngày này, người ta ăn đồ ăn nguội nấu từ hôm trước. Tục lệ cấm lửa bếp ngày 3 tháng 3 có từ đời Xuân Thu đến đời Đường.

**Nguyệt ngọc:** Tháng 5. Bài nói về hàn thực phải là dân nguyệt. sao lại có ngọc nguyệt???

**Na = kiều:** xinh xắn, đẹp đẽ, đáng yêu, diễm kiều.

**Thu thiên:** cái đu

*Dịch Nghĩa:* **Tưởng Được**

Hai lần trùng hợp được vào bên trong cửa tòa nhà sang trọng,

Nhân tiết hàn thực tháng 3, cành cây tự nhiên nở đầy hoa.  
Tưởng được người xinh xắn thõng tay đứng chờ,  
Nào ngờ e thẹn nằng từ chối lên đu cùng ta.

**Dịch Thơ: Tưởng Bỏ**

Hai lần qua cổng đến sân nhà  
Trời âm tháng ba cành trở hoa  
Tay thõng người ngay như đứng đợi  
Thẹn thùng từ khước đu cùng ta.

**Missing Opportunity by Han Wo**

Twice I got beyond the gate into the jade palace yard setting  
On Cold Eating Day in March, branches blossom like spring  
Thinking the person with arms hanging stands waiting  
Not expecting the shy girl refusing to mount the swing.

Hàn Ác 韓偓 *Hán Wò*

*Nguyên tác:*

春盡 - 韓偓

惜春連日醉昏昏  
醒後衣裳見酒痕  
細水浮花歸別浦\*  
斷雲含雨入孤村  
人間易得芳時恨\*\*  
地迴難招自古魂\*\*\*  
慚愧流鶯相厚意  
清晨猶為到西園

*Phiên âm:*

**Xuân Tận – Hàn Ác**

Tích xuân liên nhật túy hôn hôn  
Tỉnh hậu y thường kiến tửu ngân  
Tế thủy phù hoa quy biệt phố

園	勝	別	惜	春 盡
	迴 <small>一作</small>	澗 <small>一作</small>	春連	
	難	斷	日	
	招	雲	醉	
	自	含	昏	
	古	雨	昏	
	魂	入	後	
	慙	孤	衣	
	媿	村	裳	
	流	人	見	
	鶯	間	酒	
	相	易	痕	
	厚	有	細	
	意	<small>一作</small>	水	
	清	得	浮	
	晨	<small>一作</small>	漾	
	猶	芳	花	
	為	時	歸	
	到	恨		
	西	地		

Đoạn vân hàm vũ nhập cô thôn  
 Nhân gian dị đặc phương thì hận  
 Địa huỳnh nan chiêu tự cổ hồn  
 Tầm quý lưu oanh tương hậu ý  
 Thanh thần do vị đáo tây viên.

**Dị bản:** \* dạng 漾 = sóng sánh  
 giản 澗 = suối  
 \*\* hữu 有 = có  
 \*\*\* thắng 勝 = được

**Ghi Chú:**

**Hôn hôn:** mê man, mù mịt, không còn biết chi.

**Phương thì:** thời lúc tốt đẹp.

**Thanh thần:** sáng sớm.

Bài thơ này không có gì là xuân tình theo thường tình của thơ Hàn Ác. Hai câu nhập đề biện minh cho say sưa vì tiệc xuân. Hai câu kế tả cảnh hoa trôi và mây mưa của trời đất. Hai câu kế nói về nhân tình thế thái. Hai câu kết nói thật tâm tình, xấu hổ với chim oanh. Lâu lắm mới thấy một bài thơ luật thất ngôn bát cú có đối chiếu rất hoàn chỉnh về **thanh, từ** và ý trong cặp câu 3, 4 và 5, 6.

Té thủy	phù hoa	quy biệt phó	đối với:
Đoạn vân	hàm vũ	nhập cô thôn	



*Nhân gian dị đặc      phương thì hận      đôi với:*  
*Địa huýnh nan chiêu      tự cố hồn*

**Dịch nghĩa: Xuân Tàn**

Vì tiếc xuân nên say mù mịt nhiều ngày liên tiếp  
Sau khi tỉnh cơn say còn thấy vết rượu trên quần áo  
Dòng nước nhỏ đã đưa hoa trôi nổi về bên nước khác  
Đám mây đem mưa đổ xuống thôn làng xa cách lẻ loi  
Ở cõi nhân gian, dễ có những nỗi buồn vào thời điểm tốt đẹp  
Chỗ vùng xa xôi khó mời những tâm hồn cổ kính  
Tự thẹn với ý tình nồng hậu của chim oanh  
Đã đến khu vườn phía tây từ sáng sớm để tiếp tục vui xuân.

**Dịch Thơ: Hết Xuân**

Nhớ xuân say xỉn mấy ngày qua  
Vết rượu đầy quần lúc tỉnh ra  
Theo suối hoa trôi đến xứ lạ  
Mây chiều đem nước tưới làng xa  
Cỏi trần lắm lúc buồn vô lý  
Vùng hẻo nhiều khi vắng khách qua  
Tự thẹn tình xuân kém hậu hĩ  
Sớm mai oanh lại viếng vườn nhà.

**End of Spring by Han Wo**

Missing spring I got completely drunk several days in a row.  
Waking up, I could still see wine stains on my cloth.  
The small creek bring the floating flowers to a different tributary.  
Water laden clouds bring rain to an isolated hamlet.  
In our world, we find sadness in the best of time.  
Faraway places do not attract conservative minds.  
I was ashamed with myself when, with warm spring spirit,  
The oriole came to the West garden early in the morning.

[Mục Lục](#)

---

Hàn Dũ 韓愈 Hán Yù

*Nguyên Tác:*

**初春小雨**  
天街小雨潤如酥  
草色遙看近卻無  
最是一年春好處  
絕勝煙柳滿皇都

*Phiên Âm:*

**Sơ Xuân Tiểu Vũ**  
Thiên nhai tiểu vũ nhuận như tô  
Thảo sắc diêu khan cận khước vô  
Tối thị nhất niên xuân hảo xứ  
Tuyệt thăng yên liễu mãn hoàng đô.

**Dịch Nghĩa: Mưa Nhỏ Đầu Xuân**

Mưa nhỏ ở một góc trời như sợi sữa  
Màu cỏ xa gần trông như không có  
Nơi đây Xuân đẹp nhất trong năm  
Khói (hơi mù) của các cây liễu phủ khắp thành vua.

**Dịch Thơ: Mưa Nhỏ Đầu Xuân**

Mưa nhỏ bên trời óng ánh tơ  
Xa gần sắc cỏ gọn thò ơ  
Trong năm đẹp nhất vào Xuân sớm  
Phủ khắp thành vua rặng liễu mờ.

*Small Rain in Early Spring by Han Yi*

In a corner of the sky, the rain look like milk thread  
The color of grass afar is bland  
Spring here is most beautiful of the year  
Smoke/Vapor/Fog rising from willows covers the king palace.

Hàn Dũ **韓愈** Hán Yù

*Nguyên Tác:*

**遣興\* - 韓愈**  
斷送一生惟有酒  
尋思百計不如閒\*\*  
莫憂世事兼身事  
須著人間比夢間

*Phiên Âm:*

**Khiển Hứng - Hàn Dũ**  
Đoạn tống nhất sanh duy hữu tửu  
Tâm tư bách kế bất như nhàn  
Mạc ưu thế sự kiêm thân sự  
Tu trú nhân gian bỉ mộng gian.

**Dị bản:** \* Tựa đề 遠興 *Viễn Hứng*

\*\* 閒=閒= nhàn

**Ghi Chú:**

Một trong 16 bài thơ trong tập *Du Thành Nam Thập Lục Thủ* 游城南十六首 Đi chơi phía nam thành 16 bài.

**Dịch Nghĩa:**

Tạm thoát khỏi cuộc sống, chỉ có cách dùng rượu,  
Thơ văn, nghĩ ngợi, hay kiếm trăm kế cũng không như nhàn hạ.  
Đừng lo lắng cho thế sự cũng như cho chính thân mình,  
Nên làm cho kiếp người giống như mộng mơ.

**Dịch Thơ: Khởi Hứng**

Lánh xa cuộc sống tạm nhờ rượu  
Trăm kế nghĩ suy chẳng phải nhàn  
Thế sự công danh đừng bận trí  
Kiếp người y thể mộng trần gian.

**Reason for Joy by Han Yu**

Rely on wine to temporarily escape life.  
It's not true leisure if you have to think of different ways.  
Don't worry about the mundane affairs or your own life.  
Treat human existence like a worldly dream.

Hàn Dũ 韓愈 Hán Yù

**Nguyên Tác:**

落花 - 韓愈  
已分將身著地飛  
那羞踐踏損光暉  
無端又被春風誤  
吹落西家不得歸

**Phiên Âm:**

Lạc Hoa - Hàn Dũ  
Dĩ phận tương thân trú địa phi  
Na tu tiển đạp tổn quang huy  
Vô đoan hựu bị xuân phong ngộ  
Xuy lạc tây gia bất đắc quy.

**Ghi Chú:**

Một trong 16 bài thơ trong tập **Du Thành Nam Thập Lục Thủ 游城南十六首**

**Xuân phong:** Gió thổi từ hướng đông, từ kinh thành Trương An.

**Dịch Nghĩa:**

Đã biết thân phận là cánh hoa rơi xuống đất,  
Thì đâu còn xấu hổ khi bị chà đạp xác xơ mất hết vẻ vang rực rỡ.  
Khi không duyên có bị gió xuân thổi lâm lẫm,  
Thổi rớt qua nhà phía tây mà không trở về được.

**Dịch Thơ: Hoa Rơi**

Biết là thân phận cánh hoa rơi  
Xấu hổ xác xơ rách tả tơi

Vô có gió xuân nhâm lẫn đặng  
Đi Tây lập nghiệp chẳng ai mời.

**Fallen Flower** by *Han Yu*

I accept the fate of a flower fallen to the ground  
Shame, despise, crushed to pieces  
Without reason, spring wind hits by mistake  
And blows me West without a chance of returning home.

**Notes:**

In China, spring wind blows from the East. The spring wind (the bad news) is from the capital in the East.

The author, who was demoted twice and banned to the West, compared himself with a fallen flower losing all its lust and glory.

Hàn Dũ 韓愈 *Hán Yù*

**Nguyên Tác:**

晚春 - 韓愈

草樹知春不久  
歸\*

百般紅紫鬥芳菲  
楊花榆莢無才思  
惟解漫天作雪飛

**Phiên Âm:**

Vãn Xuân – Hàn Dũ

Thảo thụ tri xuân bất cửu quy  
Bách ban hồng tử đầu phương phi  
Dương hoa du giáp vô tài tứ  
Duy giải mạn thiên tác tuyết phi

**Dị bản:** \* mộc 木 = gỗ

**Ghi Chú:**

Một trong 16 bài thơ trong tập *Du Thành Nam Thập Lục*

*Thủ* 游城南十六首

**Phương phi:** hoa cỏ tươi tốt

**Tuyết phi:** tuyết bay. Hoa liễu trắng như tuyết.



Bông liễu

Liễu như 柳絮

**Dịch Nghĩa:** Cuối Xuân

Cây cỏ biết rằng xuân có trở lại cũng ở không lâu  
Nên trăm loài hồng, tía đấu nhau hương thơm  
Hoa liễu và trái du không có khả năng tạo hương thơm  
Chỉ biết tỏa [bông gòn trắng] khắp trời như tuyết bay.

**Dịch thơ: Cuối Xuân**  
Cây cỏ biết Xuân chẳng ở lâu  
Trăm hoa hồng tía khoe hương màu  
Liễu du chẳng dám đua tài sắc  
Toả phấn đầy trời tuyết trắng phao.

**End of Spring by Han Yu**

Plants and trees know that returning spring will not stay long  
Hundreds of varieties, red and purple, compete their fragrance  
Willows can not produce fragrance  
But can disperse pollen all over the sky like snow flakes.

---

Hàn Hoành 韩翃 Hán Hóng

<b>Nguyên Tác:</b> 章臺柳-寄柳氏 章臺柳 章臺柳 昔日青青今在否* 縱使長條似舊垂 也應攀折他人手	<b>Phiên Âm:</b> Chương Đài Liễu - Ký Liễu Thị Chương đài liễu , chương đài liễu Nhan sắc thanh thanh kim tại phủ Túng sử trường điều tự cựu thùy Dã ứng phàn chiết tha nhân thủ.
--	--

**Dị bản:** \*依依 = y y

**Ghi Chú:**

Hàn Hoành được một người bạn tặng cho một ca kỹ là Liễu Thị, trai tài gái sắc rất tương đắc. Khi Hàn Hoành đi làm ký thất cho quan Tiết độ hầu Di Dật ở Tuy Thanh, để Liễu thị ở lại Trường An, ba năm sau gửi bài thơ này cho Liễu Thị, “Chương Đài Liễu” ở đây chỉ Liễu thị ở Trường An. “Cây liễu trước vẫn xanh xanh nay không biết ra sao” là nói Liễu thị ngày trước kiều diễm, chẳng hay bây giờ thế nào. “Dù vẫn cành dài nguyên vẹn rủ, cũng bị tay người khác bẻ” là tỏ ý hoài nghi.

Liễu Thị sau đó đáp lại bằng bài [Dương Liễu Chi](#), lời lẽ rất bình dị nhẹ nhàng, mà ý nghĩa hàm súc. “Cành dương liễu đáng hận năm

năm tặng ly biệt” cũng như nàng mấy năm bị Hàn Hoành bỏ đi xa, khiến nàng phải sầu. Một lá vàng báo tin thu, là liễu bị tàn tạ, cũng như nàng cũng đã giảm dung nhan, thời đâu còn xuân sắc, chắc chàng có thể trở lại cũng không còn tha thiết, trả lời châm đối chua cay, mai mỉa rất thâm thiết.

Loạn An Lộc Sơn chiếm Trường An. Tám năm sau loạn bị dẹp, Hàn Hoành trở về triều, tìm Liễu không thấy đâu cả. Dò hỏi tin tức, thì ra Liễu đã bị viên tướng Phiên rất có công trạng với triều đình tên Sa Tra Lợi thấy nàng có sắc đẹp nên bắt làm hầu thiếp. Hàn buồn bã vô cùng, nỗi nhớ thương không sao khuây được.

May có một tráng sĩ trẻ tuổi tên Hứa Tuấn thương xót tình cảnh của Hàn, tìm mưu cứu được Liễu. Hầu Hy Dật tâu vua cứu giúp. Vua giải quyết bằng cách thưởng Sa Tra Lợi 2 ngàn lượng vàng và truyền trả Liễu Thị về cho Hàn Hoành. Từ bấy giờ, hai vợ chồng được xum họp đầm ấm như xưa.

***Dịch Nghĩa: Gửi Nàng Liễu Ở Phố Chương Đài***

Liễu ở phố Chương Đài Trường An

Ngày xưa xanh tươi bây giờ có còn như trước

Ví phỏng cành nhỏ dài vẫn ẻo rũ như xưa

Vậy hãy cho biết cành có bị tay người khác bẻ không.

***Dịch Thơ:***

**Liễu Chương Đài**

Liễu xanh ở phố Chương Đài

Có còn tươi tốt như ngày xa xưa

Cành dài ẻo rũ gió mưa

Có tay nào khác toan đưa bẻ cành?

***Translation: Willow Of Zhang Tai by Hán Hóng***

Willow of Zhang Tai, Oh Willow of Zhang Tai,

Are you still young and beautiful as before

With slender and graceful branches swinging in the wind.

Has any stranger's hand attempted to pick a branch?

---

## Hoa Đình Thuyền Tử 華亭船子 *Huá Tíng Chuán Zǐ*

**Nguyên Tác:**

千尺絲綸直下垂  
一波才動萬波隨  
夜靜水寒魚不食  
滿船空載月明歸

**Phiên Âm:**

**Không Tựa**

Thiên xích ti luân trực hạ thù  
Nhất ba tài động vạn ba tùy  
Dạ tĩnh thủy hàn ngư bất thực  
Mãn thuyền không tải nguyệt minh quy.

**Dịch Nghĩa:**

Nhợ câu ngàn thước được thả thẳng xuống  
Một làn sóng gợn lên một vọn sóng phát sanh  
Đêm êm vắng nước lạnh cá không ăn  
Thuyền quay về chở đầy ánh trăng.

**Dịch Thơ:**

Nghìn thước chịt chằng nhợ bủa giăng  
Một làn sóng gợn vọn lẫn tăn  
Đêm yên nước lạnh cá không cắn  
Thuyền chở đầy khoang chở ánh trăng.

**Ghi Chú:** Hoa Đình Thuyền Tử, sóng vào cuối đời nhà Đường. Hoa Đình Thuyền Tử còn được biết đến dưới nhiều tên khác như: Thuyền Tử Hòa Thượng, Thuyền Tử Đức Thành, Hòa Thượng Đức Thành.. Hoa Đình là bến Hoa Đình ở Tú Châu (nay là huyện Gia Hưng tỉnh Chiết Giang), nơi ngài tùy duyên đưa đò. Còn Đức Thành là pháp danh của ngài. Xem chi tiết ở bài viết về [Hoa Đình Thuyền Tử](#).

**No Title by *Hua Ting Chuan Zi***

Thousands of fishing lines are dropped down  
One single ripple creates ten thousand waves  
Fish do not bite in quiet night cold water  
Boat returns full of moon light.

---

Hoàng Đình Kiên 黃庭堅 *Huáng Tíng Jiān*

*Nguyên Tác:*

戒肉食  
我肉眾生肉  
名殊體不殊  
原同一種性  
隻是別形軀

*Phiên Âm:*

Giới Nhục Thục  
Ngã nhục chúng sanh nhục  
Danh thù thể bất thù  
Nguyên đồng nhất chủng tính  
Chỉ thị biệt hình khu.

*Dịch nghĩa:* **Giới Ăn Thịt**

Thịt của tôi là thịt của chúng sanh  
Tên gọi khác nhưng thể chất không khác  
Gốc cùng chung một tính loài  
Chỉ thật khác nhau về hình dáng.

*Dịch thơ:* **Chớ Ăn Thịt**

Thịt tôi thịt chúng sinh  
Tên khác nhưng chung tình  
Nguyên gốc cùng đồng loại  
Khác nhau chỉ dáng hình.

**Do Not Eat Meat** by *Huáng Tíng Jiān* (1045 - 1105)

My flesh and your flesh are living being flesh  
Different in name but not in basic nature  
Originally we are of one species  
Different only in shape and form.

[\*Mục Lục\*](#)

---

Hứa Hôn 許渾 *Xǔ Hún*

秋霽寄遠 Thu Tễ Ký Viễn



**Dị bản:** \* cũng không xác nhận được bài *Thu Tế Ký Viên* là thơ của Đỗ Mục hay của Hứa Hồn, nên ấn hành dưới tên mỗi tác giả (xem [Đỗ Mục](#)).

Hứa Hồn 許渾 Xǔ Hún	
Nguyên Tác:	Phiên Âm:
早秋 - 許渾	Tảo Thu - Hứa Hồn
遙夜泛清瑟	Dao dạ phiếm thanh sắt,
西風生翠蘿	Tây phong sanh thúy la.
殘螢委玉露*	Tàn huỳnh uy ngọc lộ,
早雁拂金河**	Tảo nhạn phất kim hà.
高樹曉還密***	Cao thụ hiều hoàn mật,
遠山晴更多	Viễn sơn tình cánh đa.
淮南一葉下	Hoài Nam nhất diệp hạ,
自覺洞庭波	Tự giác Động Đình ba.

**Dị bản:** \* *thê* 棲 (đậu) thay vì *uy* 委 (uốn mình theo)

\*\* *ngân* 銀 thay vì *kim* 金

\*\*\* *do* 猶 (còn) thay vì *hoàn* 還



### **Ghi chú:**

Một bài thơ đầy âm thanh, màu sắc, hoạt động của sinh vật, hiện tượng và cảnh vật thiên nhiên, thêm vào ẩn dụ sống động về duyên sinh ở hai câu cuối. Một chiếc lá rơi cũng có thể gây ra

phong ba bảo tố, một hành động nhỏ cũng có thể đem lại hậu quả không lường.

Về hình thức, bài ngũ ngôn luật trắc rất hoàn chỉnh về niêm, vận và đối chiếu (xem câu 3 và 4, và câu 5 và 6).

**Sắt:** đàn sắt, theo tương truyền do Phục Hy chế ra, lớn hơn đàn cầm. Đàn có 50 dây căng trên 50 con ngựa. Vua Huỳnh Đế bỏ bớt 25 còn lại 25 dây chia ra làm 5 nhóm, mỗi nhóm 5 dây. 5 dây ở giữa đàn gọi là quân huyền, dây của nhà vua, và sơn màu vàng. Lý Thương Ẩn có bài thơ về **Cầm Sắt** 50 dây.

**Phiếm:** bông bênh, tiếng trầm bông.

**Thúy la:** dã yên thảo (Wild petunia), một loài hoa dại màu xanh biếc.

**Tàn huỳnh:** ánh sáng sắp tàn của đom đóm.

**Ngọc lộ:** những hạt sương sớm lấp lánh như những hạt ngọc.

**Phát:** lướt qua

**Kim Hà:** dãy Ngân Hà trên bầu trời thu. Trong thuyết Ngũ hành, mùa thu là vàng (kim).

**Hoàn mật:** trở lại rậm rạp, không còn rời rạc, chưa héo tàn.

**Hoài Nam:** dùng ẩn dụ trong Hoài Nam Tử Thuyết Sơn Huấn 淮南子說山訓 là **Kiến nhất diệp lạc nhi tri tuế mộ** 見一葉落而知歲暮 (Thấy một chiếc lá rơi thì biết là năm đã sắp hết).

Hoài Nam là vùng đất phía Nam sông Hoài. Sông Hoài ở cách Động Đình Hồ 500 dặm về phía Đông Bắc và không chảy vào Động Đình Hồ. Hoài Nam đây là nhắc đến bộ sách của Hoài Nam Tử Lưu An, vua nước Hoài Nam, chư hầu của Hán triều.

**Động Đình:** là Động Đình Hồ. Hòa hợp ý trong Sở Từ Cửu Ca Tương Phu Nhân 楚辭九歌湘夫人 là **Động Đình ba hề mộc diệp hạ** 洞庭波兮木葉下 (Sóng nhấp nhô trong hồ Động Đình vậy là có một chiếc lá rụng) với ẩn dụ Hoài Nam.

### **Dịch nghĩa: Buổi Sáng Mùa Thu**

Trong đêm dài tiếng đàn sắt trong trẻo rẻo rất

Gió tây thổi qua khiến những dã yên thảo lung lay

Đom đóm đã mờ uồn mình theo các hạt sương khiến giống như ngọc

Chim ngựa bay sớm lướt qua dãy Ngân Hà

Trời sáng tỏ mới thấy cây cao rậm rạp

Mưa tạnh mới hiện ra nhiều dãy núi đàng xa

Một chiếc lá rơi ở Hoài Nam

Làm nổi sóng trong hồ Động Đình.

**Dịch thơ: Sáng Thu**

Đêm dài đàn réo rắt  
Gió đùa đã yên hoa  
Đóm ôm hạt sương ngọc  
Nhạn lướt qua Ngân Hà  
Sáng tỏ cây cao rậm  
Mưa tạnh núi hiện xa  
Hoài Nam chiếc lá rụng  
Động Đình nổi phong ba.

**Autumn Morning by Xu Hun**

The Gu Se (Chinese string instrument) is plaintive all night long  
The West wind plays with wild blue petunias  
Fading fireflies surround the pearl like dew drops  
Early geese cross the Milky Way in the autumn sky  
Tall trees are more bushy in the morning sunlight  
Distant mountains are more numerous after the rain  
A single leaf falling in Huai Nan, as it appears (metaphor)  
Causes waves in the Dong Ting lake.

---

**Kim Xương Tự 金昌緒 Jīn Chāng Xù**

**Nguyên Tác:**

春怨  
打起黃鶯兒  
莫教枝上啼  
啼時驚妾夢  
不得到遼西

**Phiên Âm:**

Xuân Oán  
Đả khởi hoàng oanh nhi  
Mạc giao chi thượng đề  
Đê thì kinh thiếp mộng  
Bất đắc đáo Liêu Tây

**Dịch Nghĩa: Oán Xuân**

Đánh đuổi con chim oanh vàng đi  
Dừng cho nó kêu trên cành  
Khi kêu nó làm kinh động giấc mộng của thiếp  
Không mơ đến được Liêu Tây.

**Dịch Thơ: Oán Xuân**

Hoàng oanh ơi hãy bay đi

Véo von ca hát vui gì xuân sang  
Làm ta tỉnh giấc mơ màng  
Tây Liêu muốn tới gặp chàng bấy lâu.

**Spring Sigh** by *Jin Chang Xu*

Please drive the oriole away  
Don't let it sing on the branch  
It wakes me up from my sleep  
When I dream to visit my husband in Liaoxi

---

La Ân 羅隱 *Luó Yǐn*

*Nguyên Tác:*

水邊偶題

野水無情去不回  
水邊花好為誰開  
隻知事逐眼前去  
不覺老從頭上來  
窮似丘軻休嘆息  
達如周召亦塵埃  
思量此理何人會  
蒙邑先生最有才

*Phiên Âm:*

Thủy Biên Ngẫu Đề

Dã thủy vô tình khứ bất hồi  
Thủy biên hoa hảo vi thùy khai  
Chỉ tri sự trục nhãn tiền khứ  
Bất giác lão tòng đầu thượng lai  
Cùng tự khâu kha hưu thán tức  
Đạt như chu triệu diệc trần ai  
Tư lương thử lý hà nhân hội  
Mông áp tiên sanh tối hữu tài

**Dịch Nghĩa:** Ngẫu Nhiên Đề Thơ Ở Ven Sông - Võ Pháp

Làn nước hoang dã vô tình đi không trở lại,  
Nên ở ven sông hoa tốt nở cho ai?  
Duy biết sự việc trước mắt cứ đi mãi  
Không hay tóc trên đầu báo hiệu cái già đến rồi.  
Cùng quần như Khâu Kha thì cũng dừng lại đừng than vãn  
Thành đạt như Chu Triệu thì cũng như tro bụi thôi.  
Suy nghĩ lẽ đời như thế, không biết có ai chia sẻ không?  
Tìm đến tiên sinh Mông Ấp có đầy đủ tài ba.

**Dịch Thơ:** Ngẫu Nhiên Đề Thơ Ở Ven Sông.

Dòng nước vô tình không trở lại  
Ven sông hoa đẹp nở cho ai?  
Hay đâu sự việc cứ đi mãi

Bất chợt tuổi già đã vãng lai  
Cùng quần Khâu Kha, đừng thán oán  
Đạt thành Chu Triệu, cũng trần ai  
Nghĩ suy thế đây ai cùng ý?  
Mông Ấp tiên sinh có đủ tài.

**Written on the Water Front by Luo Yin**

The wild current goes away without sentiment and will not return.  
Therefore for whom do the beautiful flowers on the water front  
blossom? I only know that current events keep on happening.  
Suddenly hair on my head announces old age.  
Poor as Qiu Ke, do not complain  
Successful as Zhou Zhao, is only dust.  
I think of life as such, does someone agree?  
Maybe Meng Yi has the talent (wisdom) to comment?

**La Ân 羅隱** *Luó Yǐn*

**Nguyên Tác:**

妓雲英

鍾陵醉別十餘春  
重見雲英掌上身  
我未成名君未嫁  
可能俱是不如人

**Phiên Âm:**

Kỹ Vân Anh

Chung Lăng túy biệt thập dư xuân  
Trùng kiến Vân Anh chưởng thượng thân  
Ngã vị thanh danh quân vị giá  
Khả năng câu thị bất như nhân.

**Dịch Nghĩa:**

Từ ngày uống say giã biệt ở Chung Lăng đã hơn mười xuân  
Gặp lại nàng Vân Anh tấm thân mảnh mai như có thể múa trên lòng  
bàn tay  
Ta chưa có danh phận còn nàng chưa có chồng  
Phải chăng cả hai đều không như người khác.

**Dịch Thơ: Ca Kỹ Vân Anh**

Chung Lăng cách biệt mười xuân qua  
Nhan sắc Vân Anh vẫn mặn mà  
Danh phận ta không nàng lẽ bạn  
Ta nàng như thế khác người ta.

**A Singer Named Van Anh by Luo Yin**

More than ten springs have gone by from the time we got drunk and bid  
goodbye  
Meeting Van Anh again, she is slender as she could dance on my palm  
I have no fortune and she is not married  
Perhaps we are different from other people.

---

Lạc Tân Vương 駱賓王 *Luò Bīn Wáng*

*Nguyên Tác:*

在獄詠蟬  
西路蟬聲唱  
南冠客思侵  
那堪玄鬢影  
來對白頭吟  
露重飛難進  
風多響易沉  
無人信高潔  
誰為表予心

*Phiên Âm:*

Tại Ngục Vịnh Thiên  
Tây lục thiên thanh xướng  
Nam quan khách tứ thâm  
Nả kham huyền mấn ảnh  
Lai đối bạch đầu ngâm  
Lộ trọng phi nan tiến  
Phong đa hưởng dị trầm  
Vô nhân tín cao khiết  
Thùy vị biểu dư tâm

*Dịch Nghĩa:*

Ngày thu nghe tiếng ve kêu  
Trong tù nhớ nhà càng thêm sâu sắc  
Không chịu được bóng dáng đôi cánh mỏng  
Lên tiếng ngâm nga trước đầu bạc của mình  
Sương rơi nặng hạt cánh khó bay lên  
Gió thổi mạnh, tiếng dễ bị chìm mất  
Không có ai tin mình cao thượng, thanh khiết  
Ai vì ta sẽ giải bày nỗi lòng?

*Dịch Thơ: Trong Tù Nghe Ve Kêu*

Thu đến ve hát sầu  
Nhớ nhà dạ càng đau  
Cánh mềm vẫn cam chịu  
Buồn phận tuổi bạc đầu  
Sương trĩu đè nặng cánh  
Gió reo tiếng chìm đầu  
Thanh cao ai người biết  
Bộc bạch suốt canh đầu.

**A Political Prisoner Listening To A Cicada by Luo Bingwang**

While the year sinks westward, I hear a cicada  
Bid me to be resolute here in my cell,  
Yet it needed the song of those black wings  
To break a white-haired prisoner's heart....  
His flight is heavy through the fog,

His pure voice drowns in the windy world.  
Who knows if he be singing still?  
Who listens any more to me? *Translation by Witter Bynner*

Lạc Tân Vương 駱賓王 *Luò Bīn Wáng*

*Nguyên Tác:*

詠鵝  
鵝鵝鵝  
曲項向天歌  
白毛浮綠水  
紅掌撥清波

*Phiên Âm:*

Vịnh Nga  
Nga nga nga  
Khúc hạng hướng thiên ca  
Bạch mao phù lục thủy  
Hồng chưởng bát thanh ba

*Dịch Thơ: Vịnh Thiên Nga*

Thiên nga, thiên nga ơi!  
Cổ cong hướng lên trời  
Trắng phau trên nước biếc  
Rẽ sóng chân hồng bơi.

**Song Of the Swan By Lo Bingwang**

Swan! Swan! Swan!  
Your neck curls up to the heaven,  
Your white feathers float on green water,  
And your pink feet paddle the waves.

**Ghi chú:**

Việt Nam có giai thoại về bài thơ này. Khoảng năm 987, vua Tống sai Lý Giác đi sứ Việt Nam. Khi qua sông Sách Giang, Lý Giác thấy xa xa trên mặt nước có hai con ngỗng trời liền ngâm:

Nga nga lưỡng nga nga      鵝鵝兩鵝鵝

Nguỡng diện hướng thiên nha      仰面向千呀

Sư Đỗ Thuận, giỏi về thi văn được vua Lê Đại Hành sai giả làm người chèo đò, liền tiếp ngâm làm thành bài tứ tuyệt:

Bạch mao phù lục thủy      白毛鋪六水

Hồng trạo bãi thanh ba      紅棹捩清波



Ngõng ngõng hai con ngõng  
Chân trời nghên cổ trông  
Lông trắng phơi nước biếc  
Sóng xanh quây chèo hồng.

Thấy một người lái đò mà cũng hay chữ như vậy, Lý Giác rất kinh ngạc và cảm phục Việt Nam.

Lạc Tân Vương 駱賓王 Luò Bīn Wáng

**Nguyên Tác:**

于易水送人  
此地別燕丹  
壯士髮冲冠  
昔時人已沒  
今日水猶寒

**Phiên Âm:**

**Vu Dịch Thủy Tống Nhân**

Thử địa biệt Yên Đan  
Tráng sĩ phát xung quan  
Tích thời nhân dĩ một  
Kim nhật thủy do hàn.

**Ghi Chú:**

Bài *Vu Dịch Thủy Tống Nhân* được lấy từ [Toàn Đường Thi Khố](#).  
Dị bản tại Việt Nam có tựa là *Dịch Thủy Tống Biệt* và câu 2 xài chữ 衝 thay vì 冲.

**Dịch Nghĩa: Chia Tay Ở Bờ Sông Dịch**

Đây là nơi bên bờ sông Dịch (ở tỉnh Hồ Bắc) nơi Kinh Kha từ biệt thái tử Đan của nước Yên. Kinh Kha thất bại trong việc ám sát Tần Thủy Hoàng. Sau đó Tần thôn tính Yên.

Tráng sĩ Kinh Kha (tức giặc Tần Thủy Hoàng đến nổi) tóc dựng dựng mũ

Người thời xưa đã mất hết rồi

Nước sông Dịch ngày nay vẫn còn lạnh, nhắc câu hát của Kinh Kha khi ra đi: "*Phong tiêu tiêu hề, Dịch thủy hàn / Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục hoàn*", nghĩa là "*Gió hiu hắt thổi, sông Dịch lạnh / Tráng sĩ một đi, không trở về*".

**Dịch Thơ: Tiễn Người**

Nơi đây tiễn Kinh Kha  
Vì nước quyết xong pha  
Người xưa đâu còn nữa  
Sông Dịch vẫn lạnh mà.

**Sending off Someone at Yishui River by Luo Bin Wang**



This was the place at Yishui river where Crown Prince Dar of Yan said farewell to Jing Ke. Jing Ke failed his mission to assassinate Qin Shi Huang and Qin eventually conquered Yan.

Jing Ke was so agitated that his hairs stood up, pushing off his hat.

The people of the ancient time were gone,  
The water of Yishui still remains as cold as ever.

**Notes:**

Yishui river is in the county of Yi in Hebei province.  
Crown Prince Dan of the State of Yan

---

## Lâm Chân 林稹 *Lín Zhěn*

**Nguyên Tác:**

冷泉亭

一泓清可沁詩脾  
冷暖年來只自知  
流出西湖載歌舞  
回頭不似在山時

**Phiên Âm:**

Lãnh Tuyền Đình

Nhật hoàng thanh khả thấm thi từ  
Lãnh noãn niên lai chỉ tự tri  
Lưu xuất tây hồ tải ca vũ  
Hồi đầu bất tự tại sơn thì

**Dịch Nghĩa: Đình Suối Lạnh**

Một luồng nước trong suốt có khả năng thấm vào tâm can của thi sĩ  
Nóng lạnh quanh năm chỉ tự biết  
Chảy vào hồ Tây mang theo tiếng ca điệu múa  
Quay đầu lại không còn giống thời còn ở trong núi.

**Ghi Chú:** Lâm Chân (-1180), tự Đan Sơn, chưa rõ thân thế và sự nghiệp. Có người cho bài thơ này là của Lâm Hồng (-1250).

Đình Lãnh Tuyền: Xây sát tại hồ Tây, Hàng Châu dưới chân đỉnh Phi Lai. Dưới chân núi có một khe nước tên Lãnh Tuyền chảy qua vài cây số vách đá rồi đổ vào hồ Tây. Khi triều đình Nam Tống dời đô về Hàng Châu năm 1129, hồ Tây trở thành nơi đô hội giải trí của các quan lại lánh nạn và không tài đức để lấy lại miền bắc Trung Hoa đã mất vào tay ngoại mông. Ý tác giả cho thiên nhiên vốn thanh

tịnh đã trở nên bọt nơ vì hành động của con người và ảnh hưởng của văn hóa xã hội, như dòng suối trong đã mang vào hồ Tây tiếng ca múa và đã mất đi sự thanh khiết có tự nguồn.

**Dịch Thơ: Đình Suối Lạnh**

Một khe trong vắt tợ thi tâm  
Nóng lạnh một mình chảy suốt năm  
Đến tận hồ Tây đem múa hát  
Đâu còn dấu vết của sơn thâm.

***A Temple on a Cold Spring by Lin Zhen***

A clear spring that could permeate the heart and mind of the poet  
It is cold and hot year around known only by itself  
Flowing into the West lake carrying song and dance music  
Reminiscing, it does not look like the time it was in the mountain.

---

**Lệnh Hồ Sở 令狐楚 *Ling Hú Chǔ***

**Nguyên Tác:**

少年行

少小邊州慣放狂  
鞭騎蕃馬射黃羊  
如今年事無筋力  
猶倚營門數雁行

**Phiên Âm:**

Thiếu Niên Hành

Thiếu tiểu biên châu quán phóng cuồng  
Xiên kỵ Phiên mã xạ hoàng dương  
Như kim niên sự vô cân lực  
Do ý doanh môn sác nhạn hành.

**Dịch Nghĩa: Tuổi Thanh Niên**

Lúc nhỏ ở biên thù quen sống phóng đảng nông cuồng  
Cười cỡi ngựa Phiên bắn dê núi màu vàng  
Như việc năm này không còn gân sức  
Cũng như đứng dựa cổng trại luôn thấy nhạn bay qua.

**Dịch Thơ: Tuổi Thanh Niên**

Thử nhỏ biên thù sống phóng đảng  
Không yên phi ngựa bắn dê vàng  
Giờ đây lớn tuổi sức suy yếu  
Dựa cổng ngắm nhìn nhạn lượn ngang.

## Youth March By *Ling Huchu*

In my youth, I lived wildly on the West frontier  
Riding Tibetan horses and shooting yellow mountain goats  
But this year without much muscle strength  
I stood by the gate gazing swallows flying by.

---

## Liễu Thị 柳氏 Liǔ Shì

*Nguyên Tác:*

楊柳枝\* - 柳氏  
楊柳枝，芳菲節  
可恨年年贈離別\*\*  
一葉隨風忽報秋  
縱使君來豈堪折

*Phiên Âm:*

Dương Liễu Chi - Liễu Thị

Dương liễu chi, phương phi tiết  
Khả hận niên niên tặng ly biệt  
Nhất diệp tùy phong hốt báo thu  
Túng sử quân lai khởi kham chiết.

*Dị bản:* \*答韩翃= Đáp Hàn Hoàn    \*\*所= sở

### *Ghi Chú:*

**Dương Liễu Chi:** Cành dương liễu. Đề tài rất được ưa chuộng, có gần 50 bài thơ Đường của 30 tác giả có tựa là hoặc có 3 chữ Dương Liễu Chi.

**Liễu Thị:** một ca kỹ thời Đường ở phố Chương Đài, Trường An. Không rõ tên tuổi. Tương truyền, nàng là ca kỹ của Lý Sanh, một người hào phóng. Thấy Hàn Hoàn là người tài danh mà nghèo, nên Lý Sanh đã tặng Liễu Thị cho Hàn Hoàn. Hai người trai tài gái sắc sống với nhau rất tâm đầu hợp ý.

Hàn Hoàn phải đi làm cho Tiết độ hầu Di Dật ở Tuy Thanh. Thời loạn lạc, không thể đem vợ theo được, phải để Liễu thị ở lại Trường An. Ba năm sau, Hàn Hoàn gửi một bài thơ [Chương Đài Liễu](#) 章臺柳 hỏi thăm Liễu Thị. Liễu Thị trả lời cho Hàn Hoàn với bài Dương Liễu Chi tiên tri cho cuộc tình đau buồn nhiều chong gai của 2 người.

Thật thương xót và bất công cho số phận người phụ nữ trong thời đại phong kiến. Dù cho tài sắc có vẹn toàn như Liễu Thị, người ca kỹ cũng chỉ làm vật vui chơi, làm món quà quý giá để trao tặng, làm một bảo vật để bị cướp giựt tranh dành và cuối cùng là đối tượng trách móc khinh rẻ.

**phương:** thom tho, đức hạnh, danh dự, nhưng cũng chỉ xinh đẹp.

**phương phi tiết:** thời tiết thơm tho, nói ví dụ mùa xuân hoa cỏ tươi tốt vậy.

**Dịch Nghĩa: Cành Dương Liễu**

Cành Dương liễu ơi, đã là mùa cây cỏ thơm tho tươi tốt  
Buồn tủi bao năm qua chỉ vì biệt ly cách xa  
Một chiếc lá rơi theo gió thốt nhiên báo mùa thu sắp đến  
Ví phỏng chàng không về, há chịu để cho người bẻ hay sao?

**Dịch Thơ: Cành Dương Liễu**

Liễu đang giữa độ thơm tho  
Bao năm xa cách buồn lo nhớ chàng  
Em như chiếc lá thu sang  
Không về ví phỏng ai toan bẻ cành.

**Translation: Willow Branch by Liu Shi**

Willow branch, it is the season for flowers and plants to flourish.  
It has been only sorrow and pain for years because of our separation.  
A fallen leaf carried by the wind announces the sudden arrival of autumn. Are you coming back or do you accept someone else to collect the willow branch?

---

**Liễu Tông Nguyên 柳宗元 Liǔ Zōng Yuán**

**Nguyên Tác:**

江雪  
千山鳥飛絕  
萬徑人蹤滅  
孤舟蓑笠翁  
獨釣寒江雪

**Phiên Âm:**

Giang Tuyết  
Thiên sơn điều phi tuyết  
Vạn kính nhân tung diệt  
Cô chu thoa lạp ông  
Độc điếu hàn giang tuyết

**Ghi Chú:**

*Liễu Tông Nguyên (773-819), tên chữ là Tử Hậu, người Hà Đông, lúc đầu làm Lam Điền úy, sau tham gia vào phe của Vương Thúc Văn. Văn bị dèm, Nguyên bị đày làm Tư Mã ở Vĩnh Châu, rồi Thứ sử Liễu Châu. Quan điểm chính trị của Liễu Tông Nguyên tiến bộ, chủ trương văn chương phải có tính hiện thực. Thơ Ông nói về cảnh vật tự nhiên.*

**Dịch Nghĩa: Tuyết Trên Sông**

Giữa ngàn non, chim bay tắt bóng

Trên đường muôn ngả, dấu người vắng tanh  
Thuyền trôi, ông già nón lá áo toi  
Một mình ngồi thả câu trong tuyết trên sông lạnh

**Dịch Thơ: Tuyết Trên Sông**

Ngàn non cao vút chim bay tới  
Vạn nẻo tìm đâu thấy dấu người  
Áo toi nón lá thuyền đơn độc  
Thả câu sông lạnh tuyết đang rơi.

*Chim bay xa khuất giữa ngàn non  
Không một dấu chân vạn nẻo mòn  
Áo toi nón lá câu đơn độc  
Trên sông tuyết giá chặt lòng son.*

Ngàn trùng non núi chim bay  
Đường mòn vạn nẻo nào hay dấu người  
Lão ông đơn độc áo toi  
Trên sông tuyết lạnh câu thời câu cơ.

**River Snow by Liu Zong Yuan**

In the sky and mountains, there is no trace of birds  
Among ten thousand paths, there is no footprint  
In a small boat, an old man with leaf hat and coat  
Lonely fishing on the cold river snow.

**River Snow translation by Geoff Waters – Cipher Journal**

A thousand mountains, flying birds, gone.  
Ten thousand paths, all trace of people, wiped away.  
All but one old man in a thatched raincoat and hat,  
Fishing alone in the cold river snow.

Liễu Tông Nguyên 柳宗元 Liǔ Zōng Yuán

**Nguyên Tác:**

漁翁

漁翁夜傍西巖宿  
曉汲清湘燃楚燭  
煙銷日出不見人  
欸乃一聲山水綠  
迴看天際下中流  
巖上無心雲相逐

**Phiên Âm:**

Ngư Ông

Ngư ông dạ bàng tây nham túc  
Hiểu cấp thanh Tương nhiên Sở chúc  
Yên tiêu nhật xuất bất kiến nhân  
Ai nãi nhất thanh sơn thủy lục  
Hồi khán thiên tế hạ trung lưu  
Nham thượng vô tâm vân tương trục

**Dịch Nghĩa: Ngư Ông**

Ngư ông đậu thuyền ngủ qua đêm dựa bờ núi phía Tây  
Sáng múc nước sông Tương và lấy trúc nước Sở nấu trà  
Sương tan, mặt trời lên cao nhưng không thấy bóng người  
Chỉ nghe tiếng xào xạt của mái chèo và thấy màu xanh non nước  
Đến trung lưu nhìn lại chân trời  
Thấy các cụm mây vô tình đuổi nhau.

**Dịch Thơ: Ngư ông đêm ngủ bờ Tây**

Sông Tương trúc Sở sáng mai đun trà  
Sương tan chẳng bóng người qua  
Tiếng chèo xào xạt gần xa xanh vờn  
Ngược dòng nhìn lại chân trời  
Mây xanh từng cụm chậm trôi vô tình.

**The Old FisherMan By Liu Zongyuan**

The old fisherman spent the night under the western cliff  
In the morning, he used water from the clear Hsiang river and made  
a fire with bamboo from the Chu lands;  
The fog dissolved, the sun came out, but no one was in sight  
Only the creak of his paddle left, in the green of mountain and river.  
Arriving at mid-stream, he looked back at the horizon  
And saw clusters of clouds drifting idly above the cliff.

**Liễu Tông Nguyên 柳宗元 Liǔ Zōng Yuán**

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
與浩初上人同看	Dữ Hạo Sơ Thượng Nhân Đồng
山寄京華親故	Khán San Ký Kinh Hoa Thân Cố
海畔尖山似劍鋸	Hải bạng tiêm san tị kiếm mang
秋來處處割愁腸	Thu lai xứ xứ cắt sầu tràng
若為化得身千億	Nhược vi hóa đắc thân thiên ức
散上峰頭望故鄉*	Tán thượng phong đầu vọng cố hương.

**Dị Bản:** \* tác 作

**Ghi Chú:**

**Hạo Sơ Thượng Nhân:** sư là người Đàm Châu, Hồ Nam, đệ tử của Long An Hải Thiền sư.

**Kinh hoa:** kinh đô Trường An.

**hải bạng:** ven biển. Bài này làm khoảng năm 815, trong lúc tác giả

đang bị biếm sòng ở Liễu Châu, Quảng Tây, gần Nam Hải.  
xứ xứ: nơi nơi, chốn chốn, khắp nơi.

**Dịch Nghĩa:** Cùng đi ngắm núi với sư Hạo Sơ, viết gửi bạn bè thân ở kinh đô

Nhiều đỉnh núi quanh ven biển nhọn hoắt như mũi kiếm,  
Thu về nhìn đâu đâu cũng như cắt vào nỗi lòng đang buồn bã.  
Phải chi ta biến hoá ra được hàng ngàn, hàng ức thân,  
Mỗi hoá thân đó leo lên đỉnh đầu núi mà ngó về quê nhà.

**Dịch Thơ:** **Ngắm Núi Với Sư Hạo Sơ**  
Chóp núi ven bờ nhọn tợ gươm  
Thu về đâu đó cũng sâu thương  
Ước chi thân biến được ngàn ức  
Lên đỉnh nhìn về nhớ cố hương.

**Contemplating the Mountain with Master Hao Chu**

by *Liu Zong Yuan*

The tops of hills around this sea beach are like the tips of swords,  
When autumn comes, looking anywhere, they cut into my feelings  
of sadness.  
If I could change myself into thousands of bodies,  
Then, I would move those thousands of me to the tops of the hills  
to look at my hometown.

Liễu Tông Nguyên 柳宗元 *Liǔ Zōng Yuán*

**Nguyên Tác:**

入黃溪聞猿  
溪路千里曲  
哀猿何處鳴  
孤臣淚已盡  
虛作斷腸聲

**Phiên Âm:**

Nhập Hoàng Khê Văn Viên  
Khê lộ thiên lý khúc  
Ai viên hà xử minh  
Cô Thần lệ dĩ tận  
Hư tác đoạn tràng thanh

**Ghi Chú:**

Hoàng Khê: suối bắt nguồn từ núi Dương Minh, huyện Ninh Viễn, Hồ Nam, chảy về Bắc, rồi hướng về Đông Bắc để nối vào sông Bạch và nhập sông Tương, sông lớn nhất Hồ Nam.

Cô Thần: quan thất sủng.

**Dịch Nghĩa:** Đi Hoàng Khê Nghe Vượn Khóc

Đường bên suối quanh co và dài ngàn dặm

Từ nơi đâu vượn khóc bi ai  
Cô Thần tôi đã cạn nước mắt  
Vì sao lại kêu thảm thiết làm đứt ruột gan.

**Dịch Thơ:**

Đường quanh co ngàn dặm  
Bồn bề vượn khóc than  
Nước mắt Cô Thần cạn  
Buồn thảm đứt ruột gan.

**Translation: Going to Huang Xi to listen crying apes**

This road next to the river is a thousand mile long and tortuous,  
From where are the wailing of the apes?  
Ah! I (Gu Chen), a lonely official, have shed enough tears,  
Why do you still want to make heartbroken sad crying?

**Notes:**

**Huang Xi:** The of Huang Xi source is in Mount Yangming (陽明山) in Ningyuan county (寧遠縣), Hunan province (湖南省). It flows northwards and turns northeast to join Baijiang River (白江水) to enter Xiang River (湘江), the biggest river in Hunan.

**Gu Chen:** a lonely official who was no longer in Emperor good grace.

**Liễu Trung Dung 柳中庸 Liǔ Zhōng Yōng**

**Nguyên Tác:** **Phiên Âm:**

征人怨\* **Chinh Nhân Oán\***

歲歲金河復玉關 Tuế tuế Kim Hà phục Ngọc Quan

朝朝馬策與刀環 Triều triều mã sách dĩ đao hoàn

三春白雪歸青塚 Tam xuân bạch tuyết quy thanh trủng

萬里黃河繞黑山 Vạn lý Hoàng hà nhiễu Hắc San

**Dị Bản:** \*Còn có tựa là **Chinh Hữu Nhân Tự Oán** 徵有人字怨.

**Ghi Chú:**

**Kim Hà:** bây giờ là Hắc hà, thành nam Quy Bắc, tỉnh Sơn tây

**Ngọc Quan:** là ải Ngọc môn



### **Dịch Nghĩa: Nỗi Lòng Người Lính Chiến**

Năm này qua năm kia hết ở Kim Hà rồi đến Ngọc Môn Quan  
Ngày này qua ngày nọ trên lưng ngựa với thanh đao.  
Ba tháng xuân mà tuyết trắng còn phủ các mồ cỏ xanh  
Hoàng Hà dài vạn dặm về chảy quanh Hắc Sơn.

Câu 1 và 2 cho biết nơi đồn quân ở biên ải và đời sống trên lưng ngựa của người lính chiến. Câu 3 nói lên sự khắc nghiệt của thiên nhiên nơi tiền tuyến, năm chỉ có 3 tháng xuân mà tuyết vẫn phủ đầy. Câu cuối đối chiếu cái vĩnh hằng của con sông với cuộc sống tạm bợ của con người.

### **Dịch Thơ:**

### **Người Lính Chiến**

Năm năm trấn đóng ải quan  
Ngày ngày cỡi ngựa đao mang kè kè  
Mồ xanh tuyết phủ xuân về  
Hoàng Hà vạn dặm quay kè Hắc Sơn.

### **A Trooper's Burden by Liu Zhong Yong**

Year after year, guarding Jinhe then Yuquan  
Day in day out, on horse back with the sword  
Only three months of spring, yet white snow still covers the  
green graves  
Ten thousand mile Yellow River returns to forever circle Black  
Mountain.

---

## **Lục Du 陸游 Lù Yóu**

### **Nguyên Tác:**

護生吟 - 陸游

飛來山鳥語惺忪  
卻是幽人半睡中  
野竹成陰無彈射  
不妨同享北窗風

### **Phiên Âm:**

Hộ Sinh Ngâm - Lục Du

Phi lai sơn điểu ngữ tinh?  
Khước thị u nhân bán thụy trung  
Dã trúc thành âm vô đạn xạ  
Bất phương đồng hưởng bắc song phong.



**Dịch nghĩa: Dương Sanh**

Chim từ núi bay về có tỉnh lặng nói nhỏ nhau chẳng?  
Người ẩn cư đang ngủ mơ màng giữa ban ngày.  
Khóm trúc hoang trở thành bóng mát nơi không tên đạn bắn.  
Không ngại gì cùng hưởng gió ở cửa bắc.

**Dịch thơ: Nhàn Hạ\***

Từ núi bay về khẽ bảo nhau.  
Mơ màng ẩn giả chẳng lo âu.  
Trúc hoang che bóng không tên đạn,  
Cùng hưởng gió nhàn ngại chi đâu.

*\*Người nhàn hạ có lòng chia sẻ cuộc sống với chim thú.*

**Translation: Nursing Life by Lù Yóu**

The man was leisurely, and the mountain birds flew down his window sill and whispered. The wide bamboo outside the window has become a shade, swaying the wind, bringing him coolness. The man can let the birds sing a lullaby for him because he always loves birds, never shoots birds with a slingshot, and sincerely invites the birds to come and enjoy the cool breeze from the north window. A compassionate person shares life on an equal footing with all living beings.

---

## Lục Phủ Hoàng 陸甫皇 Lù Fǔ Huáng

**Nguyên Tác:**  
仁隱者 - 陸甫皇  
萬峰迴遠一峰深  
到此常修苦行心  
自掃雪中歸鹿跡  
天明恐有獵人尋

**Phiên Âm:**  
Nhân Ẩn Giả - Lục Phủ Hoàng  
Vạn phong hồi nhiều nhất phong thâm  
Đáo thử thường tu khổ hành tâm  
Tự tảo tuyết trung quy lộc tích  
Thiên minh khủng hữu獵 nhân tầm.

**Dị bản:** Toàn Đường Thi Khố có bài tựa [Đầu Đà Tăng](#) -  
[Lục Quy Mông](#) 頭陀僧 - 陸龜蒙.

- Câu 1 có chữ 回=vi cùng nghĩa chữ 迴=hồi.
- Câu 2 có chữ 向=huớng nghĩa khác chữ 到=đáo.
- Câu 4 có chữ 被=bị tội nghĩa hơn chữ 有=hữu.

**Dịch nghĩa: Ẩn Giả Có Lòng Nhân Từ**

Vạn ngọn núi vòng quanh chỉ có một ngọn hiểm trở nhất.  
Lâu nay ta về bên ấy tu khổ hạnh,  
Tự lấy chổi quét đi dấu chân hươu trong tuyết  
Sáng mai sẽ có những người thợ săn đi tìm dấu vết.

**Dịch thơ: Ẩn Giả Nhân Từ**

Vạn núi bao quanh một ngọn xa,  
Lâu nay khổ tập hạnh đầu đà.  
Dấu hươu quét sạch trên sân tuyết,  
Mai sáng người săn kiếm chẳng ra.

**Translation: The Kind-hearted Hermit\* by Lu Fu Huang**

Around this lonely mountain top myriad peaks resolve  
I have to cultivate ascetic's disciplined resolve  
I take my broom and sweep away the deer's track in the snow  
The deer passed by, but in the morning, hunters will not  
know.

*\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phát*

---

**Lục Quy Mông 陸龜蒙 Lù Guī Mēng**

**Nguyên Tác:**

**白蓮**

素花多蒙別艷欺  
此花真合在瑤池  
還應有恨無人覺  
月曉風清欲墮時

**Phiên Âm:**

**Bạch Liên**

Tô hoa đa mông biệt diễm khi  
Thử hoa chân hợp tại Dao Trì  
Hoàn ứng hữu hận vô nhân giác  
Nguyệt hiểu phong thanh dực đọa thì

**Dịch Thơ: Hoa Sen Trắng**

Sắc hương mộc mạc bị che  
Hoa mọc tươi tốt ở khe Dao Trì  
Hận thù đáp lại vô tri  
Trắng non gió lộng đem chi đọa đày.

**White Lotus by Lu Gui Meng**

White flowers are hidden in darkness  
They flourish in Yao Chi pond  
Hate responds to inhumanity  
Early moon and wind complaint incite condemnation.

**Lục Quy Mông 陸龜蒙** *Lù Guī Méng*

<b>Nguyên Tác:</b> 雁詩-陸龜蒙 南北路何長 中間萬弋張 不知煙霧裏 幾隻到衡陽	<b>Phiên Âm:</b> Nhạn Thi - Lục Quy Mông Nam bắc lộ hà trường Trung gian vạn dặc trương Bất tri yên vụ lí Kỷ chích đảo Hành Dương
--	--

**Dịch nghĩa: Thơ về Nhạn**

Đường từ Nam đến Bắc rất xa  
Dọc đường vạn người giương cung bắn  
Không biết, nhờ khói mây che dấu  
Bao nhiêu nhạn đến được Hành Dương.

**Dịch thơ: Nhạn**

Nam Bắc vạn dặm đường,  
Dọc lối ngàn cung giương.  
Nhờ khói mây che dấu,  
Bao nhiêu đến Hành Dương.

**Translation: Geese\* by Lu Gui Meng**

The road from south to north stretches long  
Along the route myriads arrows fly  
Who knows, hidden by the clouds and mist,  
How many geese arrive in Hengyang.

*\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phật*

**Lục Quy Mông 陸龜蒙** *Lù Guī Méng*

<b>Nguyên Tác:</b> 頭陀僧 萬峰圍遶一峰深 向此常修苦行心	<b>Phiên Âm:</b> Đầu Đà Tăng Vạn phong vi nhiễu nhất phong thâm Hương thử thường tu khổ hành tâm
---	---

自掃雪中歸鹿跡  
天明恐被獵人尋

Tự tảo tuyết trung quy lộc tích  
Thiên minh khủng bị liệt nhân tầm.

*Dị bản:* Xem bài [Nhân Ân Giả](#) - Lục Phủ Hoàng 仁隱者 - 陸甫皇

## Lư Chiếu Lân 盧照鄰 *Lú Zhào Lín*

*Nguyên Tác:*

曲江花  
浮香繞曲岸  
圓影覆華池  
常恐秋風早  
飄零君不知

*Phiên Âm:*

Khúc Giang Hoa  
Phù hương nhiều khúc ngạn  
Viên ảnh phú hoa trì  
Thường khủng thu phong tảo  
Phiêu linh quân bất tri

***Dịch Nghĩa:* Hoa Trên Sông Khúc**

Làn hương bay theo bờ nước quanh co  
Bóng lá tròn phủ cả mặt ao đẹp  
Thông thương sợ gió thu thổi sớm  
Làm hoa rụng mà mình không hay biết.

***Dịch Thơ:* Hoa Trên Sông Khúc**

Làn hương theo nước quanh co  
Bóng tròn phủ cả mặt hồ đẹp xinh  
Thường e gió sớm thu rình  
Làm hoa rơi rụng mà mình không hay.

**Flower On The River** By *Lu Zhaolin*

The fragrance follows the bends of the river  
Round leaf images cover the pretty pond  
Usually the early autumn winds  
Make the flowers wither and fall without our knowing.

## Lư Luân 盧綸 *Lú Lún*

*Nguyên Tác:*

塞下曲  
林暗草驚風

*Phiên Âm:*

Tái Hạ Khúc  
Lâm ám thảo kinh phong

將軍夜引弓  
平明尋白羽  
沒在石稜中

Tướng quân dạ dẫn cung  
Bình minh tầm bạch vũ  
Mọt tại thạch lăng trung.

月黑雁飛高  
單於夜遁逃  
欲將輕騎逐  
大雪滿弓刀

Nguyệt hắc nhạn phi cao  
Thiên vu dạ độn đào  
Dục tương khinh kỵ trục  
Đại tuyết mãn cung đao

**Dịch Thơ: Khúc Hát Ngoài Ải - Lê Nguyễn Lưu**

Cỏ dạt gió rừng lên      Trăng mờ nhạn vút cao  
Tướng quân tối bắn tên      Chúa giặc tối bôn đào  
Sớm mai tìm dấu vết      Ruổi ngựa toan xua đuôi  
Góc đá rớt kê bên.      Tuyết tràn bám nỏ đao.

**Border Songs By Lu Lun**

The woods are dark, the wind assails the grass.  
Yet the general tries night archery.  
The next morning, he finds for his white feather arrow  
Pointed deep among the hard rocks.

In the dark moonlight, wild geese soar.  
Tartar chieftains flee through the night  
We chase them with horses, burdened light  
Snow clings to our bows and swords.

[Mục Lục](#)

---

**Lư Mai Pha 卢梅坡 *Lú Méi Pō***

**Nguyên Tác:**

雪梅 二首  
梅雪爭春未肯降  
騷人閣筆費評章  
梅須遜雪三分白  
雪卻輸梅一段香

有梅無雪不精神  
有雪無詩俗了人

**Phiên Âm:**

Tuyết Mai Nhị Thủ  
Mai tuyết tranh xuân vị khăng hàng  
Tao nhân các bút phí bình chương  
Mai tu tổn tuyết tam phân bạch  
Tuyết khước thâu mai nhất đoạn hương.

Hữu mai vô tuyết bất tinh thần  
Hữu tuyết vô thi tục liễu nhân

日暮詩成天又雪  
與梅并作十分春

Nhật mộ thi thành thiên hựu tuyết  
Dữ mai tịnh tác thập phân xuân.

**Dịch Nghĩa: Tuyết Mai**

Mai và tuyết giành xuân với nhau chẳng bên nào chịu nhịn.  
Làm cho thi nhân phải gác bút vì mất công bình phẩm.  
Mai nên nhường ba phần trắng cho tuyết.  
Tuyết phải chịu thua mai một phần về hương thơm.

Có mai mà không có tuyết thì cũng thiếu cái thần.  
Có tuyết mà không có thi nhân thì cũng thành cỗi tục.  
Ngày tàn thơ vừa làm xong thì tuyết lại rơi nữa.  
Cùng mai (thơ và tuyết) góp lại làm cho sắc xuân trọn vẹn.

**Dịch Thơ: Tuyết Mai**

Mai tuyết dành xuân chẳng nhịn nhường  
Tao nhân gác bút chẳng bình thường  
Mai thua tuyết vậy ba phần trắng  
Tuyết kém mai đành ở phần hương.

Mai có tuyết không cũng thiếu thần  
Không thơ có tuyết vắng tao nhân  
Thơ xong chiều xuống trời rơi tuyết  
Thơ tuyết cùng mai trọn vẻ xuân.

**Ghi Chú:**

*Lu Mai Pha là một thi nhân đời Tống, không rõ thân thế và sự nghiệp, chỉ để lại cho hậu thế một bài thơ tuyết diệu này. Tuyết và mai đều có vẻ đẹp bản thể riêng, làm sao có thể khẳng định tuyết đẹp hơn mai hay mai đẹp hơn tuyết. Thi nhân đã hóa giải thế giới riêng biệt của tuyết và của mai thành một thế giới hòa hợp đẹp duy nhất. Thi nhân khẳng định được vị trí và vai trò của con người, có thể nhìn thấy hiện tượng bên ngoài, thấu rõ tinh thần bên trong mà không phải phân chia cái này với cái kia.*

***Snow and Plum by Lu Mei Po***

Plum and snow relentless fight for Spring  
Makes poets put away their pens after so much commentary  
Plum should give three tenths of white to snow  
Snow must concede to plum a portion of fragrance.

Plum without snow lacks spirit  
Snow without poets makes a vulgar world

Day ends, poem succeeds, snow falls  
Together with plum, (poem and snow) make Spring ten times more  
colorful.

---

## Lữ Bôn Trung 呂本中 *Lǚ Běn Zhōng*

*Nguyên Tác:*

睡詩

終日題詩詩不成  
融融午睡夢頻驚  
覺來心緒都無事  
牆外啼鶯一兩聲

*Phiên Âm:*

Thụy Thi

Chung nhật đề thi thi bất thành  
Dung dung ngộ thụy mộng tần kinh  
Giác lai tâm tự đô vô sự  
Tường ngoạ đề oanh nhất lưỡng thanh

*Dịch Nghĩa: Thơ Ngủ*

Suốt ngày làm thơ chẳng nên bài  
Trưa ấm áp ngủ chiêm bao thấy sợ hãi  
Khi tỉnh dậy tâm thấy bình thản vô sự  
Ngoài tường chim oanh hót một hai tiếng.

*Dịch Thơ:* Suốt ngày thơ chẳng thành thơ  
Ám trời trưa ngủ nằm mơ kinh hoàng  
Tỉnh ra lòng thấy nhẹ nhàng  
Nghe tiếng oanh hót thở than ngoài tường

*Sleeping by Lu Ben Zhong*

All day I wanted to write a poem, but accomplished little  
It's warm, I took a nap and dreamt of something frightful  
Upon waking up, my mind was calm  
Over the wall, the oriole sang a sound or two..

---

## Lương Hoàng 梁 鎰 *Liáng Huáng*

*Nguyên Tác:*

艷女詞

露井桃花發  
雙雙燕並飛  
美人姿態裏  
春色上羅衣  
自愛頻開鏡  
時羞慾掩扉

*Phiên Âm:*

Diễm Nữ Từ

Lộ tỉnh đào hoa phát  
Song song yến tịnh phi  
Mỹ nhân tư thái lý  
Xuân sắc thương la y  
Tự ái tần khuy kính  
Thì tu dục yểm phi



不知行路客  
遥惹五香歸

Bất tri hành lộ khách  
Dao nhạ ngũ hương quy

**Dịch Nghĩa: Bài từ Cô Gái Xinh Đẹp**

Cây đào bên giếng nở hoa  
Đôi én cùng nhau bay song song  
Người đẹp dập dánh xinh xắn  
Màu xuân vương lên áo lụa  
Yêu mình nên luôn soi gương  
Có lúc e thẹn muốn khép cổng ngoài  
Chẳng biết đến người qua đường  
Mùi son phấn dẫn dắt người phương xa trở về.

**Dịch Thơ: Cô Gái Đẹp**

Cội đào bên giếng mới đơm hoa  
Đôi én song song liệng chậm qua  
Dánh dập thon thon người đẹp đẽ  
Sắc Xuân vương thắm áo tơ là.  
Thường luôn chải chuốt ngời soi kiếng  
E thẹn đôi khi khép cổng nhà  
Mặc khách lại qua đâu muốn biết  
Hương thơm dẫn dắt kẻ phương xa.

**Beautiful Girl by Liang Huang**

The cherry tree next to the well blossoms  
A pair of swallows fly in formation  
A beautiful girl with attractive appearance  
Wore a silk dress with Spring color  
She loves watching herself in the mirror  
Sometimes feeling self conscious she wants to close the outer gate  
Ignoring by passers  
The five fragrances will guide the far away (travelers) home.

---

**Lương Ý Nương 梁意娘 Liáng Yì Niáng**

**Nguyên Tác:**

長相思

落花落葉落紛紛  
盡日思君不見君  
腸欲斷兮腸欲斷  
淚珠痕上更添痕

君在湘江頭

**Phiên Âm:**

Trường Tương Tư

Lạc hoa lạc diệp lạc phân phân  
Tận nhật tư quân bất kiến quân.  
Trường dục đoạn hề trường dục đoạn,  
Lệ châu ngân thượng cánh thêm ngân.

Quân tại Tương Giang đầu

我在湘江尾  
相思不相見  
同飲湘江水

Ngã tại Tương Giang vĩ  
Tương tư bất tương kiến  
Đồng âm Tương Giang thủy.

**Ghi Chú:**

**Lương Ý Nương:** theo giai thoại, là con gái của Lương Tiêu Hồ, hay còn gọi là Lương Công. Sống vào cuối nhà Đường hay đầu nhà Tống, thời Hậu Chu (907-955), ở vùng sông Tiêu Tương, thuộc huyện Ninh Lăng, tỉnh Hồ Nam. Nổi tiếng về sắc đẹp và hay chữ. Không biết chắc người đời văn Đường hay đời đầu Tống nên thơ không được chép lại trong Toàn Đường Thi Khố của Trung Hoa.

**Lý Chi Nghi** (1048 ~ 1117), thi nhân đời Tống, học trò của Tô Thức có làm bài **Bộc Toán Tử** phỏng theo bài **Trường Tương Tư** của **Lương Ý Nương**.

**Tương giang:** Sông Tương. Tên một con sông ở Trung Quốc. Sông phát nguyên từ núi Hải Dương, chảy ngang Hồ Nam rồi đổ vào hồ Động Đình. Có một nhánh của ngọn sông Tiêu đổ vào sông Tương ở thị trấn Linh Lăng (tỉnh Hồ Nam) nên dân gian thường nói gộp lại là sông Tiêu Tương.

Từ “**Tiêu Tương**” cũng được Tầm nguyên từ điển của Bửu Kế giải thích như sau: “...Vua Thuấn đi tuần thú ở xứ Thương Ngô và bệnh chết ở đó. Hai bà vợ là Nga Hoàng và Nữ Anh đi tìm vua Thuấn đến bến sông Tiêu Tương, ngồi bên bờ sông mà khóc, nước mắt vẩy vào thân tre nên về sau tre ở bờ sông Tương lấm chám như đôi môi”. Tương truyền sau khi hai bà nghe vua Thuấn đã mất, hai bà đã tuân tiết theo chồng ở ngã rẽ sông Tiêu Tương. Xem thêm “Lệ” của Lý Thương Ẩn.

Do tích này cũng như tích của nàng Lương Y và Lý Sinh mà từ **sông Tương hoặc sông Tiêu Tương** là lời nói ẩn dụ để chỉ về nỗi tương tư của những người yêu nhau bị ngăn cách mà người đời sau hay dùng.

<http://thohoangnguyenchuong.weebly.com/th417-d7883ch-ch7919-haacuten/trng-tng-t-lng-nng>

**Dịch Nghĩa: Thương Nhớ Hoài**

Hoa rơi lá rụng, rụng nhiều đầy khắp nơi.  
Ngày ngày nhớ chàng mà không được gặp.  
(Buồn) muốn đứt ruột, chao ôi, thật đoạn trường!  
Lệ ngọc tuôn trào thành ngấn, thêm vết ngấn.

Anh ở đầu sông Tương  
Em ở cuối sông Tương  
Yêu nhau nhưng không gặp  
Cùng uống nước sông Tương.

**Dịch Thơ: Thương Nhớ Hoài**

Hoa rơi lá rụng khắp nơi nơi  
Ngày tháng thương chàng chẳng phút vui  
Thấu cảnh đoạn trường thêm đứt ruột.  
Sâu thêm ngấn mắt lệ tuôn rơi.

Anh ở đầu sông em cuối sông  
Nhìn nhau không thấy khát khao lòng  
Ngày ngày thương nhớ sông đem lại  
Gần gửi bên nhau uống một dòng.

***Eternal Love* by Liáng Yì Niáng**

Flowers and leaves fall everywhere  
I love you day after day but do not see you  
Do you know the pain is dissecting my heart  
Tears leave deeper and deeper marks on my cheeks.  
You live at the source of the Xiang river  
I live at the end of the Xiang river  
We are in love but never meet  
We drink the Xiang water.

**I Always Love You by Liang Yi Niang**

Leasve and flowers continually fall everywhere  
Everyday I (woman) miss you so, and you your share  
I love you and it cuts my heart (intestine) into pieces  
My tears leave traces on my cheeks and I don't care.  
I live by the Xiang River near its source.  
While you reside farthest down its course.  
You and I drink water out of the same stream.  
I haven't seen you, though daily of you I dream.  
When will this river water cease to run?  
When shall I not love you, the way I do?

**Notes:**

Chinese expression 斷腸 (đoạn trường) means “cutting the intestine” textually, but also means break the heart when talking

about love.

---

Lưu Phương Bình 劉方平 *Liú Fāng Píng*

*Nguyên Tác:*

月夜  
更深月色半人家  
北斗闌干南斗斜  
今夜偏知春氣暖  
蟲聲新透綠窗沙

*Phiên Âm:*

Nguyệt Dạ  
Canh thâm nguyệt sắc bán nhân gia  
Bắc đầu lan can nam đầu tà  
Kim dạ thiên tri xuân khí noãn  
Trùng thanh tân thấu lục song sa

**Dịch Nghĩa: Đêm Trăng**

Canh khuya trăng chiếu sáng một nửa nhà  
Sao Bắc Đẩu ở trước lan can sao Nam Đẩu đã xế  
Đêm nay cảm nhận rõ hơn khí xuân ấm áp  
Tiếng côn trùng mới thâu xuyên qua màn cửa sổ màu lục.

**Dịch Thơ: Đêm Trăng**

Canh khuya trăng chiếu nửa gian nhà  
Bắc Đẩu bên thềm Nam Đẩu tà  
Mới biết đêm nay xuân ấm áp  
Thâu qua màn lục để trùng ca.

**Moonlit Night- by Liu Fangping**

In the deep of the night, the moon lights up half the room  
The Plough and Southern Star beginning to descend  
This night I feel the coming of spring from the warm breeze  
Insects are newly calling through the window's drapes.

*Dylan W.H. Sung*

When the moon has coloured half the house,  
With the North Star at its height and the South Star setting,  
I can feel the first motions of the warm air of spring  
In the singing of an insect at my green-silk window.

---

Lưu Phương Bình 劉方平 *Liú Fāng Píng*

*Nguyên Tác:*

春怨  
紗窗日落漸黃昏  
金屋無人見淚痕

*Phiên Âm:*

Xuân Oán  
Sa song nhật lạc tiệm hoàng hôn  
Kim ốc vô nhân kiến lệ ngân

寂寞空庭春欲晚  
梨花滿地不開門

Tịch tịch không đình xuân dục vãn  
Lê hoa mãn địa bất khai môn

**Dịch Nghĩa: Oán Xuân**

Ngoài cửa sổ lưa, mặt trời lặn, đêm tối dần  
Nhà vắng vắng người, thấy vệt nước mắt  
Sân vắng vẻ trống trải, xuân đã muộn màng  
Hoa lê đầy mặt đất, cửa đóng im lìm.

**Dịch Thơ: Oán Xuân**

Ngoài song trời lặn ánh hoàng hôn  
Nhà vắng không người thấy lệ dâng  
Lặng lẽ mùa xuân chừng sắp hết  
Cửa cài hoa rụng phủ đầy sân

Ngoài song bóng xế chiều  
Ngán lệ nhà điêu hiu  
Vắng lặng xuân chừng hết  
Cửa cài hoa rụng nhiều.

**Hate Spring by Liu Fang Ping**

Outside the window, day ends, evening comes slowly  
Current home has no inhabitants, traces of tears can be seen  
The garden is empty quiet, Spring almost ends  
Pear flowers cover the ground, doors are closed.

Lưu Phương Bình 劉方平 *Liú Fāng Píng*

**Nguyên Tác:**  
秋夜思-劉方平\*  
旅夢何時盡  
徵途望每賒  
晚秋淮上水  
新月楚人家  
猿嘯空山近  
鴻雁極浦斜

**Phiên Âm:**  
Thu Dạ Tư - Lưu Phương Bình  
Lữ mộng hà thời tận  
Chinh đồ vọng mỗi xa  
Vãn thu Hoài thượng thủy  
Tân nguyệt Sở nhân gia  
Viên khiếu không sơn cận  
Hồng phi cực phủ tà

明朝南岸去  
定折桂枝花\*\*

Minh triều nam ngạn khứ  
Định chiết quế chi hoa.

**Dị bản:** \*淮上秋夜 = Hoài Thượng Thu Dạ (Đêm thu trên sông Hoài).  
\*\*言 = ngôn

**Ghi chú:**

**Ý nghĩa đêm thu:** bài thơ mô tả quang cảnh sông Hoài đêm mùa thu. Không gian lạnh, vắng lặng, u buồn biểu lộ tâm trạng cô đơn và trầm cảm của lữ khách, như người đi thi rớt trên đường về quê nhà.

**Lữ mộng:** giấc mơ của lữ khách hay là mục đích của hành trình.

**Sông Hoài:** Sông Hoài, dài 1110 km, bắt nguồn từ núi Đổng Bách thuộc tỉnh Hà Nam. Nó chảy qua miền nam Hà Nam, bắc An Huy và bắc Giang Tô, chảy vào sông Dương Tử tại Giang Đô, Dương Châu.

**Sở:** lưu vực sông Hoài trước kia là nước Sở.

**Phổ tự:** bờ sông Tự 浦瀕, bến nước.

**Dịch Nghĩa: Ý Nghĩa Đêm Thu**

Nơi đất khách ước mộng bao giờ thành

Hành trình mỗi ngày có vẻ xa thêm

Cuối thu trên nước sông Hoài

Tháng tới sẽ vào đất Sở

Vượn hú trong núi trọc gần bên

Hồng nhạn bay tận biên nước

Sáng sớm qua bờ nam

Với ý định bẻ một cành hoa quế.

**Dịch Thơ:**

**Đêm Thu Trên Sông Hoài**

Mộng ước bao giờ thành Công danh lại mỏng manh

Vượn hú vang trong núi Nhận hồng bay khuất nhanh

Cuối thu sông vắng lặng Tháng tới đất Sở lạnh

Bờ nam qua sáng sớm Hoa quế bẻ nguyên cành.

**Thoughts On the Huai River In An Autumn Night- by Liu Fangping**

When will my dream end?

My goal appears farther with each day going bye

It's the end of autumn on the Huai river

Next month I will be in the lands of the Chu.

Apes cry on bare mountains nearby

Wild geese fly as far as the water edge

Early tomorrow morning, will go to the south shore

To pick a branch of cinnamon flowers (for good luck).

**Notes:**

1. This poem describes the scenery of the Huaihe River in an autumn night. The mood is cold and empty, showing the lonely and depressed mood of the traveler. It coincides with the mind of someone who just failed the imperial exam and was on his way home.
2. Travel Dream: The dream of travel, that is, the meaning of the trip.
3. Huai river: The Huai River, 1110 km long, originates in Tongbai Mountain in Henan province. It flows through southern Henan, northern Anhui, and northern Jiangsu, entering the Yangtze River at Jiangdu, Yangzhou.
4. Chu: The Huaihe River Valley was originally a state of Chu.

**Lưu Phương Bình 劉方平 *Liú Fāng Píng***

**Nguyên Tác:**

巫山高  
楚國巫山秀  
清猿日夜啼  
萬重春樹合  
十二碧峰齊  
峽出朝雲下  
江來暮雨西  
陽臺歸路直  
不畏向家迷

**Phiên Âm:**

**Vu Sơn Cao**  
Sở quốc Vu Sơn tú  
Thanh viên nhật dạ đề  
Vạn trùng xuân thụ hợp  
Thập nhị bích phong tề  
Giáp xuất triều vân hạ  
Giang lai mộ vũ tê  
Dương Đài quy lộ trực  
Bất úy hương gia mê.

**Ghi chú:**

**Sở:** Núi Vu nằm trên đất Sở ngày xưa.

**Thập nhị bích phong:** là mười hai đỉnh núi của dãy Ba Sơn, ở Tứ Xuyên, trong đó có núi Vu.

**Dương đài:** Theo truyền thuyết: Sở Tương Vương đến chơi ban ngày ở Cao Đường, lúc ngủ nhà vua mộng thấy mình ân ái với một người đẹp. Vua hỏi thì nàng thưa: Thiếp là thần nữ ở núi Vu Sơn đến chơi ở Cao Đường. Thiếp có bốn phận buổi sớm làm mây và buổi chiều làm mưa ở chốn Dương Đài. Do tích ấy, từ “mây mưa” có nghĩa bóng là giao hoan, hưởng lạc, chỉ việc chần gối của nam nữ.

Theo Lê Nguyễn Lưu trong Đường Thi Tuyển Dịch, vua được Vu Sơn Thần Nữ đến viếng không phải là Sở Tương Vương, mà là Tiên Đế của Sở Vương. Sở Tương Vương chỉ được Tống Ngọc kể lại tích truyện khi đi chơi đêm Vân Mộng, nhìn thấy mây trên đền Cao Đường nên hỏi.

## GIÁC VU SƠN

Đất Cao Đường, bên cạnh đầm Vân Mộng có hai ngọn núi là Vu Sơn và Vu Giáp thuộc tỉnh Hồ Bắc nước Tàu. Đời Chiến Quốc, vua Sở Tương Vương thường đến du ngoạn. Một hôm, nhà vua đến đây, say sưa ngắm cảnh, một lúc mệt mỏi mới nằm ngủ dưới chân núi Vu Sơn.

Trong lúc mơ màng giấc điệp, vua Sở mộng thấy thiếu nữ tuyệt sắc, mặt hoa, da phấn, duyên dáng thướt tha đến bên mình, rồi cùng nhà vua chung chăn gối vô cùng thỏa thích.

Sau khi cùng giai nhân ân ái mặn nồng, vua Sở hỏi:

- Chẳng hay ái khanh ở đâu đến đây để quả nhân duyên may gặp gỡ?

Giai nhân mỉm miệng cười duyên, thưa:

- Muôn tâu thánh thượng! Thiếp là thần nữ núi Vu Sơn qua chơi đất Cao Đường, vốn cùng nhà vua có tiền duyên, nay được gặp gỡ thật là phi nguyện mong ước. Ở thiên cung, thiếp có nhiệm vụ buổi sớm làm mây, buổi chiều làm mưa ở Dương Đài.

Nói xong, đoạn biến mất. Nhà vua chợt tỉnh dậy, cảm thấy mùi hương như còn thoang thoảng đâu đây. Mộng đẹp vợ vẫn trong trí não, nhà vua thấy luyến tiếc vô cùng. Sau sai người lập miếu thờ (tức miếu Vu Sơn thần nữ) gọi là miếu Thiên Viên.

Cảm nhớ người đẹp trong mộng, vua Sở thuật lại cho quan Đại phu Tổng Ngọc nghe. Vốn là một danh sĩ đương thời, Tổng Ngọc mới làm bài phú "Cao Đường" nổi tiếng để ghi lại sự tích Sở Tương Vương giao hoan cùng thần nữ Vu Sơn.

Ngày nay người ta thường dùng từ "mây mưa" để chỉ chuyện quan hệ nam nữ. Trong "Truyện Kiều" của Nguyễn Du có câu:

Mặc người mưa Sở mây Tần

Những mình nào biết có xuân là gì.

Nguyễn Du dùng cụm từ "Mưa Sở mây Tần" cũng chính là dựa theo điển tích trên, ông thêm hai từ Sở và Tần để cho câu thơ hay hơn. Tần và Sở là nước lớn thời Xuân Thu, trong văn xưa thường dùng hai nước để đối nhau.

### **Dịch Nghĩa: Đỉnh Núi Vu**

Núi Vu nước Sở rất đẹp lạ

Ngày đêm vượn hú nghe rõ ràng

Cây mùa xuân trùng trùng mọc sát nhau

Mười hai ngọn núi xanh cùng vượn lên đều

Từ khe núi đi ra, mây buổi sáng thấp



Theo dòng sông tới, mưa tới ở hướng tây  
Đường trở lại Dương Đài trực thẳng  
Không sợ bị lạc hướng về nhà.

**Dịch Thơ: Đỉnh Núi Vu**

Núi Vu đất Sở đẹp  
Vượn ỉ ôi đêm ngày  
Cây cối chen nhau mọc  
Mười hai ngọn thẳng ngay  
Ngoài khe mây sáng phủ  
Trên nước gió chiều bay  
Trở lại Dương Đài thẳng  
Hướng nhà chẳng sợ sai.

**Mount Wu Heights - by Liu Fangping**

Mount Wu in the land of Chu is all might  
Apes cry clearly day and night  
Ten thousand of trees grow side by side  
Twelve peaks evenly rise high  
Outside the gorge, clouds low are found  
On the river, rains are west bound  
The road to Yang Tai is straight ahead  
No fear of losing orientation to the homestead.

**Notes:**

**Yang tai:** a mythological location on Mount Wu, also a place for love making.

Lưu Phương Bình 劉方平 *Liu Fāng Píng*

**Nguyên Tác:**

巫山神女

神女藏難識

**Phiên Âm:**

Vu Sơn Thần Nữ

Thần nữ tàng nan thức,

Vu Sơn tú mặc quần.

Kim tiêu vi đại vũ,

巫山秀莫群  
今宵為大雨  
昨日作孤雲  
散漫愁巴峽  
徘徊戀楚君  
先王為立廟  
春樹幾氛氳

Tạc nhật tác cô vân.  
Tản mạn sâu Ba giáp,  
Bồi hồi luyện Sở quân.  
Tiên vương vi lập miếu,  
Xuân thụ kỷ phân uân.

**Ghi chú:**

**Vu sơn:** Vu giáp, địa danh ở Tứ Xuyên

**Ba giáp**巴峽: giáp ở Ba Đông đất Ba Thục xưa.

**Ba giáp** 三峽: tam giáp/hạp/hiệp trên sông Dương Tử là :Vu Sơn, Cù Đường và Tây Lăng. Đập Tam Hiệp của Trung Hoa được xây hạ nguồn 3 giáp này.

**Dịch Nghĩa: Nữ Thần Núi Vu**

Nữ thần ẩn mình khó thể biết  
Vu Sơn đẹp, hùng vĩ nhất trong các ngọn núi  
Đêm nay làm cơn mưa lớn  
Hôm qua chỉ là đám mây cô đơn  
Tọa sâu khắp miền Ba giáp  
Bồi hồi luyện nhớ vua Sở  
Vua trước đã lập miếu thờ  
Cây mùa xuân bao lần hấp thụ khí trời đất.

**Dịch Thơ: Nữ Thần Núi Vu**

Nữ thần khéo ẩn hình  
Trên núi Vu uy linh  
Lúc tối làm mưa lớn  
Hôm qua mây nhỏ khinh  
Đem sâu ba giáp khắp  
Luyện nhớ Sở anh minh  
Cát miếu thờ người mộng  
Bao lần hấp khí tinh.

**Goddess of Wushan- by Liu Fangping**

The goddess hides well, it's difficult to know where  
Wushan is most majestic among the peaks  
Tonight she makes a magnificent rain

However, yesterday it was only a lonely cloud  
She spreads sorrows over the three gorges  
Sorely missing the king of Chu  
Who built her a temple  
How many times the spring trees absorb the goodness of  
nature.

**Notes:**

**Wushan:** A mountain in Si Chuan, China.

**Wushan goddess:** she makes clouds and rains, in Chinese anecdote meaning “make love”.

**Three gorges:** they are Wushan, Qutang and Xiling on the Yangtze River in Si Chuan. The Three Gorges Dam was built downstream of that location.

[Mục Lục](#)

---

Lưu Trường Khanh 劉長卿 *Liú Cháng Qīng*

**Nguyên Tác:**

彈琴  
泠泠七絃上  
靜聽松風寒  
古調雖自愛  
今人多不彈

**Phiên Âm:**

Đàn Cầm  
Lãnh lãnh thất huyền thượng  
Tĩnh thính tùng phong hàn  
Cổ điệu tuy tự ái  
Kim nhân bất đa đàn

**Dịch Nghĩa: Đàn Cầm**

Trên bảy dây đàn lạnh lẽo  
Vang lên tiếng gió lạnh trên hàng thông khi yên lặng nghe.  
Điệu nhạc cổ tuy là điệu mình yêu thích  
Nhưng người thời nay không còn gảy nhiều nữa.

**Dịch Thơ: Đàn Cầm**

Bảy dây lạnh trên đàn  
Giữa rặng thông kêu vang  
Điệu cổ nghe rất thích  
Ngày nay ít người đàn.

**Playing the String Instrument by Liu Chang Qing**

Over the cold seven strings

Resound the cold wind among the pines when we listen quietly  
I love this old tune  
No longer played by many people.

Lưu Trường Khanh 劉長卿 *Liu Cháng Qīng*

*Nguyên Tác:*

送靈澈  
蒼蒼竹林寺  
杳杳鐘聲晚  
荷笠帶斜陽  
青山獨歸遠

*Phiên Âm:*

Tống Linh Triệt  
Thương thương Trúc Lâm tự  
Yêu yêu chung thanh vãn  
Hà lạp đới tà dương  
Thanh sơn độc quy viễn

*Dịch Nghĩa:* **Tiến Linh Triệt**

Chùa Trúc Lâm trong đám cây xanh xanh rậm rạp  
Chuông chiều nghe văng vẳng từ xa thăm  
Chiếc nón lá vành to nhuộm ánh nắng xé  
Một mình về núi xanh xa xôi.

*Dịch Thơ:* **Tiến Linh Triệt**

Vùng Trúc Lâm cỏ cây xanh thăm  
Chuông chùa văng vẳng thoảng dư âm  
Nắng chiều đỏ xéo trên vành nón  
Núi xanh đơn độc bước âm thầm.

*Xanh rậm chùa Trúc Lâm  
Xa thăm hồi chuông vọng  
Nón vành hừng chiều nắng  
Một mình về núi xanh.*

**On Parting With The Buddhist Pilgrim Ling Che** By *Liu Changqing*

From the temple, deep in its tender bamboos,  
Comes the low sound of an evening bell,  
While the hat of a pilgrim carries the sunset  
Farther and farther down the green mountain. *300 Tang Poems*

---

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 *Liu Yǔ Xī*

**Nguyên Tác:**

**春詞**

新妝宜面下朱樓  
深鎖春光一院愁  
行到中庭數花朵  
蜻蜓飛上玉搔頭

**Phiên Âm:**

**Xuân Từ**

Tân trang nghi diện hạ châu lâu,  
Thâm tỏa xuân quang nhất điện sầu.  
Hành đáo trung đình số hoa đoá,  
Tinh đình phi thướng ngọc tao đầu.

**Dịch Nghĩa: Bài Hát Mùa Xuân**

Trang điểm gương mặt đẹp xong nàng bước xuống lầu son.  
Cảnh xuân bị khóa kín làm cả viện buồn bã  
Nàng đến giữa sân và đếm những bông hoa;  
Chuồn chuồn bay lượn trên chiếc lược ngọc dắt đầu.

**Dịch Thơ: Bài Hát Mùa Xuân**

Trang điểm dung nhan xong xuống lầu  
Ánh xuân khóa chặt nỗi âu sầu  
Thước tha đến giữa sân hoa nở  
Chuồn lượn bay trên lược dắt đầu.

**A Spring Song by Liu Yuxi**

In gala robes she comes down from her chamber  
Into her courtyard, enclosure of spring....  
When she tries from the centre to count the flowers,  
On her hairpin of jade a dragon-fly poises.

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 Liu Yǔ Xī

**Nguyên Tác:**

阿嬌怨 - 劉禹錫

望見葳蕤舉翠華

試開金屋掃庭花

須與宮女傳來信

雲幸平陽公主家\*

**Phiên Âm:**

**A Kiều Oán - Lưu Vũ Tích**

Vọng kiến uy nhuy cử thúy hoa

Thí khai kim ốc tảo đình hoa

Tu du cung nữ truyền lai tín

Vân hạnh Bình Dương Công chúa gia.

**Dị Bản:** \* ngôn = 言

**Chú thích:**

**A Kiều:** là Hoàng hậu Trần A Kiều của Hán Vũ Đế, bị thất sủng vì không con. Có truyền thuyết cho rằng A Kiều cuối cùng bị truất phế và biếm vào cung Trường Môn vì tội ngoại tình đồng tính với một nữ phù thủy tên Sở Phục.

**Kim ốc:** cung bằng vàng do Hán Vũ Đế xây cho A Kiều theo lời hứa lúc còn nhỏ.

**Vân:** Có dị bản với chữ **ngôn** 言 trong câu cuối thay vì chữ **vân** 雲. Hai chữ gần giống dạng nhau nên dễ chép nhầm. Ý nghĩa của câu này quyết định chữ nào thích hợp nhất. Nếu đây là tin vui từ cung Công chúa Bình Dương, vua có con trai thì chữ **ngôn** 言 và **hạnh** 幸 = vui, hạnh phúc, rất thích hợp. Nhưng ở đây A Kiều mong vua ghé thăm. Tin vua đến cung Bình Dương Công chúa đề bàn chuyện lập Vệ phi (tin buồn cho A Kiều), thì chữ **vân** 雲 (một trợ từ ở đầu, giữa hoặc cuối câu để tạo sự hài hoà cân xứng về ngữ khí, và không dịch) và **hạnh** 幸 = thăm viếng của vua, có lẽ đúng hơn.

**Bình Dương Công chúa:** chị của Hán Vũ Đế, người tiến cử Vệ phi.

***Dịch Nghĩa: Nội Oán Của A Kiều***

Từ xa trông thấy cờ rực rỡ xanh biếc (của vua) bay phát phới,  
Bèn mở cửa nhà vàng quét hoa rụng ở sân trước (hy vọng).  
Chốc lát sau cung nữ vào báo tin (tin không vui)  
Rằng (vua) đi đến cung của công chúa Bình Dương (bàn chuyện lập Vệ phi).

***Dịch Thơ:***

**A Kiều Oán**

Từ xa cờ lộng rợp chân trời  
Mở cửa nhà vàng quét lá rơi  
Phút chốc cung phi vào bẩm báo  
Bình Dương Công chúa đã có mời.

***Translation: The Complain of Chen Ajiao by Liu Yu Xi***

From the distance, one could see the colorful standards of the emperor.

The door of the gold pavillion opened to sweep away the fallen flowers in the front yard.

Shortly the court servant brought in the information.

The emperor was heading to Bing Yang princess palace (to discuss the promotion for another court maid).

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 Liu Yǔ Xī

**Nguyên Tác:**  
烏衣巷-劉禹錫  
朱雀橋邊野草花  
烏衣巷口夕陽斜  
舊時王謝堂前燕  
飛入尋常百姓家

**Phiên Âm:**  
Ô Y Hạng - Lưu Vũ Tích  
Chu tước kiều biên dã thảo hoa  
Ô y hạng khẩu tịch dương tà  
Cựu thì vương tạ đường tiền yển  
Phi nhập tầm thường bách tính gia.

**Dịch Nghĩa:**

Cỏ hoa dại mọc chung quanh cầu Chu Tước  
Mặt trời lặn chiếu sáng ngõ Ô Y  
Ngày xưa là nhà của họ Vương và họ Tạ, nơi chim tước đến làm tổ  
Nay chúng bay vào nhà dân bình thường mà đậu.



**Ghi Chú:**

**Chu Tước kiều:** cầu ở huyện Giang Ninh, tỉnh Giang Tô.

**chu tước:** một loại chim sẻ màu đỏ đậm.

**Ô Y hạng:** ngõ Áo Đen ở phía nam Giang Ninh, Giang Tô. Đồi nhà Tấn (265 – 420 trước công nguyên), con cháu hai họ Vương và Tạ sông trong ngõ này mặc áo quần màu đen, từ đó có tên ngõ Áo Đen. Vương Đạo và Tạ An là hai Tể Tướng danh tiếng của nhà Tấn.

**Dịch Thơ: Ngõ Áo Đen**

Quanh cầu Chu Tước cỏ chen hoa

Ngõ phố Áo Đen rạng ánh tà

Vương Tạ lâu đài xưa cát tổ

Nay cùng dân thứ tước làm nhà.

**Translation: Black Shirt Alley by Liu Yu Xi**

Grass and flowers has run wild around the Red Sparrow bridge,

The setting sun shines the entrance of the Black Shirt Alley.

Where once were the great homes of Wang Dao and Xie An and  
where red sparrows came to perch.

Now they have to perch on the doorway of the common people's homes.

**Notes:**

**Red Sparrow Bridge:** is in the Jiangning county, Jiangsu province..

**Black Shirt Alley:** It still exist in NanJing City. It was in the southern area of Jiangning county, Jiangsu province. During the Jin Dynasty (265AD to 420AD), the children of the two families of Wang and Xie were wearing all black. Therefore people called the lane where they lived Black Shirt Alley. Wang Dao and Xie An were great Prime Ministers during the Jin Dynasty.

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 Liu Yǔ Xī

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
贈李司空妓-劉禹錫	Tặng Lý Tư Không Kỹ - Lưu Vũ Tích
高髻雲鬟宮樣妝	Cao ké vân hoàn cung dạng trang
春風一曲杜韋娘	Xuân phong nhất khúc Đỗ Vi Nương
司空見慣渾閑事	Tư không kiến quán hồn nhàn sự
斷盡蘇州刺史腸	Đoạn tận Tô Châu Thứ sử trường.

**Dịch Nghĩa:** Tặng ca kỹ của quan Tư không họ Lý  
Nàng búi tóc cao theo thời trang trong cung đình  
Hát khúc Đỗ Vi Nương trong gió Xuân  
Quan Tư không nhìn bình thản vì quen thuộc với nàng  
Thứ sử Tô Châu thì mê đứt ruột gang.

**Chú thích:**

**Lý:** Lý Thông quan Tư không đời Đường.

**Tư không:** một chức quan cũng như: Tư mã, Tư đồ, Thứ sử...

**Vân hoàn:** một kiểu búi tóc cao như trong cung vua.

**Đỗ Vi Nương:** tên đàn bà, tên bài hát đời Đường.

**Tô châu:** thành phố ở Trung Hoa, mà Thứ sử đương thời là Lưu Vũ Tích.

**Dịch Thơ:**

**Tặng Ca Kỹ**  
Thanh cao búi tóc tợ cung phi  
Lảnh lót trong Xuân khúc Đỗ Vi  
Quen thuộc Tư không nhàn nhả ngắm  
Tô Châu Thứ sử khó so bì.



**Translation: For the Singer of Li Si Kong by Liu Yu Xi**

She wore her hair high, the style in the imperial palace  
And sang the Dù Wéi Niáng into the pring breeze  
Sī Kōng (Emperial officer) looked at her with familiarity and leisure  
While Cì Shǐ (mayor) of Sū Zhōu was feeling pain in the stomach  
(emotionally agitated).

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 Liu Yǔ Xī

**Nguyên Tác:**

秋詞其一 - 劉禹錫

自古逢秋悲寂寥  
我言秋日勝春朝  
晴空一鶴排雲上\*  
便引詩情到碧霄

**Phiên Âm:**

Thu Từ kỳ 1 - Lưu Vũ Tích

Tự cổ phùng thu bi tịch liêu  
Ngã ngôn thu nhật thắng xuân triêu  
Tinh không nhất hạc bài vân thượng  
Tiện dẫn thi tình đáo bích tiêu

**Dị Bản:** \* hoành 橫

**Chú thích:**

Tác giả làm bài thơ này trong khoảng thời gian bị biếm làm tư mã Lãng Châu (từ 805 đến 814).

**Dịch Nghĩa: Bài Hát Mùa Thu kỳ 1**

Từ xưa hễ thu về là con người buồn rầu, lặng lẽ  
Riêng tôi thấy ngày thu còn hơn cả buổi sớm mai mùa xuân.  
(Ngang) Trên không trung tạnh ráo, một cánh hạc đang đè gạt mây,  
Đưa thi hứng lên tới bầu trời cao xanh biếc.

**Dịch Thơ: Bài Hát Mùa Thu**

Buồn bã thu về cảnh lặng tanh  
Ngày thu hơn hẳn sớm xuân thanh  
Không trung mây tạnh hạc đùa gió  
Đưa hứng thơ ta tận đỉnh xanh.

**Translation: An Autumn Song by Liu Yu Xi**

From ancient times, in autumn people are sad and quiet  
Personally I prefer an autumn day over a spring morning  
In the clear sky, a lone goose splits the cloud,  
That's when poetic inspiration hits new heights.

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 Liu Yǔ Xī

*Nguyên Tác:*

杏園花下酬樂天見贈  
二十餘年作逐臣  
歸來還見曲江春  
遊人莫笑白頭醉  
老醉花間有幾人\*

*Phiên Âm:*

Hạnh Viên Hoa Hạ Thù ...  
Nhị thập dư niên tác trục thần  
Quy lai hoàn kiến Khúc Giang xuân  
Du nhân mạc tiếu bạch đầu túy  
Lão túy hoa gian hữu kỷ nhân\*

*Dị Bản:* \*năng 能 thay vì hữu 有

*Chú thích:*

Nguyên tựa dài: **Hạnh Viên Hoa Hạ Thù Lạc Thiên Kiến Tặng**  
Bài thơ chẳng có nơi nào nhắc đến nữ nhân. LVT đã hơn 70 khi làm bài thơ này, nên chỉ mơ tưởng chớ không còn xuân tình. Ở câu chót ông có thể xài chữ *kỹ* 伎 nếu muốn gợi ý về mỹ nhân thay vì *kỷ* 幾 (bao nhiêu). Chỉ còn rượu và hoa (mơ tưởng).

**Hạnh:** một giống hoa mai đỏ ([Prunus Sinensis](#)).

*Dịch Thơ:* **Dưới Hoa Vườn Hạnh**

Hai chục năm hơn sống bị đày  
Nay Xuân trở lại Khúc Giang đây  
Đừng chê đầu bạc còn thù tạc  
Say khướt dưới hoa được mấy tay?

**Under Prune Flowers...** by *Liu Yu Xi*

I have been exiled for more than twenty years.  
Now I return to watch spring on the Qu Jiang  
Travelers! Do not laugh at white headed drunkards  
How many old drunkards under prune flowers are there?

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 Liu Yǔ Xī

*Nguyên Tác:*

...同飲酒看牡丹  
今日花前飲

*Phiên Âm:*

Đồng Âm Tửu Khán Mẫu Đơn  
Kim nhật hoa tiền ẩm

甘心醉數杯  
但愁花有語  
不為老人開

Cam tâm túy số bôi  
Đã sầu hoa hữu ngữ  
Bất vi lão nhân khai

**Chú thích:**

Bài này có cái tựa dài lê thê: **Đường Lang Trung Trạch Dĩ Chư Công Đồng Ẩm Tửu Khán Mẫu Đơn** 唐郎中宅與諸公同飲酒

看牡丹 mà tôi rút ngắn và tạm dịch: **Cùng Uống Rượu và Ngắm Hoa**

LVT làm bài thơ này lúc đã 71 tuổi nên có lẽ thi nhân chú trọng đến rượu nhiều hơn hoa. Hoa hiểu ý nên không nở cho các lão già ngắm.

**Dịch Thơ:**

**Ngắm Mẫu Đơn**  
Cùng uống say bên hoa  
Vui lòng vài chén qua  
Những buồn hoa hiểu ý  
Không nở trước người già.



**Drinking and Watching Peonies** by *Liu Yu Xi*

Today let's drink in front of the peonies  
We are agreeable with a few cups  
Too bad the flowers understand  
And do not bloom for the elderly.

Lưu Vũ Tích 劉禹錫 *Liu Yǔ Xī*

**Nguyên Tác:**

和樂天春詞

新妝宜面下朱樓\*  
深鎖春光一院愁  
行到中庭數花朵  
蜻蜓飛上玉搔頭

**Phiên Âm:**

Hoạ Lạc Thiên “Xuân Từ”

Tân trang nghi diện há chu lâu\*  
Thâm toả xuân quang nhất điện sầu  
Hành đáo trung đình số hoa đoá  
Tinh đình phi thương ngọc tao đầu.

**Dị Bản:** \*phân 粉 thay vì nghi 宜

**Chú Thích:**

**Chu lầu:** lầu son, chỗ ở của người phụ nữ

**Tinh đình:** con chuồn chuồn

**Tao đầu:** cái trâm cài tóc

**Dịch Nghĩa: Hoạ “Bài Ca Xuân” của Lạc Thiên**

Trang điểm xong, nàng bước xuống lầu son,  
Cả viện đều buồn vì cảnh xuân bị khoá kín.  
Nàng đi đến sân trong, đếm những nụ bông hoa,  
Chuồn chuồn bay đậu trên chiếc trâm ngọc cài tóc.

**Dịch Thơ: Hoạ Bài Ca Xuân**

Trang điểm vừa xong nàng xuống lầu  
Sắc Xuân khép kín cảnh âu sầu  
Trong sân đi lại đếm hoa nụ  
Chuồn đậu trên trâm cài búi đầu.

**Rhyming Spring Song of Le Tian by Liu Yu Xi**

After her face make-up, the lady steps down from her bower,  
Spring is enclosed in the sad palace and she cannot roam;  
Walking to the courtyard, she counts up buds of flower,  
While a dragon-fly flutters and lands on her jade comb.



# Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

早發白帝城  
朝辭白帝彩雲間  
千里江陵一日還  
兩岸猿聲啼不盡  
輕舟已過萬重山

**Phiên Âm:**

**Tảo Phát Bạch Đế Thành**

Triều từ Bạch Đế thả vân gian  
Thiên lý Giang Lăng nhất nhật hoàn  
Lưỡng ngạn viên thanh đề bất tận  
Khinh chu dĩ quá vạn trùng san

**Ghi Chú:**

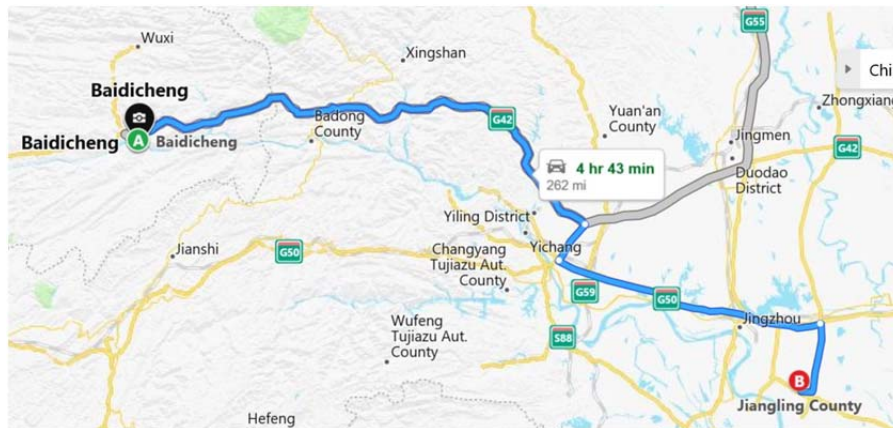
**Lý Bạch** (701-762) đời Thịnh Đường cùng với Vương Duy (699-761) và Đỗ Phủ (712-770) là các thi nhân hàng đầu của Trung Quốc. Lý Bạch để lại hơn một ngàn bài thơ. Qua lối sống và thi văn của Lý Bạch, Ông thuộc trường phái lãng mạn (romanticism), tự do, phóng túng, đột phát và thách thức quy ước.

**Bạch đế thành:** Thành Bạch Đế xây ở trên núi Bạch Đế tỉnh Tứ Xuyên

**Giang Lăng:** ở cách thành Bạch Đế trên ??? dặm, thuộc tỉnh Hồ Bắc

**Câu thứ ba:** Lưỡng ngạn viên thanh đề bất tận, dường như Lý Bạch mượn câu trong Thủy Kinh Chú 水经注 của Lịch Đạo Nguyên 郦道元.

Đọc bài thơ với bối cảnh sông Dương Tử dưới trời nắng chói, núi non hùng vĩ, vượn hú chim kêu, thuyền nhẹ lướt sóng như tên, chúng ta cảm thấy sự xúc động và thích thú của thi nhân. Trong thực tế, ông Gu cho thấy hành trình không quá dài và ghê gớm lắm đâu.



**Dịch Nghĩa: Sớm Ra Đi Từ Thành Bạch Đế**

Sớm từ thành Bạch Đế trong làn mây rực rỡ  
Qua vạn dặm đến Giang Lăng trong một ngày  
Hai bên bờ nghe tiếng vượn kêu không dứt  
Chiếc thuyền nhẹ đã đi qua vạn dặm núi non.



**Dịch Thơ: Sớm Ra Đi Từ Thành Bạch Đê**  
Bạch Đê sớm mai mây rực rỡ  
Một ngày vạn dặm đến Giang Lăng  
Hai bờ tiếng vượn kêu không dứt  
Thuyền nhẹ đi qua vạn núi sông.

**Early Start From Bach De City by Li Bai**

Early morning, Bach De is covered in the bright and colorful cloud  
In one day arriving at Giang Lang, a thousand miles away  
Chimps cry incessantly on both sides of the river  
Our light boat goes through ten thousand mountains.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
九日龍山飲	Cửu Nhật Long Sơn ẨM
九日龍山飲	Cửu nhật long sơn ẨM.
黃花笑逐臣	Hoàng hoa tiếu trục thần.
醉看風落帽	Tuý khan phong lạc mào.
舞愛月留人	Vũ ái nguyệt lưu nhân.

**Ghi Chú:** Bài thơ này viết năm 761, một năm trước khi Lý Bạch chết.

**Dịch Nghĩa: Uống Rượu Ngày Chín Tháng Chín**

Ngày chín uống rượu trên núi Rồng  
Hoa vàng cười với kẻ bị ruồng bỏ  
Say nhìn gió thổi rơi nón  
Múa may dưới ánh trăng mời mọc.

**Dịch Thơ: Uống Rượu Ngày Chín Tháng Chín**

Ngày chín uống mừng trên núi Long  
Hoa vàng cười cợt kẻ bên dòng  
Say nhìn gió lốc đùa chiếc nón  
Âu yếm cùng trăng múa thong dong.

**Drinking on Dragon Hill on the Ninth of the Ninth Month By Li Bai**

*Translation by Rewi Alley*

Drinking today on Dragon Hill  
I, the banished one, smile amongst the yellow flowers.

My hat dropping in the wind  
As I dance under the inviting moonlight.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

獨坐敬亭山  
眾鳥高飛盡  
孤雲獨去閑  
相看兩不厭  
隻有敬亭山

**Phiên Âm:**

Kính Đình Độc Tọa  
Chúng điểu cao phi tận  
Cô vân độc khứ nhàn  
Tương khan lưỡng bất yếm  
Chỉ hữu Kính Đình sơn

**Dịch Nghĩa: Ngồi Một Mình Ngắm Núi Kính Đình**

Các loài chim bay cao hết  
Đám mây cô đơn nhàn hạ trôi  
Nhìn nhau cả hai không chán  
Chỉ núi Kính Đình thôi.

**Dịch Thơ: Ngồi Một Mình Ngắm Núi Kính Đình**

Chim bay cao mất dạng  
Mây cô độc là đà  
Nhìn nhau không hề chán  
Núi Kính Đình và ta.

**Alone Looking At Kinh Dinh Mountain By Li Bai**

Birds have flown up and away  
A lonely cloud floats leisurely by  
Never tired of looking at each other  
Kinh Dinh mountain and I.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

行路難  
金樽清酒斗十千  
玉盤珍羞值萬錢  
停杯投箸不能食  
拔劍四顧心茫然  
欲渡黃河冰塞川  
將登太行雪暗天  
閑來垂釣碧溪上  
忽復乘舟夢日邊  
行路難行路難

**Phiên Âm:**

Hành Lộ Nan  
Kim tôn thanh tửu đấu thập thiên  
Ngọc bàn trân tu trị vạn tiền  
Đình bôi đầu trợ bất năng thực  
Bạt kiếm tứ cố tâm mang nhiên<sup>1</sup>  
Dục độ Hoàng Hà băng tắc xuyên  
Tương đăng Thái Hàng tuyết ám thiên  
Nhàn lai thùy điếu<sup>2</sup> bích Khê thượng  
Hốt phục thừa chu mộng nhật biên<sup>3</sup>  
Hành lộ nan hành lộ nan



多歧路今安在  
長風破浪會有時  
直挂雲帆濟滄海

Đa kỳ lộ kim an tại  
Trường phong phá lãng<sup>4</sup> hội hữu thì  
Trực quải vân phàm tề thượng hải

**Ghi Chú:**

1. Bốn câu đầu nói lên nỗi niềm u uất vì không có đường tiến thân.
2. Nhắc đến điển tích Lã Vọng đời Chu, 80 tuổi vẫn ngồi câu cá 10 năm ở sông Vị chờ gặp vua hiền.
3. Hướng về mặt trời, hướng về kinh đô nơi vua ở, nơi có danh vọng cao sang.
4. Nguyên văn "trường phong phá lãng" chỉ người có hoài bão lớn.

**Dịch Thơ: Đường Đi Khó Khăn**

*Rượu thơm chén quý đáng mười ngàn  
Món ngon mâm ngọc giá muôn vàng  
Chén đĩa buồng roi nhai khó nuốt  
Tuốt kiếm tứ bề dạ ngổn ngang  
Muốn vượt Hoàng Hà băng gấn chặn  
Leo núi Thái Hàng tuyết chưa tan  
Nhàn rồi thả câu trên suối lạnh  
Mơ thấy lướt thuyền hương thiên san  
Đường đi gian khổ gian khổ quá  
Bao nhiêu lối rẽ lối nào an  
Cỡ gió rẽ mây rồi có lúc  
Cặng buồm vượt biển dễ từ nan.*

**The Hard Road by Li Bai**

Pure wine costs, for the golden cup, ten thousand coppers a flagon,  
And a jade plate of dainty food calls for a million coins.  
I fling aside my food-sticks and cup, I cannot eat nor drink....  
I pull out my dagger, I peer four ways in vain.  
I would cross the Yellow River, but ice chokes the ferry;  
I would climb the Taihang Mountains, but the sky is blind with  
snow....  
I would sit and poise a fishing-pole, lazy by a brook --  
But I suddenly dream of riding a boat, sailing for the sun....  
Journeying is hard,  
Journeying is hard.  
There are many turnings --  
Which am I to follow?....  
I will mount a long wind some day and break the heavy waves  
And set my cloudy sail straight and bridge the deep, deep sea.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

*Nguyên Tác:*

魯中都東樓醉起作

昨日東樓醉  
還應倒接籬\*  
阿誰扶上馬  
不省下樓時

*Phiên Âm:*

Lỗ Trung Đô Đông Lâu

Túy Khởi Tác

Tạc nhật đông lâu túy  
Hoàn ưng đảo tiếp ly  
A thùy phù thượng mã  
Bất tinh hạ lâu thì

*Dị bản: \*Quy lai đảo tiếp ly 歸來倒接籬*

**Dịch Nghĩa: Say Rượu Ở Lầu Đông**

Hôm qua say mướt tại lầu Đông  
Về té ngã nằm vắt vẻo trên hàng rào  
(Đến nhà mới biết đội khăn mũ ngược) (Dị bản)  
Ai giúp cho lên ngựa,  
Xuống lầu lúc nào cũng không biết.

**Dịch Thơ: Say Rượu Ở Lầu Đông**

Lầu Đông say quá tôi hôm qua  
Về nằm vắt vẻo bên giậu nhà  
Kèm cương lên ngựa ai người giúp  
Giờ lúc xuống lầu nhớ chẳng ra.

**Dịch dị bản:**

Hôm qua uống rượu Đông lầu  
Về nhà mới biết khăn đầu ngả nghiêng  
Ai người kèm ngựa thẳng yên  
Xuống lầu ai đỡ ngấm nghiền chưa ra.

**Drinking at the Easter Tower by Li Bai**

Last night, I was drunk at Dong Lau  
Coming home, I fell and lay over the fence  
Who helped me get on my horse,  
What time did I get down the tower, I don't remember.  
Yesterday, I drank too much at the Eastern Tower.  
Then coming home, I put my hat the wrong way around.  
Who helped me to ride home,

Who assisted me down the tower, I do not know.

Translation by *Rewi Alley*

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

月下獨酌  
花間一壺酒  
獨酌無相親  
舉杯邀明月  
對影成三人  
月既不解飲  
影徒隨我身  
暫伴月將影  
行樂須及春  
我歌月徘徊  
我舞影零亂  
醒時同交歡  
醉後各分散  
永結無情遊  
相期邈雲漢

**Phiên Âm:**

Nguyệt Hạ Độc Chúc  
Hoa gian nhất hồ tửu,  
Độc chúc vô tương thân.  
Cử bôi yêu minh nguyệt,  
Đối ảnh thành tam nhân.  
Nguyệt ký bất giải ẩm,  
Ảnh đồ tùy ngã thân.  
Tạm bạn nguyệt tương ảnh,  
Hành lạc tu cập xuân.  
Ngã ca nguyệt bồi hồi ;  
Ngã vũ ảnh linh loạn.  
Tỉnh thì đồng giao hoan,  
Tuý hậu các phân tán.  
Vĩnh kết vô tình du,  
Tương kỳ điều Vân Hán.

**Dịch Thơ: Một Mình Uống Rượu Dưới Trăng**

Một mình uống rượu giữa ngàn hoa  
Rượu bầu nặng trĩu ánh trăng tà  
Rượu ngon phải có bạn hiền uống  
Ta trăng với bóng thế là ba  
Mời trăng một chén trăng không đáp  
Bóng thời thui thủi chỉ theo ta  
Tạm thời kết bạn cùng trăng bóng  
Để được chơi vui đến xuân qua  
Ta vui hát lớn trăng cảm thú  
Ta múa loạn cuồng bóng ngã ra  
Lúc tỉnh cả ba cùng vui sướng  
Khi say mỗi ngã chỉ còn ta  
Rượu nồng tình bạn thêm thắm thiết  
Hẹn nhau cùng gặp tại Vân hà.

**Ghi Chú:**

Uống rượu một mình là một đề tài không mấy thường tình trong thời Nhà Đường. Người ta uống rượu ở các buổi tiệc tùng vì xã giao và thân hữu. Từ đó có câu: "Rượu ngon phải có bạn

hiền". Thế mà Lý Bạch lại làm một việc trái cǎng ngổng là thường xuyên uống rượu một mình. Xem bài [Xuân Nhật Độc Chước](#). Trong bài Nguyệt Hạ Độc Chước dưới đây để nói rằng mình cũng có bạn rượu, Lý Bạch lại hãnh diện tạo ra hai người bạn gắn bó nhưng không đồng ả. Thật là sáng tạo và táo bạo.

### **Drinking Alone Under The Moon** By **Li Bai**

Translation by Paul Rouzer

From a pot of wine among the flowers  
I drank alone. There was no one with me --  
Till, raising my cup, I asked the bright moon  
To bring me my shadow and make us three.  
Alas, the moon was unable to drink  
And my shadow tagged me vacantly;  
But still for a while I had these friends  
To cheer me through the end of spring....  
I sang. The moon encouraged me.  
I danced. My shadow tumbled after.  
As long as I knew, we were boon companions.  
And then I was drunk, and we lost one another.  
Shall goodwill ever be secure?  
I watch the long road of the River of Stars.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

關山月  
明月出天山  
蒼茫雲海間  
長風幾萬里  
吹度玉門關  
漢下白登道  
胡窺青海灣  
由來征戰地  
不見有人還  
戍客望邊色  
思歸多苦顏  
高樓當此夜  
歎息未應閑

**Phiên Âm:**

**Quan San Nguyệt**  
Minh nguyệt xuất Thiên San,  
Thương mang vân hải gian.  
Trường phong kỷ vạn lý,  
Xuy độ Ngọc Môn quan.  
Hán há Bạch Đăng đạo,  
Hồ khuy Thanh Hải loan.  
Do lai chinh chiến địa,  
Bất kiến hữu nhân hoàn.  
Thú khách vọng biên sắc,  
Tư quy đa khổ nhan.  
Cao lâu đương thử dạ,  
Thán tức vị ung nhàn

### **The Moon At The Fortified Pass** By **Li Bai**

The bright moon lifts from the Mountain of Heaven  
In an infinite haze of cloud and sea,  
And the wind, that has come a thousand miles,  
Beats at the Jade Pass battlements....  
China marches its men down Baideng Road  
While Tartar troops peer across blue waters of the bay....  
And since not one battle famous in history  
Sent all its fighters back again,  
The soldiers turn round, looking toward the border,  
And think of home, with wistful eyes,  
And of those tonight in the upper chambers  
Who toss and sigh and cannot rest.

**Dịch Thơ: Trăng Ngoài Quan ải**

Vượt núi Thiên trăng vừa ló dạng  
Mênh mông núi biển dưới mây ngàn  
Gió đầu thổi đến từ muôn dặm  
Trăng sáng cùng theo đến Ngọc Quan  
Trên bến Bạch Đằng binh Hán đóng  
Bên kia Thanh Hải rợ Hồ toan  
Xưa nay chinh chiến ai người chắc  
Khi đã ra đi trở lại an  
Cảnh sắc mờ buồn trên giới tuyến  
Ba quân chạnh nhớ đến thôn làng  
Lầu cao thanh vắng đêm thao thức  
Giấc điệp không màng lại thở than.

Núi Thiên trăng ló dạng  
Nước biển dưới mây ngàn  
Gió thổi từ muôn dặm  
Đem trăng đến Ngọc Quan  
Trên bến Bạch Đằng binh Hán đóng  
Bên kia Thanh Hải quân Hồ toan  
Xưa nay chinh chiến ai người chắc  
Một đã ra đi trở lại an  
Cảnh sắc mờ buồn trên giới tuyến  
Nhắc ba quân nhớ đến thôn làng  
Lầu cao đêm vắng còn thao thức  
Giấc điệp không an lại thở than.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

贈內  
三百六十日  
日日醉如泥  
雖為李白婦  
何異太常妻

**Phiên Âm:**

Tặng Nội  
Tam bách lục thập nhật  
Nhật nhật túy như nê  
Tuy vi Lý Bạch phụ  
Hà dị Thái Thường thê

**Dịch Nghĩa: Tặng Vợ**

Ba trăm sáu mươi ngày  
Mỗi ngày đều say be bét  
Tuy là vợ của Lý Bạch  
Mà chẳng khác vợ của Thái Thường.

**Dịch Thơ: Tặng Vợ**

Ba trăm sáu mươi ngày,  
Đêm ngày be bét say.  
Vợ Lý Bạch thật đấy!  
Vợ Thái Thường cũng vậy.

**Ghi Chú:**

*Chu Trạch làm quan thái thường nhà Hậu Hán; coi sóc tôn miếu, thường không về nhà với vợ.*

**To My Wife by Li Bai**

Three hundred sixty days a year  
I am drunk day and night  
Although she is Li Bai's wife  
She's no different than Chu's wife.

*Note: Chu was an official in the Late Han Court. He worked days and nights and rarely went home to his wife.*

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

靜夜思  
床前明月光

**Phiên Âm:**

Tĩnh Dạ Tư  
Sàng tiền minh nguyệt quang,

疑是地上霜  
舉頭望山月  
低頭思故鄉

Nghi thị địa sương sương.  
Cử đầu vọng san nguyệt,  
Đê đầu tư cố hương

Xem: [Đâu Là Nguyên Bản Tĩnh Dạ Tứ](#)

**Dịch Nghĩa:**

Đầu giường, ánh trăng rọi sáng  
Tưởng là sương trên mặt đất  
Ngẩng đầu ngắm trăng sáng  
Cúi đầu nhớ quê cũ.

**Dịch Thơ: Ý Nghĩ Trong Đêm Vắng**

Ánh trăng chiếu sáng bên giường  
Nửa mơ nửa tỉnh tưởng sương trên thềm  
Ngẩng đầu ngắm ánh trăng đêm  
Nhớ quê cúi mặt càng thêm đau lòng.

*Thao thức canh khuya dạ vấn vương  
Ánh trăng sáng dịu ngọt như sương  
Ngẩng lên thâm ước du cung nguyệt  
Ngó xuống chạnh lòng nhớ cố hương.*

**Quiet Night Thoughts by Li Bai**

Beyond my bed was the bright moonlight  
I thought it was the ground fog of the night  
Raising my face to look at the moon still high  
Lowering my head, I missed my country alright.

**In The Quiet Night** *Translation by Witter Bynner*

*So bright a gleam on the foot of my bed  
Could there have been a frost already?  
Lifting myself to look, I found that it was moonlight.  
Sinking back again, I thought suddenly of home.*

**Thoughts in the Silent Night**

*Translation by Yang Xianyi & Dai Naidie*

Beside my bed a pool of light  
Is it hoarfrost on the ground?  
I lift my eyes and see the moon,  
I bend my head and think of home.

**Notes:**

This short wellknown poem uses only 20 words, but is endowed

with the passion that stimulates the bottom of one's heart and arouses an intense feeling of nostalgia.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

<b>Nguyên Tác:</b> 長門怨 桂殿長愁不記春 黃金四屋起秋塵 夜懸明鏡青天上 獨照長門宮里人	<b>Phiên Âm:</b> Trường Môn Oán Quế điện trường sầu bất ký xuân Hoàng kim tứ ốc khởi thu trần Đạ huyền minh kính thanh thiên thượng Độc chiếu Trường môn cung lý nhân
---	--

**Ghi Chú:** Đòi Hán Vũ Đế, khi nàng A-Kiều bị thất sủng, vua đày ra ở cung Trường Môn.

**Dịch Nghĩa: Hận Trường Môn**

Nơi Quế Điện buồn mãi, không nhớ đã bao xuân rồi,  
Cung điện bốn bên tường thiếp vàng đều nổi bụi thu  
Đêm treo vầng gương sáng trên trời xanh  
Cứ soi vào người ở cung Trường Môn. *Trần Quốc Dũng*

**Dịch Thơ: Hận Trường Môn**

Cung điện sầu tình mặc xuân sang  
Bụi thu đã bám vách sơn vàng  
Trời đêm xanh thắm như gương sáng  
Soi chiếu Trường môn đến mình nàng.

**Hate for Changmen Palace by Li Bai**

A woman with eternal sorrow no longer knows spring time  
A palace built of gold but now autumn dust begins to settle  
The night is bright like the day clear blue sky  
In this Changmen palace, on one lonely person, the moon shines.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

<b>Nguyên Tác:</b> 望天門山 天門中斷楚江開 碧水東流至此回	<b>Phiên Âm:</b> Vọng Thiên Môn Sơn Thiên Môn trung đoạn Sở giang khai Bích thủy đông lưu chí thử hồi
--	--



兩岸青山相對出  
孤帆一片日邊來

Lưỡng ngạn thanh sơn tương đối xuất  
Cô phàm nhất phiến nhật biên lai

**Ghi Chú:** *Sở Giang*: còn có tên *Chu Giang* theo chữ Hán. **Chỉ thử:** đến đây. *Dị bản* viết là *trực Bắc* 直北: thẳng về hướng Bắc.

**Dịch Nghĩa:** Ngắm Núi Thiên Môn

Sông Chu cắt mở giữa cổng Thiên Môn  
Nước xanh chảy hướng đông đến đây đổi chiều  
Hai bên bờ núi xanh nhìn nhau  
Thuyền buồm cô độc một cánh đến bên mặt trời.

**Dịch Thơ:** Ngắm Núi Thiên Môn

Sở Giang xuyên mở Thiên Môn  
Nước xanh Đông đến, Bắc dòng chảy mau  
Hai bờ núi biếc nhìn nhau  
Thuyền buồm một cánh lao đao dưới trời

**Viewing Heaven's Gate Mountain by Li Bai**

The Chu river flows through the Gate of Heaven  
The green water flows east then straight north here  
Blue mountains face one another from both banks  
A lonely single sail boat comes by the sun side.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

春日獨酌  
東風扇淑氣  
水木榮春暉  
白日照綠草  
落花散且飛  
孤雲還空山  
眾鳥各已歸  
彼物皆有托  
吾生獨無依  
對此石上月  
長醉歌芳菲

**Phiên Âm:**

Xuân Nhật Độc Chước  
Đông phong phiến thực khí  
Thủy mộc vinh xuân huy  
Bạch nhật chiếu lục thảo  
Lạc hoa tán thả phi  
Cô vân hoàn không sơn  
Chúng điều các dĩ qui  
Bỉ vật giai hữu thác  
Ngô sinh độc vô y  
Đối thử thạch thượng nguyệt  
Trường túy ca phương phi

**Ghi Chú:**

Lý Bạch thích làm thơ và làm rất hay về những chuyện người quân tử không thích làm hay có làm mà không muốn người khác biết. Từ chuyện ăn bận không chỉnh tề [Hạ Nhật Sơn Trung](#), uống rượu một mình, say be bét cả ngày, bỏ bê vợ bài [Tăng Nội](#)..., Lý Bạch còn làm một chuyện trật đờ khác. Vào thời bấy giờ nhiều người làm thơ Đường Luật. Thơ luật có niêm luật và cơ cấu rất chặt chẽ. Mỗi câu có 5 hoặc 7 chữ. Mỗi bài có 4 hoặc 8 câu. Bài 8 câu gồm 4 đề, mỗi đề có nội dung và những đòi hỏi riêng v.v.... Lý Bạch làm rất nhiều bài thơ luật tuyệt tác: [Tĩnh Dạ Tư](#), [Xuân Dạ Lạc Thành](#), [Quan San Nguyệt](#) .... Nhưng bài **Xuân Nhật Độc Chước** dưới đây, không theo đúng luật có 8 câu, mà là 10 câu. Bài Nguyệt Hạ Độc Chước có 14 câu. Trong một số các bài thơ khác như trong bài **Tương Tiến Tửu**, Lý Bạch lại làm thơ câu ngắn câu dài. Có bài Lý Bạch viết trằng giang đại hải lúc nào muốn ngừng thì ngừng. Chuyện này có lẽ làm một số người bực mình, nhưng làm cho nhiều người thấy thơ của Ông đa dạng và hấp dẫn hơn.

**Phương phi** là một thứ rau thơm. Đây chỉ một khúc ca.

#### **Dịch Nghĩa:**

Gió xuân quạt đến không khí đầm thắm  
Cây cỏ nước tươi tốt xuân rục rỡ  
Trăm ngày nắng chiếu cỏ xanh rì  
Hoa tàn bay phân tán đi  
Mây cô đơn về núi trống không  
Chim chóc mỗi con đều trở lại  
Tất cả các vật kia có chỗ nhờ cậy  
Riêng ta cô độc không quần áo  
Mặt trăng trên cao ngó bàn đá này  
Say dài dài ta hát bài Phương Phi.

#### **Dịch Thơ: Ngày Xuân Uống Rượu Một Mình**

Gió xuân đầm thắm đã mấy khi  
Cỏ cây tươi tốt độ xuân thì  
Trăm ngày nắng ấm cỏ xanh mượt  
Hoa tàn theo gió cuốn bay đi  
Khóm mây lơ lửng trôi về núi  
Chim chóc kêu đàn hót vinh qui  
Tất cả vật kia yên nơi tựa  
Riêng ta cô độc không nhiều y  
Trăng cao soi sáng bàn đá lạnh  
Say be bét rồi hát nữa đi.

#### **Drinking Alone on a Spring Day by Li Bai**

Spring breeze bring warm air  
Vegetation flourishes in spring glory  
A hundred sunny days bath the green grass  
Fallen flowers fly in every direction  
A lonely cloud drifts toward the empty mountain  
Birds sing their own return  
All things have their supports  
Only me who is lonely having no proper attire  
The high moon stares at the cold stone table  
Keep singing in this long drunkenness.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

春日醉起言志  
處世若大夢  
胡為勞其生  
所以終日醉  
頹然臥前楹  
覺來盼庭前  
一鳥花間鳴  
借問此何時  
春風語流鶯  
感之欲嘆息  
對酒還自傾  
浩歌待明月  
曲盡已忘情

**Phiên Âm:**

Xuân Nhật Tuý Khởi Ngôn Chí  
Xử thế nhược đại mộng  
Hồ vi lao kỳ sinh?  
Sở dĩ chung nhật túy  
Đồi nhiên ngộ tiền doanh  
Giác lai miện đình tiền  
Nhất điệu hoa gian minh  
Tá vấn thử hà thì?  
Xuân phong ngữ lưu oanh  
Cảm chi dục thán tức  
Đối tửu hoàn tự khuynh  
Hạo ca đãi minh nguyệt  
Khúc tận dĩ vong tình

**Dịch Nghĩa:** Ngày xuân say rượu tỉnh dậy nói chí mình

Nếu cõi đời giống như giấc mộng lớn  
Thì sao lại mệt nhọc trong cuộc sống?  
Vì vậy cả ngày ta say sưa  
Nằm ngủ ì ngoài hiên  
Khi tỉnh dậy nhìn qua sân  
Thấy một con chim hót trong đám bông  
Tự hỏi hôm nay là ngày nào?  
Chim oanh lại hót trong gió xuân  
Cảnh làm cảm xúc muôn thở than  
Lại rót thêm rượu  
Hát lớn tiếng chờ trăng lên  
Hát xong quên hết nỗi ưu phiền.

**The Best of Life Is But** by *Li Bai* Translation by *H.A. Giles*

*What is life after all but a dream ?  
And why should such bother be made ?  
Better far to be tipsy, I deem,  
And doze all day long in the shade\  
When I wake and look out on the lawn,  
I hear midst the flowers a bird sing;  
I ask "Is it evening or dawn ?"  
The mango-bird whistles, "'Tis spring."  
Overpowered with the beautiful sight,  
Another full goblet I pour,  
And would sing till the moon rises bright --  
But soon I'm as drunk as before.*

**Dịch Thơ: Nói Chí Mình**

Nếu đời giấc mộng to	Tự hỏi ngày nào đó
Vì sao nhọc lẳng lo	Gió xuân tiếng oanh hò
Cả ngày say be bét	Cảm xúc thờ dài vắn
Trước hiên ngủ lãn bò	Rót thêm một chén to
Thức dậy nhìn ra công	Hát vang chờ trăng sáng
Giữa hoa chim líu lo	Quên hết nỗi dầy vò.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

春思  
燕草如碧絲  
秦桑低綠枝  
當君懷歸日  
是妾斷腸時  
春風不相識  
何事入羅幃

**Phiên Âm:**

Xuân Tư  
Yên thảo như bích ti  
Tần tang đê lục chi  
Đương quân hoài quy nhật  
Thị thiếp đoạn trường thì  
Xuân phong bất tương thức  
Hà sự nhập la vi

**Dịch Thơ: Ý Xuân**

*Cỏ Yên mịn như tơ  
Dâu Tần xanh phủ bờ  
Anh mơ ngày trở lại  
Đứt dạ em mong chờ  
Gió Xuân nào quen biết  
Có sao lay màn tơ.*

Cỏ Yên xanh biếc mịn như tơ  
Cành lá dâu Tần xanh phủ bờ  
Đang lúc anh mơ ngày trở lại  
Lòng đau dạ cắt em mong chờ  
Gió Xuân có sao chẳng quen biết  
Màn lụa phòng khuê lay hững hờ.

**Ghi Chú:**

*Gió Xuân: Gió dâu lại lên vào phòng the hay đây là lòng rạo rức của người phụ nữ hay tin chồng đi xa sắp về.*

**Spring Thoughts by Li Bai**

The green grass is as fine as silk  
Mulberry leaves cover paddy borders  
While you are thinking of coming home  
My heart aches waiting  
An unknown spring breeze sneaks into my chamber  
And moves the silk curtain.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

陌上贈美人  
駿馬驕行踏落花  
垂鞭直拂五雲車  
美人一笑褰珠箔  
遙指紅樓是妾家

**Phiên Âm:**

Mạch Thượng Tặng Mỹ Nhân  
Tuần mã kiêu hành đạp lạc hoa  
Thùy tiên trực phất ngũ vân xa  
Mỹ nhân nhất tiếu khiên châu bạc  
Dao chỉ hồng lâu thị thiếp gia

**Dịch Nghĩa: Mạch Thượng Tặng Người Đẹp**

Ngựa bước kiêu hãnh dậm lên hoa rụng  
Lây roi đánh ngựa gõ vào xe mây năm màu  
Người đẹp mỉm cười vén màn ngọc  
Chỉ hồng lâu xa xa và nói "nhà thiếp ở đây".

**Dịch Thơ: Tặng Người Đẹp**

Hoa rụng nát tan dưới vó câu  
Nhẹ êm roi gõ xe năm màu  
Mỉm cười người đẹp vén màn ngọc  
"Nhà thiếp nơi kia", chỉ hồng lâu

**To A Beautiful Lady by Li Bai**

The beautiful horse proudly galloped and stepped on fallen flowers  
The rider lowered his whip and gently tapped the cloud's five color carriage  
A beautiful woman with a smile raised the bead curtain  
Pointing at the pink palace (a brothel) in the distance she said: "That's where I live".

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

淩水曲  
淩水明秋月  
南湖採白蘋  
荷花嬌欲語  
愁殺蕩舟人

**Phiên Âm:**

Lục Thủy Khúc  
Lục thủy minh thu nguyệt  
Nam hồ thái bạch tần  
Hà hoa kiều dục ngữ  
Sầu sát đấng chu nhân

**Ghi Chú:**

*Nguyệt: có bài viết chữ nhật, ý không thơ mộng bằng chữ nguyệt.*

*Bạch tần: loại rau tần có hoa trắng*

*Hoa đẹp quá muốn thành mỹ nhân để nói chuyện cùng người mà không được.*

*Thi nhân đi thuyền buồn chết được vì muốn nói chuyện với hoa mà cũng không được.*

**Dịch Nghĩa: Khúc Nhạc Nước Trong**

Nước trong xanh có trắng mùa thu sáng  
Đi hái rau tần trắng ở hồ Nam  
Hoa sen xinh đẹp như muốn nói chuyện  
Người đi thuyền buồn đến chết được.

**Dịch Thơ: Khúc Nhạc Nước Trong**

Trăng thu sáng tỏ nước xanh  
Hái hoa tần trắng trên gành hồ Nam  
Sen như muốn nói cùng trăng  
Cảnh buồn xao xuyến người đang đi thuyền.

**Melody of Clear Water by Li Bai**

The water is dark green under the bright autumn moon  
Collecting white mint in South lake  
Beautiful lotus wants to talk  
But person in boat is bored to death.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

登金陵鳳凰臺  
鳳凰臺上鳳凰遊  
鳳去臺空江自流  
吳宮花草埋幽徑  
晉代衣冠成古邱  
三山半落青天外  
二水中分白鷺洲  
總為浮雲能蔽日  
長安不見使人愁

**Phiên Âm:**

**Đăng Kim Lăng Phượng Hoàng Đài**

Phượng Hoàng đài thượng phượng hoàng du  
Phượng khứ đài không giang tự lưu  
Ngô cung hoa thảo mai u kính  
Tấn đại y quan thành cổ khâu  
Tam sơn bán lạc thanh thiên ngoại  
Nhị thủy trung phân Bạch Lộ châu  
Tổng vị phù vân năng tế nhật  
Trường An bất kiến sử nhân sầu

**Dịch Thơ: *Lên Lầu Phượng Hoàng Ở Kim Lăng***

Phượng hoàng đến viếng phượng đài  
Phượng đi đài vắng sông dài vẫn trôi  
Cỏ hoa phủ lối cung Ngô  
Cận đài đời Tấn thành mồ cỏ xanh  
Nửa trời ba giải thiên thanh  
Cù lao Bạch Lộ nước quanh hai đường  
Mây trôi che ánh thái dương  
Trường An chẳng thấy sầu vương bao tình.

**Ghi Chú:**

*Phượng Hoàng Đài: là đài trên núi Phượng Hoàng, ngoài cửa Nam thành Kim Lăng (Nam Kinh ngày nay). Đài Phượng Hoàng xây vào đời Nam Triều. Vào năm 493, đời Tống Văn Đế có chim ngũ sắc đến đậu trên núi Kim Lăng mấy ngày. Hễ chim hót thì 100 loài chim khác múa theo điệu hót. Vì thế người ta gọi là chim Phượng Hoàng. Văn Đế cho là điềm lành, đặt tên núi ấy là Phượng Hoàng và xây đài kỷ niệm.*

**Mounting the Phoenix Tower in Kim Lăng by Li Bai**

Phoenix visited the phoenix tower  
When it left, the tower was empty but the river flows  
Flowers and weeds covered dark paths in the Ngo Palace



The Jin helmets and cloths now become old dirt  
The three mountains half degraded under the blue sky  
At White Crane island, the river splits into two  
Floating clouds gather to hide the sun  
Suppose people are sad not seeing Chang An

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

九月十日即事

昨日登高罷

今朝更舉觴

菊花何太苦

遭此兩重陽

**Phiên Âm:**

Cửu Nguyệt Thập Nhật Tức Sự

Tạc nhật đăng cao bãi.

Kim triêu cánh cử trường.

Cúc hoa hà thái khổ.

Tao thử lưỡng trùng dương

**Dịch Nghĩa: Ngày Mười Tháng Chín**

Hôm qua đã phải lên cao rồi

Sáng nay lại bị nâng cao hơn trong chén rượu.

Vì sao cúc phải chịu khổ nhiều như thế?

Phải bị bẻ và làm vật tế hai lần.

**Dịch Thơ: Ngày Mười Tháng Chín**

Hôm qua cúc phải lên cao

Sáng nay cúc lại lao đao dậm trường

Vì sao cúc phải nhiều nhưong

Tao nhân mặc khách, Trùng dương hai lần.

**Ghi Chú:**

Theo phong tục người Hán ngày xưa, nhân tiết Trùng Dương (Trùng Cửu) người ta leo lên chỗ thật cao và chúc tụng nhau.

Hoa cúc bị hái, ướp vào rượu, và đem theo lên cao để uống mừng trong cả hai ngày chín và mười. Vương Duy cũng có làm một bài thơ về tục lệ này. Xem bài [Cửu Nguyệt Cửu Nhật Úc Sơn Đông Huỳnh Đê](#).

**The Tenth of the Ninth Month** By *Li Bai*

Translation by *Rewi Alley*

Yesterday we carried out the festival of Chung Yang.

Then why today do we also climb high?

Chrysanthemums, you have suffered much

Being picked twice and carried up high to be toasted.



Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

夜宿山寺  
危樓高百尺  
手可摘星辰  
不敢高聲語  
恐驚天上人

*Phiên Âm:*

Đạ túc sơn tự  
Nguy lâu cao bách xích  
Thủ khả trích tinh thần  
Bất cảm cao thanh ngữ  
Khủng kinh thiên thượng nhân

**Dịch Nghĩa: Đêm ở chùa trên núi**

Lầu cao vọi vọi trăm thước  
Tay có thể hái được trăng sao tinh tú  
Không dám nói lớn tiếng  
Sợ làm kinh động đến người trên trời.

**Dịch Thơ: Đêm ở chùa trên núi**

Lầu cao trăm bộ tí chơi vơi  
Vói tay hái được sao dễ chơi  
Không dám nói năng to tiếng quá  
Sợ làm kinh động các vị trời..

***Night At The Mountain Temple by Li Bai***

The high tower is hundreds of feet tall,  
One's hand could pluck the stars.  
I dare not speak loud  
For fear of disturbing the Gods in heaven.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

夏日山中  
懶搖白羽扇  
裸體青林中  
脫巾掛石壁  
露頂灑松風

*Phiên Âm:*

Hạ Nhật Sơn Trung  
Lãn dao bạch vũ phiến  
Lỏa thể thanh lâm trung  
Thoát cân quả thạch bích  
Lộ đỉnh sái tùng phong

**Dịch Nghĩa: Ngày Hè Trong Núi**

Chậm rãi phất quạt lông chim trắng  
Thân lỏa lồ giữa rừng xanh  
Tháo khăn máng vách đá  
Gió xuyên qua tàng thông vỗ vào đỉnh đầu trần.

**Dịch Thơ: Ngày Hè Trong Núi**

Phe phẩy quạt lông trắng  
Thân trần trong rừng vắng  
Tháo khăn máng đầu ghèn  
Gió mát đầu không khăn.

*Chậm phẩy quạt lông trắng trắng phau  
Mình trần trụi trụi giữa rừng sâu  
Cởi chiếc khăn đầu treo vách đá  
Xuyên rặng thông xanh gió mát đầu.*

Quạt trắng lông chim phe phe phẩy  
Thân trần không áo giữa rừng cây  
Khăn đầu cởi máng bên ghèn đá  
Gió mát đầu trần thông có hay!

***Summer Day in the Mountains by Li Bai***

Translation by Stephen Owen

Lazily waving a fan of white feathers,  
Stripped naked here in the green woods  
I take off my headband hang it on a cliff  
My bare head splattered by winds through pines.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

***Nguyên Tác:***

**寄遠**

美人在時花滿堂  
美人去後餘空床  
床中綉被卷不寢  
至今三載聞餘香  
香亦竟不滅  
人亦竟不來  
相思黃葉落  
白露點青苔

***Phiên Âm:***

**Ký Viễn**

Mỹ nhân tại thời hoa mãn đường  
Mỹ nhân khứ hậu dư không sàng  
Sàng trung tú bị quyển bất tẩm  
Chi kim tam tải văn dư hương  
Hương diệp cánh bất diệt  
Nhân diệp cánh bất lai  
Tương tư hoàng diệp lạc  
Bạch lộ thấp thanh đài

***Dịch Nghĩa: Gửi Phương Xa***

Khi người đẹp còn ở đây thì nhà đầy hoa  
Khi người đẹp đi rồi thì chỉ còn lại chiếc giường trống  
Chiếc chăn thêu được xếp lại không ai đắp  
Nay đã ba năm mà hương nàng còn phảng phất  
Hương thơm không bao giờ hết  
Nàng không bao giờ trở lại  
Thương nhớ nàng cho đến khi lá vàng rơi hết

Và sương trắng tan đầm ướt rêu xanh.

**Dịch Thơ: Gửi Phương Xa**

Người đẹp còn đây nhà đây bông  
Người đẹp đi rồi phòng trống không  
Chăn gối nệm giường không đổi nếp  
Ba năm còn thoảng chút hương nồng  
Hương thơm không tiêu tán  
Dù người không lai vãng  
Thương nàng lá vàng hết  
Rêu xanh ướt sương tan.

**The FairLady by Li Bai** Translation by **Sun Yu**

When the fair lady was here,  
I filled our house with flowers;  
But she went away,  
Leaving her empty couch behind !  
There stands her couch, with the embroidered quilts all folded.  
Could I sleep any more ?  
It is three years since then;  
Her sweet perfume still lingers...  
The perfume never dies out;  
She never comes back again.  
I think of her till the yellow leaves  
All fall off from the trees,  
And the white dew wets the green moss, twinkling silently.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

擬古  
生者為過客  
死者為歸人  
天地一逆旅  
同悲萬古塵  
月兔空搗藥  
扶桑已成薪  
白骨寂無言  
青松豈知春  
前後更嘆息  
浮榮安足珍

**Phiên Âm:**

Nghĩ Cổ  
Sinh giả vi quá khách  
Tử giả vi quy nhân  
Thiên địa nhất nghịch lữ  
Đồng bi vạn cổ trần  
Nguyệt thỏ không đảo dược  
Phù tang dĩ thành tân  
Bạch cốt tịch vô ngôn  
Thanh tùng khởi tri xuân  
Tiền hậu canh thán tức  
Phù vinh an túc trần

**Dịch Nghĩa: Làm Theo Ý Xưa**

Sống là người đi qua đường  
Chết là kẻ trở về nhà  
Trời đất là một quán trọ  
Cùng xót thương cát bụi muôn đời  
Con thỏ trong trăng giã thuốc mãi  
Cây dâu đã thành ra củi rồi  
Xương trắng lạng lẽ không nói gì  
Thông xanh nào biết đến mùa xuân  
Việc trước, việc sau không đáng thờ than  
Cái sang quý không bền có đáng gì đâu!

**Dịch Thơ: Làm Theo Ý Xưa**

Người sống như khách qua  
Kẻ chết trở về nhà  
Đất trời nơi tạm trú  
Bụi đời vụn xót xa  
Thỏ ngọc còn nghiền thuốc  
Dâu tươi biến củi chà  
Xương trắng lạng không nói  
Thông xanh mặc xuân qua  
Trước sau không than vãn  
Phú quý bã phù hoa.

**Following Old Ideas by Li Bai**

Living is a passerby  
Dying is returning home  
The sky and earth is a resthouse  
Together mourning the eternal dust  
The moon rabbit continues to grind the medicine  
The mulberry has already become firewood  
The white skeleton does not utter a word  
The green pine ignores Spring  
Not complaining of old and new  
Temporary fame not worth keeping.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

怨情  
美人卷珠簾

**Phiên Âm:**

Oán Tình  
Mỹ nhân quyển châu liêm

深坐顰蛾眉  
但見淚痕濕  
不知心恨誰

Thâm tọa tân nga my  
Đãn kiến lệ ngân thấp  
Bất tri tâm hận thù

**Dịch Nghĩa:**

Người đẹp cuốn chiếc rèm ngọc  
Ngồi thật lâu, ủ rũ mày ngài  
Chỉ thấy vết nước mắt  
Không biết lòng nàng đang giận ai đây

**Dịch Thơ: Trách Tình**

Người đẹp vén rèm trai  
Ngồi lâu rũ nét ngài  
Càng thêm rõ vết lệ  
Nào biết oán hờn ai?

**Oán Tình**

Người đẹp cuốn rèm châu  
Nhíu mày lộ nét sầu  
Má loan vết nước mắt  
Hờn tủi đến từ đâu?

**Resentment by Li Bai**

The pretty maid rolls up the bead curtain  
She waits in vain and knits her eyebrows  
Trace of wet tears still shows  
It's not known who causes her heart pain.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

山中問答  
問餘何意棲碧山  
笑而不答心自閑  
桃花流水窅然去  
別有天地非人間

**Phiên Âm:**

**Sơn Trung Vấn Đáp**

Vấn dư hà ý thê bích sơn  
Tiếu nhi bất đáp tâm tự nhàn  
Đào hoa lưu thủy yểu nhiên khứ  
Biệt hữu thiên địa phi nhân gian

**Dịch Nghĩa: Hỏi đáp trong núi**

Hỏi ta vì sao lại ở nơi núi biếc  
(Ta) cười không đáp, lòng tự thấy an nhàn  
Hoa đào theo dòng nước chảy trôi đi xa.  
Ta có riêng trời đất ở giữa cõi nhân gian.

**Dịch Thơ :** Non xanh núi biếc được hỏi han  
Mỉm cười không đáp lòng nhàn an  
Đào hoa trôi giạt theo dòng nước  
Ta có thiên đàng giữa nhân gian.

*Hỏi ta sao ở núi xanh  
Ta cười không đáp lòng thanh an nhàn  
Hoa đào theo nước trôi hoang  
Riêng ta có cả địa đàng nơi đây.*

Núi non xanh biếc cảnh thanh nhàn  
Trăng thanh gió mát tâm bình an  
Hoa đào theo nước không bờ bến  
Ta có riêng ta cả địa đàng.

**Question and Answer in the Mountain** by *Li Bai*

You ask why I stay in the green mountain,  
I smile, but do not answer, my heart is at leisure.  
Peach blossom is carried far off by flowing water,  
Apart, I have heaven and earth in the human world.

*Chinese-Poems.com*

**Lý Bạch 李白** *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

贈汪倫  
李白乘舟將欲行  
忽聞岸上踏歌聲  
桃花潭水深千尺  
不及汪倫送我情

**Phiên Âm:**

**Tặng Ông Luân**

Lý bạch thừa chu tương dực hành  
Hốt văn ngạn thượng đạp ca thanh  
Đào hoa đàm thủy thâm thiên xích  
Bất cập Ông Luân tống ngã tình

**Ghi Chú:** *Đạp ca:* bài hát theo tiếng chân nhịp.

**Dịch Nghĩa: Tặng Ông Luân**

Lý Bạch lên thuyền định ra đi,  
Bỗng nghe trên bờ có tiếng hát theo nhịp chân.  
Nước đầm Hoa Đào tuy sâu ngàn thước,  
Nhưng sao so được với tình thâm của Ông Luân dành cho ta.

**Dịch Thơ: Tặng Ông Luân**

Thuyền đưa Lý Bạch sắp đi xa  
Chợt nghe trên bờ tiếng nhịp ca

Đầm nước Đào Hoa sâu ngàn thước  
Sao bằng tình bạn dành cho ta.

**To Uong Luan By Li Bai**

Li Bai boarded his boat and was going to leave,  
Suddenly he heard a song to the rythm of stumping feet on the bank.  
Although Plum Flower lake is thousands of foot deep,  
There is no comparison to the depth of Uong Luan's friendship.  
\*Farewell is normally accompanied by grief and sadness. It takes a  
true friend to understand Li's free spirit to sing to say goodbye.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

*Nguyên Tác:*

黃鶴樓送  
孟浩然之廣陵  
故人西辭黃鶴樓  
烟花三月下揚州  
孤帆遠影碧空盡  
唯見長江天際流

*Phiên Âm:*

Hoàng Hạc Lâu Tống  
Mạnh Hạo Nhiên Chi Quảng Lăng  
Cố nhân tây từ Hoàng Hạc lâu,  
Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu.  
Cô phàm viễn ảnh bích không tận,  
Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu

**Dịch Nghĩa:**

**Tại Lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên Đi Quảng Lăng**

Bạn cũ ra đi từ phía Tây lầu Hoàng Hạc  
Giữa mùa hoa khói tháng ba xuống Dương Châu  
Xa xa, bóng hình cánh buồm đơn độc lặn vào mây biếc đã khuất  
Từ trên lầu chỉ còn thấy sông Trường Giang bên trời xuôi mãi đâu

**Dịch Thơ: Tiễn Mạnh Hạo Nhiên Đi Quảng Lăng**

Bạn cũ đã rời Hoàng Hạc Lâu  
Tháng ba hoa nở, xuống Dương Châu  
Mây xanh che khuất buồm đơn lẻ  
Còn lại Trường Giang với nổi sào.

**Seeing off Meng Haoran for Guangling at Yellow Crane Tower**

by *Li Bai*

*My old friend, leaving west, bid farewell at Yellow Crane Tower,  
Among misty blossoms of the third month, goes down to Yangzhou.  
His lone sail going farther and father vanishes in the blue emptiness  
Now all I see is the Long (Yangtze) River flowing to the edge of Heaven.*

**Farewell to Meng Haoran from the Yellow Crane Tower**

My old friend leaves the West, from the Yellow Crane Tower,  
Through the mist and flowers of the third month, down to Yangzhou.  
His lone sail, as I watch it, fades into a vast blue nothing;  
The great river flows out empty to the end of the sky.

*Geoff Waters – Cipher Journal*

[Mục Lục](#)



Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

Nguyên Tác:  
子夜四時歌

春歌

秦地羅敷女  
採桑綠水邊  
素手青條上  
紅妝白日鮮  
蠶飢妾欲去  
五馬莫留連

夏歌

鏡湖三百里  
菡萏發荷花  
五月西施採  
人看隘若邪  
回舟不待月  
歸去越王家

秋歌

長安一片月  
萬戶搗衣聲  
秋風吹不盡  
總是玉關情  
何日平胡虜  
良人罷遠徵

冬歌

明朝驛使髮  
一夜絮徵袍  
素手抽針冷  
那堪把剪刀  
裁縫寄遠道  
幾日到臨洮

Phiên Âm:  
Tử Dạ Tứ Thời Ca

Xuân Ca

Tần địa La Phu nữ  
Thái tang lục thủy biên  
Tố thủ thanh điều thượng  
Hồng trang bạch nhật tiên  
Tằm cơ thiếp dục khứ  
Ngũ Mã mạc lưu liên

Hạ Ca

Kính hồ tam bách lý  
Hạm đằm phát hà hoa  
Ngũ nguyệt Tây Thi thái  
Nhân khan ải nhược da  
Hồi châu bất đãi nguyệt  
Quy khứ Việt vương gia

Thu Ca

Trường An nhất phiến nguyệt  
Vạn hộ đảo y thanh  
Thu phong xuy bất tận  
Tống thị Ngọc quan tình  
Hà nhật bình Hồ lỗ  
Lương nhân bãi viễn chinh

Đông Ca

Minh triều dịch sứ phát  
Nhất dạ như chinh bào  
Tố thủ trừu châm lãnh  
Na kham bả tiển đao  
Tài phùng ký viễn đạo  
Kỷ nhật đáo Lâm Thao

Dịch Thơ:  
Ca Tử Dạ Bốn Mùa

Bài Ca Mùa Xuân

La Phu cô gái Tần  
Hái dâu bên nước gần  
Cánh xanh bàn tay trắng  
Áo hồng mặt đỏ hân  
Thôi về kéo tầm đoi  
Ngũ Mã chớ ân cần.

Bài Ca Mùa Hè

Hồ Kính ba trăm dặm  
Nơi nơi sen trở hoa  
Tháng năm Tây Thi hái  
Lạch nhỏ ngắm nàng qua  
Chẳng buồn chờ trăng nữa  
Thuyền quay trở về nhà.

Bài Ca Mùa Thu

Mảnh trăng chiếu Trường An  
Nhà nhà chày dội vang  
Gió thu không ngớt thổi  
Đưa tình đến Ngọc quan  
Bao giờ yên giấc già  
Để chàng hết gian nan.

Bài Ca Mùa Đông

Mai có người ra ải  
Suốt đêm may chiến bào  
Luồn kim tay trắng lạnh  
Sao cầm nổi kéo đao  
May kịp gửi tiền tuyến  
Ngày nào đến Lâm Thao.

Dịch Nghĩa:

Xuân

Người con gái La Phu đất Tần  
Hái dâu bên bờ nước xanh biếc  
Bàn tay trắng ngần vịn cành lá xanh  
Ánh nắng ban ngày chiếu chiếc áo hồng  
Tầm đoi rồi thiếp phải về nhà ngay

Ballads of the Four Seasons

Spring

The lovely Lo Fo of the western land  
Plucks mulberry leaves by the waterside.  
On green boughs stretches her white hand;  
In golden sunshine her rosy robe is dyed.  
"my silkworms are hungry, I cannot stay.

Xin chàng Ngũ Mã đừng lưu luyến.

Officer! please don't hold me, I pray."

### Hạ

Hồ Kính rộng ba trăm dặm  
Hoa sen nở đầy khắp nơi  
Tháng năm Tây Thi hái hoa  
Người xem trên con lạch Nhược da  
Chẳng chờ trăng lên nàng quay thuyền  
Trở lại cung điện của vua Việt.

### Summer

On Mirror Lake outspread for miles and miles,  
The lotus in full blossom everywhere.  
In fifth moon Xi Shi gathers them with smiles,  
Watchers o'erwhelm the bank of Yuoye Stream.  
Her boat turns back without waiting moonrise  
To royal house amid amorous sighs.

### Thu

Mảnh trăng mọc trên Trường An  
Tiếng chày đập áo vang lên khắp vạn  
nhà  
Gió thu thổi không ngừng  
Gởi tất cả nhớ nhưng đến Ngọc môn  
quan  
Ngày nào đẹp xong giặc Hồ  
Đề chồng hết làm lính chiến nơi xa xôi.

### Autumn

A slip of the moon hangs over the capital;  
Ten thousand washing-mallets are pounding;  
And the autumn wind is blowing my heart  
For ever and ever toward the Jade Pass....  
Oh, when will the Tartar troops be conquered,  
And my husband comes back from the long  
campaign!

### Đông

Sáng mai sẽ có lính trạm ra biên ải  
Suốt đêm ngồi may chiếc áo trận  
Bàn tay trắng luồn kim lạnh buốt  
Không sao cầm nổi cái kéo để cắt  
May là xong kịp gởi ra miền xa xôi  
Ngày nào sẽ đến Lâm Thao.

### Winter

The courier will depart next day, she's told.  
She sews a warrior's gown all night.  
Her fingers feel the needle cold.  
How can she hold the scissors tight?  
The work is done, she sends it far away.  
When will it reach the town where warriors  
stay? *English Translation by Witter Bynner*

### Ghi Chú:

*Tâm tình của thi nhân theo mùa mà cảm hứng biến đổi. Mùa Xuân là mùa của hy vọng trăm hoa đua nở, tình yêu, thơ bông bột tràn đầy sức sống. Mùa Hạ thời tiết ấm áp, con người uể oải nghe có vẻ lười biếng, không muốn dứt khoát làm việc gì. Mùa Thu lá lìa cành, nhắc nhở cảnh xa cách biệt ly buồn bã. Mùa Đông giá buốt. Người phụ nữ cô đơn nhớ chồng đi chinh chiến ở miền xa. Mời bạn chia sẻ những tâm tình này với Thi Tiên Lý Bạch qua Tử Dạ Tử Thời Ca. Tử Dạ là tên một cô gái nước Tấn. Nàng làm những bài hát rất buồn thảm gọi là Tử Dạ Ca.*

**La Phu:** tên người con gái hái dâu trong khúc hát Mịch Thượng Tang.

**Ngũ mã:** tức là phẩm hàm của quan thái thú.

**Hồ Kính:** ở phía nam huyện Thiệu Hưng Chiết Giang.

**Tây Thi:** gái nước Việt thời Xuân Thu bên Tàu, rất xinh đẹp.

**Nhược da:** lạch (khê) nhỏ, phía đông nam huyện Thiệu Hưng, chảy về phía

bắc vào hồ Kính.

**Việt vương:** Việt Câu Tiễn thời Xuân Thu, Chuyện Tây Thi Phạm Lãi.

**Đảo y:** vào cuối thu, người ta đem quần áo ra giặt để chuẩn bị đón cái lạnh. Tiếng chày đập áo cũng là tiếng của mùa thu sắp đi qua.

**Ngọc quan:** là Ngọc môn quan, nơi biên ải phía Bắc Trung Hoa.

**Lương nhân:** Sách Mạnh Tử nói khi người con gái về nhà chồng, gọi chồng là lương nhân.

**Lâm Thao:** nơi hoang vắng thuộc tỉnh Cam Túc ở Tây Bắc.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

春夜洛城聞笛  
誰家玉笛暗飛聲  
散入春風滿洛城  
此夜曲中聞折柳  
何人不起故園情

**Phiên Âm:**

**Xuân Dạ Lạc Thành Văn Dịch**

Thùy gia ngọc địch ám phi thanh  
Tán nhập xuân phong mãn Lạc thành  
Thử dạ khúc trung văn Chiết Liễu  
Hà nhân bất khởi cố viên tình.

**Dịch Nghĩa:** Đêm xuân ở Lạc Thành nghe tiếng sáo

Ở nhà ai tiếng sáo nhẹ nhàng thổi lên

Tan vào trong gió xuân bay khắp thành Lạc Dương

Đêm nay trong khúc nhạc ta nghe thấy điệu "Chiết Liễu"

Ai mà lại không cảm thấy nhớ quê hương.

**Dịch Thơ:** *Đêm Xuân Nghe Tiếng Sáo Ở Lạc Thành*

Tiếng sáo nhà ai gọi vãn vương  
Gió xuân đưa đến khắp nẻo đường  
Khúc nhạc chia tay ôi tha thiết  
Sao khỏi chạnh lòng nhớ cố hương.

*Nhà ai tiếng sáo nhẹ nhàng  
Gió xuân đưa khắp nẻo đàng Lạc Dương  
Khúc "Chiết Liễu" gọi vãn vương  
Hỏi ai viễn xứ chẳng thương quê mình.*

**Flute On A Spring Night in Lac Duong by Li Bai**

From whose house arises the melodious flute

Spring wind carries it all over the city of Lac Duong

Tonight the song is the Chiet Lieu melody

Who does not have feeling for his old country?

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

古風

桃花開東園  
含笑誇白日  
偶蒙東風榮  
生此艷陽質  
豈無佳人色  
但恐花不實  
宛轉龍火飛  
零落早相失  
詎知南山松  
獨立自蕭瑟

*Phiên Âm:*

Cổ Phong

Đào hoa khai đông viên  
Hàm tiếu khoa bạch nhật  
Ngẫu mônɡ đông phong vinh  
Sanh thử diễm dương chất  
Khởi vô giai nhân sắc  
Đãn khùng hoa bất thật  
Uyển chuyển long hỏa phi  
Linh lạc tảo tương thất  
Cự tri nam san tùng  
Độc lập tự tiêu sắt.

*Dịch Thơ:* **Thơ Cổ Phong**

Hoa đào nở vườn đông  
Mím cười khoe ngày sáng  
Chợt che khuất gió đông  
Sanh bản chất cái đẹp  
Khởi chẳng sắc giai nhân  
Chỉ ngại hoa không thật  
Uyển chuyển múa như rồng  
Mưa sớm cùng hoa rụng  
Há chẳng biết cội thông  
Đứng độc lập buồn bã .

*Old Style by Li Bai*

Cherry blossom in the East Garden  
Smiling to the bright day  
In the path of the suddenly East wind  
Creating the substance of beauty  
Not the beauty of a woman  
Only doubt is flower (beauty) is real  
Graceful as a dragon fire dance  
Flower falls with early rain  
Not knowing the pine on the south mountain  
Is sad standing alone.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

於五松山贈  
為草當作蘭  
為木當作松  
蘭秋香風遠  
松寒不改容

*Phiên Âm:*

Vu Ngũ Tùng San Tặng  
Vi thảo đương tác lan  
Vi mộc đương tác tùng  
Lan thu hương phong viễn  
Tùng hàn bất cải dung.

*Dịch Thơ:*

**Vu Ở Núi Ngũ Tùng Tặng...**

Có cỏ nên mới có lan  
Có cây nên mới có hàng thông ngay  
Hương lan nường gió thu bay  
Thông lạnh thông cũng không thay dáng hình.

**From Vu of Five Pine Mountain by Li Bai**

Grass exists so does orchid  
Trees exist so do pines  
Wind carries far away fragrance of autumn orchid  
Cold pines do not change shape lines.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

望廬山瀑布  
日照香爐生紫煙  
遙看瀑布掛前川  
飛流直下三千尺  
疑是銀河落九天

*Phiên Âm:*

Vọng Lư Sơn Bộc Bô  
Nhật chiếu Hương Lư sinh tử yên  
Đạo khan Bộc Bô quải tiền xuyên  
Phi lưu trực hạ tam thiên xích  
Nghị thị Ngân hà lạc cửu thiên

*Dịch Thơ:* **Ngắm Nhìn Thác Bộc Bô Ở Núi Lư**

Nắng chiếu núi Lư khói tím hừng  
Xa trông Bộc Bô chảy lưng chừng  
Bay trôi xuống thẳng ba ngàn thước  
Ngỡ giải sông Ngân rót chín từng.

**Watching Boc Bo Fall on Mount Lu By Li Bai**

The sun on Mount Lu causes reddish smoke (vapor)  
From the distance Boc Bo Fall hangs on the river  
Flows directly down from three thousand feet  
Though it was the Ngan river (the Milky Way), falling from the ninth

heaven.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**  
**清平調三首**

雲想衣裳花想容  
春風拂檻露花濃  
若非群玉山頭見  
會向瑤臺月下逢

一枝紅艷儼凝香  
雲雨於山枉斷腸  
借問漢宮誰得似  
可憐飛燕依新妝

名花傾國兩相歡  
常得君王帶笑看  
解得春風無限恨  
沉香亭北依欄桿

**Phiên Âm:**

**Thanh Bình Điệu Tam Thủ**

Vân tưởng y thường hoa tưởng dung  
Xuân phong phất hạm lộ hoa nùng.  
Nhược phi Quân Ngọc sơn đầu kiến,  
Hội hương Dao Đài nguyệt hạ phùng.

Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương.  
Vân vũ Vu sơn uổng đoạn trường.  
Tá vấn Hán cung thùy đắc tự,  
Khả liên Phi Yên y tân trang.

Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan,  
Thường đắc quân vương đới tiếu khan.  
Giải thích xuân phong vô hạn hận  
Trầm Hương đình bắc y lan can.



**Dịch nghĩa:**

**Thanh bình điệu kỳ 1**

Nhìn mây nhớ đến xiêm áo, thấy hoa nhớ đến dung nhan,  
Gió xuân thổi nhẹ qua hiên hương hoa thơm ngát nồng nàn.  
Nếu không phải đã thấy ở đầu núi Quân Ngọc,  
Thì cũng đã gặp ở chốn Dao Đài dưới ánh trăng .

**Thanh bình điệu kỳ 2**

(Dương quý phi như) Một cảnh màu hồng diễm lệ thơm ngát còn đượm  
sương mai.



(khiến cho) Cho nữ thần coi mây mưa (ân ái) trên núi Vu phải đứt ruột  
(đau lòng vì kém nhan sắc)

Thử hỏi trong cung thời Hán có ai giống được như (đẹp bằng) nàng  
Thương thay nàng Phi Yến dù mới trang điểm (cũng còn kém thua).

### Thanh bình điệu kỳ 3

Hoa quý và người đẹp “ngiên nước” đem lại niềm vui gấp hai lần.

(Khiến) vua đặc ý luôn mỉm cười ngắm nhìn

Làm bao nhiêu sâu hận trong gió xuân đều tan biến

(Khi thấy nàng) đứng dựa lan can ở mé bắc đình Trầm Hương.

### **Dịch Thơ: Điệu hát thanh bình**

Xiêm áo như mây sắc tợ hoa

Gió Xuân nhẹ thổi hương chan hòa

Nếu không gặp gỡ nơi Quần Ngọc

Thì ở Dao Đài dưới ánh tà.

Cảnh hồng thom ngát đọng sương mai

Thần nữ Vu San kém sắc tài

Thử hỏi Hán cung ai được vậy

Thương nàng Phi Yến chẳng bằng ai.

Hoa đẹp nghiêng thành cùng thắm tươi

Quân vương đặc ý ban ơn cười

Gió Xuân phơi phới tan sâu hận

Thấp thoáng Đình Trầm ôi đẹp người.

### **Ghi Chú:**

**Thanh bình điệu:** Điệu hát thanh bình. Năm 743 vào dịp mùa xuân, Đường Minh Hoàng tổ chức thưởng hoa cùng Dương Quý Phi. Nhà vua cho mời Lý Bạch đến làm thơ còn Lý Quy Niên thì phổ nhạc để hát khúc ca này. Tương truyền Lý Bạch đã làm ba bài này trong lúc đang say rượu và khi làm xong nhà thơ vẫn còn say.

**Quần Ngọc:** núi nơi Tây Vương Mẫu ở.

**Dao Đài:** cung điện của Tây Vương Mẫu.

**Vân Vũ Vu Sơn:** Mây mưa trên núi Vu. Theo truyền thuyết: Sở Tương Vương đến chơi ban ngày ở Cao Đường, lúc ngủ nhà vua mộng thấy mình ân ái với một người đẹp. Vua hỏi thì nàng thưa: Thiếp là thần nữ ở núi Vu Sơn đến chơi ở Cao Đường. Thiếp có bổn phận buổi sớm làm mây và buổi chiều làm mưa ở chốn Dương Đài. Do tích ấy, từ “mây mưa” có nghĩa bóng là giao hoan, hưởng lạc, chỉ việc chăn gối của nam nữ.

**Vu Sơn:** núi thần thoại do một vị thần nữ ở, buổi sáng làm mây, buổi chiều làm mưa. Xem bài [Vu Sơn Cao](#) của Lưu Phương Bình.

**Phi Yên:** là Triệu Phi Yên, hoàng hậu của Hán Thành Đế. Có nhan sắc và tài ca múa hơn người từ thuở nhỏ.

**Danh hoa khuynh quốc:** Danh hoa làm nghiêng nước. Trong một bài thơ của Lý Diên Niên làm đề ca tụng người đẹp phương Bắc, có câu: “Nhất cô khuynh nhân thành, tái cố khuynh nhân quốc” (Nhìn qua khiến nghiêng thành của người, nhìn lại khiến nghiêng nước của người). Ý nói người rất đẹp, mỗi sóng mắt liếc của họ có thể làm cho nghiêng thành nghiêng nước.

**Đình Trầm Hương:** Ngôi đình nằm ở cửa bắc hoàng thành, trước vườn hoa Ngự Uyển, làm bằng gỗ Trầm Hương, một loại gỗ quý có hương thơm.

## **Songs of Happiness by Li Bai**

### **A Song of Happiness 1**

Her robe is a cloud, her face a flower;  
A slight breeze through the balcony brings strong perfume  
If not see her on top of Jade Mountain  
Then must have met her at Jade Palace (You Tai) under the moonlight.

### **A Song of Happiness 2**

A beautiful red flower with fragrance and moist with morning dew,  
The goddess of Vu Mountain had a broken heart with jealousy  
Has one seen any woman in the Han Palace as beautiful as her?  
Not even Fei Yan in her new her glittering garments is comparable.

### **A Song of Happiness 3**

Lovely rare flower and “country shattering” beauty double the joy  
Apparently pleased looking at her, his Majesty keeps smiling  
All the sorrows brought by the Spring wind disappear  
When she leans on a railing of the Flagrant Pavilion in the north wing.

### **Notes:**

**Songs of Happiness:** In 743, Táng Míng Huáng organized a flower watching with his concubine Yáng Guì Fēi. To celebrate occasion, he invited Li Bai to write poems and had Li Gui Nien writing the music to sing these poems. It was said that Li Bai completed these 3 poems while still drunk.

**Jade Mountain** yù shān : mountain where the Mother Fairy Queen lives

**Jade Palace** yáo tái: the Mother Fairy Queen Palace

**Cloud and Rain in Vu Son:** love making in Mount Vu

**Vu Mountain:** the home of a goddess who makes clouds in the morning and rains in the afternoon; with literary meaning as a place for love



making.

**Fēi Yān:** or Zhào Fēi Yān , queen of Han Emperor Yì Chéng Dì. She had beauty and talent in singing and dancing when young.

**Flagrant Pavillion:** a pavillion made of fragrant precious wood located in the north wing of the Imperial Palace in front of the Imperial Garden.

## Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nounên Tác:*

郎中郎中欲聽  
蕃鶴樓上吹笛  
一為遷客去長沙  
西望長安不見家  
蕃鶴樓中吹玉笛  
江城五月落梅花

*Phiên Âm:*

Dữ Sử Lang Trung Khâm Thính  
Hoàng Hạc Lâu Thượng Xuy Địch  
Nhất vi thiên khách khứ Trường Sa  
Tây vọng Trường An bất kiến gia  
Hoàng Hạc lâu trung xuy ngọc địch  
Giang Thành ngũ nguyệt lạc mai hoa.

### *Chú Thích:*

**Thiên khách:** Lý Bạch tự ví mình như quan chức bị biếm bị đày đi Trường Sa.

**Trường Sa:** đông nam Trường An chừng 500 dặm, ở tỉnh Hồ Nam ngày nay.

**Hoàng Hạc lâu:** lầu trên mỏm đá Hoàng Hạc, bờ nam Trường Giang ở Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc.

**Lạc mai hoa:** 落梅花 tên bài hát. Lý Bạch nghe tiếng sáo vào tháng 5 mà thấy lòng lạnh lẽo như mùa đông vì phải xa nhà (hoa mai chỉ rụng vào mùa đông).

### ***Dịch Nghĩa:*** Cùng Sử Lang Trung Khâm Nghe Sáo Trên Lầu Hoàng Hạc

Như người khách bị đày đi Trường Sa  
Nhìn về Tây hướng Trường An không thấy nhà  
Nghe ai thổi sáo trên lầu Hoàng Hạc  
Bài *Hoa Mai Rụng* trong Giang Thành giữa tháng năm.

### ***Dịch Thơ:*** Nghe Sáo Ngọc Trên Lầu Hoàng Hạc

Tự như bị biếm đến Trường Sa,  
Ngoảnh lại Trường An chẳng thấy nhà.  
Hoàng Hạc lầu cao tiếng sáo ngọc,  
Tháng năm lại thổi Lạc Mai Hoa.

## Listening to the Flute by *Li Bai*

Like an official, I have been demoted and banished to Changsha,  
On my way to a new place I look west to Changan but I cannot  
see my home as I have already travelled far away from it.  
By chance I pass through the Tower of Yellow Crane and I hear  
someone playing a jade flute.  
It is in the 5th month in Jiang Cheng why is this man playing the  
song of *Luo Mei Hua* 落梅花.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

客中作

蘭陵美酒鬱金香  
玉碗盛來琥珀光  
但使主人能醉客  
不知何處是他鄉

*Phiên Âm:*

Khách Trung Tác

Lan Lăng mỹ tửu uất kim hương  
Ngọc uyên thịnh lai hổ phách quang  
Đã sử chủ nhân năng túy khách  
Bất tri hà xứ thị tha hương

**Ghi Chú:**

**Tác:** còn có tựa là Khách Trung Hành

**Lan Lăng:** nay thuộc thành phố Lâm Nghi, tỉnh Quảng Đông

**Uất kim hương:** mùi nghệ, hoa (tulip), rượu quý của Lan Lăng có ướp mùi hoa, vị ngọt

**Hổ phách:** gỗ tùng thông hóa đá, màu nâu vàng trong suốt óng ánh, thường dùng làm nữ trang.

**Dịch Nghĩa: Làm nơi đất khách**

Lan Lăng sản xuất rượu thơm ngon cất từ hoa tulip

Trong chén ngọc, rượu ứng màu hổ phách vàng nâu lóng lánh

(Đã có rượu quý, thơm ngon, lóng lánh màu hổ phách trong chén

ngọc...) Chỉ cần chủ nhân nhiệt tình đãi rượu làm khách say

Thì khách xa nhà, dù ở nơi nào, cũng không còn cảm thấy là xa quê hương.

**Dịch Thơ: Tha Hương**

Lan Lăng rượu quý ngát hương hoa,

Chén ngọc long lanh hổ phách ngà.

Mời rượu chân tình say túy lúy

Tha hương không nhớ cảnh xa nhà.

**Translation: Written While Travelling by Li Bai**

The good wine of Lanling has a sweet smell it is brewed with a

herb called Yujin.

In a jade bowl, this wine gives out a brilliant amber lustre.

If the host offers his guest this good wine and he got drunk,

Then the guest will feel at home wherever he is in a foreign land.

**Notes: Langling:** a region now in Linyi City, Shandong Province

**Yujin:** tulip flower, special wine distilled from tulip flower

**Amber:** petrified coniferous wood, translucent yellowish brown, used in jewelry.

### Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

少年行

五陵年少金市東

銀鞍白馬度春風

落花踏盡遊何處

笑入胡姬酒肆中

*Phiên Âm:*

Thiếu Niên Hành

Ngũ Lăng niên thiếu Kim Thị đông

Ngân yên bạch mã độ xuân phong

Lạc hoa đạp tận du hà xứ

Tiểu nhập hồ cơ tử tú trung.

#### *Ghi Chú:*

**Thiếu Niên Hành:** là một đoạn trong bài [Thiếu Niên Hành Nhi Thủ](#) hoặc [Thiếu Niên Hành Tam Thủ](#) của Lý Bạch.

**Ngũ lăng:** là vùng đất phía Tây kinh thành Trường An các đời Hán và Đường, nơi đó có lăng mộ 5 vua Hán:

- Trường lăng ( Cao đế Lưu Bang )
- An lăng ( Huệ đế Lưu Doanh )
- Dương lăng ( Cảnh đế Lưu Khải )
- Mậu lăng ( Vũ đế Lưu Triệt )
- Bình lăng ( Chiêu đế Lưu Phát Lăng )

Về sau vùng này của Trường An tập trung nhiều quý tộc giàu sang. Từ đó có thành ngữ: "**Ngũ lăng niên thiếu**" chỉ bọn con em nhà quyền quý, cao sang. Ngựa trắng, yên bạc, hào hoa, phóng túng, túi tiền rủng rỉnh ... là nguồn cảm hứng của bài thơ:

**Kim Thị:** là một trong 3 phố lớn của Lạc Dương, có lẽ bán vàng bạc châu báu... Nhà Đường còn gọi Lạc Dương là Tây Đô vì nằm bên phía Tây của Trường An. Câu 1 nói Kim Thị đông của Lạc Dương như thế liền ranh với Ngũ Lăng tây của Trường An.

**Hồ cơ:** là con gái không phải Hán tộc thuộc các sắc dân miền Tây Bắc Trung Hoa gọi chung là người Hồ. Trong cổ thi, từ đời Đường, **hồ cơ** chỉ các thiếu nữ bán rượu trong tửu điếm của người Hồ.

**Dịch Nghĩa: Bài Hát/Hành Động/Đức Hạnh Thanh Niên**

Đông Kim Thị vùng Ngũ Lăng có nhiều “con ông cháu cha”  
Một cậu cưỡi ngựa trắng ngời yên bạc vượt gió xuân  
Đi đâu vội vàng đạp nát hoa rụng rơi  
Nham nhở cười vào quán rượu tìm cô gái Hồ.

**Dịch Thơ: Đức Hạnh Thanh Niên**

Ngũ Lăng Kim Thị lắm trai tân  
Ngựa trắng yên vàng lướt gió xuân  
Hối hả đi đâu hoa giẫm nát  
Cợt cười vào quán kiếm giai nhân.

**Youth Action by Li Bai**

There were many young men in Wuling, East Jinshi  
He fought spring wind on a white steed and silver saddle  
Where did he hurry to, crushing fallen flowers under his boots  
Smiling, he entered the tavern seeking a wine girl.

Lý Bạch 李白 Lǐ Bái

**Nguyên Tác:**

秋浦歌

白髮三千丈\*

離愁似個長

不知明鏡裏

何處得秋霜

**Phiên Âm:**

Thu Phố Ca

Bạch phát tam thiên trượng

Ly sầu tựa cá trường.

Bất tri minh kính lý,

Hà xứ đắc thu sương

**Dị bản:** \*尺 = xích

**Dịch Nghĩa: Thu Phố Ca**

Tóc trắng dài ba ngàn trượng,  
Sầu ly biệt dài dằng dẵng.  
Không biết ở trong gương sáng kia,  
Sương thu ở đâu mà vào được.

**Dịch Thơ: Thu Phố Ca**

Tóc bạc ba ngàn trượng  
Ly biệt dài nhớ thương

Cái gì trong kính sáng  
Vì đâu giống thu sương.

**Translation:**

My white hair is growing three thousand feet,  
My sorrow of staying away from home is as long.  
I don't know what is inside this bright mirror,  
From where it obtains the white hair like autumn frost.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

**Nguyên Tác:**

自遣 - 李白  
對酒不覺暝  
落花盈我衣  
醉起步溪月  
鳥還人亦稀

**Phiên Âm:**

Tự Khiển - Lý Bạch  
Đôi tửu bất giác miển  
Lạc hoa doanh ngã y  
Túy khởi bộ khê nguyệt  
Đieu hoàn nhân diệc hi.

**Dịch Nghĩa: Giải Khuây**

Sóng nhau với rượu không biết trời đã tối,  
Hoa rơi dính đầy áo quần  
Say quá, tôi đứng lên đi bộ theo bờ suối dưới ánh trăng  
Chim đã về tổ, rất ít bóng người.

**Dịch Thơ: Thơ Say**

Thấm rượu còn nhớ chi  
Hoa rụng dính áo y  
Người vắng chim về tổ  
Dưới trăng theo suối đi.

Rượu say chẳng biết tối ngày,  
Tả tôi hoa rụng rắc đầy áo ta.  
Theo trăng lần suối bước ra,  
Chim thì về tổ, người đã vắng tanh.

Nguồn: Trần Trọng Kim, *Đường thi*, NXB Văn hoá thông tin, 1995

**Self Entertainment by Li Bai**

Alone, drinking and looking at the wine I did not realize that it  
was towards evening,  
The dropping flowers stained all over my clothes.  
Later, I became drunk and I got up and walked home by the river

bank under the moon light.

At that time, the birds had returned to their nests and there were hardly any pedestrians.

Lý Bạch 李白 *Lǐ Bái*

*Nguyên Tác:*

金陵酒肆留別  
風吹柳花滿店香  
吳姬壓酒喚客嘗  
金陵子弟來相送  
欲行不行各盡觴  
請君試問東流水  
別意興之誰短長

*Phiên Âm:*

Kim Lăng Tửu Tứ Lưu Biệt  
Phong xúy liễu hoa mãn điếm hương  
Ngô cơ áp tửu hoán khách thường  
Kim Lăng tử đệ lai tương tống  
Dục hạnh bất hành các tận thương  
Thỉnh quân thí vấn đông lưu thủy  
Biệt ý hưng chi thùy đoản trường.

**Ghi Chú:**

**Ngô cơ:** các cô gái đẹp nước Ngô, bây giờ thuộc Giang Tô

**Kim Lăng:** bây giờ là Nam Kinh tỉnh Giang Tô.

**Thương/trường:** cái chén uống rượu

**Đông lưu thủy:** dòng nước chảy về hướng Đông. Hầu như tất cả các sông lớn của Trung Hoa như: Dương Tử (Trường Giang), Hoàng Hà, Hắc Long, Châu Giang, Nộ Giang, Hán Giang... đều chảy về hướng Đông. Nên người Trung Hoa thường hay so sánh việc đời với dòng nước chảy bất tận về Đông. Nhạc phủ có câu: Bất kiến đông lưu thủy, hà thời phục tây quy (Chẳng thấy kia, nước chảy về đông, đến bao giờ mới quay về tây?)

**Dịch Nghĩa: Giã Biệt Nơi Quán Rượu Ở Kim Lăng**

Gió thổi qua hoa liễu đem hương thơm đầy quán  
Các cô gái xinh đẹp ngồi bên mâm rượu mời khách uống  
Các anh em ở Kim Lăng đến tiễn đưa ta  
Mỗi người tiễn một chén, biết phải ra đi vừa muốn nán lại  
Ai thử hỏi dòng nước chảy về hướng đông (Trường Giang)  
So tình ly biệt của chúng ta với sông, cái nào dài hơn?

**Dịch Thơ: Giã Biệt Nơi Quán Rượu**

Gió xuyên qua liễu tỏa hương hoa  
Bằng hữu Kim Lăng đến tiễn ta  
Mâm rượu mỹ nhân cười đãi khách  
Chén thù chén tạc dứt không ra  
Thử hỏi Trường Giang đông chảy mãi  
Tình này so đó chẳng phôi pha.

## Farewell at a wineshop in Jinling by *Li Bai*

Light breeze whisking willow flowers gives fragrance to the wineshop,  
Girls in the shop warming wine and urging customers to drink a few more cups;  
Friends of Jinling come to say farewell,  
When the cups are empty, I am about to leave yet not willing to go,  
Please ask the water that flowing east,  
In comparison with our separation and the flowing water, which is longer?

[Mục Lục](#)

---

## Lý Cao 李翱 *Lǐ Gào*

**Nguyên Tác:**  
贈藥山高僧性儼  
二首

練得身形似鶴形  
千株松下兩函經  
我來問道無餘說  
雲在青霄水在瓶

選得幽居愜野情  
終年無送亦無迎  
有時直上孤峰頂  
月下披雲嘯一聲

**Phiên Âm:**  
Tặng Dược Sơn Cao Tăng Duy Nghiêm  
Nhị Thủ

Luyện đắc thân hình tự hạc hình  
Thiên chu tùng hạ lưỡng hàm kinh  
Ngã lai vấn đạo vô dư thuyết  
Vân tại thanh tiêu thủy tại bình.

Tuyển đắc u cư khiếp dã tình  
Chung niên vô tống diệc vô nghinh  
Hữu thì trực thượng cô phong đỉnh  
Nguyệt hạ phi vân khiếu nhất thanh.

### **Dịch Nghĩa:**

Luyện tập thân hình cho được như thân hạc  
Dưới ngàn gốc tùng có hai hộp đựng kinh (1)  
Ta đến hỏi đạo lý không nói dư lời  
Như mây tại trời xanh, như nước trong bình (2).

    Tìm được nơi ở u nhã thỏa với tình thôn quê  
    uốt năm chẳng đón ai cũng chẳng tiễn ai  
    Có lúc chạy thẳng lên đỉnh núi cao  
    Dưới trăng và mây bay, kêu lên một tiếng (3).

### **Ghi Chú:**

1. Có lẽ đây nói đến 2 bộ kinh quan trọng của Phật giáo đại thừa

- là Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa.  
 2. Liễu ngộ được chân lý tự nhiên.  
 3. Tiếng hét giác ngộ trong Thiền Tông.

**Dịch Thơ: Tặng Cao Tăng Duy Nghiêm Ở Dược Sơn**

Luyện được thân hình giống hạc hình  
 Dưới ngàn thông rợp hai hòm kinh  
 Ta đây hỏi đạo không lời nói  
 Mây ở trời xanh nước ở bình.

Tìm được nơi quê sống thỏa tình  
 Suốt năm chẳng tiễn chẳng cung nghinh  
 Rảnh thời chạy thẳng lên chóp núi  
 Trăng sáng mây bay hết một mình.

**To High Priest Wei Yan of Yao Shan By Li Gao**

Train the body to look like the crane body  
 Under a thousand pines, there are two trunks of sutras.  
 I come to ask for the dharma and nothing else  
 Like clouds on the blue sky, like water in the vase.  
 I have chosen a place in the country to live as I wish  
 Year around, I do not receive nor say farewell to anyone  
 When I have time I run directly to the mountain top  
 Under the moon and flying clouds, I yell on the top of my lung.

**Lý Chi Nghi 李之儀 Lǐ Zhī Yí**

**Nguyên Tác:**

蔔算子 - 李之儀  
 我住長江頭  
 君住長江尾  
 日日思君不見君  
 共飲長江水

此水幾時休  
 此恨何時已  
 隻願君心似我心  
 定不負相思意

**Phiên Âm:**

**Bốc toán tử - Lý Chi Nghi**  
 Ngã trú Trường Giang đầu  
 Quân trú Trường Giang vĩ  
 Nhật nhật tư quân bất kiến quân  
 Cộng ẩm Trường Giang thủy.

Thử thủy kỷ thời hưu  
 Thử hận hà thời dĩ  
 Chỉ nguyện quân tâm tự ngã tâm  
 Định bất phụ tương tư ý.

**Ghi Chú:**



Lý Chi Nghi (1048 ~ 1117), thi nhân đời Tống, học trò của Tô Thức

Ý bài **Bức Toán Tử** này phỏng theo [bài thơ dài hơn](#) [Trường Tương Tư 長](#)

[相思](#) của Lương Ý Nương [梁意娘](#), sống cuối đời nhà Đường, mà một đoạn được trích bên dưới:

君在湘江頭	Quân tại Tương Giang đầu
我在湘江尾	Ngã tại Tương Giang vĩ
相思不相見	Tương tư bất tương kiến
同飲湘江水	Đồng ẩm Tương Giang thủy.

**Dịch nghĩa:**

Thiếp ở đầu Trường Giang,  
Chàng ở cuối Trường Giang.  
Ngày ngày nhớ chàng chẳng thấy chàng,  
Cùng uống nước Trường Giang.

Dòng sông này bao giờ ngừng trôi?  
Nỗi hận này bao giờ mới hết?  
Chỉ mong lòng chàng như lòng thiếp,  
Nhất định không phụ nỗi niềm nhớ nhau.

**Dịch Thơ:**

Em ở đầu Trường Giang  
Chàng ở cuối Trường Giang  
Ngày ngày nhớ nhưng chẳng thấy mặt  
Cùng uống nước sông Giang.

Bao giờ sông ngừng trôi  
Nỗi nhớ lúc nào vơi  
Nguyện ước lòng chàng như lòng thiếp  
Nhất định không phân bì.

**Song of Divination by Li Zhiyi**

I live upstream and you downstream,  
From night to night of you I dream.  
Unlike the stream you are not in view,  
Though both we drink from River Blue.

When will the river no more flow  
When will my grief no more grow  
I wish your heart will be like mine  
Then not in vain for you I pine.

**Notes:**

**Li Zhiyi** (1048~1117) was a Song Dynasty poet. She was one of Su Shi's disciples and a member of the literati group "Yuanyou poetic style". This poem surrounds the Yangtze River to express men and women's sentiment of lovesickness.

I live by the Yangzi River near its source.  
While you reside farthest down its course.  
You and I drink water out of the same stream.  
I haven't seen you, though daily of you I dream.  
When will this river water cease to run?  
When shall I not love you, the way I do?

---

## Lý Đoan 李端 *Li Duan*

*Nguyên Tác:*

聽箏 - 李端  
鳴箏金粟柱  
素手玉房前  
欲得周郎顧  
時時誤拂絃

*Phiên Âm:*

Thính Tranh - Lý Đoan  
Minh tranh kim túc trụ  
Tô thủ ngọc phòng tiền  
Dục đắc chu lang cố  
Thì thì ngô phát huyền.



*Chú thích:*

**Tranh:** đàn 13 dây.

**Ngọc phòng:** thư phòng.

**Chu lang:** người đang nghe đàn, người nàng yêu hay muốn chiếm cảm tình.

***Dịch nghĩa:* Nghe Đàn Tranh**

Tiếng nhạc từ chiếc đàn tranh có trụ vàng.

Hai bàn tay trắng nổi bật trong thư phòng

Muốn cho người nghe chú ý

Lâu lâu cố ý gảy sai nốt nhạc.

***Dịch thơ:* Tiếng Tranh**

Trong trẻo tiếng tranh với trụ vàng,

Hai bàn tay ngọc điểm phòng loan.

Chu Lang tha thiết nàng càng muốn,

Cố ý lâu lâu trật nốt đàn.

**Lady Playing Zither** by *Li Duan* Ying Sun © 2008

Music comes from a zither with gold string posts.

Her pale hands in the jade room are impressive most.

To gain attention from the man whom she adores,

At times she purposely plays the wrong notes.

---

**Lý Gia Hựu** 李嘉佑 *Lǐ Jiā Yiu*

***Nguyên Tác:***

寄王舍人竹樓  
傲吏身閑笑五侯  
西江取竹起高樓  
南風不用蒲葵扇  
紗帽閑眠對水鷗

***Phiên Âm:***

Ký Vương Xá Nhân Trúc Lôu  
Ngạo lại thân nhàn tiếu Ngũ Hâu  
Tây giang thủ trúc khởi cao lôu  
Nam phong bất dụng Bồ quý phiến  
Sa mạo nhàn miên đối thủy âu

***Ghi Chú:*** Lý Gia Hựu: (719-781) người Triều Châu tỉnh Hồ Bắc, đỗ tiến sĩ năm Thiên Bảo đời Đường, từng làm thứ sử Tô Châu và các tỉnh miền nam sông Dương Tử. Vì một lỗi lầm nào đó, ông bị đày về miền nam xa kinh đô, nhưng vẫn còn sẵn sàng (mang mũ trong lúc ngủ) và chân thành (trước hải âu, theo truyện của sách Liệt Tử, chim âu chỉ lại gần người không mưu mô xảo trá) phục vụ vua. **Bồ quỳ:** một loại cây lác dùng đan quạt.

**Dịch Nghĩa: Gởi Vương Xá, Nơi Lầu Trúc**

Thân nhàn chê quan lại và cười chức tước  
Lấy trúc Tây Giang về dựng lầu nghỉ mát  
Có gió Nam không cần đến quạt bồ quỳ  
Đội mũ the ngủ yên trước chim âu.

**Dịch Thơ: Gởi Vương Xá, Nơi Lầu Trúc**

Thân nhàn khinh chức chê công hầu  
Lấy trúc Tây Giang xây dựng lầu  
Gió mát từ Nam không quạt lác  
Ngủ yên đội mũ trước chim âu.

**To Wang She at the Bamboo Tower by Li Jia Yiu**

Leisurely I despised official positions  
Build a tower with bamboo from Xi Jiang (West River)  
With breeze from the South, there is no need for fan  
Sleep peacefully with hat on in presence of seagulls.

---

**Lý Hạ 李賀 Lǐ Hè**

**Nguyên Tác:**

莫種樹-李賀  
園中莫種樹  
種樹四時愁  
獨睡南窗月  
今秋似去秋

**Phiên Âm:**

Mạc Chung Thụ- Lý Hạ  
Viên trung mạc chủng thụ  
Chủng thụ tứ thì sầu  
Độc thụ nam song nguyệt  
Kim thu tị khứ thu

**Dịch Nghĩa:**

Trong vườn chớ trồng cây,  
Trồng cây bốn mùa sẽ buồn bã.  
Một mình ngủ ở giường phía nam dưới ánh trăng,  
Thu năm nay không khác gì thu năm ngoái.

**Dịch Thơ: Chớ Trồng Cây**

Trong vườn chớ trồng cây  
Bốn mùa sẽ buồn lây  
Dưới trăng ngủ mình một  
Thu trước tợ thu nay.

**Do Not Plant Trees by Li He ( 791- 817)**

Do not plant trees in your flower garden.  
As those trees will give you sorrow at all time.  
However, now I am sleeping alone under the  
south window with the bright moon shining.  
Although I cannot see the trees but I realize that  
this year autumn is the same as last year's  
autumn making people sad.

---

## Lý Ích 李益 *Lǐ Yì*

<i>Nguyên Tác:</i>	<i>Phiên Âm:</i>
夜上受降城聞笛 回樂峰前沙似雪 受降城外月如霜 不知何處吹簫管 一夜征人盡望鄉	Dạ Thương Thụ Hàng Thành Văn Địch Hồi Nhạc phong tiền sa tị tuyết Thụ Hàng thành ngoại nguyệt như sương Bất tri hà xứ xuy lô quản Nhất dạ chinh nhân tận vọng hương

**Dịch Nghĩa: Đêm lên thành Thụ Hàng nghe tiếng sáo**  
Cát ở trước núi Hồi Nhạc trông như tuyết  
Ánh trăng ngoài thành Thụ Hàng tựa sương  
Không biết ai thổi sáo sậy từ đâu  
Làm cho lữ khách cả đêm nhớ nhà.

**Dịch Thơ: Đêm lên thành Thụ Hàng nghe tiếng sáo**  
Cát trước núi Hồi trông tựa tuyết  
Trăng ngoài thành Thụ ngấm như sương  
Văng vẳng từ đâu tiếng sáo sậy  
Khiến kẻ xa nhà nhớ cố hương.

***At Night Listening to the Flute in Shou Jiang by Li Yi***  
Hui Le sand looks like snow  
The moonlight outside of Shou Jiang appears as fog  
Not knowing from where rises the sound of a reed flute  
Causing the traveler to miss his homeland all night.



## Lý Kỳ 李頎 *Lǐ Qí*

*Nguyên Tác:*

送魏萬之京

朝聞游子唱離歌  
昨夜微霜初渡河  
鴻雁不堪愁里聽  
雲山況是客中過  
關城曙色催寒近  
禦苑砧聲向晚多  
莫見長安行樂處  
空令歲月易蹉跎

*Phiên Âm:*

Tống Ngụy Vạn Chi Kinh

Triều văn du tử xướng ly ca  
Tạc dạ vi sương sơ độ hà  
Hồng nhạn bất kham sầu lý thính  
Vân sơn huống thị khách trung qua  
Quan thành曙 sắc thôi hàn cận  
Ngự uyển chiêm thanh hương vãn đa  
Mạc thị Trường An hành lạc xứ  
Không linh tuế nguyệt dị sa đà.

*Ghi Chú:*

**Ngụy Vạn:** tên Hạo Thượng Nguyên, sơ tiến sĩ, ẩn cư ở núi Vương Ốc, bờ Bắc sông Hoàng Hà, phải qua sông, qua vùng Vân Sơn, thành Đồng Quan để đi đến Trường An.

**Ngự uyển:** vườn trong thành vua ở Trường An.

**Chiêm thanh:** tiếng chày đập giặt quần áo.

**Dịch nghĩa:** **Tiến Ngụy Vạn Lên Kinh Đô**

Sáng sớm nghe khách ra đi hát bài ca ly biệt,  
Đêm qua, trong làn sương mỏng nhẹ vừa mới sang sông Hoàng Hà  
Nghe tiếng chim hồng nhạn, khi đang buồn, lòng không chịu được,  
Huống hồ khách còn phải vượt qua vùng núi non Vân Sơn  
Rạng đông sắc khu thành nơi quan ải như thúc giục hơi lạnh đến gần  
Tiếng chày nện vải từ vườn ngự càng về chiều càng rộn rã  
Đừng thấy Trường An là nơi nhiều thú ăn chơi,  
Khiến lần lửa năm tháng trôi qua mà không làm được việc gì.

**Dịch thơ:** **Tiến Ngụy Vạn**



Sáng sớm ra đi tống biệt ca  
Đêm qua sương nhẹ vượt Hoàng Hà  
Buồn nghe tiếng nhạn không kham nổi  
Nhọc vượt Vân Sơn nhớ quê nhà  
Rạng đông thúc giục lạnh nhanh đến  
Chiều xế rộn ràng chày vọng xa  
Trường An chốn vốn nhiều vui thú  
Chớ phí thời gian năm tháng qua.

*A Farewell to Wei Wan Going to the Capital by Lì Qí*

Early in the morning, I listened the traveller's Parting song.  
Last night under thin frost he just crossed the Yellow River.  
It is unbearable to my sad soul to hear the crying of red swallows.  
More heart broken to the lonely traveler is to cross mountainous  
Yunshan  
Dawn color at Tongguan seems to urge the cold to come closer  
In the late afternoon, the sounds of the cloth mallets are more pressing.  
Please do not see Changan as a place of pleasure  
And let the months and years go by without accomplishing anything.

*Notes:*

**Wei Wan:** Also known as Hao Shang Yuan, first scholar, a recluse of Wangwushan. As Wangwushan is on the north shore of the Yellow River, he must cross the river, goes through Yunshan and town of Tongguan on the way to Changan.

**Signs of Autumn:** wild geese flying South and sounds of mallets washing cloths for cold Winter.

---

Lý Quần Ngọc 李群玉 Lǐ Qún Yù

*Nguyên Tác:*

鬲歌姬小饮\*

裙拖六幅湘江水\*\*

鬢聳巫山一段雲

風格隻應天上有

歌聲豈合世間聞

胸前瑞雪燈斜照

眼底桃花酒半醺

不是相如能賦客\*\*\*

*Phiên Âm:*

Xuất Ca Cơ Tiểu Âm

Quần tha lục bức Tương giang thủy

Mấn yểm Vu Sơn nhất đoạn vân

Phong cách chỉ ứng thiên thượng hữu

Ca thanh khởi hợp thế gian văn

Hung tiền thủy tuyết đăng tà chiếu

Nhãn đề đào hoa tử bán huân

Bất thị Tương Như liên phú khách

**Dị bản:** \* còn có hai tên khác dài dòng là:

**Đồng Trịnh tương Tịnh ca cơ tiểu ẩm hý tặng** 同郑相并歌姬  
 小饮戲贈 Trong tiệc rượu vui tặng con hát nhà tướng Trịnh Tịnh  
 và **Đỗ thừa tướng Tông diên trung tặng mỹ nhân** 杜丞相惊筵  
 中贈美人 Tặng người đẹp trong tiệc rượu tại nhà thừa tướng Đỗ  
 Tông.

\*\* Tiêu Tương 瀟湘, Tiêu và Tương là 2 con sông khác nhau.

\*\*\* liên 憐 = thương

Bài thơ này có nhiều dị bản khác, nhưng không có gì quan trọng.

### **Ghi Chú:**

Sắc đẹp người phụ nữ là nguồn cảm hứng muôn đời của thi nhân. Trên đây là một bài thơ diễm tình, miêu tả sắc đẹp của người ca nữ. Trong hai câu thơ chót, thi nhân thích thú cho mình là khách sành điệu nên mới gặp được tao nhân.

**Tương giang:** sông Tương ở huyện Linh Lăng, tỉnh Hồ Nam.

**Vu sơn:** Núi nay trong huyện Vu, tỉnh Tứ Xuyên, tương truyền là nơi trú ngụ của nữ thần làm ra mây mưa .

**Tương Như:** người đời Hán, tự Trường Khanh, giỏi chơi đàn và làm phú. Sau làm quan đến chức Tư Mã nên gọi là Tư Mã Tương Như. Vương hoàng hậu đã bị Hán Vũ Đế thất sủng, nhờ Tương Như làm bài Trường Môn phú mà được Vũ Đế yêu thương trở lại.

**Văn Quân:** con gái Trác Vương Tôn, giỏi âm luật, goá chồng nhưng còn rất trẻ đẹp.

**Truyện rằng:** Một hôm Tương Như đến nhà Trác Vương Tôn dự tiệc rượu. Văn Quân đứng sau rèm nhìn trộm Tương Như. Giữa tiệc được yêu cầu dạo đàn, Tương Như liền soạn hai khúc Phụng Cầu Kỳ Hoàng, mục đích tỏ tình cùng Văn Quân. Nàng mê đàn và bỏ nhà theo làm vợ Tương Như. Lúc đầu hai vợ chồng sống trong cảnh nghèo nàn cơ cực vì bị cha từ bỏ không cho chút tài sản nào. Sau Tương Như được Hán Vũ Đế phong quan nhờ làm các bài phú nổi tiếng.

### **Dịch Nghĩa: Dự Tiệc Rượu Có Con Hát**

Sáu mảnh quần hồng phơi phơi như dòng nước sông Tương

Mái tóc xoã ngang như vàng mây che núi Vu Sơn

Phong cách ấy chỉ người trên trời mới có

Tiếng ca này thế gian đâu phải ai cũng nghe được

Ánh đèn mờ ảo soi bờ ngực trắng như tuyết

Ánh hoa đào long lanh trong đáy mắt, hơi rượu nồng nàn



Nếu Tương Như không phải là người giỏi làm phú  
Sao có thể dễ dàng gặp được nàng Văn Quân.

**Dịch Thơ: Tiệc Rượu Nhỏ Có Ca Nữ**  
Quần hồng sáu mảnh bay tha thướt  
Tóc xõa vầng mây phủ Vu sơn  
Phong cách diu dàng tiên mới có  
Giọng ca trần thế dễ ai hơn  
Đèn soi bờ ngực trắng mờ ảo  
Ánh mắt long lanh thâm rượu nồng  
Thi phú Tương Như không xuất chúng  
Văn Quân há gặp hưởng làm thân.

***Small Party with a Singer by Li Qun Yu***

Her six piece pink robe floats like the water of Xiang River  
Her hair spreads like a cloud hiding Wu Mountain  
Her comportment could come only from the Heaven  
Her voice could be heard by not any man on earth  
The dim light showed her upper chest, white as snow  
Her eyes glittered flowers in the strong wine fragrance  
If Xiang Ru were not a good song writer  
He would not have a chance meeting Wen Jun.

Lý Quần Ngọc 李群玉 *Lǐ Qún Yù*

<i>Nguyên Tác:</i>	<i>Phiên Âm:</i>
秋登洵陽城二首... 萬戶砧聲水國秋 涼風吹起故鄉愁 行人望遠偏傷思 白浪青楓滿北樓	Thu Đăng Sầm Dương Thành Nhị Thủ Vạn hộ chiêm thanh thủy quốc thu Lương phong xuy khởi cố hương sầu Hành nhân vọng viễn thiên thương tứ Bạch lãng thanh phong mãn bắc lâu
穿針樓上閉秋煙 織女佳期又來年 斜笛夜深吹不落* 一條銀漢掛秋天**	Xuyên chiêm lâu thượng bế thu yên Chức Nữ giai kỳ hựu lai niên Tà địch dạ thâm xuy bất lạc Nhất điều Ngân Hán quải thu thiên.

**Dị Bản:** [Theo Ngư Đình Toàn Đường Thi](#) \* Hán 漢 \*\* lãng 浪

**Ghi Chú:**

Một lỗi thông thường trong thơ Đường là xài trùng chữ. Trong bài thất ngôn bát cú này, ta thất sự khéo léo của thi nhân đã xài đi lặp lại nhiều chữ. Để miêu tả mùa thu thi nhân đã xài đến 4 chữ **thu** và 4 điển tích: châm thanh, xuyên châm, Chức Nữ và Ngân Hán, không thể nào nhầm lẫn mùa được. Trong bài, tác giả còn xài 2 chữ **xuy** và 2 chữ **lâu** cùng nghĩa, 2 chữ **châm**, 2 chữ **thanh**, 2 chữ **phong**, và 2 chữ **thiên** khác nghĩa nhau.

**Sầm Dương thành:** tên thành cổ, nay ở đông nam huyện Đăng Phong, Hà Nam (có nơi nói là Hồ Nam).

**Thủy quốc:** Thế giới nước. Chỉ chung là sông biển ao hồ. Truyện Hoa Tiên : “Bên mê thủy quốc bên ngò vân hương.”

Đường Mạnh Hạo Nhiên thơ: “Thủy quốc vô biên tế, chu hành cộng sử phong.” Các quốc gia lưu vực hạ sông Trường Giang như: Ngô, Sở, Việt...

Cũng chỉ thành phố Thủy Hương.

**Bạch lãng:** sóng lớn bạc đầu.

**Xuyên châm:** xâu kim. Ngày 7 tháng 7 âm lịch là tiết xuyên châm, còn gọi là Thất Tịch. Tối hôm đó, theo truyền thuyết quạ đen sẽ đội đá nối cánh làm nhịp cầu bắc ngang dải Ngân Hà để Ngưu Lang (sao sáng nhất trong chòm Thiên Ưng) và Chức Nữ (sao sáng nhất trong chòm Thiên Cầm) gặp nhau. Khi chia tay, hai người khóc, và giới sẽ có mưa ngâu. Đêm đó theo phong tục xưa, phụ nữ lên lầu xỏ kim bảy lỗ và hướng về sao Chức Nữ cầu được khôn khéo và may mắn tình duyên.

**Hán:** sông Hán, sông Ngân Hà trên trời.

### **Dịch Nghĩa: Mùa Thu Lên Thành Sầm Dương**

Tiếng chày vạn nhà vào mùa thu tại các thủy quốc

Gió mát thổi dậy nỗi buồn nhớ quê xưa

Người đi hướng nhìn về phía xa biết bao thương cảm

Sóng bạc đầu (cây) phong xanh đầy bên lầu bắc.

Trên lầu Xâu kim, sương khói thu tỏa kín

Chức Nữ cũng đã dời kỳ hẹn hò đến sang năm

Cầm ngang sáo, đêm dài thổi không ngừng

Một dải Ngân Hà treo lửng trên bầu trời thu.

### **Dịch Thơ: Mùa Thu Lên Thành Sầm Dương**

Nhà nhà chạy đập báo thu sầu

Gió lạnh đem buồn quê củ đầu

Lữ khách nhìn xa lòng thương cảm

Sóng bạc phong xanh đầy phủ lầu.

Xâu kim lầu khép ngật hơi mù  
Chức Nữ quá kỳ hẹn chàng Ngưu  
Thôi sáo thâu đêm không dứt đoạn  
Ngân hà một giải gánh trời thu.

**Mounting Cen Yangcheng in Autumn** by *Li Qun Yu*

In autumn, washing bats resound in thousands of homee in countries near water.

Cold winds start to blow bringing memories of old country

Travellers looking far ahead with lots of sorrows

White waves and green maples are plenty at the north tower.

On the Chuan Zhen (Threatening Needle) tower, autumn mists hide everything

Weaver girl (star Vega) postpones her love meeting until next year

Hold in the slant position, the flute plays all night long

A silver star river is suspending across the autumn sky.

---

**Lý Tàn 李頻 *Li Pín***

**Nguyên Tác:**

渡漢江 - 李頻

嶺外音書絕

經冬復立春\*

近鄉情更怯

不敢問來人

**Phiên Âm:**

Độ Hán Giang - Lý Tàn

Lĩnh ngoại âm thư tuyệt

Kinh đông phục lập xuân

Cận hương tình canh khiếp

Bất cảm vấn lai nhân.

**Dị bản:** \*年=niên

**Chú thích:**

**Hán Giang:** còn gọi là Hàn Thủy, một nhánh lớn nhất của sông Dương Tử (Trường Giang) bắt nguồn từ Thiểm Tây, xuyên qua Hồ Bắc để đổ vào Trường Giang.

**Lĩnh ngoại:** còn gọi là Lĩnh Nam, một vùng rộng lớn của tỉnh Quảng Đông phía nam Ngũ Lĩnh. Thời nhà Đường các tội thân thương bị đày đi Lĩnh Nam.

**Lai nhân:** những người đến từ quê nhà vượt qua sông Hán.

**Dịch nghĩa: Qua Sông Hán**

Thư tín từ chỗ tôi sinh sống bị cắt đứt  
Mùa đông qua, mùa xuân đã tái lập  
Gần quê nhà tình cảm đổi thành lo sợ thậm tệ  
Không dám hỏi người đi qua lại.

**Dịch thơ: Qua Sông Hán**

Lĩnh Nam bật tin nhà  
Hết đông xuân lại qua  
Gần quê lòng e ngại  
Không dám hỏi người ta.

**Crossing the Han River by Li Pin** Ying Sun © 2008

Mail is cut off where I came from.  
Winter is gone and spring has come.  
Now so close to home I feel shy,  
And dare not ask people passing by.

**Crossing the Han River by Li Pin**

*Away from home in Lingwai, I was longing for news  
Winter after winter, spring after spring.  
Now, nearing my village, meeting people,  
I dare not ask comers a single question.*

**Notes:**

1. Han River: Hanshui. The largest tributary of the Yangtze River originates from Shaanxi and flows into the Yangtze River through Hubei.
2. Lingwai: The vast area of Guangdong Province south of Wuling, usually called Lingnan. The Tang Dynasty was often the exile of the criminals. letter.
3. Comers: People who came from their hometown when they crossed the Han River.

---

Lý Thanh Chiếu 李清照 Lǐ Qīng Zhào

*Nguyên Tác:*  
夏日絕句- 李清照

*Phiên Âm:*  
Hạ Nhật Tuyệt cú - Lý Thanh Chiếu

生當作人傑  
死亦為鬼雄  
至今思項羽  
不肯過江東

Sinh đương tác nhân kiệt  
Tử diệc vi quỷ hùng  
Chí kim tư Hạng Vũ  
Bất khăng quá Giang Đông

**Dịch Thơ:** **Tuyệt Cú Ngày Hè**  
Sống đáng người hào kiệt  
Chết làm ma anh hùng  
Tiết thương cho Hạng Vũ  
Chí khí đến phút cùng.

**Ghi Chú:**

Hạng Vũ khi bị quân Hán bao vây ở Đông Thành, đã không vượt Ô Giang để về Giang Đông, mà tuân tiết cùng ba quân.

**A Quatrain in a Summer Day by Li Qingzhao**

To be, one should be a rare fellow.  
Not to be, one should be a ghost hero.  
We have revered Xiangyu till today,  
For he rejected alive as a loser way.

**Notes:**

This poem was written by Li Qingzhao, a famous poetess who lived in the Southern Song dynasty (1127- 1279). The poem proposes her own viewpoint clearly in the first two lines: One as a human being should be an outstanding talent and make contributions to the country; if one has to die, he should make sacrifices for his country, becoming a ghost hero after death. The poetess felt very disappointed when the rulers of Southern Song just fled as the country was invaded aliens, disregard for common people. The poetess also used Xiangyu, a hero who refused to flee and committed suicide with dignity, to satirize the rulers, and at the same time she hoped heroic figures could recover the country's lost territory.

---

Lý Thân 李紳 Lǐ Shēn

**Nguyên Tác:**

憫農  
鋤禾日當午  
汗滴禾下土

**Phiên Âm:**

Mẫn Nông  
Sừ hòa nhật đương ngọ  
Hãn tích hòa hạ thổ

誰知盤中餐  
粒粒皆辛苦



Thùy tri bàn trung xan  
Lạp tạp giai tân khổ.

**Dịch Nghĩa: Xót Thương Người Làm Ruộng**

Bừa đất cấy lúa lúc trưa  
Mồ hôi nhỏ giọt xuống đất lên lúa  
Ai là người biết trong mâm của bữa ăn  
Mỗi hạt cơm đều đáng cay cực khổ.

**Dịch Thơ: Xót Thương Người Làm Ruộng**

Cày đồng đang buổi ban trưa  
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày  
Ai ơi bưng bát cơm đầy  
Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần. *Ca Dao*

*Cày cấy giữa ban trưa  
Mồ hôi đổ tạt mưa  
Ai ơi ăn bát gạo  
Nhớ đến công cày bừa.*

**Pity For Rice Farmers** *By Li Shen*

Tilling and planting at noon time  
Sweat drops to the ground on rice plants  
Who knows when eating your rice bowl  
Each grain is the result of hard labor.

**Notes:** This poem was written by the Tang Dynasty poet Li Shen who is known for expressing in-depth coverage of the rural life in his poems. . *Translation and note by Peter Wang 01-13-2013?*

**Toiling Farmers** *by Li Shen*

Farmers weeding at noon,  
Sweat down the field soon.  
Who knows food on a tray  
Thanks to their toiling day?

# Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn

**Nguyên Tác:**

板闌橋曉別  
回望高城落曉河  
長亭窗戶壓微波  
水仙欲上鯉魚去  
一夜芙蓉紅淚多

**Phiên Âm:**

**Bản Kiều Hiếu Biệt**

Hồi vọng cao thành lạc hiểu hà  
Trường đình song hộ áp vi ba  
Thủy tiên dục thượng lý ngư khứ  
Nhất dạ phù dung hồng lệ đa

**Ghi Chú:**

Câu thứ 3 có lẽ nhắc đến sự tích Chiêu Quân Cống Hồ. Thủy tiên là hoa đẹp, là Vương Chiêu Quân. Cả chép tượng trưng cho nam giới là người yêu của Chiêu Quân, nhưng không thấy sử nhắc đến. Phải chăng ở đây Chiêu Quân thốt lời từ giã Hán Đế, lúc bấy giờ đã yêu thương nàng.

**Dịch Thơ: Tiễn Biệt Nơi Cầu Ván**

Nhìn lại phố cao chiều bên sông  
Sân dài cổng kín sóng ngoài song  
Thủy tiên giục chép đùng lưu luyến  
Một tối hoa sen thấm lệ hồng.

**Bidding Farewell on the Plank Bridge by Li Shang Yin**

Looking back at the high city on the river in the afternoon  
Long gardens, gates closed, waves beat the water front  
Narcissus urged Carp not be too attached  
Overnight lotus shed many pink tears.

# Lý Thương Ẩn 李商隱 L Shāng Yǐn

**Nguyên Tác:**

錦瑟  
錦瑟無端五十絃  
一絃一柱思華年  
莊生曉夢迷蝴蝶  
望帝春心託杜鵑  
滄海月明珠有淚  
藍田日暖玉生煙  
此情可待成追憶  
只是當時已惘然

**Phiên Âm:**

**Cảm Sắt**

Cảm sắt vô đoan ngũ thập huyền  
Nhất huyền nhất trụ tứ hoa niên  
Trang Sinh hiểu mộng mê hồ điệp  
Vọng đế xuân tâm thác Đỗ Quyên  
Thương hải nguyệt minh châu hữu lệ  
Lam điền nhật noãn ngọc sinh yên  
Thử tình khả đãi thành truy ức  
Chỉ thị đương thời dĩ vãng nhiên

**Dịch Nghĩa:**



Đàn gấm chẳng vì có chi mà có năm mươi dây  
Mỗi dây mỗi trụ đều gợi nhớ đến thời tuổi trẻ  
Trang Chu (1) buổi sáng nằm mộng thành bướm bướm  
Lòng xuân của vua Thục đế (2) gửi vào chim Đỗ Quyên  
Trăng chiếu sáng trên mặt biển xanh, châu rơi lệ  
Ánh nắng ấm áp chiếu vào hạt ngọc Lam Điền (3) sinh ra khói  
Tình này đã sớm trở thành nỗi nhớ nhưng về dĩ vãng  
Cho đến bây giờ chỉ còn lại nỗi đau thương

**Dịch Thơ: Đàn Gấm**

Đàn gấm có chi năm chục dây  
Mỗi dây mỗi cọc nhắc xuân này  
Trang Chu buổi sáng mơ thành bướm  
Vua Thục hồn theo chim Đỗ bay  
Trăng sáng biển xanh châu nhỏ lệ  
Nắng chiều ngọc thạch khói hơi bay  
Tình này đã sớm thành nhớ  
Chỉ nỗi đau thương thảng với ngày.

**Ghi Chú:**

1. Trang Tử mơ thấy mình là bướm. Khi tỉnh giấc không biết mình là Trang Tử hay là bướm.
2. Thục Đế là vua nước Thục. Ông ta ngoại tình vợ của viên tướng tùy tùng. Chết trong hồi tiếc, ông ta hóa thành chim Đỗ Quyên khóc nước mắt máu và hát những lời thảm thiết.
3. Lam Điền là núi ở Tây An, Thiểm Tây có tiếng sản xuất ngọc thạch phẩm chất tốt.

**Jeweled Zither By Li Shangyin**

For no reasons, the jeweled zither should have fifty strings  
When it plays, each string and each post remind of our youthful years  
Zhuangzi in the morning dreams of becoming a butterfly  
Wangdi consigns his soul to a bird in the spring  
Tears are pearls in the ocean of moonlight  
Blue Field jade mists under the hot sun rays  
This love has soon become recollection of the past  
To this time, there remains only vague sorrow.

**The Brocade Zither Translation by Mark Francis – Cipher Fournal**

For no reason the brocade zither's fifty strings.  
Each bridge, each fret, recalls a flowering year.  
Dawn dreams of a butterfly dazed Master Zhuang.  
Prince Wang to the nightjar entrusted spring longings.



Through sapphire seas a moonlit pearl sheds a tear.  
From indigo fields jade makes smoke in warm sun.  
A mood, in time, awaiting recollection?  
Yet even then already lost and done.

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

*Nguyên Tác:*

賈生

宣室求賢訪逐臣  
賈生才調更無倫  
可憐夜半虛前席  
不問蒼生問鬼神

*Phiên Âm:*

Giả Sinh

Tuyên thất câu hiền phỏng trực thân  
Giả Sinh tài điệu cánh vô luân  
Khả lân dạ bán hư tiền tịch  
Bất vấn thương sinh vấn quỷ thần

**Ghi Chú:**

**Giả Sinh:** tức Giả Nghị, người đời Hán Văn đế làm chức Bác sĩ, bị gièm pha, biếm ra làm quan tại Trường Sa. Sau đó được Văn đế triệu về, hỏi ý kiến, nhưng cũng không được nghe theo. Mất năm mới 33 tuổi.

**Tuyên thất:** tên tòa nhà chính trong cung Vị Ương.

**Tiền tịch:** ngòai trên ghế kéo xích lại gần.

**Thương sinh:** bá tánh, dân chúng.

**Dịch Nghĩa:**

Tại Tuyên thất, vua cầu người hiền, hỏi thăm đến những bề tôi bị biếm trích.

Trong số những người này, Giả sinh có tài điệu không ai bằng .

Tiệc thay, vào lúc nửa đêm, nhà vua để ghế trống phía trước đón tiếp ông,

Nhưng lại không hỏi đến nhân dân, mà chỉ hỏi về chuyện quỷ thần.

**Dịch Thơ: Giả Sinh**

Cầu hiền vua triệu cựu trung thân

Giả Sinh tài đức mấy ai hơn

Nửa đêm vua tiếp trong chính điện

Không hỏi dân sinh hỏi quỷ thần.

**Jiasheng** by *Li Shangyin*

When the Emperor sought guidance from wise men, from exiles,

He found no calmer wisdom than that of young Jia

And assigned him the foremost council-seat at midnight,

Yet asked him about gods, instead of about people. *300 Tang Poems*

Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn

Nguyên Tác:

淚  
永巷長年怨綺羅  
離情終日思風波  
湘江竹上痕無限  
峴首碑前酒几多  
人去紫台秋入塞  
兵殘楚帳夜聞歌  
朝來灞水橋邊柳  
未抵青袍送玉珂

Phiên Âm:

Lệ  
Vĩnh hạng trường niên oán ý la  
Ly tình chung nhật tứ phong ba  
Tương giang trúc thượng thương ngân vô hạn  
Nghĩn thủ bi tiền sái kỷ đa  
Nhân khứ Tử đài thu nhập tái  
Binh tàn Sở trướng dạ văn ca  
Triêu lai Bá thủy kiều biên liễu  
Vị để thanh bào tống ngọc kha.

**Dịch Nghĩa: Nước mắt**

Suốt năm dài ở trong ngõ hẻm, oán giận lụy là  
Cả ngày mang mối tình ly biệt nhớ khi sóng gió thuở nào  
Trúc trên sông Tương giang biết bao nhiêu vết  
Trước bia trên núi Nghĩn rơi bao nhiêu nước mắt  
Người rời Tử đài ra đi, mùa thu vào quan ải  
Quân tan ở trướng Sở, đêm nghe tiếng ca  
Buổi sớm ra cây liễu bên cầu trên sông Bá  
Chưa chạm vào vạt áo bào xanh tiễn Ngọc Kha

**Ghi Chú:**

*Thơ của Lý Thương Ẩn có ngôn từ diễm lệ, sử dụng nhiều điển tích. Trong bài Lệ, LTA nói về một chuyện tình buồn nhưng chỉ có hai câu đầu và hai câu cuối nói đến câu chuyện. Bốn câu giữa nói về nước mắt qua bốn chuyện xưa mà người đọc cần biết để thưởng thức bài thơ.*

**Câu 3:** Bên bờ sông Tương có mọc loại tre vệt đốm như giọt nước mắt gọi là Tương phi trúc. Tục truyền sau khi vua Thuần mất, hai người vợ của vua Thuần là Nga Hoàng và Nữ Anh tìm đến bên bờ sông Tương khóc và trầm mình. Nước mắt hai người khóc thấm vào những cây trúc bên bờ sông, từ đó trên thân trúc lốm đốm vết.

**Câu 4:** Núi Nghĩn là nơi có bia Dương Hồ đời Tấn. Dương Hồ là một vị quan liêm chính được dân chúng thương mến. Khi ông mất, người ta dựng tám bia trên núi Nghĩn, là nơi ông thường đến ngắm cảnh, để ca ngợi công đức của ông. Sau này, người đến thăm tám bia này thường tưởng nhớ ông mà khóc, vì vậy có người gọi là Trụy lệ bi (bia rơi lệ).

**Câu 5:** Tử Đài (gác tiá) là cung đẹp đời nhà Hán nơi Vương Chiêu Quân ở trước khi bị đi cống Hồ vì không dứt lót cho bọn quan tham ô.

**Câu 6:** Thời Hán Sở tranh hùng, Lưu Bang vây Hạng Võ ở Cai Hạ. Trương Lương, mưu sĩ của Lưu Bang, thổi sáo ai oán và sai quân Hán hát những bài ca nước Sở làm tan rã tinh thần quân Sở. Quân Sở chán nản, bỏ trốn gần hết. Hạng Võ thua làm bài Cai Hạ Ca rất bi tráng, uống rượu và hát với vợ là Ngưu Cơ. Ngưu Cơ dùng gương tự sát, Hạng Võ chạy đến sông Ô rồi cũng tự tử.

**Dịch Thơ: Nước mắt**

Ngõ vắng quanh năm oán lụy là  
Hận tình ly biệt nhớ phong ba  
Sông Tương trúc thắm bao hằn vết  
Núi Nghiễn trước bia lệ rớt nhoà  
Gác tiá người rời thu đèn ải  
Sở quân tan rã tối nghe ca  
Sớm mai viếng liễu cầu sông Bá  
Chưa chạm áo bào tiền Ngọc Kha.

**Tears by Li Shang Yin**

Year long I live in a narrow alley and hate silky material.  
I am lovesick all day and carry bad memories of the past  
Bamboos on the Xiang river also have many scars.  
At the tombstone on Mount Xian, how many tears were shed  
People leave Zi Tai (Han Palace) to go to the front in the fall  
Chu soldiers lost their spirit hearing the enemy's music at night  
In the morning, I go the willow near the bridge over the Ba river  
To say goodbye to Yuke by touching the hem of his blue tunic.

**Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn**

**Nguyên Tác:**

寫意

燕雁迢迢隔上林  
高秋望斷正長吟  
人間路有潼江險  
天外山惟玉壘深  
日向花間留返照  
雲從城上結層陰

**Phiên Âm:**

Tả Ý

Yến nhạn thiều thiều cách Thượng Lâm  
Cao thu vọng đoạn chính trường ngâm  
Nhân gian lộ hữu Đổng Giang hiểm  
Thiên ngoại sơn duy Ngọc Lũy thâm  
Nhật hướng hoa gian lưu phản chiếu  
Vân tòng thành thượng kết tầng âm

三年已製思鄉淚  
更入新年恐不禁

Tam niên dĩ chế tư hương lệ  
Cánh nhập tân niên khủng bất cảm

### **Ghi Chú:**

(1) Thượng Lâm: tên một khu vườn nổi tiếng ở Trường An. Vườn được xây dựng đầu tiên dưới đời Tần, rồi được các triều đại sau đó tiếp tục tu sửa. Tương truyền vườn trồng rất nhiều kỳ hoa dị thảo, là chủ đề ngâm vịnh của rất nhiều tao nhân mặc khách, trong đó nổi tiếng nhất là Tư Mã Tương Như với bài Thượng Lâm Phú.

(2) Đồng Giang: nguyên tên là Tử Đồng Giang. Trong địa dư Trung Quốc có hai con sông cùng mang tên này, một ở Tứ Xuyên, một ở Chiết Giang. Có lẽ tác giả muốn nói đến con sông ở Tứ Xuyên trong câu này.

(3) Ngọc Lũy: tên núi thuộc Tứ Xuyên. Dãy núi này chiếm một vị trí hiểm yếu, nhà Đường đặt ở đây một cửa ải được canh phòng rất nghiêm mật vì chiến tranh thường xảy ra với Thổ Phồn (Tây Tạng).

### **Dịch Nghĩa: Tỏ Ý**

Én, nhận bay xa xa bên vườn Thượng Lâm (1)  
Ngắm trời thu cao chính là lúc đang ngâm nga  
Dưới trần đường hiểm trở nhất là Đồng Giang (2)  
Trên trời núi sâu nhất là Ngọc Lũy (3)  
Mặt trời hướng về khóm hoa để lại ánh nắng  
Mây kéo đến trên thành cao, tạo nên bóng râm  
Đã cố nén nước mắt nhớ quê nhà ba năm nay  
Đến nay vào năm mới sợ rằng không cảm được nữa

### **Dịch Thơ: Tỏ Ý**

Vườn Thượng xa xa én nhận bay  
Ngâm nga thu cảnh ngắm trời mây  
Dưới thế Đồng Giang sông hiểm trở  
Trên trời Ngọc Lũy núi ngất ngây  
Khóm hoa hứng nắng trời thẳng chiếu  
Mây kéo lên cao bóng đặc dày  
Ba năm nhớ nước không ướt lệ  
Sợ không cảm được năm mới này.

### **Thoughts by Li Shangyin**

Swallows and geese fly in the distance over Thuong Lam garden  
Watching the autumn sky while reciting some verses

On earth, Dong river presents the most obstacles  
In the sky, Ngoc Luy is the highest mountain  
The sun turns toward the flowers which reflects the sun light  
Clouds gather in the heights creating thick shadows  
For three years of nostalgia, I retain my tears  
I am afraid I can no longer hold it in the new year.

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

*Nguyên Tác:*      *Phiên Âm:*

嫦娥

Thường Nga

雲母屏風燭影深

Vân mẫu bình phong chúc ánh thâm

長河漸落曉星沈

Trường hà tiệm lạc hiều tinh trầm

嫦娥應悔偷靈藥

Thường Nga ung hối thâu kinh dược

碧海青天夜夜心

Bích hải thanh thiên dạ dạ tâm

**Dịch Nghĩa:**

Bóng nến in đậm trên bình phong bằng đá vân mẫu  
Sông Ngân dần dần xuống thấp, sao sớm lặn chìm  
Thường Nga chắc hẳn hối hận đã ăn trộm thuốc thiêng;  
Hết đêm này sang đêm khác, phơi bày tấm lòng giữa nơi trời  
xanh, biển biếc.

**Ghi Chú:** *Thường Nga: tức Hằng Nga, vợ của Hậu Nghệ. Hậu Nghệ xin được thuốc tiên bất tử của Tây Vương Mẫu. Thường Nga lấy trộm thuốc của chồng, trốn lên cung trăng ở một mình.*

**Dịch Thơ:** **Thường Nga**

Trăng như đèn khuất bình phong  
Ngân hà tinh tú trong vòng lặn đi  
Linh đan nàng uống làm chi  
Trời xanh nước biếc dạ thì không an.

**To The Moon Goddess** *By Li Shangyin*

Candles flicker deep shadows on the carven mable screen.  
The Milky Way fades and the morning star sinks low,  
Are you sorry for having stolen the magic potion  
That has set you to brood through the long nights over purple  
seas and blue skies?

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

Nguyên Tác: **Phiên Âm:**  
無題 **Vô Đề**

相見時難別亦難	Tương kiến thì nan biệt diệc nan
東風無力百花殘	Đông phong vô lực bách hoa tàn
春蠶到死絲方盡	Xuân tằm đáo tử tì phương tận
蠟炬成灰淚始乾	Lạp cụ thành hôi lệ thủy can
曉鏡但愁雲鬢改	Hiếu kính đản sầu vân mấn cải
夜吟應覺月光寒	Đạ ngâm ưng giác nguyệt quang hàn
蓬萊此去無多路	Bồng Lai thử khứ vô đa lộ
青鳥殷勤為探看	Thanh điều ân cần vị thám khan

**Dịch Nghĩa: Không Đề**

Gặp gỡ nhau đã khó, chia lìa nhau lại càng khó  
Gió xuân không đủ sức, đẽ trăm hoa tàn úa  
Tằm xuân đến chết mới nhả hết tơ  
Ngọn nến thành tro mới khô nước mắt  
Sớm mai soi gương, buồn cho tóc mây đã thay đổi  
Ngâm thơ ban đêm chợt biết ánh trăng lạnh lẽo  
Muốn tới Bồng Lai nhưng không có nhiều lối  
Nhờ chim xanh vì ta mà ân cần thăm dò.

**Ghi Chú:** Theo Quách Tấn, Lý Thương Ẩn không đề tựa cho 2 bài thơ vô đề không phải vì không có đề, mà vì không tiện đặt đề. Lý Thương Ẩn yêu hai chị em nhà họ Lư tên Lư Phi Loan và Lư Phi Phụng và đã có ước thề với nhau. Chẳng may hai nàng bị tiến cung. Lý Thương Ẩn đau khổ chờ suốt 20 năm mong được tái hợp, không ngờ hai nàng chết trong cung. Lý Thương Ẩn thốt ra những lời đau thương qua các bài thơ không tựa đề. Sau này nhiều người làm thơ luyến ái lấy tựa vô đề.

**Dịch Thơ: Không Đề**

Đã khó gặp nhau xa khó khăn  
Gió đông rời rạc trăm hoa tàn  
Thân tằm đến chết tơ còn nhả  
Ngọn nến thành tro lệ mới khan  
Buồn thấy trong gương màu tóc bạc  
Ánh trăng lạnh lẽo ngâm bê bàng  
Bồng Lai từ đây không xa lắm  
Dò lối chim xanh thăm hỏi nàng.

Untitled (“Hard to meet”) by *Li Shang Yin*

Hard it is to meet. Harder still the separation.  
The east wind is listless, a hundred blooms in ruin.  
A spring silkworm loses its thread only at death.  
The candlewick to dry its tears must first turn to ash.  
Viewing cloudy tresses in dawn's mirror, her only trial.  
Chanting poems nightlong, knowing moonlight's chill.  
From here to enchanted peaks a short road now.  
Fly, Bluebird-scout us passage through.

*Translation by Mark Francis – Cipher Fournal*



Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
風雨	Phong Vũ
淒涼寶劍篇	Thê lương Bảo Kiếm thiên
羈泊欲窮年	Ky bạc dục cùng niên
黃葉仍風雨	Hoàng diệp nhưng phong vũ
青樓自管絃	Thanh lâu tự quản huyền
新知遭薄俗	Tân tri tao bạc tục
舊好隔良緣	Cựu hảo cách lương duyên
心斷新豐酒	Tâm đoạn tân phong tửu
銷愁斗幾千	Tiêu sầu đấu kỷ thiên

**Ghi Chú:** Quách Chấn theo chỉ thị của Võ hậu làm bài Bảo kiếm.  
Câu này ý nói nghiệp văn chương thật thảm thương.

**Dịch Nghĩa: Mưa Gió**

Thê lương bài thơ bảo kiếm  
Thân ở trọ quê người năm sắp hết  
Lá vàng vẫn bị mưa gió  
Lầu xanh vẫn đàn sáo ấy  
Mới biết gặp thói đời bạc bẽo  
Người tốt xưa duyên lành đã xa cách  
Lòng đoạn tuyệt với rượu mới nồng say  
Muốn diệt sầu có lẽ phải thêm nghìn chén

**Dịch Thơ: Mưa Gió**

Văn chương sự nghiệp quả thê lương  
Thân trọ cuối năm lăm đoạn trường  
Mưa gió lá vàng bay lác đác  
Lầu xanh đàn sáo vẫn bình thường.  
Thói đời bạc bẽo nay đã biết  
Người tốt xa xưa những nhớ thương  
Rượu mới đắng nồng lòng hứa đoạn  
Thêm ngàn chén nữa hết sầu vương.

**Rain and Wind by Li Shang Yin**

Dreary is the poem on the precious sword  
Far from home in a strange land at year end  
Yellow leaves twirl in the rain and wind  
The house of pleasure still plays the flute and string music  
Only then did I realize the disloyal way of life  
Good old relation sorrily missed



Makeup mind to stay away from the strong new wine  
However to cut off melancholy, a thousand cups are needed.

**Lý Thương Ẩn 李商隱** *Lǐ Shāng Yǐn*

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
夜雨寄北	Đạ Vũ Ký Bắc
君問歸期未有期	Quân vấn quy kỳ vị hữu kỳ
巴山夜雨漲秋池	Ba Sơn dạ vũ trướng thu trì
何當共剪西窗燭	Hà đương cộng tiễn tây song chúc
卻話巴山夜雨時	Khước thoại Ba Sơn dạ vũ thì

**Ghi Chú:**

1. Lý Thương Ẩn viết cho vợ ở phương Bắc.
2. Núi Ba chỉ những ngọn núi vùng Tứ Xuyên nói chung

**Dịch Nghĩa: Đêm mưa gửi người phương bắc**

Em hỏi ngày về, chưa hẹn được ngày  
Mưa đêm núi Ba đầy tràn ao thu  
Bao giờ ở cửa sổ hướng tây, cùng nhau chong đèn  
Lại cùng trò chuyện về lúc mưa đêm ở núi Ba

**Dịch Thơ: Đêm Mưa Gửi Người Phương Bắc**

Em hỏi ngày về đâu biết ru  
Mưa đêm ướt núi ngập ao thu  
Bao giờ mới được cùng soi bóng  
Kể chuyện ngày xưa lúc mưa mù.

**Note in a Rainy Night to my Wife in the North by Li Shangyin**

You ask me when I shall return, but I cannot say,  
The rain in the hills of Ba at night overflows the autumn pools.  
When can we together trim the candle by the West window,  
And talk about the rainy nights in the hills of Ba?

**Lý Thương Ẩn 李商隱** *Lǐ Shāng Yǐn*

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
月夕	Nguyệt Tịch
草下陰蟲葉上霜	Thảo hạ âm trùng diệp thượng sương
朱欄迢遞壓湖光	Châu lan điêu điêu áp hồ quang
兔寒蟾冷桂花白	Thố hàn thiềm lãnh quế hoa bạch
此夜姮娥應斷腸	Thử dạ hằng nga ưng đoạn trường.

**Ghi Chú:** Cóc thỏ đều chỉ mặt trăng.

**Dịch Nghĩa: Trăng Lặng**

Côn trùng núp bóng dưới hoa, sương phủ trên mặt lá  
Lan can son son xa vời đề lên ánh nước hồ  
Thỏ lạnh, cóc giá, hoa quế trắng  
Đêm nay Hằng nga chắc cũng buồn đứt ruột.

**Dịch Thơ: Trăng Lặng**

Dưới cỏ sâu bò, lá đầm sương.  
Hiên son xa chiếu, mặt hồ gương.  
Cóc thỏ lạnh lùng, hoa quế bạc.  
Chị nguyệt đêm nay, ắt đoạn trường

**Dark Moon** by *Li Shangyin*

Worms crawl under the grass and leaves wet with dew.  
Distant red handrails reflect on the mirror lake like new.  
The toad is cold, the hare freezing and the cinnamon flowers frozen white.  
With broken heart, the moon goddess' showing her sorrow tonight..

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

**Nguyên Tác:**

早起  
風露澹清晨  
簾開獨起人  
鶯花啼又笑  
畢竟是誰春

**Phiên Âm:**

Tảo Khởi  
Phong lộ đạm thanh thân  
Liêm khai độc khởi nhân  
Oanh hoa đề hựu tiếu  
Tất cánh thị thùy xuân

**Dịch Nghĩa:**

Gió lặng sương êm, sớm mai mát mẻ  
Trong rèm có người một mình tỉnh dậy  
Chim oanh hót, hoa lại cười  
Cảnh xuân thực ra dành cho ai?

**Dịch Thơ: Dậy Sớm**

Sương gió lặng buổi mai  
Vén rèm dậy khoan thai  
Oanh hót hoa cười mỉm  
Xuân thấm dành cho ai?

**Getting Up Early** by *Li Shangyin*

Early in the morning, the fog is light and the wind is calm  
One is up and opens the curtain  
The orioles sing and flowers smile back  
Just wondering who is spring for?

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

**Nguyên Tác:**

**隋宮**

紫泉宮殿鎖煙霞  
欲取蕪城作帝家  
玉璽不緣歸日角  
錦帆應是到天涯  
於今腐草無螢火  
終古垂楊有暮鴉  
地下若逢陳後主  
豈宜重問後庭花

**Phiên Âm:**

**Tùy Cung**

Tử Tuyền cung điện tỏa yên hà  
Dục thủ Vô thành tác đế gia  
Ngọc tỳ bất duyên qui nhật giác  
Cẩm phàm ưng thị đáo thiên nhai  
Ư kim hủ thảo vô huỳnh hỏa  
Chung cổ thùy dương hữu mộ nha  
Địa hạ nhược phùng Trần Hậu Chủ  
Khởi nghi trùng vấn Hậu Đình Hoa

**Ghi Chú:**

**Vô thành:** ở phía đông bắc huyện Giang Đô, tỉnh Giang Tô.

**Nhật giác:** xương hình mặt trời nhô lên ở giữa khoảng hai lông mày. Đó là dị tướng đế vương của Đường Thái Tông.

**Trần Hậu Chủ:** vua thời Nam bắc triều, có tiếng là hoang dâm, bị quân Tùy bắt đưa về Trường An.

**Hậu Đình Hoa:** tức là khúc Ngọc thụ Hậu Đình Hoa, được làm ra trong buổi tiệc của Trần Hậu Chủ và Trương Quý Phi.

**Nghĩa: Cung Nhà Tùy**

Bên dòng suối biếc, cung điện khóa kín trong làn khói và ráng mây

Vua Tùy Dương đế định lấy thành Vô để làm nhà của Hoàng đế.

Nếu không vì chiếc ngọc tỳ về với bậc người có tướng lạ “nhật giác“ (vua Đường Thái Tông)

Thì cánh buồm gấm của vua Tùy chắc hẳn còn đến chốn ven trời (để xây thêm cung điện nữa).

Trong cung Tùy bây giờ, trên đám cỏ mục nát, không có đèn ánh lửa đom đóm.

Từ xưa đến nay, trên cây thùy dương, có con quạ đậu lúc trời tối.

Nếu ở dưới đất mà Tùy Dương đế có gặp Trần Hậu chủ

Thì há nên lại hỏi về khúc Hậu đình hoa?

### Duo Palace by Li Shangyin

Zi Quan palace is locked under the cloud and mist  
Emperor Duo wants to take Wu Cheng to make it his home  
If he did not lose his royal seal to Tang emperor  
His embroidered sail would still show up at the end of the sky  
Now the Duo palace is a heap of rotten grass, without even fireflies  
From old time, there is a crow perching on the cypress at dark  
If under the earth Duo emperor meet Chen Hou Zhu by chance  
Should he inquire about the song Hou Ting Hua.

### Dịch Thơ: Cung Nhà Tù

Suôi thăm cung xưa khói phủ mờ  
Thành Vô toan chiếm mở cõi bờ  
Ngọc ẩn vào tay người có đức  
Buồm gấm ven trời hắt còn mơ  
Đieu tàn cỏ mục không đóm chiếu  
Quạ khoang đêm đến đậu cành trơ  
Tuyền đài có gặp Trần Hậu Chủ  
Hỏi khúc "Đình Hoa" rõ vết mờ.

### Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn

#### Nguyên Tác:

#### 無題首二

來是空言去絕蹤  
月斜樓上五更鐘  
夢為遠別啼難喚  
書被催成墨未濃  
蠟照半籠金翡翠  
麝熏微度繡芙蓉  
劉郎已恨蓬山遠  
更隔蓬山一萬重

#### Phiên Âm:

#### Vô Đề Kỳ II

Lai thị không ngôn khứ tuyệt tung  
Nguyệt tà lâu thượng ngũ canh chung  
Mộng vi viễn biệt đề nan hoán  
Thư bị thôi thành mực vị nồng  
Lạp chiếu bán lung kim phỉ thúy  
Xạ huân vi độ tú phù dung  
Lưu lang dĩ hận Bồng sơn viễn  
Cánh cách Bồng sơn nhất vạn trùng

### Dịch Nghĩa: Không Đề Kỳ 2

Hẹn đến thì chỉ là nói suông, mà đi rồi thì mất tăm tích  
Trăng xế trên lầu vắng tiếng chuông lúc canh năm  
Mộng thấy mình xa cách nhau kêu khóc cũng khó tỉnh giấc được  
Trong bức thư bị thúc giục viết cho xong nước mực đậm dòng  
Ánh nến soi lên một nửa chân lông chim phỉ thúy thêu kim tuyến  
Mùi hương xạ thoảng bay qua gôi phù dung thêu  
Chàng Lưu đã hận núi Bồng Lai xa xôi

Mà mình lại ở cách núi Bồng Lai đến vạn trùng.

**Dịch Thơ: Không Đề Kỳ 2**

Nàng hẹn lời suông mất biệt tăm  
Trăng tà xế gác đã canh năm  
Mơ màng xa cách khó bưng tỉnh  
Muốn dứt thư tình mực chẳng thâm  
Ánh nến mờ soi mền phi thúy  
Mùi hương phảng phất gói chần nằm  
Chàng Lưu sẵn hận đường xa thăm  
Lại cách Bồng Sơn cả vạn tâm.

**Untitled 2 By Li Shangyin**

Her promises to come were empty words, she's gone without a trace,  
The moon is slanting on the tower as I hear the fifth watch bell.  
In my dream we were far apart, I found it hard to call,  
Hurriedly I try to write, but find the ink too thin.  
The candle's radiance covers half the gold and emerald bed,  
A tiny hint of musky scent remains on embroidered lotus.  
Young Liu already regretted that Pengshan hill lay far away,  
We two are separated by ten thousand Pengshan hills.

**Untitled (“Empty words”)**

Empty words were your coming. Leaving no trace you've gone.  
Moonlight angles on the tower at the fifth drum.  
Dreams of distant parting; cries that cannot summon.  
Hastily written letters; ink that will not thicken.  
Golden kingfishers in candlelight prison.  
Embroidered lilies seeping musky scent.  
A young emperor grudged the distance to Fairy Mountain.  
Past Fairy Mountain, ten thousand new peaks loom.

*Translation by Mark Francis – Cipher Journal*

**Nguyên Tác:**

霜月  
初聞徵雁已無蟬  
百尺樓台水接天  
青女素娥俱耐冷  
月中霜里鬥嬋娟

Lý Thương Ẩn 李商隱

**Phiên Âm:**

Sương Nguyệt  
Sơ văn chinh nhạn dĩ vô thiên  
Bách xích lâu đài thủy tiếp thiên  
Thanh nữ Tố nga câu nại lãnh  
Nguyệt trung sương lý đấu thiên quỳên.

**Dịch Nghĩa:**

Mới nghe tiếng nhạn đi xa về hết nghe tiếng ve sầu  
Lâu đài cao trăm thước nước liền với trời  
Thanh nữ và Tô nga đều cùng chịu được lạnh  
Trăng trong sương đua nhau đáng đẹp.

**Ghi Chú:**

*Thanh Nữ là nữ thần coi việc sương tuyết*

*Tô Nga là nữ thần giữ mặt trăng*

**Moon and Fog by Li Shang Yin**

When we hear the returning swallow the cicada stops crying  
On the hundred feet tower, (river) water touches the sky  
Qing Nu and Bang E both can take the cold  
Moon and fog compete their beauty.

**Dịch Thơ: Trăng Sương**

Nhạn mới xa về ve lặng hơi  
Lâu đài trăm thước nước liền trời  
Tô Nga Thanh Nữ biết chi lạnh  
Đua đẹp trong sương trăng sáng ngời.

Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn

Nguyên Tác: Phiên Âm:

北齊二首 - 李商隱 Bắc Tề Nhị Thủ - Lý Thương Ẩn

一笑相傾國便亡 Nhất tiêu tương khuynh quốc tiện vong

何勞荆棘始堪傷\* Hà lao kinh cức thủy kham thương

小憐玉體橫陳夜 Tiểu liên ngọc thể hoành trần dạ

已報周師入晉陽 Dĩ báo chu sư nhập tấn dương

巧笑知堪敵萬幾 Xảo tiêu tri kham địch vạn ky,

傾城最在著戎衣 Khuynh thành tối tại trước nhung y.

晉陽已陷休回顧 Tấn Dương dĩ hãm hưu hồi cố,

更請君王獵一圍 Cánh thỉnh quân vương liệt nhất vi.

Dị bản: \* bi 悲

**Ghi Chú:**

**Nhất tiêu tương khuynh quốc tiện vong:** Đây có sự kết hợp cả hai điển cố: "thiên kim nhất tiêu" (một nụ cười đáng giá nghìn vàng), và "khuynh quốc khuynh thành" (ngiên nước nghiêng thành).

**kinh cức:** Hai thứ cây hoang nhiều gai. Vì thế "kinh cức", "kinh trần" còn để chỉ đường đi hiểm trở, khó đi.

**Tiểu Lân:** Tức Phùng Tiểu Lân, vốn là thị nữ của Mục hoàng hậu nước Tề, sau trở thành quý phi của Tề Hậu Chủ, nổi tiếng là người đẹp thời đó. Khi Tề mất, nàng bị Chu Vũ Đế bắt đem về gả cho Đại Vương Đạt. Đạt thương yêu lắm nhưng Tiểu Lân vẫn một lòng chung thủy với Tề Hậu Chủ.

**Chu sư:** Chỉ quân đội của Bắc Chu. Phép nhà binh ngày xưa cứ 2500 người gọi là một sư.

**Tấn Dương:** Tên một thành trì quan trọng của Bắc Tề, nay là thành phố Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây.

**vạn ky:** Có nghĩa như muôn việc, mọi việc. Sách "Thượng thư", phần "Cao Dao mô" chép: "Nhất nhật nhị nhật vạn ky" (Trong mỗi ngày phải chú ý đến những việc nhỏ nhất của các việc), người đời sau dùng chữ "vạn ky" như là muôn việc.

**Cánh thỉnh quân vương liệt nhất vi:** Sách "Bắc sử", phần "Phùng Thục Phi truyện" chép: "Quân Chu đã tiến lấy Bình Dương, mà đế còn đi săn ở Tam Đới, Tấn Châu thừa cấp báo, đế muốn quay về, nhưng Thục phi xin đi săn thêm một vòng nữa, để theo lời... Đến khi đế vào Tấn Châu, thành đã không còn nữa."

**Lời bàn:** Vua Bắc Tề có cung phi đẹp với nụ cười đổ nước nghiêng thành, nhưng sắc đẹp không giữ được nước. Đất nước mất do những kẻ mặc quân phục, mặc nhung bào (người cầm quyền) không làm tròn sứ mạng cai trị, mà chỉ lo vui chơi, tham lam hại dân. Bài thơ là bài học lịch sử vì sao mất nước.

### ***Dịch Nghĩa:***

**Bài 1:** Nhan sắc không cứu được nước mất  
Có được nụ cười nghiêng thành thì nước cũng mất,  
Gai góc mọc ở đây vẫn còn nhọc lòng thương cảm sao.  
Dáng ngọc của Tiểu Lân đối diện với đêm dài,  
Chợt đã có tin báo quân Chu kéo vào Tấn Dương rồi.

**Bài 2:** Nước mất do hôn quân, nhắc chuyện Tề bị Chu thôn tính  
vào thời Nam Bắc  
Nụ cười khéo có thể đối phó được muôn việc,  
Nhưng thành mất rõ ràng là do kẻ mặc áo nhung bào.  
Tấn Dương đã bị vây hãm, đừng ngoái đầu lại,  
Lại thỉnh vua săn thêm một vòng nữa.

**Dịch Thơ: Nước Bắc Tề**

Sắc đẹp nghiêng thành đầu giữ nước  
Bi thương gai góc chép sử xanh  
Tiểu Lân trần trọc đêm không ngủ  
Chợt có tin đưa đã mất thành.

Khéo đáp nụ cười muôn sự việc  
Do ai mất nước bận hung bào  
Tấn Dương bị hãm không nhìn lại  
Tiếp tục vui sẵn chớ trách sao.

**Northern Qi by Li Shang Yin**

Beauty, a charming smile can not save a country.  
(Once the monarch was fascinated by beauty, he planted the bane of  
dead country)

You don't have to see a palace full of thorns to grieve.  
Xiaolian, jade body can not sleep all night long.  
Then comes the news that Jinyang city has been invaded.

A clever smile can resolve thousand of issues.  
But defending a city is the responsibility of ones wearing uniforms,  
Don't go back to Jinyang now as it is under attack by Northern  
Zhou.  
Let's keep hunting (hoping the beautiful Xiaolian could defend the  
city).

**Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn**

**Nguyên Tác:**

**代贈二首**

樓上黃昏欲望休  
玉梯橫絕月中鉤  
芭蕉不展丁香結  
同向春風各自愁

東南日出照高樓  
樓上離人唱石州  
總把春山掃眉黛  
不知供得幾多愁

**Phiên Âm:**

**Đại Tặng Nhị Thủ**

Lâu thượng hoàng hôn dục vọng hưu  
Ngọc thê hoành tuyệt nguyệt trung câu  
Ba tiêu bất triển đinh hương kết  
Đồng hướng Đông phong các tự sầu.

Đông nam nhật xuất chiếu cao lâu  
Lâu thượng ly nhân xướng thạch châu  
Tổng bả xuân sơn tảo mi đại  
Bất tri cung đắc kỷ đa sầu.

**Ghi chú:**

Thơ của Lý Thương Ẩn có nhiều ẩn dụ và điển tích khó hiểu.



Hai bài thơ nói lên tâm trạng thiếu nữ ngóng chờ người yêu (có lẽ đã nhiều ngày qua) trên lầu cao nên có thể nhìn cảnh vật xung quanh, nhìn trời nhìn trăng mây... Gần đến sáng khi trăng đã khuyết tà, người yêu không thấy đâu. Lòng sầu muộn nhìn xuống vườn ví người yêu như đọt chuối non chưa nhú và ví mình như các nụ búp đing hương. Cả hai kết quyện vào nhau, cùng buồn chịu đựng cái lạnh của gió Xuân.

Không thấy đâu nói về thời lúc của hai bài thơ. Nhưng có lẽ nàng đã chờ từ hoàng hôn đến sáng, cho đến khi mặt trời mọc chiếu vào cao lầu. Nhìn và nghe khách biệt ly hát khúc Thạch Châu (một bản nhạc phủ không phải Thạch Châu Từ đời Bắc Tống). Dù nàng có dùng phấn đen vẽ chân mày đẹp như núi Xuân, thì cũng không biết chỉ được thêm bấy nhiêu sầu muộn.

**đại tặng:** lời một thiếu nữ, viết tâm tình của nàng trông nhớ tình nhân, gửi tặng chàng.

**hoàng hôn:** chờ từ lúc hoàng hôn vì trai gái ít khi hẹn nhau ban ngày.

**đục vọng hư:** muốn trông ngóng tin vui. Ở đây *hư* là la danh từ có nghĩa là việc tốt lành, tin vui ; không là động từ có nghĩa là nghỉ ngơi như thường được dịch.

**ngọc thê:** thang ngọc, cũng chỉ nhà ngọc, nhưng ở đây nhà ngọc không nghĩa. Có thể là các tầng mây từ thấp lên cao và bị liềm trăng cắt ngang. Muốn đến lầu với nàng, phải lên thang. Như một ẩn dụ, thang trống là người không đến, thang gãy ngang là khó khăn trở ngại. Ngọc thê được sử dụng trong nhiều điển tích:

- Giang Yêm đời Nam Triều nhà Lương viết trong bài “Xướng Phụ Tự Bi Phú” :

*Thanh đài tích hê ngân các sấp*                      青苔积兮银阁涩  
*Võng la sanh hê ngọc thê hư*                      网罗生兮玉梯虚  
Rêu xanh được tích lũy trong gian hàng bạc  
Lưới được sinh ra trong thang ngọc.

- Đỗ Mục trong bài “Quý Du”:

*Môn thông bích thụ khai kim tóa*                      門通碧樹開金鎖  
*Lâu đối thanh san y ngọc thê*                      樓對青山倚玉梯  
Cánh cửa được kết nối với cây và khóa vàng  
Tòa nhà nằm trên bậc thang ngọc bích của Thanh Sơn.

**đing hương kết:** nụ hoa tử đing hương. Có một ý nghĩa gần như cố định với người Trung Hoa hợp với tâm sầu muộn của con người. Thơ thường sử dụng như một phép ẩn dụ cho ưu sầu kết đọng phức tạp mà không lý giải được. Nhiều thi nhân, ngoài Lý Thương Ẩn, dùng ẩn dụ này như :



- Lý Cảnh (李璟):  
*Thanh điều bất truyền vân ngoại tín*      青鸟不传云外信  
*Đinh hương không kết vũ trung sầu*      丁香空结雨中愁  
 Chim xanh không chuyển thư tín bên ngoài mây  
 Đinh hương chỉ kết nụ trong mưa sầu.
- Ngưu Kiệu (牛峤):  
*Tự tòng nam phố biệt*                              自从南浦别  
*Sầu kiến đing hương kết*                        愁见丁香结  
 Tự ý rời Nam Phố  
 Buồn nhìn thấy nụ đing hương.
- Lục Quy Mông (陸龜蒙):  
**丁香**    **Đinh Hương**  
*江上悠悠人不問,*                              *Giang thượng du du nhân bất vấn*  
*十年雲外醉中身,*                              *Thập niên vân ngoại túy trung thân*  
*殷勤解卻丁香結,*                              *Án cần giải khước đing hương kết*  
*縱放繁枝散誕春,*                              *Túng phóng phồn chi tán đản xuân.*

Thong dong tự tại trên sông, không hỏi chuyện với người  
 Mười năm thân say sưa ngoài mây trời.  
 Ý tình thâm hậu, thôi đừng giải thích về nụ đing hương  
 Buông thả nhiều cành để giải buồn ngày Xuân.

**Đông phong:** là gió Xuân thổi từ hướng Đông.

**đông nam nhật xuất:** Lấy ý từ bài "Mạch thượng tang" trong cổ nhạc phủ:  
 "Nhật xuất đông nam ngưng hành 艷歌羅敷行" của Lục Kỳ đời Tây Tấn.

**thạch châu:** Tên một khúc hát cổ nhạc phủ, tả nỗi mong nhớ chông đi lính của chinh phụ.

**xuân sơn tảo mi:** Vẽ lông mày như nét núi mùa xuân. Tương truyền:

"Nàng Trác Văn Quân xinh đẹp, lông mày như nét núi trông từ xa".

Tướng pháp gọi loại lông mày này là thanh tu mi từ tục ngữ: "Mi tự thanh sơn"

**Dịch nghĩa: Viết Thay Lời Tặng**

Trên lầu cao từ lúc hoàng hôn, đứng trông ngóng tin vui [chờ chàng]  
Cầu ngọc [do ô thước nối nhịp trên trời] bị trắng như lưỡi liềm cắt ngang  
[Trong sân, lòng chàng như] lá chuối non chưa nhú, kết hợp với [tình nằng  
như] nụ đỉnh hương  
Cả hai cùng hướng về gió xuân mà buồn rầu.

Mặt trời mọc hướng đông nam chiếu vào lầu cao,  
Người chia biệt ly ở trên lầu hát khúc Thạch Châu.  
Cô gái thường hay vẽ chân mày với phấn đen như nét đẹp của núi xuân,  
Nào hay chỉ được thêm bấy nhiêu sầu?

**Dịch Thơ: Đại Tặng**

Hoàng hôn ngóng đợi chôn thư lầu  
Thang ngọc gãy ngang trắng móc câu  
Ôm ấp đỉnh hương chuối chẳng nhú  
Gió Xuân lạc hướng cũng buồn rầu.

Vành trời chiếu sáng nắng từ lầu  
Khách tiễn ca vang khúc Thạch Châu  
Vẽ đẹp núi Xuân mày sắc đậm  
Nào hay lại được bấy nhiêu sầu.

**Great Gift by Li Shangyin**

On the upper floor, she has been waiting the good news (him) since dusk  
The jade ladder is (empty and) broken horizontally by the crescent moon  
In the yard, the plantain (his love) has not unfurled and still wraps the  
clove knots (her heart)  
Both facing the Spring wind share self inflicted sadness.

The sun rises from the southeast shining the tall buliding  
Where people are singing the Shizhou farewell  
She painted her eyebrows with black powder in the shape of Spring  
mountains  
Without knowing she only acquires so much more sorrow.

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

**Nguyên Tác:**

登樂遊原  
向晚意不適  
驅車登古原  
夕陽無限好

**Phiên Âm:**

Đăng Lạc Du Nguyên  
Hương vãn ý bất thích  
Khu xa đăng cổ nguyên  
Tịch dương vô hạn hảo

隻是近黃昏

Chỉ thị cận hoàng hôn.

**Ghi chú:**

Cổ nguyên là Lạc Du vùng đất cao nguyên ở tây nam Trường An. Nhà Tần gọi vùng này là Nghi Xuân Uyển 宜春苑. Năm 59BC, Hán Tuyên Đế xây đền Lạc Du nên vùng này được gọi là Lạc Du Nguyên. Thời Võ Hậu, Công Chúa Thái Bình có xây một lầu đài ở đây và nơi này trở thành khu du lịch thời bấy giờ. Sau nhà Đường chọn làm nơi lăng mộ.

Ít có bài thơ nào của LTA mà không có điển tích như bài này. Tuy nhiên để thưởng thức bài thơ chia sẻ tình cảm với tác giả cần biết không gian và địa điểm của bài thơ. Nếu chỉ đi dạo trên một ngọn đồi thì hoàng hôn đẹp phải là niềm vui. Nhưng LTA bắt đầu với nỗi u buồn không biết vì chuyện gia đình hay sự nghiệp công danh hay vì tuổi già yếu. Lên Lạc Du mong giải sầu. Ánh nắng chiều đẹp, nhưng cũng cũng là lúc bắt đầu đen tối như cuộc đời về già.

**Dịch nghĩa: Lên Đồi Lạc Du**

Về lúc chiều hôm, trong lòng chẳng được vui  
Đi xe lên vùng cao nguyên Lạc Du  
Ánh nắng chiều tà đẹp vô cùng  
Chính là lúc đã gần đến hoàng hôn.

**Dịch Thơ: Lên Lạc Du**

Gần chiều lòng chẳng vui  
Đánh xe lên Lạc Du  
Chiều tà ánh nắng đẹp  
Chính lúc gần tối u.

**Up to the Ancient Burial Ground by Li Shang Yin**

In the late afternoon feeling down, Ying Sun © 2008  
I ride to the ancient burial ground.  
Sunset is always wonderful.  
Alas it's too close to nightfall.

Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn

<b>Nguyên Tác:</b> 花下醉 - 李商隱 尋芳不覺醉流霞 倚樹沉眠日已斜 客散酒醒深夜後	<b>Phiên Âm:</b> Hoa Hạ Túy – Lý Thương Ẩn Tâm phương bất giác túy lưu hà, Ỗ thụ trầm miên nhật dĩ tà. Khách tán tửu tỉnh thâm dạ hậu,
--	--

更持紅燭賞殘花 Canh trì hồng chúc thưởng tàn hoa

**Ghi Chú:**

**phương:** thơm tho, đức hạnh, danh dự, nhưng cũng chỉ xinh đẹp

**lưu hà:** rượu ngon nói chung, theo điển tích là một thứ rượu tiên.

**trâm miên:** ngủ mê vì say rượu.

**canh:** đôi. Câu cuối này lấy ý của Bạch Cư Dị trong bài Tích Mẫu Đơn Hoa 惜牡丹花. *Đa tích suy hồng hử hỏa khan* 夜惜衰紅把火看 (Đêm về, tiếc mẫu đơn suy tàn thấp lửa để xem).

Trong 3 năm từ 842-845, Lý Thương Ẩn về để tang mẹ và sống nhàn hạ ở Vĩnh Nhạc. Ngày ngày làm bạn với núi đồi, với cỏ cây hoa lá và rượu. Trong thời gian này, ông làm nhiều thơ về hoa, trong đó có bài Hoa Hạ Túy. Do đó, chữ phương trong câu 1 nói về hương thơm về tình yêu, nhưng là tình yêu hoa hơn là về mỹ nhân trong trà đình tửu quán.

**Dịch Nghĩa: Say Dưới Hoa**

Trong lúc đi tìm cái xinh đẹp không biết bị say rượu

Dựa vào gốc cây, ngủ mê, ngày tàn trời lặn

Tỉnh rượu, khách đã ra về hết, đêm khuya

Đôi thêm nến hồng để ngắm hoa tàn héo.

**Dịch Thơ: Say Dưới Hoa**

*Tâm hương say ngất với Lưu Hà*

*Dựa gốc ngủ mê lúc xế tà*

*Tỉnh rượu khách về đêm đã tối*

*Môi thêm nến đỏ ngắm tàn hoa.*

**Drunk Under the Flower Shadow by Li Shang Yin**

Looking for flower scents, I got drunk. Why it is not known.

Against a tree, I slept while the sun went down.

When I woke up, guests were gone, the night was dark

I lighted a red candle to watch flowers that had withered.

Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn

<p><b>Nguyên Tác:</b>  <b>有感 - 李商隱</b>          中路因循我所長          古來才命兩相妨          勸君莫強安蛇足          一盞芳醪不得嘗</p>	<p><b>Phiên Âm:</b>  <b>Hữu Cảm - Lý Thương Ẩn</b>          Trung lộ nhân tuần ngã sở trường          Cổ lai tài mệnh lưỡng tương phương          Khuyên quân mạc cưỡng an xà túc          Nhất trản phương lao bất đắc thường.</p>
--	---

**Ghi Chú:**

**Trung lộ:** Trung lộ là trung đạo con đường đi trung dung, không cực đoan, cực hữu hoặc cực tả. Câu 2 làm sáng tỏ con đường trung đạo là tốt nhất vì tài mệnh khắc kỵ nhau. Có người cho trung lộ là nửa đời người, nhưng không có gì xác nhận như thế.

**Nhân tuần:** rụt rè không dám làm gì.

**Tài mệnh:** khả năng trí tuệ và mạng sống vận số. Trong truyện Kiều của Nguyễn Du: “chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau, ...chữ tài liền với chữ tai một vần.”

**xà túc:** chân rấn. "Tề sách" trong "Chiến Quốc sách" chép: Nước Sở có người Từ Tế đem cho xá nhân một vò rượu. Xá nhân cùng nói rằng: "Vò rượu này mấy người uống thì không đủ, một người uống thì có thừa. Hãy vẽ thi, nếu ai vẽ con rấn xong trước thì được vò rượu này." Có một người vẽ xong trước, cầm hũ rượu định uống, tay trái ôm vò, tay phải vẽ rấn, còn nói: "Ta sẽ vẽ chân cho mày". Chưa kịp vẽ xong thì có người khác giật lấy vò rượu nói: "Rấn vốn không có chân, ông làm sao vẽ chân của nó?", bèn uống vò rượu ấy. Người kia mất rượu để uống.

**Dịch Nghĩa: Hữu cảm (Mòn Mỏi Theo Sở Trường)**

Theo con đường ở giữa còn rụt rè không dám theo cái sở trường,  
 Xưa nay tài và mệnh vốn khắc kỵ/đối chọi nhau.  
 Khuyên anh chớ gượng vẽ thêm chân rấn,  
 (Nếu không) một chén nhỏ rượu thơm đục cũng không nếm được.

**Dịch Thơ: Trung Đạo**

Trung đạo sở trường khéo nhắc cân  
 Bên tài bên mạng luôn tranh phần  
 Đừng thêm chân rấn khi anh vẽ  
 Để nếm vị hương chén rượu bàn.

**Feelings by Li Shang Yin**

I follow the middle way, shy of trying my best and speculate

From ancient times, talent/ingenuity and fate/destiny are on  
opposite sides  
Do not attempt to add legs when drawing a snake  
You would miss the smell and taste of the unfiltered wine.

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

*Nguyên Tác:*

木蘭花 - 李商隱  
洞庭波冷曉侵雲  
日日徵帆送遠人  
幾度木蘭舟上望  
不知元是此花身

*Phiên Âm:*

Mộc Lan Hoa – Lý Thương Ẩn  
Động Đình ba lãnh hiều xâm vân  
Nhật nhật chinh phàm tống viễn nhân  
Kỷ độ mộc lan chu thượng vọng  
Bất tri nguyên thị thử hoa thân.

**Dị bản:** Các sách Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú 万首唐人绝句  
, Đường Thi Kỷ Sự 唐诗纪事, và Cổ Kim Thi Thoại 古今诗话  
đều cho bài thơ là của Lý Thương Ẩn.

Sách Túc Mộc Lan Viện 宿木兰院 cho bài thơ là của Lục Quy  
Mông. Bài thơ của Lục Quy Mông có tựa là Mộc Lan Đường 木  
蘭堂 và có câu 1 như sau: **Động đình ba lãng miểu vô tân** 洞庭  
波浪渺無津 Sóng hồ Động Đình xa mịt mù không bờ bến.

**Ghi Chú:**

**Hoa mộc lan:** Magnolia liliflora hoa tím hoặc trắng, nguyên xứ  
Tây Nam Trung Hoa (Tứ Xuyên, Vân Nam).

Có người cho là LTA đặt sai tựa cho bài thơ vì trong trong 4 câu  
thơ không câu nào nói đến hoa mộc lan. Là người có học và làm  
thơ với nhiều ẩn dụ, điển tích...tôi nghĩ LTA không phải vô tình.  
Có thể nào LTA tự ví mình với hoa mộc lan. Nhưng bằng có ở  
đâu! Câu 4 có ngậm ý, tại sao lại “bất tri”? Phải chăng mình là  
hoa mộc lan mà không biết thân cây được dùng để đóng thuyền  
mới là điều đáng nói.





**Động Đình:** hồ Động Đình ở tỉnh Hồ Nam, Trung Hoa  
**Mộc lan chu:** Thuyền làm bằng gỗ mộc lan. Sách "Thuật dị ký" của Nhậm Phưởng quyển hạ chép: Bãi Mộc Lan ở sông Tầm Dương, trồng rất nhiều cây mộc lan. Trước đây, chính vua Ngô là Hạp Lư đã cho trồng rừng mộc lan này để lấy gỗ xây cung điện. Trên bãi sông Thất Lý, Lỗ Bàn lấy gỗ mộc lan đóng thuyền, đến nay loại thuyền này vẫn còn thấy trên bãi sông. Các nhà thơ, nói về thuyền mộc lan, chính là xuất phát từ việc này. Về sau người ta nói thuyền mộc lan cho đẹp lời chỉ con thuyền đẹp, không nhất thiết phải là thuyền làm bằng gỗ cây hoa mộc lan.

**Dịch Nghĩa: Hoa Mộc lan**

Động Đình buổi sớm, sóng lạnh, bị mây mù xâm chiếm  
Ngày ngày cánh buồm đưa khách đi xa  
Bao lần mình lên thuyền mộc lan trông nhìn về bến (để đi xa không phải tiễn khách vì tiễn khách đâu cần lên thuyền)  
Có biết đâu rằng thuyền được đóng từ gỗ mộc lan (LTA ví thân mình trôi giạt như con thuyền không bến)



**Dịch Thơ: Thuyền Mộc Lan**

Động Đình sóng lạnh phủ mây mù  
Ngày tháng bươm đưa khách viễn du  
Nó bến từ thuyền luôn xúc động



Sông hồ trôi giạt đã bao thu.

**Magnolia Boat** by *Li Shang Yin*

In early morning, the waves are cold and Dong Ting lake is invaded  
by clouds  
Day by day, the sail sees off travellers to far away places  
How many times, I have been on the this boat looking back at the peer  
Without knowing that the boat is made from the wood of the magnolia  
tree.

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

Nguyên Tác:

破鏡 - 李商隱  
玉匣清光不復持  
菱花散亂月輪虧  
秦臺一照山雞後\*  
便是孤鸞罷舞時\*\*

Phiên Âm:

Phá Kính - Lý Thương Ẩn  
Ngọc hộp thanh quang bất phục trì  
Lăng hoa tán loạn nguyệt luân khuy  
Tàn đài nhất chiếu sơn kê hậu  
Tiện thị cô loan bãi vũ thì.

*Dị bản:* \*台= đài cùng nghĩa      \*\*鸞=oanh

*Ghi Chú:*

Nhiều người nói LTA sử dụng 3 điển tích trong bài thơ này. Theo tôi thấy ông đã sử dụng đến 5 điển tích trong bài thơ 28 chữ.

**Ngọc hộp thanh quang:** LTA làm bài thơ này để tưởng niệm Vương thị, người vợ thương yêu. Gương sáng để trong hộp ngọc, cả hai là kỷ vật của Vương thị.

**Lăng hoa:** tán loạn nguyệt luân khuy: Bài “Kính phú” của Dữu Tín có câu: “Lâm thủy tắc trì trung nguyệt xuất, chiếu nhật tắc bích thượng lăng sinh” (đến bên sông thì trăng hiện ra trong ao hồ, mặt trời chiếu vào khiến cho hoa lăng mọc ra trên vách). Ở đây có thể là các hoa văn sau lưng kính. Lăng hoa còn được xài để chỉ cái kính như:

Đập cổ kính ra tìm lấy bóng  
Xếp tàn y lại để dành hơi

*Phá toái lăng hoa tầm cữu ảnh  
Tùng phong khâm thử hộ dư hương*

Hai câu bài thơ nôm trong bài “Khóc Thị Bằng” của vua Tự Đức (theo Dương Quảng Hàm) hay của Nguyễn Gia Thiều, đã được Trần Danh Án dịch ra chữ Hán vào thế kỷ 18.

**Tần đài:** hay Phượng Hoàng đài, nơi ở của Long Ngọc Công chúa nước Tần. Có lúc nói là nơi ở của vợ Tần Mục Công. Sau khi vợ mất, Tần Mục Công cô đơn lòng cũng như đã chết theo vợ. Ở đây tỉ dụ khuê phòng cô quạnh nói lòng thương nhớ vợ của LTA.

**son kê:** Sách “Dị uyển” chép: “Gà rừng thích ngắm bộ lông của nó, thường soi vào bóng nước mà nhảy múa.

**cô oanh:** Chim oanh lẻ bạn. Bài “Oanh điều thi tự” của Phạm Thái đời Nam Tống chép: Xưa vua nước Kế Tân giăng lưới trong núi bắt được chim oanh. Nhà vua thích lắm, nhưng muốn nó hót nó cũng không hót. Ba năm rồi mà chim vẫn không hót, người vợ của vua nói rằng: “Thiếp nghe loài chim này chỉ hót khi thấy bạn cùng loại, sao ngài không đem gương để trước nó thử xem sao?”. Vua làm theo lời. Chim oanh thấy hình nó, quả nhiên kêu rất thảm thiết, tiếng nghe ai oán vọng lên cả trời, rồi chết.

*Diễn tích này hấp dẫn nhưng không chính xác vì LTA sống trước thời Nam Tống (1127-1279) hơn hai trăm năm.*

**cô loan:** phượng lẻ bạn. Diễn tích này phù hợp với Tần đài và son kê. Thời Ngụy Vũ 魏武 (395 TCN - 370 TCN), phương nam dâng lên vua một con phượng, công tử Thương Thư sai người đặt một tấm gương trước nó, phượng thấy bóng mình mà nhảy múa không ngừng, rồi chết vì kiệt sức. Hình ảnh được xử dụng chỉ người buồn rầu tự hủy hoại thân thể.

### **Dịch Nghĩa: Đập Vỡ Gương**

Chiếc gương trong hộp ngọc còn giữ làm chi nữa,  
Hoa lãng tán loạn, bóng nguyệt khuyết mòn.  
Từ sau khi gà rừng soi bóng ở đài Tần,  
Thì là lúc con phượng cô lẻ múa xong.

### **Dịch Thơ: Đập Gương**

Gương trong hộp ngọc giữ làm chi?  
Toán loạn hoa văn trăng đã suy  
Soi bóng đài Tần gà thích dáng  
Cô đơn phượng dứt điệu sầu bi.

### **Breaking the Mirror by Li Shang Yin**

The mirror in the jade box carries sad memory (of my wife)  
The moon is declining and the reflections on the mirror are dancing  
Since the wild bird looks in the mirror behind the Qin tower (where Qin Mu Gong immortalizes his wife)  
It's time for the lonely phoenix to stop dancing when seeing itself in the mirror.

**The Broken Mirror** [English interpretation by Mark Obama Ndesandjo](#)

*The dazzle from the mirror box is now in the past  
Broken, a bronze lily frame. a moon's wheel is lost  
After the Mountain Rooster basked in your glow [7]  
The phoenix had to dance alone, it shows.*

[7] A rooster who danced himself to death on seeing himself on a mirror, also implies sadness at the loss of an ideal.

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
夕陽樓 - 李商隱	Tịch Dương Lâu - Lý Thương Ẩn
花明柳暗繞天愁	Hoa minh liễu ám nhiều thiên sầu
上盡重城更上樓	Thương tận trọng thành cánh thương lâu
欲問孤鴻向何處	Dục vấn cô hồng hướng hà xử
不知身世自悠悠	Bất tri thân thế tự du du.

**Ghi Chú:** Tịch Dương lâu ở Trịnh Châu xưa 旧郑州, xây từ thời Bắc Ngụy 北魏 (386-534), là một trong tám ngôi lầu nổi tiếng của Trung Hoa thời Đường Tống, ngang hàng với Hoàng Hạc lâu 黄鹤樓, Quán Tước lâu 鵲雀樓, Nhạc Dương lâu 岳陽樓,... được các thi nhân đến thăm và đề thơ.

Bài thơ này được LTA làm tại Tịch Dương lâu để nhớ bạn là Tiêu Hoán, lúc đó đã bị biếm đi Toại Châu coi ngựa 貶遂州司馬. Nguyên chú: “Tại Huỳnh Dương, thị sở tri kim Toại Ninh Tiêu thị lang mục Huỳnh Dương nhật tác hĩ” 在熒陽，是所知今遂寧簫侍郎牧熒陽日作矣 (Ở Huỳnh Dương, tại đây Tịch Dương lâu làm hôm nay để nhớ Tiêu thị lang Huỳnh Dương là người từng quen biết ở Toại Ninh). Có nơi cho Tiêu Hoán là người xây dựng Tịch Dương lâu lúc còn làm thứ sử Trịnh Châu???

**Huỳnh Dương:** nay là thành phố Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam.

**hoa minh:** tháng chín, hoa héo tàn. Chỉ hoa cúc nở và rục rĩ.

**liễu ám:** liễu mùa thu xanh thẫm nhìn u ám.

**niều thiên sâu:** u sâu tuần hoàn định kỳ. Trời thu có nỗi buồn mùa thu.

**trọng thành:** là thành lâu cao, chỉ Tịch Dương lâu.

**hồng:** là hồng học 鴻鵠 (thiên nga *Cygnus olor*) hay hồng nhạn 鴻雁 (*Anser cygnoides*). Hình như thiên nga không bay xa như hồng nhạn, nên câu hỏi về phương hướng đi đặt ra với hồng nhạn là thích hợp.

**Dịch Nghĩa: Lầu Tịch Dương**

Hoa sáng, liễu mờ, cả bầu trời bị u buồn vây quanh,

Leo hết các tầng lầu của tháp, cuối cùng cũng tới lầu cao nhất.

Xin hỏi con chim hồng cô đơn kia đang bay về đâu?

Cũng như ta chẳng biết thân phận ra sao trong cõi bao la dằng dặc buồn.

**Dịch Thơ: Lầu Tịch Dương**

Hoa héo liễu mờ trời đất sâu

Leo lên tháp Tịch hết tầng lầu

Phương nào hồng nhạn xin cho hỏi

Thân phận ta đây sẽ đến đâu.

**Sunset Palace by Li Shang Yin**

Flowers are bright, willows are dark, sky and earth are covered with sadness

Going up the tall tower, the last floor is reached

Lonely wild goose, which direction are you heading?

Likewise my future in this vast world is uncertain.

Lý Thương Ẩn 李商隱 *Lǐ Shāng Yǐn*

Nguyên tác:

Phiên âm:

無題(照梁初有情)

Vô Đề (Chiếu lương sơ hữu tình)

照梁初有情

Chiếu lương sơ hữu tình,

出水舊知名

Xuất thủy cựu tri danh.

裙衩芙蓉小

Quần xá phù dung tiểu,

釵茸翡翠輕

Thoa nhung phi thúy khinh.

錦長書鄭重

Cẩm trường thư trịnh trọng,

眉細恨分明      Mi tế hận phân minh.  
莫近彈棋局      Mạc cận đàn kỳ cục,  
中心最不平      Trung tâm tối bất bình.

**Ghi chú:**

**Truyện rằng:** Năm Lý Thương Ẩn 26 tuổi, sau khi vào kinh thi rớt khoa Bác học hoành từ, có làm bài thơ này gửi người vợ mới cưới họ Vương. Có lẽ Vương thị gửi thơ trước cho ông để an ủi việc thi rớt, nên ông mới đáp tặng lại.

**Chiếu lương:** Bài "Thần nữ phú 神女賦" của Tống Ngọc 宋玉 có câu: Kì thủy lai dã, Diệu hồ như bạch nhật sơ xuất chiếu ốc lương 其始来也, 耀乎如白日初出照屋梁/Từ trước đến nay, rạng rỡ nào bằng ánh ban mai chiếu vào xà nhà.

**Xuất thủy:** Thơ "Khán Phục lang tân hôn 看伏郎新婚" của Hà Tôn 何逊 có câu:

霧夕蓮出水/Vụ tịch liên xuất thủy/Sen ló khỏi mặt nước trong đêm sương  
霞朝日照梁/Hà triều nhật chiếu lương/Ánh bình minh chiếu vào xà nhà  
何如花燭夜/Hà như hoa chúc dạ/Sao bằng đêm động phòng hoa chúc  
輕扇掩紅妝/Khinh phiến yểm hồng trang/Lấy quạt mỏng che phấn hồng

Trong bài phú "Lạc thần" 洛神 của Tào Thục, có câu: Chúc như phù dung xuất lục ba 灼如芙蓉出綠波 Ví như phù dung thoát khỏi làn sóng biếc".

**Quần xái:** Cái váy. Xái y = thường phục.

**Phù dung tiễu:** cái váy ngắn. Khuất Nguyên trong bài từ *Ly Tao* 離騷 có câu: Tập phù dung dĩ vi thường 集芙蓉以為裳 Gom cánh sen để làm váy (khô).

**Thoa hung:** Trâm cài có mảnh hung nhỏ.

**Cảm thư:** Thư mỹ lệ, ân cần, chí tình. Điển tích "cảm thư" bức thư thêu trên tám lụa vuông gọi là "Tuyền Cơ Đồ" 璇璣圖 của nàng Tô Huệ gửi cho chồng là Đậu Thao bị đày ở Lưu Sa (nay là vùng sa mạc Bạch Long Thán ở Tân Cương) trong truyện "[Chức Cẩm Hồi Văn Thi](#)" 织锦回文诗, "Tán Thư Đậu Thao Truyện" [晋书窦滔传...](#)







**Trung tâm:** Câu thơ cuối: *Trung tâm tối bất bình/”Phần giữa cao hơn hết”* là nói trung tâm của bàn cờ.

**Lạm bàn:** Hai câu đầu tả cảnh nhập đề. Hai câu 3 và 4 khen [vợ yêu quý](#). Hai câu 5 và 6 nói vợ ân cần chia sẻ tình cảm với chồng lúc khó khăn. Hai câu cuối nói nỗi lòng và tự khuyên mình.

**Dịch nghĩa: Không Đề (Nắng sớm hữu tình)**

Hữu tình như ánh bình minh chiếu vào xà nhà,

Xinh đẹp như đóa sen nhú khỏi mặt nước.

Tà váy thêu cánh phù dung (hoa sen) nhỏ (Còn có nghĩa *thường phục của nàng là váy ngắn cao trên gối*),

Đầu cài trâm ngọc phi thúy nhẹ có mảnh nhưng nhỏ.

Viết bức thư dài mỹ lệ ân cần như Tuyên Cơ Đề,

Chân mày cong nhỏ rõ nét u sầu.

Chớ đến gần cuộc cờ cao thấp,

Lòng sẽ buồn khi thấy chuyện bất bình. (Còn có nghĩa *phần giữa của bàn cờ là cao hơn hết*.)

**Dịch thơ: Không Đề**

Nắng mai sáng nghĩa tình,

Vượt nước sen lung linh.

Tà váy thêu hoa nhỏ,

Tóc cài trâm ngọc xinh.

Thư dài lời thống thiết.

Mày liễu nét sầu in.

Tránh cuộc cờ tranh chấp,

Lòng đau chuyện bất bình.

**No Title** by *Li Shang Yin*

Sentimentally as the early sun rays shine the raft of the house

Lovely as the lotus rises above the water surface

Her skirt hem was embroidered with small lotus flowers.  
(She wore a short skirt)  
A light velvet jade hairpin decorated her head  
She wrote a long caring letter  
Her slender curved eyebrows revealed deep sadness  
Please avoid coming close to a chess game,  
As your heart would pain when you encounter that is not  
agreeable.  
(The center of the chess board is the highest point.)

**Lý Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shāng Yǐn**

**Nguyên Tác:**

**Phiên Âm:**

**龍池**

**Long Trì**

龍池賜酒敞雲屏

Long Trì tứ tử sường vân bình

羯鼓聲高眾樂停

Yết cổ thanh cao chúng nhạc đình

夜半宴歸宮漏永

Dạ bán yên quy cung lậu vĩnh

薛王沉醉壽王醒

Tiết vương trầm túy Thọ vương tỉnh.

**Dịch nghĩa: Ao Ròng**

Ở dinh Long Trì, rượu được vua ban rộng rãi (thỏa mãn mây).  
Tiếng trống Yết trời lên, các thứ âm nhạc đều ngưng lại.  
Nửa đêm tan tiệc về còn giọt đồng hồ trong cung nhỏ mãi.  
Tiết vương đã say vùi, còn Thọ vương vẫn tỉnh.

Câu 1: Khi Đường Huyền Tông còn là phiên vương (chưa được truyền ngôi) đã xây dinh Long Trì trong cung Long Khánh. Tại tư dinh này vua thiết tiệc những người thân trong hoàng gia.

Câu 2: Đường Huyền Tông thích nhạc, nhất là trống Kiệt cổ do Nữ Vương Lý Tấn tấu. Ở đây vì sở thích của nhà vua, mọi thứ âm nhạc đều phải im tiếng.

Câu 3: Tiệc tan nửa đêm, đồng hồ tiếp tục nhỏ giọt.

Câu 4: Tiết Vương (em con chú của Thọ Vương) không bị điều gì day dứt nên sau bữa tiệc là say ngủ vùi, còn Thọ Vương (Lý Mạo là con trai Đường Huyền Tông. Dương quý phi nguyên trước là vương phi của Thọ vương bị cha chiếm đoạt) thì đau đớn buồn tủi nên suốt đêm trần trọc không ngủ.



**Ghi chú:**

Lý Thương Ẩn sáng tác bài Long Trì nhằm châm biếm hành động trái luân thường của Đường Minh Hoàng, là một vị vua nổi tiếng với mối tình cùng mỹ nhân Dương Ngọc Hoàn. Tuy nhiên, ít ai biết, mỹ nhân làm điên đảo rất nhiều nam nhân khác lại từng là con dâu được cưới xin danh chính ngôn thuận của vị vua này.

**Dịch thơ: Đầm Rông**

Vua ban rộng rãi rượu vui mừng  
Trống Kiệt trở lên tiếng nhạc ngưng  
Tiệc mãn đồng hồ còn tiếp nhỏ  
Tiết vương say khướt Thọ vương không.

**Dragon Pond by Li Shang Yin**

In the Dragon Pond palace the king offered wine to everyone  
When the Jie drum started other musical instruments stopped.  
The banquet ended at midnight, however the water clock kept  
on dripping eternally  
Xue Wang was deadly drunk but Shou Wang was fully  
awake.

[Mục Lục](#)

---

Mai Hoa Ni 梅花尼 Méi Huā Ní

**Nguyên Tác:**

悟道詩

盡日尋春不見春  
芒鞋踏破嶺頭雲  
歸來偶把梅花嗅  
春在枝頭已十分

**Phiên Âm:**

Ngộ Đạo Thi

Tận nhật tầm xuân bất kiến xuân  
Mang hài đạp phá lĩnh đầu vân  
Quy lai ngẫu bả mai hoa khứu  
Xuân tại chi đầu dĩ thập phân.

**Ghi Chú:**

Theo <https://zh.wikipedia.org/zh-tw/梅>, tác giả bài Ngô Đạo Thi là Mai Hoa Ni, một ni cô đời Đường. Trang Blog [Cội Nguồn](#) nêu đích danh

Thiền Ni Vô Tân Tạng đời Đường. Theo *Thiền Môn Khai Ngộ Thi Nhị Bách Thủ* 禪門開悟詩二百首 của Đỗ Tung Bách 杜松柏 chương 41 nói theo sách *Hạc Lâm Mạc Ngộ* 鶴林玉露 tác giả của bài Ngộ Đạo Thi là một ni cô tên Mỗ Ni 某尼 đời Tống.

**Dịch Nghĩa: Thơ Ngộ Đạo**

Hết ngày đi tìm Xuân không thấy Xuân  
Mang giày đạp phá đỉnh núi mây che  
Trở về chợt ngửi thấy mùi hoa mai  
Xuân đã ở trên đầu cành quá mười phần.

**Dịch Thơ: Thơ Ngộ Đạo**

Tìm Xuân nào thấy Xuân đâu  
Mang hài đạp phá đỉnh đầu mây bay  
Trở về bỗng thoảng hương mai  
Xuân trên cành lá lâu nay ấy mà.

**Phóng Tác: Ngộ**

Hoài công tâm đạo khắp Ta Bà  
Mỗi gói chùn chân đạo quá xa  
Trở lại chân tâm tìm bản ngã  
Thì ra đạo chính tại lòng ta.

**Poem of Seing the Way by Mei Hua Ni**

All day I look for Spring but not see Spring  
Putting on sandals, I trample the cloud covered mountain top  
Upon returning, I suddenly smell the fragrance of plum flowers  
Spring is already on the branch tip ten out of ten.

---

**Mạnh Giao 孟郊 Mèng Jiāo**

**Nguyên Tác:**

游子吟-孟郊  
慈母手中綫  
游子身上衣  
臨行密密縫  
意恐遲遲歸  
誰言寸草心  
報得三春暉

**Phiên Âm:**

Du tử ngâm - Mạnh Giao  
Từ mẫu thủ trung tuyến  
Du tử thân thượng y  
Lâm hành mật mật phùng  
Ý khủng trì trì quy  
Thùy ngôn thôn thảo tâm  
Báo đắc tam xuân huy

**Ghi chú:**

**Tam xuân huy:** Ánh sáng 3 mùa xuân, chỉ công lao to lớn của mẹ.

*Hạt mưa xá nghĩ phận hèn,  
Liều đem tác cỏ quyết đèn ba xuân (Kiều)*

***Dịch nghĩa: Khúc Ngâm Của Đứa Con Đi Xa***

Sợi chỉ trong tay mẹ hiền,  
Nay đang ở trên áo người đi xa.  
Lúc mới lên đường, mẹ khâu kỹ càng,  
Có ý sợ con chậm trễ trở về.  
Ai dám nói rằng tấm lòng của một tác cỏ,  
Lại có thể báo đáp được ánh nắng của ba xuân?

***Dịch Thơ: Đứa Con Đi Xa***  
Chỉ từ tay mẹ già  
Giờ trên áo con xa  
Lúc đi mẹ khâu kỹ  
Sợ con chậm về nhà  
Hỏi ai tấm lòng cỏ  
Bù nắng ba Xuân qua.

***Chú thích:***

Mạnh Giao làm bài Du Tử Ngâm lúc 50 tuổi khi Ông được bổ nhiệm làm quan ở Lật Dương, tỉnh Giang Tô. Ông đem mẹ già về cung phụng nuôi dưỡng. Bài thơ nói lên tình yêu thương của mẹ và lòng hiếu thảo của con. Hai câu thơ chót là 2 ẩn dụ về tình thương của mẹ.

***A Traveller's Song by Meng Jiao Translated by Liu Jianxun***

The thread in the hands of a fond-hearted mother  
Makes clothes for the body of her wayward boy;  
Carefully she sews and thoroughly she mends,  
Dreading the delays that will keep him late from home.  
But how much love has the inch-long grass  
For three spring months of the light of the sun?

***Notes:***The poem was written by 50-year-old Meng Jiao when he was appointed as a county official in Liyang, Jiangsu Province. He then brought his mother to live with him. This poem shows how mighty the love of a mother is. At the same time, it expresses filial gratitude to mother's sincere love. The last two verses are a metaphor of motherly love.

Mạnh Giao 孟郊 Mèng Jiāo

<p>春風<small>一作春</small>得<small>一作</small>得意馬蹄疾一日看盡長安花</p>	<p>昔日齷齪不足誇今朝放曠<small>一作曠</small>蕩思無涯<small>一作然未可涯</small></p>	<p>登科後</p>	<p><b>Nguyên Tác:</b>  <b>登科後 - 孟郊</b>          昔日齷齪不足誇          今朝放蕩思無涯* **          春風得意馬蹄疾***          一日看盡長安花</p> <p><b>Phiên Âm:</b>  <b>Đăng Khoa Hậu - Mạnh Giao</b>          Tích nhật ác xúc bất túc khoa          Kim triều phóng đãng tứ vô nhai          Xuân phong đắc ý mã đề tật          Nhất nhật khán tận Trường An hoa.</p> <p><b>Dị bản:</b>          * khoáng曠 = sáng sủa, rộng rãi          ** kim nhật thản nhiên vị khả nhai          今日坦然未可涯          *** thanh xuân青春</p>
---	---	------------	---

**Ghi Chú:**

- ác xúc:** hẹp hòi, câu nài, lượng hẹp, tính hay cau có.
- phóng đãng:** phóng túng, buông lung, không biết giữ gìn.
- khoáng:** sáng sủa mông mênh.
- mã đề:** vó ngựa.
- tật:** vội vàng, nhanh nhẹn.
- vị khả:** chưa nhất định, chưa thể biết được.

Bài thơ có 3 dị bản:

1. Câu 2 thay chữ **phóng** 放 với chữ **khoáng** 曠 rất hay, ý tốt.
2. Câu 2 được thay thế với câu **kim nhật thản nhiên vị khả nhai** 今日坦然未可涯 =hôm nay lòng bình thản không vương mắc không gì câu thúc. Ý hay, không làm bài thơ thất niêm hơn vì tác giả cố ý xài 6 thanh trắc trong câu 1 để nói lên sự cay đắng trong nhiều lần thi rớt.
3. Câu 3 thay 2 chữ **xuân phong** 春風 với **thanh xuân** 青春. Thi cử vào mùa xuân, cũng có thể thay với **thanh phong** 青風 mật ý xuân.

Một người bạn thông thạo Hán ngữ cho biết: Tôi duyệt qua bộ **Đường Hội Yếu** 唐會要 của Vương Phủ (922 - 982) cuối thời Ngũ Đại (907 - 960). Qu. LXXV- Tuyển Bộ - Hạ-Tuyển hạn- có đoạn liên quan mùa thi cử ở Trung Hoa ngày xưa như sau: - Đầu

Niên hiệu Vũ Đức, theo qui chế cũ triều Tùy, tháng 11 bắt đầu tuyển, tới mùa Xuân thì ngừng (Vũ Đức sơ, nhân Tùy cựu chế, dĩ thập nhất nguyệt khởi tuyển, chí xuân tức đình 雨德初,人隨舊制,已十一月起選,志春即亭.)

Trong cuốn **Đường Tài Tử Truyện Hiệu Chú** 唐才子傳校註 (Phần truyện, tức tiêu sử, Mạnh Hạo Nhiên, cũng cho biết là đời Đường tổ chức thi tiến sĩ vào đầu Xuân).

**Dịch Nghĩa: Sau Khi Thi Đậu**

Ngày trước biết bao cay đắng cũng đủ chẳng gì để nói

Sáng nay ưu phiền tan đi, không còn gì giới hạn.

Gió xuân hợp ý nên lên ngựa phóng đi nhanh,

Trong một ngày đi xem hết hoa trong thành Trường An.

(Tác giả thi rớt 2 lần, lần thứ 3 năm 796 đậu tiến sĩ).

**Dịch Thơ: Thi Đậu**

Khi xưa thi rớt ngậm đắng cay

Rây rứt tan đâu buổi sáng nay

Hợp ý gió xuân theo vó ngựa

Trường An cảnh đẹp suốt trong ngày.

**After Successful Official Examination by Meng Jiao**

Previously, so much bitterness and hard to talk about

This morning all worries disappear and all is bright and open wide

The spring wind is cooperating, I mount the horse and gallop

I one day I see all the flowers in the capital of Chang An.

Mạnh Giao 孟郊 Mèng Jiāo

**Nguyên Tác:**

烈女操-孟郊

梧桐相待老

鴛鴦會雙死

貞婦貴殉夫

捨生亦如此

波瀾誓不起

妾心古井水

**Phiên Âm:**

Liệt Nữ Tháo - Mạnh Giao

Ngô đồng tương đãi lão

Uyên ương hội song tử

Trinh phụ quý tuấn phu

Xả sanh diệc như thử

Ba lan thệ bất khởi

Thiếp tâm cổ tỉnh thủy

**Ghi Chú:** Xem bài [Cây Ngô Đồng](#)

**ngô đồng:** Cây ngô đồng, còn gọi là cây vong/phong, lá to bằng bàn tay hình chân vịt, hạt ăn được. Có hai câu thơ không biết của ai: **Ngô đồng nhất diệp lạc, thiên hạ cộng tri thu** 梧桐一葉落, 天下共知秋. Một lá ngô đồng rụng, ai cũng biết là mùa thu (đến).

Phượng hoàng là chim thần thoại. Con đực gọi là **phượng** 鳳, con cái gọi là **hoàng** 凰. Chim phượng hoàng chỉ đậu và sống trên cây ngô đồng. Do đó ở đây nhắc đến phượng hoàng khi nói ngô đồng.



Cành lá ngô đồng (*Firmiana simplex*)

**uyên ương:** một giống chim ở nước hình như con nhỏ vịt. Con đực thì trên cổ có lông mã trắng và dài, cánh to mà đẹp, con cái thì không có lông mã, cánh cũng xấu, thường ở trong sông trong hồ.

Con đực gọi là **uyên** 鴛, con cái gọi là **ương** 鴦, đi đâu cũng có đôi không rời nhau, vì thế nên người xưa nói ví sự vợ chồng hòa mục. Cò cũng là một loài chim chung tình.



**ba lan:** sống nước. Lòng không dậy sóng, không đôi thay.

**cổ tỉnh thủy:** nước giếng xưa không bị thói đời thay đổi.

### **Dịch Nghĩa: Tiết Tháo Của Liệt Nữ**

Phượng hoàng ở cây ngô đồng muốn cùng nhau sống đến tuổi già.

Chim uyên ương hội ý cùng chết có đôi.

Người đàn bà chung thủy quyết tâm chết theo chồng,

Từ bỏ sinh mạng mình cũng như thế đó (giống chim uyên ương)

Thề lòng em không bắt đầu nổi sóng, không lấy chồng nữa,

Mà như nước trong giếng xưa không xu theo thói đời.

**Dịch Thơ: Chung Thủy**

Phượng hoàng sống có đôi  
Uyên ương chết chẳng thôi  
Chồng mất tình không mất  
Chung thủy sống đơn côi  
Thệ lòng không dẫy sóng  
Xu theo thói nổi trôi.

**Translation: A Pure-Hearted Woman by Meng Jiao**

The phoenixes in the parasol tree wish to live and grow old together.  
The mandarin ducks in the river cleave to one another until death.  
The true-hearted woman would rather die with her husband than living singly.  
She would sacrifice her life in the spirit of the phoenixes and mandarin ducks.  
If her husband dies, she would resolve to rather live an eventless life than remarry,  
Because her spirit of living without her husband is like the water in a timeless well.

Mạnh Giao 孟郊 Mèng Jiāo

*Nguyên Tác:*

怨詩 - 孟郊  
試妾與君淚  
兩處滴池水  
看取芙蓉花  
今年為誰死

*Phiên Âm:*

Oán Thi - Mạnh Giao  
Thí thiếp dữ quân lệ  
Lưỡng xử tích trì thủy  
Khán thủ phù dong hoa  
Kim niên vi thùy tử

**Dị bản:** Tựa *Tương Hòa Ca Từ/Oán Thi* 相和歌辭/怨詩

**Dịch Nghĩa: Thơ hờn**

Thiếp cùng chàng hãy thử xem,  
Ta ở hai nơi cùng nhỏ nước mắt xuống ao.  
Rồi theo dõi hoa sen,  
Năm nay sẽ vì (nước mắt của) ai mà sen chết.

**Dịch Thơ: Thơ Hờn**

Thiếp chàng cùng thử nghen  
Nước mắt nhỏ ao sen  
Nhớ ngắm hoa xinh đẹp



Vì ai chết bởi ghen.

**Ghi Chú:**

Nước mắt của chàng là nước mắt cá sấu. Hoa không chết.

Sen ở ao nàng sẽ chết vì nước mắt độc do hờn ghen.

Trong cổ thi, người ta thường dùng “phù dung” thay vì “thủy phù dung” để chỉ hoa sen như *Lý Thương Ẩn* trong bài [Bản Kiều Hiểu](#)

**Biết:**

*Hồi vọng cao thành lạc hiếu hà* Nhìn lại phố cao chiều bến sông  
*Trường đình song hộ áp vi ba* Sân dài cổng kín sóng ngoài song  
*Thủy tiên dục thương lý ngư khứ* Thủy tiên giục chèo dừng lưu luyến  
*Nhật dạ phù dung hồng lệ đa.* Một tối hoa sen thấm lệ hồng.



Bụp = Phù dung 芙蓉

Sen = Thủy phù dung 水芙蓉

Tiết Đào 薛涛, đời Đường trong bài **Thù Đỗ xá nhân**

Song ngư để sự đảo nùng gia

Phác thủ tân thi phiến phiến hà

Xướng đáo "Bạch tân châu bạn" khúc

**Phù dung** không lão Thục trung hoa.

Thâm Dã đời Minh trong bài **Thái liên khúc** .

Giải đạo **phù dung** thẳng thiếp dung

Cổ lai giang thượng thái **phù dung**

Đàn lang hà sự thiên vô lại

Bất khán **phù dung** tức khán nùng.

**A Poem on Anger by Meng Jiao**

Suppose you and I together

In our own locations, drop of tears in the pond

Then watch the lotus grow

Who makes the flower die in the year.

**Notes:** My guess is that her flower will die because of poisonous tears of anger and jealousy.



---

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 *Mèng Hào Rán*

*Nguyên Tác:*

除夜有懷  
五更鍾漏欲相催  
四氣推遷往復回  
帳里殘燈才有焰  
爐中香氣盡成灰  
漸看春逼芙蓉枕  
頓覺寒銷竹葉杯  
守歲家家應未臥  
相思那得夢魂來

*Phiên Âm:*

Trừ Dạ Hữu Hoài  
Ngũ canh chung lậu dục tương thôi  
Tứ khí thôi thiên vãng phục hồi  
Trương lý tàn đặng tài khứ diệm  
Lô trung hương khí tận thành hôi  
Tiệm khan xuân bức phù dung chẩm  
Đốn giác hàn tiêu trúc diệp bôi  
Thủ tuế gia gia ưng vi ngoạ  
Tương tư ná đắc mộng hồn lai

***Dịch Nghĩa: Nỗi Nhớ Đêm Giao Thừa***

Tiếng chuông giờ năm canh giục giã nhau  
Bốn mùa thay đổi nhau qua rồi trở lại  
Đèn tàn trong trướng vừa nhạt nhoà ngọn lửa  
Hương thơm trong lò thành tro hết cả  
Dần thấy vẻ xuân thấm vào gối sen  
Chợt cảm thấy cái lạnh tan trong chén rượu trúc diệp  
Nhà nào cũng giữ năm lại nên chưa ngủ  
Dù nhớ nhau mà hồn mộng khó đến gần được.

***Ghi Chú: Chung lậu:*** ngày xưa là bình đựng nước để đo thời gian.

***Dịch Thơ: Nỗi Nhớ Đêm Giao Thừa***

Canh năm chuông lậu thúc giục chi  
Bốn mùa tuần tự đến lại đi  
Đèn dầu trong trướng vừa hết bắc  
Lò hương cháy rụi chẳng còn gì  
Hơi xuân dồn dập vào chăn gối  
Chợt thấy rượu nồng lạnh trong ly  
Cố giữ năm qua chưa đi ngủ  
Sao hồn đến được mộng xuân thì.

***New Year's Eve Memories by Meng Hao Ran***

In the fifth period the clocks remind one another  
The four seasons replace one another and return  
The lamp in the room just burns out the wick  
All the fragrances in the burner have become ash

Spring slowly impermeating the pillows  
Suddenly feeling the cold dissolving into the wine cup  
All households want to retain the current year and not going to sleep  
Although we miss each other, we could not come close in dreams.

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 Mèng Hào Rán

*Nguyên Tác:*

寄遠上人  
一丘嘗欲臥  
三徑苦無資  
北土非吾願  
東林懷我師  
黃金燃桂盡  
壯志逐年衰  
日夕涼風至  
聞蟬但益悲

*Phiên Âm:*

Ký Viễn Thượng Nhân  
Nhất khâu thường dục ngoạn  
Tam kính khổ vô tư  
Bắc thổ phi ngô nguyện  
Đông lâm hoài ngã sư  
Hoàng kim nhiên quế tận  
Tráng chí trục niên suy  
Nhật tịch lương phong chí  
Văn thiên đán ích bi. Văn thiên đán ích bi.

*Dịch Thơ: Gởi Thầy*

Trên gò thích nằm yên  
Khổ thêm vì thiếu tiền  
Đất Bắc đâu ham ở  
Rừng Đông nhớ thầy hiền  
Củ mắc như vàng khối  
Ý chí giảm tự nhiên  
Ngày tàn gió lạnh đến  
Ve hát tăng sầu miên.

*To My Teacher by Meng Hao Ran*

I like to lie quietly on the hill  
I suffer a lot because lack of money  
The North land is not where I wish to live  
I miss my teacher in the East forest  
Cinnamon firewood is expensive as gold  
My mental strength diminishes last year  
Cold wind started at day end  
Listening to the cicada only makes it more sad.

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 Mèng Hào Rán

*Nguyên Tác:*      *Phiên Âm:*

**夏日南亭懷辛大 Hạ Nhật Nam Đình Hoài Tân Đại**

山光忽西落*	San quang hốt tây lạc
池月漸東上	Trì nguyệt tiệm đông thượng
散髮乘夕涼	Tán phát thừa tịch lương
開軒臥閒敞	Khai hiên ngoạ nhàn sưởng
荷風送香氣	Hà phong tống hương khí
竹露滴清響	Trúc lộ tích thanh hưởng
欲取鳴琴彈	Dục thủ minh cầm đàn
恨無知音賞	Hận vô tri âm thưởng
感此懷故人	Cảm thử hoài cố nhân
中宵勞夢想	Trung tiêu lao mộng tưởng.

**Dị Bản:** \*Ngự Định Toàn Đường Thi có chữ \*phát 發 (bắn ra, hưng khởi, phát huy) thay vì chữ lạc 落 (roi rụng) trong câu 1. Cả hai chữ đi với chữ hốt 忽 đều hay.

**Ghi Chú:**

**Tân Đại:** bạn của Mạnh Hạo Nhiên, không rõ tên, có thể là Tân Ngạc 辛谔 trong bài thơ *Tây Sơn Tầm Tân Ngạc* 西山寻辛谔.

**Tán phát:** xõa tóc. Người nam Trung Hoa cổ xưa thường đội mũ. Xõa tóc biểu lộ tình cảm rất phóng khoáng, thoái mái của tác giả.

**Khai hiên:** mở cửa sổ nhìn ra hiên.

**Minh Cầm:** đàn cầm. Dùng điển tích bài Vịnh Hoài 咏怀 của Nguyễn Tịch 阮籍 với câu “đạ trung bất năng寐, khởi tọa đàn minh cầm” 夜中不能寐，起坐弹鸣琴 (giữa đêm không ngủ được, ngồi dậy khảy đàn cầm).

**Dịch Nghĩa: Nhớ Tân Đại Đêm Hè Ở Nam Đình**

Ánh sáng ngày chợt khuất sau núi ở phía Tây  
Trăng vừa lên khỏi mặt ao ở phía Đông  
Xõa tóc hóng cái mát mẻ của chiều tối

Mở cửa nhìn ra hiên, nằm nhàn nhã thoải mái  
Gió thoảng đưa hương sen  
Tiếng sương rơi trên lá tre thật trong trẻo  
Muốn ôm đàn lên khảy  
Tiếc là không có tri âm thưởng thức  
Cầm thấy nhớ người bạn lòng  
Giữa đêm còn vật vã mơ tưởng.

**Dịch Thơ: Ngày Hè**

Ngày tàn trên núi Tây  
Trăng Đông đến ao đầy  
Xỏa tóc nhân chiều mát  
Mở hiên nằm ngắm mây  
Hương sen theo gió thoảng  
Giọt sương tinh tể thay  
Muốn ôm đàn khảy tâu  
Ai người thưởng thức đây  
Khát khao nhớ bạn củ  
Trong mộng ước sum vầy.

**Remember a Friend on a Summer Night** by *Meng Hao Ran*

Day light suddenly disappears behind the mountains on the West,  
The moon rises on the East reaching the pond.  
Spread my hair to enjoy the evening coolness,  
Open the windows and lie down leisurely in open space.  
The wind spreads the lotus nice fragrance,  
The exquisite sounds of dew dropping on bamboo leaves.  
Want to pick up the instrument and play a tune,  
But regret that there is no one to appreciate.  
I deeply feel missing my old friend,  
And late in the night still labor in dreams.

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 *Mèng Hào Rán*

**Nguyên Tác:**

宿建德江  
移舟泊烟渚  
日暮客愁新  
野曠天低樹  
江清月近人

**Phiên Âm:**

Túc Kiến Đức Giang  
Di chu bạc yên chử  
Nhật mộ khách sầu tân  
Dã khoáng thiên đê thụ  
Giang thanh nguyệt cận nhân

**Dịch Nghĩa: Ngủ Đêm Trên Sông Kiến Đức**

Dời thuyền đến đậu bên bên sông đầy khói  
Lúc chiều tối nỗi buồn của khách vừa mới khơi lên  
Đồng rộng bao la trời dường như kẻ sát xuống hàng cây  
Mặt sông trong vắt trăng đèn gần người.

Chắc lại đi thi rớt mới về như Trương Kế, nên phải di thuyền  
thay vì ngựa xe lính hầu.

**Dịch Thơ: Đêm Trên Sông Kiến Đức**

Thuyền đậu bên bờ ngập khói sương  
Ngày tàn dạ khách nỗi vấn vương  
Đồng rộng bao la trời sát đất  
Nước sông trong vắt trăng cận đường.

**A Night Mooring on the Jiande River By Meng Haoran**

As my little boat moves on its mooring in the mist,  
Daylight wanes and old memories begin.  
The fields are wide and the sky comes down the old trees.  
The river is clear and the moon is closer to man.

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 Mèng Hào Rán

**Nguyên Tác:**

春曉  
春眠不覺曉  
處處聞啼鳥  
夜來風雨聲  
花落知多少

**Phiên Âm:**

Xuân Hiếu  
Xuân miên bất giác hiếu,  
Xứ xứ văn đề điếu.  
Dạ lai phong vũ thanh,  
Hoa lạc tri đa thiếu.

**Dịch Nghĩa:**

Giác ngủ xuân không biết trời sáng  
Nơi nơi đều nghe thấy tiếng chim hót  
Đêm qua trong dòn dập gió mưa  
Chẳng hay hoa rụng nhiều hay ít?

**Dịch Thơ: Sáng Sớm Mùa Xuân**

Ngủ quên ngày xuân sáng  
Khắp nơi chim hót vang  
Đêm qua mưa gió thét  
Biết bao hoa rụng tàn.

**Spring Morning By Meng Haoren**

I awoke late this morning of spring,  
Everywhere birds sang.  
Last night, I heard the sound of rain and wind  
And wondered how many flowers fell.

*Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 Mèng Hào Rán*

**Nguyên Tác:**  
寒夜張明府宅宴  
孟浩然  
瑞雪初盈尺  
寒宵始半更  
列筵邀酒伴  
刻燭限詩成  
香炭金爐暖  
嬌弦玉指清  
醉來方欲臥  
不覺曉雞鳴

**Phiên Âm:**  
Hàn Dạ Trương Minh Phủ Trạch Yến  
*Mạnh Hạo Nhiên*  
Thụy tuyết sơ doanh xích  
Hàn tiêu thủy bán canh  
Liệt diên yêu tửu bạn  
Khắc chúc hạn thi thành  
Hương than kim lô noãn  
Kiêu huyền ngọc chỉ thanh  
Túy lai phương dục ngoạ  
Bất giác hiểu kê minh.

**Dịch nghĩa: Đêm Lạnh Tiệc Ở Nhà Trương Minh Phủ**

Tuyết sớm may mắn rơi đầy một thước  
Đêm lạnh chưa từng thấy trước nửa đêm  
Xếp chiếu mời bạn rượu  
Cắt tiêm nên (giới hạn thời gian) làm bài thơ  
Mùi than bốc ra từ lò sắt ấm áp  
Tiếng đàn giây thanh thoát êm diệu từ các ngón tay ngọc ngà  
Say lả rồi thấy muốn nằm nghỉ ngơi  
Bất giác nghe tiếng gà gáy sáng.

**Dịch Thơ: Tiệc Đêm Lạnh**

May thay tuyết sớm rơi  
Đêm khuya lạnh thấu trời  
Xếp chiếu mời bạn uống  
Ngắt nên làm thơ chơi  
Hơi ấm từ lò sắt  
Ngón ngọc đàn lả loi  
Say quá nằm đâu biết  
Bất giác tiếng gà mời.

**Ghi Chú:**

**Trương Minh Phủ:** là Trương Nguyên 張願, thăm phán quận hạt, bạn

rượu của Mạnh Hạo Nhiên.

Bài thơ này nằm trong [Toàn Đường Thi Khố Trung Hoa](#), nhưng chưa thấy được phiên dịch ở Việt Nam.

***A Cold Evening's Feast at Zhang Mingfu's by Meng Haoran***

A lucky snow first falling a full foot,  
Evening ease, just at midnight's cry.  
Mats aligned, we wine companions ask  
To trim the wick-length to a verse's measure.  
Warm by the fragrant ashes of the stove,  
Her jade fingers ring the lute-strings clear,  
And drunk at last I feel the lure of sleep,  
Surprised awake by the cock's cry.

*Translation: in A Short Selections of Tang Poems, Indiana University*  
<http://www.indiana.edu/~e232/14-Poems.pdf>

**Notes: Zhang Mingfu:** named Zhang Yuan, county magistrate, a drinking friend of Meng Haoran.

---

**Nguyên Chân 元稹 Yuan Zhěn**

**Nguyên Tác:**

遣悲懷 之三  
閑坐悲君亦自悲  
百年都是幾多時  
鄧攸無子尋知命  
潘岳悼亡猶費詞  
同穴窅冥何所望  
他生緣會更難期  
惟將終夜長開眼  
報答平生未展眉

**Phiên Âm:**

Khiển Bi Hoài Kỳ Tam  
Nhàn tọa bi quân diệc tự bi  
Bách niên đô thị kỷ đa thì  
Đặng Du vô tử tầm tri mệnh,  
Phan Nhạc điệu vong do phí từ  
Đồng huyệt yếu minh hà sở vọng  
Tha sanh duyên hội cánh nan ky.  
Duy tương chung dạ trường khai nhãn  
Báo đáp bình sanh vị triển mi

**Dịch Nghĩa: Lê Nguyễn Lưu**

**Gợi Niềm Sầu Nhớ Kỳ 3**

Ngồi rồi, nhớ thương nàng, lại xót thương mình,  
Đời người trăm năm tuy dài nhưng có là bao!  
Đặng Du không con, tìm yên vui với số mệnh,  
Phan Nhạc khóc người chết, còn uổng phí lời thơ.  
Chung huyệt là chuyện mù mờ, ngóng trông chi!  
Duyên gặp gỡ kiếp sau, khó lòng hẹn ước!

Chỉ suốt đêm thường không chớp mắt được.  
Làm sao đền bù nàng lúc sống chưa từng sung sướng.

**Ghi Chú:**

**Đặng Du:** người đời Tấn, chạy loạn phải đem theo con và cháu. Gặp hoàn cảnh nan giải phải cứu hoặc con hoặc cháu, Đặng Du bỏ con cứu cháu vì nghĩ mình còn có thể có con, trong khi em đã chết không còn có con được nữa.

**Phan Nhạc:** người nước Tấn. Khi vợ mất làm 3 bài từ Điệu vong, lời lẽ hoa mỹ tình ý tha thiết. Từ của Phan Nhạc được so ngang với từ của Tống Ngọc

**Dương Đài:** nơi ở của Vu Sơn Thần Nữ. Tương truyền, Sở Tiên Vương đi chơi Cao Đường ngủ mơ thấy thần nữ dâng gối chiếu. Ở đây muốn nhắc đến người thương yêu.

\*Xem thêm Kỳ Nhất và Kỳ Nhị trong bài [Khiển Bi Hoài](#)

**Sad Memory by Yuan Zhen**

Sitting idly, remembering her and feeling sorry for self  
A hundred year life is not very long  
Deng You had no children therefore happy with his destiny  
Pan Yue cried for the dead and wasted his poetry  
Sharing a common death is uncertain and not to be expected  
Cannot promise meeting in the next life  
Only keep my eyes open all night long  
How to make up to her for a life without happiness.

**Dịch Thơ: Gọi Niềm Sầu Nhớ Kỳ 3 - Thể thất ngôn bát cú**

Thương nhớ nàng rồi xót phận ta  
Đời người trăm tuổi có bao là  
Đặng Du con mắt vui theo mệnh  
Phan Nhạc khóc người điệu thiết tha  
Chung huyết chuyện phào sao ngóng đợi  
Kiếp sau gặp gỡ được đâu mà  
Đêm dài thao thức mắt không nhắm  
Há được bù nàng hạnh phúc qua.

**Gọi Niềm Sầu Nhớ Kỳ 3 Thể Song Thất Lục Bát**

Thương nhớ nàng lại đau xót phận  
Đời trăm năm lận đận xiết bao  
Đặng Du số mệnh lao đao  
Khóc người Phan Nhạc tổn hao mỹ từ  
Chuyện chung huyết tợ như hẹn gió  
Duyên gặp nàng đâu có lần hai



Không sao chợ mắt đêm dài  
Làm sao tìm lại Dương Đài thuở nao.

Nguyễn Chấn 元稹 Yuan Zhěn

*Nguyên Tác:*

*Phiên Âm:*

菊花 - 元稹

Cúc Hoa - Nguyễn Chấn

秋叢繞舍似陶家

Thu tùng nhiều xá tựa Đào gia

遍繞籬邊日漸斜

Biến nhiều li biên nhật tiệm tà

不是花中偏愛菊

Bất thị hoa trung thiên ái cúc

此花開盡更無花

Thử hoa khai tận cánh vô hoa.

### *Chú Thích:*

Cúc là loài hoa nở quanh năm. Hai vụ chính là xuân hạ và thu đông.  
**Đào Tiềm** (365 - 427) tự Uyên Minh đời Đông Tấn, là nhà thơ nổi tiếng yêu hoa cúc.

Thi nhân thích hoa cúc không phải vì chính hoa cúc mà vì mùa đó không có hoa khác. Gặp mùa nhiều hoa thì chưa chắc. Đáng thương hại cho thân phận hoa cúc.

### *Dịch Nghĩa: Hoa Cúc*

Mùa thu hoa cúc nở khắp nơi như nhà của họ Đào,

Đi theo bờ giậu xem hoa lúc ngày dần xuống.

Không phải vì đứng giữa hoa mà thiên vị yêu hoa cúc

Nhưng khi đợt hoa cúc này tàn thì không còn hoa nào nở trong năm nữa.

### *Dịch Thơ: Hoa Cúc*

Thu sang cúc nở khắp nhà nhà

Rảo bước xem hoa lúc xế tà

Chẳng phải tình riêng ưa thích cúc

Cúc này rụng hết chẳng còn hoa.

### **Chrysanthemum by Yuan Zhen**

In autumn, chrysanthemum flourishes everywhere like at Tao Qian's house.

I walk along the hedge watching flowers as the day slowly goes down.

I like chrysanthemum not because I am surrounded by flowers.

However, when this chrysanthemum season is gone there will be no

more flower blossoming this year.

Nguyên Chấn 元稹 *Yuán Zhěn*

**Nguyên Tác:**  
離思其四 - 元稹  
曾經滄海難為水  
除卻巫山不是雲  
取次花叢懶回顧  
半緣修道半緣君

**Phiên Âm:**  
Ly Tứ Kỳ 4 – Nguyên Chấn  
Tằng kinh thương hải nan vi thủy,  
Trừ khước Vu Sơn bất thị vân.  
Thủ thứ hoa tùng lãn hồi cố,  
Bán duyên tu đạo, bán duyên quân.

**Dịch nghĩa: Thương Nhớ Người Ở Xa Kỳ 4**

Ai từng ngắm biển mênh mông, khó còn gì đáng gọi là nước, nước thành vô vị

Trừ phi đã đến Vu Sơn, nếu không coi như chưa nhìn thấy mây.

Dần dà khóm hoa cũng không còn được ngó ngang tới,

Một nửa duyên kiếp của ta để tu thân, một nửa dành cho nàng.

**Dịch Thơ: Thương Nhớ Người Xa**

Mênh mông biển cả nước vô can  
Đã viếng Vu Sơn mây ánh vàng  
Lần lựa khóm hoa hết muốn ngắm  
Nửa đời tu đạo nửa cho nàng.

**Ghi Chú:**

Bài thơ này được tác giả làm để nhớ tới người vợ đã mất sớm là Vi Tùng 韋叢.

**Thought On The Deceased Wife by Yuan Zhen**

Insignificant waters become,  
When sailings to the oceans abound.  
Misty clouds circle mount Wu around,  
That's the best scenery I have ever found.  
Many a flower I pass by,  
Second looks I bother not to try,  
For pilgrimages as a monk I vie,  
Still remember the lover I once had.

**Notes:**

The Tang Dynasty poet Yuan Zhen composed this poem for his wife 韋叢 Wéi Cóng. The line “Insignificant waters become, when sailings to the oceans abound. Misty clouds circle mount Wu around, that’s the

best scenery I have ever found.” expresses that the poet will ever fall in love with other woman.

---

## Nguyễn Vân Thiên Sư 願雲禪師 *Yuàn Yún*

<i>Nguyên Tác:</i>	<i>Phiên Âm:</i>
戒殺詩	Giới Sát Thi
千百年來碗裏羹	Thiên bách niên lai oản lý canh
冤深如海恨難平	Oan thâm như hải hận nan bình
欲知世上刀兵劫	Dục tri thế thượng đao binh kiếp
但聽屠門夜半聲	Đãn thính đồ môn dạ bán thanh.

*Dị bản:* Câu 2 怨= oán . Câu 3 後=hậu.

### *Dịch nghĩa:* Bài Thơ về Giới Sát Sinh

Trăm ngàn năm qua nôi canh vẫn sôi xục  
Oan trái thâm sâu như biển, hận thù khó xóa công bằng  
Muốn biết vì sao có số kiếp binh đao chém giết trong cuộc đời  
Chỉ cần nghe tiếng kêu khóc giữa đêm qua cửa nhà người đồ tể.

### *Dịch thơ:* **Dừng Giết Chóc**

Bao năm sôi xục trong nôi canh,  
Oan trái hận thù khó xóa nhanh.  
Muốn biết vì sao đời chém giết,  
Hãy nghe tiếng thét giữa đêm thanh.

### *Translation:* **Stop Killing\*** by *Song Chan Master Yuan Yun*

For countless years the bitter stew  
Of hate goes boiling on  
Its vengefull broth is ocean deep, impossible to calm.  
To learn the cause of all this conflict,  
Terror, bombs and war  
Listen to the cries at midnight by the butcher's door.

*\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phật*

# Ôn Đình Quân 溫庭筠 *Wen Ting Yun*

*Nguyên Tác:*

瑤瑟怨 - 溫庭筠  
冰簟銀床夢不成  
碧天如水夜雲輕  
雁聲遠過瀟湘去  
十二樓中月自明

*Phiên Âm:*

Dao Sắt Oán - Ôn Đình Quân  
Băng điệm ngân sàng mộng bất thành  
Bích thiên như thủy dạ vân kinh  
Nhạn thanh viễn quá tiêu tương khứ  
Thập nhị lâu trung nguyệt tự minh.

## **Dịch Nghĩa: Nỗi Oán Của Đàn Ngọc**

Chiều lạnh như giá băng, giường sáng bạc ánh trăng, không sao ngủ được.

Trời xanh biếc như nước, mây đêm mỏng nhẹ,  
Tiếng nhạn vắng lại từ xa, có lẽ đã bay qua sông Tiêu Tương  
Trong tầng mười hai của tháp, chỉ có vàng trăng tự sáng.

## **Ghi Chú:**

**Dao sắt:** đàn đẹp làm bằng ngọc dao, xưa có 50 dây, sau đổi chỉ còn 25 dây. Ở đây đàn chỉ thiếu phụ cô đơn, làm bạn với ánh trăng, không sao ngủ được nên nghe thấy trong đêm.

**Tiêu Tương:** Sông Tiêu và sông Tương chảy vào Động Đình hồ ở Hồ Nam.

**Thập nhị lâu:** tháp mười hai lầu để đón thần tiên. Ở đây nói chỗ ở của người phụ nữ.

## **Dịch Thơ: Thiều Phụ Oán Sầu**

Giường đơn chiều lạnh mộng không thành.  
Lơ lửng mây trôi trời đậm xanh,  
Tiếng nhạn Tiêu Tương xa vắng lại.  
Trên lầu chỉ có ánh trăng thanh.

## **Sorrow of the Jade Lute by Wen Ting Yun**

The mat is ice cold, the bed is bright with moonlight, dreams do not come.

Thin light clouds drift through the dark green water-like sky.  
Geese honk can be heard from the distance, they probably cross the Xiao Xiang river.

There is nothing but moonlight on the twelfth floor.

## **Jade Lute Sorrow by Wen Ting Yun**

Ying Sun © 2008

Even the bamboo mat and silver bed can't help her sleep.

Light clouds drift through evening sky, teal as water deep.  
From way beyond Hunan comes the fading honk of geese.  
The twelve-story pagoda has nothing but moonlight to keep.

Ôn Đình Quân 溫庭筠 *Wen Ting Yun*

*Nguyên Tác:*

*Phiên Âm:*

早秋山居- 溫庭筠

Tảo Thu Sơn Cư - Ôn Đình Quân

山近覺寒早

Sơn cận giác hàn tảo

草堂霜氣晴

Thảo đường sương khí tình

樹凋窗有日

Thụ điêu song hữu nhật

池滿水無聲

Trì mãn thủy vô thanh

果落見猿過

Quả lạc kiến viên quá

葉幹聞鹿行

Diệp can văn lộc hành

素琴機處靜\*

Tố cầm cơ lự tịnh

空伴夜泉清

Không bạn dạ tuyền thanh.

*Dị bản:* \* *tức* 息 (ngỉ ngơi) thay vì *tịnh* 靜 (yên tịnh)



**Ghi chú:**

**Thảo đường:** nhà tranh của những ẩn sĩ ngày xưa, gọi thảo đường (phòng rộng lớn) cho thanh nhã

**Tình:** tạnh, nắng ráo.

**Thụ điêu:** cây héo tàn. Ở đây chỉ lá cây vàng rụng nên cảnh lá thưa thớt.

**Diệp can:** lá khô

**Tổ cầm:** cây đàn mộc mạc không có trang trí hoa văn chạm trổ cho đẹp thêm.

**Cơ lự:** cùng nghĩa với tư lự, nghĩ toan làm một việc gì

***Dịch nghĩa: Thu Sớm Trong Núi***

Sống gần núi nên có cảm giác trời lạnh sớm

Nhà tranh tạnh hơi sương

Cây héo lá, ngoài cửa sổ có ánh mặt trời

Ao đầy nước lặng lẽ, nhớ đến *Ao thu lạnh lẽo nước trong veo* trong Thu Điếu của Nguyễn Khuyến

Quả cây chín rụng, thấp thoáng thấy bóng vượn

Lá khô nghe tiếng chân hươu đi rào rạc, nhắc *Con nai vàng ngơ ngác Đạp trên lá vàng khô* trong Tiếng Thu của Lưu Trọng Lư.

Gảy đàn mộc mạc, lòng nghĩ đến sự thanh tịnh.

Không có bạn, ban đêm chỉ có tiếng róc rách của suối.

***Dịch thơ: Thu Trong Núi***

Núi gần lạnh đến sớm

Nhà lá tạnh hơi sương

Cây úa nắng ngoài cửa

Ao đầy nước tợ gương

Quả chín vượn thăm viếng

Lá vàng hươu vẫn vương

Gảy đàn lòng tịch tịnh

Tiếng suối bạn đêm trường.

**Early Autumn in the Mountain by Wen Tinh Yun**

Close to the mountain, I feel the coolness early

The thatch house is dry of vapor

The trees wither and the sun is outside of the windows

The pond is full and the water cold and quiet

Ripe fruit drop and sometimes gibbons pay a quick visit

Roe-deers walk to and fro on dried yellow leaves

I play a unadorned lute to calm my mind (to relax)

Without friends, the creek whisper keeps me company at night.

**Ôn Đình Quân 溫庭筠 Wen Tinh Yun**

**Nguyên Tác:**

蘇武廟

蘇武魂銷漢使前\*

古祠高樹兩茫然

雲邊雁斷胡天月

**Phiên Âm:**

Tô Vũ Miếu

Tô Vũ hồn tiêu Hán sử tiền

Cổ từ cao thụ lưỡng mang nhiên

Vân biên nhạn đoạn Hồ thiên nguyệt

隴上羊歸塞草煙**	Lũng thượng dương quy tắc thảo yên
迴日樓臺非甲帳	Hồi nhật lâu đài phi giáp trướng
去時冠劍是丁年***	Khứ thì quan <b>kiếm</b> thị đình niên
茂陵不見封侯印	Mậu Lăng bất kiến phong hầu ấn
空向秋波哭逝川	Không hướng thu ba khóc thế xuyên

**Dị bản:** \*sử 史 (quan sử) \*\*lạc 落 (roi, rụng) \*\*\*cái 蓋 (cái lọng)

**Ghi Chú:**

**Tô Vũ:** đọc huyền thoại về [Tô Vũ Chấn Đê](#) theo Wikipedia.

**Cổ tự:** miêu Tô Vũ, còn có nghĩa là một thời gian dài.

**Vân biên:** sau khi bị Hung Nô bắt, Tô Vũ bị ly cách với nhà Hán.

**Lũng:** gò đất, sườn núi Thiệu Quan, bên kia là đất Hung Nô

**Giáp trướng:** trại binh lính

**Quan kiếm:** mũ kiếm, trang phục chính thức của chức quan.

**Đình niên:** tuổi trai tráng, nhà Đường quy định từ 21-19 tuổi là **đình**.

**Mậu lăng:** Hán Vũ Đế chết chôn ở Mậu Lăng

**Thế xuyên:** thời gian đã qua mất, cái gì qua rồi thì không trở lại.

**Dịch Nghĩa: Miếu Thờ Tô Vũ**

Tô Vũ trước đây là sứ giả triều Hán, nay hồn tiêu tán mất.

Cây cao làm cho đền thờ Tô Vũ thâm thâm mờ mịt.

Dưới trăng của trời Hồ, chỉ thấy mây, không thấy bóng nhận từ Nam.

Khi chẵn dề về chỉ thấy cỏ và khói mờ ở biên thù.

Ngày trở về, lâu đài không còn là dinh tướng sĩ.

Thuở ra đi đến đất Hồ còn trai tráng, đội mũ mang gươm.

Lúc về, Hán Vũ Đế mất chôn ở Mậu Lăng không thấy ấn phong hầu.

Chỉ còn biết hướng lên trời khóc biết là sống chết như sóng nước mùa thu chảy vô tận.

**Dịch Thơ: Miếu Tô Vũ**

Tô Vũ sứ thần của Hán triều  
Đền thờ cây rậm hồn tiêu diêu  
Trăng Hồ mây phủ không Nam nhận  
Cỏ khói biên thù cảnh cô liêu  
Mũ kiếm ra đi đình tráng kiện  
Lâu thành trở lại vắng đìu hiu  
Công hầu Vũ Đế không nhìn thấy  
Nhìn nước thu trôi thương nhớ nhiều.



**Translation: Su Wu Temple By Wen Tingyin ( 812AD - 870AD)**

1. Before Su Wu was appointed as China envoy to the Kingdom of Xiongnu. Now his spirit has vanished.
2. The temple built to honour him with its tall trees fade but still intact showing his endurance to survive in Xiongnu.
3. He could not even see the wild geese flying there from the land of the Han but only the moon under Xiongnu sky.
4. When he returned from shepherding he saw nothing but the grass in the frontier and the smoke and mist.
5. By the time he returned home Emperor Wu had already died and palace and canopy are no longer military ground.
6. When Su Wu first went to the land of Xiongnu he was young, wearing his official hat and carrying a sword.
7. After nineteen years, the Emperor was dead and buried in Maoling Mausoleum and the Emperor could not see the ceremony in honouring Su Wu.
8. That made Su Wu very sad and he could do nothing except facing the sky and cried as he knew that life and death flow endlessly like the waves of autumn water.

---

Quyền Đức Dư 權德輿 Quán Dé Yú

*Nguyên Tác:*

嶺上逢久別  
者又別  
十年曾一別  
征路此相逢  
馬首向何處  
夕陽千萬峰

*Phiên Âm:*

Lĩnh Thượng Phùng Cửu Biệt  
Giả Hựu Biệt  
Thập niên tăng nhất biệt  
Chinh lộ thử tương phùng  
Mã thủ hướng hà xứ  
Tịch dương thiên vạn phong

**Dịch Nghĩa: Lên núi gặp bạn đã chia tay lâu nay lại phải chia tay**

Mười năm trước đã một lần ly biệt.

Hôm nay, trên đường hành quân, lần này chúng ta mừng gặp nhau.

Nhưng ô kìa, đầu ngựa của anh đang hướng về xứ nào thế?

Thôi đành chia tay, khi nắng chiều còn vương trên muôn ngàn đỉnh núi.

Võ Phá

**Dịch Thơ: Lại Phải Chia Tay**

Mười năm dài cách biệt

Ra trận gặp trên đường

Đầu ngựa không cùng hướng\*



Ngàn non chiều nắng vương.

\**Ngựa không cùng hướng có thể là một người trên đường ra mặt trận, một người từ mặt trận trở về.*

**Good Bye Again** By *Quan De Yu*

We said good buy ten years ago

Today, on the way to the battlefield, we are happy to meet.

His horse is heading in a different direction though.

The late afternoon sun on thousands of mountains lingers.

Quyền Đức Dư - 權德輿 *Quán Dé Yú*

**Nguyên Tác:**

玉臺躡  
昨夜裊帶解  
今朝蟾子飛  
鉛華不可棄  
莫是藁砧歸

**Phiên Âm:**

Ngọc đài thể  
Tạc dạ quần đới giải  
Kim triều hỉ tử phi  
Diên hoa bất khả khí  
Mạc thị cáo chiêm quy.

**Ghi Chú:**

**Ngọc đài thể:** một thể thơ. QĐD làm 12 bài NĐT. Chỉ có bài số 9 này được chọn vào Đường Thi Tam Bách Thủ. Bài thơ đơn giản nhắc đến tình nghĩa vợ chồng. Câu 1 nói đến một điềm, gợi ý sự mặn nồng thâm kín giữa vợ chồng. Câu 2 cho biết sắp có tin vui. Hai câu cuối, người vợ trang điểm xinh đẹp chờ chồng về.

**Hỉ tử:** con nhện. Sáng sớm thấy nhện nghĩa là sắp có tin vui. Thấy nhện là điềm hên điềm vui với người Hoa vì hỉ là nhện mà cũng là vui, đồng âm dị nghĩa.

**Cảo chiêm:** chày đá để giặt áo, người chồng. Trung Hoa với hơn 4000 năm lịch sử là hơn 4000 năm chiến tranh loạn lạc liên miên, đặc biệt là chống giặc Hung Nô ở phía Bắc. Những người cô phụ ở nhà cứ mùa đông đến lại đập vải may áo rét gửi ra mặt trận cho chồng. Đây là hình ảnh phổ biến, xuất hiện trong rất nhiều tác phẩm thơ Đường. Vì vậy mà cái chày đập áo là hình ảnh tượng trưng cho người chồng đi xa.

**Dịch Nghĩa: Thể Ngọc Đài**

Đêm hôm qua đây thất lưng quần bị sút ra

Sáng nay thấy nhện bay  
Không thể bỏ bê phấn son  
Không chừng chồng sắp về chăng?

**Dịch Thơ: Thê Ngọc Đài**

Đêm qua quần sút dây  
Sáng thấy nhện là bay  
Không bỏ bê son phấn  
Chàng sắp về mai đây.

Đêm qua quần sút thắt lưng  
Sáng nay nhện lại bỗng dưng bò kê  
Phấn son đâu dám bỏ bê  
Phải chăng chàng cũng sắp về với em.

**Yu Tai Form by Quan De Yu**

Last night, the cord of my robe got undone by itself  
This morning, a spider flew by (Chinese word for **spider**  
sounds the same as word for **Happiness**)  
I should not neglect my lipstick and powder (make-up)  
Perhaps, my husband is coming back.

---

Sâm Tham 岑參 Cén Cān

**Nguyên Tác:**

春夢

洞房昨夜春風起  
遙憶美人湘江水  
枕上片時春夢中  
行盡江南數千里

**Phiên Âm:**

Xuân Mộng

Động phòng tạc dạ xuân phong khởi  
Dao ức mỹ nhân Tương giang thủy  
Châm thượng phiến thì xuân mộng trung  
Hành tận Giang Nam số thiên lý

**Dịch Nghĩa: Mơ Xuân**

Đêm qua trong động phòng gió xuân nổi lên  
Nhớ người đẹp nơi dòng sông Tương xa xôi  
Trong giấc mơ xuân chốc lát trên gối đầu  
Mà đã đi vài ngàn dặm đến Giang Nam.

**Ghi Chú:**

*Động phòng có thể là danh từ chỉ nơi chốn hay là động từ. Nếu động phòng là động từ thì phải có hiện diện của đầy đủ các nhân vật. Bạn rợn như thế thì có thời giờ đâu mà nhớ "dao ức", mơ mộng "xuân mộng" và đi xa "hành tận" trong 3 câu sau cùng.*

**Dịch Thơ: Mơ Xuân**

Phòng động đêm qua bỗng nhớ thương  
Giai nhân xa cách tận sông Tương  
Mơ xuân trên gối trong giây khắc  
Đã đến Giang Nam vạn dặm đường.

**Spring Dream by Cen Can**

Last night, in our bedroom spring wind arises  
The beautiful woman far away on the Xiang river is sorely missed  
In a short spring dream on my pillow  
I traveled some thousand miles to her in Jiang Nan.

Sầm Tham 岑参 Cén Cān

**Nguyên Tác:**

山房春事

梁园日暮乱飞鸦  
极目萧条三两家  
庭树不知人去尽  
春来还发旧时花

**Phiên Âm:**

Sơn Phòng Xuân Sự

Lương viên nhật mộ loạn phi nha  
Cực mục tiêu điều tam lưỡng gia  
Đình thụ bất tri nhân khứ tận  
Xuân lai hoàn phát cựu thì hoa.

**Chú thích:**

**Lương viên:** vườn nhà họ Lương

Bài thơ nói về một sự thật trong thiên nhiên. Con người chiếm một vùng đất để sinh sống rồi bỏ đi nơi khác. Cầm thú hoang làm chủ kế tiếp, nhưng cũng chỉ tạm thời. Thảo mộc mới là chủ đất lâu dài vĩnh viễn. Hãy nhìn những phế tích trên thế giới như: Angkor Cao Miên, Ayutthaya Thái Lan, Ajanta Ấn Độ, Mỹ Sơn Việt Nam...

**Dịch Nghĩa: Cảnh xuân nơi nhà trên núi**

Trong vườn nhà họ Lương lúc chiều tà, quạ bay hỗn loạn  
Cổ trông hết tầm mắt cũng chỉ thấy vài ba nhà tiêu điều  
Cây trong sân không biết rằng người ta đã đi hết  
Xuân về lại nở những bông hoa thời xa xưa.

**Dịch Thơ: Cảnh xuân nơi nhà trên núi**

Quạ bay loạn xạ trong vườn chiều  
Hoang vắng vài nhà cảnh điều hiu  
Cây cỏ nào hay người bỏ phế  
Xuân về hoa cũ nở thêm nhiều.

**Spring In A Mountain House by Cén Cān**

In late afternoon, crows fly in the disorderly yard  
There are only a few desolated houses to the end of the view  
Plants and trees do not realize that all men have left  
But spring is coming back and lots of old flowers will blossom.

---

**Tần Thao Ngọc 秦韜玉 Qín Tāo Yù**

**Nguyên Tác:**

貧女

蓬門未識綺羅香  
擬託良媒亦自傷  
誰愛風流高格調  
共憐時世儉梳妝  
敢將十指誇鍼巧  
不把雙眉鬥畫長  
苦恨年年壓金線  
為他人作嫁衣裳

**Phiên Âm:**

Bàn Nữ

Bồng môn vị thức ỷ la hương  
Nghĩ thác lương môi diệc tự thương  
Thùy ái phong lưu cao cách điệu  
Cộng liên thời thế kiệm sơ trang  
Cảm tương thập chỉ khoa châm xảo  
Bất bả song mi đấu họa trường  
Khổ hận niên niên áp kim tuyến  
Vị tha nhân tác giá y thường

**Dịch Nghĩa: Cô Gái Nghèo**

Cảnh nhà tranh vách đất chưa biết đến y phục lụa là gấm vóc.  
Muốn cậy người mối mai, càng nghĩ lại càng thương thân hơn.  
Ai là người yêu mến dáng điệu phong cách cao thượng?  
Thương thời thế khó khăn với mọi người nên trang điểm sơ sài.  
Dám đâu khoe mười ngón tay có đường kim khéo.  
Chẳng kể đôi mi dài ganh sắc với ai.  
Khổ hận tháng năm khâu may những đường kim tuyến.  
Vì người may áo cưới để nhìn họ lên xe hoa thay cho ta.

**Ghi Chú:**

*Tần Thao Ngọc tự Trung Minh, người Kinh Triệu (nay là Thiểm Tây thị xã Trường An). Trước ông đi thi nhưng không đậu, sau đó theo Hy Tông vào Thục, đỗ Tiến Sĩ năm Trung Hòa thứ 2*

(vua Hy Tông 882) sau lãnh chức Công bộ Thị lang. Tản Thao Ngọc viết thơ nổi tiếng từ lúc còn rất trẻ, mỗi bài thơ của Tản Thao Ngọc được người đời tán thưởng truyền nhau ca tụng. Tác giả ví mình như con gái nhà nghèo có tài sắc thanh cao, tự trọng không muốn nhờ người mai mối, chỉ đem tài năng của mình phục vụ thế gian. Trong thời Văn Đường nhiều nhưong, người tài giỏi cũng đành cam tâm ngậm miệng làm ngơ với thời thế. Không thời thế đèo bồng chỉ khổ thân, đèo bồng được thì cũng chỉ là chia xôi thịt với bọn tham quan ô lại.

**Dịch Thơ: Cô Gái Nghèo**

Nhà tranh chưa biết gấm tơ là  
Mai mối toan nhờ nghĩ xót xa  
Phong cách thanh cao ai biết quý  
Sơ sài trang điểm bỏ xa hoa.  
Dám đâu khoe khéo đường kim chỉ  
Không kẻ mày cong giấu mặt mà  
Tủi hận tháng năm tay uốn nắn  
Thêu may áo cưới để người ta...

**A Poor Girl by Qin Tao Yu**

Living in a thatch house, she never knows cloths made of silk  
Wants have a marriage arranged but feels self pity  
Who is the one who loves easy and noble attitude  
It's difficult time for everyone, therefore she makes-up simply  
She does not show off her ten fingers, clever with the needle  
She does not draw long eyebrows to compete for beauty  
Hates the months and years sewing the golden threads  
To make wedding dresses for other people.

---

**Tào Nghiệp 曹業 Cáo Yè**

**Nguyên Tác:**

官倉鼠  
官倉老鼠大如鬥  
見人開倉亦不走  
健兒無糧百姓飢  
誰遣朝朝入君口

**Phiên Âm:**

**Quan Thương Thử**

Quan thương lão thử đại như đấu  
Kiến nhân khai thương diệc bất tẩu  
Kiện nhi vô lương bách tánh cơ  
Thùy khiển triêu triêu nhập quân khẩu.

*Dịch Nghĩa: Trần Quốc Dũng*

### **Lũ Chuột Trong Kho Nhà Nước**

Lũ chuột già trong kho Nhà Nước to như cái đầu  
Thấy người mở kho cũng không thèm chạy trốn  
Trẻ nhỏ thiếu lương thực, trăm họ đói rách  
Sáng sáng ai khiến lũ bầy ăn đầy bụng?

**Ghi chú:** Tào Nghiệp tự là Nghiệp Thi, quê ở Quế Lâm, tỉnh Quảng Tây. Đậu tiến sĩ (851), ông được bổ dụng chức Thái thường bác sĩ, rồi thứ sử Dương Châu. Thơ ông mang đậm nét phong vị ca dao, vì ông đem vào thơ mình những khẩu ngữ nhân gian và phương ngữ ca dao.

### **Dịch Thơ: Lũ Chuột Trong Kho Nhà Nước**

Lũ chuột kho công như cái đầu  
Thấy kho mở cửa chẳng chui đầu  
Trẻ con ăn thiếu nhà nhà đói  
Sáng sáng ai cho bầy đớp đầu.

### **Rats in Government Food Warehouse By Cao Ye**

Old rats in government food warehouse are as big as measuring cans.  
They see the warehouse doors opened, but do not try to run and hide.  
While children do not have enough to eat and every family is hungry  
Who allows you to eat your fill every morning?

---

## Tào Thục 曹植 Cáo Zhí

*Nguyên Tác:*  
七步詩 - 曹植  
煮豆燃豆其  
豆在釜中泣  
本是同根生  
相煎何太急

*Phiên Âm:*  
**Thất Bộ Thi - Tào Thục**  
Chử đậu nhiên đậu kỳ  
Đậu tại phủ trung khấp  
Bản thị đồng căn sinh  
Tương tiền hà thái cấp

**Dịch nghĩa:**  
**Bài Thơ Bảy Bước**  
Cành đậu đốt ở dưới nôi,  
Hạt đậu ở trong nôi khóc.  
Vốn từ một gốc rễ sinh ra,  
Sao lại đốt nhau khốc liệt như vậy?

**Dịch Thơ:**  
**Nôi Da Nấu Thịt**  
Nấu đậu đốt cành đậu  
Trong nôi đậu than khóc  
Vốn sinh từ một gốc  
Sao nỡ đốt thiêu nhau?

**Ghi Chú:**

Bài thơ không phải là thơ Đường mà được viết thời Tam Quốc, nhưng được đưa vào tập thơ này vì giá trị văn học và luân lý.

**Quatrain of Seven Steps by Cao Zhi**

People burn the beanstalk to boil beans,  
The beans in the pot cry out.  
We are born of the selfsame root,  
Why should you torment me so much?

**Notes:** The poem was written during the Three Kingdom Period when Cao Pi was the Emperor of Wei. Cao Pi suspected that his brother Cao Zhi was trying to usurp his throne. Consequently, Cao Zhi was summoned to the court and ordered to compose a poem within seven strides so that Cao Pi was convinced of his innocence. Cao Zhi made it, and Cao Pi became so flustered that he spared his brother.

This poem compares relation of beans and beanstalk to relationship of the two brothers, and likens burning the beanstalk to boil beans to elder brother maiming younger brother, reflecting the brutal struggle within the feudal ruling group and the poet's difficult situation and gloomy cynical feelings.

---

**Tăng Chí An 僧志安 Sēng Zhì An**

**Nguyên Tác:**

**Phiên Âm:**

**絕句**

**Tuyệt Cú**

古木陰中繫短篷

Cổ mộc âm trung hệ đoản bông

杖藜扶我過橋東

Trượng lê phù ngã quá kiều đông

沾衣欲濕杏花雨

Triêm y dục thập hạnh hoa vũ

吹面不寒楊柳風

Xuy diện bất hàn dương liễu phong

**Dị Bản:** \* Thiên Gia Thi của Ngô Văn Phú cho tác giả là Tăng Chí Nam



**Ghi Chú :**

**Tăng Chí An:** một nhà sư thời Nam Tống

**Trượng lê:** gậy làm bằng cây lê. một loại sậy (*Chenopodium giganteum*) họ Chenopodiaceae

**Hồng hạnh:** hoa mai đỏ ([Prunus Sinensis](#))

Mỗi câu thơ trong bài nhắc đến một loại thảo mộc: cỏ thụ, lê, hồng hạnh và dương liễu. Ý thơ làm liên tưởng đến bài **Đào Hoa Khê** của Trương Húc. Ở đây hoa mơ thay cho hoa đào và nhà sư chổng gậy thay ngư ông.

**Dịch Nghĩa:**

Cột chiếc thuyền con mái lá dưới bóng mát cỏ thụ

Chổng gậy lê đi về hướng đông qua cầu

Áo ngoài muốn ẩm vì mưa hoa hồng hạnh (không phải mưa thật)

Gió thổi qua hàng dương liễu chạm mặt nhưng không làm lạnh.

**Dịch Thơ: Tuyệt Cú**

Cột chiếc thuyền con dưới bóng phong

Gậy lê từng bước đến cầu đông

Áo ngoài phủ đẫm mưa hồng hạnh

Gió xuyên dương liễu mát môi hồng.

**Quatrain by Seng Zhi An**

I tied my small leaf-roof boat in the shade of an old tree

With the help of a reed staff, I walked to the east crossing the bridge

My cloth got moist with the rain of apricot flowers

The breeze through willows touched my face but was not cold.

---

Tề Kỳ 齊己 Qi Ji

**Nguyên Tác:**

早梅

萬木凍欲折

**Phiên Âm:**

Tảo Mai

Vạn mộc đông dục chiết



孤根暖獨回  
前村深雪里  
昨夜一枝開  
風遞幽香去  
禽窺素艷來  
明年如應律  
先發映春台

Cô căn noãn độc hồi  
Tiền thôn thâm tuyết lý  
Tạc dạ nhất chi khai.  
Phong đệ u hương khứ  
Cầm khuy tố diễm lai  
Minh niên như ung luật  
Tiên phát ánh xuân đài

### **Ghi Chú:**

*Sư Tề Kỷ họ Hồ là một thi sĩ sống vào cuối đời nhà Đường và đầu thế kỷ thứ 10. Ông sanh tại Trường Sa tỉnh Hồ Nam. Mẹ coi từ thuở nhỏ, Ông xuất gia tu học Thiền Tông tại chùa Đồng Khánh trên núi Đại Khuê(?). Sau trụ trì tại chùa Chi Long Hưng tại Giang Lăng tỉnh Hà Bắc. Thơ của Sư Tề Kỷ hơn 800 bài được sưu tập trong 10 quyển Bạch Liên Tập và có thể tìm thấy trong Toàn Đường Thi chương 838 đến 847. Cũng tương tự như thơ của Giả Đảo, thơ Tề Kỷ ý bình dị, trực tiếp, ít xài điển tích, không diễn tả nhiều tình cảm sôi động, bình thản và chấp nhận.*

*Tề Kỷ có bài ngũ ngôn tuyệt cú Mai Thi rất nổi tiếng (Giống thủ 1 của bài Tảo Mai bên trên), được Thi Thoại Tổng Qui chép là :*

Vạn hũy đồng dục chiết	Vạn mầm đều tàn rụi vì băng giá,
Cô căn noãn độc hồi.	Riêng một góc vẫn còn sống nhờ hơi ấm
Tiền thôn thâm tuyết lí	Ngoài đầu thôn, từ chỗ tuyết dày đặc
Tạc dạ sỗ chi khai.	Đêm qua có mấy cành mai nở hoa.

*Trịnh Cốc rất tán thưởng bài thơ trên, nhưng đề nghị nên thay chữ "sỗ" bằng chữ "nhất" Tạc dạ nhất chi khai (Đêm qua có một cành nở hoa). Được một chữ tinh hoa, sư Tề Kỷ nhận nhà thơ Trịnh Cốc là "Nhất tự sư" (thầy dạy một chữ).*

### **Dịch Nghĩa: Mai Sớm**

Vạn cây bị băng giá sắp chết  
Riêng một góc nhờ hơi ấm vẫn còn sống.  
Ngoài đầu thôn, từ trong chỗ tuyết dày đặc,  
Đêm qua có một cành nở hoa.  
Gió từ xa thổi đến mùi hương u ẩn  
Chim muôn đến nhìn hoa trắng nõn nà  
Năm tới nếu theo đúng thời tiết  
Trước tiên vườn xuân sẽ sáng lạng.

### **Dịch Thơ: Mai Sớm**

Vạn cây băng giá chết  
Một cội ấm mọc ra  
Đầu xóm trong tuyết đặc  
Một cành đêm nở hoa.  
Gió xa đem hương ả  
Chim ngắm hoa trắng ngà  
Năm tới như đúng tiết  
Vườn xuân sáng ánh tà.

*Early Apricot Blossom by Qi Ji*

Thousands of trees are frozen almost to death  
Except one stump survives keeping its warm  
At the end of the village, from the thick snow  
Last night, one apricot branch blossoms  
Wind from afar brings a mysterious fragrance  
Next year in accordance with the climate cycle  
Foremost will be bright the Spring garden.

Tề Kỳ 齊己 Qi Ji

*Nguyên Tác:*

白髮  
莫染亦莫鑷  
任從伊滿頭  
白雖無耐葯  
黑也不禁秋  
靜枕聽蟬臥  
閑垂看水流  
浮生未達此  
多為爾為愁

*Phiên Âm:*

Bạch Phát  
Mạc nhiễm diệc mạc nhiếp  
Nhậm túng y mãn đầu  
Bạch tuy vô nại điếu  
Hắc dã bất cấm thu  
Tĩnh chẩm thính thiên ngoại  
Nhàn thùy khán thủy lưu  
Phù sinh vị đạt thử  
Đa vi nhĩ vi sầu

*Dịch Nghĩa:*

Chớ nhuộm mà cũng chớ nhổ  
Chấp nhận cho mọc phủ đầy đầu  
Không có thuốc gì chống lại tóc bạc  
Vậy tóc đen sẽ không qua khỏi mùa thu  
Yên tĩnh gối đầu nghỉ ngơi nghe ve kêu  
Nhàn hạ nghiêng đầu nhìn nước trôi  
Kiếp sống lênh đênh vì chưa thông lẽ ấy  
Tóc bạc nhiều có làm sao mà sầu vậy.

*Dịch Thơ: Tóc Bạc*

Nhuộm đừng nhuộm cũng chớ  
Để mọc phủ đầy đầu  
Tóc bạc không gì chữa  
Đến thu đen hết màu  
Tĩnh nghe ve hát xướng  
Nhàn ngắm nước trôi mau  
Lận đận chưa thông lẽ  
Có chi đâu phải sầu!

**Gray Hair by Qi Ji:**

Do not color nor pluck  
Accept to allow it to grow all over your head  
There is no medicine for gray hair  
Your dark hair will not last beyond autumn  
Quietly rest on your pillow and listen to the cicada  
Leisurely watch the water flow  
Your life is upside down because of ignorance  
Why worry about a lot of gray hair.

---

Thái Thượng Ẩn Giả 太上隱者 *Tài Shang Yǐn Zhe*

**Nguyên Tác:**

答人  
偶來松樹下  
高枕石頭眠  
山中無曆日  
寒盡不知年

**Phiên Âm:**

Đáp Nhân  
Ngẫu lai tùng thụ hạ  
Cao chẩm thạch đầu miên  
Sơn trung vô lịch nhật  
Hàn tận bất tri niên.

**Dịch Nghĩa: Trả Lời**

Ngẫu nhiên tôi đến dưới cây tùng  
Đặt đầu cao lên phiến đá, tôi ngủ  
Trong núi không có lịch ngày tháng  
Đã hết lạnh nhưng tôi không biết là năm nào.

**Dịch Thơ: Trả Lời**

Ngẫu nhiên dưới cội tùng  
Tựa đá ngủ ung dung  
Giữa núi không có lịch  
Hết lạnh năm không cùng.

**My Answer** By *Tai Shang Yinzhe*

I just happened to be under the pine tree  
Placing my head on a stone, I took a nap  
In the mountain, there is no calendar  
The cold has recessed but I do not know the year.

---

## Thâm Thuyên Kỳ 沈佺期 *Shěn Quán Qī*

*Nguyên Tác:*

獨不見

盧家少婦鬱金香  
海燕雙棲玳瑁梁  
九月寒砧催木葉  
十年征戍憶遼陽  
白狼河北音書斷  
丹鳳城南秋夜長  
誰為含愁獨不見  
更教明月照流黃

*Phiên Âm:*

Độc Bất Kiến

Lư gia thiếu phụ uất kim hương  
Hải yến song thê đại mọi lương  
Cửu nguyệt hàn châm thôi mộc diệp  
Thập niên chinh thú ức Liêu Dương  
Bạch Lang hà bắc âm thư đoạn  
Đan phụng thành nam thu dạ trường  
Thùy vị hàm sầu độc bất kiến  
Cánh giao minh nguyệt chiếu lưu hoàng

**Ghi Chú:**

**Độc bất kiến:** theo Nhạc phủ giải đề, Độc bất kiến có nghĩa là Thương nhớ mà không được gặp nhau.

**Uất kim hương:** một loại hoa chỉ người mỹ miều hoa lệ.

**Đại mọi lương:** xà nhà cần đòi mời ở nhà giàu. Vợ chồng hạnh phúc như đôi hải yến, xây tổ ấm nơi nhà quyền quý.

**Lưu hoàng:** chỉ người đàn bà trung lưu dật lự lưu hoàng.

**Dịch Nghĩa:** Thương nhớ mà không được gặp nhau

Người thiếu phụ nhà họ Lư tươi đẹp như cây uất kim hương

Chim hải yến đậu đôi trên xà nhà đòi mời

Tháng chín tiếng chày đập vải lạnh lạnh dưới lá cây

Mười năm đi lính thú nhớ về Liêu Dương  
Bắc sông Bạch Lang, biệt vô âm tín  
Nam thành Đan Phụng, đêm thu dài mãi  
Ai là người ngậm sầu cô lẻ chẳng thấy được nhau  
Lại thêm trăng sáng chiếu người dệt lụa lưu hoàng.

**Dịch Thơ: Thương Nhớ Không Gặp**  
Thiếu phụ họ Lư sắc mỹ miều  
Đang như hải yến ngập thương yêu  
Chày khua tháng chín buồn rơi lá  
Chinh chiến mười năm nhớ đất Liêu.  
Bờ Bắc người đi tin mất biệt  
Thành Nam kẻ đợi nhà đìu hiu  
Ngậm sầu cô lẻ thương không gặp  
Thêm ánh trăng thanh trên áo điều.

***In Love But Cannot Meet by Shen Quan Qi:***

The Lu lady is as beautiful as a tulip  
A pair of seagulls rest on the house joist  
In the ninth month, the cloth mallets resound under the leaves  
I just returned to Liao Yang after ten month in the army  
I heard no news north of Bai Lang river  
The autumn night is eternal in the south of Dan Feng  
Who is quietly lonely and sad because cannot meet  
In addition, the moon shines on the weaver of yellow silk.

Thẩm Thuyên Kỳ 沈佺期 *Shěn Quán Qī*

**Nguyên Tác: Phiên Âm:**

巫山高*	Vu Sơn Cao*
巫山高不極	Vu sơn cao bất cực
合沓狀奇新	Hợp đạp trạng kỳ tân
暗谷疑風雨	Âm cốc nghi phong vũ
陰崖若鬼神	Âm nhai nhược quỷ thần
月明三峽曉	Nguyệt minh tam giáp hiểu
潮滿九江春	Hồ mãn cửu giang xuân
為問陽台客	Vị vấn Dương Đài khách
應知入夢人	Ứng tri nhập mộng nhân.

**Dị bản:** \* Xem bài [Vu Sơn Cao](#) dưới tác giả Trương Tuần Chi

---

Thính Liễu Thiên Sư **聽了禪師** *Tīng Liǎo Chán Shi*

**Nguyên Tác:**  
**無題**  
船子嚙年返故鄉  
沒蹤跡處妙難量  
真風遍寄知音者  
鐵笛橫吹作散場

**Phiên Âm:**  
**Vô Đề**  
Thuyền tử đương niên phản cố hương  
Mật tung tích xứ diệu nan lượng  
Chân phong biến ký tri âm giả  
Thiết địch hoành xuy tác tán trường

**Dịch Nghĩa: Không Đề**

Người đi thuyền hồi hương trong năm nay  
Mật tung tích ở nơi nào kỳ diệu khó biết được  
Gió khắp nơi chân thật ghi lại âm thanh của người  
Tiếng sáo sất trầm bổng nghe thổi đó đây

**Dịch Thơ: Không Đề**

Thuyền tử về quê năm mới rồi  
Mật đâu tung tích bật tâm hơi  
Âm thanh vắng vắng còn trong gió  
Tiếng sáo bổng trầm vọng khắp nơi

*Năm nay thuyền tử hồi hương  
Lạ thay tung tích mật phương trời nào  
Âm thanh gió vẫn đón chào  
Thiết tiêu trầm bổng len vào khắp nơi.*

**No Title by Ting Liao Chan Shi**

The boat person has gone home this current year  
It's a mystery he disappeared somewhere  
The true wind still records his sound  
The iron flute sound was heard here and there.

---

Thôi Hiệu **崔顥** *Cuī Hào*

**Nguyên Tác:**  
**黃鶴樓**  
昔人已乘白雲去  
此地空餘黃鶴樓

**Phiên Âm:**  
**Hoàng Hạc Lôu**  
Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ  
Thử địa không dư Hoàng Hạc Lôu

黃鶴一去不復返  
白雲千載空悠悠  
晴川歷歷漢陽樹  
芳草萋萋鸚鵡洲  
日暮鄉關何處是  
烟波江上使人愁

Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,  
Bạch vân thiên tải không du du  
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thụ  
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu  
Nhật mộ hương quan hà xứ thị ?  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu

### **Ghi Chú:**

**Lâu Hoàng Hạc:** Ở phía tây nam thành Vũ Xương

**Hán Dương:** Một địa điểm bên sông Dương Tử tỉnh Hồ Bắc

**Anh Vũ:** Khu bãi bên khúc sông thuộc Vũ Xương tỉnh Hồ Bắc

### **Truyền Thuyết Hoàng Hạc Lâu**

Tương truyền Lý Bạch một hôm đi qua Hoàng Hạc Lâu, thấy phong cảnh hữu tình, muốn phóng bút một vài câu thơ nhưng thấy bài Hoàng Hạc Lâu khắc ở trên vách bèn ngửa mặt than rằng:

Nhân tiên hữu cảnh đạo bất đắc

Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu...

*(Trước mắt có cảnh mà không thể nói được vì Thôi Hiệu đã có đề thơ ở trên rồi)*

Có 3 truyền thuyết về Lâu Hoàng Hạc:

1 Xưa, Phí Văn Vỹ thành tiên cười hạc đi chơi và đã đỗ nơi đây.

2. Khi lâu này mới mở, có một đạo sĩ vào uống rượu, uống xong ra sân giơ tay lên trời vẫy. Một con hạc sà xuống và đạo sĩ cười lên lưng con hạc bay đi trước mắt các thực khách.

3. Còn chuyện nữa là khi đạo sĩ uống rượu xong không có tiền trả mới về một con hạc lên trên vách và bảo chủ nhân rằng: "Khi có khách hãy kêu hạc xuống mua". Chủ quán nghe theo và từ đó quán chật khách vào uống rượu và xem hạc múa. Ít lâu sau, đạo sĩ trở lại hỏi chủ quán rằng: "Tiền thâu trong bấy nhiêu ngày đã bù được tiền rượu ta thiếu bữa trước hay chưa?" Rồi cười vẫy hạc xuống cười bay đi.

Hoàng Hạc Lâu, là một trong những thắng cảnh và cổ tích nổi tiếng của Tỉnh Hồ Bắc, Trung Hoa, được dựng trên một gò cao. Đứng trên lầu mắt nhìn được cả một vùng sông Dương Tử, bao gồm bãi Hán Dương, Châu Anh-Vũ, Quy Sơn, Hạc Sơn. Người ta nói lâu này được hình thành từ thời Tam Quốc, mới đầu chỉ là một đồn quan sát quân sự nhỏ. Không biết có phải là lâu đã được xây trên vùng đất có vượng khí hay không mà lâu càng ngày càng rộng lớn, càng nguy nga sau mỗi lần trùng tu. Lần trùng tu mới nhất là vào năm 1985.



### Yellow Crane Tower

Wuchang, Wuhan, Hubei

Reconstructed, 5-story, 168-ft high based on the original built during the Qing dynasty.

### **Dịch Nghĩa:** **Lầu Hoàng Hạc**

Người xưa đã cưỡi hạc vàng bay đi mất rồi,  
 Nơi đây chỉ còn trơ lại lầu Hoàng Hạc  
 Hạc vàng một khi bay đi không trở lại nữa  
 Mây trắng ngàn năm vẫn phiêu diêu trên không  
 Mặt sông lúc trời tạnh, phản chiếu cây cối Hán Dương rõ mồn một  
 Cỏ thơm trên bãi Anh Vũ mơn mớn xanh tươi  
 Trời về chiều tối, tự hỏi quê nhà nơi đâu?  
 Trên sông khói tỏa, sóng gợn, khiến người sinh buồn!

### **Dịch Thơ:** **Lầu Hoàng Hạc**

Hạc vàng đạo sĩ đã cao bay  
 Để lại lầu trơ nơi chốn này  
 Mây trắng trôi trôi từ vạn thuở  
 Bao giờ hoàng hạc trở lui đây  
 Hán Giang nhô nhấp trong chiều nắng  
 Anh Vũ thơm xanh rậm cỏ cây  
 Chiều xuống cố hương nào có thấy  
 Trên sông khói sóng gợi niềm cay.

### **Yellow Crane Tower by Cui Hao**

The yellow crane has long since gone away,  
 All that here remains is yellow crane tower.  
 The yellow crane once gone does not return,  
 White clouds drift slowly for a thousand years.  
 The river is clear in Hanyang by the trees,  
 And fragrant grass grows thick on parrot isle.  
 In this dusk, I don't know where my homeland lies,  
 The river's mist-covered waters bring me sorrow.



Thôi Hiệu 崔顥 *Cuī Hào*

**Nguyên Tác:**  
長干行 之一 & 二  
君家何處住  
妾住在橫塘  
停船暫借問  
或恐是同鄉

家臨九江水  
來去九江側  
同是長干人  
生小不相識

**Phiên Âm:**  
Trường Can Hành 1 & 2  
Quân gia hà xứ trú?  
Thiếp trú tại Hoàn Đường  
Đình thuyền tạm tá vấn  
Hoặc khùng thị đồng hương

Gia lâm Cửu Giang thủy  
Lai khứ Cửu Giang trắc  
Đồng thị Trường Can nhân  
Sinh tiểu bất tương thức

**Trường Can** : một làng ở phía nam sông Tần Hoài, thuộc tỉnh Giang Tô  
**Cửu Giang** nay thuộc tỉnh Giang Tây

**Dịch Nghĩa:**

**Bài Hát Trường Can 1 & 2**

Nhà anh ở chỗ nào ?  
Nhà em ở Hoàn Đường  
Tạm dừng thuyền ước hỏi  
E là người cùng làng

Nhà tôi ở kê bên sông Cửu Giang  
Đi lại cũng bên sông Cửu Giang  
Cùng là người làng Trường Can  
Đi xa làng từ lúc bé nên không  
quen biết

**A Song of Changgan 1 & 2**

Tell me, where do you live? --  
Near here, by the fishing-pool?  
Let's hold our boats together, let's see  
If we belong in the same town.

Yes, I live here, by the river;  
I have sailed on it many times.  
Both of us born in Changgan, you and I!  
Why haven't we always known each  
other?

**Dịch Thơ:**

Chàng ở nơi nào tới?  
Thiếp sống tại Hoàn Đường  
Dừng thuyền cho thiếp hỏi  
Thiếp chàng chắc đồng hương.

Nhà tôi bên Cửu Giang  
Sông này đi nhiều phen  
Cũng người làng Trường Can  
Xa quê chẳng ai quen.

*Anh ơi anh ở nơi đâu  
Em ở Hoàn Đường sau đậu trúc xanh  
Dừng thuyền em ngữ cùng anh  
Đôi ta e có duyên sanh cùng làng.*

*Nhà anh ở bên Cửu Giang  
Đi lên đi xuống dọc ngang nhiều lần  
Quê anh cũng ở Trường Can  
Xa quê từ nhỏ nên nàng không quen*

---

## Thôi Hộ 崔護 Cuī Hù

<b>Nguyên Tác:</b> 題都城南莊 去年今日此門中 人面桃花相映紅 人面不知何處去 桃花依舊笑春風	<b>Phiên Âm:</b> Đề Đô Thành Nam Trang Khứ niên kim nhật thử môn trung, Nhân diện đào hoa tương ánh hồng. Nhân diện bất tri hà xứ khứ Đào hoa y cựu tiếu xuân phong
---	--

### Ghi Chú:

Bài này còn có tên là "Đề Tích Sở Kiến Xứ" (viết về chốn xưa đã thấy) trích trong "Thành Ngữ Cổ Sự Đệ Nhất Tập", do tác giả Bành Minh Huy, nhà xuất bản Hải Hoa Văn Khố.

Nguyên bản chữ Hán trong [Toàn Đường Thi Khố](#) xài chữ XUÂN trong câu 4 của bài thơ vì hoa đào chỉ nở vào mùa xuân mà không nở vào mùa đông. Người thích chữ ĐÔNG lý luận rằng gió xuân ở Trung Hoa thổi từ hướng đông. Chữ ĐÔNG đây là hướng đông 東 chứ không phải mùa đông 冬.

### Dịch Nghĩa: Viết Về Căn Nhà Phía Nam Thành Đô

Năm ngoái ngày này tại cổng này,  
Sắc hồng của mặt người và hoa đào phản chiếu qua lại với nhau  
Không biết mặt người nay ở phương nào?  
Hoa đào vẫn cười cợt với gió xuân như xưa.

### Dịch Thơ: Một Thoáng Tình Xuân

Ngày này năm ngoái cổng trong  
Hoa đào má ứng đua hồng thắm tươi  
Giờ đây nào thấy bóng người  
Hoa đào như cũ vẫn cười gió xuân.

*Ngày ấy năm xưa tại chốn này  
Má hồng tương sắc hoa đào say  
Mặt thẹn có nhân giờ đâu thấy?  
Đào vẫn cợt đùa gió Xuân đây*

Ngày ấy năm xưa chỗ cổng này  
Má hồng khoe sắc cánh đào ngày  
Mỹ nhân giờ ở nơi nào đây?

Hoa đào bốn cột gió Xuân bay.

**A beauty and peach blossoms by Cui Hu**

Last year on this day inside this gate though  
Her face and the cherry blossoms enhanced their mutual beauty  
Where has this face gone, I do not know  
Yet, just as before, the blossoms keep on smiling at the spring breeze.

---

## Thúc Nguyên 叔原 Shū Yuán

**Nguyên Tác:**

無題

依稀座岳高僧舍  
彷彿商山浪者家  
我亦抱琴來谷口  
白雲深處拾松花

**Phiên Âm:**

Vô Đề

Y hi tọa Nhạc cao tăng xá  
Phảng phát Thương Sơn lãng giả gia  
Ngã diệc bảo cầm lai cốc khẩu  
Bạch vân thâm xứ thập tùng hoa.

庚午春 叔原製於佛山 Canh ngọ xuân Thúc Nguyên chế ư Phật sơn.

**Ghi Chú:**

*Nhạc: một núi trong ngũ Nhạc*

*Theo Lý Tử, Thương sơn lãng giả là điển tích Thương sơn tứ hạo, bốn cụ sống ẩn dật ở núi Thương.*

*Canh Ngọ là năm 1090.*

*Thúc Nguyên là tên tự của thi sĩ đời Tống Yên Kỳ Đạo (Yan Jidao 1040?-1112?). Còn có hiệu là Tiểu Sơn.*

**Dịch Nghĩa: Không Tựa**

Ẩn trong núi Nhạc tịnh xá của vị cao tăng  
Giống như nhà của bốn cụ sống ẩn dật ở núi Thương  
Ta mang đàn đến tận miệng hang  
Nhật hao từng giữa mây trắng thăm thẳm.  
(Xuân Canh Ngọ, Thúc Nguyên viết ở Phật Sơn)

**Dịch Thơ: Không Tựa**

Tăng xá cô liêu giữa núi cao  
Thương sơn ẩn dật cảnh hao hao  
Ôm đàn khe núi ta chơi dạo  
Mây trắng mù mịt nhật hạt đào.

*No Title by Shu Yuan*

The old monk's retreat lies hidden in the mountain  
It looks somehow like the place of the four recluses at Mount Thuong.  
I carried my guitar to the gorge mouth  
And collected pine cones amid thick white clouds.

According to [[www.renditions.org](http://www.renditions.org)]:

**Shu Yuan** is Yan Jidao (Yen Chi-tao) 1030/1041-1106/1119

Important poet of the Song dynasty. A contemporary of Su Shi, little is known about Yan's life. The youngest son of Yan Shu, another renowned poet, he grew up in an aristocratic household, but his fortunes declined dramatically after the death of his father. Yan's ci poetry is preserved in a collection entitled Xiaoshen ci [Lyrics of Little Mountain] containing 258 pieces. According to one critic, his mature poetry "captures the elegance and poise of the refined, aristocratic setting, yet the tone is characterized by a profound melancholy and nostalgia".

---

## Thường Kiến 常建 Cháng Jiàn

<i>Nguyên Tác:</i>	<i>Phiên Âm:</i>
題破山寺後禪院	Đề Phá Sơn Tự Hậu Thiền Viện
清晨入古寺	Thanh thân nhập cổ tự
初日照高林	Sơ nhật chiếu cao lâm
曲徑通幽處*	Khúc kính thông u xử
禪房花木深	Thiền phòng hoa mộc thâm
山光悅鳥性	Sơn quang duyệt điểu tính
潭影空人心	Đàm ảnh không nhân tâm
萬籟此俱寂**	Vạn lại thử câu tịch
惟餘鍾磬音***	Duy dư chung khánh âm.

*Di bản:* \* trúc 竹 thay vì khúc 曲

\*\*đô 都 thay vì câu 俱

\*\*\*đãn 但 thay vì duy 惟

**Ghi Chú:**

**Phá Sơn Tự:** ngôi chùa cổ trong dãy núi *Ngu Sơn* 虞山 tỉnh Giang Tô. Sau 9 năm loạn lạc, nhà Đường cho danh hiệu *Phá Sơn Hưng Phúc Tự* 破山興福寺.

**Đàn ảnh:** hình ảnh do nước ao trong veo phản chiếu.

**Không:** rỗng không. Đỗ Thu Nương: *Hoa khai kham chiết trực tu chiết, Mạc đãi vô hoa không chiết chi* 花開堪折直須折, 莫待無花空折枝 (Kim lữ y 金縷衣) Hoa nở đáng bẻ thì bẻ ngay, Đừng chờ hoa rụng bẻ cành không. Đạo Phật cho vượt qua cả sắc tướng, ý thức là đạo, chân thực là không.

**Nhân tâm:** lòng con người thế gian.

**Vạn lại:** tất cả mọi thứ âm thanh, tiếng động từ nơi nào.

**Hai câu:** *Khúc kính thông u xử, Thiên phòng hoa mộc thâm tả* ngoại cảnh của Thiền viện.

**Hai câu:** *Sơn quang duyệt diệu tính, Đàn ảnh không nhân tâm* tả sự sống thanh tịnh quanh Thiền viện. Hình ảnh phản chiếu không có vết tích lòng người thế gian.

### **Dịch nghĩa: Thiền Viện Sau Chùa Phá Sơn**

Sáng sớm tại ngôi chùa cổ Phá Sơn  
Mặt trời buổi mai chiếu trên các ngọn cây cao  
Con đường khúc khuỷu dẫn đến một nơi yên tĩnh  
Một thiền viện với hoa và cây cối mọc xum xuê  
Ánh sáng núi làm chim muôn vui thích yên sống  
Ảnh phản chiếu trong đầm không có tấm lòng trần tục  
Mọi tiếng động nơi này đều tan biến  
Chỉ còn nghe tiếng chuông chùa thúc giục.

### **Dịch thơ:**

**Thiền Viện Sau Chùa**  
Ban mai đã điểm mái chùa  
Ánh dương nhô nhấp cọt đùa ngọn cây  
Khúc quanh dẫn tới chón này  
Âm u tĩnh lặng hoa đầy cây xanh  
Nắng tươi chim cảm an lành  
Đầm sâu phản ánh không dành nhân tâm  
Bật im mọi tiếng thì thầm  
Chỉ còn văng vẳng thanh âm chuông chùa.

### **[Behind a Buddhist Retreat](#) by *Chang Jian* tr.Wordpress.com**

At break of day in the old temple,  
When sunlight first climbs over the tree-tops,  
My winding path has come to this still place  
Of flowers and trees and a Zen retreat.

Here the birds come alive in the sunlit mountain,  
And the mind finds peace in a pool of fish  
When no other sound can be heard  
But the piercing tone of the temple-bell.

---

Tiền Khởi 錢起 *Qián Qǐ*

*Nguyên Tác:*

歸雁

瀟湘何事等閑回  
水碧沙明兩岸苔  
二十五弦彈夜月  
不勝清怨卻飛來

*Phiên Âm:*

Quy Nhạn

Tiêu tương hà sự đẳng nhàn hồi  
Thủy bích sa minh lưỡng ngạn đài  
Nhị thập ngũ huyền đàn dạ nguyệt  
Bất thăng thanh oán khước phi lai

*Dịch Nghĩa: Nhạn Về*

Sông Tiêu Tương, sao nhạn lại phải bay đến rồi trở về?  
Nước biếc cát sáng, hai bên bờ phủ rêu  
Trong đêm trăng có tiếng đàn 25 dây  
Hay không thể chống lại được tiếng đàn ai oán nên bay đến.

*Returning Swallow by Qian Qi*

Why must swallow fly to Xiao Xiang river then return?  
Water is blue, sand bright, two sides covered with moss  
In the moon night, the 25 string instrument plays  
Could he not resist the melancholic tune and return?

*Dịch Thơ: Nhạn Về*

Vừa đến Tiêu Tương nhạn chẳng chò  
Nước xanh cát trắng rêu hai bờ  
Nào nùng ai oán đêm trăng sáng  
Thánh thót vì ai rắc tiếng tơ.

*Mới đến Tiêu Tương nhạn đã về  
Nước xanh cát trắng rêu trên đê  
Tiếng đàn réo rắc đêm trăng sáng  
Ai oán nào nùng dạ tái tê.*

Tiền Khởi 錢起 *Qián Qǐ*

**Nguyên Tác:**  
暮春歸故山草堂  
谷口春殘黃鳥稀  
辛夷花盡杏花飛  
始憐幽竹山窗下  
不改清陰待我歸

**Phiên Âm:**  
Mộ Xuân Quy Cố Sơn Thảo Đường  
Cốc khẩu xuân tàn hoàng điểu hi  
Tân di hoa tận hạnh hoa phi  
Thủy liên u trúc san song hạ  
Bất cải thanh âm đãi ngã quy

**Ghi Chú:**

**Cốc:** Hang núi, hẻm núi

**Cốc Khẩu:** địa danh thuộc Kinh Dương tỉnh Thiểm Tây.

**Tân:** Chỉ các loại rau có vị hăng cay như hành, họ, tỏi, gừng...

**Tân di hoa:** Hoa mộc lan

**Hạnh:** cây ngân hạnh, quả ăn được, hạt nó gọi là bạch quả.

**Dịch Nghĩa: Cuối Xuân Về Nhà Tranh Cũ Trong Núi**

Cuối Xuân, Cốc Khẩu ít chim hoàng oanh

Sau khi hoa mộc lan héo thì hoa hạnh bắt đầu rụng

Bắt đầu ưa thích khóm trúc xanh đậm ngoài cửa sổ ngó vào núi

Không thay đổi sắc xanh và đậm chờ ngày ta trở về.

**Dịch Thơ: Cuối Xuân**

Cuối Xuân Cốc Khẩu vắng hoàng oanh

Hoa mộc phai tàn hạnh rụng nhanh

Khóm trúc ngoài song hòa núi

Chờ ta trở lại vẫn màu xanh.

**Going Back to Mountain Old Thatch Home in Late Spring by**

**Qian Qi**

It is late spring in Gukou and there are less and less orioles in the area,  
After the withering of the lily magnolias, the apricot flowers also  
begin to drop.

At this time, I begin to cherish the quiet dark green bamboo grove that  
grows near my window facing the mountain.

It remains (no change) thick and green awaiting for my return.

**Notes:**

**Guko:** location in present day northwest Jingyang county in  
Shaanxi province

**Xin yi hua:** magnolia, another name is winter jasmine.

**Xing hua:** Apricot flower



Tiền Khởi 錢起 Qián Qǐ

Nguyên tác:

人往年累  
登峴亭  
江曲全縈楚  
雲飛半自秦\*\*  
峴山回首望  
如別故鄉人\*\*\*  
一作關

江行無題其二

錢起\*

江曲全縈楚

雲飛半自秦\*\*

峴山回首望

如別故鄉人\*\*\*

Phiên Âm:

Giang Hành Vô Đề Kỳ 2

Tiền Khởi\*

Giang khúc toàn oanh Sở

Vân phi bán tự Tần

Hiện sơn hồi thủ vọng

Như biệt cố hương nhân.

Dị bản:

\* Có nơi cho Tiền Hử 錢翊 là tác giả

\*\* phân 氛 = hung khí

\*\*\* quan 關 = cái cổng

**Ghi chú:**

**Núi Hiện:** núi Hiện là một đồi nhỏ nằm ở đông nam thành phố Tương Dương, Hồ Bắc trên bờ trái sông Hàn Thủy. Sông này bao quanh đất Sở xưa.

**Tiền Hử 錢翊:** tự Thụy Văn 瑞文, không rõ năm sinh và mất, người Ngô Hưng, đỗ tiến sĩ năm Càn Phù thứ 6 (879) đời Đường Hy Tông, năm Càn Ninh thứ 2 (892) đời Đường Chiêu Tông làm thượng thư lang, sau giữ chức Thư xá nhân. Ông là con của Lại bộ thượng thư Tiền Huy 錢徽 đời Đường, cháu ba đời của Tiền Khởi 錢起, giỏi thơ văn, có Chu trung lục 20 quyển, nay thơ còn lại một quyển, 108 bài.



**Dịch nghĩa: Đi thuyền không đề kỳ 2**

Con sông uốn khúc vòng quanh nước Sở.  
Đám mây một nửa bay trên đất Tần (nửa kia bay trên đất Sở).  
Đứng trên núi Hiên quay đầu nhìn lại,  
Cảm thấy đang giã biệt người cùng quê hương.

**Dịch thơ: Sông Hàn Thủy**

Hàn Thủy bao quanh Sở  
Mây che nửa Sở Tần  
Quay đầu trên núi Hiên  
Như giã biệt người thân.

**Hanshui River by Qian Qi**

The land of Chu, Hanshui river completely surrounds  
Half covers Chu and half covers Qin, the flying cloud  
On Xianshan mountain I turn my head around  
As if saying farewell to my old country that I am about.

Tiền Khởi 錢起 Qian Qi

Nguyên tác Phiên Âm

江行無題其三十四 Giang Hành Vô Đề Kỳ 34

錢起\*

Tiền Khởi

睡穩葉舟輕

Thụy ổn diệp chu khinh,

風微浪不驚

Phong vi lãng bất kinh.

任君蘆葦岸\*\*

Nhậm quân lô vĩ ngạn,

終夜動秋聲

Chung dạ động thu thanh.

**Dị bản:** \* Có nơi cho tác giả là **Tiền Hử** 錢翊

\*\* **nhân cư** 人居 thay vì **nhậm quân** 任君

**Ghi chú:**

**Diệp chu:** thuyền lá, thuyền nhẹ.

**Nhậm:** mặc kệ, cứ để mặc cho.

**Chung dạ:** trọn đêm, suốt đêm.

**Dịch nghĩa: Trên Thuyền**

Ngủ êm trong thuyền lá nhẹ,  
Gió nhẹ sóng nhỏ không giạt mình.  
Cứ để mặc cho lau sậy hai bên bờ,

Suốt đêm chỉ nghe tiếng thu vi vu.

**Dịch thơ: Thuyền Lá**  
Ngủ êm thuyền lá nhẹ  
Sóng lặng gió như ru  
Lau sậy hai bờ, mặc!  
Đêm dài chỉ tiếng thu.

**Leaf Boat** by *Qian Qi*  
Good sleep on a leaf (very light) boat  
Small waves and no wind to disturb you  
Pay no attention to reeds growing on both sides  
All night along, only the sound of autumn.

[Mục Lục](#)

---

## Tiết Đào 薛涛 Xuē Tāo

Xuân Vọng Từ - Tứ Thủ  
春望詞- 四首

之一	<b>Chi Nhất</b>	<b>Dịch thơ:</b>
花開不徻賞	Hoa khai bất đồng thưởng	Hoa nở không cùng ngắm
花落不徻悲	Hoa lạc bất đồng bi	Hoa rụng chẳng cùng than
欲問相思處	Dục vấn tương tư xứ	Nhớ nhau lúc nào vậy
花開花落時	Hoa khai hoa lạc thì.	Khi nở hay lúc tàn?

**Dịch nghĩa:**  
Hoa nở không được cùng nhau ngắm  
Hoa rụng không được cùng nhau buồn  
Muốn hỏi đâu là chốn nhớ nhau  
Phải chăng là lúc hoa nở hay lúc hoa tàn.

Have no one to enjoy the blossoming flowers with  
Neither someone to grieve falling flowers with  
Wonder when love's longing stirs us most  
When flowers blossom or when they fall.

之二	<b>Chi Nhị</b>	<b>Dịch thơ:</b>
攬草結徻心	Lãm thảo kết đồng tâm	Hái cỏ kết đồng tâm*
將以遺知音	Tương dĩ di tri âm	Làm quà tặng tri âm

春愁正斷絕 Xuân sầu chánh đoạn tuyệt Xuân sầu đã đoạn dứt  
春鳥復哀吟 Xuân điểu phục ai ngâm Chim chóc lại hót ngâm.

**Dịch nghĩa:**

Hái cỏ thơm để kết đồng tâm  
Sẽ lấy làm quà cho bạn tri âm  
Đoạn tuyệt hẳn với cái sầu trong mùa xuân  
Chim xuân trở lại kêu thương.

Gather herb and make a lover's knot  
To send to someone who understands me  
Now I have cut off that spring time sorrow  
The spring struck birds renew their sorrowful cries.

\***Đồng tâm:** vòng hoa cưới. Ở đây có lẽ là vòng hoa nhỏ ngày xưa các cô gái kết tặng người yêu.

**之三**

風花日將老  
佳期猶渺渺  
不結衎心人  
空結衎心草

**Chi Tam**

Phong hoa nhật tương lão  
Giai kỳ do miểu miểu  
Bất kết đồng tâm nhân  
Không kết đồng tâm thảo

**Dịch thơ:**

Gió thổi hoa phai tàn  
Thời đẹp xa mệnh mang  
Không người để xe kết  
Đồng tâm bỏ dở dang

**Dịch nghĩa:**

Ngày tháng gió thổi khiến hoa tàn tạ  
Thời kỳ tươi đẹp xa xôi mịt mù  
Không có người để kết tình  
Không cần làm các đồng tâm.

Windblown flowers grow older day by day  
Our best season dwindles in the past  
Without someone to tie the love-knot  
No use to tie up all those love-knot herbs.

**之四**

那堪花滿枝  
翻作兩相思  
玉箸垂朝鏡  
春風知不知

**Chi Tứ**

Na kham hoa mãn chi  
Phiên tác lưỡng tương tư  
Ngọc trộ thùy triều kính  
Xuân phong tri bất tri

**Dịch thơ:**

Hoa tươi nặng trĩu cành  
Chia tình hai ngõ quanh  
Sáng lệ tràn trong kính  
Gió xuân ngơ có đành.

**Dịch nghĩa:**

Nào cam lòng nhìn hoa đầy cành,

Làm thành hai ngã tương tư .  
Những giọt lệ ngọc trong gương buổi mai,  
Gió xuân có biết chẳng?

How can one watch so many flowers on the branch  
That splits one's love in two directions  
Jade tears roll down in the mirror in the morning  
Does spring wind know or does it not?

*\*Ghi Chú: Theo tài liệu trên Diễn Đàn Việt Kiếm, Tiết Đào vốn là một danh kỹ xinh đẹp đời Đường. Nàng còn rất giỏi thi từ ca phú, từng là bạn xướng họa với nhiều thi nhân nổi tiếng đương thời như: Trương Tích, Đỗ Mục, Lưu Vũ Ích, Bạch Cư Dị, và đặc biệt là Nguyên Chấn. Giữa hai người có một đoạn tình duyên không trọn vẹn. Nguyên Chấn từng ca ngợi nàng:*

Cầm giang hoạt nhị nga mi tú  
Sinh xuất Văn Quân dữ Tiết Đào

*Tạm dịch:*

*Cầm Giang danh tiếng mỹ nhân  
Thi ca từ phú: Văn Quân, Tiết Đào*

*Tiết Đào lên 9 tuổi đã biết làm thơ. Một hôm thân phụ nàng chỉ cây ngô đồng, đọc 2 câu thơ:*

Đình trừ nhất cổ đồng  
Tùng cán nhập vân trung

*Tạm dịch:*

*Trước thềm có một cây đồng cổ  
Thân cây cao ngất vào trong mây*

*Tiết Đào liền đọc tiếp:*

Chi nghinh nam bắc diều  
Diệp tống lai vãng phong

*Tạm dịch:*

*Cành đón chim từ nam bắc tới  
Lá tiễn đưa làn gió lại qua.*

*Cha nàng nghe hai câu thơ này rất buồn vì thấy nàng, tuy thi phú vẹn toàn, nhưng có phong khí lả lơ ong bướm. Anh hoa của Tiết Đào sớm phát tiết cũng báo hiệu một đời hồng nhan đa truân. Quả nhiên sau này nàng phải dấn thân vào chốn thanh lâu. Tiết Đào có tài thi văn nhưng sanh vào một xã hội phong kiến bất công với 2 chuẩn mực khác nhau: cùng một phong thái nhưng với người nam thì cho là hào hoa phong nhã, nhưng với phụ nữ lại cho là lả lơ ong bướm. Nên cuối cùng nàng chỉ có một con đường là làm một ca kỹ. Thật đáng tội*

nghiệp!

*Ý thơ của Tiết Đào trong Chi Nhất khá phức tạp... có sự đan cài giữa không gian và thời gian... người thiếu nữ tự hỏi mình, trong tiềm thức của nàng, đâu là vùng trời thương nhớ dành cho chàng. Nàng tự trả lời: đó là khi hoa nở hoa tàn. Cánh hoa sớm nở tối tàn hay chính kiếp hồng nhan bạc mệnh của Tiết Đào. Nàng sẽ nhớ đến người thương khi đang buổi xuân thì và cả khi nhan sắc đã tàn phai.*

*Tuy nhiên, ở đây có thể hiểu theo một cách khác hơn: câu thứ 4 không phải là câu trả lời. Cả câu 3 và 4 mới là một câu hỏi hoàn chỉnh: Muốn hỏi rằng ở chốn tương tư ấy, lúc nào sẽ là lúc hoa nở hoa tàn. Người con gái mơ ước rằng ở chân trời của hoài vọng và nhớ mong, hai người sẽ được tương phùng trong giấc mộng tương tư. Nàng muốn biết bao giờ là lúc hoa tàn hoa nở, để đôi lứa có thể cùng nhau thưởng hoa, cùng nhau thương tiếc cảnh hoa tàn cho hả nỗi nhớ nhung da diết của thực tại đau buồn.*

### Tiết Đào 薛涛 *Xuē Tāo*

**Nguyên Tác:**

鴛鴦草  
綠英滿香砌  
兩兩鴛鴦小  
但娛春日長  
不管秋風早

**Phiên Âm:**

Uyên Ương Thảo  
Lục anh mãn hương thê  
Lưỡng lưỡng uyên ương tiểu  
Đãn ngu xuân nhật trường  
Bất quản thu phong táo

#### **Ghi Chú:**

*Uyên ương 鴛鴦 một giống chim bé thường ở trong sông trong hồ. Con đực trên cổ có lông mã trắng dài, cánh to đẹp, con cái không có lông mã, cánh cũng xấu. Con đực gọi là uyên, con cái gọi là ương, đi đâu cũng có đôi không rời nhau, vì thế nên người xưa nói vì sự vợ chồng hòa mục. Nhìn xuân khắp nơi vạn vật xanh tươi, mấy kẻ hữu tình nghĩ đến **thu gió** bụi tan tát héo tàn*

#### **Dịch Nghĩa: Cỏ Uyên Ương -Vi Nhất Tiểu**

Hoa cỏ xanh hương thơm khắp thềm  
Chấp chới như đôi uyên ương nhỏ  
Chỉ vui ngày xuân dài  
Đâu sợ gió thu sớm.

#### **Dịch Thơ: Cỏ Uyên Ương** **Hương hoa quyện bên lề**

Uyên ương tình đê mê  
Chỉ vui ngày xuân thắm  
Đâu sợ gió thu về

*Lover Grass by Xuē Tāo*

Flowers and green grass dissipate fragrance all over the ground  
A pair of small lover birds fly around together  
Enjoy the long spring day  
Not minding the early (destructive) autumn wind.

Tiết Đào 薛涛 Xiē Tāo

*Nguyên Tác:*

*Phiên Âm:*

酬杜舍人 - 薛涛

Thù Đỗ Xá Nhân - Tiết Đào

雙魚底事到農家

Song ngư để sự áo nông gia?

扑手新詩片片霞

Phác thủ tân thi phiến phiến hà.

唱到白蘋洲畔曲

Xướng áo Bạch Tân Châu Bạ khúc,

芙蓉空老蜀江花

Phù dung không lão Thục giang hoa.

*Ghi Chú:*

**xá nhân:** một quan chức trong triều vua.

**song ngư:** thư từ, vật có hình giống như cá. Như: ngư phù 魚符 thẻ làm tin, bằng gỗ hay đồng, hình con cá, dùng dưới thời nhà Đường. Còn gọi là “ngư thư” 魚書.



Bông Bụp - Phù dung 芙蓉 Sen - Thủy phù dung 水芙蓉

**bạch tân:** loại rau, lá nổi trên mặt nước, có hoa trắng nhỏ vào cuối thu.

**phù dung:** hoa sen mọc dưới nước, không phải bông bụp mọc trên đất.

**Dịch Nghĩa: Đáp Xá Nhân Họ Đỗ**

Thư của ông vì nguyên nhân nào lại đến nhà tôi?  
Những bài thơ mới viết tay trên giấy đẹp rực rỡ.  
Khi hát tới bài *Bạch Tân Châu Bạ* (Cạnh bãi bạch tân) của ông,  
Tự cảm mình như bông sen già trên sông đất Thục.

**Dịch Thơ: Cùng Ông Họ Đỗ**

Thư ông sao lạc đến nhà này  
Giấy đẹp thơ hay viết khéo tay  
Khúc hát *Bạch Tân Châu Bạ* gợi  
Thân sen đất Thục già không hay.

**To Mr. Du by Xie Tao**

Somehow your letter arrives at my house  
The new poems are hand-written on bright paper  
Your song *Bái Pín Zhōu Pàn* reminds me  
Of the old river lotus in the land of Shǔ.

---

## Tiết Oánh 薛莹 Xiē Yíng

<b>Nguyên Tác:</b> 秋日湖上-薛莹 日落五湖遊 煙波處處愁 浮沈千古事 誰與問東流	<b>Phiên Âm:</b> Thu Nhật Hồ Thượng - Tiết Oánh Nhật lạc ngũ hồ du Yên ba xử xử sầu Phù trầm thiên cổ sự Thùy dữ vấn đông lưu
---	--

**Ghi Chú:**

**Ngũ Hồ:** tên hồ thời Chiến Quốc (475BC - 221BC), ngày nay tên Thái Hồ rộng 500 dặm vuông, nằm giữa hai tỉnh Chiết Giang và Giang Tô

**Yên ba:** khói sóng, hơi nước và sóng gợn.

**Đông lưu:** chảy về hướng Đông. Hầu như tất cả các sông lớn của Trung Hoa như: Dương Tử, Hoàng Hà, Hắc Long, Châu Giang, Nộ Giang, Hán Giang... đều chảy về hướng Đông. Nên người Trung Hoa thường hay so sánh việc đời với giòng nước chảy bất tận về Đông.

**Dịch Nghĩa: Ngày Thu Trên Hồ**



Đạo chơi Ngũ Hồ lúc nắng chiều  
Chỗ nào cũng có sương mù và sóng nước buồn bã  
Việc đời từ ngàn xưa lúc nổi lúc chìm  
Biết hỏi ai vì sao nước sông lúc nào cũng chảy về hướng đông?

**Dịch Thơ:**

**Ngày Thu Đạo Hồ**  
Đạo hồ vào lúc chiều tà  
Mịt mờ khói sóng la đà sầu vương  
Sự đời lúc ghét lúc thương  
Hỏi sao giòng nước chảy thường về đông.

**Translation: A Walk in Wuhu on an Autumn Day**

I walked around Wuhu when the sun was going down  
The mist and the waves on the surface of the lake created a sad gloomy atmosphere.  
Since time immemorial, it has remained unchanged that man, like the water, sometimes floats and sometimes sinks.  
Why do rivers endlessly flow towards the east?

**Notes:**

**Wuhu (五湖):** Taihu (太湖) is a 500 square mile lake between the two provinces of Zhejiang (浙江省) and Jiangsu (江蘇省). It was called Wuhu during the Warring States Period (戰國時代) 475BC to 221BC.

**Eastward:** Most of the biggest rivers of China:

- Yangtze River (長江 Cháng Jiāng)
- Yellow River (黃河 Huán Hé)
- Heilongjiang River (黑龍江 Hēilóng Jiāng)
- Pearl River (珠江 Zhū Jiāng)
- Lancang River (瀾滄江 Lán Cāng Jiāng)
- Nujiang River (怒江 Nù Jiāng)
- Songhuajiang River (松花江 Sōng Huā Jiāng)
- Han River (漢江 Hàn Jiāng)

flow eastward. Therefore the Chinese compare anything that has no end to a river flowing eastward endlessly.

---

Tiết Tắc 薛稷 Xuē Jì



**Nguyên Tác:**

秋朝覽鏡  
客心驚落木  
夜坐聽秋風  
朝日看容鬢  
生涯在鏡中

**Phiên Âm:**

Thu Triều Lãm Kính  
Khách tâm kinh lạc mộc  
Đạ tọa thính thu phong  
Triều nhật khán dung mấn  
Sinh nhai tại kính trung.

**Dịch Nghĩa: Sáng Thu Soi Gương**

Khách lo ngại thấy cây rụng lá  
Đêm ngồi nghe gió thu thổi  
Sáng ngày nhìn vẻ mặt và mái tóc  
Thấy rõ cuộc sinh nhai trong kiếng.

**Dịch Thơ: Sáng Thu Soi Gương**

Lòng sợ lá vàng rơi  
Đêm thu gió thổi mời  
Sáng nhìn gương thấy mặt  
In rõ nét hần đời.

Lòng sợ lá vàng rơi  
Đêm nghe gió thu mời  
Sáng nhìn tóc mai bạc  
Trong kính thấy cuộc đời

**Looking In The Mirror On An Autumn Morning By Xue Ji**

The visitor had some concern about trees shedding leaves  
At night, he sat listening to the autumn wind blowing  
In the morning, he looked at his face and hair  
The mirror reflected the reality of a struggling life.

---

Tô Đĩnh 苏挺 Sū Tǐn

**Nguyên Tác:**

汾上驚秋  
北風吹白雲  
萬里渡河汾  
心緒逢搖落  
秋聲不可聞

**Phiên Âm:**

Phân Thượng Kinh Thu  
Bắc phong xuy bạch vân  
Vạn lý độ Hà Phân  
Tâm chử phùng dao lạc  
Thu thanh bất khả văn.

**Ghi Chú:** Sông Phân ở Thiểm Tây.

**Dịch Thơ: Ngại Thu Trên Sông Phân**

Gió bắc thổi mây trắng  
Vạn dặm trên sông Phân  
Tâm tư đang trĩu nặng  
Tiếng thu chẳng ân cần.

**Frightened by Autumn on the Fen River by Su Tin**

The North wind blows white clouds  
For thousand of miles on the Fen river  
My spirit is shaken  
Can not hear the autumn.

---

## Tô Thức 蘇軾 Sū Shì

**Nguyên Tác:**

春宵  
春宵一刻值千金  
花有清香月有陰  
歌管樓台聲細細  
秋千院落夜沈沈

**Phiên Âm:**

Xuân Tiêu  
Xuân tiêu nhất khắc trị thiên kim (câm)  
Hoa hữu thanh hương nguyệt hữu âm  
Ca quản lâu đài thanh tế tế  
Thu thiên viện lạc dạ trầm trầm.

**Ghi Chú:**

*Tô Thức: (1037-1101) tự Tử Thiềm, hiệu Đông Pha cư sĩ nên thường được gọi là Tô Đông Pha. Ông tài giỏi ở các lĩnh vực: văn, thơ, từ, thư pháp, hội họa... Tác phẩm: Đông Pha toàn tập. Xuân tiêu nhất khắc trị thiên kim: Cám ơn người bạn XPH năm 2004 đã đề tặng câu này ở trang đầu quyển Thiên Gia Thi. Thu: hầu hết ai cũng cho là cái đu.*

**Dịch Nghĩa: Đêm Xuân**

Đêm xuân, một khắc giá ngàn vàng

Hoa có hương thơm trong lành, trăng có bóng  
Tiếng hát, tiếng sáo từ các lầu đài nghe du dặt  
Bay lên, rơi xuống trong sân giữa đêm khuya thanh vắng.

**Dịch Thơ: Đêm Xuân**

Ngàn vàng một khắc giá đêm xuân  
Trắng tỏa bóng mờ hoa nhả hương  
Tiếng sáo tiếng ca còn vắng vắng  
Giữa khuya trầm bổng sầu vương vương.

**Spring Night by Su Shi**

On spring night, each minute is worth a thousand gold  
Flowers dissipate fragrance, the moon has her shade  
The music can be clearly heard from the palace  
Rising to the sky and falling in the yard in the quiet night.

**Tô Thức 蘇軾 Sū Shì**

<b>Nguyên Tác:</b> 戒貪饕 - 蘇軾 口腹貪饕豈有窮 咽喉一過總成空 何如惜福留餘地 養得清虛樂在中	<b>Phiên Âm:</b> Giới Tham Thao - Tô Thức Khẩu phúc tham thao khởi hữu cùng Yết hầu nhất quá tổng thành không Hà như tích phúc lưu dư địa Dưỡng đắc thanh hư nhạc tại trung.
--	---

**Dịch nghĩa: Giới Tham Ăn Tham Uống**

Miệng bụng tham ăn tham uống bao giờ dứt?  
Một khi thức ăn qua khỏi cổ họng thì gộp lại là không.  
Nếu như để phước đức lại cho về sau,  
Nuôi dưỡng được tinh thần thanh tịnh yên vui, thật là hạnh phúc.

**Dịch thơ: Ham Ăn**

Ham ăn hốt uống bao giờ lui?  
Khỏi cổ đồ ăn đã hết mùi.  
Ví thể về sau dành phước đức,  
Tinh thần thanh tịnh dưỡng yên vui.

**Translation: Restrain Greed\* by Su Shi**

Will gluttony ever be satisfied?  
Once food passes the throat, it's gone.  
Imagine instead, if we cherish blessings for the future?

Resting pure and tranquil: Ah! The happiness!

*\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phật*

### Tô Thức 蘇軾 Sū Shì

<i>Nguyên Tác:</i>	<i>Phiên Âm:</i>
勸素食 - 蘇軾	Khuyến Tố Thực - Tô Thức
秋來霜露滿東園	Thu lai sương lộ mãn đông viên
蘆菔生兒芥有孫	Lô bặc sanh nhi giới hữu tôn
我與何曾同一飽	Ngã dữ hà tăng đồng nhất bão
不知何苦食雞豚	Bất tri hà khổ thực kê đồn.

#### *Dịch nghĩa:* Khuyến Ăn Tinh Khiết

Thu đến sương giá tràn đầy vườn hướng đông.  
Rau cải xanh đã mọc cây non và củ cải đầy đây.  
Chúng tôi đã ăn no lắm rồi.  
Không biết còn làm khổ giết gà heo để ăn làm gì?

#### *Dịch thơ:* Khuyến Ăn Chay

Thu về sương giá đầy vườn đông.  
Củ cải rau xanh mọc khắp đồng.  
Mọi chúng dư ăn no đủ lắm.  
Có cần giết hại lợn gà không?

#### *Translation:* Exhortion to Vegetarian Eating\* by *Su Shi*

In autumn, frost and dew cover our eastern fields;  
We harvest mustard greens and turnips galore,  
My friends and I already ate our fill,  
Why bring pain to chickens and pigs?

*\*Bản dịch Anh ngữ của Chùa Vạn Phật*

### Tô Thức 蘇軾 Sū Shì

<i>Nguyên Tác:</i>	<i>Phiên Âm:</i>
中秋月 - 蘇軾	Trung Thu Nguyệt - Tô Thức
暮雲收盡溢清寒	Mộ vân thu tận dật thanh hàn
銀漢無聲轉玉盤	Ngân hán vô thanh chuyển ngọc bàn
此生此夜不長好	Thử sanh thử dạ bất trường hảo
明月明年何處看	Minh nguyệt minh niên hà xứ khan.

**Dị Bản:** \* Theo Thiên Gia Thi (Mông Thư) [千家詩 \(蒙書\)](#) và nhiều bản Thiên Gia Thi khác, bài thơ có tựa là Trung Thu 中秋 mà tác giả là **Đỗ Mục 杜牧**. Sách Thơ Đường của Trần Trọng San và Đường Thi của Lê Nguyễn Lưu cũng cho tác giả bài Trung Thu là Đỗ Mục. Tuy nhiên, không tìm được bài thơ này trong 494 bài thơ của Đỗ Mục trong Toàn Đường Thi Khố.

Theo một bản của *Tân Khắc Giải Chú Hòa Vận Thiên Gia Thi Tuyển* [新刻解註和韻千家詩選](#), tác giả là **Tiền Hiền 前賢**, nhưng không có thêm chi tiết nào khác về tác giả.

**Ghi Chú:**

**Đật:** đầy tràn, tả ánh trăng như nước  
**Thanh hàn:** ánh trăng lạnh trong sáng  
**Ngân hàn:** Ngân Hà  
**Ngọc bàn:** mặt trăng

**Dịch Nghĩa: Trăng Trung Thu**  
Mây chiều thu hút hết cái lạnh của bầu trời trong



Vàng trăng ngọc lạng lẽ trôi qua Ngân Hà  
Kiếp sống đêm nay tốt đẹp dù không lâu bền  
Trăng sáng năm này sẽ thấy ở đâu năm tới?

**Dịch Thơ:**

**Trăng Trung Thu**  
Mây chiều hấp lạnh trời trong  
Vàng trăng lạng lẽ vượt giòng sông Ngân  
Đêm nay sống đẹp vô ngần  
Ánh trăng năm tới biết lần nơi đâu?

**Mid-Autumn Moon by Su Shi**

The afternoon clouds completely absorb the coolness of the clear sky  
While the moon quietly crosses the Silver River (the Milky Way).  
Life is good tonight although it does not last forever.  
Where do we see this bright moon next year?

---

## Trần Đào 陳陶 Chén Táo

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
隴西行	Lũng Tây Hành
誓掃匈奴不顧身	Thệ tảo Hung Nô bất cô thân
五千貂錦喪胡塵	Ngũ thiên điều cảm táng Hồ trần
可憐無定河邊骨	Khả liên Vô Định hà biên cốt
猶是春閨夢裡人*	Do thị xuân khuê mộng lý nhân.

**Dị bản:** \*Các bản ấn hành ở Trung Hoa, từ *Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú* [萬首唐人絕句](#) của Hồng Mại 洪邁 (1123 - 1202) về sau đều dùng chữ *xuân* 春. Trần Trọng San và Lê Nguyễn Lưu cũng chép là chữ Xuân. Chỉ vài bản lưu hành tại Việt Nam ngày nay là xài chữ *thâm* 深.

### **Ghi chú:**

**Sông Vô Định** ở Thiểm Tây có tên như thế vì dòng chảy luôn thay đổi. Xưa là chiến trường của Trung Hoa và Hung Nô, quân hai bên chết và vùi xác ở đây rất nhiều.

### **Dịch Nghĩa: Bài Hát Lũng Tây**

Thề quét sạch giặc Hung Nô chẳng tiếc thân  
Năm nghìn binh sĩ áo gấm, mũ da điều vùi xác trong đất Hồ  
Đáng thương cho những bộ xương bên bờ sông Vô Định  
Khiến người chôn xuân khuê vẫn còn mộng đến.

### **Dịch Thơ: Bài Hát Lũng Tây**

Quyết diệt hung nô chẳng đoái thân  
Đất Hồ lấp xác năm ngàn quân  
Năm xương Vô Định càng đau xót  
Khiến khách phòng khuê dạ băng khuâng.

### **Song of Long Xi by Chen Tao**

Swearing to eradicate all the barbarians sacrificing self  
Five thousands soldiers, uniforms and leather helmets are  
buried in Hu land  
Mourning over skeletons on the bank of Wu Ting

In a way, the occupant in the dark chamber thought of her husband.

---

Trần Ngọc Lan 陳玉蘭 Chén Yù Lán

*Nguyên Tác:*

寄夫  
夫戍邊關妾在吳  
西風吹妾妾憂夫  
一行書信千行淚  
寒到君邊衣到無

*Phiên Âm:*

Ký Phu  
Phu thú biên quan thiếp tại Ngô  
Tây phong xuy thiếp thiếp ưu phu  
Nhất hàng thư tín thiên hàng lệ  
Hàn áo quân biên y áo vô

**Dịch Nghĩa: Gửi Cho Chồng Võ Phá**

Chàng trấn đóng nơi quan ải, còn thiếp ở tại quê nhà trên đất Ngô này. Ngọn gió Tây lạnh lùng thổi vào thiếp làm thiếp lo lắng cho thân chàng. Thiếp lật giấy biên thư cho chàng, viết được một hàng thư thì lại tuôn hàng ngàn dòng lệ.

Mùa lạnh đến nơi rồi mà áo rét thiếp đã gửi, đến với chàng hay chưa? Nỗi buồn không phải dành riêng cho chinh nhân mà cả cho người vợ hiền ở quê nhà nữa. Nỗi lòng của người chinh phụ lo lắng cho chồng, thăm thiết và đậm đà biết là chừng nào.

**Dịch Thơ: Gửi Cho Chồng**

Chàng đóng biên thù, thiếp ở Đông  
Gió Tây thiếp lạnh, thiếp thương chồng  
Một hàng thư viết, ngàn dòng lệ  
Mùa lạnh đến chàng, áo đến không?

**To My Husband By Chen Yu Lan**

You station at the frontier, I remain at home in Wu  
The western wind chill my body and I think of you  
Each line I wrote is accompanied by thousands of tears  
The cold weather has already arrived, has the coat I sent you?

---

Trần Tử Ngang 陳子昂 Chén Zǐ Áng

*Nguyên Tác:*  
登幽州臺歌

*Phiên Âm:*  
Đăng U Châu Đài Ca

前不見古人  
後不見來者  
念天地之悠悠  
獨愴然而涕下

Tiền bất kiến cổ nhân  
Hậu bất kiến lai giả  
Niệm thiên địa chi du du  
Độc sảng nhiên nhi thế hạ.

**Dịch Nghĩa: Bài Ca Lên Đài U Châu**

Phía trước không thấy người xưa  
Phía sau không thấy ai đến  
Ta nghĩ rằng trời đất rộng lớn mênh mông  
Riêng ta đau lòng rơi lệ.

**Dịch Thơ: Bài Ca Lên Đài U Châu**

Anh hùng thuở trước chẳng còn ai  
Cao nhân tại thế chữa thao tài  
Trời đất mênh mông đâu nổi thiếu  
Cho ta cô độc lệ đắng cay.

**The Ancients by Chen Zi Ang translation by Robert Payne:**

I look before, and do not see the ancients  
Looking after, I do not see the coming ages  
Only Heaven and Earth will last forever  
Alone I lament, and my tears fall down.

---

**Triệu Hổ 趙嘏 Zhao Gǔ**

**Nguyên Tác:**

江樓感舊  
獨上江樓思悄然  
月光如水水如天  
同來玩月人何在  
風景依稀似去年

**Phiên Âm:**

Giang Lôu Cảm Cựu  
Độc thương giang lâu tứ tiểu nhiên  
Nguyệt quang như thủy thủy như thiên  
Đồng lai ngoạn nguyệt nhân hà tại  
Phong cảnh y hi tự khứ niên.

**Ghi Chú:**

Các tháp lâu cao được xây dọc bờ sông bên Tàu để kiểm soát lưu thông thương thuyền và có lẽ để thu thuế. Các tháp lâu còn được sử dụng để ngắm cảnh ngắm trăng. Sau khi thi đỗ, Triệu Hổ được phong quan và có một thời là thống đốc Vị Nam. Vị Nam ở bờ nam sông Vị và phía đông Trường An. Vị Nam còn là kho tiền trữ hàng hóa đi ngược sông Hoàng Hà lên miền Bắc.



Bài thơ này của Triệu Hổ có nhiều dị bản. Bản nơi trang 320 Poems Of The Masters do Red Pine dịch và vài bản khác trên Internet có tựa là **Giang Lôu Hữu Cảm**.

Bài đăng nơi trang 113 Thiên Gia Thi xuất bản năm 1998 tại Hà Nội in chữ Diễm trong câu 1 chữ 6. Theo Thiệu Chử Hán Việt Tự Điển, Diễm 渺=xa tít mù, theo ý riêng của người viết, không gọi cảm bằng chữ Tiểu 悄= lặng yên, buồn, như trong bài Trường hận ca của Bạch Cư Dị "Tịch điện huỳnh phi tứ tiểu nhiên " Đom đóm bay quanh điện chiều, tứ buồn man mác, Tản Đà dịch thơ : Đom đóm bay gọi mối u sầu.

Cả 2 bài trong Thiên Gia Thi và Poems Of The Masters đều xài chữ Tại 在 trong câu 3 chữ 7. Có bản xài chữ Xứ 處= nơi chốn, như trong bài Đề Tích Sở Kiến Xứ của Thôi Hộ "Nhân diện bất tri hà xứ khứ", tạm dịch: Mặt người không biết đã đi đâu.

**Dịch Nghĩa: Viết Nỗi Nhớ Ở Lầu Bên Sông**

Một mình lên lầu bên sông lòng băng khuâng buồn  
Ánh trăng như nước, nước thì như màu trời  
Người cùng đến ngắm trăng bây giờ ở đâu?  
Cảnh vật không còn giống y như năm trước.

**Dịch Thơ: Nỗi Nhớ Ở Lầu Bên Sông**

Đơn chiếc lên lầu dạ rồi rời  
Ánh trăng như nước nước như trời  
Người cùng ta ngắm giờ đâu nhỉ !  
Cảnh hảnh không như năm đã rồi .

**Reflections at a River Tower by Zhao Gu translation by Red Pine**

Alone on a river tower my thoughts full of sorrow  
The moonlight like the water the water like the sky  
Where is the person with whom shared the moon  
The view isn't quite the same as last year.

Triệu Hổ 趙嘏 Zhao Gǔ

**Nguyên Tác:**

聞笛-趙嘏

誰家吹笛畫樓中  
斷送聲隨斷續風

**Phiên Âm:**

Văn Địch- Triệu Hổ

Thùy gia xuy địch hoạch lầu trung  
Đoạn tống thanh tùy đoạn tục phong

響邊行雲橫碧落	Hưởng át hành vân hoành bích lạc
清和冷月到簾櫳	Thanh hòa lãnh nguyệt đáo liêm long.
興來三弄有桓子	Hung lai tam lộng hữu Hoàn tử
賦就一篇懷馬融	Phú tựu nhất thiên hoài Mã dung
曲罷不知人在否	Khúc bãi bất tri nhân tại phủ
餘音嘹唳尚飄空	Dư âm liệu lệ thượng phiêu không.

**Ghi Chú:**

**bích lạc:** bầu trời. Đạo gia cho rằng ở phương đông cao nhất trên trời có ráng xanh (bích hà 碧霞) bủa khắp. Trong bài Trường hận ca 長恨歌 Bạch Cư Dị 白居易 viết:

Thượng cùng bích lạc hạ hoàng tuyền 上窮碧落下黃泉

Lưỡng xứ mang mang giai bất kiến 兩處茫茫皆不見

*Trên cùng đến trời xanh, dưới tận suối vàng, Cả hai nơi mênh mông, đều không thấy (nàng) đâu cả.*

**Mai hoa tam lộng** : là nhạc khúc nằm trong 10 "đại danh khúc" của Trung Hoa. Bản nhạc được ví như lời tự tình của bậc quân tử, như hoa mai hiên ngang đẹp đẽ tinh khôi, là nhạc khúc mượn vẻ đẹp của hoa mai tinh khiết, thơm ngát và sự bền bỉ kiên cường trong giá lạnh mà ngợi ca cho những người tiết tháo cao thượng, hoa mai thơm như lòng người quân tử.

**Hoàn Tử:** tên Hoàng Y 桓伊 sống đời nhà Tấn giỏi thổi sáo. Ngày nọ, Hoàng Y cưỡi ngựa gần sông, một thuyền nhân tên Vương Huy yêu cầu Hoàng Y thổi một bài sáo. Hoàng Y xuống ngựa, thổi bài **Mai hoa tam lộng**, rồi lên ngựa đi.

**Mã Dung:** người đời Hán, giỏi về soạn nhạc cho sáo.

**Dịch Nghĩa: Nghe Thổi Sáo**

Ai đang thổi sáo từ trên lầu ngói nhà.

Tiếng sáo vi vu tiếng mát tiếng còn theo biến đổi của làn gió lúc có lúc không.

Âm hưởng vang vọng như ngăn chặn áng mây đang trôi ngang trên trời xanh.

Âm thanh trong trẻo như ánh trăng lạnh lẽo chiếu vào rèm cửa sổ.

Khi hứng thú, tiếng sáo thổi khúc *Mai Hoa Tam Lộng* của Hoàn Y.

Lại nhớ đến Mã Dung đã làm ra được một ngàn bài phú.

Khúc sáo đã hết, không biết người có còn ở nơi đó không?

Dư âm tiếng sáo vẫn còn lơ lửng trên không trung.

**Dịch Thơ: Nghe Sáo**

Tiếng sáo nhà ai thật véo von

Nương theo nhịp gió tiếng vui tròn

Thanh vang ngăn chặn mây trôi dạt

Lạnh lẽo theo trăng đến cửa son.  
Khúc sáo Hoàn Y cao hứng thú  
Mã Dung ngàn phú chất đây non  
Sáo ngưng, người thổi có còn đó  
Lơ lửng dư âm như vẫn còn.

**Translation: Listening to the Flute** by *Zhao Gu*

Who is playing the flute on the upper floor of this family building  
The melodious flute sound, clear or diffuse, follows the off and  
on of the wind blowing.

When the flute sound is loud it is like holding back the moving  
clouds that stand horizontally in the blue sky.

When the sound is clear it is like the cold moon that shines into  
the window curtain.

In a happy mood the flute sound is like the music of "The three  
teasing of the plum blossoms" which was written by Huan Yi

Then I recall the piece of flute verse composed by Ma Rong

The music has ended, however I wonder if the person playing the  
flute is still in the building.

I feel the flute sound still rising and falling in the empty space.

**Notes:**

**Huan Yi** (桓子 = 桓伊): lived during the Jin Dynasty (晉朝 265 - 420), was very good in playing flute. One day, while he was riding near a river, a boat man called Wang Hui (晉王徽), who had anchored his boat near the bank, asked Huan Yi to play the flute for him. Huan Yi dismounted from his horse and played the song "The three teasing of the plum blossoms" for Wang Hui. He then mounted his horse and rode off.

**Ma Rong** (馬融): lived during the Han Dynasty (漢朝 206BC – 220), was very good at composing flute music.

Trình Hiệu 程顥 Chéng Hào



春日偶成 - 程顥  
雲淡風輕近午天  
傍花隨柳過前川  
時人不識余心樂  
將謂偷閑學少年

**Xuân Nhật Ngẫu Thành – Trình Hiệu**

Vân đạm phong khinh cận Ngọ thiên  
Bàng hoa tùy liễu quá tiền xuyên  
Thời nhân bất thức dư tâm lạc  
Tương vị thâm nhân học thiếu niên.

**Dịch Thơ: Bất Ngờ Làm Trong Ngày Xuân**

Mây nhẹ gió hiu trưa đã cận  
Cùng hoa theo liễu đến bờ sông  
Lòng ta vui thú người không biết  
Lại bảo sao nhân giống trẻ nông

Mộc bản được chép lại từ tập Thiên Gia Thi lưu  
trữ tại Thư Viện Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà.

Chữ dư 予 trong mộc bản cùng nghĩa với chữ  
dư 余.

**Dịch Nghĩa: Bất Ngờ Làm Trong Ngày Xuân**

Mây mỏng, gió nhẹ, trời gần trưa  
Bên hoa đi theo hàng liễu đến dòng sông trước mặt  
Người đời không biết lòng ta đang vui  
Lại bảo ta nhân hạ như trẻ con.

*Written on a Spring Day by Cheng Hao*

Thin cloud, light wind, approaching midday  
By the flowers, following row of willows to the river  
People do not realize that my heart is happy  
They even say I am imitating children.

---

Trịnh Cốc 鄭谷 *Zhèng Gǔ*

*Nguyên Tác:*

十月菊

節去蜂愁蝶不知  
曉庭還繞折殘枝  
自緣今日人心別  
未必秋香一夜衰

*Phiên Âm:*

Thập Nguyệt Cúc

Tiết khứ phong sầu điệp bất tri  
Hiểu đình hoàn nhiều chiết tàn chi  
Tự duyên kim nhứt nhơn tâm biệt  
Vị tất thu hương nhứt dạ suy

***Dịch Nghĩa: Cúc Tháng Mười***

Tiết thu đã qua, ong buồn rầu nhưng bướm không hay biết  
Nên sáng sớm đã nhởn nhơ ngoài vườn giữa các cành trơ trọi.  
Do duyên số, ngày hôm nay cúc phải cách biệt lòng người  
Nhưng không ắt hẳn hương thu đã phai mờ qua đêm.

***Dịch Thơ: Cúc Tháng Mười***

Thu hết, ong buồn, bướm nhởn nhơ  
Ngoài sân sáng sớm giữa cành trơ.  
Hôm nay duyên cúc đành ly biệt  
Vị tất hương thu đã giảm mờ.

**October Chrysanthemum By Zheng Gu**

Autumn ends. Bee's sad, but Butterfly does not know,  
Morning among bare twigs, flies to and fro.  
Today, away from human heart, a destiny not wished  
Doesn't mean autumn fragrance, overnight, has diminished.

---

Trương Cửu Linh 張九齡 *Zhāng Jiǔ Líng*

*Nguyên Tác:*

望月懷遠

*Phiên Âm:*

Vọng Nguyệt Hoài Viễn

海上生明月	Hải thượng sinh minh nguyệt
天涯共此時	Thiên nhai cộng thử thì
情人怨遙夜	Tình nhân oán dao dạ
竟夕起相思	Cánh tịch khởi tương tư
滅燭憐光滿	Diệt chúc lân quang mãn
披衣覺露滋	Phi y giác lộ ti
不堪盈手贈	Bất kham doanh thủ tặng
還寢夢佳期	Hoàn tẩm mộng giai kỳ

**Dịch Nghĩa: Ngắm Trăng Nhớ Người Xa**

Trăng sáng mọc trên biển, lúc này soi chung cả chân trời.  
 Người có tình buồn oán đêm xa cách, suốt đêm trường thương nhớ.  
 Tắt nến đi vì yêu ánh sáng chan hòa, khoác áo vào mới biết sương  
 móc thấm ướt.  
 Khó lòng lấy tay vốc ánh sáng để tặng nhau được, ngủ đi may được  
 gặp nhau trong giấc mơ.

**Dịch Thơ: Ngắm Trăng Nhớ Người Xa**

Trăng tròn trên biển khơi  
 Soi sáng cả bầu trời  
 Đêm tình nhân xa cách  
 Đêm dài đến cùng nơi  
 Tắt đèn không tắm tới  
 Khoác áo không ấm hơi  
 Không thể tự tay tặng  
 Đành mơ gặp trong đời.

**Looking At The Moon Thinking Of Someone Far Away**

*By Zhang Jiuling*

The bright moon climbs over the sea  
 Illuminates the entire horizon at this time.  
 Lovers complain how endless is the night separating them  
 Missing each other all night long.  
 I blew out the candle for the love of moonlight  
 And realized the wet dew when putting on the coat.  
 As I could not gather and offer you the moonlight with my own hands,  
 I returned to sleep, hoping to see you in my dream.

Trương Cửu Linh 張九齡 Zhāng Jiǔ Líng

**Nguyên Tác:**  
 賦得自君之出矣

**Phiên Âm:**  
 Phú Đắc Tự Quân Chi Xuất Hỷ

自君之出矣  
不復理殘機  
思君如滿月  
夜夜減清輝

Tự quân chi xuất hỹ  
Bất phục lý tàn ky  
Tư quân như mãn nguyệt  
Đạ đạ giảm thanh huy

**Dịch Nghĩa: Thuở Chàng Ra Đi**

Từ khi chàng ra đi, (thiếp) không còn mó đến khung cửi đã tàn.  
Nhớ chàng như vầng trăng đầy, đêm đêm hao dần vành sáng.

**Dịch Thơ: Từ Thuở Chàng Ra Đi**

Từ lúc chàng tòng quân  
Khung cửi không đến gần  
Nhớ chàng như trăng sáng  
Đêm đêm lu mờ dần.

**From The Time You Left Home By Zhang Jiuling**

From the time you left home  
I have not touched the loom  
I miss you just like the full moon  
Loosing its halo night after night.

---

**Trương Hồ 張祜 Zhāng Hù**

**Nguyên Tác:**

題金陵渡  
金陵新渡小山樓  
一宿行人自可愁  
潮落夜江斜月裏  
兩三星火是瓜州

**Phiên Âm:**

Đề Kim Lăng Độ  
Kim Lăng tân độ tiêu sơn lâu  
Nhật túc hành nhân tự khả sầu  
Triều lạc dạ giang tà nguyệt lý  
Lưỡng tam tinh hỏa thị Qua Châu

**Chú Thích:**

**Kim Lăng Độ**, tên bến đó thời cổ, nay là bến Tây Tứ, thuộc huyện Trấn Giang, tỉnh Giang Tô.

**Qua Châu**, tên bến đò trên bờ bắc sông Trường Giang, đối diện với bến Kim Lăng ở bờ nam sông này. Nay thuộc huyện Nghi Ching cũng tỉnh Giang Tô.

**Dịch Nghĩa: Viết Về Bến Đò Kim Lăng**

Ở bến đò mới Kim Lăng có một gác trọ nhỏ dưới chân núi.



Qua đêm ở đây không ai không cảm thấy nhớ nhà.  
Thủy triều xuống thấp dưới ánh trăng tà.  
[Bên kia sông], nơi có hai ba ánh lửa, là bến đò Qua Châu.  
Hai câu đầu nói lên cái sầu tha hương. Hai câu cuối với dòng  
nước di chuyển dưới ánh trăng, ánh đèn chập chờn bên kia sông  
càng làm tăng thêm nỗi nhớ nhà.

**Dịch Thơ: Bến Đò Kim Lăng**

Kim Lăng bến nước có sơn lâu  
Đến ở mỗi lần cảm thấy sầu  
Buổi tối nước ròng trăng nghiêng ánh  
Vài ba đóm lửa đò Qua Châu.

**Jin Ling Ferry by Zhang Hu**

At new Jin Ling ferry there is a small rest house at the foot of  
the mountain  
Passing the night at this place, nobody can resist missing home  
The tide is ebbing and the moon setting  
[On the other side of the river], where there is light, that Gua  
Zhou ferry.

---

Trương Húc 張旭 Zhāng Xù

**Nguyên Tác:**

桃花谿  
隱隱飛橋隔野煙  
石磯西畔問漁船  
桃花盡日隨流水  
洞在清谿何處邊

**Phiên Âm:**

Đào Hoa Khê  
Ân ản phi kiều cách dã yên  
Thạch ky tây bần vấn ngư thuyền  
Đào hoa tận nhật tùy lưu thủy  
Động tại thanh Khê hà xứ biên

**Ghi Chú:**

**Dã yên:** có lẽ là sương, hơi nước hơn là khói.  
**Đào Hoa Khê:** Trung Hoa có một con suối tên Đào Hoa Khê  
trong vùng núi làng Đào Viên, huyện Thường Đức, tỉnh Hồ Nam  
桃花溪, 桃园, 常德, 湖南, 中国.

**Dịch Thơ: Suối Hoa Đào**



Ẩn hiện cầu treo trong khói đồng  
Đứng trên thềm đá hỏi ngư ông  
Suốt ngày trôi nổi đào theo nước  
Động ở bên nào dòng suối trong.

*Tao Hua Creek by Zhang Xu*

A suspended bridge appears and disappears in the country smoke  
Standing on the west rocky cliff I ask the fishing boat  
All day long cherry flowers flow with the water  
Which side of the clear creek is the cave?

**Notes:**

Country smoke 野煙 dã yên is probably moisture in the air.

Trương Húc 張旭 Zhāng Xù

**Nguyên Tác:**

山行留客 - 張旭  
山光物態弄春輝  
莫為輕陰便擬歸  
縱使清明無雨色  
入雲深處亦沾衣

**Phiên Âm:**

Sơn Hành Lưu Khách – Trương Húc  
Sơn quang vật thái lộng xuân huy  
Mạc vị khinh âm tiện nghĩ quy  
Túng sử tình minh vô vũ sắc  
Nhập vân thâm xứ diệc triêm y

**Dị bản:** nhất tác Sơn Trung Lưu Khách 一作山中留客

**Ghi Chú:**

Bài thất ngôn tứ tuyệt này không dùng điển tích khó hiểu, từ ngữ đơn giản nhưng hàm súc ý nghĩa. Ngay trong cái tựa, Toàn Đường Thi Khô không có bài *Sơn Trung Lưu Khách* mà chỉ cho bài *Sơn Hành Lưu Khách*. TĐTK cũng có thể sai lầm vì chữ **trung** 中 rất hợp lý giữ khách lại trong (giữa) núi. Tuy nhiên sau khi đọc bài thơ, không có ai/cái gì lưu giữ khách lại trong núi. Trong trường hợp này, chữ **hành** 行 cho thấy khách tự ý lưu lại hay ra về tùy vào hoàn cảnh thời tiết của chuyến du hành.

**Quang:** sáng, rực rỡ, vẻ vang

**Huy:** ánh sáng mặt trời

**Khinh âm:** mây nhẹ

**Tiện nghĩ:** toan tính

**Túng sử:** phỏng như, dù cho

**Vân:** ở đây là sương mù, hơi ẩm

**Dịch Nghĩa: Lưu Khách Trong Chuyến Dạo Núi**

Núi trong sáng rực rỡ, vạn vật lộng lẫy dưới ánh nắng xuân  
Đừng thấy có chút mây mỏng mà nghĩ đến bỏ về.  
Cho dù trời quang đãng không có dấu hiệu mưa chẳng nữa  
Khi đi xa, gặp sương ẩm cũng làm ướt áo.

**Dịch Thơ: Dạo Núi**

Rực rỡ núi rừng rạng ánh xuân  
Mát trời mây mỏng chớ băng khuâng  
Dù cho quang đãng không mưa nhẹ  
Gặp phải mù sương ướt áo quần.

**A Walk in the Mountain by Zhāng Xù**

In the bright mountain, all things are bathed in the glory of spring,  
You don't want to go back because of a few light clouds.  
Even if the weather is fine and there is no sign of rain  
Your clothes will be wet when you run into heavy fog.

Trương Húc 張旭 Zhāng Xù

**Nguyên Tác: Phiên Âm:**

清溪泛舟	Thanh Khê Phiếm Chu
旅人倚徵棹	Lữ nhân ỷ chinh trạo
薄暮起勞歌	Bạc mộ khởi lao ca
笑攬清溪月	Tiểu lã thanh Khê nguyệt
清輝不厭多	Thanh huy bất yếm đa.



**Ghi Chú:**

**Thanh Khê:** có thể là danh từ riêng chỉ tên một con suối, nhưng cũng có thể là danh từ chung “suối trong” như trong bài Đào Hoa Khê.

**Bạc mộ:** Lúc gần tối, chạng vạng tối

**Dịch Nghĩa:** Du thuyền trên suối Thanh Khê  
Lữ khách gác mái chèo,  
Chiều tối cất tiếng hát bài ca vang  
Mỉm cười ngắm trăng in hình trong suối  
Ánh trăng có nhiều nhìn hoài không chán.  
(Ánh trăng càng sáng càng vui thích)

**Dịch Thơ:** **Chèo Thuyền Trên Suối Trong**  
Thanh nhàn tựa mái thuyền trôi êm  
Hứng thú ca vang đã đến đêm  
Cười vốc ánh vàng chìm đáy nước  
Trăng càng sáng tỏ càng vui thêm.

**Boating on a Clear Creek by Zhang Xu**  
Leaning against the oar at rest  
Early evening, a loud song arises  
Smiling, cupping the golden water  
The more moonlight the merrier.

---

## Trương Hựu 張祐 Zhāng Yòu

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
何滿子	Hà Mãn Tử
故國三千里	Cố quốc tam thiên lý
深宮二十年	Thâm cung nhị thập niên
一聲何滿子	Nhất thanh "Hà mãn tử"
雙淚落君前	Song lệ lạc quân tiền

### **Chú Thích:**

**Hà mãn tử (何滿子)** là tên một bài hát.

Niên hiệu Khai Nguyên đời Đường, một kỹ nữ ở Thương Châu bị tội tử hình dâng khúc Hà mãn tử nầy cho vua để xin chuộc mạng, nhưng cuối cùng cũng không khỏi bị tội chết. Về sau điệu ca ấy được lưu hành rộng rãi, nhất là đời Tống đã trở thành một thể tài của loại ca từ được yêu chuộng trong các kỹ viện.

**Dịch Thơ: Điệu Hà Mãn Tử**  
Quê nhà ba ngàn dặm  
Vào cung hai mươi năm  
Nghe bài “Hà mãn tử”  
Trước vua mắt lệ đầm.

**He Man Zi Tune by Zhang You**  
My home is three thousand miles away  
I enter the royal palace twenty years ago  
Listening to the tune of “He Man Zi”  
Tears overflow my eyes in front of the king.

---

## Trương Kế 張繼 Zhāng Jì

<b>Nguyên Tác:</b> 楓橋夜泊 月落烏啼霜滿天 江楓漁火對愁眠 姑蘇城外寒山寺 夜半鐘聲到客船	<b>Phiên Âm:</b> Phong Kiều Dạ Bạc Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên Giang phong ngư hỏa đối sầu miên Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự Đạ bán chung thanh đáo khách thuyền
--	---

**Ghi Chú:**  
Thi nhân thi rớt trên đường về quê thao thức trên ghe đậu tại bến Phong Kiều.

**Dịch Nghĩa: Đậu Ghe Qua Đêm Tại Bến Phong Kiều**  
Trăng lặn, quạ kêu, sương phủ đầy trời  
Trong giấc mơ buồn có cây phong ở bến sông và ngọn lửa thuyền chài  
Chùa Hàn Sơn ở ngoại thành Cô Tô  
Nửa đêm khách trên thuyền tới nghe thấy tiếng chuông chùa ngân vang

**Dịch Thơ: Qua Đêm Tại Bến Phong Kiều**  
Trăng lặn quạ kêu sương phủ mờ  
Đèn chài leo lét rặng phong mơ  
Nửa đêm chuông vọng từ thành ngoại  
Vẳng đến khách thuyền gọi ý thơ.

**A Night Mooring Near Maple Bridge By Zhang Ji**  
While I watch the moon go down, a crow caws through the frost;  
Under the shadows of maple-trees, fishing boat lights move in my

troubled sleep  
And I hear, from beyond Suzhou, from the temple on Cold Mountain,  
Ringing for me, here in my boat, the midnight bell.  
*Translation by Witter Bynner*

[Mục Lục](#)

---

## Trương Tịch 張籍 Zhāng Jí

*Nguyên Tác:*

節婦吟

君知妾有夫  
贈妾雙明珠  
感君纏綿意  
繫在紅羅襦  
妾家高樓連苑起  
良人執戟明光里  
知君用心如日月  
事夫誓擬同生死  
還君明珠雙淚垂  
何不相逢未嫁時

*Phiên Âm:*

Tiết Phụ Ngâm

Quân tri thiệp hữu phu  
Tặng thiệp song minh châu  
Cảm quân triền miên ý  
Hệ tại hồng la nhu  
Thiếp gia cao lâu liên uyển khởi  
Lương nhân chấp kích Minh Quang lý  
Tri quân dụng tâm như nhật nguyệt  
Sự phu thệ nghĩ đồng sinh tử  
Hoàn quân minh châu song lệ thù  
Hà bất tương phùng vị giá thì

**Dị bản:** Câu 10 chữ 何 = hà = sao thay vì chữ 恨 = hận = oán trách.  
Chữ 何 = hà nhẹ nhàng hơn khi nói về người tiết phụ.  
Chữ 恨 = hận hơi nặng nề, cho là còn có ý tiếc rẻ.

### **Ghi Chú:**

*Người đàn bà đã có chồng rồi nhưng có người thương yêu, tặng cho hai hạt châu. Bà rất cảm động tình yêu được dành cho mình nhưng chỉ biết giữ kín trong lòng (hồng: màu đỏ, la: tơ mỏng, may thành áo, nhu: áo lót, yếm). Nhưng vì tiết nghĩa với chồng, đã cùng thề sống chết bên nhau nên bà phải tuôn nước mắt (lệ thù) mà hoàn trả lại hai hạt minh châu; với lý do sao không gặp trước khi có chồng.  
Trương Tịch thi vị hóa hoàn cảnh của mình trong việc ông từ chối*

*không nhận lễ vật, không làm tôi cho Lý Sư Cổ vì ông không thể thờ hai chúa, giống như nét na của một người phụ nữ đã có chồng, không thể lấy thêm người chồng thứ hai.*

*Trương Tịch tự Văn Xương, người đất Tô-Châu, thi gia thời Trung Đường (766-827), đậu Tiến sĩ dưới triều vua Đức Tông, năm 799, được Hàn Dũ tiến cử làm Quốc tử bác sĩ, cuối cùng lên đến chức Quốc tử tư nghiệp.*

**Dịch nghĩa: Khúc Ngâm Vợ Hiền**

Chàng biết thiếp đã có chồng  
Còn tặng thiếp đôi hạt châu sáng  
Cảm động trước tình đeo đẳng của chàng  
Thiếp may cất dưới áo lụa hồng  
Nhà thiếp có lầu cao bên vườn hoa  
Chồng thiếp cảm kích túc trực trong điện Minh Quang  
Vẫn biết lòng chàng trong sáng như mặt trời, mặt trăng  
Nhưng thiếp đã thề cùng sống chết với chồng  
Trả lại chàng hạt châu trong sáng với hai dòng nước mắt  
Vì sao không gặp nhau lúc thiếp chưa lấy chồng.

**Dịch Thơ: Ngâm thơ Tiết Phụ**

Chàng biết rằng em đã có chồng  
Nặng tình chàng tặng ngọc xanh trong  
Lòng ai đoái nghĩ em trân trọng  
Ngọc cất nâng niu dưới yếm hồng  
Nhà ở lầu cao trong ngự uyển  
Chồng em làm tướng nơi sân rồng  
Lòng chàng chân thật xin ghi nhớ  
Nhưng phận gái đây chỉ một lòng  
Hoàn lại minh châu mắt ướt lệ  
Vì sao chẳng gặp thuở còn không.

**Song of A Faithful Wife By Zhang Ji**

You knew that I was married  
Yet you gave me a pair of brilliant stone  
With strong feeling for your love  
I sew the stones to my pink blouse  
My house has a tall tower with gardens  
My good husband attends the king in Bright Light palace  
I understand your intention as clear as the sun and moon  
However, I think marriage is a life and death contract  
I return to you stones with tears

Regretting that we did not meet when I was still single.

Trương Tịch 張籍 Zhāng Jí

*Nguyên Tác:*

蠻中 - 張籍  
銅柱南邊毒草春  
行人幾日到金麟  
玉環穿耳誰家女\*  
自抱琵琶迎海神

*Phiên Âm:*

Man Trung - Trương Tịch  
Đồng trụ nam biên độc thảo xuân  
Hành nhân kỷ nhật đáo Kim Lân  
Ngọc hoàn xuyên nhĩ thùy gia nữ  
Tự bảo tỳ bà nghinh hải thần.

*Di bản:* \* chữ 杯 = bôi = cái chén

### **Ghi Chú:**

*Trương Tịch tự Văn Xương, người đất Tô-Châu, thi gia thời Trung Đường (766-827), đậu Tiến sĩ dưới triều vua Đức Tông, năm 799, được Hàn Dũ tiến cử làm Quốc tử bác sĩ, cuối cùng lên đến chức Quốc tử tư nghiệp.*

**Man:** chỉ các thôn xóm phía nam Trung Hoa, nơi dân tộc ít người sinh sống. Trung Hoa phong kiến xài chữ Man để chỉ các dân tộc kém văn minh.

**Kim Lân:** địa danh ở Nam Trung Hoa thời xưa???

**Đồng trụ:** Theo "Thủy kinh chú", tướng Mã Viện đời Đông Hán dựng hai cột đồng ở phía bắc đường ranh giới với nước Lâm Ấp (tức Chiêm Thành). Núi sông chuyển đổi, có thể hai cột đồng đó đã bị chìm trong biển. Khi Mã Viện đánh bại Hai bà Trưng vào năm 43, biển Việt Nam thành quận Giao Chỉ của Trung Hoa thì Lâm Ấp đang là một nước độc lập. Mã Viện phải tới công nhận ranh giới.

Tương truyền, trên trụ đó có khắc sáu chữ Hán: *Đồng trụ chiết Giao Chỉ diệt* 銅柱折交趾滅 (Cột đồng gãy, Giao Chỉ mất). "Cột đồng Mã Viện" có thật hay chỉ là truyền thuyết, và nếu có thật thì nó được dựng ở nơi đâu, vẫn chưa có kết luận thỏa đáng.

**Ngọc hoàn:** khuyên hay vòng ngọc có thể thấy các phụ nữ dân tộc thiểu số đeo xuyên tai.

**Tỳ bà:** một loại đàn của Trung Hoa, người Việt không xử dụng.





**Dịch nghĩa: Giữa Xứ Man Ri**

Cột đồng ở biên giới phía nam ngày xuân cỏ độc xum xuê,  
Kẻ lã du này đi vài ngày nữa thì tới Kim Lân.  
Con gái nhà ai đeo chiếc vòng ngọc xuyên lỗ tai,  
Tự nhiên ôm đàn tỳ bà tấu nhạc trong lễ rước thần biển.

**Dịch Thơ: Đồng Trụ**

Mã Viện cột đồng thuyết giả chân  
Kim Lân đích thị xa hay gần  
Xỏ tai phụ nữ đeo vòng ngọc  
Không khảy tỳ bà đón quỷ thần.

**In An Uncivilized Country By Zhang Ji**

Ma Yuan Bronze columns are covered with wild spring vegetations.  
In a few more days I will reach Jin Lin  
Women there pierce their ear lobes to wear jade rings  
And play the pipa in ceremonies to celebrate the god of the sea.

**Bronze Columns by Tam Phi**

Ma Yuan bronze columns are but a folk story  
Where is Jin Lin, far away or close in that country  
Some woman wear jade rings in their ear lobes  
But do not play the pipa to celebrate spirits of the sea.

---

Trương Thuyết 張說 Zhang Shuō

**Nguyên Tác:**

蜀道後期  
客心爭日月  
來往預期程  
秋風不相待  
先至洛陽城

**Phiên Âm:**

Thục Đạo Hậu Kỳ  
Khách tâm tranh nhật nguyệt  
Lai vãng dự kỳ trình  
Thu phong bất tương đãi  
Tiên chí Lạc Dương thành



**Dịch Nghĩa: Trên Đường Thục Hẹn Về Sau**  
Lòng khách tranh đua với ngày tháng  
Đến đi đều có hành trình dự định trước  
Gió thu sao chẳng đáp ứng đợi ta  
Đã mau đến thành Lạc Dương trước.

**Dịch Thơ: Trên Đường Thục Hẹn Về Sau**  
Lòng tranh cùng với tháng ngày  
Hành trình đi đến đó đây hẹn kỳ  
Gió thu chẳng đợi ta đi  
Lạc Dương đến trước nên chi lỗi thề.

**Later Appointment On The Road to Shu Country**  
By *Zhang Shui*

My heart wanted to compete with the sun and moon  
They have pre-determined schedules on coming and going  
This time, the autumn wind did not wait for me  
It started first and arrived at Luoyang before me.

---

Trương Thức 張拭 Zhāng Jiá

<b>Nguyên Tác:</b> 立春偶成 律回歲晚冰霜少 春到人間草木知 便覺眼前生意滿 東風吹水綠參差	<b>Phiên Âm:</b> Lập Xuân Ngẫu Thành Luật hồi tuế vãn băng sương thiểu Xuân đáo nhân gian thảo mộc tri Tiện giác nhãn tiền sanh ý mãn Đông phong xuy thủy lục sâm si.
--	--

**Dịch Thơ: Lập Xuân**  
Tuần hoàn năm hết giá sương tan  
Cây cỏ mừng Xuân khắp thế gian  
Trước mắt nẩy sinh đầy sự sống  
Gió Đông thổi nước gợn lăn tăn.

**Beginning of Spring by Zhang Jia**  
In a cycle, the year ends, dew and fog diminish  
Plants and trees welcome spring all over the world  
In front of our eyes life is fulfilled  
The East wind blows, rippling dark green water.

---

Trương Trọng Tố 張仲素 Zhāng Zhòng Sù

*Nguyên Tác:*

春闈思  
裊裊城邊柳  
青青陌上桑  
提籠忘採葉  
昨夜夢漁陽

*Phiên Âm:*

Xuân Khuê Tứ  
Niệu niệu thành biên liễu  
Thanh thanh mạch thượng tang  
Đề lung vong thải diệp  
Tạc dạ mộng Ngư Dương

*Ghi chú:* Hai câu đầu ý giống như trong bài [Xuân Tứ](#) của Lý Bạch.  
Ngư Dương là thành nơi người chồng đóng binh.

*Dịch Thơ:* Ý Nghĩ Mùa Xuân Trong Khuê Phòng

Phát phơ liễu trên cành  
Bên ruộng đám dâu xanh  
Mang giỏ quên hái lá  
Đêm qua thấy Ngư thành.

*Thoughts of Spring in the Bedroom by Zhang Zong Su*

The willow at the city limit swing in the wind  
Next to the mulberry green field  
Carrying the basket I forgot to pick the leaves  
Last night I dreamt of Yu Yang (where my husband station).

---

Trương Tuần Chi 張循之 Zhāng Wéi Zhī

*Nguyên Tác:*

巫山高-張循之\*  
巫山高不極  
合沓狀奇新  
暗谷疑風雨  
陰崖若鬼神  
月明三峽曉  
潮滿九江春  
為問陽台客  
應知入夢人

*Phiên Âm:*

Vu Sơn Cao -Trương Tuần Chi\*  
Vu sơn cao bất cực  
Hợp đạp trạng kỳ tân  
Ám cốc nghi phong vũ  
Âm nhai nhược quỷ thần  
Nguyệt minh tam giáp hiều  
Hồ mãn cửu giang xuân  
Vị vấn Dương Đài khách  
Ứng tri nhập mộng nhân.

*Dị bản:* \*(一作沈佺期詩) ()

### **Ghi Chú:**

1. Nếu tìm bài Vu Sơn Cao, **Toàn Đường Thi Khố** sẽ cho hơn 30 bài khác nhau. Nhưng nếu tìm nội dung của bài thơ thì TĐTK chỉ cho 3 bài. Bài 3 là của Trương Tuần Chi lại có ghi chú “nhất tác Thảm Thuyên Kỳ thi”. Bài 2 là của Thảm Thuyên Kỳ. Nội dung của 2 bài thơ giống y nhau. Đây là một nghi vấn về tác giả cũng như nhiều bài thơ khác. Chưa thấy có nguồn nào xác nhận bài thơ không phải của Thảm Thuyên Kỳ.
2. Bài 1 là nhạc phủ tạp khúc của Trương Tuần Chi. Bài hát này có nhiều chữ khác bài thơ trong các câu 2 (đạp#hợp), câu 3 (thự#hiều), câu 4 (u nham#âm nhai), câu 6 (nhị#cửu) và câu 7 (tịch#khách). Tất cả các chữ khác biệt này không có ý nghĩa như các chữ trong bài thơ. Rất có thể là bài thơ được phổ nhạc và hát với nhiều chữ trại đi.
3. Ít được biết về Trương Tuần Chi. Trương Tuần Chi và người em là Trọng Chi là học giả nổi danh và làm quan thời Đường Huyền Tông.. Trương Tuần Chi bị xử trảm năm 684 vì trình sớ chống đối trong thời kỳ Võ Tắc Thiên sắp chiếm ngôi vua.
4. Bài thơ ngũ ngôn Đường luật rất nghiêm chỉnh về niêm vận và nhịp điệu. Phân đối xứng thật tuyệt vời về bằng trắc, từ ngữ và ý.

Câu 3:	Ám cốc	nghi	phong vũ	đối với
Câu 4:	Ám nhai	nhược	quí thân	
Câu 5:	Nguyệt minh	tam	giáp hiệu	đối với
Câu 6:	Hồ mẫn	cửu	giang xuân	

Dịch cho đúng niêm vận và đối xứng như nguyên tác quả là khó khăn nếu không muốn nói là không làm được.

### 5. Từ ngữ:

**Vu sơn:** còn gọi là Vu giáp, tên núi, thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Xem Tam giáp và Dương Đài bên dưới.

**Tam giáp:** ba kẽm (vùng đất hay dòng nước hẹp và dài giữa hai núi) ở phía đông nước Thục (Tứ Xuyên) là Vu sơn, Cù đường và Tây lãng, là vùng núi non hiểm trở, phong cảnh thê lương.

**Cửu giang:** chín nhánh sông ở Tứ xuyên chảy vào Trường giang là:

1. sông Nhã Lung (dài 1,637 km), 2. sông Dân (1,062 km), 3. sông Đại Độ (1,155 km), 4. sông Thanh Y (?), 5. sông Đà (702 km), 6. sông Gia Lăng (1,119 km), 7. sông Phù (700 km), 8. sông Cừ (720 km), 9. sông Xích Thủy (436 km).

**Dương Đài:** nơi thần nữ núi Vu làm mây mưa. Theo điển tích trong bài phú Cao Đường, Tống Ngọc nói rằng Sở Hoài vương ngủ đêm ở Cao Đường nằm mơ thấy một người con gái đẹp tới ăn nằm với mình. Nàng cho biết, nàng là thần nữ núi Vu, buổi sáng làm mây, buổi tối làm mưa ở Dương Đài. Sau này vân vũ (mây mưa) chỉ sự giao hợp nam nữ và 3 nơi Cao Đường, Vu Sơn, Dương Đài chỉ những nơi giao hợp.

**Dương Đài khách:** tức Sở Tương Vương đang đi viếng Vu Sơn.

***Dịch Nghĩa: Núi Vu Cao***

Núi Vu cao không biết đâu là cùng  
Lớp lớp hình dạng lạ lùng mới mẻ  
Hang tối tưởng chừng chứa gió mưa  
Vách núi âm u như có quỷ thần  
Trăng sáng soi ba kếm vào buổi sớm  
Ao đầy ấp vẻ xuân của chín dòng sông  
Xin hỏi người khách ở Dương Đài  
Có biết người trong giấc mơ chăng?

***Dịch Thơ: Núi Vu***

Vu sơn cao chọc trời  
Mới lạ khắp nơi nơi  
Tăm tối hang mưa gió  
Âm u thần quỷ trời  
Trăng soi ba kếm sớm  
Chín nhánh hồ đầy voi  
Hỏi khách Dương Đài thử  
Trong mơ biết được mời.

***Wu Gorge by Zhāng Wéi Zhī***

Mount Wu rises tall with no end  
Layers and layers of new and interesting formations  
Dark caves thought as to contain winds and rains  
Shaded walls inhabited by spirits and ghosts  
The bright moon illuminates the three gorges  
The lake is full with fresh spring water from the nine rivers  
Please ask the guest of Yang Tai  
He certainly knows who he met in his dream.

---

Tư Không Thự 司空曙 *Sī Kōng Shù*

*Nguyên Tác:*

江村即事-司空曙  
釣罷歸來不繫船  
江村月落正堪眠  
縱然一夜風吹去  
隻在蘆花淺水邊

*Phiên Âm:*

Giang Thôn Tức Sự- Tư Không Thự  
Điếu bãi quy lai bất hệ thuyền  
Giang thôn nguyệt lạc chánh kham miên  
Túng nhiên nhất dạ phong xuy khứ  
Chỉ tại lô hoa thiển thủy biên.

***Dịch Nghĩa:*** Chuyện Về Xóm Ven Sông

Câu cá xong trở về nhà quên không cột thuyền.  
Xóm ven sông, trăng đã lặn, đúng lúc để có một giấc ngủ ngon.  
Vị dù trong đêm gió có thổi thuyền trôi đi, lo gì?  
Nó cũng chỉ dạt vào đám hoa lau bên bờ nước cạn gần đây.

***Ghi Chú:*** Nguyên bài thơ chỉ nói về 3 chữ “thuyền không cột”. Thái độ của tác giả là không quan tâm. Lo chi?

***Dịch Thơ:*** Xóm Ven Sông

Câu xong về bên thuyền không cột  
Xóm vắng trăng tà giấc ngủ mau  
Nếu gió thổi đêm thuyền tách bến  
Trôi rồi cũng tấp bãi sậy lau.

***Translation:*** A Village Near The River by *Si Kong Shu*

Having finished fishing, I return home not tying the boat down on the riverbank.  
The village is near the river; the moon is setting, it's time to have a good sleep.  
Overnight if the trong wind blows it away. Does it matter?  
After all it just floats to the reed and get caught on the shallow water.

***Notes:***

The whole poem is involved with three words “not tying boat”. The author's attitude is carefree. Why bother?

# Tư Mã Quang 司馬光 Sī Mǎ Guāng

**Nguyên Tác:**

客中初夏

四月清和雨乍晴  
南山當戶轉分明  
更無柳絮因風起  
惟有葵花向日傾

**Phiên Âm:**

Khách Trung Sơ Hạ

Tứ nguyệt thanh hòa vũ sạ tình  
Nam sơn đương hộ chuyển phân minh  
Cánh vô liễu như nhân phong khởi  
Duy hữu quỳ hoa hướng nhật khuynh

**Ghi Chú:** Tư Mã Quang (1019-1086) tự Quân Thực, người Giáp Châu Hạ, tỉnh Sơn Tây, là Hàn Lâm Học sĩ thời Tống Nhân Tông (1068-1085). Ông lãnh đạo phái bảo thủ chống lại phái tân pháp và các biện pháp kinh tế của Vương An Thạch. Bị Tống Thần Tông giáng chức năm 1070 và đày về Trường An. Sau 1 năm được cho về nhà ở Lạc Dương với điều kiện không được tham gia chính trị. Chế Tông lên ngôi năm 1086 và thăng Tư Mã Quang làm Thượng Thư. Ông chết cùng năm và được truy phong Ôn Quốc Công.

Tư Mã Quang gắn ý nghĩa chính trị cho bài thơ Đề Bích cũng như dùng thơ để nói lên các tư tưởng chính trị của mình. Trong bài "Đầu Hạ Nơi Đất Khách" làm lúc ông ở Trường An, Nam Sơn tượng trưng cho sự trường tồn của các triều đại vua chúa. Nhìn qua cửa thấy sự thay đổi của thời tiết nhắc nhở ông về đời sống ở triều đình. Liễu bay đi vào cuối xuân như các quan lại bị mất chức. Hương dương hay hoa quỳ là các quan trung thành với triều đại trong đó dĩ nhiên có Tư Mã Quang. Mặt trời đây có lẽ là Tống Thần Tông mà Tư Mã Quang vẫn còn đặt hy vọng được vua cho phục hồi chức vụ.

**Dịch Nghĩa: Đầu Hạ Nơi Đất Khách**

Tháng tư trời trong ăn nhip mưa chọt tạnh  
Núi Nam trước cửa hiện rõ ra  
Liễu không bay nhờ gió chưa khởi lên  
Chỉ có hoa quỳ ngó về hướng mặt trời.

**Dịch Thơ: Đầu Hạ Nơi Đất Khách**

Trời đẹp tháng tư mưa tạnh rơi  
Núi Nam sừng sững tỏ nơi nơi  
Trời đang im gió liễu không động  
Chỉ có hương dương ngó mặt trời.

**Early Summer in a Foreign Land by Si Ma Guang:**

In the fourth month, the atmosphere is clear and agreeable, the  
rain suddenly stops  
The South Mountain in front appears clearly  
The willow has not flew away as the wind has not risen  
Only the sunflowers turn toward the sun.

Tư Mã Quang 司馬光 Sī Mǎ Guāng

**Nguyên Tác:**

有約\*

黃梅時節家家雨  
青草池塘處處蛙  
有約不來過夜半  
閑敲棋子落燈花  
\* 一作趙師秀作

**Phiên Âm:**

Hữu Ước\*

Hoàng mai thời tiết gia gia vũ  
Thanh thảo trì đường xú xú oa  
Hữu ước bất lai qua dạ bán  
Nhàn xao kỳ tử lạc đăng hoa  
\* nhất tác Triệu Sư Tú tác

**Dịch Nghĩa: Có Hẹn - Tư Mã Quang\***

Mai vàng nở, nơi nơi mưa ẩm áp  
Cỏ mọc xanh trên bờ ao, chỗ nào cũng nghe tiếng ếch nhái  
Có hẹn với bạn mà quá nửa đêm vẫn chưa thấy đến  
Gõ con cờ vô ý làm rơi hoa đèn.  
\* có sách cho bài thơ là của Triệu Sư Tú

**Dịch Thơ: Có Hẹn**

Mai vàng mưa ẩm khắp nhà nhà  
Cỏ rậm ao đầy ếch oa oa  
Bạn hẹn nửa đêm không thấy đến  
Gõ cờ vô ý đổ đèn hoa.

**Waiting for a Friend by Si Ma Quang**

During plum season it rains on every roof  
Around the grassy pond frogs are everywhere  
Waiting after midnight for a friend who doesn't come  
I play a game of chess until the lamp goes out.

*Translation by Red Pine*

During plum flower season it rains on every house  
Around the grassy pond frogs cry everywhere  
It's after midnight and the friend doesn't come  
I inadvertently play the board so hard that the lamp shade falls

down.

## Từ An Trinh 徐安貞 Xú ān Zhēn

聞鄰家理箏

徐安貞

北鬥橫天夜欲闌

愁人倚月思無端

忽聞畫閣秦箏逸

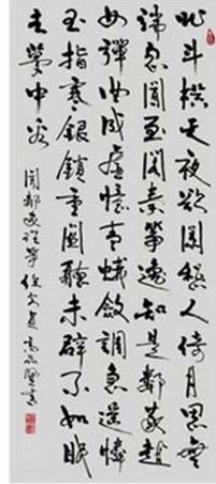
知是鄰家趙女彈

曲成虛憶青蛾斂

調急遙憐玉指寒

銀鎖重關聽未辟\*

不如眠去夢中看



**Dị bản:** 重幃 = trùng vi = lóp màn

**Chú thích:**

**Vô đoan:** không nguyên do.

**Hoạch:** quy hoạch, hoạch định.

**Tần tranh:** Một loại đàn của người Tần ngày xưa, tựa như đàn cầm có năm dây. Đàn tranh ngày nay có 13 hoặc 16 dây.

**Triệu nữ:** Nước Triệu xưa nhiều giai nhân mỹ nữ nên dùng Triệu nữ để chỉ người đẹp.

**Thành:** đầy đủ, trọn vẹn. Không thể dịch là dứt/xong vì tiếng đàn còn dồn dập ở câu tiếp.

**Thanh nga liễm:** chau nhú mày do tập trung tâm hồn để khảy khúc nhạc.

**Ngọc chỉ hàn:** ngón tay ngọc bị lạnh vì đêm mùa Đông, nhưng cũng có thể vì “lao động” nhiều.

**Ngân tòa trọng quan:** khóa bạc trên cổng nặng nề, chỉ nhà người cao sang quyền quý.

**Câu 7:** Câu này có nhiều dị bản, được phiên âm, hiểu và dịch rất khác nhau.

**Dịch nghĩa:** Nghe cô lẳng giềng gảy đàn tranh

Sao Bắc Đẩu đã xoay ngang trời, đêm đã sắp tàn rồi.



Người buồn nương vào ánh trăng nghĩ mông lung không nguyên do  
Chợt nghe tiếng đàn tranh Tần trỗi lên từ nơi gác nhà bên (đã nghe  
nhiều lần rồi mới biết tranh Tần)

Biết ngay là cô gái đẹp láng giềng gầy đàn (đã có thấy mặt nên mới  
biết là đẹp).

Khúc đàn tròn vẹn, tưởng như nàng đang chau mày ngài

Điệu đàn dồn dập, ở xa thương ngón tay ngọc bị lạnh tái tê

Khoá bạc trên công lớn nặng chưa nghe mở (mơ tưởng để thấy mặt  
nàng)

Chi bằng ngủ đi họa may được thấy mặt nàng trong giấc mơ.

**Phiên âm:**

**Văn Lân Gia Lý Tranh**

*Từ An Trinh*

Bắc đẩu hoành thiên dạ dục lan

Sâu nhân ý nguyệt tứ vô đoan

Hốt văn hoach các Tần tranh dật

Tri thị lân gia Triệu nữ đàn

Khúc thành hư ức thanh nga liễm

Điệu cấp dao liên ngọc chỉ hàn

Ngân tòa tròng quan thính vị tịch

Bất như miên khứ mộng trung khan

**Dịch thơ:**

**Nghe Nhà Bên Gầy Đàn Tranh**

Bắc đẩu nằm ngang đêm sắp tàn

Nhìn trăng buồn bã nghĩ miên man

Chợt nghe từ gác tranh Tần trỗi

Biết rõ Triệu nương gởi tiếng đàn.

Nhạc tròn, mày ngài chau nhíu lại

Ngón tay buốt lạnh cảm thương nàng

Khóa bạc then cài chưa thấy mở

Thôi đành đi ngủ để mơ màng.

**Listening to Neighbor Playing the Lute by Xu An Zhen**

When the North Star lies horizontally in the sky, the night will end soon.

My sad thoughts following on the moonlight ramble on without reason;

Suddenly from the upper floor rises the melodic Qin lute (I have already  
heard the music many times to know it's the Qin lute).

I know that the lady next door is playing (I have already seen the lady to  
know she's beautiful).

The music is complete, I imagine she frowns and curves her moth  
eyebrows

Her jade fingers must be cold with fast rhythm and vague melancholy.

I did not hear the silver lock on the heavy gate opened (If only...then I  
could take a glance at her).

Nothing better than go to sleep, hoping to see her in my dream.

## Từ Ngưng 徐凝 Xú Níng

<b>Nguyên Tác:</b> 憶揚州 蕭娘臉下難勝淚 桃葉眉頭易得愁 天下三分明月夜 二分無賴是揚州	<b>Phiên Âm:</b> Úc Dương Châu Tiêu nương kiềm hạ nan thắng lệ Đào Diệp mi đầu dị đắc sầu Thiên hạ tam phân minh nguyệt dạ Nhị phân vô lại thị Dương Châu
---	--

### **Chú Thích:**

**Dương Châu**, nay là thành phố Dương Châu tỉnh Giang Tô.  
**Tiêu nương**, từ ngữ thông dụng đời Đường phiếm chỉ phụ nữ.  
**Đào Diệp**, tên ái thiếp của Vương Hiến, người đời Đông Tấn, cũng thành từ ngữ dùng để phiếm chỉ phụ nữ đời Đường.  
Tác giả khi du ngoạn Dương Châu, đem lòng thương mến một bóng hồng. Nay xa Dương Châu, ông nhớ về bóng hồng đó.

### **Dịch Nghĩa: Nhớ Dương Châu**

Lúc từ biệt, người ấy có đôi má đầm lệ.  
Có đôi mi vương sầu.  
Đêm đó trăng sáng tỏa xuống trần gian ba phần,  
Thì hai phần chiếu xuống Dương Châu.

### **Dịch Thơ: Nhớ Dương Châu**

Thiếu nữ buồn tình mắt đầm lệ  
Đôi mi Dương nữ dễ vương sầu  
Ba phần trăng tỏa trên thiên hạ  
Đã chiếu hai phần xuống Dương Châu.

### **Thoughts of Yang Zhou by Xu Ning**

When bidding good bye, her eyes were filled with tears.  
(Yang Zhou) women have eye brows full of sadness  
That night, if the moon shed light to the earth three parts  
Two parts fell on Yang Zhou.

---

## Vi Thừa Khánh 韋承慶 Wéi Chéng Qìng

<b>Nguyên Tác:</b> 南行別弟	<b>Phiên Âm:</b> Nam Hành Biệt Đệ
----------------------------	--------------------------------------

澹澹長江水      Đạm đạm Trường Giang thủy,  
悠悠遠客情      Du du viễn khách tình  
落花相與恨      Lạc hoa tương dữ hận  
到地一無聲      Đáo địa nhất vô thanh

**Dịch Nghĩa: Từ Biệt Em Đi Lĩnh Nam**

Nước sông Trường lờ lờ trôi  
Khách đi xa mỗi tình man mác  
Hoa rụng, dường cùng nhau chia hận  
Rơi tới mặt đất, không một tiếng gì

**Dịch Thơ: Từ Biệt Em Về Nam**

Sông Trường lờ lững trôi  
Xa khách dạ bồi hồi  
Hoa úa như chia sẻ  
Âm thâm rụng tả toại.

**Saying Goodby To A Brother To Go South**

By *Wei Chengqing*

The water of the Zhang river flows quietly  
The traveller' sadness is pervasive  
Whithered flowers share man's bitterness  
Making no sound falling to the ground.

---

Vi Trang 韋莊 *Wéi Zhuāng*

*Nguyên Tác:*

菩薩蠻  
勸君今夜須沈醉  
尊前莫話明朝事  
珍重主人心  
酒深情亦深  
須愁春漏短  
莫訴金杯滿  
遇酒且呵呵  
人生能幾何

*Phiên Âm:*

Bồ Tát Man  
Khuyến quân kim dạ tu trầm túy  
Tôn tiền mạc thoại minh triều sự  
Trân trọng chủ nhân tâm  
Tửu thâm tình diệc thâm  
Tu sầu xuân lậu đoản  
Mạc tố kim bôi mãn  
Ngộ tửu thả kha kha  
Nhân sinh năng kỷ hà

**Ghi Chú:** *Vi Trang (836-910) -Bồ tát man là một điệu từ.*

**Dịch Thơ: Bồ Tát Man**

Mời khách đêm nay hãy uống say  
Xin đừng kể tiếp chuyện ngày mai  
Trân trọng tâm lòng thiếp  
Rượu đậm tựa tình đây  
Nên buồn cho xuân ngắn  
Mặc chén kia tràn đây  
Say khướt cười nghiêng ngả  
Cuộc đời sẽ sao đây?

*Đêm nay say nhé một lần  
Ngày mai ly biệt đâu cần vội chi  
Nếu còn lưu luyến chút gì  
Cạn thêm một chén rượu si tình này  
Khắc xuân ngắn ngủi buồn thay  
Chén vàng lạnh quá tình đầy rượu vơi  
Nói cười nghiêng ngả ai ơi  
Say cho quên hết cuộc đời là bao?*

**“Pu Sa Man” Song by Wei Zhuang**

Tonight, please drink until you pass out  
Please do not continue with the talk of tomorrow  
Appreciate the hearty offer of the lady host  
Wine is strong as the love is full  
Be sad of short spring time Despite of the overflow cup  
Drunk laughing happily What will become of life?

**Vi Trang 韋莊 Wéi Zhuāng**

*Nguyên Tác:*

金陵圖\* - 韋莊  
江雨霏霏江草齊  
六朝如夢鳥空啼  
無情最是臺城柳  
依舊煙籠十里堤

*Phiên Âm:*

Kim Lăng Đồ - Vi Trang  
Giang vũ phi phi giang thảo tề  
Lục triều như mộng điểu không đề  
Vô tình tối thị Đài Thành Liễu  
Y cựu yên lung thập lý đề.

**Dị Bản:** \* Còn có tựa là **Đài Thành 臺城** theo [Ngư Đình Toàn Đường Thi](#).

**Ghi Chú:**

**Kim Lăng:** nay là Nam Kinh, tỉnh Giang Tô

**Lục triều:** sáu triều đại Đông Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề, Lương, và Trần đều đóng đô ở Kim Lăng.

**Đài Thành:** còn có tên xưa là Uyển Thành ở bên hồ Huyền Vũ, Nam Kinh.

**Dịch Nghĩa: Bức Hoạ Thành Kim Lăng**

Mưa tầm tã trên sông, cỏ thì tươi thắm thẳng hàng  
Sáu triều đại trôi qua như giấc mơ, chim hót băng quơ  
Liễu ở Đài Thành mới thật vô tình  
Khói mờ như xưa bao phủ giải đê mười dặm.

Cảnh và tình quyện vào nhau trong bài thơ. Câu 1 và 4 tả cảnh vật ở Kim Lăng. Câu 2 nhớ lại chuyện xưa và không biết chim hót gì nên cho là hót (không) băng quơ. Câu 3 trách liễu vô tình hay chính mình vô tình.

**Dịch Thơ: Đài Thành**

Tầm tã trên sông cỏ rậm bờ  
Sáu triều chim hót tợ trong mơ  
Đài Thành liễu rũ vô tình lắm  
Mười dặm đê xưa sương phủ mờ.

**A Jin Ling Landscape by Wei Zhuang**

It rains heavily on the river, the grass on the banks is green  
Six dynasties have gone by like a dream and a bird is singing mindlessly  
Around the Forbidden City, weeping willows are the most heartless  
As in past times, a mist hangs over the ten miles dyke.

---

Vi Ứng Vật 韋應物 *Wéi Yìng Wù*

**Nguyên Tác:**

滁州西澗  
獨憐幽草澗邊生  
上有黃鸝深樹鳴  
春潮帶雨晚來急  
野渡無人舟自橫

**Phiên Âm:**

Trừ Châu Tây Giản  
Độc liên u thảo giản biên sanh  
Thượng hữu hoàng ly thâm thụ minh  
Xuân triều đới vũ vãn lai cấp  
Dã độ vô nhân chu tự hoành

**Dịch Thơ: Lạch Tây Ở Trừ Châu**

Cỏ khuất âm thầm suối chảy quanh

Trên cảnh thành thót một hoàng oanh  
Theo mưa hấp tấp thủy triều đến  
Vắng khách thuyền ngang đã bỏ mảnh.

**West Creek of Chuzhou by Wei Ying Wu**

Dark grasses border the creek.

An oriole sings on the old shady tree.

Spring tide comes rushing with the rains.

No passengers insight, the ferry has already turned home.

---

**Vô Danh Thị 無名氏 Wú Míng Shì**

**Nguyên Tác:**

**題壁**

一團茅草亂蓬蓬  
驀地燒天驀地空  
爭似滿爐煨榾柮  
漫騰騰地暖烘烘

**Phiên Âm:**

**Đề Bích**

Nhật đoàn mao thảo loạn bông bông  
Mạch địa thiêu thiên mạch địa không  
Tranh tự mãn lô uy cốt quật  
Mạn đằng đằng địa noãn hồng hồng

**Dịch Nghĩa: Đề Trên Vách**

Một đám cỏ khô như rơm rác rời mắt  
Bông cháy bùng khắp đất trời, lúc lại tắt  
Sao bằng được lò lửa đây củi gốc lõi  
Cháy chậm chậm tỏa hơi nóng ảm

**Ghi Chú:**

*Trương truyền rằng bài thơ này được viết trên tường một ngôi chùa trên đỉnh núi Tung Sơn ở phía đông Lạc Dương. Tư Mã Quang đời Tống thấy bài thơ này có đề "Chớ xóa bỏ". Nhiều người đồng ý với Tư Mã Quang là bài thơ không chỉ tả cảnh cỏ hoang cháy, mà có ý dèm pha chính sách kinh tế của Vương An Thạch.*

**Dịch Thơ: Đề Trên Vách**

Cỏ khô dày rậm rời từng từng  
Lúc cháy ngun ngun lúc cháy bùng  
Sao được như lò củi gốc lõi  
Tỏa dần nóng ảm ánh hừng hừng.

**Inscribed on the Wall - Author unknown**

Layers upon layers of dried weeds  
Fuel a fire that flares and extinguishes  
Beyond compared to a furnace of old stumps  
That radiates light and heat

---

## Vô Muộn 無悶 Wú Mèn

**Nguyên Tác:**

暮春送人  
折柳亭邊手重携  
江烟澹澹草萋萋  
杜鵑不解離人意  
更向落花枝上啼

**Phiên Âm:**

Mộ Xuân Tống Nhân  
Chiết liễu đình biên thủ trọng huê  
Giang yên đạm đạm thảo thê thê  
Đỗ quyên bất giải ly nhân ý  
Canh hương lạc hoa chi thượng đề.

### **Dịch Nghĩa: Tiễn Bạn Cuối Xuân**

Bẻ cành liễu bên đình cầm đi nặng nề (tự chuốc lấy phiền muộn)  
Hơi nước trên sông mờ mờ, trên bờ cỏ mọc um tùm (đặt khung cảnh cho bài thơ)

Chim quyên chưa tan được oán hận nên chưa cách lìa được tâm con người (sự oán hận trong lòng chim quyên không phải do suy nghĩ của con người hay sao?)

Lại còn nhìn hoa rụng kêu khóc trên cành (than khóc một chuyện bình thường)

### **Dịch Thơ: Tiễn Bạn Cuối Xuân**

Bẻ liễu bên đình chuốc nặng nề  
Khói sông mờ ảo cỏ xanh đề  
Chim quyên oán hận tâm trần thế  
Nhìn cánh hoa rơi khóc thảm thê.

### **Saying off a Friend at the End of Spring by Wu Men**

Cut a willow branch outside the temple and drag it on heavily.

Vapour on the river is thin and the grass is thick.

The water-hen hasn't given up hatred, thus has not escaped man's thought.

Looking at the fallen flower, cries on the branch.

[Mục Lục](#)

---

# Vương An Thạch 王安石 Wáng An Shí

Nguyên Tác:

元旦

爆竹聲中一歲除  
春風送暖入屠蘇  
千門萬戶曠曠日  
總把新桃換舊符

Phiên Âm:

Nguyên Đán

Bạo trúc thanh trung nhất tuế trừ  
Xuân phong tống noãn nhập Đồ Tô  
Thiên môn vạn hộ đồng đồng nhật  
Tổng bả tân đào hoán cựu phù.

## Dịch Nghĩa: Tết Nguyên Đán

Tiếng pháo tre nổ vang một năm đã hết  
Gió Xuân đưa hơi ấm đến trong đó có mùi rượu Đồ Tô  
Trong ngàn nhà, vạn gia đình, nhà nào cũng đều thắp đèn sáng sủa  
Treo thẻ đào tiên đưa năm cũ và cầu điềm tốt lành.

## Ghi Chú:

**Bạo trúc:** pháo tre (ống lệnh), ngày xưa chưa biết làm pháo cứ đốt ống tre ống nứa cho nổ to để trừ các điềm xấu.

**Thẻ đào:** theo phong tục xưa, mỗi độ Xuân về người ta vẽ hình trên một miếng gỗ đào, treo bên cổng để trừ ma quỷ.

Vương An Thạch (1021-1086), hiệu Giới Phủ, người Lâm Châu nay là Giang Tây. Đỗ tiến sĩ năm Khánh Lịch thời Tống Nhân Tông, ông làm quan ở địa phương được dân chúng ủng hộ nhờ thực hiện một số chính sách cải cách giúp nông dân. Trong thời gian hai lần làm Tế Tướng, ông tích cực thực hiện đường lối kinh tế tài chính dân giàu nước mạnh nên vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của phái bảo thủ. Sau ông lui về Kim Lăng ẩn cư. Ông là một nhà chính trị kiệt xuất đời Bắc Tống và của lịch sử Trung Hoa. Ngoài ra tản văn, thơ, từ của ông còn là chuẩn mực đương thời. Bài thơ này được viết năm 1069, một năm trước khi ông được thăng Tế Tướng. Mùa Xuân bắt đầu lịch nông nghiệp.

## Dịch Thơ: Tết Nguyên Đán

Hết năm pháo nổ đón giao thừa  
Hơi rượu ấm nồng gió thoảng đưa  
Vạn hộ ngàn nhà đều thắp sáng  
Thẻ đào năm mới tiễn năm xưa.

## New Year by Wang An Shi

Firecrackers announce the end of the year  
Spring wind brings warmth with a slight odor of Tu Su wine



Thousand doors and ten thousand houses have light  
Be ready to hang the peach planck to say good bye to the old year and  
pray for good fortune.

Vương An Thạch 王安石 Wáng An Shí

Nguyên Tác: Phiên Âm:

春夜

Xuân Dạ

金爐香盡漏聲殘

Kim lô hương tận lậu thanh tàn

剪剪輕風陣陣寒

Tiến tiến khinh phong trận trận hàn

春色惱人眠不得

Xuân sắc nảo nhân miên bất đắc

月移花影上欄桿

Nguyệt di hoa ảnh thượng lan can

**Dịch Nghĩa: Đêm Xuân**

Trong lò hương đã cháy hết, đồng hồ đã điểm tàn canh  
Tùng đợt gió đem rét lạnh từng cơn  
Sắc Xuân làm âu sầu lòng người nên không ngủ được  
Trăng đem bóng hoa lên tận thềm lan can.

**Ghi Chú:**

**Lậu:** Ngày xưa dùng cái gáo dĩa dài thủng một lỗ nhỏ, đổ nước vào đây, lâu lâu nước nhỏ một giọt, nước đầy thì cái thẻ khắc giờ nổi lên xem phân số nhiều ít thì biết được thì giờ sớm hay muộn. Nguyễn Trãi viết: "Kim môn mộng giác lậu thanh tàn" nghĩa là "Nơi kim môn tỉnh giấc mộng, đồng hồ đã điểm tàn canh".

**Dịch Thơ: Đêm Xuân**

Đồng hồ đã điểm tắt trầm hương  
Gió nhẹ từng cơn lạnh thấu xương  
Xuân chạnh lòng ta không ngủ được  
Trăng đem hoa ảnh tận chân tường.

*Đồng hồ thúc dục trầm hương tàn  
Gió nhẹ từng cơn lạnh thấu gan  
Xuân chạnh lòng ta không ngủ được  
Trăng đem hoa ảnh tận lan can.*

**Spring Night by Wang An Shi**

In the furnace, incense has burned out and the clock has announced  
the end of the period  
Each wind blow delivers bone chilling cold

Spring is in my mind and I can not sleep  
The moon brings flowery images to the upper floor railing.

Vương An Thạch 王安石 Wáng An Shí

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
木芙蓉	<b>Mộc Phù Dung</b>
水邊無數木芙蓉	Thủy biên vô số mộc phù dung
露染胭脂色未濃	Lộ nhiễm yê chi sắc vị nùng
政似美人初醉著	Chính tự mỹ nhân sơ túy trước
強抬青鏡欲妝慵	Cường đài thanh kính dục trang dung

**Dịch Nghĩa: Mộc Phù Dung**

Ven bờ nước có vô số cây mộc phù dung  
Sương nhuộm phấn son nhưng màu sắc chưa đậm nồng  
Tương tự như người con gái say chút rượu (mặt ửng đỏ)  
Cỡng lại soi gương (ngày xưa gương làm bằng đồng nên bị rỉ  
xanh), không bị thôi thúc điểm trang dung nhan.

**Mộc phù dung** (*Hibiscus mutabilis*) có thân mộc và sống trên cạn, khác với “thủy phù dung” (hoa sen) sống dưới nước. Hoa mộc phù dung trong ngày thay đổi màu sắc nhiều lần: buổi sáng hoa có màu trắng, trưa màu pha hồng, đến chiều hoa màu phớt hồng. Vì hoa dần dần ửng hồng như người con gái vừa say chút rượu nên còn có tên gọi là “túy phù dung”.

**Dịch Thơ: Mộc phù dung**

Phù dung chen chúc mọc ven sông  
Sương nhuộm phấn son chưa thấm nồng  
Như tự mỹ nhân vừa quá chén  
Gương xanh thôi thúc điểm thêm hồng.

**Mu Fu Rong by Wang An Shi**

On the river bank, there are many bushes of hibiscus  
The fog does not not make them deep pink  
Just like a beautiful woman who blushes with wine  
The green mirror (frame made of bronze that rust) urges her to put  
on more make-up.

**Hibiscus** changes color depending on the time of day, from white  
in the morning, pink at noon time and a dash of pink in the  
afternoon.

---

## Vương Bột 王勃 Wáng Bó

*Nguyên Tác:*

滕王閣

滕王高閣臨江渚  
珮玉鳴鸞罷歌舞  
書棟朝飛南浦雲  
珠簾暮卷西山雨  
閑雲潭影日悠悠  
物換星移幾度秋  
閣中帝子今何在  
檻外長江空自流

*Phiên Âm:*

Đằng Vương Các

Đằng Vương cao các lâm giang chử  
Bội ngọc minh loan bãi ca vũ  
Thư đông triều phi Nam phố vân  
Châu liêm mộ quyển Tây Sơn vũ  
Nhàn vân đàm ảnh nhật du du  
Vật hoán tinh di kỷ độ thu  
Các trung đế tử kim hà tại?  
Hạ ngoại Trường giang không tự lưu

**Ghi Chú:** Người Trung Hoa gọi Đằng Vương các, Hoàng Hạc lâu và Nhạc Dương lâu là "Giang Nam tam đại danh lâu". Nhiều người biết đến Hoàng Hạc lâu qua bài thơ của Thôi Hiệu. Đỗ Phủ có bài "Đăng Nhạc Dương lâu", nhưng khi nhắc đến lầu này, người ta có khuynh hướng nhớ đến bài "Nhạc Dương lâu ký" của Phạm Trọng Yêm đời Tống. Còn Đằng Vương các đã nổi tiếng từ thời Sơ Đường qua bài phú của Vương Bột. Bài phú này kết thúc bằng một bài thơ thất ngôn trên đây.

Bài phú này còn có vài câu nữa rất xuất sắc mà người đời sau thường hay nhắc đến:

Lạc hà dữ cô vụ tề phi  
Thu thủy cộng tràng thiên nhất sắc.  
Ngư chu xướng vãn,  
Hưởng cùng Bành Lãi chi tân;  
Nhạn trận kinh hàn,  
Thanh đoạn Hành Dương chi phố.

*Đây là mấy câu dịch của Tùng Vân Nguyễn Đôn Phục:*

Cò bay ráng lượn đua nhau,  
Long lanh đáy nước in màu trời xa  
Trăm Bành Lãi gần xa tai lắng,  
Giọng ngư chu văng vẳng chiều hôm;  
Tiếng dâu Hành phố nổi chìm,  
Phải chẳng trận nhạn bắc nam kinh hàn.

*Tương truyền Vương Bột làm trọn bài phú này tại buổi tiệc Diêm*

*Bá Chư, đô đốc Hồng Châu, đặt ở Đằng Vương Các. Vương Bột lúc đó mới có 19 tuổi, nhờ cơn gió thổi mạnh thuyền chàng mới đến được Đằng Vương Các đúng giờ. Nguyễn Du có dùng điển tích này cho câu Kiều:*

Duyên Đằng thuận nẻo gió đưa,  
Cùng chàng kết tóc se tơ những ngày

*Khoảng 675-676, lúc mới 27-28 tuổi, Vương Bột bị đắm thuyền, chết đuối ở biển Nam Hải trên đường sang Giao Chỉ thăm cha.*

**Dịch Nghĩa: Gác Đằng Vương**

Gác Đằng Vương cao ngất dựa bên bãi sông  
Đeo ngọc reo chuông thổi múa hát  
Lúc sáng sớm mây bay ngang các cột vẽ ở phố Nam  
Rèm châu cuốn buổi chiều thấy mưa núi Tây  
Mây lững lờ ngày ngày vẫn in bóng trên đầm  
Vật đổi sao dời trải đã bao thu  
Con vua ở trong gác nay ở chôn nào?  
Ngoài hiên sông Trường cứ chảy mãi.

**Dịch Thơ: Gác Đằng Vương**

Gác Đằng cao ngất đứng bên bờ  
Đàn nhạc dứt ngưng tự bấy giờ  
Mây sáng phố Nam quanh cột vẽ  
Mưa chiều ngoài cửa núi Tây mờ  
Đầm yên in bóng mây lơ lững  
Vật đổi sao dời thu vẫn thơ  
Vua chúa ngày xưa giờ vắng bóng  
Sông Trường trôi mãi không dừng chờ.

**Prince Teng's Palace By Wang Bo Translation by H.A. Giles**

Near these islands a palace was built by a prince,  
But its music and song have departed long since;  
The hill mists of morning sweep down on the halls,  
At night the red curtains lie furled on the walls.  
The clouds o'er the water their shadows still cast,  
Things change like the stars: how few autumns have passed.  
And yet where is that prince? Where is he? - No reply,  
Save the splash of the stream rolling ceaselessly by.

*Chinese poetry in English verse, London, 1898*

Vương Bột 王勃 Wáng Bó

*Nguyên Tác:*

思歸 (山中)  
長江悲已滯  
萬里念將歸  
況屬高風晚  
山山黃葉飛

*Phiên Âm:*

Tư Quy (Sơn Trung)  
Trường Giang bi dĩ trệ  
Vạn lý niệm tương quy  
Huống phục cao phong vãn  
Sơn sơn hoàng diệp phi

**Dịch Nghĩa: Nghĩ Trở Về Thăm Nhà**

Ở gần sông Trường Giang, nỗi thương đau lắng đọng vì đã lâu chưa về thăm quê

Nơi xa vạn dặm mong nhớ trở về thăm nhà.

Huống hồ đương lúc cuối thu gió lớn đến muộn,

Lá vàng tung bay trên núi non trùng điệp.

**Dịch Thơ: Nhớ Nhà**

Trường giang sống lâu nay

Quê nhà nhớ lắm thay

Gió thu thổi thổi mạnh

Về núi lá vàng bay.

**Thinking of Returning Home by Wáng Bó**

I have stayed in the area of the Yangtze River and feel sad for staying away from home for a long time,

My home is ten thousand miles away and I always think of going back.

Much more tonight, the late autumn wind is blowing strong,

Looking at the yellow leaves flying in the mountains has deepened my homesickness.

Vương Bột 王勃 Wáng Bó

*Nguyên Tác:*

送杜少府之任蜀州  
王勃  
城闕輔三秦  
風烟望五津  
與君離別意  
同是宦游人

*Phiên Âm:*

Tống Đỗ Thiếu Phủ Chi Nhậm Thục  
Châu - Vương Bột  
Thành khuyết phụ Tam Tần  
Phong yên vọng Ngũ tân  
Dữ quân ly biệt ý  
Đồng thị hoạn du nhân

海内存知己  
天涯若比鄰  
無為在岐路  
兒女共沾巾

Hải nội tôn tri kỷ  
Thiên nhai nhược tỉ lân  
Vô vi tại kỳ lộ  
Nhi nữ cộng triêm cân

**Ghi Chú:**

**Đỗ thiếu phủ:** không rõ lai lịch. Thục châu nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên.

**Tam Tần:** là đất Tần bị chia làm ba cho Ung Vương, Tắc Vương, Dịch Vương sau khi Hạng Vũ diệt Tần xong.

**Ngũ tân:** Đất Thục có năm bên: Bạch Hoa, Vạn Lý, Giang Thủ, Sa Đầu và Giang Nam.

**Dịch nghĩa:**

**Tiền Đưa Thiếu Phủ Hộ Đỗ Đi Nhậm Chức Ở Thục Châu**

Tam Tần bảo vệ kinh thành Trường An

Nhìn vọng qua gió thổi những làn khói có thể thấy năm bên sông Thục

Cùng cảm thông với bạn nỗi xa cách

Bởi đôi ta đều là những kẻ làm quan nơi xa

Trong đất liền này ta cũng còn anh là tri kỷ

(Cho nên) có ở ven trời góc biển vẫn coi như là bên cạnh

Hai ta đừng đứng ở ngã rẽ đường

Khóc lóc như tuồng nhi nữ

**Dịch Thơ: Tiền Thiếu Phủ Hộ Đỗ**

Tam Tần bảo vệ đất kinh thành

Năm bên vọng nhìn khói nước xanh

Thông cảm bạn hiền xa cách biệt

Đôi ta cùng khổ bởi công danh

Tri kỷ còn người nơi đất nội

Ven trời góc biển vẫn gần anh

Thôi đừng bịn rịn nơi ngã rẽ

Nhi nữ thường tình, khóc cũng đành.

***Farewell To Vice-Prefect Du Setting Out For His Official Post In Shu***  
**by Wang Bo**

By this wall that surrounds the three Qin districts,

Through a mist that makes five rivers one,

We bid each other a sad farewell,

We two officials going opposite ways....

And yet, while China holds our friendship,

And heaven remains our neighbourhood,

Why should you linger at the fork of the road,

Wiping your eyes like a heart-broken child?

**Notes:**

This poem was written by Wang Bo in Chang'an City when his friend surnamed Du was leaving to take office as a county official in Sichuan province, the poet saw him off in Chang'an City and presented his friend this farewell poem. The poem describes their profound friendship and also expresses his sincerity and encouragement to his friend.

---

Vương Chi Hoán 王之涣 *Wáng Zhī Huàn*

**Nguyên Tác:**

登鸛雀樓  
白日依山盡  
黃河入海流  
欲窮千里目  
更上一層樓

**Phiên Âm:**

Đăng Quán Tước Lâu  
Bạch nhật y sơn tận  
Hoàng hà nhập hải lưu  
Dục cùng thiên lý mục  
Cánh thượng nhất tầng lầu

**Ghi Chú:** Lầu Quán Tước có ba tầng ở phía nam Vĩnh Tế, Sơn Tây

**Dịch Nghĩa:** Lên lầu Quán Tước

Ánh sáng mặt trời khắp bên sườn núi  
Sông Hoàng Hà chảy vào biển khơi  
Muôn nhìn thấu ngàn dặm đất  
Hãy lên thêm một tầng lầu.

**Dịch Thơ:** **Lên Lầu**

Núi cao che mặt trời  
Sông Hoàng vào biển khơi  
Muôn xem khắp ngàn dặm  
Lên một lầu nữa thôi.

**On The Stork Tower** by Wang Zhihuan

The sun beyond the mountains glows;  
The Yellow River seawards flows.  
You can enjoy a grander sight,  
By climbing to a greater height.

**Notes:** This poem describes what the poet sees and feels when he

ascends the Stork Tower. In the first two lines, he shifts his eyes from the sunset beyond the mountains to the Yellow River, which flows out of sight eastwards towards the sea. Then he writes the famous line “You can enjoy a grander sight, By climbing to a greater height.” which blends landscape, emotion and philosophical thinking in the short verse. *Translation and note by Peter Wang 01-13-2013?*

Vương Chi Hoán 王之涣 *Wáng Zhī Huàn*

**Nguyên Tác:**

**出塞**

黃河遠上白雲間

一片孤城萬仞山

羌笛何須怨楊柳

春風不度玉門關

**Phiên Âm:**

**Xuất Tái (Lương Châu Từ)**

Hoàng hà viễn thượng bạch vân gian

Nhất phiến cô thành vạn nhận san

Khương địch hà tu oán dương liễu

Xuân phong bất độ Ngọc Môn quan

**Dịch Nghĩa: Ra Ải - Lương Châu Từ**

Xa xa, sông Hoàng Hà leo lên tận khoảng mây trắng

Một vuông thành cô quạnh, muôn trượng núi cao

Tiếng sáo người Khương cần chi thổi bài Chiết Liễu

Vì gió xuân nào có qua cửa ải Ngọc Môn (phía tây huyện Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc) đâu!

**Chú thích:** Khúc " Chiết liễu" thời xưa, phổ cho sáo, gọi nổi buồn người đi chinh chiến hoặc kẻ xa nhà.

**Dịch Thơ: Ra Ải - Lương Châu Từ**

Sông Hoàng leo tít tận mây ngàn

Muôn trượng núi cao tợ vách thành

Sáo rợ đâu cần gieo oán hận

Gió xuân không đến Ngọc Môn quan.

**The Song of Liang Zhou by Wang Zhi Huan**

In the distance, Huang river climbs to the space of white clouds

A lonely square city with surrounding thousand feet high mountains

Qiang flute need not play “zhē liǔ” to demoralize Chinese fighters

Because spring wind never arrives at the gate “yù mén guān”



Vương Chi Hoán 王之渙 *Wáng Zhī Huàn*

*Nguyên Tác:*

宴詞- 王之渙  
長堤春水綠悠悠  
畎入漳河一道流  
莫聽聲聲催去棹  
桃溪淺處不勝舟

*Phiên Âm:*

Yến Từ - *Vương Chi Hoán*  
Trường đê xuân thủy lục du du,  
Quyển nhập Chương hà nhất đạo lưu.  
Mạc thính thanh thanh thôi khứ trạo,  
Đào Khê thiển xứ bất thắng chu.

*Ghi Chú:*

**Yến từ:** bài thơ về an vui, không thấy nói chi về yến tiệc.

**Sông Chương** (Zhanghe): Trung Hoa có nhiều sông Chương. Ngự Định Toàn Đường Thi cho là sông Chương này ở Hà Nam.

**Đào Khê:** suối Đào Khê, cũng có thể là danh từ chung - suối có hoa đào.

*Dịch Nghĩa:* Bài từ về an vui

Bờ đê dài ngăn nước mùa xuân xanh biếc mênh mông  
Đưa nước nhập vào sông Chương thành một dòng chảy xuôi.  
Chớ nghe tiếng mái chèo khuấy nước giục giã lên đường  
Vì dòng suối Hoa Đào có nhiều chỗ cạn dễ làm kẹt thuyền.

*Dịch Thơ:* **Yến Từ**

Đê dài nước biếc rộng mênh mông  
Nhập với sông Chương chảy một dòng  
Chớ vội khi nghe chèo khuấy nước  
Kẹt thuyền chỗ suối cạn khi rồng.

**Poem of Peace and Happiness** by *Wang Zhi Huan*

The long dike stops the vast blue spring water body  
That eventually merges with the Zhanghe river into a single flow.  
Don't rush when you hear the oars beating the water  
Plum Flower creek has shallow places that can delay the boat.

[Mục Lục](#)

---

Vương Duy 王維 *Wáng Wéi*

*Nguyên Tác:*

西施咏  
艷色天下重  
西施寧久微

*Phiên Âm:*

Tây Thi Vịnh  
Diễm sắc thiên hạ trọng  
Tây thi trữ cửu vi

朝仍越溪女  
暮作吳宮妃  
賤日豈殊眾  
貴來方悟稀  
邀人傳香粉  
不自著羅衣  
君寵益嬌態  
君憐無是非  
當時浣紗伴  
莫得同車歸  
持謝鄰家子  
效顰安可希

Triều nhưng Việt khê nữ  
Mộ tác Ngô cung phi  
Tiện nhật khởi thù chúng  
Quý lai phương ngộ hi  
Yêu nhân phó hương phấn  
Bất tự trú la y  
Quân sủng ích kiêu thái  
Quân liên vô thị phi  
Đương thì hoán sa bạn  
Mạc đắc đồng xa quy  
Trì tạ lân gia tử  
Hiệu tần an khả hy

### **Dịch Thơ**

#### **Vịnh Tây Thi**

Thiên hạ trọng nhan sắc  
Tây Thi chịu kém chi  
Sáng đang gái nước Việt  
Chiều đã là Ngô phi  
Như người trong nghèo khó  
Cao sang ai sánh bì  
Sai hầu tô son phấn  
Tì nữ cỡi xiêm y  
Vua yêu thêm kên kiệu  
Vua chiều lại thị phi  
Những bạn cùng giặt lụa  
Cùng xe chẳng được đi  
Nhấn bảo ả hàng xóm  
Chau mày ăn thua gì.

#### **A Poem about Xi Shi**

People respect beauty  
Xi Shi accept no less  
Viet woman in morning  
Wu princess in evening  
When poor she's not different  
When noble she's special  
Maids prepare her make-up  
And change her cloths  
Loved by king, she's proud  
Pampered, she's not talkative  
Old friends who wash cloths  
Can not ride same carriage  
To neighbor who makes face  
Frowning will certainly not do

### **Ghi Chú:**

Tây Thi lúc hàn vi giặt lụa bên suối nên được gọi là "Việt khê nữ".  
Việt Vương Câu Tiễn nhờ sắc đẹp của Tây Thi làm vua Ngô Phù Sai say đắm, bỏ bê việc nước nên mất vào tay Việt Câu Tiễn.  
Tây Thi đẹp khi bị đau chau mày càng thêm đẹp. Có cô hàng xóm xấu xí bắt chước chau mày càng thêm xấu.

Wang Duy 王维 Wáng Wéi

#### **Nguyên Tác:**

九月九日憶  
山東兄弟  
獨在異鄉為異客

#### **Phiên Âm:**

Cửu Nguyệt Cửu Nhật Úc  
Sơn Đông Huynh Đệ  
Độc tại dị hương vi dị khách

每逢佳節倍思親  
遙知兄弟登高處  
遍插茱萸少一人

Mỗi phùng giai tiết bội tư thân  
Dao tri huynh đệ đăng cao xứ  
Biển sấp thù du thiếu nhất nhân

**Dịch Nghĩa: Ngày Trùng Cửu Nhớ Huynh Đệ Ở Sơn Đông**

Chỉ mình ta là khách lạ ở quê người.  
Mỗi lần lễ lộc lại nhớ đến người thân nhiều hơn  
Ở xa nhưng vẫn biết anh em đang leo núi  
Ai cũng mang theo thù du, chỉ thiếu một người.

**Dịch Thơ: Nhớ Huynh Đệ**

Xứ lạ quê người chỉ một thân  
Ngày xuân ngày Tết nhớ xa gần  
Giờ này tụ tập đã đông đủ  
Bạn bè vui vẻ thiếu một "nhân".

**Ghi Chú:**

*Thù du là một loại thực vật mà ngày xưa vào tiết Trùng Dương (ngày Trùng Cửu), người ta hái và đeo theo trong mình khi leo núi để được hên. Lý Bạch cũng có làm 2 bài thơ về ngày trùng cửu và trùng nguyệt.*

**Thinking of Friends on the Ninth of Ninth Month**

by *Wang Wei*

I am a stranger in a strange land, alone  
Each season holiday, I miss my loved ones  
Far away, I know friends are climbing high  
Each carries the lucky seeds, only missing one. *PMT*

**Notes:** This poem describes the an intense feeling of homesickness of a distant traveller. In the first two lines, the poet shows how lonely he is in a foreign land, especially on festive occasions he thinks of his family far away more than ever. Then he shifts his focus to his hometown, thinking that when his brothers at home

Vương Duy 王维 Wang Wei

**Nguyên Tác:**  
夏日過青龍寺  
謁操禪師  
龍鍾一老翁

**Phiên Âm:**  
Hạ Nhật Quá Thanh Long Tự  
Yết Thao Thiền Sư  
Long chung nhất lão ông,

徐步謁禪宮  
欲問義心義  
遙知空病空  
山河天眼里  
世界法身中  
莫怪銷炎熱  
能生大地風

Từ bộ yết Thiên cung  
Dục vấn nghĩa tâm nghĩa  
Dao tri không bệnh không  
Sơn hà thiên nhãn lý,  
Thế giới pháp thân trung,  
Mạc quái tiêu viêm nhiệt,  
Năng sinh đại địa phong

**Ghi Chú:**

**Long chung:** già lụ khụ

**Dao:** xa xăm

**Pháp thân, báu thân và hóa thân** là ba thân trong vũ trụ của Phật pháp

**Mạc quái:** không lạ

**Dịch Thơ:**

**Ngày Hè Đến Thanh Long Tự Ra Mắt Thiền Sư Họ Thao**

Lão ông già khụ dáng thông dong  
Chậm rãi bước qua cửa thiền phòng  
Nghĩa tâm muốn hỏi cho rõ nghĩa  
Bệnh không xa thăm biết hay không  
Núi non ngàn dặm mắt trời thấy  
Pháp thân vũ trụ quá mênh mông  
Nóng bức tiêu tan chẳng lạ có  
Khả năng sinh tạo đại cuồng phong.

**On A Summer Day Meeting Chan Master Thao at the Green Dragon Temple by Wang Wei**

A slender very old man  
Slowly entered the meditation chamber  
Wanted to ask him the meaning of Mind  
The distant sickness of Emptiness is empty  
God's eye sees miles of mountains and rivers  
The universe is within the Dharma body  
It is not surprising that disappearing heat  
Has the ability to cause strong tornados.

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

戲題盤石  
可憐盤石臨泉水  
復有垂楊拂酒杯

**Phiên Âm:**

Hý Đề Bàn Thạch  
Khả liên bàn thạch lâm tuyền thủy  
Phục hữu thủy dương phát tửu bôi

若道春風不解意  
何因吹送落花來

Nhược đạo xuân phong bất giải ý  
Hà nhân xuy tống lạc hoa lai

**Dịch Nghĩa: Vui Đê Lên Bàn Đá**

Dễ thương thay bàn đá nhìn suối nước  
Lại có cành dương vuốt ve chén rượu  
Nếu bảo rằng gió xuân không hiểu ý  
Thì sao lại thổi đến một đóa hoa rụng.

**Dịch Thơ: Vui Đê Lên Bàn Đá**

Dễ thương bàn đá bên bờ suối  
Cành liễu vuốt ve chén rượu mời  
Bảo rằng gió xuân không có ý  
Vì sao thổi lại đóa hoa tươi.

**Happily Writing on the Stone Table by Wang Wei**

How lovely is the stone table overlooking the creek  
Also there is a willow branch caressing the wine cup  
If the spring wind does not comprehend our intention  
Why does it bring over a fallen flower?

**Vương Duy 王維 Wáng Wéi**

**Nguyên Tác:**

訪呂逸人不遇  
桃源一向絕風塵  
柳市南頭訪隱淪  
到門不敢題凡鳥  
看竹何須問主人  
城上青山如屋里  
東家流水入西鄰  
閉戶著書多歲月  
種松皆老作龍鱗

**Phiên Âm:**

**Phỏng Lữ Dật Nhân Bất Ngộ**

Đào Nguyên nhứt hướng tuyết phong trần  
Liễu thị nam đầu phỏng ẩn luân  
Đáo môn bất cảm đề phàm điểu  
Khán trúc hà tu vấn chủ nhân  
Thành ngoại thanh sơn như ốc lý  
Đông gia lưu thủy nhập tây lân  
Bế hộ trú thư đa tuế nguyệt  
Chủng tùng giai lão tác long lân

**Dịch Nghĩa: Thăm Ân Sĩ Họ Lữ Không Gặp**

Đào Nguyên luôn luôn xa cách gió bụi đời  
Đến thăm người ẩn dật ở phía nam chợ Liễu  
Đến trước công nhà, không dám đề chữ "chim tầm thường"  
Đã ngắm được trúc rồi, đâu cần thăm hỏi chủ nhân  
Núi xanh ngoài thành giống như trong nhà  
Dòng nước nhà bên đông chảy qua nhà hàng xóm bên tây

Đã nhiều năm tháng đóng cửa viết sách  
Các cây thông cũng già trở vỏ sần sùi.

**Ghi Chú:**

**Phàm điếu:** Đây nói về chuyện đời Tấn. Lữ An và Kê Khang là hai bạn thân. Một hôm Lữ An từ xa đến thăm Kê Khang, nhưng Kê Khang đi vắng. Anh Kê Khang mời Lữ An vào nhà, Lữ An từ chối và chỉ viết để lại chữ Phượng 鳳. Người này rất vui mừng vì tưởng đâu Lữ An vì mình với phượng. Nhưng ý Lữ An là chê người tầm thường vì chữ Phượng 鳳 chiết tự ra là Phàm Điếu 凡鳥.

**Khán trúc:** Cũng theo điển tích đời Tấn, Vương Tuệ Trí đến ngắm vườn trúc của bạn là Ngô Trọng Duệ, nhưng từ chối không chịu vào nhà chơi. Trọng Duệ phải đóng cổng không cho ra về.

**Dịch Thơ: Thăm Ẩn Sĩ Họ Lữ Không Gặp**

Đào nguyên một hướng cách phong trần  
Chợ Liễu phía nam chỗ ẩn thân  
Đến cửa dám đâu đề chữ Phượng  
Đã xong ngắm trúc chẳng ân cần  
Ngoại thành núi thẳm như trong công  
Dòng nước bên đông chảy trước sân  
Năm tháng cửa gài mài viết sách  
Thông già trước gió vỏ chai sần.

**Visit the Hermit Lu, But Not Meeting Him** by *Wang Wei*

Peach Blossom Spring has always been isolated from worldly events  
(wind and dust)

We came to visit the hermit at the southern end of Willow Market

Arriving at his gate, I do not want to inscribe the words "ordinary bird"

Also having seen the bamboos, there is no need to visit the owner

The green of mountain outside the city is like inside the house

Water flows from houses on the eastern side to neighbors' on the western side

For months and years, the hermit closes his door to write books

The pines have also aged along and have scaly barks.

Vương Duy 王维 Wang Wei

Nguyên Tác:

鹿柴  
空山不見人

Phiên Âm:

Lộc trại  
Không sơn bất kiến nhân

但聞人語響  
返景入深林  
復照青苔上

Đãn văn nhân ngữ hưởng  
Phản cảnh nhập thâm lâm  
Phục chiếu thanh đài thượng

**Dịch Nghĩa: Trại Hươu**

Trong núi vắng, không thấy người,  
Chỉ nghe thấy tiếng người nói vang lại.  
Ánh phản chiếu dội vào trong rừng sâu,  
Rồi lại soi lên trên đám lá rêu xanh.

**Dịch Thơ: Trại Hươu**

Núi trơ chẳng bóng người  
Chỉ vọng tiếng nói cười  
Nắng xuyên qua rừng thẳm  
Rọi đám rêu xanh tươi.

*Núi không nào thấy bóng người  
Vắng nghe tiếng nói tiếng cười đâu đây  
Nắng vàng chia rẽ rừng cây  
Chiếu lên mặt đất phủ đầy rêu xanh.*

**Deer Park by Wang Wei**

Translation by Stephen Owen

No one is seen in deserted hills,  
only the echoes of speech are heard.  
Sunlight cast back comes deep in the woods  
and shines once again upon the green moss.

Vương Duy 王维 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

歸嵩山作  
清川帶長薄  
車馬去閑閑  
流水如有意  
暮禽相與還  
荒城臨古渡  
落日滿秋山  
迢遞嵩高下  
歸來且閉關

**Phiên Âm:**

**Quy Tung Sơn Tác**

Thanh xuyên đá trường bạc  
Xa mã khứ nhàn nhàn  
Lưu thủy như hữu ý  
Mộ cầm tương dữ hoàn  
Hoang thành lâm cổ độ  
Lạc nhật mãn thu sơn  
Điêu đệ Tung Cao hạ  
Qui lai thả bế quan

**Dịch Nghĩa:**



### **Làm Khi Về Tung Sơn**

Dòng suối trong sát bên rừng thưa  
Xe ngựa đi lại thông thả  
Dòng nước như có ý  
Chim chiều hôm cũng mong ta về  
Thành hoang gần bến đò xưa  
Bóng chiều đầy khắp núi mùa thu  
Thăm thăm nhà ở dưới núi Tung Cao  
Đi về hãy đóng cửa lại.

*Trần Quốc Dũng*

### **Dịch Thơ: Làm Khi Về Tung Sơn**

Suối trong xuyên cỏ rậm  
Ngựa xe đi chậm chậm  
Nước chảy như cố tình  
Chim hôm về tổ ấm  
Thành hoang nhìn đò cũ  
Ngày tàn trên đồi thẳm  
Núi Tung xa trập trùng  
Khép chặt cửa tu tâm.

*Suối trong rẽ lối xuyên cỏ rậm  
Ngựa xe rong ruổi đi chậm chậm  
Nước chảy quanh co như chào khách  
Chim hôm gọi đàn về tổ ấm  
Thành phố tiêu điều trên bến cũ  
Ngày tàn bao phủ đồi thu thẳm  
Núi Tung trập trùng xa vời vợi  
Khép chặt cửa nhà để tu tâm.*

### **Bound Home To Mount Song**

The limpid river runs between the bushes,  
The horse and cart are moving idly on.  
The water flows as if with a mind of its own,  
At dusk, the birds return to perch together.  
The desolate town is faced by an ancient ferry,  
The setting sun now fills the autumn hills.  
And far below high Songshan's tumbling ridges,  
Returning home, I close the door for now.

*Chinese-Poems.com*



Vương Duy 王维 Wáng Wéi

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
青谿	Thanh Khê
言入黃花川	Ngôn nhập Hoàng Hoa xuyên
每逐青谿水	Mỗi trục thanh Khê thủy
隨山將萬轉	Tùy sơn tương vạn chuyển
趣途無百里	Thú đồ vô bách lý
聲喧亂石中	Thanh huyên loạn thạch trung
色靜深松裡	Sắc tĩnh thâm tùng lý
漾漾汎菱苳	Dạng dạng phiếm lãng hạnh
澄澄映葭葦	Trừng trừng ánh giả vĩ
我心素已閒	Ngã tâm tố dĩ nhàn
清川澹如此	Thanh xuyên đạm như thử
請留盤石上	Thỉnh lưu bàn thạch thượng
垂釣將已矣	Thùy điều tương dĩ hĩ

**Dịch Nghĩa: Khe Nước Xanh**

Có lời rằng vào sông Hoàng Hoa  
Sẽ lần ra được dòng nước khe xanh  
Khe nước chảy quanh co theo hình thế núi non  
Chạy dài gần trăm dặm  
Tiếng nước đập âm âm trên mỏm đá  
Cảnh sắc tĩnh mịch trong rừng thông âm u  
Rau lăng, rau hạnh nổi bập bênh  
Cây lau, cây sậy soi bóng trên làn nước trong trẻo  
Lòng ta vốn ưa thích thanh nhàn  
Dòng sông xanh êm ả như thế  
Xin mời ngồi trên phiến đá kia  
Buông chiếc cần câu mà quên lãng việc đời.

**Dịch Thơ: Khe Nước Xanh**

Lời rằng: Sông Hoàng Hoa  
Bắt nguồn khe xanh thăm  
Theo núi uốn vạn vòng  
Chảy dài gần trăm dặm  
Thác nhảy trên đá chông  
Âm u vì thông rậm  
Cảnh trữu rả mặt sông  
Lao sậy soi đáy thâm  
Tâm tư thích nhàn không  
Nước xanh làm say đắm

Ngồi trên bàn đá trống  
Ôm cần quên tháng năm.

**A Green Stream** by *Wang Wei*

I have sailed the River of Yellow Flowers,  
Borne by the channel of a green stream,  
Rounding ten thousand turns through the mountains  
On a journey of less than thirty miles....  
Rapids hum over heaped rocks;  
But where light grows dim in the thick pines,  
The surface of an inlet sways with nut-horns  
And weeds are lush along the banks.  
Down in my heart I have always been as pure  
As this limpid water is....  
Oh, to remain on a broad flat rock  
And to cast a fishing-line forever!

Vương Duy 王維 *Wáng Wéi*

**Nguyên Tác:**

書事

輕陰閣小雨  
深院晝慵開  
坐看蒼苔色  
欲上人衣來

**Phiên Âm:**

Thư Sự

Khinh âm các tiểu vũ  
Thâm viện trú dong khai  
Tọa khán thương đài sắc  
Dục thượng nhân y lai

**Dịch Nghĩa:**

Mây nhẹ và mưa lâm râm quanh nhà  
Mỏi mệt mở cổng trong sân âm u  
Ngồi xem sắc rêu xanh  
Chờ người đến lấy áo quần.

**Dịch Thơ: Ngắm Nghĩ**

Quanh nhà mưa lâm râm  
Mở cổng sân tối tăm  
Ngồi ngắm rêu xanh biếc  
Mong chờ người tới thăm.

**A Study** By *Wang Wei*

There is light mist and it drizzles round the pavilion,  
I wearily open the gate to the dark yard,.

I sit and look at the colour of green moss,  
And I am anticipating the person to pick up my clothes.

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
送別	Tống Biệt
山中相送罷	Son trung tương tống bãi
日暮掩柴扉	Nhật mộ yểm sài phi
春草明年綠	Xuân thảo minh niên lục
王孫歸不歸	Vương tôn qui bất qui

**Dịch Nghĩa: Tiền Biệt**

Giữa núi cùng ngưng tiền biệt  
Trời tối đóng cửa nhà (*cửa nhỏ làm bằng củi gỗ của nhà  
nghèo*)  
Mỗi năm vào xuân cỏ lại xanh tươi  
Vương tôn có trở lại hay không?

**A Parting**

We bid each other farewell beside the hill,  
As day meets dusk, I close the wooden gate.  
Next year, in spring, there will be green grass again,  
But will my honoured friend return?

**Dịch Thơ: Tiền Biệt**

Tiền biệt nhau xong giữa núi đồi  
Khép cửa thanh bản trời đã tối  
Mùa xuân muôn cỏ xanh trở lại  
Người có về không với núi đồi.

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

<b>Nguyên Tác:</b>	<b>Phiên Âm:</b>
送春詞	Tống Xuân Từ

日日人空老  
年年春更歸  
相歡在尊酒  
不用惜花飛

Nhật nhật nhân không lão  
Niên niên xuân cánh quy  
Tương hoan tại tôn tửu  
Bất dụng tích hoa phi

**Dịch Nghĩa: Tiễn Xuân**

Ngày qua ngày, người cứ già đi  
Năm qua năm, xuân lại về  
Cùng vui có chén rượu đây  
Thương tiếc hoa rơi nào có ích gì.

**Farewell To Spring By Wang Wei**

Day by day, one grows older  
Year by year, spring returns  
Let's celebrate as we have wine  
It is of no use to regret the fallen flowers.

**Dịch Thơ: Tiễn Xuân**

Ngày ngày người già đi  
Năm năm lại xuân thì  
Cùng vui có chén rượu  
Hoa tàn tiếc làm chi.

*Ngày ngày người lại thêm già  
Năm năm xuân đến đậm đà như xưa  
Vui nhờ chén rượu đầy đưa  
Tiếc chi hoa rụng khi chưa đến thì.*

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

相思  
紅豆生南國  
春來髮幾枝  
願君多採擷  
此物最相思

**Phiên Âm:**

Tương tư  
Hồng đậu sinh nam quốc  
Xuân lai phát kỷ chi  
Nguyên quân đa thái hiệt  
Thử vật tối tương tư.

**Ghi Chú:**

*Hồng đậu có hạt hình tròn, màu sắc tươi hồng, hình dạng đáng yêu, thường làm trang sức trên mái tóc phụ nữ. Người xưa lấy cây*

này biểu tượng cho tình yêu nên mới có tên là cây Tương Tư

**Dịch Nghĩa: Nhớ Nhau**

Đậu đỏ sinh ở phương nam,  
Mùa xuân đến, nảy bao nhiêu cành rồi?  
Xin anh hái cho nhiều,  
Vật ấy rất gọi tình nhớ nhau.

**Dịch Thơ: Nhớ Nhau**

Đậu hồng mọc ở phương nam  
Mùa xuân nắng ấm trời làm xum xuê  
Anh ơi! Anh nhớ hái về  
Nhiều cành nhiều nhánh vẹn bề nhớ thương.

**One-Hearted by Wang Wei**

Red berries grow in the south  
When spring comes the branches flourish  
Please take home many many  
As they are the symbol of love.

**Thoughts of Each Other by Wang Wei**

Red sandalwood grows in that southern land;  
When fall comes, their branches fill with seeds.  
I hope you will gather as many as you can;  
These, above all, will help you think of me.

*Geoff Waters – Cipher Journal*

Vương Duy 王维 Wang Wei

**Nguyên Tác:**

渭城曲  
渭城朝雨浥輕塵  
客舍青青柳色新  
勸君更盡一杯酒  
西出陽關無故人

**Phiên Âm:**

Vị Thành Khúc  
Vị Thành triều vũ áp khinh trần  
Khách xá thanh thanh liễu sắc tân  
Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu  
Tây xuất Dương Quan vô cố nhân

**Dịch Thơ: Khúc Hát Vị Thành**

Mưa sáng rửa trôi bụi Vị Thành  
Liễu xanh quán trọ lại thêm xanh

Ta cùng uống cạn chén này nhé  
Ra khỏi Dương Quan ai tiếp anh?

**A Song At Weicheng by Wang Wei**

*Morning rain has dampened light dust at Weicheng  
The willows by the tavern are all fresh and green  
My friend, finish one cup of wine,  
West of Yang Pass, there are no old friends.*

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

終南別業  
中歲頗好道  
晚家南山陲  
興來美獨往  
勝事空自知  
行到水窮處  
坐看雲起時  
偶然值林叟  
談笑無還期

**Phiên Âm:**

Chung Nam Biệt Nghiệp  
Trung tuế phả hảo đạo  
Vãn gia Nam Sơn thùy  
Hứng lai mỹ độc vãng  
Thắng sự không tự tri  
Hành đáo thủy cùng xứ  
Tọa khán vân khởi thì  
Ngẫu nhiên trị lâm tẩu  
Đàm tiếu vô hoàn kỳ

**Ghi Chú:**

Vương Duy (699-759) đậu tiến sĩ năm 21 tuổi, làm quan cho các vua Đường và được thăng đến chức Thượng Thư Hữu Thừa. Cùng với Đỗ Phủ và Lý Bạch, Vương Duy rất được Đường Minh Hoàng ái mộ và bảo trợ làm thi hào của triều đình. Vào thời bấy giờ, những người có học dĩ nhiên là thấm nhuần Nho giáo và Lão giáo. Vương Duy thâm uyên Nho giáo và Lão giáo. Ngoài ra Ông còn rất mộ đạo Phật. Thơ của Ông phản ánh nhiều tư tưởng của Thiên Nam Tông. Người đời gọi Vương Duy là Thi Phật, Đỗ Phủ là Thi Thánh và Lý Bạch là Thi Tiên.

Trong bài **Chung Nam Biệt Nghiệp**, Vương Duy cho thấy rõ ràng ảnh hưởng của Lão giáo tìm sự sống an nhàn, biệt lập, xa cách quần chúng để trau dồi đức hạnh và tìm vui thú trong cảnh đẹp thiên nhiên. Trong câu đầu của bài thơ, Vương Duy có nói đến "hào đạo". Nhiều dịch giả cho "hào đạo" đây là Lão giáo. Trên quan điểm Lão giáo, đã dịch câu: "Thắng sự không tự tri" là "Cảnh đẹp nhưng chỉ có mình tự biết". "Thắng sự" dịch là "cảnh đẹp" cũng chấp nhận được, nhưng chữ "không" dịch là "nhưng chỉ có" hoặc "chỉ có", tôi thấy quá gò bó. Lão giáo hình như không có khái niệm

về "không" như trong Phật giáo.

Theo Vũ Thế Ngọc trong quyển Vương Duy Chân Diện Mục, Vương Duy theo học thiền với Thiền Sư Đạo Quang. Lúc Thiền Sư Đạo Quang mất năm 730, Vương Duy làm bài văn bia có viết: "Suốt mười năm được ngồi dưới chân người học thiền đạo...". Như thế Vương Duy bắt đầu học Phật nhiều năm trước năm 730, lúc Ông mới ngoài 20 tuổi.

Nhiều thi phẩm của Vương Duy cho thấy Ông thấm nhuần "thiền" của Phật giáo. Ví dụ câu "An thiền thế độc long" trong bài [Quá Hương Tích Tự](#), hay "Son sắc hữu vô trung" trong bài [Hán Giang Lâm Thiếu](#), hay "Dục vấn nghĩa tâm nghĩa, Đạo tri không bệnh không" trong bài [Hạ Nhật Quá Thanh Long Tự](#). Trong quan điểm "hào đạo" là Phật giáo, câu "Thắng sự không tự tri" có thể hiểu là "Sự nghiệp thắng bại rỗng không chỉ tự mình biết". Chữ "không" là "rỗng không" (emptiness) có đầy đủ ý nghĩa ở đây. Bản dịch thơ Việt ngữ dưới đây cố gắng dịch câu thơ này dưới 2 quan điểm khác nhau để tùy độc giả phán xét.

### **Dịch Nghĩa: Nhà Riêng Ở Chung Nam**

Ở tuổi trung niên gặp đạo rất tốt  
Cuối cùng dọn nhà ở ven núi nam  
Hứng thú đi đạo một mình  
Sự nghiệp thắng bại rỗng không chỉ tự mình biết  
(Cảnh đẹp nhưng chỉ có mình tự biết)  
Đi theo dòng nước đến tận cùng  
Ngồi nhìn mây bay lên  
Ngẫu nhiên gặp ông lão trong rừng  
Nói cười với nhau quên giờ về.

### **Dịch Thơ: Nhà Riêng Ở Chung Nam**

Tâm thấy đạo màu tuổi trung niên  
Nhà ở Nam Sơn núi kẻ hiên  
Hứng khởi thanh nhàn thích đi đạo  
Sự nghiệp được không tự biết riêng  
(Cảnh đẹp tự mình thưởng thức riêng)  
Ngược dòng đi khắp hang cùng ngõách  
Thư thả ngồi nhìn áng thanh thiên  
Ngẫu nhiên nẻo vắng gặp tiều lão  
Cười nói cùng nhau như bạn hiền.

## **My Retreat At Mount Zhongnan by Wang Wei**

Translation by *Tam Minh Phi*:  
My heart in middle age found the Way  
I came to live at the foot of South Mountain.  
When the mood came, I wandered alone  
Success and failures were empty and only I knew  
(*Only I knew and appreciated the beautiful scenery*)  
I walked upstream of the water until its sources  
Sometimes I sit and watched rising clouds  
By chance met an old man in the woods  
We talked and laughed and forgot time to go home.

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

*Nguyên Tác:*

鳥鳴澗  
人閑桂花落  
夜靜春山空  
月出驚山鳥  
時鳴春澗中

*Phiên Âm:*

Điểu Minh Giản  
Nhân nhàn quế hoa lạc  
Đạ tĩnh xuân sơn không  
Nguyệt xuất kinh sơn điểu  
Thời minh xuân giản trung

*Dịch Nghĩa:*

Người nhàn nhã, hoa quế rụng  
Đêm yên tĩnh, ngọn núi xuân không yên  
Trăng nhô lên làm kinh động loài chim núi  
Ở trong khe núi xuân, kêu vang lên

**Birds Calling in the Ravine by Wang Wei**

I'm idle, as osmanthus flowers fall,  
This quiet night in spring, the hill is empty.  
The moon comes out and startles the birds on the hill,  
They don't stop calling in the spring ravine.

*Chinese-Poems.com*

[Mục Lục](#)

**Dịch Thơ: Khe Chim Hót**

Người nhàn hoa quế rụng  
Đêm tĩnh xuân núi rùng  
Trăng lên chim kinh động  
Khe núi kêu vang lừng.

*Người nhàn quế rụng hoa bay tản  
Đêm xuân thanh vắng núi không an*



Trăng sáng lên cao đàn chim sợ  
Trong khe núi thẳm tiếng kêu vang

Ngồi nhìn hoa quế rụng bay quanh  
Đêm xuân tĩnh mịch núi vắng tanh  
Trăng sáng lên cao chim hoảng hốt  
Trong khe núi thẳm, kêu thất thanh.

Ngồi nhìn hoa quế rụng rơi  
Đêm xuân thanh vắng rượu vui nửa bình  
Trăng cao chim sợ thất kinh  
Trong khe núi thẳm kêu inh ỏi rùng.

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

漢江臨眺  
楚塞三湘接  
荊門九派通  
江流天地外  
山色有無中  
郡邑浮前浦  
波瀾動遠空  
襄陽好風日  
留醉與山翁

**Phiên Âm:**

Hán Giang Lâm Thiếu  
Sở tái tam Tương tiếp  
Kinh môn cửu phái thông  
Giang lưu thiên địa ngoại  
Sơn sắc hữu vô trung  
Quận áp phù tiền phố  
Ba lan động viễn không  
Tương Dương hảo phong nhật  
Lưu túy dữ sơn ông

**Dịch Nghĩa: Xa Ngắm Sông Hán**

Ba nhánh sông Tương ráp nước Sở (Chu)  
Cắt xuyên qua cổng nước Kinh  
Dòng sông chảy ra ngoài trời đất  
Màu sắc núi có có không không  
Đô thị như nổi lên trên các bến nước  
Xoay chuyển theo sóng gợn xa vô tận  
Những ngày gió tốt ở Tương Dương  
Như để cùng say với các tiên ông trong núi.

**Dịch Thơ: Xa Ngắm Sông Hán**

Nam ráp Sở chia ba nhánh sông  
Tây Bắc nước Kinh chảy xuyên thông  
Dòng nước lững trôi ngoài trời đất  
Núi cùng màu sắc có không không  
Đô thị lên trên các bến nước

Chuyên xoay vô tận theo gợn sóng  
Ôi Tương Dương những ngày gió đứng  
Dành để say cùng các tiên ông.

*A View Of The Han River by Wang Wei*

With its three southern branches reaching the Chu border,  
And its nine streams touching the gateway of Jing,  
This river runs beyond heaven and earth,  
Where the colour of mountains both is and is not.  
The dwellings of men seem floating along  
On ripples of the distant sky --  
These beautiful days here in Xiangyang  
Make drunken my old mountain heart! *Chinese-Poems.com*

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

淇上田園即事

屏居淇水上

東野曠無山

日隱桑柘外

河明閭井間

牧童望村去

獵犬隨人還

靜者亦何事

荊扉乘晝關

**Phiên Âm:**

Kỳ Thượng Điền Viên Tức Sự

Bình cư Kỳ thủy thượng

Đông dã khoáng vô san

Nhật ẩn tang chá ngoại

Hà minh lư tĩnh gian

Mục đồng vọng thôn khứ

Liệp khuyển tùy nhân hoàn

Tĩnh giả diệc hà sự

Kinh phi thừa trú quan

**Dịch Nghĩa: Tức Cảnh Ruộng Vườn Trên Sông Kỳ**

Sinh sông bình an ở thượng lưu sông Kỳ  
Nơi mà đồng bằng trải về hướng đông không có núi đồi  
Mặt trời ẩn hiện sau rặng cây dâu tằm  
Con sông lấp lánh xuyên công làng  
Các mục đồng nhìn lại thôn xóm khi lừa thú ra đồng  
Đàn chó săn theo chủ trở về  
Người nhàn cư có chuyện chi đâu mà làm  
Khép chặt cửa phen cỏ cả ngày để hưởng thanh nhàn.

**Dịch Thơ: Tức Cảnh Ruộng Vườn Trên Sông Kỳ**

Thượng lưu sông Kỳ sống bình an

Bên đông đồng trống rộng thênh thang

Sau rặng dâu xanh trời ẩn núp

Sông trôi lấp lánh xuyên cổng làng  
Mục đồng lừa thú nhìn thôn xóm  
Đàn chó theo người chạy ngang ngang  
Nhà hạ còn chi lo sự thế  
Khép cửa ngày đêm ta hưởng nhàn.

**Fields and Garden on the Qi River** By *Wang Wei*

I live peacefully on the upper Qi river  
Where the countryside stretches easterly without hills  
And the sun hides beyond the mulberry trees  
The river sends reflections through the village gate  
The shepherd boys drive their flock and look back to the village  
The hunting dogs follow their masters returning home  
What business does a leisurely person have?  
But shutting the door and enjoying peace all day.

Vương Duy 王維 *Wáng Wéi*

*Nguyên Tác:*

凝碧池

萬戶傷心生野烟  
百僚何日更朝天  
秋槐葉落空宮裡  
凝碧池頭奏管弦

*Phiên Âm:*

Ngung Bích Trì

Vạn hộ thương tâm sinh dã yên  
Bách quan hà nhật cánh triều thiên  
Thu hòe diệp lạc không cung lý  
Ngung Bích trì đầu tấu quản huyền

**Dịch Nghĩa: Ao Ngung Bích**

Muôn dân đau khổ trong cảnh khói lửa  
Chùng nào bá quan mới lại được chầu vua  
Hoa hòe mùa thu rụng trong cung vắng  
Tiếng nhạc vang rền bên ao Ngung Bích.

**Ghi Chú:**

*Ao Ngung Bích ở Trường An. Khi An Lộc Sơn chiếm được Trường An, mở tiệc mừng bên ao Ngung Bích. Trong lúc đoàn ca vũ nhạc trình diễn, nhạc công Lô Hải Thanh phẫn uất, vứt nhạc khí, xoay về hướng tây khóc nên bị An Lộc Sơn giết chết.*

**Dịch Thơ: Ao Ngung Bích**

Muôn dân đau khổ cảnh làm than  
Sống lại phút giây thuở bạc vàng  
Rơi rụng hoa thu lòng vắng lạnh

Trường An vắng tiếng nhạc rên vang.

**Ning Bi Pond** by *Wang Wei*

Thousand of families suffered because of the war (the fields were in smoke)

When would the court officers be able to attend the King again

Autumn flowers fell in the empty royal palace

While music was playing loudly at Ngung Bich pond.

Vương Duy 王維 *Wáng Wéi*

**Nguyên Tác:**

過香積寺  
不知香積寺  
數里入雲峰  
古木無人徑  
深山何處鐘  
泉聲咽危石  
日色冷青松  
薄暮空潭曲  
安禪制毒龍

**Phiên Âm:**

Quá Hương Tích Tự  
Bất tri Hương Tích tự,  
Số lý nhập vân phong.  
Cổ mộc vô nhân kính,  
Thâm sơn hà xứ chung ?  
Tuyền thanh yết nguy thạch,  
Nhật sắc lãnh thanh tùng.  
Bạc mộ không đàm khúc,  
An thiền chế độc long

**Dịch Thơ: Đến Chùa Hương Tích**

Nào biết ở đâu Chùa Hương Tích  
Đi qua mấy đỉnh, sương mù mịt  
Người không bóng dáng toàn cây cỏ  
Vẳng vẳng hồi chuông soi tĩnh mịch  
Róc rách suối reo trên thềm đá  
Bóng ngày đem lạnh tùng xanh rịt  
Hoàng hôn phủ xuống khuỷu đầm vắng  
Tĩnh tấn hành thiền tam độc tịt.

**Toward the Temple of Heaped Fragrance** by **Wang Wei**

Not knowing where the Huong Tich temple was

I travelled miles through cloudy hills

Through old trees without human traces

Deep in the mountains, somewhere a bell ringed

The sound of a spring choked on towering rocks

The color of sunlight was chilled by green pines

Evening came upon the corner of an empty pool

Calm meditation subdued poison dragons.

Vương Duy 王維

**Nguyên Tác:**  
雜詩

君自故鄉來  
應知故鄉事  
來日綺窗前  
寒梅著花未

**Phiên Âm:**

**Tạp Thi**

Quân tự cố hương lai  
Ứng tri cố hương sự  
Lai nhật ý song tiền  
Hàn mai trước hoa vị

**Dịch Nghĩa: Thơ Vụn Vặt**

Người từ quê cũ mà đến  
Hẳn sẽ biết được những chuyện ở nhà  
Ngày đi qua trước cửa buồng thêu  
Có thấy Hàn Mai nở ít nhiều không?

**Dịch Thơ: Thơ Vụn Vặt**

Ở quê mới ra  
Hẳn biết chuyện nhà  
Ngày qua trước cổng  
Mai đà nở hoa?

*Anh ở quê nhà mới đến đây  
Xin cho hỏi nhỏ chút chuyện này  
Ngày qua song cửa nhà người ấy  
Mai trở hoa vàng anh có hay?*

Từ quê anh mới tới đây  
Anh cho tôi hỏi chuyện này được chẳng  
Ngày anh qua cổng nhà nàng  
Nhớ xem có thấy mai vàng trở bông.

**Miscellaneous**

You who have come from my old country,  
Tell me what has happened there !  
Was the plum, when you passed my silken window,  
Opening its first cold blossom?

*300TangPoems.com*

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

酬張少府  
晚年唯好靜  
萬事不關心  
自顧無長策  
空知返舊林  
松風吹解帶  
山月照彈琴  
君問窮通理  
漁歌入浦深

**Phiên Âm:**

Thù Trương Thiếu Phủ  
Vãn niên duy hiếu tĩnh  
Vạn sự bất quan tâm  
Tự cố vô trường sách  
Không tri phản cựu lâm  
Tùng phong xuy giải đai  
Sơn nguyệt chiếu đàn cầm  
Quân vấn cùng thông lý  
Ngư ca nhập phổ thâm

**Dịch Nghĩa: Đáp Thiếu Phủ Họ Trương**

Cuối đời thích cảnh yên lặng  
Không để tâm đến vạn sự  
Tự nghĩ mình không có kế sách lâu dài  
Không biết chỉ còn trở về rừng cũ  
Để cho gió thông thổi tung đai áo  
Cho trăng soi sáng đàn đang cầm  
Bạn hỏi tôi lý tuyệt đối  
Tiếng hát thuyền chài từ xa xăm.

**Dịch Thơ: áp Thiếu Phủ Họ Trương**

Cuối đời thích nhàn an  
Vạn sự không để tâm  
Không có chi kế sách  
Trở về chốn sơn lâm  
Gió thông thổi tung áo  
Trăng núi chiếu đàn cầm  
Anh hỏi lẽ cùng khôn  
Ngư ca từ xa xăm.

**Answering Vice-Prefect Zhang by Wang Wei**

At the end of my years, I love peace and quiet  
And nothing bothers me  
Having no long term strategy  
I think it's best to return home in the old woods  
There, the wind through the pines will blow open my sash  
And the mountain moon will shine on my lute

You asked the ultimate understanding (reason)  
Here is my answer: The fisherman song comes from the distance.

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

積雨輞川莊作  
積雨空林煙火遲  
蒸藜炊黍餉東菑  
漠漠水田飛白鷺  
陰陰夏木嘯黃鸝  
山中習靜觀朝槿  
松下清齋折露葵  
野老與人爭席罷  
海鷗何事更相疑

**Phiên Âm:**

**Tích Vũ Vĩng Xuyên Trang Tác**

Tích vũ không lâm yên hỏa trì  
Chung lê xuy thử hướng đông ti  
Mạc mạc thủy điền phi bạch lộ  
Âm âm hạ mộc chuyển hoàng ly  
Sơn trung tập tĩnh quan triều cấn  
Tùng hạ thanh trai chiết lộ quỳ  
Dã lão dữ nhân tranh tịch bãi  
Hải âu hà sự cánh tương nghi

**Ghi Chú:**

**Tranh tịch:** tranh chiếu ngồi, tranh dành địa vị

**Hải âu:** Cũng theo sách Liệt tử, chuyện một người rất gần gũi với chim hải âu. Ngày nọ nghe lời cha bắt một con chim. Ngày hôm sau tất cả chim đều lánh xa.

**Dịch Nghĩa: Sáng Tác Sau Cơn Mưa Ở Vĩng Xuyên**

Sau cơn mưa dài trong rừng vắng, khói lửa bốc lên chậm chạp  
Canh rau và cơm nếp đã nấu xong cho những người làm ở các cánh đồng  
phía đông  
Cò trắng lượn bay qua các cánh đồng mênh mông ngập nước  
Hoàng oanh hót trong các cụm cây tối tăm  
Giữa núi tập yên tĩnh ngắm hoa búp buổi sáng  
Dưới thông, ăn chay và ngắt nhánh hoa quỳ đầm sương  
Lão già quê này không còn tranh chấp với ai  
Tại sao hải âu lại cứ nghi ngờ lão?

**Dịch Thơ: Sáng Tác Sau Cơn Mưa Ở Vĩng Xuyên**

Mưa nhiều lửa củi cháy không nhanh  
Cơm nếp canh rau nấu đã sành  
Ruộng nước bao la cò trắng lượn  
Um tùm cây cỏ tiếng hoàng oanh  
Tĩnh tâm trong núi nhìn hoa sớm  
Soạn bữa dưới thông bẻ cải xanh  
Lão có cùng ai ham đấu chấp  
Hải âu có sự ngờ lòng thành!

**Written After A Long Rain by Wang Wei**

After a long rain, the fire smoke dissipate slowly in the empty forest  
Vegetable soup and sweet rice are cooked for people in the east fields  
White herons fly over vast fields submerged in water  
Yellow orioles sing among dark bushy trees  
Practice chan in the mountain, watching the hibiscus in the morning  
Under the pines, I fast and cut a sunflower branch wet with dew  
This wild old man has quit fighting  
Seagulls, why do you still suspect my good intention?

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

送別

送君南浦淚如絲  
君向東州使我悲  
為報故人憔悴盡  
如今不似洛陽時

**Phiên Âm:**

Tống Biệt

Tống quân nam phố lệ như ty  
Quân hướng đông châu sử ngã bi  
Vị báo cố nhân tiêu tụy tận  
Nư kim bất tị Lạc Dương thì

**Ghi Chú:**

Bài thơ buồn thảm ủy mị khác hơn Vương Duy thường tình. Viết năm 723 lúc mới 22 tuổi khi người thi sĩ tài hoa bị đày khỏi Kinh đô do sự tranh chấp của giới sĩ phu và các quý tộc nhà Đường.

**Dịch Thơ: Tiền Biệt**

Tiền người Nam phố khóc như mưa  
Anh đến Đông Châu thương xót đưa  
Mong ước bạn hiền mau hết khổ  
Nay chẳng như thời Lạc Dương xưa.

**Farewell by Wang Wei**

Say goodbye to Nan Pu with a lot of tears  
You are heading for Dong Zhou I see you off with lot of sadness  
Hope your suffering will soon end  
Nowadays is not the time of old Luo Yang.



Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

竹里館  
獨坐幽篁裡  
彈琴復長嘯  
深林人不知  
明月來相照

**Phiên Âm:**

Trúc Lý Quán  
Độc tọa u hoàng lý  
Đàn cầm phục trường khiêu  
Thâm lâm nhân bất tri  
Minh nguyệt lai tương chiếu

**Dịch Nghĩa: Quán Dặm Trúc**

Một mình ngồi trong bụi tre tối tăm  
Ta gảy đàn rồi lại huýt sáo  
Trong rừng sâu, người không biết được  
Chỉ có trăng sáng đèn chiếu lên mình .

**Ghi Chú: Trúc Lý Quán:** Quán Dặm Trúc ở trong Vồng Xuyên Trang của Vương Duy.

**Dịch Thơ: Quán Dặm Trúc**

Một mình giữa trúc ta chơi  
Gảy đàn huýt sáo cho vui nổi sầu  
Rừng sâu người có biết đâu  
Chỉ trăng sáng chói trên đầu của ta.

*Giữa trúc âm u ta thích ngồi  
Gảy đàn huýt sáo đã thì thôi  
Rừng sâu thăm thẳm đâu người biết  
Cùng trăng tương chiếu đã lâu rồi.*

**Bamboo Adobe** by **Wang Wei** Tr.Liu Wu-chi

I sit along in the dark bamboo grove,  
Playing the zither and whistling long.  
In this deep wood no one would know  
Only the bright moon comes to shine.

Vương Duy 王維 Wáng Wéi

**Nguyên Tác:**

秋夜曲

桂魄初生秋露微  
輕羅已薄未更衣  
銀箏夜久殷勤弄  
心怯空房不忍歸

**Phiên Âm:**

Thu Dạ Khúc

Quế phách sơ sinh thu lộ vi,  
Kinh la dĩ bạc vị canh y.  
Ngân tranh dạ cửu ân cần lộng,  
Tâm khiếp không phòng bất nhẫn quy.

**Dịch Nghĩa: Bài Hát Đêm Thu**

Vàng trăng mới mọc, sương thu thừa thớt  
Lụa phai màu mà áo chưa thay.  
Đêm khuya rồi mà tiếng đàn tranh như suối bạc vẫn róc rách khóa  
ân tình,  
Lòng e sợ phòng không chẳng dám về.

**Dịch Thơ: Hát Đêm Thu**

Sương thu phủ kín trăng non  
Mong anh áo lụa vẫn còn chưa thay  
Tiếng tranh khoắc khoải xa bay  
Lòng sợ phòng trống đêm nay chẳng về.

**A SONG OF AN AUTUMN NIGHT by Wang Wei**

Under the crescent moon a light autumn dew  
Has chilled the robe she will not change --  
And she touches a silver lute all night,  
Afraid to go back to her empty room.

---

Vương Giá 王駕 Wáng Jiǎ

**Nguyên Tác:**

春晴

雨前初見花間蕊  
雨後全無葉底花  
蜂蝶紛紛過牆去\*  
卻疑春色在鄰家

**Phiên Âm:**

Xuân Tình

Vũ tiền sơ kiến hoa gian nhị  
Vũ hậu toàn vô diệp đở hoa  
Phong điệp phân phân quá tường khứ  
Khước nghi xuân sắc tại lân gia

**Dị Bản:** \* *giáp điệp phi lai* 蝶蝶飛來 (nhiều bướm bướm bay đến)  
thay vì *phong điệp phân phân* 蜂蝶紛紛.

**Dịch Nghĩa: Ngày Xuân Mưa Tạnh**

Trước cơn mưa, thấy nạt chen hoa,  
Mưa tạnh, ẩn trong lá không còn bông hoa nào.  
Ong bướm tới tập bay qua tường,  
Ngờ là mùa xuân đã dời qua nhà hàng xóm.

**Dịch Thơ: Tạnh Mưa**

Chưa mưa loáng thoáng nụ chen hoa  
Mưa tạnh hoa đâu lá thiết tha  
Ong bướm vượt tường bay tới tập  
Ngỡ xuân dời đến cạnh bên nhà.

**Spring Clearing by Wang Jia**

Before the rain, there were buds among flowers  
After the rain, there were no flowers even under the leaves  
Bees and butterflies kept flying over the wall  
It appeared as spring had moved to the neighbor's yard.

---

Vương Hàn 王翰 Wáng Hàn

**Nguyên Tác:**

涼州詞  
葡萄美酒夜光杯  
欲飲琵琶馬上催  
醉臥沙場君莫笑  
古來征戰幾人回

**Phiên Âm:**

Lương Châu Từ  
Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi  
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi  
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

**Dịch Nghĩa: Khúc hát Lương Châu - Võ Phá**

Rượu nho ngon rót vào chén dạ quang,  
Muốn uống nhưng đàn tỳ bà đã dục đi nhanh.  
Nếu say nằm ngoài sa trường xin anh đừng cười,  
Vì xưa nay chinh chiến mấy ai về.

**Ghi Chú:**

Vương Hàn tự Tử Vũ đỗ tiến sĩ vào năm đầu Cảnh Vân (710) thời  
Đường Duệ Tông.

*mã thượng* có 2 nghĩa: 1. Ngay lập tức, tức khắc 2. Ở trên ngựa

**Dịch Thơ: Khúc hát Lương Châu**

Rượu đào chén ngọc muốn hả hê  
Thúc giục đi ngay (lên yên) trông đã đề  
Say khướt trường sa đừng chế nhé  
Xưa nay chinh chiến mấy ai về.

**The Song of Liang Zhou by Wang Han**

The good wine sparkles in the jade bowl,  
Desire to enjoy but the music is urging to start immediately.  
If I am drunk on the battle field, do not mock,  
As from ancient time, how many have returned from war.

---

Vương Kiến 王建 Wáng Jiàn

**Nguyên Tác:**

新嫁娘  
三日入厨下  
洗手作羹汤  
未谙姑食性  
先遣小姑尝

**Phiên Âm:**

Tân Giá Nương  
Tam nhật nhập trù hạ  
Tẩy thủ tác canh thang  
Vị am cô thực tính  
Tiên khiển tiểu cô thường.

**Dịch Nghĩa: Mới Làm Dâu**

Mới ba ngày về nhà chồng phải vào bếp  
Rửa tay để nấu canh rau thịt  
Dâu biết là mẹ chồng không nếm thức ăn  
Mà chính cô em chồng sẽ là người nếm.

**Dịch Thơ: Mới Làm Dâu**

Ba ngày mới cưới nhau  
Vào bếp nấu canh rau  
Dâu biết mẹ chồng để  
Cô em sẽ nếm đầu.

**The New Bride By Wang Jian**

On the third day after her wedding, she entered the kitchen

Washing hands to prepare a vegetable soup.  
She did not know that, not the mother-in-law's  
But the sister-in-law's taste, it must pass.

[Mục Lục](#)

Vương Kiến 王建 Wáng Jiàn

滅 還 吹 著 年 少 宮 人 未 不 一 作 睡 時	秋 夜 牀 前 蠟 燭 微 銅 壺 滴 盡 曉 鐘 遲 殘 光 花 一 作 欲 吹 一 作	長 門 燭
--	---	-------------

Nguyên Tác:

長門燭- 王建

秋夜牀前蠟燭微

銅壺滴盡曉鐘遲

殘光欲滅還吹著\*

年少宮人未睡時\*\*

Phiên Âm:

Trường Môn Chúc – Vương Kiến

Thu dạ sàng tiền Lạp chúc vi

Đồng hồ tích tận hiệu chung trì

Tàn quang dục diệt hoàn xuy trước

Niên thiếu cung nhân vị thụ thì.

Dị bản:

\* thay quang dục 光欲

với hoa xuy 花吹

\*\* thay vị 未 với bất 不

**Ghi Chú:**

**Trường Môn:** một cung của vua Trung Hoa, để cho các cung phi thất sủng ở.

**Đồng hồ:** hồ, chậu, bầu làm bằng đồng để không sét rỉ ngày xưa người ta đựng nước cho nhỏ giọt ra, dùng để đo thời gian.

**Tàn quang:** ánh sáng mờ vì nến sắp tàn.

**Cung nhân:** những sống trong cung gồm cung phi, thái giám, người hầu..., nhưng ở đây có lẽ nói người cung nữ.

**Dịch Nghĩa: Ngọn nến Trường Môn**

Đêm thu trước đầu giường ngọn nến sắp suy mờ

Đồng hồ giọt cuối cùng, chuông báo sáng rung trê

Muôn thối tắt ánh sáng đã mờ nhưng còn mặc áo  
Chưa tới giờ đi ngủ của cung nữ còn trẻ .

**Dịch Thơ:**

**Cung Trường Môn**

Đêm thu nến sáp đã mờ  
Đồng hồ nghĩ giọt, chuông giờ đã reo  
Áo y trang sức còn đeo  
Giờ ngu chưa đến hắc heo đợi chờ.

**In Chang Men Palace by Wang Jian**

An autumn night by the bed, the wax candle flickered  
The water clock used its last drop, and the morning bell rang late  
Wanted to blow off the light but still wearing cloths  
For young palace maidens it was not yet time to go to sleep.

**Notes:** Although it was late, the young palace maiden did not want to go to bed, hoping for the king to stop by. Poor girl in imperial time!

Vương Kiến 王建 Wáng Jiàn

**Nguyên Tác:**

**Phiên Âm:**

雨過山村-王建

Vũ Quá Sơn Thôn-Vương Kiến

雨裡雞鳴一兩家

Vũ lý kê minh nhất lưỡng gia,

竹溪村路板橋斜

Trúc Khê thôn lộ bản kiều tà.

婦姑相喚浴蠶去

Phụ cô tương hoán dục tằm khứ,

閒作中庭梔子花\*

Gian **khán** trung đình chi tử hoa.

**Dị bản:** \*thay **khán** 作 với trước 著

**Ghi Chú:**

**Chi:** Cây dành dành thấp nhỏ hoa trắng, hạt nó là **chi tử** 梔子 dùng để nhuộm và làm thuốc.



Chi tử hoa Gardenia

Bài thơ tả sinh hoạt thông thường và cảnh sống thanh bình ở một thôn núi.

**Dịch Nghĩa: Qua Xóm Núi Trong Cơn Mưa**

Trong cơn mưa thảnh thoảng một hai nhà có tiếng gà cất gáy  
Trên đường thôn dọc khe nước có bờ trúc chiếc cầu ván hơi  
nghiêng.

Các bà các cô gọi nhau đi chọn giống tằm  
Giữa sân thây có mấy cành hoa dành dành.

**Dịch Thơ: Xóm Núi**

Trong mưa gà gáy một vài nhà  
Cầu ván đường quê suối bắt qua  
Chọn giống tằm tang thôn nữ gọi  
Giữa sân thây thoáng bụi dành hoa.

**A Mountain Hamlet by Wang Jian**

In the rain, cocks sing at one or two houses  
On the path along the bamboo creek, the plank bridge appears  
slanted  
Women exchange loud conversations on silk worm selections  
In the middle of the yard, one sees a bush of gardenia.

Vương Kiến 王建 Wáng Jiàn

**Nguyên Tác:**

十五夜望月  
中庭地白樹棲鴉  
冷露無聲濕桂花  
今夜月明人盡望  
不知秋思落誰家

**Phiên Âm:**

Thập Ngũ Dạ Vọng Nguyệt  
Trung đình địa bạch thụ thê nha  
Lãnh lộ vô thanh thập quế hoa  
Kim dạ nguyệt minh nhân tận vọng  
Bất tri thu tứ lạc thùy gia?

**Dịch Nghĩa: Đêm Rằm Ngắm Trăng**

Trong sân đất trắng, quạ đậu đầy cành cây

Móc lạnh lãng lẽ ướt đẫm hoa quế.  
Đêm nay trăng sáng mọi người đều ngắm trăng  
Không biết ý thu rơi vào nhà ai?

**Dịch Thơ: Trăng Rằm**

Trong sân tuyết trắng quạ trên cây  
Sương lạnh rơi êm hoa quế bay  
Trăng sáng đêm nay bao kẻ ngắm  
Hồn thu rơi lạc nhà ai đây?

**Watching the Full Moon by Wang Jian**

In the yard white ground (covered with snow), crow on tree  
branch  
Cold dew quietly wet cinamom flowers  
Tonight people watch the bright moon  
I do not know whose house the spirit of autumn will visit?

---

Vương Kỳ 王琪 Wáng Qí

**Nguyên Tác:**

梅

不受塵埃半點侵  
竹籬茅舍自甘心  
隻因誤識林和靖  
惹得詩人說到金

**Phiên Âm:**

Mai

Bất thụ trần ai bán điểm xâm  
Trúc ly mao xá tự cam tâm  
Chỉ nhân ngộ thức Lâm Hòa Tĩnh  
Nhạ đắc thi nhân thuyết đảo cam

**Dịch Nghĩa: Hoa Mai**

Không cho nửa hạt bụi nhỏ dính vào  
Rào tre nhà tranh tự cam lòng  
Chỉ cần người nhận nhầm là Lâm Hòa Tĩnh  
Đưa đến nhiều giai thoại về thi nhân được nhắc đến ngày nay.

**Ghi Chú:**

1. Vương Kỳ hình như không để chi về thân thế và sự nghiệp.  
2. Lâm Hòa Tĩnh chỉ Lâm Phú, một nhà thơ đời Tống, có tài nhưng không chịu làm quan, ở ẩn tại Cô Sơn Tây Hồ, trồng mai, nuôi và dạy học mùa. Người đời thường đùa "mai là vợ, học là con" của ông.

**Dịch Thơ: Hoa Mai**

Chẳng chịu cho vương chút bụi trần



Rào tre nhà cỏ tự cam phần  
Chỉ cần người biết làm danh hiệu  
Thanh nhã muôn đời nhắc cổ nhân.

**Plum Flower by Wang Qi**

Not allowing even half a grain of dust to adhere  
Bamboo fence, thatch house willing to accept  
Would like only for people to mistake me for Lin He Jing  
To have many legends about that poet to this day.

---

Vương Tích 王績 Wáng Jì

**Nguyên Tác:**

過酒家  
此日長昏飲  
非關養性靈  
眼看人盡醉  
何忍獨為醒

**Phiên Âm:**

Quá Tửu Gia  
Thử nhật trường hôn ẩm  
Phi quan dưỡng tinh linh  
Nhãn khan nhân tận túy  
Hà nhẫn độc vi tỉnh

**Dịch Nghĩa: Qua Quán Rượu**

Hôm nay mãi uống rượu say khướt  
Uống rượu không liên quan gì đến bồi dưỡng bản tính và trí tuệ  
Mắt chỉ thấy người người đều say  
Đâu nữa tỉnh táo một mình .

**Dịch Thơ: Qua Quán Rượu**

Hôm nay say khướt đất trời nghiêng  
Trí tuệ bản năng mắt tự nhiên  
Mọi kẻ chung quanh đều say hết  
Ta đâu thấy đúng tỉnh mình riêng.

**Passing By The Wine Shop By Wang Chi**

Today, I am deeply drunk

Drinking is really not to nourish my nature or my intellect  
Everyone around is drunk  
I do not feel right to be sober by myself.

---

Vương Xương Linh 王昌齡 *Wáng Chāng Líng*

*Nguyên Tác:*

閨怨

閨中少婦不知愁 \*  
春日凝妝上翠樓  
忽見陌頭楊柳色  
悔教夫婿覓封侯

*Phiên Âm:*

Khuê Oán

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu  
Xuân nhật ngưng trang thương thúy lâu  
Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc  
Hôi giao phu tể mịch phong hầu

*Dị bản:* \*bất tăng 不曾 = chưa từng

***Dịch Nghĩa: Oán Hận Phòng The***

Người thiếu phụ nơi phòng khuê không (chưa) biết buồn  
Ngày xuân trang điểm xong, bước lên lầu biếc  
Chợt thấy màu dương liễu ở đầu đường  
Hối hận đã để chồng đi tòng quân để kiếm phong hầu.

***Dịch Thơ: Oán Hận Phòng The***

Vợ trẻ phòng the chưa biết sầu  
Ngày xuân trang điểm ở trên lầu  
Đầu bờ chợt thấy liễu xanh thắm  
Hối đã khuyên chồng kiếm tước hầu.

***Sorrow of a Young Bride by Wang Chang Ling***

In her room, the young bride does not know (has not yet learned) what sorrow means.

One spring day, while putting on makeup on the upper floor  
She advertently noticed the dark green willows on the roadside  
And regretted having urged her husband to seek opportunities in the capital.

---

Vương Xương Linh 王昌齡 *Wáng Chāng Líng*

*Nguyên Tác:*

送柴侍禦

流水通波接武岡

*Phiên Âm:*

Tống Sài Thị Ngự

Lưu thủy thông ba tiếp Võ Cương

送君不覺有離傷  
青山一道同雲雨  
明月何曾是兩鄉

Tông quân bất giác hữu ly thương  
Thanh sơn nhất đạo đồng vân vũ  
Minh nguyệt hà tăng thị lưỡng hương

**Ghi Chú:**

*Tiền bạn làm ra vẻ thản nhiên. Khi bạn vắng rồi mới nhìn núi trắng mà liên tưởng.*

**Dịch Nghĩa: Tiền bạn Sài Thị Ngự**

Nước chảy về đến miền Võ Cương  
Tiền anh đi mà không cảm thấy buồn xa cách  
Một dãy núi xanh cùng có mây mưa  
Trăng sáng cũng đều ở cả hai nơi.

**Dịch Thơ: Tiền bạn Sài Thị Ngự**

Sông đến Võ Cương chẳng mấy hồi  
Tiền anh mà dạ chẳng bồi hồi  
Núi xanh một dãy đồng mưa nắng  
Trăng sáng hai nơi cũng một thời.

**Farewell To A Friend by Wang Changling**

The river will take you home in Vo Cuong  
I do not feel the sadness of separation when we say good-bye  
Because we live on the same mountain ridge with the same clouds  
and rains  
And the moon shines over the two places at the same time.

Vương Xương Linh 王昌齡 Wáng Chāng Líng

**Nguyên Tác:**

芙蓉樓送辛漸  
寒雨連江夜入  
湖  
平明送客楚山  
孤  
洛陽親友如相  
問  
一片冰心在玉  
壺

**Phiên Âm:**

Phù Dung Lô Tống Tân Tiệm  
Hàn vũ liên giang dạ nhập Ngô  
Bình minh tống khách sở san cô  
Lạc dương thân hữu như tương vấn  
Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ

**Dịch Nghĩa: Tiền Tân Tiệm Tại Lầu Phù Dung**

Đêm vào nước Ngô mưa lạnh ngập tràn sông  
Bình minh đã phải tiễn bạn ở núi Chu

Nếu có ai hỏi về tôi ở Lạc Dương, hãy trả lời:  
"Vẫn giữ tấm lòng băng giá trong bình ngọc".

**Dịch Thơ: Tiễn Tân Tiệm Tại Lầu Phù Dung**

Vào Ngõ đêm lạnh mưa tràn sông  
Tiễn khách núi buồn sớm tinh sương  
Bạn hữu Lạc Dương có hỏi đến  
Giữ trong bình ngọc tấm lòng son.

**At Hibiscus Inn Parting With Xin Jian By Wang Changling**

With this cold night-rain overflowing the river, you have come into  
Wu.

At dawn, we parted at lonely Mount Chu.

Should friends ask of me at Loyang, answer:

"One-hearted as ice crystal in a jade vase."

Vương Xương Linh 王昌齡 Wáng Chāng Líng

**Nguyên Tác:**

春宮曲  
昨夜風開露井  
桃  
未央前殿月輪  
高  
平陽歌舞新承  
寵  
簾外春寒賜錦  
袍

**Phiên Âm:**

**Xuân Cung Khúc**

Tạc dạ phong khai lộ tỉnh đào,  
Vị Ương tiền điện nguyệt luân  
cao.

Bình Dương ca vũ tân thừa sủng,  
Liêm ngoại xuân hàn tứ cảm bào.

**Ghi Chú:**

**Vị Ương:** cung điện do Hán Cao Tổ sai Tiêu Hà xây trong thành Trường An, về sau đổi tên là Trường Lạc.

**Bình Dương:** Bình Dương công chúa là chị của Hán Vũ Đế.

**ca vũ:** người ca múa, ở đây là Vệ tử phu, được Bình Dương công chúa tiến cử lên Hán Vũ Đế.

**Dịch nghĩa: Khúc hát mùa xuân trong cung**

Đêm qua gió thổi làm nở hoa đào bên giếng không nắp đây,

Điện trước cung Vị Ương bóng trăng cao.

Người ca nữ của công chúa Bình Dương được hưởng ân sủng,

Ngoài rèm xuân lạnh, nàng được vua ban áo gấm.

**Dịch Thơ: Khúc Hát Mùa Xuân**

Gió thổi đêm qua làm nở đào,  
Trong cung trước điện trắng lên cao.  
Sắc tài ca nữ được ân thưởng.  
Xuân lạnh vua ban áo cảm bào.

**A Spring Song in the Palace by Wang Chang Ling**

Last night, while a gust blew peach-petals open  
And the moon shone high on the Palace Beyond Time,  
The Emperor gave Pingyang, for her dancing,  
Brocades against the cold spring-wind.

Vương Xương Linh 王昌齡 Wáng Chāng Líng

*Nguyên Tác:*

長信怨  
奉帚平明金殿開  
暫將團扇共徘徊\*  
玉顏不及寒鴉色  
猶帶昭陽日影來

*Phiên Âm:*

**Trường Tín Oán**

Phụng trử bình minh kim điện khai,  
Tạm tương đoàn phiến cộng bồi hồi.  
Ngọc nhan bất cập hàn nha sắc,  
Do đới Chiêu Dương nhật ảnh lai.

*Dị bản:* \* 且 (sắp) thay vì tạm 暫

**Dịch nghĩa: Nỗi Oán Trong Cung Trường Tín**

Buổi sáng cầm chổi chờ lúc cửa kim điện mở ra,  
Nàng tạm cầm chiếc quạt, trong lòng cảm thấy bồi hồi.  
Mặt ngọc bây giờ còn không bằng dáng con quạ rét,  
Vì quạ còn được ở gần ánh mặt trời của điện Chiêu Dương.

**Dịch Thơ: Nỗi Oán Trong Cung**

Sáng sớm trước cung đã đứng chờ  
Tay cầm quạt tạm dạ băng quơ  
Dung nhan nay sánh quạ đen rét  
Nhờ ở Chương Dương có nắng hơ.

***Sigh in the Court of Perpetual Faith* by Wang Chang Ling**

She brings a broom at dawn to the Golden Palace doorway  
And dusts the hall from end to end with her round fan,  
And, for all her jade-whiteness, she envies a crow  
Whose cold wings are kindled in the Court of Zhao Yang Palace.

Vương Xương Linh 王昌齡 *Wáng Chāng Líng*

**Nguyên Tác:**

出塞

秦時明月漢時關  
萬里長征人未還  
但使龍城飛將在  
不教胡馬渡陰山

**Phiên Âm:**

Xuất Tái

Tàn thì minh nguyệt Hán thì quan  
Vạn lí trường chinh nhân mạt hoàn  
Đã sứ Long Thành Phi Tướng tại  
Bất giáo Hồ mã độ âm san.

**Ghi Chú:**

**Tần:** Đời Tần từ 221BC đến 207BC

**Hán:** Đời Hán từ 202BC đến 220CE

**Quan:** Nhạn Môn Quan, cửa ải tây bắc Trung Hoa, nay thuộc Sa Châu tỉnh Cam túc. Có tên Nhạn Môn Quan vì mùa Đông chim nhạn từ miền tây bắc vào bay qua đây.

**Phi tướng:** là Lý Quảng, tướng rất dũng mãnh của nhà Hán, đã giữ chân Hung Nô phương Bắc trong nhiều năm, được người Thiên Vu gọi là Hán Phi tướng.

**Long Thành:** Nơi ngày xưa lãnh tụ các bộ tộc Mông Cổ họp mặt để tế lễ trời, nay thuộc Nội Mông.

**Âm San:** núi phía Bắc Trung Hoa, dài ngàn dặm, là nơi hiểm yếu đời Hán Tần, nay thuộc Nội Mông.

**Dịch Nghĩa:**

Trăng sáng thời Tần cũng chiếu sáng ải Nhạn Môn thời Hán.

Người đi chinh chiến vạn dặm chưa trở về

Nếu Phi Tướng của Long Thành còn đó

Đã không để cho ngựa/người Hồ vượt qua Âm Sơn.

**Dịch Thơ: Ngoài Biên ải**

Trăng Tần sáng chiếu Nhạn Môn Quan

Vạn dặm người đi chưa khỏi hoàn

Phi Tướng Long Thành mà còn đó

Ngựa Hồ há vượt quá Âm san.

**Translation:**

**At the Frontier Fortress by Wang Changling**

The bright moon of Qin Dynasty (221BC-207BC) also shines on the Yanmen Pass of Han Dynasty (202BC-220AD).

Men sent out thousands of miles to stop the invaders had yet to return.

If the Flying General from Longcheng were still around, He would not allow the horses/soldiers of the Hu people to go beyond Yinshan.

**Notes:**

**Yamen Pass:** a fortress in the north of Ningwu county in Shanxi province

**Flying General:** Liguang was a brave Han officer who defended China northern border for many years. The Mongolians called him the Han Flying General out of fear and respect.

**Longcheng:** a place in present day Inner Mongolia. In ancient times, leaders of Mongolian tribes congregated here to make offerings to the Heaven.

**Yinshan:** a thousand mile mountain range in northern China, which was an important border in Han and Tang times, present day Inner Mongolia.

Vương Xương Linh 王昌齡 *Wáng Chāng Líng*

*Nguyên Tác:*

萬歲樓 - 王昌齡  
江上巍巍萬歲樓  
不知經歷幾千秋  
年年喜見山長在  
日日悲看水獨流  
猿狖何曾離暮嶺  
鷓鴣空自泛寒洲  
誰堪登望雲煙裏  
向晚茫茫發旅愁

*Phiên Âm:*

Vạn Tuế Lôu – Vương Xương Linh  
Giang thượng nguy nguy vạn tuế lâu  
Bất tri kinh lịch kỷ thiên thu  
Niên niên hỉ kiến sơn trường tại  
Nhật nhật bi khan thủy độc lưu  
Viên dứ hà tăng lý mộ lĩnh  
Lô tư không tự phiếm hàn châu  
Thùy kham đặng vọng vân yên lý  
Hương vãn mang mang phát lữ sầu.



*Lâu Vạn Tuế ở phía nam thành Trấn Giang, tỉnh Giang Tô*

**Ghi Chú:**

**Vạn Tuế Lâu:** lâu Vạn Niên, còn là tựa đề của 4 bài thơ của Mạnh Hạo Nhiên, Lư Trường Khanh, Hoàng Phủ Nhiễm và Lý Thân. Vạn Tuế Lâu còn là tên của 2 kiến trúc nổi danh của Trung Hoa, một ở huyện Đại Túc, Trùng Khánh, và hai ở Trấn Giang, Giang Tô.

**Dứu:** một giống khí lông đen đuôi dài.

**Lô tư 鷓鴣** còn viết là **Lô từ 鷓鴣**: chim bói cá, một giống chim ở nước, lông đen mỏ dài, hơi khum khum, tài lặn xuống nước bắt cá.

**Dịch Nghĩa: Lâu Vạn Niên**

Trên bờ sông Dương Tử, lâu Vạn Tuế hùng vĩ, cao vòi vọi  
Không biết đã trải qua mấy ngàn thu rồi  
Năm năm vẫn vui vì thấy núi còn mãi đó,  
Ngày ngày buồn trông dòng nước chảy cô đơn.  
Vượn khi chưa từng rời khỏi đỉnh núi vào chiều,  
Chim bói cá bông bênh không nguyên do qua cồn bãi vắng lạnh.  
Ai có thể lên cao để ngắm nhìn qua vùng mây khói,  
Ngoảnh về hoàng hôn bâng khuâng dấy lên mối sầu lưu lạc.

**Dịch Thơ: Lâu Vạn Niên**

Đứng thẳng trên sông thách đồ trời  
Ngàn thu qua lại sống cùng đời  
Năm năm vui thấy núi xanh mãi  
Tháng tháng buồn nhìn nước đục trôi  
Khi vượn chưa hề lìa non đỉnh  
Chim cò lặn lựa tránh bãi khơi  
Ai lên ngắm cảnh xuyên mây khói



Ngoảnh lại hoàng hôn sâu chẳng voi.

*Hùng vĩ bên sông Vạn Tuế lâu  
Bao lần thu đến lại đi đâu  
Năm năm vui thấy núi xanh mãi  
Tháng tháng buồn nhìn nước chảy mau  
Vượn khi chưa hề xa chóp đỉnh  
Chim cò lặn lựa tìm sông sâu  
Xuyên mây ngắm cảnh ai người hưởng  
Ngoảnh lại hoàng hôn bỗng thấy sầu.*

**Translation: The Tower of Longevity by Wang Changling**

On the river side, the Longevity Tower stands tall and majestic  
How many thousands of autumns (years) have gone bye  
Years after years, it's happy with the endurance of the mountain  
Day in day out, it's sad to watch the lonely river flow  
Apes and monkeys never leaves the mountain top after dark  
The cormorants float aimlessly by the cold islets  
Who can go up to the tower top to look through the clouds  
Looking back at the sunset, vaguely arises the nostalgia of home.

[\*Mục Lục\*](#)

---

# LUẬT THƠ ĐƯỜNG

Phí Minh Tâm biên soạn  
Hiệu chỉnh ngày 24-8-2018

Đọc, ngâm, dịch, họa, thậm chí làm thơ Đường của Trung Hoa là một thú tiêu khiển tao nhã của người Việt Nam và vài dân tộc khác trên thế giới. Nhưng đối với người Việt thơ Đường gần gũi hơn là khi mới nhìn thoáng qua. Thơ Đường hay Đường Thi (唐詩) là thơ được sáng tác vào thời nhà Đường (618-907 Tây lịch) hơn 1110 năm về trước. Do đó khi nói làm thơ Đường có lẽ ta nói đến làm một thể thơ theo luật thơ của nhà Đường. Phải gọi thể thơ đó là thơ *Luật* (luật thi 律詩) hay thơ *Đường Luật* đúng hơn là thơ Đường.

Theo cách phân chia các chương mục trong **Đường Thi Tam Bách Thủ** của Hàng Đường Thoái Sĩ (Sun Zhu 孙洙, also called **Hengtang Tui Shi** 衡塘退士), ta có thể nhận ra 6 thể thơ Đường chia làm 2 nhóm: thơ Cổ phong hay Cổ thể và thơ Luật hay thơ Đường Luật.

Cổ phong hay Cổ thể gồm 2 thể:  
Cổ phong ngũ ngôn  
Cổ phong thất ngôn

Thơ Luật hay thơ Đường Luật gồm 4 thể:  
Ngũ ngôn bát cú - 5 chữ 8 câu  
Thất ngôn bát cú - 7 chữ 8 câu  
Ngũ ngôn tuyệt cú - 5 chữ 4 câu  
Thất ngôn tuyệt cú - 7 chữ 4 câu

## 1. Thơ Cổ Phong Hay Cổ Thể

Thơ Cổ phong hay Cổ thể là thơ có từ nhiều thời đại trước đời nhà Đường. Thơ Cổ phong khác với thơ Đường Luật ở một điểm chính là chỉ cần vần chứ không phải tuân thủ theo luật bằng trắc và các quy định khác của thơ Đường Luật.

### 1.1 Vần

Thơ Cổ phong khá tự do về vần. Bài thơ có thể có nhiều vần hay chỉ có 1 vần. Bài **Xuân Tứ** của Lý Bạch chỉ có 1 vần.

春思 - 李白  
燕草如碧絲  
秦桑低綠枝  
當君懷歸日  
是妾斷腸時  
春風不相識

Xuân Tứ - Lý Bạch  
Yên thảo như bích ti  
Tân tang đê lục chi  
Đương quân hoài quy nhật  
Thị thiếp đoạn trường thì  
Xuân phong bất tương thức

何事入羅幃 Hà sự nhập la vi?

Dịch thơ: **Ý Xuân**

Cỏ Yên mịn như tơ  
Đâu Tân xanh phủ bờ  
Anh mong ngày trở lại  
Đứt ruột em đợi chờ  
Gió Xuân<sup>1</sup> nào quen biết  
Cớ sao lay màn tơ.

1. Gió Xuân: Gió đâu lại lên vào phòng the hay đây là lòng rạo rực của người phụ nữ hay tin chồng đi xa sắp về.

## 1.2 Số Chữ Trong Câu

Thơ Cổ phong ngũ ngôn có 5 chữ trong câu và thơ Cổ phong thất ngôn có 7 chữ trong câu. Tuy nói là ngũ ngôn hay thất ngôn, thơ Cổ phong có thể có nhiều hơn hay ít hơn số chữ quy định. Bài thất ngôn **Hành Lộ Nan** của Lý Bạch có 2 câu 6 chữ.

行路難 李白  
金樽清酒斗十千  
玉盤珍羞值萬錢  
停杯投箸不能食  
拔劍四顧心茫然  
欲渡黃河冰塞川  
將登太行雪暗天  
閑來垂釣碧溪上  
忽復乘舟夢日邊  
行路難行路難  
多歧路今安在  
長風破浪會有時  
直挂雲帆濟滄海

### Hành Lộ Nan - Lý Bạch

Kim tôn thanh tửu đấu thập thiên  
Ngọc bàn trân tu trị vạn tiền  
Đình bôi đầu trợ bất năng thực  
Bạt kiếm tứ cố tâm mang nhiên<sup>1</sup>  
Dục độ Hoàng Hà băng tắc xuyên  
Tương đăng Thái Hàng tuyết ám thiên  
Nhàn lai thủy điếu<sup>2</sup> tọa khê thượng  
Hốt phục thừa chu mộng nhật biên<sup>3</sup>  
Hành lộ nan hành lộ nan  
Đa kỳ lộ kim an tại  
Trường phong phá lãng<sup>4</sup> hô hữu thì  
Trực quải vân phàm tế thượng hải.

Dịch thơ: **Đường Đi Khó Khăn**

Rượu thơm chén quý đáng mười ngàn  
Món ngon mâm ngọc giá muôn vàng  
Chén dĩa buông rơi nhai khó nuốt  
Tuốt kiếm tứ bề dạn ngón ngang  
Muốn vượt Hoàng Hà băng ngăn chặn  
Leo núi Thái Hàng tuyết chưa tan  
Nhàn rồi thả câu trên suối lạnh  
Mơ thấy lướt thuyền hướng thiên san  
Đường đi khó khăn gian khổ quá  
Bao nhiêu lối rẽ lối nào an  
Cởi gió rẽ mây rồi có lúc  
Cẳng buồm vượt biển dễ từ nan.

1. Bốn câu đầu nói lên nỗi niềm u uất vì không có đường tiến thân.
2. Nhắc đến điển tích Lã Vọng đời Chu, 80 tuổi vẫn ngồi câu cá 10 năm ở sông Vị chờ gặp vua hiền.
3. Hướng về mặt trời, hướng về kinh đô nơi vua ở, nơi có danh vọng cao sang.
4. Nguyên văn "trường phong phá lãng" chỉ người có hoài bão lớn.

### 1.3 Số Câu

Thơ Cổ phong không quy định số câu trong bài. Đoàn thiên có 4, 6 hoặc 8 câu. Trường thiên có nhiều câu hơn, có từng phần mạch lạc và cấu trúc hợp lý. Bài **Tây Thi Vịnh** của Vương Duy dưới đây có 14 câu 5 chữ. Bài **Tỳ Bà Hành** của Bạch Cư Dị có 88 câu 7 chữ.

<p><b>西施咏 - 王维</b>          艳色天下重          西施宁久微          朝仍越溪女          暮作吴宫妃          贱日岂殊众          贵来方悟稀          邀人傅香粉          不自著罗衣          君宠益娇态          君怜无是非          当时浣纱伴          莫得同车归          持谢邻家子          效颦安可希</p>	<p><b>Tây Thi Vịnh - Vương Duy</b>          Diễm sắc thiên hạ trọng          Tây Thi trữ cửu vi          Triều nhưng Việt khê nữ          Mộ tác Ngô cung phi          Tiện nhật khởi thù chúng          Quý lai phương ngộ hi          Yêu nhân phó hương phấn          Bất tự trú la y          Quân sủng ích kiều thái          Quân liên vô thị phi          Đương thì hoán sa bạn          Mạc đắc đồng xa quy          Trì tạ lân gia tử          Hiệu tần an khả hy.</p>	<p><b>Dịch thơ: Vịnh Tây Thi</b>          Thiên hạ trọng nhan sắc          Tây Thi chịu kém chi          Sáng đang gái nước Việt          Chiều đã là Ngô phi          Như người trong nghèo khó          Cao sang ai sánh bì          Sai hầu tô son phấn          Tì nữ cởi xiêm y          Vua yêu thêm kên kiêu          Vua chiều lại thị phi          Những bạn cùng giặt lụa          Cùng xe chẳng được đi          Nhấn bảo ở hàng xóm          Chau mày ăn thua gì.</p>
--	---	---

1. Tây Thi lúc hàn vi giặt lụa bên suối nên được gọi là "Việt khê nữ". Việt Vương Câu Tiễn nhờ sắc đẹp của Tây Thi làm vua Ngô là Phù Sai say đắm, bỏ bê việc nước nên mất nước vào tay Việt Câu Tiễn.
2. Tây Thi đẹp khi bị đau chau mày càng thêm đẹp. Có cô hàng xóm xấu xí bắt chước chau mày càng thêm xấu.

## 2. Thơ Luật hay Thơ Đường Luật

Một bài thơ Luật chuẩn phải đáp ứng được các quy định về hình thức cũng như về nội dung đảm bảo được sự hòa hợp âm thanh và ý nghĩa. Giá trị của bài thơ, ngoài ý tứ, được dựa chặt chẽ vào 6 qui định sau đây: Luật, Niêm, Vận, Tiết Tấu, Bố Cục và Đối Xứng.

Thơ Luật dựa vào thanh cao hay thấp khi một chữ/tiếng của ngôn ngữ đơn âm được phát âm. Hiện nay trên thế giới, chỉ có 2 ngôn ngữ đơn âm: chữ Hán (Trung Quốc) và chữ Việt (Việt Nam). [Chữ Hán tùy tiếng nói có số thanh khác nhau](#). Như tiếng Quan Thoại có 4 thanh, tiếng Quảng có 9 thanh, tiếng Hẹ có 4

thanh...Do đó bài thơ luật viết bằng chữ Hán, phải ngâm bằng tiếng nói của thi sĩ để đúng niêm, vận, đối xứng...

Chữ Việt có 6 dấu (kể cả dấu không). Tiếng được phát âm với 8 thanh, chia làm 2 nhóm *Bằng* và *Trắc*.

Thanh *Bằng* (B) là những tiếng hay chữ không có dấu như: *hoa, âm, thanh...* và những tiếng hay chữ có dấu huyền ( ` ) như: *hòa, người, trời...*

Thanh *Trắc* (T) là những tiếng hay chữ có dấu sắc ( ' ) như: *lá, áo, tính, tích...*, dấu hỏi ( ? ) như: *tướng, đỉnh...*, dấu ngã ( ~ ) như: *cũ, ví...*, và dấu nặng ( . ) như: *tự, lộ, tịnh, tịch...*

Thể Thất Ngôn Bát Cú (TNBC), có 56 chữ, số chữ nhiều nhất trong một bài thơ Luật, được giải thích ở đây vì phức tạp hơn hết. Dựa trên các hiểu biết về luật của thơ TNBC, luật của thơ Ngũ Ngôn Bát Cú (NNBC), Thất Ngôn Tứ Tuyệt (TN TT) và Ngũ Ngôn Tứ Tuyệt (NN TT) sẽ được trình bày bằng cách làm đơn giản hoặc bớt đi các quy định của thể TNBC.

## 2.1 Luật

Luật của bài thơ TNBC điều tiết âm thanh theo chiều ngang trong nội bộ mỗi câu. Luật được căn cứ vào chữ thứ 2 của câu đầu. TNBC làm theo *Luật Bằng* nếu chữ thứ 2 ở câu đầu thuộc thanh bằng và theo *Luật Trắc* nếu chữ thứ 2 ở câu đầu thuộc thanh trắc. Luật quy định các thanh các chữ 2 4 6 trong câu 1 như sau:

Thứ tự trong câu	2	4	6
Luật Bằng	<b>B</b>	<b>T</b>	<b>B</b>
Luật Trắc	<b>T</b>	<b>B</b>	<b>T</b>

## 2.2 Niêm

Nếu *Luật* quy định phân phối âm thanh theo chiều ngang, *Niêm* phối hợp âm thanh theo chiều dọc của bài thơ. Niêm (nghĩa đen là dính) là sự kết nối âm thanh của hai câu thơ trong bài thơ Luật. Niêm đòi hỏi 2 chữ ở cùng vị trí trong 2 câu khác nhau phải cùng thanh bằng hoặc cùng thanh trắc. Cặp câu 2 và 3 niêm với nhau. Cặp câu 4 và 5 niêm với nhau. Cặp câu 6 và 7 niêm với nhau. Câu 8 niêm với câu 1 khép kín bài thơ.

Các ký hiệu dưới đây có ý nghĩa như sau:

**B** : thanh bằng bất luận (xem đoạn 2.8)

**B** : thanh bằng phân minh và/hoặc niêm (xem đoạn 2.1)

**B** : thanh bằng vẫn (xem đoạn 2.3)

**T** : thanh trắc bất luận (xem đoạn 2.8)

**T** : thanh trắc phân minh và/hoặc niêm

Ví dụ bài thơ Luật Bằng Vân Bằng:

	1	2	3	4	5	6	7
1.	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	T	<b>B</b>	<b>B</b> (V)
2.	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	B	<b>T</b>	<b>B</b> (V)
3.	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	B	<b>T</b>	T
4.	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	T	<b>B</b>	<b>B</b> (V)
5.	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	T
6.	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	<b>B</b> (V)
7.	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	B	<b>T</b>	T
8.	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	T	<b>B</b>	<b>B</b> (V)

Chữ 2 và chữ 6 trong câu 2 niêm với chữ 2 và chữ 6 trong câu 3 (các chữ màu xanh lá cây).

Chữ 2 và chữ 6 trong câu 4 niêm với chữ 2 và chữ 6 trong câu 5 (các chữ màu xanh dương).

Chữ 2 và chữ 6 trong câu 6 niêm với chữ 2 và chữ 6 trong câu 7 (các chữ màu xanh lá cây).

Chữ 2 và chữ 6 trong câu 8 niêm với chữ 2 và chữ 6 trong câu 1 (các chữ màu đỏ).

Thật ra do luật bằng trắc đòi hỏi, một bài thơ đúng niêm thì các câu 1, 4, 5, và 8 niêm với nhau và các câu 2, 3, 6 và 7 niêm với nhau.

Các dạng thơ Luật Bằng Vân Trắc, Luật Trắc Vân Bằng và Luật Trắc Vân Trắc cũng niêm như thơ Luật Bằng Vân Bằng.

### 2.3 Vận

Vận hay vần của bài thơ là vần của những chữ cuối câu. Theo nhiều tác giả, chỉ có vần bằng được gieo trong thơ Luật và vần trắc không chính quy. Điều này có lẽ đúng vì rất hiếm thấy bài thơ vần trắc trong các câu 1, 2, 4, 6 và 8. Nhiều bài thơ có thanh trắc ở chữ 7 câu 1, được gọi là *trốn vần* (chiết vận). Khi trốn vần như thế, thanh chữ 7 đổi từ bằng qua trắc sẽ ảnh hưởng đến thanh chữ 5, nhưng không thấy được giải thích.

Để phân biệt đòi hỏi về bằng trắc trong trường hợp trên (trốn vần), ta tạm gọi bài thơ vần bằng hay trắc tùy vào thanh của chữ 7 câu 1.

Trong bài thơ Vân Bằng, các chữ cuối các câu 1, 2, 4, 6 và 8 phải là thanh bằng và cùng vần.

Trong bài thơ Vân Trắc, chữ cuối câu 1 thanh trắc (trốn vần) và chữ cuối các câu 2, 4, 6 và 8 phải là thanh bằng và cùng vần.

## 2.4 Tiết Tấu

Thơ luật TNBC ngắt nhịp chẵn/lẻ (âm dương) nhất định 4/3 hoặc 2/2/3. Không có biệt lệ.

Vì cần luật, niêm, đối xứng để tạo âm điệu, 7 chữ trong mỗi câu thơ TNBC được chia ra 2 nhóm nhất định: 4 chữ và 3 chữ (4/3) hoặc 2 chữ, 2 chữ và 3 chữ (2/2/3). Không phải là 3, 2 và 2 như trong một thể thơ của Việt Nam.

## 2.5 Bố Cục Của TNBC

Ngoài hình thức chặt chẽ của luật bằng trắc nói ở các mục trên, một bài TNBC, gồm 56 chữ chia làm 8 câu mỗi câu 7 chữ, phải nói lên trọn vẹn một câu chuyện với một bố cục và đối xứng nhất định. Nội dung câu chuyện phải diễn tả theo trình tự 4 phần:

### **a. Đề**

Đề ấn định bối cảnh cho câu chuyện sẽ được kể ra và gồm có hai phần:  
Phá đề gồm câu 1 mở đầu hoặc giới thiệu câu chuyện.  
Thừa đề gồm câu 2 nối tiếp ý cho biết thời điểm, nơi chốn...

### **b. Thực**

Thực hoặc trạng gồm câu 3 và câu 4 nói lên ý định, nội dung bài thơ.

### **c. Luận**

Luận gồm câu 5 và câu 6 bàn luận rộng thêm về nội dung, tả cảnh hoặc tình cảm.

### **d. Kết**

Kết gồm câu 7 và câu 8 chuyển ý và tóm tắt, hoặc có ý mới gây xúc cảm hay tạo suy nghĩ thêm.

## 2.6 Đối Xứng

Hai câu đối với nhau phải cân xứng, đối về chữ và đối về ý.

Đối chữ được xét dưới 2 phương diện: thanh của chữ và loại của chữ. Thanh như trắc đối với bằng hoặc bằng đối với trắc. Loại của chữ có nghĩa là danh từ phải đối với danh từ, tính từ phải đối với tính từ, động từ phải đối với động từ, trạng từ phải đối với trạng từ, cụm từ phải đối với cụm từ...

Về ý, có *chính đối* và *phản đối*. Chính đối khi 2 ý tương hợp. Phản đối khi 2 ý trái ngược nhau.

Câu 3 và câu 4 phải đối nhau về ý và về từ ngữ. Câu 5 và câu 6 phải đối nhau như câu 3 và câu 4. Câu 1 và câu 2 cũng như câu 7 và câu 8 không phải đối nhau về ý và từ ngữ, nhưng phải đối nhau về bằng trắc.

## 2.7 Các Bài Thơ Đường Điển Hình

Căn cứ vào quy định của luật và vận, ta có 4 dạng thơ TNBC. Mỗi dạng thơ có những đòi hỏi về thanh của các chữ trong câu và niêm vận khác nhau.

**Lưu ý:**

*Vì có rất ít các bài thơ làm theo đúng 100% luật bằng trắc, các bài thơ đưa làm ví dụ chỉ có tính cách minh họa và ứng dụng biệt lệ nêu ở mục 2.8. (Những chữ gạch đứt)*

*Một số các bài thơ được dịch theo thơ Đường Luật, nhưng không nhất thiết theo dạng của bài thơ nguyên thủy.*

### a. Luật Bằng Vận Trắc:

1. B **B** T T B **B** T
2. T T B **B** T T **B** (V)
3. T T B **B** B T T
4. B **B** T T T **B** **B** (V)
5. B **B** T T B **B** T
6. T T B **B** T T **B** (V)
7. T T B **B** B T T
8. B **B** T T T **B** **B** (V)

客至- 杜甫  
舍南舍北皆春水  
但見群鷗日日來  
花徑不曾緣客掃  
蓬門今始為君開  
盤飧市遠無兼味  
樽酒家貧只舊醅  
肯與鄰翁相對飲  
隔籬呼取盡餘杯

### Khách Chí - Đỗ Phủ

1. Xá nam xá bắc giai xuân thủy
2. Đản kiến quần âu nhật nhật **lai**
3. Hoa kiến bất tăng duyên khách tảo
4. Bồng môn kim thủy vị quân **khai**
5. Bàn tôn thị viễn vô kiêm vị
6. Tôn tửu gia bần chỉ cựu **phôi**
7. Khẳng dữ lãng ông tương đối ẩm
8. Cách ly hộ thủ tận dư **bôi**.

Dịch thơ: **Khách Đến**

*Phía Bắc phía Nam đầm nước xuân  
Chim âu hằng bữa viếng tưng bừng  
Lối hoa không dọn vì không khách  
Có bạn hôm nay mở cổng mừng  
Xa chợ thức ăn đành thiếu vị  
Nhà nghèo rượu ấm có không chừng  
Mời ông hàng xóm cùng nâng chén  
Dem hết ra đây rượu đã lưng.*

### b. Luật Bằng Vận Bằng:

1. B **B** T T T **B** **B** (V)
2. T T B **B** B T **B** (V)
3. T T B **B** B T T
4. B **B** T T T **B** **B** (V)
5. B **B** T T B **B** T
6. T T B **B** T T **B** (V)
7. T T B **B** B T T
8. B **B** T T T **B** **B** (V)

### Đăng Kim Lăng Phượng Hoàng Đài Lý Bạch

1. Phượng Hoàng đài thượng phượng hoàng du
2. Phượng khứ đài không giang tự lưu
3. Ngô cung hoa thảo mai u kính
4. Tấn đại y quan thành cổ khâu
5. Tam sơn bán lạc thanh thiên ngoại
6. Nhị thủy trung phân Bạch Lộ châu
7. Tổng vị phù vân năng tế nhật
8. Trường An bất kiến sử nhân sâu.



**登金陵鳳凰台**  
**李白**

鳳凰台上鳳凰游  
鳳去台空江自流  
吳宮花草埋幽徑  
晉代衣冠成古邱  
三台半落青山外  
二水中分白鷺洲  
總為浮雲能蔽日  
長安不見使人愁

Dịch thơ:

**Lên Đài Phượng Hoàng Ở Kim Lăng**

Lý Bạch

*Phượng hoàng đến viếng phượng đài<sup>1</sup>  
Phượng đi đài vắng sông dài vẫn trôi  
Cỏ hoa phủ lối cung Ngô  
Cân đai đời Tấn thành mồ cỏ xanh  
Nửa trời ba giải thiên thanh<sup>2</sup>  
Cù lao Bạch Lộ nước quanh hai đường<sup>3</sup>  
Mây trôi che ánh thái dương  
Trường An chẳng thấy sầu vương bao tình.*

1. Phượng hoàng đài xây đời nhà Tống ở nơi có chim ngũ sắc đến đậu mà người ta chola chim phượng hoàng.
2. Tam sơn ở Tây nam Kim Lăng gồm 3 ngọn núi cao, trên đỉnh có thể nhìn thấy bốn bề.
3. Bạch lộ là vùng đất suối Tần Hoài chia hai dòng chảy qua.

**c. Luật Trắc Vân Bằng:**

1. TT BB TT B(V)
2. BB TT TB B(V)
3. BB TT BB T
4. TT BB TT B(V)
5. TT BB BTT
6. BB TT TB B(V)
7. BB TT BB T
8. TT BB TT B(V)

**Tích Vũ Vĩng Xuyên Trang Tác**  
**Vương Duy**

1. Tích vũ không lâm yên hỏa trì
2. Chung lê xuy thử hướng đông ti
3. Mạc mạc thủy điền phi bạch lộ
4. Âm âm hạ mộc chuyển hoàng ly
5. Sơn trung tập tĩnh quan triều cần<sup>1</sup>
6. Tùng hạ thanh trai chiết lộ quý
7. Dã lão dữ nhân tranh tịch<sup>2</sup> bãi
8. Hải âu<sup>3</sup> hà sự cánh tương nghi.

**積雨輞川莊作**  
**王維**

積雨空林煙火遲  
蒸藜炊黍餉東菑  
漠漠水田飛白鷺  
陰陰夏木轉黃鸝  
山中習靜觀朝槿  
松下清齋折露葵  
野老與人爭席罷  
海鷗何事更相疑

Dịch thơ:

**Làm Lúc Mưa Ở Trang Vĩng Xuyên**

*Mưa nhiều lửa củi cháy không nhanh  
Cơm nếp canh rau nấu đã sành  
Ruộng nước bao la cò trắng lượn  
Um tùm cây cỏ tiếng hoàng oanh  
Tĩnh tâm trong núi nhìn hoa sớm  
Soạn bữa dưới thông bẻ cải xanh  
Lão có cùng ai ham đấu chấp  
Hải âu cố sự nợ lòng thành!*

1. Hoa cần là một loài hoa sớm nở tối tàn.
2. Tranh tịch: tranh chiếu ngò, tranh dành địa vị.
3. Hải âu: Sách Liệt tử có viết chuyện một người rất gần gũi với chim hải âu. Ngày nọ nghe lời cha bắt một con chim. Ngày hôm sau tất cả chim đều lánh xa.

#### d. Luật Trắc Vân Trắc:

1. TT BB BTT
2. BB TT TB (V)
3. BB TT BB
4. TT BB TT (V)
5. TT BB BTT
6. BB TT TB (V)
7. BB TT BB
8. TT BB TT (V)

**遣悲懷 - 元稹**  
昔日戲言身後意  
今朝皆到眼前來  
衣裳已施行着  
針綫猶存未忍開  
尚想舊情憐婢僕  
也曾因夢送錢財  
誠知此恨人人有  
貧賤夫妻百事哀

#### Khiển Bi Hoài Kỳ Nhị - Nguyên Chấn

1. Tích nhật hý ngôn thân hậu ý
2. Kim triều giai đáo nhãn tiền lai
3. Y thường dĩ phóng hành khản tận
4. Châm tuyến do tồn vị nhần khai
5. Thượng tướng cứu tình liên tỳ bộc
6. Dã tặng nhân mộng tống tiền tài
7. Thành tri thử hận nhân nhân hữu
8. Bần tiện phu thê bách sự ai.

#### Dịch thơ: Gọi Niềm Sâu Nhớ

*Ngày xưa vui nói chuyện qua đời  
Trước mắt hôm nay xảy tới nơi  
Cho hết áo quần không giữ ngấm  
Chỉ kim còn đó sầu chưa vơi  
Nghĩ tình xưa cũ thương người ở  
Đốt tặng nàng tiền mơ đến chơi  
Nỗi khổ tâm này ai cũng có  
Vợ chồng nghèo khó cảnh chơi vơi.*

#### Gọi Niềm Sâu Nhớ - Thể Song Thất Lục Bát

Thương nhớ nàng lại đau xót phận  
Đời trăm năm lận đận xiết bao  
Đặng Du số mệnh lao đao  
Khóc người Phan Nhạc tổn hao mỹ từ  
Chuyện chung huyết tợ như hện gió  
Duyên gặp nàng đâu có lần hai  
Không sao chợp mắt đêm dài  
Làm sao tìm lại Dương Đài thuở nao.

### 2.8 Biệt Lệ

Bài thơ đúng luật chỉnh không bị thất luật (không đúng luật bằng trắc), thất niêm (không đúng niêm) hay lạc vận (sai vần). Luật niêm vận được áp dụng chặt chẽ trong thi cử thời xưa. Luật bằng trắc rất khó tuân thủ 100% nên trong sáng tác bình thường có thể vận dụng biệt lệ "Nhất Tam Ngũ bất luận, Nhị Tứ Lục phân minh". Nhị tứ lục phân minh có nghĩa là chữ 2, 4 và 6 trong mỗi câu phải theo đúng quy định bằng trắc của dạng bài thơ (phần 2.1.2 Luật). Nhất tam ngũ bất luận có nghĩa là các chữ 1, 3 và 5 xài thanh bằng hay trắc cũng được. Sự nới rộng này trong luật thơ Đường làm cho việc dịch và làm thơ Đường Luật có phần dễ dàng hơn.

Theo Lê Nguyễn Lưu trong *Đường Thi Tuyển Dịch*, luật thơ trong cung đình khoa cử đòi hỏi:

bài thơ luật bằng vần bằng có câu 1 như sau: **B B T T T B B**  
 bài thơ luật trắc vần trắc có câu 1 như sau: **T T B B B T T**

Nhờ có biệt lệ "nhất tam ngũ bất luận", nên dạng thơ TNBC có thể được trình bày đơn giản để các câu từ 1 đến 8 của bài thơ luật trắc giống nhau, ngoại trừ chữ cuối của câu 1 phải thuộc thanh trắc hay thanh bằng. Các bài thơ luật bằng cũng giống nhau như thế. Tóm lại 4 dạng thơ trong đoạn 2.1.2 có thể gộp lại làm 2 dạng luật trắc hay luật bằng, mỗi dạng có thanh trắc hay thanh bằng ở chữ cuối câu 1.

Thơ Luật Trắc:	Thơ Luật Bằng:
1. <b>T T B B B/T T T/B</b> (V)	1. <b>B B T T B/T B T/B</b> (V)
2. <b>B B T T T B B</b> (V)	2. <b>T T B B T T B</b> (V)
3. <b>B B T T B B T</b>	3. <b>T T B B B T T</b>
4. <b>T T B B T T B</b> (V)	4. <b>B B T T T B B</b> (V)
5. <b>T T B B B T T</b>	5. <b>B B T T B B T</b>
6. <b>B B T T T B B</b> (V)	6. <b>T T B B T T B</b> (V)
7. <b>B B T T B B T</b>	7. <b>T T B B B T T</b>
8. <b>T T B B T T B</b> (V)	8. <b>B B T T T B B</b> (V)

Biệt lệ "nhất tam ngũ bất luận" giúp làm bài thơ Luật dễ hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý đến 2 trường hợp hạn chế biệt lệ "nhất tam ngũ bất luận" sau đây:

a. Khó đọc (苦讀 gǔ dú khổ đọc)

Thanh trắc đổi ra thanh bằng lúc nào cũng êm tai, nhưng thanh bằng đổi ra thanh trắc trong vài trường hợp gây khó đọc. Trong bài TNBC, nếu chữ thứ 3 trong các câu chẵn (màu xanh) đổi từ bằng qua trắc sẽ gây khó đọc. Cũng vậy nếu chữ thứ 5 trong các câu lẻ (màu đỏ) đổi từ bằng qua trắc cũng sẽ gây khó đọc.

b. Đọc bằng (孤平 gū píng cô bình)

Câu thơ trong bài TNBC không được có một thanh bằng độc nhất trong 6 chữ đầu.

Chữ 1 thật sự không bị hạn chế, nhưng chữ 3 và 5 phụ thuộc quy định này. Ví dụ quy định "nhất tam ngũ bất luận" không thể được sử dụng để đổi **xT xB xTB** thành **TT TB TTB** vì chỉ có 1 thanh bằng trong 6 chữ đầu. Từ **xT xB xTB** ta có thể có: **TT BB TTB** hoặc **BT TB TTB** hoặc **TT TB BTB**, nhưng không **TT TB TTB**.

Xem ví dụ dưới đây về một bài thơ luật trắc vần bằng áp dụng biệt lệ "Nhất Tam Ngũ bất luận". Bài **Lệ** của Lý Thương Ẩn luật trắc vần bằng, rất chỉnh về niêm vận. Câu 1, câu 3, câu 4, câu 6, câu 7 và câu 8 từng chữ theo đúng luật bằng trắc. Tuy nhiên, chữ 3 câu 2, chữ 1 và 3 câu 5 (các chữ được gạch dưới) đã xử dụng "Nhất Tam Ngũ bất luận". Không có chữ 3 nào trong các câu chẵn, cũng như không có chữ 5 nào trong các câu lẻ thay đổi từ thanh bằng qua thanh trắc để gây *khó đọc*. Không câu nào vi phạm quy định *độc bằng*.

1. T T B B T T B (V)
2. B B I T T B B (V)
3. B B T T B B T
4. T T B B T T B (V)
5. I T B B B T T
6. B B T T T B B (V)
7. B B T T B B T
8. T T B B T T B (V)

1. Vĩnh hạn trường niên oán ý la
2. Ly tình chung nhật tứ phong ba
3. Tương giang trúc thượng ngân vô hạn
4. Nghiễn thủ bi tiền sái kỷ đa
5. Nhân khứ Tử đài thu nhập tái
6. Binh tàn Sở tướng dạ văn ca
7. Triều lai Bá thủy kiêu biên liễu
8. Vị để thanh bào tống ngọc Kha.

淚 - 李商隱  
永巷長年怨綺羅  
离情終日思風波  
湘江竹上痕無限  
峴首碑前洒几多  
人去紫台秋入塞  
兵殘楚帳夜聞歌  
朝來灞水橋邊問  
未抵青袍送玉珂

Dịch thơ: **Nước Mắt**

*Ngõ vắng quanh năm oán lụy là  
Hận tình ly biệt nhớ phong ba  
Sông Tương trúc thắm bao hằn vết  
Núi Nghiễn<sup>2</sup> trước bia lệ ướt nhòa  
Gác tía<sup>3</sup> người rời thu đến ải  
Sở quân tan rã<sup>4</sup> tôi nghe ca  
Sớm mai viếng liễu cầu sông Bá  
Chưa chạm áo bào tống Ngọc Kha<sup>5</sup>.*

1. Bên bờ sông Tương có mọc loại tre vệt đốm như giọt nước mắt gọi là Tương phi trúc. Tục truyền sau khi vua Thuần mất, hai người vợ của vua Thuần là Nga Hoàng và Nữ Anh tìm đến bên bờ sông Tương khóc và trầm mình. Nước mắt hai người khóc thấm vào những cây trúc mọc bên bờ sông, từ đó trên thân trúc lốm đốm vết.
2. Núi Nghiễn là nơi có bia Dương Hổ đời Tấn. Dương Hổ là một vị quan liêm chính được dân chúng thương mến. Khi ông mất, người ta dựng tấm bia trên núi Nghiễn, là nơi ông thường đến ngắm cảnh, để ca ngợi công đức của ông. Sau này, người đến thăm tấm bia này thường tưởng nhớ ông mà khóc, vì vậy có người gọi là Truy lệ bi (bia rơi lệ).
3. Tử Đài (gác tía) là cung đẹp đời nhà Hán nơi Vương Chiêu Quân ở trước khi bị đi cống Hồ vì không đủ lót cho bọn quan tham ô.
4. Thời Hán Sở tranh hùng, Lưu Bang vây Hạng Võ ở Cai Hạ. Trương Lương, mưu sĩ của Lưu Bang, thổi sáo ai oán và sai quân Hán hát những bài ca nước Sở làm tan rã tinh thần quân Sở. Sở quân chán nản, bỏ trốn gần hết. Hạng Võ thua làm bài Cai Hạ Ca rất bi tráng, uống rượu và hát với vợ là Ngu Cơ. Ngu Cơ dùng gươm tự sát, Hạng Võ chạy đến sông Ô rồi cũng tự tử.
5. Ngọc Kha là một thứ đá giống như ngọc, còn gọi là **bạch mã não**, người xưa dùng để trang sức. Ngọc Kha cũng có thể là tên một người con gái.

## 2.9 Phân Tích Một Bài TNBC

Đề hiểu rõ cấu trúc và nguyên tắc đối xứng của một bài thơ luật TNBC không gì bằng phân tích một bài thơ hay như bài Thu Hứng của Đỗ Phủ.

秋興 - 杜甫  
玉露凋傷楓樹林

Thu Hứng - **Đỗ Phủ**

1. Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm

巫山巫峽氣蕭森	2. Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu <u>sâm</u>
江間波浪兼天湧	3. Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng
塞上風雲接地陰	4. Tái thượng phong vân tiếp địa <u>âm</u>
叢菊兩開他日淚	5. Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ
孤舟一繫故園心	6. Cô chu nhất hệ cố viên <u>tâm</u>
寒夜處處催刀尺	7. Hàn y xứ xứ thôi đao xích
白帝城高急暮砧	8. Bạch Đế thành cao cấp mộ <u>châm</u> .

Dịch thơ: **Hứng Thu**

*Rừng phong sương trắng cảnh tiêu điều*

*Hiềm trở ngàn non thu hắt hiu*

*Sóng vọt lưng trời sông cuộn cuộn*

*Mây sa mặt đất ải cô liêu*

*Hai lần khóm cúc khơi nguồn lệ*

*Một lượt con thuyền trôi dẫu yêu*

*Dao thước rộn ràng may áo lạnh*

*Chày vang thành Bạch bóng về chiều.*

Bài Thu Hứng theo luật trắc (chữ *lộ* trong câu 1 thanh trắc) và vần bằng (chữ *lâm* trong câu 1 thanh bằng). Niêm rất chặt chẽ. Các câu 1, 2, 4, 6 và 8 có chữ cuối đều vần *âm* thanh bằng.

### a. Đề

Phá đề: Câu 1 *Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm*

Rừng phong sương trắng cảnh tiêu điều

Tả cảnh rừng cây phong mùa thu bị tiêu điều vì sương tuyết trắng.

Thừa đề: Câu 2: *Vu Sơn Vu Giáp khí tiêu sâm*

Hiềm trở ngàn non thu hắt hiu

Phát triển bối cảnh không gian của mùa thu. Vùng Vu Sơn Vu Giáp ở thượng lưu sông Trường Giang là vùng núi non hiềm trở và hùng vĩ. Mùa thu ảm đạm hiu hắt với khí hơi mù mịt khắp nơi.

### b. Thực

Câu 3 và câu 4: *Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng*

*Tái thượng phong vân tiếp địa âm*

Sóng vọt lưng trời sông cuộn cuộn

Mây sa mặt đất ải cô liêu

Tả mùa thu trên sông, nước chảy băng băng, sóng nhỏ nhưng vọt lên tới lưng trời. Nước chảy qua vùng núi sông quanh co nhỏ hẹp lại. Trong khi đó trên cửa ải, mây sa đến sát mặt đất làm trời tối sầm lại. Mây không lơ lửng trên không trung như trong những ngày quang đãng.

Về đối, rất chỉnh về ý, về từ ngữ, cũng như về bằng trắc: *giang gian* đối với *tái thượng, ba lẳng* đối với *phong vân, kiêm thiên dững* đối với *tiếp địa âm*.

### c. Luận

Câu 5 và câu 6: *Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ*  
*Cô chu nhất hệ cố viên tâm*  
Hai lần khóm cúc khơi nguồn lệ  
Một lượt con thuyền trôi dẫu yêu

Gói ghém tâm sự của thi nhân trước cảnh mùa thu, đã xa quê hương 2 năm, đã từng khóc vì nhớ quê nhà. Hôm nay trên đường về quê, thuyền lại không đi được, bị cột chặt một chỗ và trôi buộc lòng nhớ quê hương theo thuyền.

Về đối, *tùng cúc* đối với *cô chu, lưỡng khai* đối với *nhất hệ, tha nhật lệ* đối với *cố viên tâm*.

### d. Kết

Câu 7 và câu 8: *Hàn y xứ xứ thôi đao xích*  
*Bạch Đế thành cao cấp mộ châm*  
Dao thước rộn ràng may áo lạnh  
Chày vang thành Bạch bóng về chiều.

Chuyển ý và tóm lược, mùa thu buồn không phải chỉ riêng cho tác giả vì chưa về được quê hương. Thời nhà Đường là thời chiến tranh triền miên. Dấu hiệu của sự nhớ nhung vì xa cách ở khắp nơi nơi: kéo thước rộn ràng, chày giặt áo quần dội vang trong thành. Người ta may, giặt áo lạnh để kịp thời gởi ra biên thùy cho chồng, cho con, cho người thương yêu mặc vào mùa đông lạnh sắp đến.

## 3. Luật Thơ Ngũ Ngôn Bát Cú

Luật cho thơ NNBC cũng giống như luật cho thơ TNBC về luật, niêm, vận, tiết tấu, bố cục và đối xứng. Bỏ yêu cầu dành cho 2 chữ đầu của mỗi câu trong một bài TNBC, ta sẽ có quy định dành cho thơ NNBC.

Biệt lệ cho luật bằng trắc trở thành "Nhất Tam bất luận, Nhị Tứ phân minh". Nhị tứ phân minh có nghĩa là chữ 2 và 4 trong mỗi câu phải theo đúng quy định bằng trắc của dạng bài thơ. Nhất tam bất luận có nghĩa là các chữ 1 và 3 xài thanh bằng hay trắc cũng được.

Niêm ở chữ 2 và 4 áp dụng cho các cặp câu 1 và 8, 2 và 3, 4 và 5, 6 và 7.

Vần ở chữ cuối câu 1, 2, 4, 6 và 8 cho thơ vần bằng và ở các câu 2, 4, 6 và 8 cho thơ vần trắc.

Tiết tấu ngắt câu 2/3, chẵn lẻ nhất định.

Bố cục bài thơ gồm 4 phần như thơ TNBC: đề, thực, luận và kết.

Hai câu 3 và 4 cũng như hai câu 5 và 6 phải đối nhau về ý, về từ hay cụm từ và về bằng trắc.

### 3.1 Luật Bằng Trắc

a. Luật Trắc Văn Trắc:

1. B B T T B B T
2. T T B B T T B (V)
3. T T B B B T T
4. B B T T T B B (V)
5. B B T T B B T
6. T T B B T T B (V)
7. T T B B B T T
8. B B T T T B B (V)

旅宿-杜牧  
旅館無良伴  
凝情自悄然  
寒燈思舊事  
斷雁警愁眠  
遠夢歸侵曉  
家書到隔年  
滄江好煙月  
門繫釣魚船

#### Lữ Quán - Đỗ Mục

1. Lữ quán vô lương bạn
2. Ngưng tình tự tiểu nhiên
3. Hàn đăng tư cựu sự
4. Đoạn nhận cảnh sầu miên
5. Viễn mộng qui tâm hiểu
6. Gia thư đáo cách niên
7. Thương giang hảo yên nguyệt
8. Môn hệ điều ngư thuyền

Dịch thơ: **Đêm Nơi Quán Trọ**

*Quán trọ điều hiu thiếu bạn hiền  
Tâm tư khép chặt nỗi niềm riêng  
Bên đèn leo lét ôn sầu cũ  
Tiếng nhận kêu tan giấc ngủ yên  
Tình giấc hoài hương trời chập sáng  
Hơn năm nhận được thư nhà biên  
Trên sông rét lạnh trăng mờ tỏa  
Ngoài cửa quán đêm một khách thuyền.*

b. Luật Trắc Văn Bằng:

1. T T T B B (V)
2. B B B T B (V)
3. B B B T T
4. T T T B B (V)
5. T T B B T
6. B B T T B (V)
7. B B B T T
8. T T T B B (V)

#### 月夜憶舍弟-杜甫

戍鼓斷人行  
秋邊一雁聲  
露從今夜白  
月是故鄉明  
有弟皆分散  
無家問死生

#### Nguyệt Dạ Xá Ưc Đệ - Đỗ Phủ

1. Thù cổ đoạn nhân hành
2. Thu biên nhất nhạn thanh
3. Lộ tòng kim dạ bạch
4. Nguyệt thị cố hương minh
5. Hữu đệ giai phân tán
6. Vô gia vấn tử sinh
7. Ký thư trường bất đạt
8. Huống nãi vị hưu binh.

#### Đêm Trăng Nhớ Em

*Trống dồn dứt vết chân đi  
Nhạn thu một tiếng biên thùy bi ai  
Đêm nay sương trắng đã rơi  
Quê xưa giờ vẫn sáng ngời bóng trăng  
Có em, đều đã chia tan<sup>1</sup>  
Không nhà mà đến hỏi thăm mất còn*



寄書長不達  
況乃未休兵

Gửi thư, chẳng biết tới luôn  
Hưởng chi chinh chiến nay còn chưa thôi.  
Bản dịch: **Trần Trọng San**

1. Đỗ Phủ có 2 người em, một sống ở đất Hứa, một ở tận Tề.

c. Luật Bằng Vân Bằng:

1. B **B** T T **B** (V)
2. T T T **B** **B** (V)
3. T T B **B** T
4. B **B** T T **B** (V)
5. B **B** B T T
6. T T T **B** **B** (V)
7. T T B **B** T
8. B **B** T T **B** (V)

### Phong vũ - Lý Thương Ẩn

1. Thê lương Bảo Kiếm thiên
2. Kỳ bạc dục cùng niên
3. Hoàng điệp nhưng phong vũ
4. Thanh lâu tự quản huyền
5. Tân tri tao bạc tục
6. Cữu hảo cách lương duyên
7. Tâm đoạn tân phong tửu
8. Tiêu sầu đầu kỷ thiên.

### 風雨 - 李商隱

淒涼寶劍篇  
羈泊欲窮年  
黃葉仍風雨  
青樓自管絃  
新知遭薄俗  
舊好隔良緣  
心斷新豐酒  
銷愁斗幾千

Dịch thơ: **Mưa Gió**

Văn nghiệp quả thê lương<sup>1</sup>  
Cuối năm lằm đoạn trường  
Lá vàng bay lác đác  
Đàn sáo vẫn như thường.  
Bạc bể nay đã biết  
Người xưa tốt nhớ thương  
Rượu nồng lòng hứa đoạn  
Ngàn chén hết sầu vương.

1. Trần Uyển Tuấn chú: Quách Chấn theo chỉ thị của Võ hậu bảo làm văn, dâng bài Bảo kiếm. Câu này ý nói nghiệp văn chương thật thấm thương.

d. Luật Bằng Vân Trắc:

1. B **B** B T T
2. T T T **B** **B** (V)
3. T T B **B** T
4. B **B** T T **B** (V)
5. B **B** B T T
6. T T T **B** **B** (V)
7. T T B **B** T
8. B **B** T T **B** (V)

### Quá Hương Tích Tự - Vương Duy

1. Bất tri Hương Tích tự
2. Sở lý nhập vân phong
3. Cổ mộc vô nhân kính
4. Thâm sơn hà xứ chung
5. Tuyền thanh yết nguy thạch
6. Nhật sắc lãnh thanh tùng
7. Bạc mộ không đàm khúc
8. An thiền chế độc long.

### 過香積寺- 王維

不知香積寺  
數里入雲峰  
古木無人徑  
深山何處鐘  
泉聲咽危石

### Qua Chùa Hương Tích

Nào biết ở đâu Chùa Hương Tích<sup>1</sup>  
Đi qua mấy đỉnh sương mù mịt  
Người không bóng dáng toàn cây cổ  
Văng vẳng hồi chuông soi tĩnh mịch  
Róc rách suối reo trên thềm đá



日色冷青松  
薄暮空潭曲  
安禪制毒龍

Bóng ngày đem lạnh tùng xanh rịt  
Hoàng hôn phủ xuống khuỷu đầm vắng  
Tĩnh tấn hành thiền tam độc tịt<sup>2</sup>.

1. Chùa Hương Tích ở hang Tý Ngọ, phía nam Trường An tỉnh Thiểm Tây.
2. Độc long tượng trưng cho những đam mê ham muốn. Theo Phật pháp, tam độc: tham, sân và si ngăn cản con người trên con đường tu tập và thiền định đem lại trí huệ giải thoát, khắc phục được độc long.

### 3.2 Phân Tích Một Bài NNBC

終南別業  
王維

中歲頗好道  
晚家南山陲  
興來每獨往  
勝事空自知  
行到水窮處  
坐看雲起時  
偶然值林叟  
談笑無還期

Chung Nam Biệt Nghiệp

Vương Duy

Trung tuế phã hảo đạo  
Vãn gia nam san thùy  
Hưng lai mỹ độc vãng  
Thắng sự không tự tri  
Hành đáo thủy cùng xứ  
Tọa khán vân khởi thì  
Ngẫu nhiên trực lâm tẩu  
Đàm tiếu vô hoàn kỳ.

#### Sống Một Mình Ở Núi Chung Nam

*Thấy đạo tuổi trung niên*

*Nam Sơn nhà kế hiên*

*Thanh nhàn thích dạo cảnh*

*Sự nghiệp tự biết riêng*

*Ngược dòng đến nguồn suối*

*Ngồi ngắm mây thanh thiên*

*Nẻo vắng gặp tiểu lão*

*Cười nói như bạn hiền.*

Bài **Chung Nam Biệt Nghiệp** với nhiều màu sắc tôn giáo là một trong những tuyệt phẩm của Vương Duy.

#### 3.2.1 Niêm

Đúng theo niêm luật, chữ 2 và 4 câu 1 phải niêm với chữ 2 và 4 câu 8. Chữ 2 và 4 câu 2 phải niêm với chữ 2 và 4 câu 3. Chữ 2 và 4 câu 4 phải niêm với chữ 2 và 4 câu 5. Chữ 2 và 4 câu 6 phải niêm với chữ 2 và 4 câu 7. Ở đây, bài thơ vẫn hay dù một số câu không niêm nhau chặt chẽ như luật đòi hỏi.

#### 3.2.2 Vận

Chữ cuối câu 1 là vần trắc, nên chỉ cần chữ cuối câu 2, 4, 6 và 8 cùng vần là **thùy, tri, thì** và **kỳ**.

#### 3.2.3 Bố Cục

Cấu trúc bài thơ luật 8 câu gồm 4 phần: đề, thực hoặc trạng, luận và kết.

a. Đề

Đề, gồm phá đề là câu 1 và thừa đề là câu 2, ấn định bối cảnh cho câu chuyện sẽ được kể ra.

*Trung tuế phã hảo đạo*

*Vãn gia nam san thù*

Ở đây bối cảnh là thời gian và không gian. Phá đề xác định thời lúc Vương Duy gặp được đạo tốt. Thừa đề nhân câu 1 mà chuyển qua một ý khác làm bối cảnh được rõ ràng hơn. Vị trí là nhà ở nơi thanh tịnh dưới chân núi Chung Nam.

b. Thực

Thực hoặc trạng gồm câu 3 và câu 4 nói lên ý định, nội dung bài thơ. Hai câu phải đối nhau về âm, ý và chữ.

*Hưng lai mỗi độc vãng*

*Thắng sự không tự tri*

Khi hứng thú đi dạo và thưởng thức thắng cảnh. Hoặc suy tư về sự thành bại của cuộc đời và cho rằng tất cả là rỗng không. Xét thấy: hưng lai đối với thắng sự, mỗi đối với không, độc vãng đối với tự tri. Đây không chỉ là cách đặt chữ, mà đối ý làm cho nghĩa nổi bật ra.

c. Luận

Luận gồm câu 5 và câu 6 bàn luận rộng thêm về nội dung, tả cảnh hoặc tình cảm. Hai câu này cũng phải đối nhau về âm, ý và nghĩa cũng như hai câu 3 và câu 4.

*Hành đáo thủy cùng xứ*

*Tọa khán vân khởi thì*

Đi cho đến chỗ nước cùng hoặc ngồi nhìn mây bay. Đặt hai câu đối nhau cho người đọc có ý niệm đi ngấm và ngồi nhìn cũng thanh nhàn như nhau. Vương Duy thưởng thức cảnh thanh nhàn và nói lên sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

d. Kết

Kết gồm câu 7 và câu 8 chuyển ý và tóm tắt, hoặc có ý mới gây xúc cảm hay tạo suy nghĩ thêm. Hai câu này không nhất thiết phải đối nhau như các câu trên, nhưng cũng phải tuân theo luật bằng trắc.

*Ngẫu nhiên trực lâm tấu*

*Đàm tiếu vô hoàn kỳ.*

Tình cờ gặp nhau mà nói chuyện vui vẻ đến quên giờ về. Người không chủ tâm, sống hồn nhiên, giản dị thường tâm đầu ý hợp dù không quen nhau lâu. Vương Duy nói đến và khuyến khích sự hòa hợp giữa người và người.

## 4. Luật Thơ Thất Ngôn Tứ Tuyệt

Thơ Tứ tuyệt còn được gọi là thơ Tuyệt cú. TNTT có 4 câu 7 chữ. Luật cho TNTT giống y như luật áp dụng cho 4 câu đầu hay 4 câu cuối của TNBC, giống nhau về luật bằng trắc, niêm, vận, tiết tấu và bố cục. Đối xứng không bắt buộc.

Tuy nhiên ta không thể ngắt một bài TNBC ra làm 2 bài TNTT. Ngược lại cũng không thể lấy 2 bài TNTT ráp lại thành một bài TNBC dù vẫn có phù hợp. Thơ TNTT có bố cục giống như TNBC, có 4 phần: đề, thực, luận và kết rõ ràng.

#### 4.1 Luật Bằng Trắc

##### a. Luật Bằng Vận Trắc:

1. B **B** T T B **B** T
2. T T B **B** T T **B** (V)
3. T T B **B** T T
4. B **B** T T T **B** **B** (V)

红鸂鶒 - 白居易  
安南远进红鸂鶒  
色似桃花语似人  
文章辩慧皆如此  
笼槛何年出得身

##### Hồng Anh Vũ - Bạch Cư Dị

1. An Nam viễn tiến hồng anh vũ
2. Sắc tự đào hoa ngữ tự nhân
3. Văn chương biện tuệ giai như thử
4. Lung hạm hà niên xuất đặc thân.

##### Dịch thơ: Con Vẹt Đỏ

*Nước Nam<sup>1</sup> triều cống vẹt màu hồng  
Lông tự hoa đào tiếng nói trong  
Lý luận nghị suy như đó vậy  
Bao giờ biết cách thoát ngoài lồng<sup>2</sup>.*

1. Nước Nam ta lệ thuộc nước Tàu vào đời Nhà Đường và hàng năm phải triều cống. Năm 679, Đường Cao Tông đổi tên đất Giao Châu thành An Nam Đô Hộ Phủ.
2. Câu thơ của Bạch Cư Dị là một thách thức và cũng là một lời tiên đoán cho nền tự chủ của Việt Nam đối với Trung Hoa.

##### b. Luật Bằng Vận Bằng:

1. B **B** T T T **B** **B** (V)
2. T T B **B** B T **B** (V)
3. T T B **B** B T T
4. B **B** T T T **B** **B** (V)

泊秦淮 - 杜牧  
煙籠寒水月籠沙  
夜泊秦淮近酒家  
商女不知亡國恨  
隔江猶唱後庭花

##### Bạc Tân Hoài - Đỗ Mục

1. Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa
2. Dạ bạc Tân Hoài cận tửu gia
3. Thương nữ bất tri vong quốc hận
4. Cách giang do xứng Hậu Đình Hoa

##### Dịch thơ: Đâu Bến Tân Hoài

*Khói mờ trên nước cát trắng hòa  
Đâu bến Tân Hoài<sup>1</sup> cạnh tửu gia  
Cô hát biết đâu hờn mất nước  
Bên sông còn hát khúc Đình Hoa<sup>2</sup>.*

1. Tân Hoài: tên con sông từ tỉnh Giang Tô chảy lên phía Bắc vào sông Trường Giang.
2. Hậu Đình Hoa: tên khúc hát lãng mạn đời trụy sáng tác trong một buổi tiệc của vua Trần Hậu Chủ và Vương Quý Phi thời Nam Bắc triều.

##### c. Luật Trắc Vận Bằng:

1. T T B B T T B (V)
2. B B T T T B B (V)
3. B B T T B B T
4. T T B B T T B (V)

**楓橋夜泊 - 張繼**  
 月落烏啼霜滿天  
 江楓漁火對愁眠  
 姑蘇城外寒山寺  
 夜半鐘聲到客船

### Phong Kiều Da Bạc - Trương Kế

1. Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
2. Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
3. Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
4. Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

Dịch thơ: **Tối Đâu Bến Phong Kiều**<sup>1</sup>

*Trăng lặn quạ kêu sương phủ mờ  
 Đèn chài leo lét rặng phong mờ  
 Chuông chùa<sup>2</sup> vắng vắng khuya vọng lại  
 Đến tận thuyền ai<sup>3</sup> gợi ý thơ.*

1. Phong kiều ở phía Tây thành Cô Tô (Tô Châu) tỉnh Giang Tô.
2. Chùa Hàn San ở phía Đông Phong Kiều ngoài thành Cô Tô.
3. Thuyền khách đây là thuyền của thi nhân với tâm trạng buồn vì vừa thi hỏng, trên đường trở về nhà ghé bên Phong Kiều ngủ đêm.

#### d. Luật Trắc Vần Trắc:

1. T T B B B T T
2. B B T T T B B (V)
3. B B T T B B T
4. T T B B T T B (V)

**絕句 - 杜甫**  
 兩個黃鸝鳴翠柳  
 一行白鷺上青天  
 窗含西嶺千秋雪  
 門泊東吳萬里船

### Tuyệt Cú - Đỗ Phủ

Lưỡng cá hoàng ly minh thúy liễu  
 Nhất hàng bạch lộ thượng thanh thiên  
 Song hàm Tây Lĩnh thiên thu tuyết  
 Môn bạc Đông Ngô vạn lý thuyền.

Dịch thơ: **Tuyệt Cú**

*Liều thắm chim vàng đôi sánh hót  
 Trời xanh cò trắng một hàng bay  
 Nghìn thu tuyết lạnh núi<sup>1</sup> che phủ  
 Vạn chiếc thuyền Ngô<sup>2</sup> sông đậu đầy.*

1. Tây Lĩnh: còn gọi là núi Mân, có nơi còn nói là núi Nga Mi ở phía tây đất Thục.
2. Đông Ngô: nước của Tôn Quyền trong thời Tam Quốc

## 4.2 Cấu Trúc Của TNTT

Nội dung của TNTT được gói ghém trong 4 câu 7 chữ cũng phải diễn tả theo trình tự 4 phần:

Đề: gồm câu 1

Đề giới thiệu ấn định bối cảnh cho câu chuyện sẽ được kể ra : thời điểm, nơi chốn...

Thực hay trạng: gồm câu 2

Thực nói lên ý định, nội dung bài thơ...

Luận: gồm câu 3

Luận bàn luận rộng thêm về nội dung, tả cảnh hoặc tình cảm.

Kết: gồm câu 4

Kết chuyển ý và tóm tắt, hoặc có ý mới gây xúc cảm hay tạo suy nghĩ thêm.

## 5. Luật Thơ Ngũ Ngôn Tứ Tuyệt

Thơ NNTT có quy định về bằng trắc, niêm, vận giống 4 câu đầu hay 4 câu cuối của thơ NNBC. Về bố cục, NNTT cũng giống như TNTT. Với 4 câu 5 chữ, một bài NNTT phải kể một câu chuyện đầy đủ lớp lan.

a. Luật Trắc Văn Trắc:

1. T T B B T
2. B B T T B (V)
3. B B B T T
4. T T T B B (V)

魯中都東樓醉  
李白  
昨日東樓醉  
還應倒接籬  
阿誰扶上馬  
不省下樓時

**Lỗ Trung Đô Đông Lâu Túy**  
**Lý Bạch**

1. Tạc nhật đông lâu túy
2. Hoàn ưng đảo tiếp ly<sup>1</sup>
3. A thùy phù thượng mã
4. Bất tình hạ lâu thì.

Dịch thơ:

**Say Rượu Ở Lâu Đông**

Say ở lầu Đông đêm tối qua  
Về nằm vắt vẻo bên rào nhà  
Kèm cương lên ngựa ai người giúp  
Giờ lúc xuống lầu nhớ chẳng ra.

1. Dị bản có câu 2 "Quy lai đảo tiếp ly" với nghĩa: Về đến nhà mới biết đội khăn mũ ngược. Ly (四/离) cổ ngữ nghĩa như khăn quấn đầu.

b. Luật Trắc Văn Bằng:

1. T T T B B (V)
2. B B B T B (V)
3. B B B T T
4. T T T B B (V)

春怨-金昌緒  
打起黃鶯兒  
莫教枝上啼  
啼時驚妾夢  
不得到遼西

**Xuân oán - Kim Xương Tự**

1. Đả khởi hoàng oanh nhi
2. Mạc giao chi thượng đề
3. Đề thì kinh thiếp mộng,
4. Bất đắc đáo Liêu Tây.

Dịch thơ: **Oán Xuân**

Hoàng oanh ơi hãy bay đi  
Véo von ca hát vui gì xuân sang  
Làm ta tỉnh giấc mơ màng  
Liêu Tây<sup>1</sup> muốn tới gặp chàng bấy lâu.

1. Liêu Tây là một đồn đòir Tần. Thiều phụ muốn mơ đến gặp chồng nên trách con chim đã đánh thức mình.

c. Luật Bằng Văn Bằng:

1. B B T T B (V)
2. T T T B B (V)
3. T T B B T
4. B B T T B (V)

汾上惊秋-苏 颍

**Phần Thượng Kinh Thu - Tô Đĩnh**

1. Bắc phong xuy bạch vân
2. Vạn lý độ hà Phần
3. Tâm tự phùng dao lạc
4. Thu thanh bất khả văn.

Dịch thơ: **Ngại Thu Trên Sông Phần**

北风吹白云  
万里渡河汾  
心绪逢摇落  
秋声不可闻

*Gió Bắc thổi mây trắng  
Vạn dặm trên sông Phấn<sup>1</sup>  
Tâm tư đang trĩu nặng  
Tiếng thu chẳng ân cần.*

1. Sông Phấn ở Thiểm Tây.

d. Luật Bằng Vân **Trắc**:

1. B **B** B T T
2. T T T **B** **B** (V)
3. T T B **B** T
4. B **B** T T **B** (V)

**Tống Biệt - Vương Duy**

1. Sơn trung tương tống bái
2. Nhục mộ yểm sài phi
3. Xuân thảo minh niên lục
4. Vương tôn qui bất qui

送别 - 王維  
山中相送罷  
日暮掩柴扉  
春草明年綠  
王孫歸不歸

Dịch thơ: **Tiến Biệt**  
*Tiến biệt giữa núi đồi  
Khép cửa<sup>1</sup> đã tối trời  
Cỏ xuân xanh trở lại  
Về không với núi đồi.*

1. Sài phi: cửa nhỏ làm bằng củi gỗ của nhà nghèo.

[Mục Lục](#)

---

# Rules of Tang Poetry

By Tam Minh Phi  
Revision: 8-24-2018

This is an almost but not quite exact translation of a Vietnamese article with the same name. Section 3 has some new information.

Reading, humming, translating, and writing Chinese Tang poetry is a noble pastime of Vietnamese and other people in the world. To the Vietnamese, Tang poetry is much closer than given by a short glance. Tang poems (唐詩 Táng shī Đường thi) were written during the Tang period (618-907 AD) more than 1100 years earlier. For this reason, when we say writing a Tang poem nowadays, we probably mean writing a poem in accordance with the rules of Tang poetry. We should call those poems Tang regulated verse (律詩 lǜ shī luật thi) instead of Tang poems.

According to the classification in **Three Hundred Tang Poems** (唐詩三百首 Táng shī sān bǎi qiú Đường Thi Tam Bách Thủ), compiled by Sun Zhu (孫洙 Sūn Zhū Tôn Thủ) also called Heng Tang Tui Shi, (衡塘退士 Héng Táng Tuì Shì Hàng Đường Thoái Sĩ), we can distinguish 6 forms of Tang poems divided into 2 groups: old-style (古詩 gǔ shī cổ thi) and regulated verse (律詩 lǜ shī luật thi).

Old-style has 2 forms:

Five character (mono-syllable word) old-style

Seven character old-style

Regulated verse has 4 forms:

Seven character eight lines (7x8 form verse)

Five character eight lines (5x8 form verse)

Seven character four lines (7x4 form quatrain)

Five character four lines (5x4 form quatrain)

## 1. Old-style Poems

Old-style poems have existed since times before the Tang dynasty. An old-style poem differs from a regulated verse in only one aspect. A rhyme is required but not the tonal rhythm and other requirements of the Tang regulated verse.

### Rhyme

An old-style poem is quite free in rhyme. A poem can have many or only one rhyme. *In Spring* by *Li Bai* has only one rhyme *ti, chi, thì, and vi*.

春思 - 李白  
燕草如碧絲  
秦桑低綠枝  
當君懷歸日  
是妾斷腸時  
春風不相識  
何事入羅幃

Sino-Vietnamese:

Xuân Tư - Lý Bạch

Yên thảo như bích **ti**

Tần tang đê lục **chi**

Đương quân hoài quy nhật

Thị thiếp đoạn trường **thì**

Xuân phong bất tương thức

Hà sự nhập la vi?

**Pinyin Transliteration:**

**Chūn Sī - Lǐ Bái**

Yàn cǎo rú bì sī  
Qín sāng dī lǜ zhī  
Dāng jūn huái guī rì  
Shì qiè duàn cháng shí  
Chūn fēng bù xiāng shí  
Hé shì rù luó wéi

**Vietnamese Translation:**

**Ý Xuân – Lý Bạch**  
*Cỏ Yên mịn như tơ  
Đâu Tàn xanh phủ bờ  
Anh mơ ngày trở lại  
Đứt dạ em mong chờ  
Gió Xuân nào quen biết  
Có sao lay màn tơ.*

**In Spring - Li Bai**

Your grasses up north are as blue as jade,  
Our mulberries here curve green-threaded branches;  
And at last you think of returning home,  
Now when my heart is almost broken....  
O breeze of the spring, since I dare not know you,  
Why part the silk curtains by my bed?

**Note:** *Short of a Chinese Tang dialect, Sino-Vietnamese is used for the phonetic transliteration of Tang poems chosen in various illustrations. **Sino-Vietnamese** (漢越 hàn yuè Hán Việt) was a dialect of Chinese used in Tang Court and spoken by the Vietnamese during the Tang period. This dialect, for historical reasons, has remained essentially unchanged.*

*About 30-40% of the Sino-Vietnamese words have found their way into the present day Vietnamese vocabulary with or without modification of meaning. Sino-Vietnamese is pronounced with sound and tonality of currently spoken Vietnamese. However Sino-Vietnamese is no longer a spoken language. It is used mostly in research or Tang poems recitation. Most of the Vietnamese do not understand it. For more information, refer to *The Sounds of Tang Poetry* by the same author. The English version is also available.*

*A Pinyin transliteration, an English meaning translation and a Vietnamese poetic translation of the poems are also provided for reference. The Vietnamese poetic translation attempts to use the original regulated poetic form where possible. While the Sino-Vietnamese transliteration of **Li Bai's In Spring** shows the rhyme: **tī, chí, thī, vī**, the Pinyin transliteration does not quite show the rhyming with: sī, qí, shí, wéi.*

**Number of Characters in a Line**

Five character old-style has 5 characters in each line while seven character old-style has 7 characters in each line. However old-style verses may have fewer or more characters prescribed. *The Hard Road* by **Li Bai** has 2 lines of 6 characters.



行路難 李白  
金樽清酒斗十千  
玉盤珍羞值萬錢  
停杯投箸不能食  
拔劍四顧心茫然  
欲渡黃河冰塞川  
將登太行雪暗天  
閑來垂釣碧溪上  
忽復乘舟夢日邊  
行路難行路難  
多歧路今安在  
長風破浪會有時  
直挂雲帆濟滄海

**Pinyin Transliteration:**

**Xíng Lù Nán - Lǐ Bái**

Jīn zūn qīng jiǔ dòu shí qiān  
Yù pán zhēn xiū zhí wàn qián  
Tíng bēi tóu zhù bù néng shí  
Bá jiàn sì gù xīn máng rán  
Yù dù huáng hé bīng sāi chuān  
Jiāng dēng tài xíng xuě àn tiān  
Xián lái chuí diào bì xī shàng  
Hū fù chéng zhōu mèng rì biān  
Xíng lù nán xíng lù nán  
Duō qí lù jīn ān zài  
Cháng fēng pò làng huì yǒu shí  
Zhí guà yún fān jì cāng hǎi

**The Hard Road - Li Bai**

Pure wine costs, for the golden cup, ten thousand coppers a flagon,  
And a jade plate of dainty food calls for a million coins.  
I fling aside my food-sticks and cup, I cannot eat nor drink....  
I pull out my dagger, I peer four ways in vain.  
I would cross the Yellow River, but ice chokes the ferry;  
I would climb the Taihang Mountains, but the sky is blind with snow....  
I would sit and poise a fishing-pole, lazy by a brook --  
But I suddenly dream of riding a boat, sailing for the sun....  
Journeying is hard,  
Journeying is hard.  
There are many turnings --  
Which am I to follow?....  
I will mount a long wind some day and break the heavy waves  
And set my cloudy sail straight and bridge the deep, deep sea.

**Sino-Vietnamese:**

**Hành Lộ Nan - Lý Bạch**

Kim tôn thanh tửu đấu thập thiên  
Ngọc bàn trân tu trị vạn tiền  
Đình bôi đầu trợ bất năng thực  
Bạt kiếm tứ cố tâm mang nhiên  
Dục độ Hoàng Hà băng tắc xuyên  
Tương đặng Thái Hàng tuyết ám thiên  
Nhàn lai thủy điếu bích kê thượng  
Hốt phục thừa chu mộng nhật biên  
Hành lộ nan hành lộ nan  
Đa kỳ lộ kim an tại  
Trường phong phá lãng<sup>4</sup> hôi hữu thì  
Trực quải vân phàm tế thượng hải.

**Vietnamese Translation:**

**Đường Đi Khó Khăn – Lý Bạch**

Rượu thơm chén quý đáng mười ngàn  
Món ngon mâm ngọc giá muôn vàng  
Chén đĩa buông rơi nhai khó nuốt  
Tuốt kiếm tứ bề dạ ngổ ngang  
Muốn vượt Hoàng Hà băng ngăn chặn  
Leo núi Thái Hàng tuyết chưa tan  
Nhàn rồi thả câu trên suối lạnh  
Mơ thấy lướt thuyền hướng thiên san  
Đường đi gian khổ gian khổ quá  
Bao nhiêu lối rẽ lối nào an  
Cờ gió rẽ mây rồi có lúc  
Căng buồm vượt biển dễ từ nan.

## . Number of Lines

There is no determined number of lines in an old-style poem. A short poem can have 4, 6 or 8 lines. A long work has more lines, has separate parts and a logical structure. The *Song of the Guitar* by *Bai Ju Yi* has 88 lines of 7 characters.

The *Beautiful Xi Shi* by *Wang Wei* below has 14 lines of 5 characters.

### 西施咏 - 王維

艳色天下重  
西施宁久微  
朝仍越溪女  
暮作吴宫妃  
贱日岂殊众  
贵来方悟稀  
邀人傅香粉  
不自著罗衣  
君宠益娇态  
君怜无是非  
当时浣纱伴  
莫得同车归  
持谢邻家子  
效颦安可希

### Pinyin Transliteration:

#### Xī Shī Yǒng - Wáng Wéi

Yàn sè tiān xià zhòng  
Xī shī níng jiǔ wēi  
Zhāo réng yuè xī nǚ  
Mù zuò wú gōng fēi  
Jiàn rì qǐ shū zhòng  
Guì lái fāng wù xī  
Yāo rén fù xiāng fěn  
Bù zì zhuó luó yī  
Jūn chǒng yì jiāo tài  
Jūn lián wú shì fēi  
Dāng shí huàn shā bàn  
Mò dé tóng chē guī  
Chí xiè lín jiā zǐ  
Xiào pín ān kě xī

### Sino-Vietnamese:

#### Tây Thi Vịnh - Vương Duy

Diễm sắc thiên hạ trọng  
Tây Thi trữ cửu vi  
Triều hưng Việt khê nữ  
Mộ tác Ngô cung phi  
Tiện nhật khởi thù chúng  
Quý lai phương ngộ hi  
Yêu nhân phó hương phấn  
Bất tự trừ la y  
Quân sủng ích kiêu thái  
Quân liên vô thị phi  
Đương thì hoán sa bạn  
Mạc đắc đồng xa quy  
Trì tạ lân gia tử  
Hiệu tảo an khả hy.

### Vietnamese Translation:

#### Vịnh Tây Thi – Vương Duy

Thiên hạ trọng nhan sắc  
Tây Thi chịu kém chi  
Sáng đang gái nước Việt  
Chiều đã là Ngô phi  
Như người trong nghèo khó  
Cao sang ai sánh bì  
Sai hầu tô son phấn  
Tì nữ cỡi xiêm y  
Vua yêu thêm kênh kiệu  
Vua chiều lại thị phi  
Những bạn cùng giặt lụa  
Cùng xe chẳng được đi  
Nhấn bảo ở hàng xóm  
Chau mày ăn thua gì.

### The Beautiful Xi Shi by Wang Wei

Since beauty is honored all over the Empire,  
How could Xi Shi remain humbly at home?  
Washing clothes at dawn by a southern lake  
And that evening a great lady in a palace of the north:  
Lowly one day, no different from the others,  
The next day exalted, everyone praising her.  
No more would her own hands powder her face

Or arrange on her shoulders a silken robe.  
And the more the King loved her, the lovelier she looked,  
Blinding him away from wisdom.  
Girls who had once washed silk beside her  
Were kept at a distance from her chariot.  
And none of the girls in her neighbors' houses  
By pursing their brows could copy her beauty

## 2. Regulated Verse: Seven Character Eight Line

A regulated verse must meet the requirements for content and form to assure not only the conveyed message but also the harmony of tone and sound. Therefore, in addition to the story and mood, a Tang regulated verse or poem is judged very strictly in accordance to the 6 following criteria: tone rule, locking, rhyme, rhythm, structure, and symmetry and parallelism.

The rule of Tang poetry is based on the tone (聲 shēng thanh) when a word/character in the monosyllabic language is pronounced. For the purpose of this writing, word and character are used alternatively since each character is one word and each word has only one syllable. Two currently spoken monosyllabic languages are known: Vietnamese and Chinese. Vietnamese has 8 tones while Chinese has from 4 to 9 tones depending on the spoken dialect. For example, Mandarin/Pinyin has 4 tones while Hakka has 6, Cantonese has 9... A regulated verse written in Chinese can be recited in hundred of dialects, but for it to absolutely meet all the above 6 criteria for a Tang regulated verse, it may need to be recited in the poet's intended dialect.

For prosodic purpose, we distinguish 2 types of tone: the level tone (平 bīng bǎng/**B**) and the slant tone (仄 zè trắc/**T**).

The level tone (**B**) are words in Sino-Vietnamese with no mark such as: *hoa, âm, thanh...* similar to Pinyin *mā*, and words with mark for falling tone (ˊ) such as: *hòa, người, trời...* similar to Pinyin *má*.

The slant tone (**T**) are words in Sino-Vietnamese with mark for rising tone (ˊ), mark for low rising tone (?), mark for broken rising tone (~) and mark for low tone (.) such as: *lá, đảo, tương, đình, cũ, vĩ, tự, lộ...* similar to Pinyin *mǎ, mà*.

The 7 character 8 line form of Tang regulated verse has the largest number of characters (56 monosyllable words). It will be explained here as it has the most complex requirements. Based on the knowledge of the requirements for the 7x8 form, we can deduct the rules for the 5x8 form, the 7x4 form and the 5x4 form by simplifying or eliminating some requirements for the 7x8 form.

### 2.1 Rule (律 lǚ luật)

Rule regulates the tones in the horizontal direction within the verse line.

A verse follows the level rule (**B**) when the second word in line 1 is a level tone (**B**) word.  
A verse follows the slant rule (**T**) when the second word in line 1 is a slant tone (**T**) word.  
The rule then determines the tone for other words in line 1 as follows:

Word order in line 1		2	4	6
Level Rule	<b>B</b>	<b>T</b>	<b>B</b>	
Slant Rule	<b>T</b>	<b>B</b>	<b>T</b>	

## 2.2 Locking (黏 nián niêm)

As rule regulates the tone in the horizontal direction within a line, locking coordinates the tone in the vertical direction. It assures the cohesion between 2 lines of a regulated verse. Locking requires that 2 words in the same position in 2 different lines have the same level tone or slant tone. Lines 2 and 3 must lock. Lines 4 and 5 must lock. Lines 6 and 7 must lock. Lines 8 and 1 must lock to close the verse.

The symbols below for tone of words have meanings as follows:

**B**: level tone that is optional (不論, bù lún, bất luận) as will be explained in later section 2.8.

**B**: level tone that is abiding and/or locking (分明 fēn míng phân minh)

**B**: level tone rhyme

**T**: slant tone that is optional

**T**: slant tone that is abiding and/or locking

An example is given below for a 7x8 Level Rule and Level Rhyme verse:

1. B **B** T T T **B B** (V)
2. T **T** B **B** B **T B** (V)
3. T **T** B **B** B **T T**
4. B **B** T T T **B B** (V)
5. B **B** T T B **B T**
6. T **T** B **B** T **T B** (V)
7. T **T** B **B** B **T T**
8. B **B** T T T **B B** (V)

Characters 2 and 6 in line 1 lock with characters 2 and 6 of line 8 (in red).

Characters 2 and 6 in line 2 lock with characters 2 and 6 of line 3 (in green).

Characters 2 and 6 in line 4 lock with characters 2 and 6 of line 5 (in blue).

Characters 2 and 6 in line 6 lock with characters 2 and 6 of line 7 (in green).

In actuality, because of the requirement of the tone rule, a regulated verse must have lines 1, 4, 5 and 8 locking, and lines 2, 3, 6 and 7 locking.

The 7x8 regulated verses in 3 other forms, as we shall see in the next paragraphs (Level Rule and Slant Rhyme, Slant Rule and Level Rhyme, Slant Rule and Slant Rhyme), lock the same way as shown above.

## 2.3 Rhyme (韻 yùn vận)

The rhyme of a poem is the rhyme of the last characters in the lines. In poems with level rhyme, the last words of lines 1, 2, 4, 6 and 8 must rhyme and have level tone. It appears that only level rhyme is used in regulated verse as slant rhyme is almost never seen. Some

poems have a slant tone in character 7 of the first line and when the tone changes from level to slant, it affects the tone of character 5 in the line. For convenience, one distinguishes such situations:

In a verse with level rhyme, the last characters of lines 1, 2, 4, 6 and 8 rhyme and have level tone.

In a verse with a slant tone in character 7 of the first line, the last characters of lines 2, 4, 6 and 8 rhyme and have level tone.

## 2.4 Rhythm (節奏 jié zòu tiết tấu)

Regulated verses have even and odd (negative and positive) 4/3 or 2/2/3 word break without exception.

In coordination with rule, locking and symmetry to create rhythm, the 7 characters in each line are recited in groups of 4 and 3, or 2, 2 and 3.

## 2.5 Layout of a Regulated Verse (布局 bù jú bố cục)

An 8x7 regulated verse, in 56 characters/words, has to tell a complete story with a prescribed structure composing of 4 parts:

Introduction: Set the scene for the story with 2 parts. Line 1 opens the story and line 2 continues with the location and time.

Subject: Lines 3 and 4 must tell the intention and the content.

Argument: Lines 5 and 6 opens more the content, describe the scenery or the feelings.

Conclusion: Lines 7 and 8 summarize or change the subject with a new idea to stimulate emotions or thoughts.

## 2.6 Symmetry and Parallelism

In addition to rule, locking, rhyme, rhythm and structure above, a regulated verse must be symmetrical and parallel. The opposing lines must be symmetrical and parallel in meaning, in tone and in type of words. Parallelism demands maximum similarity. Nouns are parallel to nouns, adjectives to adjectives, verbs to verbs, numeral to a numeral. Also sentence structure, subject to subject, object to object, groups of words to group of words...Groups of words or sentences must differ in meaning. They may be synonyms, antonyms or member of the same set of objects...

Lines 3 and 4 must be symmetric and parallel in meaning and words.

Lines 5 and 6 must be symmetric and parallel in meaning and words similarly to lines 3 and 4.

Lines 1 and 2 do not require parallelism in meaning and words, but must be symmetric with opposite tones.

Similar requirements apply to lines 7 and 8.

Without symmetry and parallelism, a 8x7 verse is not considered a good Tang regulated verse.

## 2.7 Illustrations of The Rules of Regulated Verse

As the result of 2 rules (level B and slant T) and 2 rhymes (level B and slant T), regulated verses can have 4 forms for tonal regulation. Examples below are to illustrate essentially the requirements of rule, locking, rhyme, and rhythm. When reviewing a poem for rhyme and rhythm, also consider the exception to the tone rule in Section 2.8 below. Also, notice that the rhyming in the Sino-Vietnamese transliteration is almost always perfect while the Pinyin transliteration sometimes does not meet the Layout and symmetry and parallelism are discussed in a later example in Section 2.9.

**a. Level Rule Level Rhyme 7x8 Verse**

***Sino-Vietnamese Transliteration***

***Đăng Kim Lăng Phượng Hoàng Đài***

***Lý Bạch***

- |                         |   |
|-------------------------|---|
| 1. <b>B B T T T B B</b> | 1. Phượng Hoàng đài thượng phượng hoàng <b>du</b> |
| 2. <b>T T B B B T B</b> | 2. Phượng khứ đài không giang tự <b>lưu</b>       |
| 3. <b>T T B B B T T</b> | 3. Ngô cung hoa thảo mai u kính                   |
| 4. <b>B B T T T B B</b> | 4. Tần đại y quan thành cỏ <b>khâu</b>            |
| 5. <b>B B T T B B T</b> | 5. Tam sơn bán lạc thanh thiên ngoại              |
| 6. <b>T T B B T T B</b> | 6. Nhị thủy trung phân Bạch Lộ <b>châu</b>        |
| 7. <b>T T B B B T T</b> | 7. Tổng vị phù vân năng tế nhật                   |
| 8. <b>B B T T T B B</b> | 8. Trường An bất kiến sử nhân <b>sâu</b> .        |

**Pinyin Transliteration:**

**Dēng Jīn Líng Fèng Huáng Tái**

**Lǐ Bái**

**登金陵鳳凰台**

**李白**

- |         |                                     |
|---------|-------------------------------------|
| 鳳凰台上鳳凰游 | Fèng huáng tái shàng fèng huáng yóu |
| 鳳去台空江自流 | Fèng qù tái kōng jiāng zì liú       |
| 吳宮花草埋幽徑 | Wú gōng huā cǎo mái yōu jìng        |
| 晉代衣冠成古邱 | Jìn dài yī guān chéng gǔ qiū        |
| 三台半落青山外 | Sān tái bàn luò qīng shān wài       |
| 二水中分白鷺洲 | Èr shuǐ zhōng fēn bái lù zhōu       |
| 總為浮雲能蔽日 | Zǒng wéi fú yún néng bì rì          |
| 長安不見使人愁 | Cháng ān bù jiàn shǐ rén chóu       |

**Climbing Phoenix Tower at Jin Ling - Li Bai**

Phoenixes once visited the Phoenix Tower  
 They now left the tower empty, only the river flows on  
 The ruined Wu palace are buried under thick weed and flowers  
 Jin noble men in their official attire now lie in graves  
 The Three Peak mountain reaches half way into the blue sky  
 Between two arms of the river is Bai Lu isle  
 Everywhere drifting clouds hide the bright sun  
 Chang An (the Imperial Court), now out of sight, made men of history sad.

***Vietnamese Translation: Thể lục bát (6x8 form)***

***Lên Lầu Phượng Hoàng Ở Kim Lăng – Lý Bạch***

*Phượng hoàng đến viếng phượng đài  
 Phượng đi đài vắng sông dài vẫn trôi  
 Cỏ hoa phủ lối cung Ngô*

*Cân đai đời Tấn thành mô cỏ xanh  
 Nửa trời ba giải thiên thanh  
 Cù lao Bạch Lộ nước quanh hai đường  
 Mây trôi che ánh thái dương  
 Trường An chẳng thấy sâu vương bao tình.*

**b. Level Rule Slant Rhyme 7x8 Verse**

1. B B T T B B T
2. T T B B T T B (V)
3. T T B B B T T
4. B B T T T B B (V)
5. B B T T B B T
6. T T B B T T B (V)
7. T T B B B T T
8. B B T T T B B (V)

**客至 - 杜甫**  
 舍南舍北皆春水  
 但見群鷗日日來  
 花徑不曾緣客掃  
 蓬門今始為君開  
 盤飧市遠無兼味  
 樽酒家貧只舊醅  
 肯與鄰翁相對飲  
 隔籬呼取盡餘杯

**Sino-Vietnamese Transliteration**

**Khách Chí - Đỗ Phủ**

1. Xá nam xá bắc giai xuân thủy
2. Đản kiến quần âu nhật nhật **lai**
3. Hoa kiến bát tăng duyên khách tảo
4. Bông môn kim thủy vị quân **khai**
5. Bàn tôn thị viễn vô kiêm vị
6. Tôn tửu gia bản chi cựu **phôi**
7. Khẳng dữ lãng ông tương đối ẩm
8. Cách ly hồ thủ tận dư **bôi**.

**Pinyin Transliteration:**

Kè Zhì - Dù Fǔ  
 Shè nán shè běi jiē chūn shuǐ  
 Dàn jiàn qún ōu rì rì lái  
 Huā jìng bù zēng yuán kè sǎo  
 Péng mén jīn shǐ wéi jūn kāi  
 Pán sūn shì yuǎn wú jiān wèi  
 Zūn jiǔ jiā pín zhī jiù pēi  
 Kěn yǔ lín wēng xiāng duì yǐn  
 Gé lí hū qǔ jìn yú bēi

**A Guest Visiting By Du Fu**

North and south of my hut, all is spring water,  
 A flock of gulls come noisily each day.  
 The floral path has never been swept for a guest,  
 Today the rough gate opens for you.  
 Far from the market, my food has little taste.  
 My poor home can offer only stale and cloudy wine.  
 Have a drink facing your elderly neighbor,  
 At the fence, breathe deep and drink up your cup.

**Vietnamese Translation:**

**Khách Đến**

*Phía Bắc phía Nam đầm nước xuân  
 Chim âu hằng bữa viếng tung bưng  
 Lối hoa không dọn vì không khách  
 Có bạn hôm nay mở cổng mừng  
 Xa chợ thức ăn đành thiếu vị  
 Nhà nghèo rượu ấm có không chùng*



*Mời ông hàng xóm cùng nâng chén  
Dem hết ra đây rượu đã lưng.*

### c. Slant Rule Level Rhyme 7x8 Verse

Examples are presented in Sections 2.8 and 2.9.

### d.. Slant Rule Level Rhyme 7x8 Verse

- |                      |   |
|----------------------|---|
| 1. T T B B B T T     | <b>Sino-Vietnamese Transliteration:</b> |
| 2. B B T T T B B (V) | <b>Khiển Bi Hoài - Nguyên Chấn</b>      |
| 3. B B T T B B T     | 1. Tích nhật hý ngôn thân hậu ý         |
| 4. T T B B T T B (V) | 2. Kim triêu giai đảo nhãn tiền lai     |
| 5. T T B B B T T     | 3. Y thường dĩ phóng hành khán tận      |
| 6. B B T T T B B (V) | 4. Châm tuyền do tồn vị nhãn khai       |
| 7. B B T T B B T     | 5. Thượng tướng cựu tình liên tỳ bộc    |
| 8. T T B B T T B (V) | 6. Dã tăng nhân mộng tổng tiền tài      |
|                      | 7. Thành tri thử hận nhân nhân hữu      |
|                      | 8. Bần tiện phu thê bách sự ai.         |

**遣悲懷 - 元稹**  
昔日戲言身後意  
今朝皆到眼  
衣裳已施行  
針綫猶存未  
尚想舊情憐  
也曾經夢送  
誠知此恨人人有  
貧賤夫妻百事哀

**Pinyin Transliteration:**  
**Qiǎn Bēi Huái - Yuán Zhěn**  
Xī rì xī yán juān hòu yì  
Jīn zhāo jiē dào yǎn qián lái  
Yī cháng yǐ shī xíng zhāo zhēn  
Xiàn yóu cún wèi rěn kāi  
Cháng xiǎng jiù qíng lián bī pú  
Yě céng yīn mèng sòng jiǎn cái  
Chéng zhī cǐ hèn rén rén yǒu  
Pín jiàn fū qī bǎi shì āi

### Sad Memory by Yuan Zhen

Sitting idly, remembering her and feeling sorry for self  
A hundred year life is not very long  
Deng You had no children therefore happy with his destiny  
Pan Yue cried for the dead and wasted his poetry  
Sharing a common death is uncertain and not to be expected  
Cannot promise meeting in the next life  
Only keep my eyes open all night long  
How to make up to her for a life without happiness.

### **Vietnamese Translation:**

**Gợi Niềm Sầu Nhớ - Thể thất ngôn bát cú (7x8 form)**

*Ngày xưa vui nói chuyện qua đời  
Trước mắt hôm nay xây tới nơi  
Cho hết áo quần không giữ ngắm  
Chỉ kim còn đó sầu chưa vơi  
Nghĩ tình xưa cũ thương người ở*



*Đốt tặng nàng tiên mơ đến chơi  
Nỗi khổ tâm này ai cũng có  
Vợ chồng nghèo khó cảnh chơi voi.*

### **Gợi Niềm Sâu Nhớ - Thể Song Thất Lục Bát (7x7x6x8 form)**

Thương nhớ nàng lại đau xót phận  
Đời trăm năm lận đận xiết bao  
Đặng Du số mệnh lao đao  
Khóc người Phan Nhạc tốn hao mỹ từ  
Chuyện chung huyết tợ như hẹn gió  
Duyên gặp nàng đâu có lần hai  
Không sao chớp mắt đêm dài  
Làm sao tìm lại Dương Đài thuở nao.

## **2.8 Exception to the Rule**

The rule of regulated verse was strictly enforced in court exams. Until as recently as the 20<sup>th</sup> century, this was the way imperial governments in Vietnam and China selected their civil servants. As you can see, the rule of regulated verse is extremely difficult to abide 100%. A study by the University of Michigan showed that only 1% of the seven character eight line regulated verses in the **Three Hundred Tang Poems** collection meet the strict version of the tone rule. And 32% of the lines meet this tonal requirement.

As a part of ordinary everyday life, 2 rules apply in the writing of Tang regulated verses. The 1-3-5 rule says that the characters 1, 3 and 5 in each line are optional in tone (不論 bù lùn bất luận). However, the 2-4-6 rule requires that the characters 2, 4, and 6 conform with the prescribed tone (分明 fēn míng phân minh).

Thanks to the 1-3-5 rule, now we can represent the regulated verses in 2 forms instead of 4, one for the slant rule and one for the level rule. In each form the last character in line 1 can either be level or slant. Remember if it is level, it must rhyme with the last characters of lines 2, 4, 6 and 8. x is optional, it can either be level or slant with reservation.

#### Slant Rule:

1. x **T** x **B** x **T** **T/B**
2. x **B** x **T** x **B** **B**
3. x **B** x **T** x **B** **T**
4. x **T** x **B** x **T** **B**
5. x **T** x **B** x **T** **T**
6. x **B** x **T** x **B** **B**
7. x **B** x **T** x **B** **T**
8. x **T** x **B** x **T** **B**

#### Level Rule:

1. x **B** x **T** x **B** **T/B**
2. x **T** x **B** x **T** **B**
3. x **T** x **B** x **T** **T**
4. x **B** x **T** x **B** **B**
5. x **B** x **T** x **B** **T**
6. x **T** x **B** x **T** **B**
7. x **T** x **B** x **T** **T**
8. x **B** x **T** x **B** **B**

This exception tone rule makes it somewhat easier to write a regulated verse. However, notice 2 situations limiting the application of this rule.

### **Difficult to Recite Rule (苦讀 gǔ dú khổ đọc)**

Changing slant tone to level tone is always pleasing to the ear. However, changing a level tone to a slant tone creates difficulty in reciting. Avoiding changing character 3 in even

lines (x) from level to slant. This also applies to changing character 5 in odd lines (x) from level to slant.

**Lone Level Rule** (孤平 gū píng cô bình)

The Lone Level rule takes precedent over the 1-3-5 rule. It prohibits a line with only one level tone in the first 6 characters. Character 1 is truly optional, but characters 3 and 5 are conditional by the Lone Level rule. For example, the 1-3-5 rule can not be freely used to change xT xB xTB to TT TB TTB. It is a violation of the Lone Level rule.

In particular, the third and fifth characters can change their tones as long as it does not destroy an E-tone pair. For example, xT can change to TT, but xB should not change to TB unless the next tone is B. From xT xB xTB, we can have: TT BB TTB or BT TB TTB or TT TB BTB, but not TT TB TTB.

As Tang poets consciously abode by the Lone Level rule, I can not find an example of the violation.

**Tears** by **Li Shang Yin** below will illustrate the application of the 1-3-5 Rule. **Tears** is a slant rule level rhyme poem. Lines 1, 3, 4, 6, 7 and 8 abide to the strict tone rule. The 1-3-5 rule is used only in character 3 of line 2 and characters 1 and 3 of line 5 (underlined words).

**淚 - 李商隱**  
永巷長年怨綺羅  
離情終日思風波  
湘江竹上痕無限  
峴首碑前洒几多  
人去紫台秋入塞  
兵殘楚帳夜聞歌  
朝來灞水橋邊柳  
未抵青袍送玉珂

**Lèi - Lǐ Shāng Yǐn**

Yǒng xiàng cháng nián yuàn qǐ luó  
Lí qíng zhōng rì sī fēng bō  
Xiāng jiāng zhú shàng hén wú xiàn  
Xiàn shǒu bēi qián sǎ jǐ duō  
Rén qù zǐ tái qiū rù sāi  
Bīng cán chǔ zhàng yè wén gē  
Zhāo lái bà shuǐ qiáo biān liǔ  
Wèi dǐ qīng páo sòng yù kē

1. TTBBTTB  
2. BBITTBB  
3. BBTTBBT  
4. TTBBTTB  
5. ITBBBTT  
6. BBTTTB  
7. BBTTBBT  
8. TTBBTTB

**Lệ - Lý Thương Ẩn**

1. Vĩnh hạng trường niên oán ý **la**  
2. Ly tình chung nhật tứ phong **ba**  
3. Tương giang trúc thượng ngân vô hạn  
4. Nghiễn thủ bi tiền sái kỷ **đa**  
5. Nhân khứ từ đài thu nhập tái  
6. Binh tàn Sở tướng dạ văn **ca**  
7. Triều lai Bá thủy kiêu biên liễu  
8. Vị để thanh bào tống ngọc **kha**.

**Tears – Li Shang Yin**

Year long living in an alley, she hated silk  
Separated from her lover, day long she thought of waves and storm  
Bamboos on the Xiang river have many scars  
On mount Xian, lots of tears were shed at the tombstone  
When you left Zi Tai, autumn entered the citadel  
At night we heard songs to demoralize the Chu army  
In the morning she went to the willow near the bridge on the Ba river.

To say good bye to Yu Ke by touching his blue coat.

**Vietnamese Translation:**

**Nước mắt - Lý Thương Ẩn**

Ngõ vắng quanh năm oán lụy là  
Hận tình ly biệt nhớ phong ba  
Sông Tương trúc thắm bao hần vết  
Núi Nghiễn trước bia lệ rớt nhòa  
Gác tía người rời thu đến ải  
Sở quân tan rã tối nghe ca  
Sớm mai viếng liễu cầu sông Bá  
Chưa chạm áo bào tiền Ngọc Kha.

## 2.9 Explication of a 7x8 Regulated Verse

To understand the required structure, symmetry and parallelism of a regulated verse, it is probably best to analyze *Autumn Inspiration* by **Du Fu**.

This poem follows the slant rule (character *lộ* in line 1 is slant tone) and level rhyme (character *âm* in line 1 is level tone). Locking is perfect between line 1 and line 8, line 2 and line 3, line 4 and line 5, and line 6 and line 7. Lines 1, 2, 4, 6 and 8 all have last characters with rhyme *âm* level tone.

**秋興 - 杜甫**

玉露凋傷楓樹林  
巫山巫峽氣蕭森  
江間波浪兼天湧  
塞上風雲接地陰  
叢菊兩開他日淚  
孤舟一繫故園心  
寒夜處處催刀尺  
白帝城高急暮砧

**Qiū Xīng - Dù Fǔ**

Yù lù diāo shāng fēng shù lín  
Wū shān wū xiá qì xiāo sēn  
Jiāng jiān bō làng jiān tiān yǒng  
Sāi shàng fēng yún jiē dì yīn  
Cóng jú liǎng kāi tā rì lèi  
Gū zhōu yī xì gù yuán xīn  
Hán yè chǔ chǔ cuī dāo chǐ  
Bái dì chéng gāo jí mù zhēn

**Thu Hứng - Đỗ Phủ**

- |                  |  |
|------------------|--|
| 1. T T B B T T B | 1. Ngọc lộ điêu thương phong thụ <b>âm</b> |
| 2. B B T T T B B | 2. Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu <b>sâm</b>     |
| 3. B B T T B B T | 3. Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng      |
| 4. T T B B T T B | 4. Tái thượng phong vân tiếp địa <b>âm</b> |
| 5. T T B B B T T | 5. Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ         |
| 6. B B T T T B B | 6. Cô chu nhất hệ cố viên <b>tâm</b>       |
| 7. B B T T B B T | 7. Hàn y xứ xứ thổi đao xích               |
| 8. T T B B T T B | 8. Bạch Đế thành cao cấp mộ <b>châm</b>    |

**Autumn Inspiration – Du Fu**

Dew drops like jade render the maple forest desolate  
Wu mountain and Wu gorge are covered with gloomy moisture  
In the middle of the river, waves splashing high as to reach the sky  
At the city gate, moving clouds join the dark earth surface  
Chrysanthemums flower twice reviving old sorrow tears

A single boat anchors my hope to return home the old garden  
All around people are busy with tape and scissors to make winter cloth  
In the afternoon, the sounds of washing mallets beating cloth rise from  
the town Bach De (White Emperor).

***Vietnamese Translation:***

***Cảm Hứng Mùa Thu - Đỗ Phủ***

*Rừng phong sương trắng cảnh tiêu điều*

*Hiềm trở ngàn non thu hắt hiu*

*Sóng vọt lưng trời sóng cuộn cuộn*

*Mây sà mặt đất ả cô liêu*

*Hai lần khóm cúc khơi nguồn lệ*

*Một lượt con thuyền trôi dẫu yêu*

*Dao thước rộn ràng may áo lạnh*

*Chày vang thành Bạch bóng về chiều.*

***Autumn Inspiration*** by ***Du Fu*** is a slant tone (slant tone of character 2 in first line) and level rhyme (last character of first line). Locking is solid. Lines 1, 2, 4, 6, and 8 rhyme and have **âm** sound.

**Introduction**

Line 1: *Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm*

*Dew drops like jade render the maple forest desolate*

describes the desolation of the maple forest due to white snow and dew.

Line 2: *Vu Sơn Vu Giáp khí tiêu sâm*

*Wu mountain and Wu gorge are covered with gloomy moisture*

expands the environment and space of autumn. Wu mountain and Wu gorge in the upper Chang Jiang (長江 Cháng jiāng Trường Giang) are picturesque mountainous regions. In autumn the landscape is desolate with moisture and fog covering every place.

**Subject**

Lines 3 and 4 : *Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng*

*Tái thượng phong vân tiếp địa âm*

*In the middle of the river, waves splashing high as to reach the sky*

*At the city gate, moving clouds join the dark earth surface*

Autumn on the river, the water flows rapidly with small waves that jump to the sky as the river narrows down. In the meantime, at the citadel gate, clouds falling low darken the earth.

In term of symmetry and parallelism, line 3 and line 4 are symmetric and parallel in meaning, vocabulary and tone. *Giang gian* (river space) is matched with *tái thượng* (gate pass), *ba lãng* (small wave big wave) is matched with *phong vân* (wind cloud), *kiêm thiên dũng* (cover sky splashing) đối với *tiếp địa âm* (join earth negative).

**c. Argument**

Lines 5 and 6: *Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ*

*Cô chu nhất hệ cố viên tâm*

*Chrysanthemums flower twice reviving old sorrow tears*

*A single boat anchors my hope to return home the old garden*

The autumn scene wrapped the poet's thoughts and feelings. He had been away from his country for more than 2 years and had cried for missing home. Today he was on the way home, but his boat was anchored at one place, probably because of the stormy weather. He had to anchor his nostalgia with the boat.

In term symmetry and parallelism, *tùng cúc* (group chrysanthemum) is matched with *cô chu* (lone boat), *lưỡng khai* (twice open) is matched with *nhất hệ* (once tie), *tha nhật lệ* (other day tears) is matched with *cổ viên tâm* (old garden heart)

#### **d. Conclusion**

Lines 7 and 8: *Hàn y xú xú thòi đao xích*

*Bạch Đế thành cao cấp mộ châm*

*All around people are busy with tape and scissors to make winter cloth*

*In the afternoon, the sounds of washing mallets beating cloth rise from the town Bach De (White Emperor).*

Change of thought and summary, autumn was sad not only to the author who had not been able to go home. During this Tang period, war was unending. The signs of sadness due to separation were everywhere: tape and scissors, sounds of washing mallets...People made and washed winter clothes in autumn to send to the frontier for loved ones: sons, husbands...to wear in the cold coming winter.

### **3. Regulated Verse: Five Character Eight Line**

The rules for Five Character Eight Line regulated verse (5x8 verse) are identical to those for Seven Character Eight Line regulated verse (7x8 verse) in terms of tone rule, locking, rhyme, rhythm, and symmetry and parallelism. The rules are somewhat simplified when 2 characters beginning each lines are eliminated as illustrated in the next table.

#### **3.1 Tone Rule**

Note the tone rule changes from level to slant and vice versa as we remove two first characters in each line, as the rule is always decided by the tone of the second character of the first line.

##### **Slant Rule Slant Rhyme**

1. **B B T T B B T**  
2. **T T B B T T B**  
3. **T T B B B T T**  
4. **B B T T T B B**  
5. **B B T T B B T**  
6. **T T B B T T B**  
7. **T T B B B T T**  
8. **B B T T T B B**

##### **Slant Rule Level Rhyme**

1. **B B T T T B B**  
2. **T T B B B T B**  
3. **T T B B B T T**  
4. **B B T T T B B**  
5. **B B T T B B T**  
6. **T T B B T T B**  
7. **T T B B B T T**  
8. **B B T T T B B**

##### **Level Rule Slant Rhyme**

1. **T T B B B T T**  
2. **B B T T T B B**  
3. **B B T T B B T**

##### **Level Rule Level Rhyme**

1. **T T B B T T B**  
2. **B B T T T B B**  
3. **B B T T B B T**

4. TT BB TT B  
 5. TT BB BTT  
 6. BB TT TBB  
 7. BB TT BBT  
 8. TT BB TT B

4. TT BB TT B  
 5. TT BB BTT  
 6. BB TT TBB  
 7. BB TT BBT  
 8. TT BB TT B

**a. Locking**

In 5x8 verse, the locking of tone of characters 2 and 4 applies to pair of lines 1 and 8, pair of lines 2 and 3, and pair of lines 4 and 5.

**b. Rhyme**

In level rhyme 5x8 verse, the last characters in lines 1, 2, 4, 6, and 8 must rhyme and have level tone.

In slant rhyme 5/8 verse, the last characters in lines 2, 4, 6, and 8 must rhyme and often have level tone.

**c. Rhythm**

Each 5 character line is recited in groups of 2 and 3 without exception.

*Wind and Rain* by *Li Shang Yin* is an example of a 5x8 regulated verse with level rule level rhyme (tone of character 2 and last character of first line), given below to illustrate the 4 components of the rule: tone rule, locking, rhyme and rhythm. When reviewing the rhyme and rhythm, also consider the exception to the tone rule in Section 3.2.

**風雨 - 李商隱**

淒涼寶劍篇  
 羈泊欲窮年  
 黃葉仍風雨  
 青樓自管絃  
 新知遭薄俗  
 舊好隔良緣  
 心斷新豐酒  
 銷愁斗幾千

**Fēng Yǔ - Lǐ Shāng Yǐn**

qī liáng bǎo jiàn piān  
 jī bó yù qióng nián  
 huáng yè réng fēng yǔ  
 qīng lóu zì guǎn xián  
 xīn zhī zāo báo sú  
 jiù hǎo gé liáng yuán  
 xīn duàn xīn fēng jiǔ  
 xiāo chóu dòu jǐ qiān

**Phong vũ - Lý Thương Ẩn**

1. BB TT B  
 2. TT TBB  
 3. TT BB T  
 4. BB TT B  
 5. BB BTT  
 6. TT TBB  
 7. TT BBT  
 8. BB TT B

1. Thê lương Bảo Kiếm **thiên**  
 2. Kỳ bạc dục cùng **niên**  
 3. Hoàng diệp nhưng phong vũ  
 4. Thanh lâu tự quản **huyền**  
 5. Tân tri tao bạc tục  
 6. Cựu hảo cách lương **duyên**  
 7. Tâm đoạn tân phong tửu  
 8. Tiêu sầu đấu kỷ **thiên**.

**Wind and Rain – Li Shang Yin**

The poem of the Precious Dagger will do no good  
 For a wanderer at almost year's end  
 Wind and rain once more shake the yellow leaves  
 Yet the flute and fiddle keep the Blue House (青樓 Qīng lóu Thanh  
 lâu House of ill reputation) merry  
 New acquaintances appear to survive the superficial social life  
 Old friends, deprived of closeness, drift apart  
 My heart cries out for Xin Feng (New Wind?) wine  
 A thousand jugs are needed to melt away my sorrows.

**Vietnamese Translation:**

***Gió Mưa - Lý Thương Ẩn***

*Vãn chương sự nghiệp quả thê lương  
 Thân trợ cuối năm lấm đoạn trường  
 Mưa gió lá vàng bay lác đác  
 Lầu xanh đàn sáo vẫn bình thường.  
 Thói đời bạc bẽo nay đã biết  
 Người tốt xa xưa những nhớ thương  
 Rượu mới đắng nồng lòng hứa đoạn  
 Thêm ngàn chén nữa hết sầu vương.*

**c. Structure**

A 5x8 verse must consist of 4 parts: Introduction, Subject, Argument, and Conclusion in the same way of a 7x8 verse.

**d. Symmetry and Parallelism**

The 2 lines 3 and 4 , as well as lines 5 and 6, must be symmetrical and parallel in meaning, words or groups of words, and tone like in the 7x8 verse. Without symmetry and parallelism, a 5x7 verse is not considered a good Tang regulated verse.

**3.2 Exception to Tone Rule**

The exception rule becomes 1-3 exception rule (不論, bù lún, bất luận) allowing characters 1 and 3 in each lines to be optional in tone . However, the 2-4 rule still requires characters 2 and 4 in each line to abide by the prescribed tone (分明, fēn míng, phân minh). x is optional, it can either be level or slant.

Applying the 1-3 exception rule, the tone rule for 5x8 regulated verse can be summarized below in 2 forms:

Level Rule:	Slant Rule:
1. x <b>B</b> x <b>T</b> T/ <b>B</b>	1. x <b>T</b> x <b>B</b> T/ <b>B</b>
2. x <b>T</b> x <b>B</b> <b>B</b>	2. x <b>B</b> x <b>T</b> <b>B</b>
3. x <b>T</b> x <b>B</b> T	3. x <b>B</b> x <b>T</b> T
4. x <b>B</b> x <b>T</b> <b>B</b>	4. x <b>T</b> x <b>B</b> <b>B</b>
5. x <b>B</b> x <b>T</b> T	5. x <b>T</b> x <b>B</b> T
6. x <b>T</b> x <b>B</b> <b>B</b>	6. x <b>B</b> x <b>T</b> <b>B</b>
7. x <b>T</b> x <b>B</b> T	7. x <b>B</b> x <b>T</b> T
8. x <b>B</b> x <b>T</b> <b>B</b>	8. x <b>T</b> x <b>B</b> <b>B</b>

The rules for 5x8 verse can be best illustrated in *Staying At A Tavern* by *Du Mu* below. This poem is slant rule slant rhyme 5x8 regulated verse. The story is beautiful in an atmosphere of the sadness of a lonely traveler on the way home. The locking, rhyming, symmetry was almost perfect until the seventh line when the 4th character should have a locking slant tone. Possibly, it is a transliteration abnormality for an otherwise excellent poem.

旅宿-杜牧  
 旅館無良伴  
 凝情自悄然  
 寒燈思舊事  
 斷雁警愁眠  
 遠夢歸侵曉  
 家書到隔年  
 滄江好煙月  
 門繫釣魚船

**Lǚ Sù - Dù Mù**

Lǚ guǎn wú liáng bàn  
 Níng qíng zì qiǎo rán  
 Hán dēng sī jiù shì  
 Duàn yàn jǐng chóu mián  
 Yuǎn mèng guī qīn xiǎo  
 Jiā shū dào gé nián  
 Cāng jiāng hǎo yān yuè  
 Mén xì diào yú chuán

**Lữ Túc - Đỗ Mục**

1. Lữ quán vô lương bạn
2. Ngưng tình tự tiểu **niên**
3. Hàn đăng tư cựu sự
4. Đoạn nhận cảnh sầu **miên**
5. Viễn mộng qui xâm hiểu
6. Gia thư đáo cách **niên**
7. Thương giang hảo yên nguyệt
8. Môn hệ điều ngư **thuyền**

1. T T B B T
2. B B T T B
3. B B B T T
4. T T T B B
5. T T B B T
6. B B T T B
7. B B B T T
8. T T T B B

**Staying At A Tavern – Du Mu**

I stayed a night at a tavern with no friends  
 In my reveries, I was locked in melancholy  
 Under the cold light of the lamp, my past rolled out  
 The call of a strayed wild goose brought me out of the joyless sleep  
 Awoke at dawn, I read a letter from home, arriving a year late  
 The river was gray under the misty moonlight  
 A fisherman's boat was moored just outside the gate.

**Vietnamese Translation:**

**Đêm Nơi Quán Trọ - Đỗ Mục**

Quán trọ điều hiu thiếu bạn hiền  
 Tâm tư khép chặt nỗi niềm riêng  
 Bên đèn leo lét, ôn sầu cũ  
 Cô nhận kêu tan giấc ngủ yên  
 Tỉnh giấc hoài hương trời chập sáng  
 Hơn năm mới đọc thư nhà biên  
 Trên sông rét lạnh trăng mờ tỏa  
 Ngoài cửa quán đêm một khách thuyền.



*Dragon Temple* by *Wang Wei* is a level rule level rhyme 5x8 regulated verse expounding the mind, emptiness, the material world, the Dharma realm and touching on the principle of cause and effect in the conclusion. Enjoy the perfect locking of lines 1, 4, 5 and 8 and of lines 2, 3, 6 and 7. The rhyming is good. The symmetry and parallelism in lines 3 and 4 and in lines 5 and 6 are impeccable. Four parts of the structure can be also easily identified.

夏日過青龍寺  
 謁操禪師 - 王維  
 龍鍾一老翁  
 徐步謁禪宮  
 欲問義心義  
 遙知空病空  
 山河天眼里  
 世界法身中  
 莫怪銷炎熱  
 能生大地風

Xià Rì Guò Qīng Lóng Sì  
 Yè Cāo Chán Shī - Wáng Wéi  
 Lóng zhōng yī lǎo wēng  
 Xú bù yè chán gōng  
 Yù wèn yì xīn yì  
 Yáo zhī kōng bìng kōng  
 Shān hé tiān yǎn lǐ  
 Shì jiè fǎ juān zhōng  
 Mò guài xiāo yán rè  
 Néng shēng dà dì fēng

Hạ Nhật Quá Thanh Long Tự  
 Yết Thao Thiên Sư - Vương Duy

Long chung nhất lão ông  
 Từ bộ yết Thiên cung  
 Dục vấn nghĩa tâm nghĩa  
 Đạo tri không bệnh không  
 Sơn hà thiên nhãn lý  
 Thế giới pháp thân trung  
 Mạc quái tiêu viêm nhiệt  
 Năng sinh đại địa phong

1. B B T T B  
 2. T T T B B  
 3. T T B B T  
 4. B B T T B  
 5. B B B T T  
 6. T T T B B  
 7. T T B B T  
 8. B B T T B

**On A Summer Day Meeting Chan Master Thao at the Green Dragon Temple - Wang Wei**

A slender very old man  
 Slowly entered the meditation chamber  
 Wanted to ask him the meaning of Mind  
 The distant sickness of Emptiness is empty  
 God's eye sees miles of mountains and rivers  
 The universe is within the Dharma body  
 It is not surprising that disappearing heat  
 Has the ability to cause strong tornados.

**Vietnamese Translation:**

*Ngày Hè Đến Thanh Long Tự Ra Mắt  
 Thiên Sư Họ Thao - Vương Duy*  
 Lão ông già khụ dáng thông dong  
 Chậm rãi bước qua cửa thiền phòng  
 Nghĩa tâm muốn hỏi cho rõ nghĩa  
 Bệnh không xa thăm biết hay không  
 Núi non ngàn dặm mắt trời thấy

*Pháp thân vũ trụ quá mệnh mông  
Nóng bức tiêu tan chẳng lạ có  
Khả năng sinh tạo đại cuồng phong.*

### 3.3 Explication of a 5x8 Regulated Verse

*Retreat At Zhong Nan* by *Wang Wei* is slant rule slant rhyme verse.

#### 終南別業 - 王維

中歲頗好道  
晚家南山陲  
興來每獨往  
勝事空自知  
行到水窮處  
坐看雲起時  
偶然值林叟  
談笑無還期

#### Zhōng Nán Bié Yè - Wáng Wéi

Zhōng suì pō hǎo dào  
Wǎn jiā nán shān chuí  
Xīng lái měi dú wǎng  
Shèng shì kōng zì zhī  
Xíng dào shuǐ qióng chǔ  
Zuò kàn yún qǐ shí  
ǒu rán zhí lín sǒu  
Tán xiào wú huán qī

#### Chung Nam Biệt Nghiệp

##### Vương Duy

1. T T B B T
2. B B T T B
3. B B B T T
4. T T T B B
5. T T B B T
6. B B T T B
7. B B B T T
8. T T T B B

Trung tuế phã hảo đạo  
Vãn gia nam sơn **thùy**  
Hưng lai mỹ độc vãng  
Thắng sự không tự **tri**  
Hành đáo thùy cùng xú  
Tọa khán vân khởi **thì**  
Ngẫu nhiên trực **lâm** tẩu  
Đàm tiếu vô hoàn **kỳ**.

#### Retreat At Zhong Nan – Wang Wei

In middle age, I was attracted to the Way  
My late home was at the foot of Nan Shan (South Mountain)  
When feeling at ease, I went there alone  
The delights were empty as I realized it myself  
I wandered to where the steam ends  
And sat down to watch the clouds rise  
Or by chance met an old man of the forest  
We chatted, laughed and forgot time to go home.

#### Vietnamese Translation:

##### Nhà Ở Chung Nam - Vương Duy

*Tâm thấy đạo mâu tuổi trung niên  
Nhà ở Nam Sơn núi kẻ hiền  
Hưng khởi thanh nhàn thích đi dạo  
Sự nghiệp được không tự biết riêng  
Ngược dòng đi khắp hang cùng vách  
Thư thả ngòi nhìn áng thanh thiên  
Ngẫu nhiên nẻo vắng gặp tiều lão  
Cười nói cùng nhau như bạn hiền.*

### 3.3.1 Locking

The poem was excellent although the locking was not strictly enforced in one place in line 7.

### 3.3.2 Rhyme

As a slant tone rhyme poem, only lines 2, 4, 6 and 8 rhyme: *thùy, tri, thì* and *kỳ*.

### 3.3.3 Structure

#### a. Introduction

Lines 1 and 2: *Trung tuế phĩ hảo đạo*

*Vãn gia nam san thùy*

*In middle age, I was attracted to the Way*

*My late home was at the foot of Nan Shan(South Mountain)*

The scene is time and space. Line 1 fixes the time when Wang Wei encountered the Way. Line 2 makes the scene more precise. It locates Wang Wei retreat at the peaceful foothill of South Mountain.

#### b. Subject

Lines 3 and 4: *Hung lai mỗi độc vãng*

*Thắng sự không tự tri*

*When feeling at ease, I went there alone*

*The delights were empty as I realized it myself*

Lines 3 and 4 tell the intention and content of the story. When motivated, he went to the retreat alone to have peace and quietness and to meditate on life. He found out for himself that all success and failures are empty of characteristics and meanings.

They are symmetrical and parallel in meaning, words and tone. *Hung lai* (arise future) is matched with *Thắng sự* (succeed affair); *mỗi* (usual) is matched with *không* (empty), *độc vãng* (lone pass) is matched with *tự tri* (self know).

#### c. Argument

Lines 5 and 6: *Hành đáo thủy cùng xứ*

*Tọa khán vân khởi thì*

*I wandered to where the stream ends*

*And sat down to watch the clouds rise*

They expand the content of the story by adding descriptions of scenery or feelings. Wang Wei wandered to the source of water. He sat down to watch the clouds. Both activities were equally peaceful and Wang Wei enjoyed them equally. Man and nature in peaceful coexistence at best.

The lines are symmetrical and parallel in meaning, words and tone. *Hành đáo* (walk arrive) is matched with *Tọa khán* (sit watch) ;*thủy cùng xứ* (water end place) is matched with *vân khởi thì* (cloud rise time).

#### d. Conclusion

Lines 7 and 8: *Ngẫu nhiên trực lâm tẩu*

*Đàm tiếu vô hoàn kỳ.  
Or by chance met an old man of the forest  
We chatted, laughed and forgot time to go home.*

The conclusion changes the subject and summarizes the story or inject a new idea to stimulate thinking. Lines 7 and 8 do not require symmetry and parallelism; however they still have to comply with tone rule.

Meeting someone by chance, although they did not know each other for long, they enjoyed one another; so they talked and laughed and forgot time to go home. No mind (rather no prejudice), no sophistication, spontaneity, simple living... Wang Wei encouraged the peaceful and joyful coexistence between man and man.

#### 4. Regulated Verse: Seven Character Quatrain

A seven character quatrain (7x4 verse) is also known as seven character cut-short (七言絕句 qī yán jué jù thất ngôn tuyệt cú). It has 4 lines with 7 characters in each line.

The rules for 7x4 regulated verse are identical as the rules for the first 4 lines (lines 1, 2, 3 and 4) or the last 4 lines (lines 5, 6, 7 and 8) of the seven character eight line regulated verse (7x8 verse), identical in term of tone rule, locking, rhyme and rhythm.

However, one can not cut an existing 7x8 verse to make two 7x4 verses, nor can two 7x4 verses be combined to make a single 7x8 regulated verse.

7x4 verse has structure identical to that of 7x8 verse. It composes of 4 distinct parts: Introduction - line 1, Subject - line 2, Argument – line 3 and Conclusion – line 4. For this reason alone, 2 7x4 verses can not be combined to make a 7x8 verse.

Symmetry and parallelism are not required to make a regulated 7x4 verse.

##### Level Rule Slant Rhyme

1. **B B T T B B T**  
2. **T T B B T T B**  
3. **T T B B B T T**  
4. **B B T T T B B**  
5. **B B T T B B T**  
6. **T T B B T T B**  
7. **T T B B B T T**  
8. **B B T T T B B**

##### Slant Rule Slant Rhyme

1. **T T B B B T T**  
2. **B B T T T B B**  
3. **B B T T B B T**  
4. **T T B B T T B**  
5. **T T B B B T T**  
6. **B B T T T B B**  
7. **B B T T B B T**  
8. **T T B B T T B**

##### Level Rule Level Rhyme

1. **B B T T T B B**  
2. **T T B B B T B**  
3. **T T B B B T T**  
4. **B B T T T B B**  
5. **B B T T B B T**  
6. **T T B B T T B**  
7. **T T B B B T T**  
8. **B B T T T B B**

##### Slant Rule Level Rhyme

1. **T T B B T T B**  
2. **B B T T T B B**  
3. **B B T T B B T**  
4. **T T B B T T B**  
5. **T T B B B T T**  
6. **B B T T T B B**  
7. **B B T T B B T**  
8. **T T B B T T B**

The exception rules for 7x4 verse are the same as for 7x8 verse. The 1-3-5 rule allows characters 1, 3 and 5 in each lines to be optional in tone (不論, bù lún, bất luận). However, the 2-4-6 rule still requires that characters 2, 4, and 6 in each line abide by the prescribed tone (分明, fēn míng, phân minh).

Applying the 1-3-5 exception rule, the tone rule for 7x4 regulated verse can be summarized below in 2 forms:

Slant Rule:

1. x **T** x **B** x **T T/B**
2. x **B** x **T** x **B B**
3. x **B** x **T** x **B T**
4. x **T** x **B** x **T B**

Level Rule:

1. x **B** x **T** x **B T/B**
2. x **T** x **B** x **T B**
3. x **T** x **B** x **T T**
4. x **B** x **T** x **B B**

An example of a slant tone slant rhyme 7x4 quatrain:

**絕句 - 杜甫**  
 兩個黃鸝鳴翠柳  
 一行白鷺上青天  
 窗含西嶺千秋雪  
 門泊東吳萬里船

**Jué Jù - Dù Fǔ**

Liǎng gè huáng lí míng cuì liǔ  
 Yī xíng bái lù shàng qīng tiān  
 Chuāng hán xī lǐng qiān qiū xuě  
 Mén bó dōng wú wàn lǐ chuán

1. T T B B T T
2. B B T T B B
3. B B T T B B T
4. T T B B T T B

**Tuyệt Cú - Đỗ Phủ**

Lưỡng cá hoàng ly minh thúy liễu  
 Nhất hàng bạch lộ thượng thanh thiên  
 Song hàm Tây Lĩnh thiên thu tuyết  
 Môn bạc Đông Ngô vạn lý thuyền.

#### A Quatrain by Du Fu

Two yellow orioles sing in the green willow  
 A row of white herons rise into the blue sky  
 Outside the window thousand year snow covers the West Mountain peak  
 Beyond the gate moore East Wu boats for ten thousand mile.

#### *Vietnamese Translation:*

#### **Tuyệt Cú - Đỗ Phủ**

*Liễu thắm chim vàng đôi sòng hát  
 Trời xanh cò trắng một hàng bay  
 Nghìn thu tuyết lạnh núi che phủ  
 Vạn chiếc thuyền Ngô sông đậu đầy.*

An example of a slant tone level rhyme 7x4 quatrain:

**楓橋夜泊- 張繼**  
 月落烏啼霜滿天  
 江楓漁火對愁眠  
 姑蘇城外寒山寺  
 夜半鐘聲到客船

**Fēng Qiáo Yè Bó - Zhāng Jì**

Yuè luò wū tí shuāng mǎn tiān  
 Jiāng fēng yú huǒ duì chóu mián  
 Gū sū chéng wài hán shān sì  
 Yè bàn zhōng shēng dào kè chuán

1. T T B B T T B
2. B B T T T B B
3. B B T T B B T
4. T T B B T T B

**Phong Kiều Da Bạc - Trương Kế**

1. Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
2. Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
3. Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
4. Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.

**A Night Mooring Near Maple Bridge By Zhang Ji**

While I watch the moon go down, a crow caws through the frost;  
Under the shadows of maple-trees, fishing boat lights move in my troubled sleep  
And I hear, from beyond Suzhou, from the temple on Cold Mountain,  
Ringing for me, here in my boat, the midnight bell.

**Vietnamese Translation:**

**Đậu Ghe Qua Đêm Tại Bến Phong Kiều**

Trăng lặn quạ kêu sương phủ mờ  
Đèn chài leo lét rặng phong mơ  
Nửa đêm chuông vọng từ thành ngoại  
Đến tận thuyền ai gợi ý thơ

An example of a level tone slant rhyme 7x4 quatrain:

红鹦鹉 - 白居易  
安南远进红鹦鹉  
色似桃花语似人  
文章辩慧皆如此  
笼槛何年出得身

**Hóng Yīng Wǔ - Bái Jū Yì**

An nán yuǎn jìn hóng yīng wǔ  
Sè sì táo huā yǔ sì rén  
Wén zhāng biàn huì jiē rú cǐ  
Lóng jiàn hé nián chū dé shēn

1. B B T T B B T
2. T T B B T T B
3. T T B B B T T
4. B B T T T B B

**Hồng Anh Vũ - Bạch Cư Dị**

1. An Nam viễn tiến hồng anh vũ
2. Sắc tự đào hoa ngữ tự nhân
3. Văn chương biện tuệ giai như thử
4. Lung hạm hà niên xuất đặc thân.

**The Red Parrot by Bai Ju Yi**

Annam, a far away land, offered a red parrot.  
Its plumage is like cherry blossom. It talks like a human,  
It composes, it reasons, and it thinks as such.  
When will it succeed escaping the wooden cage?

**Vietnamese Translation:**

**Con Vẹt Đỏ - Bạch Cư Dị**

Nước Nam triều cống vẹt màu hồng  
Lông tự hoa đào tiếng nói trong  
Lý luận nghĩ suy như đó vậy  
Bao giờ thân thoát sống ngoài lồng.

An example of a level tone level rhyme 7x4 quatrain:

泊秦淮 - 杜牧  
煙籠寒水月籠沙  
夜泊秦淮近酒家  
商女不知亡國恨  
隔江猶唱後庭花

Bó Qín Huái - Dù Mù  
Yān lóng hán shuǐ yuè lóng shā  
Yè bó qín huái jìn jiǔ jiā  
Shāng nǚ bù zhī wáng guó hèn  
Gé jiāng yóu chàng hòu tíng huā

1. B B T T T B B  
2. T T B B B T B  
3. T T B B B T T  
4. B B T T T B B

**Bạc Tân Hoài - Đỗ Mục**  
1. Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa  
2. Dạ bạc Tân Hoài cận tửu gia  
3. Thương nữ bất tri vong quốc hận  
4. Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa

### Mooring at Chien-Wei River by Du Mu

Vapor covered the cold water and moonlight the sand  
We moored at Chien Wei dock by a wine house  
Bitterness of losing one's country, the singing girl did not understand  
"Flower Behind the Palace", she sang loud from the other river side .

#### *Vietnamese Translation:*

*Thuyền Đậu Sông Tân Hoài*  
*Khói mờ trên nước cát trăng hòa*  
*Đậu bên sông Hoài cạnh tửu gia*  
*Cô hát biết đâu hờn mắt nước*  
*Bên sông còn hát khúc Đình Hoa.*

## 5. Regulated Verse: Five Character Quatrain

A five character quatrain (5x4 verse) is also known as five character cut-short (五言絕句 wǔ yán jué jù ngũ ngôn tuyệt cú). It has 4 lines with 5 characters in each line.

The rules for 5x4 verse are identical as the rules for the first 4 lines ( lines 1, 2, 3 and 4) or the last 4 lines (lines 5, 6, 7 and 8) of the five character eight line regulated verse (5x8 verse), identical in term of tone rule, locking, rhyme and rhythm.

However, one can not cut an existing 5x8 verse to make 2 5x4 verses, nor can 2 5x4 verses be combined to make a single 5x8 regulated verse. Symmetry and parallelism are not required for a 5x4 verse.

#### Slant Rule Slant Rhyme

1. B B T T B B T  
2. T T B B T T B  
3. T T B B B T T  
4. B B T T T B B  
5. B B T T B B T  
6. T T B B T T B  
7. T T B B B T T  
8. B B T T T B B

#### Slant Rule Level Rhyme

1. B B T T T B B  
2. T T B B B T B  
3. T T B B B T T  
4. B B T T T B B  
5. B B T T B B T  
6. T T B B T T B  
7. T T B B B T T  
8. B B T T T B B

Level Rule Slant Rhyme

1. TT BB BTT
2. BB TT TBB
3. BB TT BBT
4. TT BB TT B
5. TT BB BTT
6. BB TT TBB
7. BB TT BBT
8. TT BB TT B

Level Rule Level Rhyme

1. TT BB TT B
2. BB TT TBB
3. BB TT BBT
4. TT BB TT B
5. TT BB BTT
6. BB TT TBB
7. BB TT BBT
8. TT BB TT B

It can be seen that the tone rule for a 5x4 verse is identical to that of a 7x4 verse when the first 2 characters of each line are deleted.

With only 20 characters, 5x4 verse has to tell a complete story and must have a structure identical to that of a 7x8, 5x8 or 7x4 verse. It composes of 4 distinct parts: Line 1 - introduction, Line 2 -subject, Line 3 -argument and Line 4 -conclusion.

Note the rule changes from level to slant and vice versa as we remove two first characters in each line as the rule is always decided by the tone of the second character of the first line.

The exception rule for 5x4 verse is the same as for 5x8 verse. The 1-3 rule allows characters 1 and 3 in each lines to be optional in tone. However, the 2-4 rule still requires that characters 2 and 4 in each line abide by the prescribed tone (分明, fēn míng, phân minh).

Applying the 1-3 exception rule, the tone rule for 5x4 regulated verse can be summarized below in 2 forms:

Level Rule:

1. x B x T T/B
2. x T x B B
3. x T x B T
4. x B x T B

Slant Rule:

1. x T x B T/B
2. x B x T B
3. x B x T T
4. x T x B B

An example of a level tone slant rhyme 4x5 quatrain:

送別 - 王維  
 山中相送罷  
 日暮掩柴扉  
 春草明年綠  
 王孫歸不歸

Sòng Bié - Wáng Wéi  
 Shān zhōng xiāng sòng bà  
 Rì mù yǎn chái fēi  
 Chūn cǎo míng nián lǜ  
 Wáng sūn guī bù guī

1. B B B T T
2. T T T B B
3. T T B B T
4. B B T T B

Tống Biệt - Vương Duy  
 1. Sơn trung tương tống bāi  
 2. Nhật mộ yểm sài phi  
 3. Xuân thảo minh niên lục  
 4. Vương tôn qui bất qui

*A Parting by Wang Wei*

We bid each other farewell in the mountain,  
 As the sun comes down, I close the wooden gate.



Next year, in spring, there will be green grass again,  
But will my honored friend return?

**Vietnamese Translation:**

**Tiền Biệt - Vương Duy**

Tiền biệt giữa núi đồi

Khép cửa đã tối trời

Cỏ xuân xanh trở lại

Về không với núi đồi.

An example of a level tone level rhyme 4x5 quatrain:

**汾上惊秋-苏颋**

北风吹白云

万里渡河汾

心绪逢摇落

秋声不可闻

**Fén Shàng Jīng Qiū - Sū Tǐng**

Běi fēng chuī bái yún

Wàn lǐ dù hé fēn

Xīn xù féng yáo luò

Qiū shēng bù kě wén

1. B B T T B

2. T T T B B

3. T T B B T

4. B B T T B

**Phân Thượng Kinh Thu - Tô Đĩnh**

1. Bắc phong xuy bạch vân

2. Vạn lý độ hà Phân

3. Tâm tị phùng dao lạc

4. Thu thanh bất khả văn.

**Minding Autumn on The Upper Fen River by Su Tinh**

The northern wind blows white clouds

For ten thousand miles on the Fen river

Falling leaves weigh my thoughts

It is impossible to listen to the sounds of autumn.

**Vietnamese Translation:**

**Ngại Thu Trên Sông Phân – Tô Đĩnh**

Gió bắc thổi mây trắng

Vạn dặm trên sông Phân

Tâm tư đang trĩu nặng

Tiếng thu chẳng ân cần.

An example of a slant tone slant rhyme 4x5 quatrain:

**魯中都東樓醉-李白**

昨日東樓醉

還應倒接籬

阿誰扶上馬

不省下樓時

**Lǔ Zhōng Dū Dōng Lóu Zuì-Lǐ Bái**

Zuó rì dōng lóu zuì

Huán yīng dǎo jiē lí

A shuí fú shàng mǎ

Bù shěng xià lóu shí

1. T T B B T

2. B B T T B

3. B B B T T

4. T T T B B

**Lỗ Trung Đô Đông Lâu Túy-Lý Bạch**

1. Tạc nhật đông lâu túy

2. Hoàn ứng đảo tiếp ly<sup>1</sup>

3. A thùy phù thượng mã

4. Bất tỉnh hạ lầu thì.

**Drinking at the Dong Lau by Li Po**

Last night, I was drunk at Eastern Tower  
Coming home, I fell and lied over the fence  
Who help me get on my horse,  
What time did I get down the tower, I don't remember.

**Vietnamese Translation:**

**Say Rượu Ở Lầu Đông - Lý Bạch**

Lầu Đông say quá tối hôm qua  
Về nằm vắt vẻo bên giậu nhà  
Kèm cương lên ngựa ai người giúp  
Giờ lúc xuống lầu nhớ chẳng ra.

An example of a slant tone level rhyme 4x5 quatrain:

春怨-金昌緒  
打起黃鸝兒  
莫教枝上啼  
啼時驚妾夢  
不得到遼西

**Chūn Yuàn - Jīn Chāng Xù**

Dǎ dì huáng yīng ér  
Mò jiào zhī shàng tí  
Tí shí jīng qiè mèng  
Bù dé dào liáo xī

1. T T T B B  
2. B B B T B  
3. B B B T T  
4. T T T B B

**Xuān Oán - Kim Xương Tự**

1. Đả khởi hoàng oanh nhi  
2. Mạc giao chi thượng đề  
3. Đề thì kinh thiếp mộng,  
4. Bất đắc đáo Liêu Tây.

**Spring Sigh by Jin Chang Xu**

Please drive the oriole away  
Don't let it sing on the branch  
It wakes me up from my sleep  
When I dream to visit my husband in Liaoxi.

**Vietnamese Translation:**

**Oán Xuân - Kim Xương Tự**

Hoàng oanh ơi hãy bay đi  
Vẻo von ca hát vui gì xuân sang  
Làm ta tỉnh giấc mơ màng  
Tây Liêu muốn tới gặp chàng bấy lâu.

# Âm Ngữ Thơ Đường và Tiếng Hán Việt

*Chuyện khó tin: Các bài thơ Đường Luật của thời Đường, ngâm bằng tiếng Hán Việt, đúng âm điệu và như thể nghe hay hơn là ngâm bằng bất cứ tiếng Trung Hoa nào hiện nay. Phí Minh Tâm*

Thời đại nhà Đường của Trung Hoa (618-908) đã để lại cho văn hóa nhân loại một kho tàng văn chương quý giá gồm gần 50 ngàn bài thơ Đường( Đường Thi) của hơn 2.500 tác giả. Các bài thơ Đường này được sưu tập và lưu trữ trong [Toàn Đường Thi Khố Trung Hoa](#). Trong số tác giả, dĩ nhiên có nhiều thi sĩ quen thuộc như: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Vương Duy... với các bài thơ Đường luật tuyệt tác. Ở đây chúng ta chú trọng đến các bài thơ sáng tác vào thời nhà Đường theo luật thơ Đường. Những bài thơ Đường luật sáng tác vào các thời đại khác (như các bài thơ Đường luật Việt Nam hay các bài thơ Trung Hoa sáng tác thời hiện đại) có thể ít liên can đến hoặc không phải là đối tượng của bài viết này.

## Đòi Hỏi Của Một Bài Thơ Đường Luật

Một bài thơ Đường luật hoàn chỉnh, ngoài ý thơ hồn thơ, còn có những đòi hỏi về cấu trúc, đối xứng từ và ý, luật, niêm, thanh, và vần để tạo nên nhạc điệu cho bài thơ (Xin xem Luật Thơ Đường). Lấy bài thơ **Thu Hứng** của **Đỗ Phủ** làm ví dụ:

	秋興 - 杜甫	Thu Hứng - Đỗ Phủ
1. T <b>T</b> B B T <b>T</b> B	玉露凋傷楓樹林	Ngọc lộ điêu thương <b>phong</b> thụ <b>lâm</b>
2. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B	巫山巫峽氣蕭森	Vu Sơn <b>Vu</b> Giáp khí tiêu <b>sâm</b>
3. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T	江間波浪兼天湧	Giang gian <b>ba</b> lãng kiêm thiên dũng
4. T <b>T</b> B B T <b>T</b> B	塞上風雲接地陰	Tái thượng phong vân tiếp địa <b>âm</b>
5. T <b>T</b> B B B <b>T</b> T	叢菊兩開他日淚	<b>Tùng</b> cúc <b>lưỡng</b> khai tha nhật lệ
6. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B	孤舟一繫故園心	Cô chu nhất hệ cố viên <b>tâm</b>
7. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T	寒夜處處催刀尺	Hàn y xứ xứ thôi đao xích
8. T <b>T</b> B B T <b>T</b> B	白帝城高急暮砧	Bạch Đế thành cao cấp mộ <b>châm</b>

B : thanh bằng bất luận

**B** : thanh bằng phân minh

**B** : thanh bằng niêm

**B** : thanh bằng vần

T : thanh trắc bất luận

**T** : thanh trắc phân minh

**T** : thanh trắc niêm

Theo bản phiên âm Hán Việt, **Thu Hứng** là một bài thơ Đường luật bảy chữ, tám câu, luật trắc (chữ 2 câu 1 thanh trắc), vần bằng (chữ cuối câu 1 thanh bằng).

Câu 1, 2, 4, 6 và 8 vần **âm**

Câu 1, 4, 5 và 8 niêm, câu 2, 3, 6 và 7 niêm

Câu 3 và 4 cũng như câu 5 và 6 đối xứng về từ và nghĩa

Câu 1, 2, 3 và 5 áp dụng biệt lệ “nhất tam ngũ bất luận”, có chữ 1, 3 và 5 trong câu hoặc thanh bằng hoặc thanh trắc.

### ***Dịch nghĩa:***

#### **Autumn Inspirations – Tu Fu**

Jade dew covers the maple forest

Bleak mist fills the Wu mountain and gorge

In the river, big waves jump to the sky

On the city gate, dark clouds touch the ground

Second chrysanthemum blossom adds to tears of past

A lone boat mooring reminds me of my home garden

Everywhere people are busy making winter cloth

In Bai Di, toward the afternoon, the washing mallets sound level more pressing.

### ***Dịch thơ:***

#### **Cảm Hứng Mùa Thu - Đỗ Phủ**

Rừng phong sương trắng cảnh tiêu điều

Hiểm trở ngàn non thu hắt hiu

Sóng vọt lung trời sông cuộn cuộn

Mây sà mặt đất ải cô liêu

Hai lần khóm cúc khơi nguồn lệ

Một lượt con thuyền trôi dẫu yêu

Dao thước rộn ràng may áo lạnh

Chày vang thành Bạch bóng về chiều.

Cấu trúc, ý nghĩa và đối xứng của bài thơ không thay đổi nếu chữ trong câu không thay đổi. Tuy nhiên, nếu âm hoặc thanh của các chữ thay đổi, niêm vận và đối xứng của bài thơ có thể thay đổi.

Nếu thanh của chữ 2 trong câu 1 đổi từ bằng qua trắc hay ngược lại từ trắc qua bằng, luật bằng trắc của các chữ trong nguyên bài thơ cũng thay đổi.

Nếu thanh của chữ 2, 4 và 6 trong bất cứ câu nào của bài thơ, bài thơ sẽ thất niêm.

Nếu âm thanh của chữ cuối trong các câu 1, 2, 4, 6 và 8 thay đổi, bài thơ có thể lạc vận

Nếu bất cứ chữ nào trong câu 3, 4, 5 và 6 đổi thanh, bài thơ mất đối xứng về thanh dù không mất đối xứng về nghĩa cũng như về từ.

Như thế dù bài thơ Đường luật không có thay đổi về hình thức như chữ Hán không có thay đổi cách viết từ cả ngàn năm, nghĩa của bài thơ không có gì

thay đổi, nhưng nếu âm và thanh của chữ thay đổi, bài thơ có thể trở nên lạc vận, thất niêm, mất một phần đối xứng. Những yếu tố niêm, vận, đối xứng...rất quan trọng cho một bài thơ Đường luật hoàn chỉnh.

**Phiên âm tiếng Quan Thoại Pinyin:**

**Qiū Xīng - Dù Fǔ**

- |   |                  |
|---|------------------|
| 1. Yù lù diāo shāng <b>fēng</b> shù <b>lín</b>        | 1. T T B B T T B |
| 2. Wū shān <b>wū xiá</b> qì xiāo <b>sēn</b>           | 2. B B T T T B B |
| 3. Jiāng jiān <b>bō</b> làng jiān tiān yǒng           | 3. B B T T B B T |
| 4. <b>Sāi</b> shàng fēng yún <b>jiē</b> dì <b>yīn</b> | 4. T T B B T T B |
| 5. <b>Cóng jú</b> liǎng kāi tā rì lèi                 | 5. T T B B B T T |
| 6. Gū zhōu <b>yī</b> xì gù yuán <b>xīn</b>            | 6. B B T T T B B |
| 7. Hán <b>yè</b> chǔ chǔ cuī dāo chǐ                  | 7. B B T T B B T |
| 8. <b>Bái</b> dì chéng gāo <b>jí</b> mù <b>zhēn</b>   | 8. T T B B T T B |

**Phiên âm tiếng Quảng Jyutping**

**Cau1 Hing1 - Dou6 Pou2**

- |   |                  |
|---|------------------|
| 1. Juk6 lou6 diu1 soeng1 <b>fung1</b> syu6 lam4 | 1. T T B B T T B |
| 2. Mou4 saan1 <b>mou4</b> haap6 hei3 siu1 sam1  | 2. B B T T T B B |
| 3. Gong1 gaan1 <b>bo1</b> long6 gim1 tin1 jung2 | 3. B B T T B B T |
| 4. Coi3 soeng5 fung1 wan4 zip3 dei6 jam1        | 4. T T B B T T B |
| 5. <b>Cung4 guk1</b> loeng5 hoi1 taa1 jat6 lei6 | 5. T T B B B T T |
| 6. Gu1 zau1 <b>jat1</b> hai6 gu3 jyun4 sam1     | 6. B B T T T B B |
| 7. Hon4 <b>je6</b> cyu3 cyu3 ceoi1 dou1 cek3    | 7. B B T T B B T |
| 8. Baak6 dai3 sing4 gou1 <b>gap1</b> mou6 zam1  | 8. T T B B T T B |

Bên trên là bài Thu Hứng được phiên âm ra tiếng Quan Thoại và tiếng Quảng Đông.

Trong bản tiếng Quan Thoại, câu 2 và 8 lạc vận (**ēn** thay vì **īn**); câu 2, 5 và 7 thất niêm (chữ màu đỏ).

Trong bản tiếng Quảng Đông, vần **am** rất chỉnh, nhưng thất niêm trong câu 5 và 7.

**Biến Chuyển Của Tiếng Trung Hoa**

Chữ Hán của Trung Hoa có rất lâu đời từ hơn ngàn năm trước Tây lịch, được sử dụng liên tục và gần như không mấy thay đổi qua các thời đại. Điều này không thể xác nhận về tiếng nói của người Trung Hoa. Cùng một thời đại, do đất nước rộng lớn, với giao thông khó khăn, người Trung Hoa nói nhiều thứ tiếng khác nhau. Cùng một chữ viết, mỗi vùng có cách phát âm riêng của họ.

Tiếng của cổ Hán khác hẳn âm vận thời Đường. Vì thế khi đọc Kinh thi của thời Xuân Thu, ta ít thấy vần điệu hơn thơ Đường. Sau thời Đường dù âm vận tiếng Tàu cũng có thay đổi, phần lớn là do di dân và nhu cầu phát triển. Mỗi

chế độ chính trị đều áp đặt thêm một số từ ngữ mới để cai trị và tuyên truyền. Trong thời gian rất dài hơn ngàn năm này, tiếng Trung hoa là một sinh ngữ nên chịu sự biến đổi mỗi ngày một nhiều hơn.

### **Tiếng Trung Hoa Nào Gần Với Tiếng Đường**

Hiện tại Trung Hoa có hàng trăm thổ ngữ. Ta có thể thêm: Hán Việt, Hán Hòa (Nhật), Hán Hàn... vào nhóm thổ ngữ dù trên thực tế các tiếng này không còn công dụng hoặc nếu còn thì công dụng cũng rất hạn chế. Khoảng 10 nhóm tiếng Trung Hoa được sử dụng nhiều nhất là: Quan thoại, Quảng Đông, Khách gia, Tấn, Tương, Ngô, Mân, Bình, Công, và Huy. Tôi có tìm hiểu trong các tiếng Trung Hoa hiện nay, tiếng nào gần với âm ngữ nhà Đường nhất. Theo Dylan Sung, một nhà Hoa ngữ học trên diễn đàn về tiếng Trung Hoa: Ngôn ngữ và âm thanh thời Đường đã đi qua lâu rồi. Có thể nói âm thanh của các ngôn ngữ Trung Hoa hiện nay, dù thừa kế thời Đường, nhưng không có âm thanh như tiếng Đường. Nhiều ý kiến cho tiếng Quảng Đông và tiếng Khách gia (tiếng Hẹ) rất gần với tiếng Đường. Dù là người Khách Gia, Dylan Sung cũng xác nhận tiếng Khách gia ngày nay không phải tiếng Đường.

### **Tiếng Hán Việt Và Thơ Đường**

Tôi không đọc thông suốt chữ Hán và cũng không biết tiếng Trung Hoa nào, nhưng lại vui thích dịch các bài thơ Đường ra Việt ngữ. Tôi thường lấy các nguyên bản chữ Hán từ [Toàn Đường Thi Khô](#) trên Internet, phiên âm ra Hán Việt, đánh giá bài thơ, tìm hiểu ý nghĩa, rồi viết lại bằng Việt ngữ. Qua hơn trăm bài phiên âm Hán Việt như thế, tôi có một nhận xét là các bài thơ Hán Việt gần như lúc nào cũng đáp ứng được các đòi hỏi của thơ Đường về niêm, vận, đối xứng, và nhịp điệu. Khi thảo luận về sự gần gũi của tiếng Hán Việt và tiếng Trung Hoa hiện đại với tiếng Đường, một người bạn nói với tôi: “ Có một trí thức Trung hoa bảo rằng đọc thơ Đường bằng tiếng Hán Việt nghe hay hơn đọc bằng tiếng Tàu hiện đại. Bây giờ tôi mới thực sự hiểu nguyên nhân của câu nói này.”

### **Tiếng Hán Việt Là Gì**

Theo GS **Phạm Văn Hải** (Georgetown University), tiếng Hán Việt là tiếng Tàu vào những năm cuối thời kỳ Bắc thuộc lần thứ ba, tức là tiếng Tàu vào cuối đời nhà Đường bên Tàu. Câu hỏi được đặt ra là tiếng Hán Việt và tiếng Tàu vào đời nhà Đường có hoàn toàn giống nhau không? Sự giống nhau không hoàn toàn, sự khác biệt cũng tương tự như người Việt nói tiếng Tàu và người Tàu nói tiếng Tàu, hay người Việt nói tiếng Mỹ và người Mỹ nói tiếng Mỹ.

Theo **Lê Nguyễn Lưu** trong Đường Thi Tuyển Dịch, Nhà Xuất bản Thuận Hóa 1997: “Dưới ách đô hộ của nhà Đường, người Việt bắt đầu học tiếng Hán một cách có hệ thống (nhà Đường quy định "sĩ tử An Nam thi tiến sĩ không

quá 8 người, mình kinh không quá 10 người - dù ít nhưng cũng có ý nghĩa khuyến khích người Việt học tiếng Hán cao). Do đó người Việt cố nhiên đọc tiếng Hán theo âm thời Đường. Sau này, khi Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền bắt đầu xây dựng nền độc lập tự chủ, lấy chữ Hán làm quốc văn, đều đọc theo âm Đường”.

Trong khi đó một bạn trên diễn đàn Việt Học viết: “Âm Hán Việt hiện nay của Việt Nam chính là âm Hán (kinh đô) đời Đường theo nhà ngôn ngữ học hàng đầu **Nguyễn Tài Cẩn**. Từ thời nhà Đường trở đi, ngữ âm chữ Hán ở Trung Quốc còn qua mấy lần thay đổi nữa, nhưng nền độc lập thời Lý, Trần, Lê... đã khiến cho những thay đổi đó không có tác động mấy đến Việt Nam. Chính vì thế nên ngày nay đọc thơ Đường bằng âm Hán Việt còn chuẩn hơn đọc bằng tiếng Hoa, vì âm Hán Việt gần với ngữ âm thời Đường nhất”.

Như vậy tiếng Hán Việt chính là âm Hán của đời Đường chứ không phải là âm của riêng người Việt xưa. Điều đó cũng giải thích tại sao tất cả chữ Hán đều có âm Hán Việt dù có vô số chữ không có ý nghĩa gì cả đối với đời sống của người Việt từ xưa đến nay. Tất nhiên qua hơn 1 ngàn năm các âm có thay đổi ít nhiều qua giọng người Việt.

### Sự Biến Đổi Của Tiếng Hán Việt

Sau thời nhà Đường, Việt Nam độc lập tự chủ và có ngôn ngữ riêng. Tiếng Hán Việt có thể xem như một cỗ ngữ nên không có nhu cầu thay đổi. Nói thế, nhưng tiếng Hán Việt cũng có thay đổi đôi chút do các luật tị húy (cữ tên) của các triều đình phong kiến Việt Nam bắt chước theo tập tục phong kiến Trung Hoa.

Theo tập tục này, các chữ trùng với tên vua hoặc người trong hoàng tộc, ngay cả tên niên hiệu, cung điện, lăng tẩm của vua đều bị cấm nói và cấm viết. Nhân danh và địa danh nào mà trùng với chữ húy thì khi nói phải đổi âm và khi viết phải đổi hình dạng chữ. Chữ đây là chữ Hán bởi vì Việt Nam dùng chữ Hán trong văn tự từ khi lập quốc cho đến khoảng năm 1900 mới bỏ chế độ thi cử chữ Hán. Dưới nhà Nguyễn, những chữ tị húy thông thường nằm trong danh sách bên dưới.

Hiện nay các luật tị húy không còn được áp dụng nữa. Tuy nhiên theo thói quen, các chữ trại vẫn còn được xài. Các âm chính có thể được sử dụng trong trường hợp các âm trại thay đổi âm vận của chữ Hán trong bài thơ.

**Bảng 1 Tiếng Tị Húy Hán Việt**

Âm chính	Âm trại	Âm chính	Âm trại	Âm chính	Âm trại
câm	kim	chùng	chường	chân	chơn

mai	mời	đang	đương	đường	đàng
hoàng	huỳnh	đám	đờm	cảnh	kiêng
nguyên	nguồn	kiểu	cào	lân	liên
lan	lang, lam	hoa	huê	san	son
tần	tồn	thật	thiệt	điều	đều
ly	lợi	miên	mân	nam	nôm
thụy	thoại	chính	chánh	kiền	càn
lĩnh	lãnh	tông	tôn	nhân	nhơn
chu	châu	tuyền	toàn	thái	thời
thụ	thọ	hằng	thường	thụy	thoại
thư	thơ	hạo	hiệu	dũng	dông
dung	dong	nhậm	nhiệm	vũ	võ
hoàn	hườn	hồng	hường	kính	cảnh
phúc	phước	thì	thời	thật	thiệt
ánh	yến, ảnh	hài	hia	ngĩa	ngãi

### Thanh và Âm Ngữ Tiếng Trung Hoa Ngày Nay

Tiếng nói của Trung Hoa thay đổi quá nhiều nên có thể nói tiếng đời Đường không còn nữa. Tiếng Quan Thoại (Mandarin) là tiếng phương Bắc ngoại lai với tiếng Hán cổ điển. Tiếng Quảng và tiếng Hẹ có lẽ gần với tiếng đời Đường hơn hết.

### Bảng 2 Phiên Âm Hán-Việt và Tiếng Trung Hoa

Chữ Hán	Tiếng				Việt Ngữ
	Quan Thoại	Quảng	Hẹ	Hán Việt	
我	wo3	ngo5	nga1	ngã	tôi
時	shi2	si4	shi2	thì	thời
斜	xia4	ce4	sia2	tà	vẹo
乘	cheng2	sing4	shin1	thừa	cưỡi
鶴	he4/hao2	hok6/hok2	hok8	hạc	hạc

### Bảng 3 Thanh Hán-Việt và Tiếng Trung Hoa

Thanh Tones
-------------



Loại Thanh	Bằng Ping 平		Trắc Ze 仄						
Tiếng Hán-Việt Sino-Vietnamese	Phù bình	Trầm bình	Phù thượng	Trầm thượng	Phù khứ	Trầm khứ	Phù nhập		Trầm nhập
	Không a	Huyền à	Ngã ã	Hỏi ả	Sắc á	Nặng ạ	Sắc á	Nặng ạ	
Tiếng Quan Thoại Mandarin Pinyin	Bình Ping 平		Thượng Shang 上		Khứ Qu 去		Nhập Ru 入		
	Yin	Yang	Yin	Yang	Yin	Yang	Yin	Zhong	Yang
	1	2	3		4				
	mā	má	mǎ		mà				
Tiếng Họ Hakka	1	2	3		4		5		6
Tiếng Quảng Cantonese	陰平	陽平	陰上	陽上	陰去	陽去	上陰入	下陰入	陽入
	1	4	2	5	3	6	7	8	9

Bản trên đây dựa theo Thanh Tiếng Việt của Dương Quảng Hàm và [Hakka, Cantonese and Mandarin Tone Contours](#) của Dylan H.W. Sung

### Độc Thơ Đường

Bây giờ ta có thể hiểu vì sao, nhiều bài thơ Đường luật thật đúng niêm vận khi đọc và viết bằng tiếng Hán Việt, lại thất niêm lạc vận khi đọc bằng tiếng Trung Hoa hiện nay cho là tiếng Quảng, tiếng Họ hay tiếng Quan thoại.

### Ví dụ 1: Bài Ngũ Ngôn Tứ Tuyệt “Lỗ Trung Đô Đông Lâu Túy Khởi Tác” của Lý Bạch:

Nguyên tác: <b>魯中都東樓醉起作</b> <b>李白</b> 昨日東樓醉 還應倒接籬 阿誰扶上馬 不省下樓時	Dịch thơ: <b>Say Rượu Ở Lầu Đông</b> <b>Lý Bạch</b> Lầu Đông say quá tối hôm qua Về nằm vát vèo bên giậu nhà Kèm cương lên ngựa ai người giúp Giờ lúc xuống lầu nhớ chẳng ra.
---	---

### Phiên âm Hán Việt:

### Lỗ Trung Đô Đông Lôu Túy Khởi Tác - Lý Bạch

Tạc nhật đông lôu túy	T T B B T
Hoàn ưng đảo tiếp lý	B B T T B
A thù phù thượng mã	B B B T T
Bất tỉnh hạ lôu thì.	T T T B B

### Phiên âm tiếng Quan Thoại Pinyin:

Zuo2 ri4 dong1 lou2 zui4	T T B B T
Huan2 ying4 dao3 jie1 li2	B B T T B
A1 shui2 fu2 shang4 ma3	B B B T T
Bu4 sheng3 xia4 lou2 shi2	T T T B B

### Phiên âm tiếng Quảng Đông: Theo Từ Điển của [Chineselanguage.org](http://Chineselanguage.org)

Zok3 jat6 dung1 lau4 zeoi3	T T B B T
Waan4 jing1 dou3 zip3 lei4	B B T T B
O1 seoi4 fu4 soeng5 maa5	B B B T T
Bat1 sing2 haa6 lau4 si4	T T T B B

### Phiên âm tiếng Khách Gia/Hẹ (Mai Huyện): Theo Từ Điển của [Chineselanguage.org](http://Chineselanguage.org)

Tsok7 ngit8 tung1 leu2 tsui5	T T B B T
Wan2 jin1 tau3 tsiap7 li2	B B T T B
A1 shui2 fu2 song5 ma3	B B B T T
Put7 sen3 ha5 leu2 shi2	T T T B B

### Ghi chú:

Bài *Lỗ Trung Đô Đông Lôu Túy Khởi Tác* được thảo luận trên [VVH - Forum :: Hán Việt :: Thơ Lý Bạch - Viên Việt Học](http://VVH-Forum::Hán-Việt::Thơ-Lý-Bạch-Viên-Việt-Học)

Bản tiếng Hán Việt và bản tiếng Hẹ đúng niêm luật và âm vận của thơ Đường Luật.

Bản tiếng Quan Thoại xử dụng luật “nhất tam ngũ bất luận” (các chữ mùa xanh), thất niêm ở câu 2 và cưỡng vận. Chữ 籬 (li2) đọc như “lý” trong khi chữ 時 (shi2) đọc gần như “sử”.

Bản tiếng Quảng Đông cũng bị cưỡng vận như bản Quan Thoại.

### Ví dụ 2: Bài Thất Ngôn Tứ Tuyệt “Sơn Hành” của Đỗ Mục:

Nguyên tác:	Dịch thơ:
-------------	-----------

<b>山行 - 杜牧</b> 遠上寒山石徑斜 白雲生處有人家 停車坐愛楓林晚 霜葉紅于二月花	<b>Đạo Núi - Đỗ Mục</b> Núi lạnh đường lên đá xéo tà Trong mây thấp thoáng một vài nhà Dừng xe ngồi ngắm rừng phong thắm Lá nhuộm sương thu đỏ tợ hoa.
--	--

**Phiên âm Hán Việt:**

**Sơn Hành - Đỗ Mục**

Viễn thượng hàn sơn thạch kính tà	T T B B T T B
Bạch vân sanh xử hữu nhân gia	B B T T T B B
Đình xa tọa ái phong lâm vân	B B T T B B T
Sương diệp hồng vu nhị nguyệt hoa.	T T B B T T B

**Phiên âm tiếng Quan Thoại:**

Yuan3 shang4 han2 shan1 shi2 jing4 xie2	T T B B T T B
Bai2 yun2 sheng1 chu4 you3 ren2 jia1	B B T T T B B
Ting2 che1 zuo4 ai4 feng1 lin2 wan3	B B T T B B T
Shuang1 ye4 hong2 yu1 er4 yue4 hua1	T T B B T T B

**Phiên âm tiếng Quảng Đông:** Theo [Cantonese-Mandarin Pronunciation Dictionary](#)

Jyun5 soeng6 hon4 saan1 sek6 ging3 ce4	T T B B T T B
Baak6 wan4 sang1 cyu3 jau5 jan4 gaal	B B T T T B B
Ting4 ce1 co5 ngoi3 fung1 lam4 maan5	B B T T B B T
Soeng1 jip6 hung4 jyu1 ji6 jyut6 faa1	T T B B T T B

**Phiên âm tiếng Khách Gia/Hẹ (Mai Huyện):** Theo Từ Điển [Chineselanguage.org](#):

Jan3 shong3 hon2 sen1 shak8 kang5 sia2	T T B B T T B
Pak8 jun2 sang1 tshu3 ju1 ngin2 ka1	B B T T T B B
Tin2 tsha1 tso5 oi5 fung1 lim2 van1	B B T T B B T
Song1 jap8 fung2 ji1 ngi5 nget8 fa1	T T B B T T B

**Ghi chú:**

Tất cả các phiên bản đều sử dụng luật “nhất tam ngũ bất luận”.  
 Bản Hán Việt và bản tiếng Hẹ đúng âm vận, tuy nhiên bản tiếng Hẹ có thanh bằng thay vì luật bắt buộc phải thanh trắc ở chữ cuối câu 3.  
 Bản tiếng Quan Thoại và Quảng Đông lạc vận ở chữ 7 câu 1.

**Ví dụ 3:** Bài Thất Ngôn Tứ Tuyệt “**Hồi Hương Ngẫu Thu**” của **Hạ Tri Chương**. [Bài thơ này được Dylan Sung phiên âm ra cả 5 thứ tiếng:](#)  
Pinyin/Quan Thoại, Quảng Đông, Khách Gia, Hán Việt, Hán Hàn và Hán Hòa.

Nguyên tác: <b>回鄉偶書</b> <b>賀知章</b> 少小離家老大回 鄉音無改鬢毛摧 兒童相見不相識 笑問客從何處來	Dịch thơ: <b>Ngẫu Nhiên Viết Khi Về Quê</b> <b>Hạ Tri Chương</b> Lúc trẻ ra đi già trở lại Tóc râu đã bạc giọng chưa thay Trẻ con thấy mặt không quen biết Cười cợt hỏi đùa ông là ai.
--	--

**Phiên âm tiếng Quan Thoại:**

**Hui2 Xiang1 Ou3 Shu1 - He4 Zhi1 Zhang1**

shao3 shao4 li2 jia1 lao3 da4 **hui2**                    T T B B T T B  
 xiang1 yin1 **wu2** gai3 bin4 mao2 **cui1**                B B T T T B B  
 er2 tong2 **xiang1** jian4 bu2 xiang1 shi4              B B T T B B T  
 shao4 wen4 **ke4** cong2 **he2** chu4 **lai2**              T T B B T T B

**Phiên âm tiếng Quảng Đông:**

**Wui4 Hoeng1 Ngau5 Syu1- Ho6 Zi1 Zoeng1**

Siu3 siu2 lei4 gaal lou5 daai6 **wui4**                    T T B B T T B  
 Hoeng1 jam1 **mou4** goi2 ban3 mou4 **ceoi1**            B B T T T B B  
 Ji4 tung4 soeng3 jin6 **bat7** soeng1 zi3                B B T T B B T  
 Siu3 man6 **haak8** cung4 ho6 cyu3 **loi4**              T T B B T T B

**Bản dịch tiếng Khách Gia (Mai Huyện):**

**Fui2 Hiong1 Ngiau3 Su1- Fo4 Ji1 Zong1**

Seu3 xiau3 li2 ga1 lau3 tai4 **fui2**                        T T B B T T B  
 Hiong1 yim1 **vu2** goi3 bin4 mau1 **cui1**                B B T T T B B  
 Yi2 tung2 xiong3 gian4 **but5** xiong1 sit5            B B T T B B T  
 Xiau4 mun4 **hak5** qiung2 **ho1** cu3 **loi2**            T T B B T T B

**Phiên âm tiếng Hán-Việt:**

**Hồi Hương Ngẫu Thu - Hạ Tri Chương**

Thiếu tiểu ly gia lão đại **hồi**                        T T B B T T B  
 Hương âm **vô** cải mấn mao **tôi**                    B B T T T B B  
 Nhi đồng **tương** kiến **bất** tương thức            B B T T B B T  
 Tiểu vấn **khách** tòng hà xứ **lai**                T T B B T T B

**Phiên âm tiếng Hán-Hàn:**

**hoe hyang u seo - ha ji jang**

회향우서하지장

so so ri ga ro ( dae tae ) **hoe**

소소리가로 ( 대태 ) 회

hyang um mu gae bin mo **coe**

향음무개빈모최

a dong sang ( gyeon hyeon ) ( bu bul ) sang ( sig ji )

아동삼 ( 견현 ) ( 부불 ) 삼 ( 식지 )

so mun gaeg jong ha ceo **rae**

소문객종하처래

**Phiên âm tiếng Hán-Hòa:**

( kai e ) ( kyou gou ) ( guu gou ) sho - ( ga ka ) chi shou

shou shou ri ( ka ke ko ) rou ( tai dai ta ) ( kai e )

( kyou gou ) ( on in ) ( mu bu ) kai ( hin bin ) ( mou bou ) ( sai sa sui )

( ji ni gei ) ( dou tou ) ( shou sou ) ken ( fu bu futsu hi ( shou sou ( shiki shoku shi )

shou ( mon bun ) ( kyaku kaku ) ( juu shou ju ) ( ka ga ) sho **rai**

**Ghi chú:**

Tất cả các bản phiên âm tiếng Quan Thoại, Quảng Đông, Khách Gia và Hán Việt đều sử dụng biệt lệ “nhất tam ngũ bất luận” và lạc vận ở câu đầu hoặc câu cuối.

Bản Hán-Hàn không có dấu thanh để phân tích và lạc vận ở câu chót.

Bản Hán-Hòa không có dấu thanh để phân tích và đúng vần **kai sai rai**.

**Ví dụ 4:** Bài Thất Ngôn Bát Cú “**Tống Ngụy Vạn Chi Kinh**” của Lý Kỳ:

<p><i>Nguyên Tác:</i>  <b>送魏萬之京-李頎</b>          朝聞游子唱離歌          昨夜微霜初渡河          鴻雁不堪愁里聽          雲山況是客中過          關城曙色催寒近          禦苑砧聲向晚多          莫見長安行樂處          空令歲月易蹉跎</p>	<p><i>Dịch thơ:</i>  <b>Tiến Ngụy Vạn Đi Kinh Thành - Lý Kỳ</b>          Sáng sớm ra đi tống biệt ca          Đêm qua sương nhẹ vượt Hoàng Hà          Buồn nghe tiếng nhạn không kham nổi          Nhọc vượt Vân Sơn nhớ quê nhà          Rạng đông thúc giục lạnh nhanh đến          Chiều xé rộn ràng chày vọng xa          Trường An chốn vốn nhiều vui thú          Chớ phí thời gian năm tháng qua.</p>
--	---

**Phiên âm tiếng Quan Thoại Pinyin:**

**Sòng Wèi Wàn Zhī Jīng - Lǐ Qí**

Zhāo wén **yóu** zǐ chàng lí gē

**Zuó** yè wēi shuāng chū dù hé

1. B **B** T T T **B** **B**(V)

2. T T B **B** B T **B**(V)

3. T T B B B T T  
 4. B B T T T B B(V)  
 5. B B T T B B T  
 6. T T B B T T B(V)  
 7. T T B B B T T  
 8. B B T T T B B(V)

Hóng yàn bú kān chóu lǐ tīng  
 Yún shān kuàng shì kè zhōng guò  
 Quān chéng shù sè cuī hán jìn  
 Yù yuàn zhēn shēng xiàng wǎn duō  
 Mò jiàn cháng ān xíng lè chǔ  
 Kōng líng suì yuè yì cuō tuó

**Phiên âm tiếng Quảng Đông Jyutping:**  
**Sung3 Ngai6 Maan6 Zi1Ging1-Lei5 Kei4**

1. B B T T T B B(V)  
 2. T T B B B T B(V)  
 3. T T B B B T T  
 4. B B T T T B B(V)  
 5. B B T T B B T  
 6. T T B B T T B(V)  
 7. T T B B B T T  
 8. B B T T T B B(V)

Ciu4 man4 jau4 zi2 coeng3 lei4 go1  
 Zok6 je6 mei4 soeng1 co1 dou6 ho4  
 Hung4 ngaan6 bat1 ham1 sau4 lei5 ting3  
 Wan4 saan1 fong3 si6 haak3 zung1 gwo3  
 Gwaan1 sing4 syu6 sik1 ceoi1 hon4 gan6  
 Jyu6 jyun2 zam1 seng1 hoeng3 maan5 do1  
 Mok6 gin3 coeng4 ngon1 hang4 lok6 cyu3  
 Hung1 ling6 seoi3 jyut6 ji6 co1 to4

**Phiên âm tiếng Hán-Việt:**

**Tống Ngụy Vạn Chi Kinh –Lý Kỳ**

1. B B T T T B B(V)  
 2. T T B B B T B(V)  
 3. T T B B B T T  
 4. B B T T T B B(V)  
 5. B B T T B B T  
 6. T T B B T T B(V)  
 7. T T B B B T T  
 8. B B T T T B B(V)

Triều văn du tử xướng ly ca  
 Tạc dạ vi sương sơ độ hà  
 Hồng nhận bát kham sâu lý thính  
 Vân sơn hướng thị khách trung qua  
 Quan thành thụ sắc thôi hàn cận  
 Ngự uyển chiêm thanh hương vãn đa  
 Mạc thị Trường An hành lạc xứ  
 Không linh tuế nguyệt dị sa đà.

**Ghi chú:**

Tất cả các bản phiên âm đều xài biệt lệ “nhất tam ngũ bất luận”.  
 Bản tiếng Quan Thoại trật thanh ở câu 3 và lạc vận sau câu 4.  
 Bản tiếng Quảng lạc vận ở câu 4 và thất niêm ở các câu 5 và 8.  
 Bản Hán Việt niêm vận rất chính.

**Ví dụ 5:** Bài Thất Ngôn Bát Cú “Hoàng Hạc Lâu” của Thôi Hiệu:

Các ví dụ trên cho thấy tiếng Hán Việt là tiếng tốt nhất để phiên âm thơ Đường luật mà ít bị thất niêm hay lạc vận. Nói về ưu điểm của tiếng Hán Việt,

thiết nghĩ cũng nên nhắc lại là không phải bài thơ Đường nào cũng có thể phiên âm suông sẻ, chẳng hạn như bài Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu mà có lẽ người nào yêu thích thơ Đường cũng biết đến.

Nguyên tác: <b>黃鶴樓- 崔顥</b> 昔人已乘黃鶴去 此地空餘黃鶴樓 黃鶴一去不復返 白雲千載空悠悠 晴川歷歷漢陽樹 芳草萋萋鸚鵡洲 日暮鄉關何處是 煙波江上使人愁	Dịch thơ: <b>Lầu Hoàng Hạc – Thôi Hiệu</b> Hạc vàng đạo sĩ đã cao bay Để lại lầu trơ nơi chốn này Mây trắng trôi trôi từ vạn thuở Bao giờ hoàng hạc trở lui đây Hán Giang nhô nhấp trong chiều nắng Anh Vũ thơm xanh rậm cỏ cây Chiều xuống cố hương nào có thấy Trên sông khói sóng gợi niềm cay.
---	---

### Phiên âm tiếng Hán-Việt:

#### Hoàng Hạc Lâu - Thôi Hiệu

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ	1. B B T T B B T
Thử địa không dư Hoàng hạc lâu.	2. T T B B T T B
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,	3. T T B B B T T
Bạch vân thiên tải không du du.	4. B B T T T B B
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thụ,	5. B B T T B B T
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu.	6. T T B B T T B
Nhật mộ hương quan hà xứ thị,	7. T T B B B T T
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.	8. B B T T T B B

**Ghi Chú:** Đây là một bài thơ nổi tiếng, được thi tiên Lý Bạch không tiếc lời khen. Những nhận xét bên dưới hoàn toàn dựa vào luật thơ Đường và bản phiên âm Hán Việt. Mong có bản phiên âm tiếng Đường (hay tiếng Trung Hoa gần gũi với tiếng Đường) để rộng bề thảo luận.

Bài thơ Đường luật bằng (thanh chữ 2 câu 1), vần trắc (thanh chữ cuối câu 1). Bài thơ sử dụng triệt để biệt lệ “nhất tam ngũ bất luận”, nhưng cũng không hoàn toàn tôn trọng “Nhị tứ lục phân minh” trong câu 1 và 3 (thất niêm).

Bài thơ luật bằng vần trắc phải có chữ 4 câu 1 thanh trắc, chữ 6 câu 1 thanh bằng, và chữ 4 câu 3 thanh bằng.

Chữ 6 trong câu 1 phải niêm với chữ 6 trong câu 8.

Câu 3 và câu 4 phải đối nhau về ý và về từ ngữ.

Câu 5 và câu 6 phải đối nhau như câu 3 và câu 4.

Về thanh bằng trắc, có thể tiếng Hán Việt không phù hợp để phiên âm bài thơ này. Về phần đối chữ, cũng có thể giải thích do khác âm ngữ, nhưng đối ý thì sao? “Hoàng hạc nhất khứ” có đối ý với “Bạch vân thiên tải” và “bất



phục phản” có đôi ý với “không du du”? “Tình xuyên lịch lịch” có đôi ý với “Phương thảo thê thê” và “Hán Dương thụ” có đôi ý với “Anh Vũ châu”?

### Phiên âm tiếng Quan Thoại/Pinyin:

#### Huang2 He4 Lou2 - Cui1 Hao4

Xi2 ren2 yi3 <b>cheng2</b> huang2 <b>he4</b> qu4	1. B B T T B B T
Ci3 di4 kong1 yu2 huang2 he4 lou2	2. T T B B T T B
Huang2 he4 yi1 <b>qu4</b> bu2 fu4 fan3	3. T T B B B T T
Bai2 yun2 qian1 zai4 kong1 you1 you1	4. B B T T T B B
Qing2 chuan1 li4 li4 han4 xia2 shu4	5. B B T T B B T
Fang1 cao3 qi1 qi1 ying1 chi4 zhou1	6. T T B B T T B
Ri4 mu4 xiang1 guan1 he2 chu4 shi4	7. T T B B B T T
Yan1 bei1 jiang1 shang4 shi3 ren2 chou2	8. B B T T T B B

### Phiên âm tiếng Quảng Đông/Jyutping:

#### Wong4 Hok6 Lau4- Ceoi1 Hou6

sik1 jan4 ji5 <b>sing4</b> wong4 <b>hok6</b> heoi3	1. B B T T B B T
ci2 dei6 hung1 jyu4 wong4 hok6 lau4	2. T T B B T T B
wong4 hok6 jat1 <b>heoi3</b> bat1 fuk6 faan2	3. T T B B B T T
baak6 wan4 cin1 zoi3 hung1 jau4 jau4	4. B B T T T B B
cing4 cyun1 lik6 lik6 hon3 joeng4 syu6	5. B B T T B B T
fong1 cou2 cai1 cai1 jing1 mou5 zau1	6. T T B B T T B
jat6 mou6 hoeng1 gwaan1 ho4 cyu3 si6	7. T T B B B T T
jin1 bo1 gong1 soeng5 sai2 jan4 sau4	8. B B T T T B B

**Ghi Chú:** Những nhận xét về bản phiên âm Quan Thoại và Quảng Đông cũng giống như bản phiên âm Hán Việt bên trên.

Rev.3 25-8-2018

### Các trang Web phiên âm chữ Hán

Tiếng Quan Thoại Pinyin: <https://www.chineseconverter.com/en/convert/chinese-to-pinyin>

Tiếng Quảng Đông Jyutping:

<https://www.chineseconverter.com/cantonese-tools/en/cantonese-to-jyutping>

Tiếng Khách Gia: <https://transliterationisfun.blogspot.com/2016/01/chinese-character-to-hakka-phak-fa-su.html>

Tiếng Hán Việt: <http://nguyendu.com.free.fr/hanviet/>

[Muc Luc](#)

---

## The Sound of Tang Poetry and Sino-Vietnamese

*Hard to know: Regulated verses of the Chinese Tang Dynasty, when recited in Sino-Vietnamese, have correct rhyme and rhythm and thus sound better than when read in any current Chinese dialects.*

*Phí Minh Tâm*



The Tang Dynasty of China (618-908) left to the World civilization an invaluable literary treasury of about 50,000 poems (唐詩 Táng shī) by more than 2,500 poets. These poems are collected and stored in the Full Tang Poetry Library (全唐詩庫) on the Internet. Among the authors are well known poets such as: Li Po, To Fu, Wang Wei...with regulated poems (律詩 lǜ shī) well nown around the world. In this article we concentrate the discussions on regulated poems written during the Tang Dynasty only. Regulated poems written in accordance with the Tang Rules of Poetry, but during different periods of time (more recent times), are not related to these discussions and are not subjects of consideration in this article.

## Requirements of a Regulated Verse

A good regulated verse, beyond its good meaning and spirit, must meet requirements in structure, symmetry and parallelism, tone, tone rule, locking, and rhyme to create a musical rhythm for the poem (See *Rules of Tang Poetry*). Consider Autumn Aspirations by Tu Fu:

<i>Rules:</i>	<i>秋興 - 杜甫</i>	<i>Sino-Vietnamese Transliteration</i>
1. T <b>T</b> B B T <b>T</b> B	玉露凋傷楓樹林	1. Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm
2. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B	巫山巫峽氣蕭森	2. Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu sâm
3. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T	江間波浪兼天湧	3. Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng
4. T <b>T</b> B B T <b>T</b> B	塞上風雲接地陰	4. Tái thượng phong vân tiếp địa âm
5. T <b>T</b> B B B T T	叢菊兩開他日淚	5. Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ
6. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B	孤舟一繫故園心	6. Cô chu nhất hệ cố viên tâm
7. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T	寒夜處處催刀尺	7. Hàn y xứ xứ thôi đao xích
8. T <b>T</b> B B T <b>T</b> B	白帝城高急暮砧	8. Bạch Đế thành cao cấp mộ châm

B: level tone that is optional (不論, bù lún)

**B**: level tone that is abiding (分明 fēn míng)

**B**: level tone that is locking

*B*: level tone rhyme

T: slant tone that is optional

**T**: slant tone that is abiding

**T**: slant tone that is locking

According to the Sino-Vietnamese transliteration, this poem is a seven character eight line regulated verse with slant tone rule (character 2 of line 1 has slant tone), level rhyme (last character of line 1 has level tone).

Lines 1, 2, 4, 6 and 8 rhyme (**âm**)

Lines 1, 4, 5 and 8 lock; lines 2, 3, 6 and 7 lock

Lines 3 and 4 and lines 5 and 6 are parallel and symmetrical in vocabulary and meanings

Lines 1, 2, 3 and 5 use the 1-3-5 exception rule that says that the characters 1, 3 and 5 in each line are optional in tone (不論 bù lún bất luận) either level or slant.

### **Autumn Inspirations – Tu Fu**

Jade dew covers the maple forest

Bleak mist fills the Wu mountain and gorge

In the river, big waves jump to the sky

On the city gate, dark clouds touch the ground

Second chrysanthemum blossom adds to tears of past

A lone boat mooring reminds me of my home garden

Everywhere people are busy making winter cloth

In Bai Di, toward the afternoon, the washing mallets sound level more pressing.

#### *Vietnamese poetic translation:*

#### *Cảm Hứng Mùa Thu - Đỗ Phủ*

*Rừng phong sương trắng cảnh tiêu điều*

*Hiểm trở ngàn non thu hắt hiu*

*Sóng vọt lưng trời sông cuộn cuộn*

*Mây sà mặt đất ải cô liêu*

*Hai lần khóm cúc khơi nguồn lệ*

*Một lượt con thuyền trôi dẫu yêu*

*Dao thước rộn ràng may áo lạnh*

*Chày vang thành Bạch bóng về chiều.*

The structure of the poem, its meaning, its symmetry and parallelism...do not change if the characters/words do not change. However, if the sound or pronunciation of the characters/words change, the tone, rhyme and symmetry may have changed.

If the tone of the character 2 of line 1 changes (from level to slant or from slant to level), the tone requirement for all the characters in the entire verse is different.

If the tone of characters 2, 4 and 6 in any lines changes from level to slant or from slant to level, the verse may be out of lock.

If the pronunciation/sound of the last character of any lines 1, 2, 4, 6, and 8 changes, the verse may be out of rhyme.

If the tone of any characters in any lines 3, 4, 5, and 6 changes from level to slant or from slant to level, the lines may no longer be symmetric and parallel in tone although they may still be in meaning and vocabulary.

Thus, even if the regulated verse has not changed in its appearance (the way it written or presented), its meaning has not changed, with a change in pronunciation or tone, the verse can be out of rhyme and rhythm, and out of lock. Those are important requirements of a good Tang regulated verse.

Below are the transliterations of **Tu Fu's Autumn Aspirations** into Mandarin Pinyin and Cantonese Yutping.

<p><b>Rules:</b></p> <p>1. T <b>T</b> B <b>B</b> T <b>T</b> B</p> <p>2. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B</p> <p>3. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T</p> <p>4. T <b>T</b> B <b>B</b> T <b>T</b> B</p> <p>5. T <b>T</b> B <b>B</b> B <b>T</b> T</p> <p>6. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B</p> <p>7. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T</p> <p>8. T <b>T</b> B <b>B</b> T <b>T</b> B</p>	<p><b>Mandarin Pinyin Transliteration</b></p> <p>Qiū Xīng - Dù Fǔ</p> <p>1. Yù lù diāo shāng <b>fēng</b> shù <b>lín</b></p> <p>2. Wū shān <b>wū xiá</b> qì xiāo <b>sēn</b></p> <p>3. Jiāng jiān <b>bō</b> làng jiān tiān yǒng</p> <p>4. <b>Sāi</b> shàng fēng yún <b>jiē</b> dì <b>yīn</b></p> <p>5. <b>Cóng jú</b> liǎng kāi tā rì lèi</p> <p>6. Gū zhōu <b>yī</b> xī gù yuán <b>xīn</b></p> <p>7. Hán <b>yè</b> chǔ chǔ cuī dāo chǐ</p> <p>8. <b>Bái</b> dì chéng gāo <b>jí</b> mù <b>zhēn</b></p>
--	--

<p><b>Rules:</b></p> <p>T <b>T</b> B <b>B</b> T <b>T</b> B</p> <p>2. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B</p> <p>3. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T</p> <p>4. T <b>T</b> B <b>B</b> T <b>T</b> B</p> <p>5. T <b>T</b> B <b>B</b> B <b>T</b> T</p> <p>6. B <b>B</b> T T T <b>B</b> B</p> <p>7. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T</p> <p>8. T <b>T</b> B <b>B</b> T <b>T</b> B</p>	<p><b>Yutping Cantonese Transliteration</b></p> <p>Cau1 Hing1 - Dou6 Pou2</p> <p>1. Juk6 lou6 diu1 soeng1 <b>fung1</b> syu6 lam4</p> <p>2. Mou4 saan1 <b>mou4</b> haap6 hei3 siu1 sam1</p> <p>3. Gong1 gaan1 <b>bo1</b> long6 gim1 tin1 jung2</p> <p>4. Coi3 soeng5 fung1 wan4 zip3 dei6 <b>jam1</b></p> <p>5. <b>Cung4</b> <b>guk1</b> loeng5 hoi1 taal jat6 lei6</p> <p>6. Gu1 zau1 <b>jat1</b> hai6 gu3 jyun4 sam1</p> <p>7. Hon4 <b>je6</b> cyu3 cyu3 ceoil dou1 cek3</p> <p>8. Baak6 dai3 sing4 gou1 <b>gap1</b> mou6 zam1</p>
---	---

The Pinyin transliteration uses the 1-3-5 exception rule in all lines except line 7. The aberrations from the Tang Poetry rules appear in the rhyming (**lín** versus **sēn**) and the locking of lines 2, 5 and 7.

The Cantonese transliteration uses the 1-3-5 exception rule in all lines except line 4 and 7. The rhyming **am** is perfect, however lines 5 and 7 are out of lock.

## Changes in the Spoken Languages of China

Chinese written characters have existed since before year 1000 B.C., have been used continuously and have not changed much throughout China more than 3000-year history. The same thing can not be said about the Chinese spoken languages. Because of the vast expanse of China and with limited

means of communication, Chinese have spoken many different languages. For the same written character, each region can have its own pronunciation and tone.

The Han language was quite different from the Tang Language. For this reason, Shi Jing (詩經 Kinh Thi) of the Chun Qiu (時代 Xuân Thu) period between 722 to 481 B.C. has less rhyme and rhythm than Tang poems. After the Tang period, large immigrations had great impact on Chinese spoken languages. For more than a thousand years after the Tang, Chinese living languages have changed and diversified with political and economic development.

## **Which Chinese Spoken Language Is Close to Tang Language**

Currently, China has one written language, but hundred of spoken dialects. To these dialects, we can add: Sino-Vietnamese, Sino-Japanese, Sino-Korean... although these dialects are no longer spoken and have very limited use. About 10 major groups of dialects that are spoken by large number of people: Mandarin, Wu, Gan, Xiang, Min, Hakka, Yue (Cantonese belongs to this group), Jin, Hui, Ping... An attempt was made to find out which current dialect is closest to Tang dialect. According to Dylan Sung, a Chinese linguist on a Chinese language forum, the sound of spoken Tang disappeared a long time ago. One can say that, although all Chinese spoken languages inherited Tang culture, none of them have the sound of Tang language. Some people believe that Cantonese and Hakka are close to Tang language. Dylan, a Hakka himself, said that today spoken Hakka language is not spoken Tang language.

## **Sino-Vietnamese and Tang Poetry**

I do not know any of the Chinese dialects, but do enjoy translating Tang Poems into Vietnamese. An original Chinese version of a Tang Poem is searched and downloaded from the Full Tang Poetry Library ([全唐诗库](#) Toàn Đường Thi Khố) on the Internet. The poem is then transliterated into Sino-Vietnamese, evaluated for its compliance with Tang poetry rules, investigated for the actual and poetic meanings, and finally rendered a poetic translation into currently spoken Vietnamese.

After more than 200 Tang poems were transliterated into Sino-Vietnamese, I noticed that the Sino-Vietnamese version of the poem almost always comply with the requirements of the Tang Poetry rules in term of rhyme, rhythm, lock, symmetry and parallelism. When discussing similarity of Sino-Vietnamese, modern Chinese, and Tang spoken language, a friend said that a Chinese

intellect once mentioned to him that reciting a Tang poem in Sino-Vietnamese sounds better than in any modern Chinese dialect. I did not appreciate the true meaning of this statement until now.

## **What Is Sino-Vietnamese**

According to Professor Pham Van Hai of Georgetown University, Sino-Vietnamese was a Chinese dialect spoken at the end of Vietnam third colonial period, that was Chinese at the end of the Tang period. Was Sino-Vietnamese identical to Tang Chinese? The similarity was not 100%. The difference is like a Vietnamese speaking Chinese and a Chinese speaking the same dialect, or like a Vietnamese speaking English and an American speaking English.

Author Le Nguyen Luu in his Selected Tang Poems Translation, Thuan Hoa Publisher, 1997: “Under the Tang colonial administration, Vietnamese began to learn Chinese systematically (Tang Court ruled that Vietnamese candidates for Tiến Sĩ (進士) would not exceed 8, and Vietnamese candidates for Minh Kinh (明經) would not exceed 10. The number of candidates to potential government positions was small, but was big encouragement for the Vietnamese to study Chinese. For that reason, the Vietnamese spoke Tang Chinese and hence the development of Sino-Vietnamese. After regaining independence, the early Vietnamese dynasties also used Chinese characters and spoke Tang Chinese.

One participant on the Viet Study forum wrote: “The sound of Sino-Vietnamese is the sound of Tang imperial Chinese according to the first ranking linguist Nguyen Tai Can. From the end of the Tang dynasty, the Chinese languages in China had been through several major changes. The independence of Vietnam at the end of the Tang dynasty (from the Vietnam Ly, Tran, then Le dynasties...) has shielded Sino-Vietnamese from those major changes in China. For that reason, reciting Tang Poetry in Sino-Vietnamese shows more rhyme and rhythm than in other modern Chinese dialects simply because Sino-Vietnamese is closest to Tang language.”

Sino-Vietnamese was the sound of Chinese in the Tang dynasty, as spoken by Vietnamese. It was not an old Vietnamese language as some have thought. This also explains the fact that, for every old Chinese character, there is an equivalent Sino-Vietnamese word although many of those words have no meaning or relation to the life of the Vietnamese people from past to present. Naturally, the sound of Sino-Vietnamese, pronounced in current modern Vietnamese, must have deviated from the Tang sound during the thousand year period. However current Vietnamese has not affected the grammar and tonality Sino-Vietnamese accept for then “taboo” rules described in the next paragraph.

## **Changes In Sino-Vietnamese**

After the Tang dynasty, Vietnam regained independence and soon had its own national language. Sino-Vietnamese was considered a “dead” language and had no political nor cultural reasons for changes. Sino-Vietnamese had about 50 words for which the pronunciation deviate from standard as the ancient Vietnamese also adopted the custom called “taboo“(避諱 *ty húy*).

This “taboo“ custom was made into laws by various imperial dynasties. It was forbidden to speak or write the names of kings, of people in the royal families, of the royal titles, of the royal palaces and tombs... Words falling into this category had to change their pronunciation and their physical presentation.

Table 1 shows 48 words known to have been affected. The deviation is only in the pronunciation and not in the tone. So if the level tone verse has a rhyme using a word in Table 1, the transliteration will be out of rhyme. My poetic transliteration of Tang Poems into Sino-Vietnamese rarely run into this problem.

At present, “taboo” laws are no longer applicable or enforced. However because of habit, deviate words are still used. Deviations in pronunciation of words that affect the rules of Tang poetry can certainly be ignored.

**Table 1 Sino-Vietnamese Deviation from Standard**

Standard	Deviation	Standard	Deviation	Standard	Deviation
câm	kim	chúng	chưởng	chân	chơn
mai	mơi	đang	đương	đường	đàng
hoàng	huỳnh	đảm	đỡm	cảnh	kiểng
nguyên	ngươn	kiểu	cảo	lân	liên
lan	lang, lam	hoa	huê	san	sơn
tần	tờn	thật	thiệt	điều	đều
ly	lợi	miên	mân	nam	nôm
thụy	thoại	chính	chánh	kiền	càn
lĩnh	lãnh	tông	tôn	nhân	nhơn
chu	châu	tuyên	toàn	thái	thời
thụ	thọ	hằng	thường	thụy	thoại
thư	thơ	hạo	hiệu	dững	dống
dung	dong	nhậm	nhiệm	vũ	võ
hoàn	hườn	hồng	hường	kính	cảnh
phúc	phước	thì	thời	thật	thiệt
ánh	yến, ảnh	hài	hia	nghĩa	ngãi

## Reciting Tang Poetry

Many Tang poems are perfect in rhyme and rhythm when recited in Sino-Vietnamese, but deviate from the Tang Poetry rules when a modern Chinese dialect is used whether Mandarin, Hakka or Cantonese. These dialects are the only ones that can be found to transliterate Chinese characters into roman

alphabets with word tones. Table 2 below shows the equivalent tones of Sino-Vietnamese, Mandarin, Cantonese and Hakka.

**Table 2 Sound of Sino-Vietnamese and Chinese**

Tones									
Tone Type	Level 平 Ping Bằng = B		Slant 仄 Ze Trắc = T						
Sino-Vietnamese	Phù Bình	Trầm Bình	Phù Thượng	Trầm Thượng	Phù Khứ	Trầm Khứ	Phù Nhập		Trầm Nhập
	Không a	Huyền à	Ngã ã	Hỏi ả	Sắc á	Nặng ạ	Sắc á		Nặng ạ
Mandarin  Pinyin	平 Ping Bình		上 Shang Thượng		去 Qu Khứ		入 Ru Nhập		
	Yin	Yang	Yin	Yang	Yin	Yang	Yin	Zhong	Yang
	1	2	3		4				
	mā	má	mǎ		mà				
Hakka	1	2	3		4		5		6
Cantonese	Yin Bing	Yang Bing	Yin Shang	Yang Shang	Yin Qu	Yang Qu	Shang Yin Ru	Xia Yin Ru	Yang Ru
	1	4	2	5	3	6	7	8	9

*Note: The above Table is based on **Vietnamese Tones** by Duong Quang Ham and [Hakka, Cantonese and Mandarin Tone Contours](#) by Dylan H.W. Sung*

**Samples of Tang poem transliterations are presented below for illustrations and discussions.**

**Sample 1: Five character shortcut **Drunk On The East Tower** by Li Po**

<b>魯中都東樓醉起作</b> <b>-李白</b> 昨日東樓醉 還應倒接籬 阿誰扶上馬 不省下樓時	<b>Sino-Vietnamese:</b> <b>Lỗ Trung Đô Đông Lâu</b> <b>Túy Khởi Tác - Lý Bạch</b> Tác nhật đông lâu túy Hoàn ưng đảo tiếp ly A thùy phù thượng mã Bất tỉnh hạ lâu thì.	<b>Rules:</b> 1. T T B B T 2. B B T T B 3. B B B T T 4. T T T B B
---	--	---

**English Translation:**

**Drunk at the East Tower by Li Po**

I was so drunk on the East Tower last night.  
 Coming home, I fell on the hedge.  
 Who helped me get on my horse?  
 Don't remember when I descended the tower.

**Vietnamese Poetic Translation:**

**Say Rượu Ở Lầu Đông - Lý Bạch**

Lầu Đông say quá tối hôm qua  
 Về nằm vất vèo bên giậu nhà  
 Kèm cương lên ngựa ai người giúp  
 Giờ lúc xuống lầu nhớ chẳng ra.

**Mandarin Pinyin Transliteration:**

Zuo2 ri4 dong1 lou2 zui4	1. T T B B T
Huan2 ying4 dao3 jie1 li2	2. B B T T B
A1 shui2 fu2 shang4 ma3	3. B B B T T
Bu4 sheng3 xia4 lou2 shi2	4. T T T B B

**Cantonese Transliteration** by [Chineselanguage.org](http://Chineselanguage.org)

Zok3 jat6 dung1 lau4 zeoi3	1. T T B B T
Waan4 jing1 dou3 zip3 lei4	2. B B T T B
O1 seoi4 fu4 soeng5 maa5	3. B B B T T
Bat1 sing2 haa6 lau4 si4	4. T T T B B

**Hakka Meixian Transliteration** by [Chineselanguage.org](http://Chineselanguage.org)

Tsok7 ngit8 tung1 leu2 tsui5	1. T T B B T
Wan2 jin1 tau3 tsiap7 li2	2. B B T T B
A1 shui2 fu2 song5 ma3	3. B B B T T
Put7 sen3 ha5 leu2 shi2	4. T T T B B

**Notes:**

Both the Sino-Vietnamese and Hakka texts comply with the Tang poetry rules in tone, rhyme and locking.

The Mandarin text uses the exception rule in line 1, out of lock in lines 2 and 3, and out of rhyme in 籬 li2 and 時 shi2 (Yale pronunciation Li and Shr).

The Cantonese text uses the exception rule in line 4 and is out of rhyme like the Mandarin text.

**Sample 2: Seven character shortcut Mountain Travel by Du Mu**

<b>山行 - 杜牧</b> 遠上寒山石徑斜 白雲生處有人家 停車坐愛楓林晚	<b>Sino-Vietnamese:</b> <b>Sơn Hành - Đỗ Mục</b> Viễn thượng hàn sơn thạch kính tà Bạch vân sanh xử hữu nhân gia Đình xa tọa ái phong lâm vãn	<b>Rules:</b> 1. T T B B T T B 2. B B T T T B B 3. B B T T B B T
---	---	---



**English Translation:**

**Mountain Travel by Du Mu**

High on the cold mountain, a stone path slants  
moderately,  
Among white clouds there is a house  
I stop the carriage, watching the maple wood  
in the leveling,  
The frosted autumn leaves are redder than  
spring flowers.

**Vietnamese Poetic Translation:**

**Đạo Núi - Đỗ Mục**

Núi lạnh đường lên đá xéo tà  
Trong mây thấp thoáng một ngôi nhà  
Dừng xe ngồi ngắm rừng phong thắm  
Lá nhuộm sương thu đỏ tựa hoa.

**Mandarin Pinyin Transliteration:**

Yuan3 shang4 han2 shan1 shi2 jing4 xie2  
Bai2 yun2 sheng1 chu4 you3 ren2 jia1  
Ting2 che1 zuo4 ai4 feng1 lin2 wan3  
Shuang1 ye4 hong2 yu1 er4 yue4 hua1

1. T T B B T T B  
2. B B T T T B B  
3. B B T T B B T  
4. T T B B T T B

**Cantonese Transliteration** by [Cantonese-Mandarin Pronunciation Dictionary](#)

Jyun5 soeng6 hon4 saan1 sek6 ging3 ce4  
Baak6 wan4 sang1 cyu3 jau5 jan4 gaa1  
Ting4 ce1 co5 ngoi3 fung1 lam4 maan5  
Soeng1 jip6 hung4 jy1 ji6 jyut6 faa1

1. T T B B T T B  
2. B B T T T B B  
3. B B T T B B T  
4. T T B B T T B

**Hakka Meixian Transliteration** by [Chineselanguage.org](#):

Jan3 shong3 hon2 sen1 shak8 kang5 sia2  
Pak8 jun2 sang1 tshu3 ju1 ngin2 ka1  
Tin2 tsha1 tso5 oi5 fung1 lim2 van1  
Song1 jap8 fung2 ji1 ngi5 nget8 fa1

1. T T B B T T B  
2. B B T T T B B  
3. B B T T B B T  
4. T T B B T T B

**Notes:**

All transliteration texts use the exception 1-3-5 rule.  
The Sino-Vietnamese and Hakka texts have good rhyme.  
The Mandarin and Cantonese texts are out of rhyme in the 7 character of line 1.  
The last character of line 3 of Hakka text has a level tone instead of the required slant tone.

**Sample 3:** Seven character shortcut **Written on Coming Home** by **He Zhizhang**. [This poem has been transliterated by Dylan Sung](#) into 5 different dialects: Mandarin Pinyin, Cantonese Jyutping, Hakka, Sino-Vietnamese, Sino-Korean and Sino-Japanese.

回鄉偶書	<i>Sino-Vietnamese Transliteration:</i> Hồi Hương Ngẫu Thư - Hạ Tri	<i>Rules:</i>
------	--	---------------

<b>賀知章</b>	<b>Chương</b>	
少小離家老大回 鄉音無改鬢毛摧 兒童相見不相識 笑問客從何處來	Thiếu tiểu ly gia lão đại <b>hồi</b> Hương âm vô cải mấn mao <b>tồi</b> Nhi đồng tương kiến <b>bất</b> tương thức Tiểu vân <b>khách</b> tòng <b>hà</b> xứ <b>lai</b>	1. T T B B T T B 2. B B T T T B B 3. B B T T B B T 4. T T B B T T B

**English Translation:**

**Written on Coming Home By He Zhizhang**

I left home young, I return old,  
Speaking as then, but with hair grown white.  
The children, not knowing me,  
Smile and ask: "Stranger, where do you come from?"

**Vietnamese Poetic Translation:**

**Ngẫu Nhiên Viết Khi Về Quê**

**Hạ Tri Chương**

Lúc trẻ ra đi già trở lại  
Tóc râu đã bạc giọng chưa thay  
Trẻ con thấy mặt không quen biết  
Cười cợt hỏi đùa ông là ai?

**Mandarin Pinyin Transliteration:**

**Hui2 Xiang1 Ou3 Shu1 - He4 Zhi1 Zhang1**

shao3 shao4 li2 jia1 lao3 da4 hui2  
xiang1 yin1 wu2 gai3 bin4 mao2 cui1  
er2 tong2 xiang1 jian4 bu4 xiang1 shi4  
shao4 wen4 ke4 cong2 he2 chu4 lai2

1. T T B B T T B  
2. B B T T T B B  
3. B B T T B B T  
4. T T B B T T B

**Cantonese Transliteration:**

**Wui4 Hoeng1 Ngau5 Syu1- Ho6 Zi1 Zoeng1**

Siu3 siu2 lei4 gaa1 lou5 daai6 wui4  
Hoeng1 jam1 mou4 goi2 ban3 mou4 ceoi1  
Ji4 tung4 soeng3 jin6 bat7 soeng1 zi3  
Siu3 man6 haak8 cung4 ho6 cyu3 loi4

1. T T B B T T B  
2. B B T T T B B  
3. B B T T B B T  
4. T T B B T T B

**Hakka Meixian Transliteration:**

**Fui2 Hiong1 Ngiau3 Su1- Fo4 Ji1 Zong1**

Seu3 xiau3 li2 ga1 lau3 tai4 fui2  
Hiong1 yim1 vu2 goi3 bin4 mau1 cui1  
Yi2 tung2 xiong3 gian4 but5 xiong1 sit5  
Xiau4 mun4 hak5 qiung2 ho1 cu3 loi2

1. T T B B T T B  
2. B B T T T B B  
3. B B T T B B T  
4. T T B B T T B

**Sino-Korean Transliteration:**

**hoe hyang u seo - ha ji jang**

회향우서하지장

so so ri ga ro ( dae tae ) hoe

소소리가로 ( 대태 ) 회

hyang um mu gae bin mo coe

향음무개빈모최

a dong sang ( gyeon hyeon ) ( bu bul ) sang ( sig ji )

아동삼 ( 견현 ) ( 부불 ) 삼 ( 식지 )

so mun gaeg jong ha ceo rae

소문객종하처래

**Sino-Japanese Transliteration:**

( kai e ) ( kyou gou ) ( guu gou ) sho - ( ga ka ) chi shou

shou shou ri ( ka ke ko ) rou ( tai dai ta ) ( kai e )

( kyou gou ) ( on in ) ( mu bu ) kai ( hin bin ) ( mou bou ) ( sai sa sui )

( ji ni gei ) ( dou tou ) ( shou sou ) ken ( fu bu futsu hi ( shou sou ( shiki shoku shi )

shou ( mon bun ) ( kyaku kaku ) ( juu shou ju ) ( ka ga ) sho **rai**

**Notes:**

All Mandarin, Cantonese, Hakka, and Sino-Vietnamese texts use the exception rule and have a “forced” rhyme in either line 1 or line 4.

The Sino-Korean text has no tone signs for evaluation and also has a “forced” rhyme.

The Sino-Japanese text also has no tone sign for evaluation, but has good rhyme **ai**.

**Sample 5:** Seven character eight line regulated verse **Yellow Crane Tower** by **Lì Qí**

<p>送魏萬之京-李頎  朝聞游子唱離歌  昨夜微霜初渡河  鴻雁不堪愁里聽  雲山況是客中過  關城曙色催寒近  禦苑砧聲向晚多  莫見長安行樂處  空令歲月易蹉跎</p>	<p><i>Vietnamese Poetic Translation:</i>  <b>Tiền Ngụy Vạn Đi Kinh Thành - Lý Kỳ</b>  Sáng sớm ra đi tống biệt ca  Đêm qua sương nhẹ vượt Hoàng Hà  Buồn nghe tiếng nhạn không kham nổi  Nhọc vượt Vân Sơn nhớ quê <b>nhà</b>  Rạng đông thúc giục lạnh nhanh đến  Chiều xế rộn ràng chày vọng <b>xa</b>  Trường An chốn vốn nhiều vui thú  Chớ phí thời gian năm tháng <b>qua</b>.</p>
---	---

*A Farewell to Wei Wan Going to the Capital by Lì Qí*

Early in the morning, I listened the traveller’s Parting song.  
Last night under thin frost he just crossed the Yellow River.  
It is unbearable to my sad soul to hear the crying of red swallows (Hongyan)  
More heart broken to the lonely traveler is to cross mountainous Yunshan  
Dawn color at Tongguan seems to urge the cold to come closer  
In the late afternoon, the sounds of the cloth mallets are more pressing.  
Please do not see Changan as a place of pleasure  
And let the months and years go by without accomplishing anything.

**Wei Wan:** Also known as Hao Shang Yuan, first scholar, a reclusive of Wangwushan. As Wangwushan is on the north shore of the Yellow River, he must cross the river, goes through Yunshan and town of Tongguan on the way to Changan.

**Signs of Autumn:** wild geese flying South and sounds of mallets washing cloths for cold Winter.

	<b>Mandarin Pinyin Transliteration:</b>
1. B B T T T B B (V)	Sòng Wèi Wàn Zhī Jīng - Lǐ Qí Zhāo wén yóu zǐ cháng lí gē
2. T T B B B T B (V)	Zuó yè wēi shuāng chū dù hé
3. T T B B B T T	Hóng yàn bú kān chóu lǐ tīng
4. B B T T T B B (V)	Yún shān kuàng shì kè zhōng guò
5. B B T T B B T	Quān chéng shù sè cuī hán jìn
6. T T B B T T B (V)	Yù yuàn zhēn shēng xiàng wǎn duō
7. T T B B B T T	Mò jiàn cháng ān xíng lè chǔ
8. B B T T T B B (V)	Kōng líng suì yuè yì cuō tuó

	<b>Cantonese Jyutping Transliteration:</b>
1. B B T T T B B (V)	Sung3 Ngai6 Maan6 Zi1Ging1-Lai5 Kei4 Ciu4 man4 jau4 zi2 coeng3 lei4 go1
2. T T B B B T B (V)	Zok6 je6 mei4 soeng1 co1 dou6 ho4
3. T T B B B T T	Hung4 ngaan6 bat1 ham1 sau4 lei5 ting3
4. B B T T T B B (V)	Wan4 saan1 fong3 si6 haak3 zung1 gwo3
5. B B T T B B T	Gwaan1 sing4 syu6 sik1 ceoi1 hon4 gan6
6. T T B B T T B (V)	Jyu6 jyun2 zam1 seng1 hoeng3 maan5 do1
7. T T B B B T T	Mok6 gin3 coeng4 ngon1 hang4 lok6 cyu3
8. B B T T T B B (V)	Hung1 ling6 seoi3 jyut6 ji6 co1 to4

	<b>Sino-Vietnamese Transliteration:</b>
1. B B T T T B B (V)	Tống Ngụy Vạn Chi Kinh - Lý Kỳ Triều văn du tử xướng ly ca
2. T T B B B T B (V)	Tạc dạ vi sương sơ độ hà
3. T T B B B T T	Hồng nhận bắt kham sâu lý thính
4. B B T T T B B (V)	Vân sơn hưởng thị khách trung qua
5. B B T T B B T	Quan thành thụ sắc thôi hàn cận
6. T T B B T T B (V)	Ngự uyển chiêm thanh hương vẫn đa
7. T T B B B T T	Mạc thị Trường An hành lạc xứ
8. B B T T T B B (V)	Không linh tuế nguyệt dị sa đà.

**Notes:**

All texts use the 1-3-5 exception rule.

The Pinyin text has a level tone inline last word and does not rhyme after line 4.

The Cantonese text does not have a level rhyme in line 4 and is out of lock in line 5 and 8.

The Sino-Vietnamese text has good rhyming and locking.

**Sample 5: Seven character eight line regulated verse *Yellow Crane Tower* by *Cui Hao***

The samples above show that Sino-Vietnamese is probably better than other dialects in the transliteration of Tang poetry with fewer “outs” of rhyme and lock. The overall advantages of Sino-Vietnamese do not guarantee that all Tang poems can be transliterated into this dialect with good rhyme and rhythm. The following sample of a poem very close to our heart: **Yellow Crane Tower** by **Cui Hao** will emphasize this point.

<p><b>黃鶴樓- 崔顥</b> 昔人已乘黃鶴 去 此地空餘黃鶴 樓 黃鶴一去不復 返 白雲千載空悠 悠 晴川歷歷漢陽 樹 芳草萋萋鸚鵡 洲 日暮鄉關何處 是 煙波江上使人 愁</p>	<p><b>Sino-Vietnamese:</b> <b>Hoàng Hạc Lâu - Thôi Hiệu</b> Tích nhân dĩ <b>thừa</b> hoàng <b>hạc</b> khứ Thử địa không dư <b>Hoàng</b> hạc lâu. <b>Hoàng</b> hạc <b>nhất</b> <b>khứ</b> <b>bất</b> phục phản, <b>Bạch</b> vân <b>thiên</b> tải <b>không</b> du du. Tinh xuyên lịch lịch <b>Hán</b> Dương thụ, <b>Phương</b> thảo thê thê <b>Anh</b> Vũ châu. Nhật mộ hương quan hà xứ thị, Yên ba <b>giang</b> thượng sử nhân sầu.</p>	<p><b>Rules:</b> 1. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T 2. T T B <b>B</b> T T <b>B</b> 3. T T B <b>B</b> B T T 4. B <b>B</b> T T T <b>B</b> <b>B</b> 5. B <b>B</b> T T B <b>B</b> T 6. T T B <b>B</b> T T <b>B</b> 7. T T B <b>B</b> B T T 8. B <b>B</b> T T T <b>B</b> <b>B</b></p>
---	---	--

**English Translation:**

**Yellow Crane Tower – Cui Hao**

*The yellow crane man has long gone away,  
All that remains here is yellow crane tower.  
The yellow crane once gone will not return,  
White clouds drift slowly for thousands of years.  
The river glitters through the Han Yang trees,  
Fragrant grass grows thick on Ying Wu isle.  
At dusk, I don't see my homeland,  
Mist on the river bring me sorrow.*

**Vietnamese Poetic Translation:**

**Lầu Hoàng Hạc – Thôi Hiệu**

Hạc vàng đạo sĩ đã cao bay  
Đề lại lầu trơ nơi chốn này  
Mây trắng trôi trôi từ vạn thuở  
Bao giờ hoàng hạc trở lui đây  
Hán Giang nhô nhấp trong chiều nắng  
Anh Vũ thơm xanh rậm cỏ cây  
Chiều xuống cố hương đâu chẳng thấy  
Trên sông khói sóng gợi niềm cay.

**Notes:** This is a famous poem of which divine poet Li Po did not reserve praise. The following observations are based strictly on the official rules of Tang poetry and the transliteration of the current Chinese text into Sino-Vietnamese. It is my hope that we could someday find a Tang recitation (or any other dialect close to Tang) to guide our discussions.

This Tang regulated verse follows the level tone rule (the level tone of character 2 in line 1) and has a slant rhyme (the slant tone of the last character in line 1).

It uses the exception rule extensively, however does not completely abide to the required tone in lines 1 and 3.

Character 4 in line 1 is not a slant tone, character 6 in line 1 is not a level tone.

Character 4 in line 3 is not a level tone.

Character 6 in line 1 does not lock with character 6 in line 8.

Line 3 and line 4 must be parallel and symmetrical in meaning and vocabulary.

Line 5 and line 6 must be parallel and symmetrical in meaning and vocabulary.

Apparently, Sino-Vietnamese is not appropriate for the transliteration of the Chinese text to show the parallelism and symmetry in vocabulary and tones.

What can we say about the parallelism and symmetry of meaning in lines 3 vs 4 and lines 5 vs 6 of this famous regulated verse?

#### **Mandarin Pinyin Transliteration:**

##### **Huang2 He4 Lou2 - Cui1 Hao4**

Xi2 ren2 yi3 <b>cheng2</b> huang2 <b>he4</b> qu4	1. <b>B B T T B B T</b>
Ci3 di4 kong1 yu2 huang2 he4 lou2	2. <b>T T B B T T B</b>
Huang2 he4 yi1 <b>qu4</b> bu2 fu4 fan3	3. <b>T T B B B T T</b>
Bai2 yun2 qian1 zai4 kong1 you1 you1	4. <b>B B T T T B B</b>
Qing2 chuan1 li4 li4 han4 xia2 shu4	5. <b>B B T T B B T</b>
Fang1 cao3 qi1 qi1 ying1 chi4 zhou1	6. <b>T T B B T T B</b>
Ri4 mu4 xiang1 guan1 he2 chu4 shi4	7. <b>T T B B B T T</b>
Yan1 bei1 jiang1 shang4 shi3 ren2 chou2	8. <b>B B T T T B B</b>

#### **Cantonese Jyutping Transliteration:**

##### **Wong4 Hok6 Lau4- Ceoi1 Hou6**

sik1 jan4 ji5 <b>sing4</b> wong4 <b>hok6</b> heoi3	1. <b>B B T T B B T</b>
ci2 dei6 hung1 jyu4 wong4 hok6 lau4	2. <b>T T B B T T B</b>
wong4 hok6 jat1 <b>heoi3</b> bat1 fuk6 faan2	3. <b>T T B B B T T</b>
baak6 wan4 cin1 zoi3 hung1 jau4 jau4	4. <b>B B T T T B B</b>
cing4 cyun1 lik6 lik6 hon3 joeng4 syu6	5. <b>B B T T B B T</b>
fong1 cou2 cai1 cai1 jing1 mou5 zau1	6. <b>T T B B T T B</b>
jat6 mou6 hoeng1 gwaan1 ho4 cyu3 si6	7. <b>T T B B B T T</b>
jin1 bo1 gong1 soeng5 sai2 jan4 sau4	8. <b>B B T T T B B</b>

**Notes:** The same comments can be made on the Mandarin Pinyin and the Cantonese Jyutping transliterations as on the Sino-Vietnamese text.

*Rev.3 August 26, 2018*

## **Web sites for Chinese transliteration**

To Mandarin Pinyin:

<https://www.chineseconverter.com/en/convert/chinese-to-pinyin>

To Cantonese Jyutping:

<https://www.chineseconverter.com/cantonesetools/en/cantonese-to-jyutping>

To Hakka: <https://transliterationisfun.blogspot.com/2016/01/chinese-character-to-hakka-phak-fa-su.html>

To Sino-Vietnamese: <http://nguyendu.com.free.fr/hanviet/>

*Mục Lục*

---

## Đâu Là Nguyên Bản Tĩnh Dạ Tứ

Khi dịch bài *Tĩnh Dạ Tứ* của Lý Bạch 20 năm về trước tôi đã sử dụng *nguyên bản* trong Đường Thi Tam Bách Thủ 唐诗三百首 của Hành Đường Thoái Sĩ Tôn Thù (HĐTS) 蘅塘退士 孫洙 (1711-1778):

靜夜思 - 李白  
床前明月光  
疑是地上霜  
舉頭望明月  
低頭思故鄉

Tĩnh Dạ Tứ - Lý Bạch  
Sàng tiền minh nguyệt quang  
Nghĩ thị địa thượng sương  
Cử đầu vọng minh nguyệt  
Đê đầu tư cố hương

### **Dịch Nghĩa:**

Đầu giường, ánh trăng rọi sáng,  
Tưởng là sương trên mặt đất  
Ngẩng đầu ngắm trăng sáng  
Cúi đầu nhớ quê cũ.

### **Dịch thơ: Ý Nghĩa Trong Đêm Vắng**

Ánh trăng chiếu sáng bên giường  
Nửa mơ nửa tỉnh tưởng sương trên thềm  
Ngẩng đầu ngắm ánh trăng đêm  
Nhớ quê cúi mặt càng thêm đau lòng.

*Thao thức canh khuya dạ vấn vương  
Ánh trăng sáng dịu ngọt như sương  
Ngẩng lên thăm ước du cung nguyệt  
Ngó xuống chạnh lòng nhớ cố hương.*

Khi xem nguyên tác trong sách của cụ Trần Trọng San tôi có viết lời bàn rất tự tin.

Theo "Đường Thi" của Trần Trọng San, bài *Tĩnh Dạ Tứ* bản chữ Hán dưới đây có khác đôi chút với bản chữ Hán của HĐTS. Dù chỉ khác có một chữ, nhưng vì nghĩa của chữ Hán rất xúc tích, chữ đó cũng thay đổi được ý và sự hợp lý của hoàn cảnh. Bài của Trần Trọng San, chữ giữa của câu 1 là *khán* 看 có nghĩa là *xem*. Bài của HĐTS chữ giữa câu 1 là *minh* 明 có nghĩa là *sáng*. Vì bài thơ được chép đi chép lại trong hơn mười mấy thế kỷ qua, khó mà biết được chữ nào đúng chữ nào sai (nếu không nghiên



cứ sách cổ xưa).

靜夜思  
牀前看月光  
疑是地上霜  
舉頭望明月  
低頭思故鄉  
李白

## TÌNH ĐẠ TỬ

Sàng tiển khán nguyệt quang,  
Nghĩ thị địa thượng sương.  
Cử đầu vọng minh nguyệt,  
Đê đầu tư cố hương.

Lý Bạch

Dịch thơ: **Trần Trọng San**

Trước giường ngắm ánh trăng sa,  
Trắng phoi mặt đất, ngỡ là ánh sương  
Ngẩng đầu trông ngắm vàng trăng;  
Cúi đầu lại nhớ xóm làng ngày xưa.

Chữ **khán** 看 là động từ chỉ một hành động của thi nhân. Nếu đang xem hay ngắm ánh trăng, có thể nào ngỡ ánh trăng là sương không? Chữ **minh** 明 tả một trạng thái của cảnh vật và không nói đến một chủ động nào. Vì không đề ý đến ánh trăng nên mới ngỡ ánh trăng là sương. Và sau đó biết mình nhầm, mới ngửa mặt nhìn trăng. Ở đây tôi không dám cả quyết chữ **khán** 看 là sai, nhưng theo ý thơ thì chữ **minh** 明 hợp tình hơn.

Bài **Tình Dạ Tử** cũng được người Nhật rất ưa thích. Bản chữ Hán của Nhật có khác với bản HĐTS ở câu 1 và câu 3, và khác bản Việt của TTS chỉ ở câu 3.

床前看月光  
疑是地上霜  
舉頭望山月  
低頭思故鄉

Sàng tiển khán nguyệt quang  
Nghĩ thị địa thượng sương  
Cử đầu vọng san nguyệt  
Đê đầu tư cố hương.

HĐTS	Việt	Nhật
床前明月光	床前看月光	床前看月光
疑是地上霜	疑是地上霜	疑是地上霜

舉頭望明月	舉頭望明月	舉頭望山月
低頭思故鄉	低頭思故鄉	低頭思故鄉

Nguyên bản Việt khác nguyên bản HĐTS ở câu 1.

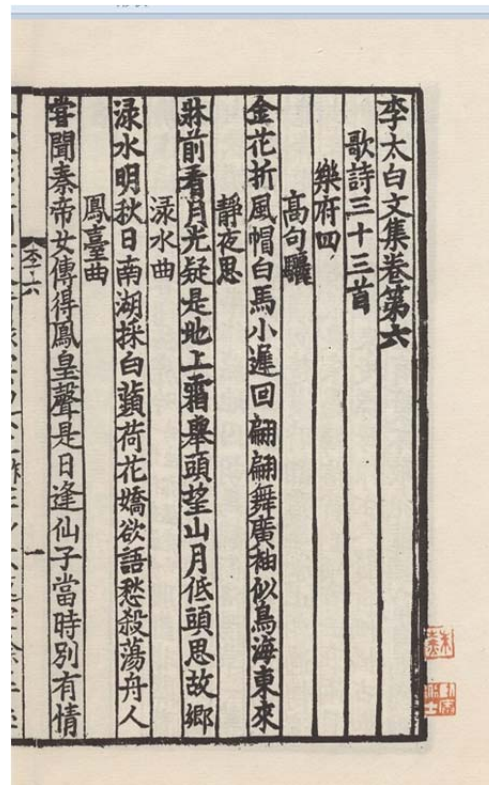
Nguyên bản Nhật khác nguyên bản HĐTS ở câu 1 và câu 3.

Vậy văn bản nào thật sự là *nguyên bản* của thi hào Lý Bạch? Bài thơ chỉ có 20 chữ, lẽ nào Lý Bạch lập lại chữ *minh nguyệt* 明月 hai lần như trong bài của HĐTS? Hai bản Việt Nhật chỉ khác nhau 1 chữ trong câu 3. Chọn chữ nào giữa *minh* 月 và *son* 山 trong câu 3?

Bản ở Nhật được các học giả Trung Hoa công nhận là nguyên bản sao y từ bản trong *Quốc Gia Đồ Thư Quán Tạng Tổng Thục Bản “Lý Thái Bạch Văn Tập” Quyển 6* 国家图书馆藏宋蜀本《李太白文集》卷六.



Sách ở Nhật



Sách đời Tống

Truy tìm tài liệu xưa, sách đời Tống, Nguyên và Minh của Trung Hoa có bài thơ *Tĩnh Dạ Tư* chữ Hán giống như bản ở Nhật. Các sách:

*Lý Thái Bạch Văn Tập* 李太白文集, tạp san thời Tống,

*Nhạc Phủ Thi Tập* 乐府诗集 của Quách Mậu Thiên 郭茂倩(1041-1099)  
người thời Tống

*Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú* 万首唐人绝句 của Hồng Mai 洪迈  
(1123 - 1202)

*Phân Loại Bổ Chú Lý Thái Bạch Tập* 分类补注李太白集 của Tiêu Sĩ  
Bân 萧士斌 đời Nguyên

*Đường Thi Phẩm Vị* 唐诗品汇 của Cao Bính 高秉(1350 - 1423) đời  
Minh, đều chép câu thứ nhất là *Sàng tiền khán nguyệt quang* 床前看月光  
và câu thứ 3 là *Cử đầu vọng sơn nguyệt* 举头望山月.

Các tổng tập Đường thi nổi tiếng như:

*Đường Âm Thống Thiêm* 唐音统籤 Quyển 155

*Toàn Đường Thi* 全堂施 Quyển 165

*Lý Thái Bạch Toàn Tập* 李太白全集 của Vương Kỳ 王琦 (1735 - 1795)  
đời Thanh cũng chép và chú giải câu 1 là *Sàng tiền khán nguyệt quang*  
床前看月光, và câu 3 là *Cử đầu vọng sơn nguyệt* 举头望山月.

Các dị bản (đúng ra là bị sửa đổi) xảy ra trong thời Minh và Thanh. Trong  
thời Minh, câu 3 được đổi ra *Cử đầu vọng minh nguyệt* 举头望明月 trong  
khi câu 1 được giữ nguyên như cũ là *Sàng tiền khán nguyệt quang* 床前  
看月光.

Trang web [Chinese to learn](http://Chinese to learn) viết bài có nêu *Đường Nhân Vạn Thủ Tuyệt Cú*  
唐人万首绝句 là tác phẩm đầu tiên in sửa đổi này với câu 3 là: *Cử đầu  
vọng minh nguyệt* 举头望明月 (<唐人万首绝句> 首先对此作了修改: 床  
前看月光, 疑是地上霜; 举头望明月, 低头思故乡.) *Phiên âm Hán Việt:*  
“Đường Nhân Vạn Thủ Tuyệt Cú“ thủ tiên đối thử tác liễu tu cải : Sàng  
tiền khán nguyệt quang , Nghi thị địa thượng sương ; Cử đầu vọng minh  
nguyệt , Đê đầu tư cố hương.) Điều này không kiểm chứng được vì hình  
như không có sách tên *Đường Nhân Vạn Thủ Tuyệt Cú*. Có thể các học

giả trẻ ở Tàu hiện nay nhầm với tên 3 quyển sách tương tự nêu bên dưới.

Có sách tựa là *Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú* 万首唐人绝句 của Hồng Mại 洪迈 (1123 - 1202) đời Tống đã nêu trước và *Đường Nhân Vạn Thủ Tuyệt Cú Tuyển* 唐人万首绝句选 của Vương Sĩ Trinh 王士禎 (1634 – 1711) đời Thanh. Cả hai quyển sách này không có quyển nào có bài Tĩnh Dạ Tứ với văn bản được sửa đổi ở đời Minh. Cả hai sách đều có câu 3: *Cử đầu vọng sơn nguyệt* 举头望山月.

Sách *Tống Hồng Ngụy Công Tiến Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú* 宋洪魏公進萬首唐人絕句, do Hồng Mại 洪邁 đời Tống biên soạn, được Triệu Hoạn Quang 趙宦光 (1559 - 1625) hiệu chính, và Hoàng Tập Viễn 黃習遠 (Minh) bổ xung, ấn bản năm 1606 là tác phẩm có in sự sửa đổi trong thời Minh. Có lẽ không phải là tác phẩm đầu tiên và duy nhất, nhưng nó cho thấy sự sửa đổi ở đời Minh. Câu 3 là: *Cử đầu vọng minh nguyệt* 举头望明月.

Trong thời Thanh, thoát tiên câu 1 được đổi ra *Sàng tiền minh nguyệt quang* 床前明月光 trong khi câu 3 được giữ nguyên.

Tập *Đường Nhân Vạn Thủ Tuyệt Cú Tuyển* 唐人万首绝句选 của Vương Sĩ Trinh 王士禎 (1634 – 1711) đời Thanh, cuốn *Đường Thi Biệt Tài* 唐诗别裁 của Thẩm Đức Tiềm 沈德潛 (1673 – 1769) đều chép: *Sàng tiền minh nguyệt quang* 床前明月光, nghi thị địa thượng sương 疑是地上霜, cử đầu vọng sơn nguyệt 举头望山月, đê đầu tư cố hương 低头思故乡.

Sau đó đến đời vua Càn Long 乾隆 (1735 - 1796), trong *Đường Thi Tam Bách Thủ* 唐诗三百首 của HĐTS, 2 câu bị sửa đổi (câu 3 trong thời Minh và câu 1 trong thời Thanh) được gộp lại và còn được lưu hành cho đến ngày nay.

Đường/Tống	Nhật Bản	Minh	Thanh	Thanh/ HĐTS
------------	----------	------	-------	----------------

床前看月光	床前看月光	床前看月光	床前明月光	床前明月光
疑是地上霜	疑是地上霜	疑是地上霜	疑是地上霜	疑是地上霜
舉頭望山月	舉頭望山月	舉頭望明月	舉頭望山月	舉頭望明月
低頭思故鄉	低頭思故鄉	低頭思故鄉	低頭思故鄉	低頭思故鄉

Tuy nhiên ngày nay với kết quả khảo cứu, bản chữ Hán lưu hành ở Nhật Bản giống bản có từ thời Tống Nguyên ở Trung Hoa nên được xem là nguyên bản. [Ngự Định Toàn Đường Thi](#) 御定全唐詩, [Toàn Đường Thi](#) 全唐詩 (Chinese Text Project) ... công nhận và lưu hành bản chữ Hán này trên bản điện tử. Trong khi đó, [Toàn Đường Thi Khố](#) 全唐诗库 vẫn còn lưu hành bản HĐTS.

Bản cụ Trần Trọng San sử dụng là bản của thời Minh với chữ *son* 山 trong câu 3 được đổi thành *minh* 明, giống như bản trong sách **Tống Hồng Ngụy Công Tiên Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú** 宋洪魏公進萬首唐人絕句. Bản Trần Trọng San cũng được Trần Trọng Kim, Lê Nguyễn Lưu... sử dụng. Phần lớn các dịch giả sau 1975 xài bản của HĐTS.

**Lời bàn:** Gồm 3 tiết mục:

### 1. Về bài thơ Tĩnh Dạ Tư

Ánh trăng thường là thơ mộng, nhưng với lữ khách xa nhà ánh trăng lại là một quấy nhiễu làm không ngủ được. Không phải là một đêm hè nóng bức mà cũng không phải là một đêm đông giá buốt, nhưng là một đêm khá lạnh lẽo. Khách nhìn ánh trăng bạc mà nghĩ là sương. Khi biết mình nhầm, ngược đầu ngó trăng vừa vượt qua đỉnh núi. Trăng nhắc cho khách một kỷ niệm nào đó về quê hương và gia đình.

Khách đang nằm, ngồi hay đứng ở đâu mà nhìn thấy ánh trăng? Ánh trăng chiếu vào đâu mà khách nhầm là sương đêm? Khi biết mình nhầm khách còn ngược đầu lên để thấy trăng trên núi. Một chữ với nhiều nghĩa trong câu 1 có thể sẽ giúp hiểu rõ ý và hoàn cảnh của khách. Chữ *sàng* viết 2 cách 床 hoặc 牀 và có 3 nghĩa khác nhau.

1. Nghĩa thông thường nhất là cái giường, do đó nhiều người dịch *sàng*



*tiền* là *đầu giường*.

2. *Sàng* còn là cái sàn bắc trên giếng để đỡ cái con quay kéo thùng nước hoặc là hàng rào bảo vệ chung quanh miệng giếng.

3. *Sàng* còn là cái giá gỗ hay ghế gỗ có thể xếp lại được.



Khách không nằm hay ngồi ở giường mà thấy trăng trên núi được. Sương nếu có cũng không vào phòng, do đó ánh trăng phải chiếu ngoài phòng để khách có thể tưởng nhầm là sương. *Sàng* ở đây cũng không hợp nghĩa với cái giá hay ghế xếp. Còn lại là cái rào giếng. Trong hình, bên kia cái rào giếng, ánh sáng cũng giống sương lắm. Khách đang đứng bên cửa sổ trong phòng nhìn ra ánh trăng bạc lại càng giống sương hơn. Nơi cửa sổ, khách cũng có thể ngẩng đầu nhìn mặt trăng trên núi.

## 2. Các dị bản của bài thơ

Vì sao người ta sửa đổi nhiều lần bài thơ nổi tiếng của đại thi hào Lý Bạch, bài thơ cô đọng chỉ có 20 chữ? Lý do văn chương chắc cũng có, nhưng lý do chính trị do chế độ cầm quyền thường không dễ hiểu, dễ chấp nhận như việc đốt sách của Tần Thủy Hoàng, Càn Long, Hitler, Cộng sản... Nhà Minh thay chữ *san* 山 trong câu 3 với chữ *minh* 明 cho hợp lòng trời. Sao họ không thay chữ *khán* 看 trong câu 1 với chữ *minh* 明 mà lại thay trong câu 3? Nhà Thanh thay chữ *khán* 看 trong câu 1 với chữ *minh* 明 kể cũng hợp lý. Nhưng khi họ lại chấp nhận chữ *minh* 明 trong câu 3 để *minh nguyệt* 明月 lập lại 2 lần trong bài thơ 20 chữ thật là khó hiểu.

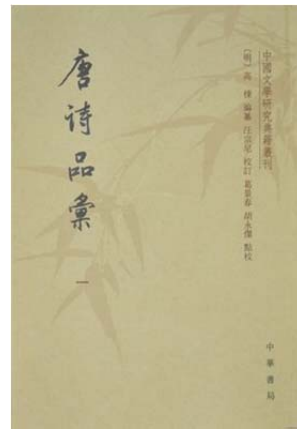
## 3. Các bộ sưu tập thơ Đường

Chỉ nêu ra những bộ sưu tập chính và được xếp từ xưa đến nay:

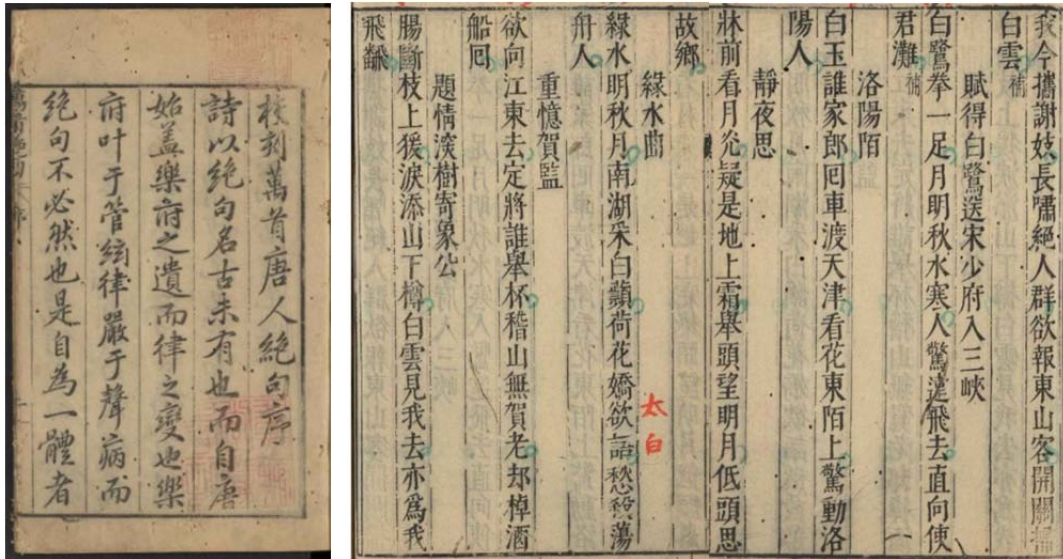
[Van Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú](#) 萬首唐人绝句 của Hồng Mại 洪迈 (1123 - 1202) Nam Tống 南宋 (1127-1279). Gồm 4,500 bài thơ tứ tuyệt đời Đường (618-907) trong 91 quyển hoàn tất năm 1192. Sau đó Hoàng Mại bổ xung thêm đến 100 quyển, mỗi quyển có khoảng 100 bài thơ. Bộ

su tập lớn lao này của thời đó có nhiều sai sót, thiếu sót, trùng bài, bài của thời đại khác... Tuy có nhiều khuyết điểm, đây là một bộ sưu tập đầu tiên và rất quan trọng để làm tài liệu nghiên cứu và soạn thảo *Toàn Đường Thi* ngày nay.

[Đường Thi Phẩm Vĩ](#) 唐诗品汇 của Cao Bính 高秉(1350 - 1423) đời Minh 明 (1368-1644) là một bộ sưu tập lớn, sơ khởi gồm 90 quyển, với 6723 bài thơ của 681 tác giả. Sau hơn 10 năm soạn thảo số bài tăng thêm 954 của 61 tác giả làm tròn 100 quyển. Năm 1988, nhà xuất bản sách cổ ở Thượng Hải 上海古籍出版 đã phát hành ảnh chụp khắc bản của Uông Tông Ni 汪宗尼



[Tống Hồng Ngụy Công Tiến Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú](#) 宋洪魏公進萬首唐人絕句, gồm 40 quyển, nguyên thủy do Hồng Mại đời Tống biên soạn, được Triệu Hoạn Quang 趙宦光 (1559 - 1625) hiệu chính, và Hoàng Tập Viễn 黃習遠 (? - ?) đời Minh 明 (1368-1644) bổ xung, và bớt còn 10,477 bài thơ. Được ấn bản năm 1606 và khắc bản in năm 1607. Ấn bản mới nhất do *văn học cổ tịch san hành xã* 文學古籍刊行社 in năm 1955. Ấn bản xếp chữ do *thư mục văn hiến xuất bản xã* 書目文獻出版社 in năm 1982. Sách *Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú* là một trong *tứ khố toàn thư* 四庫全書 của Trung Hoa. Bộ sách này được lưu trữ ở Harvard Yenching ChineseLibrary

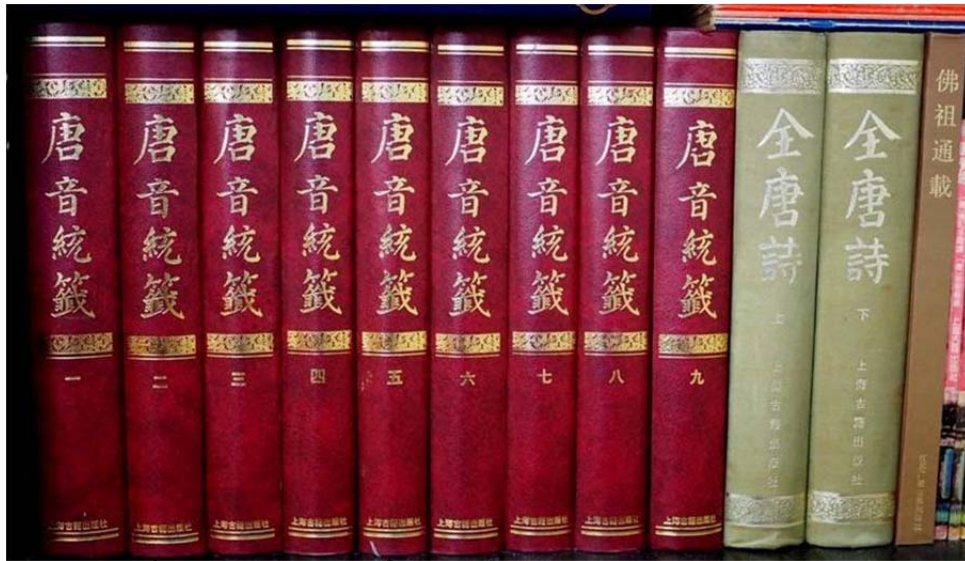


Tổng Hồng Ngụy Công Tiên Vạn Thủ Đường Nhân Tuyệt Cú: trang 5 ghi Bản Khắc VTĐNTCT và 2 trang có bài Tĩnh Dạ Tư của Lý Bạch.



**Đường Nhân Vạn Thủ Tuyệt Cú Tuyển** 唐人萬首絕句選 của Vương Sĩ Trinh 王士禎 (1634 – 1711). Đến đời Thanh , Vương Sĩ Trinh hiệu chính sách của Hồng Mại, bớt nội dung, chỉ giữ lại 264 thi nhân, 895 bài thơ và gồm 7 quyển. Vương Sĩ Trinh đặt lại tên cho tác phẩm và gồm thêm tập **Wương ngư dương di thư** 王漁洋遺書.



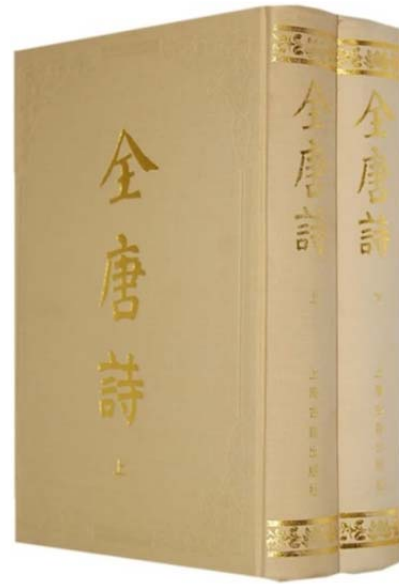


Ảnh bộ *Đường Âm Thống Thiêm* của Minh Di

**Đường Âm Thống Thiêm** 唐音統籤 do Hồ Chân Hanh [胡震亨](#) (1569-1645) bắt đầu soạn thảo dưới đời Minh 明 (1368-1644). Suu tập thơ đời Đường 唐 (618-907) và đời Ngũ Đại 五代 (907-960). Hồ Chân Hanh chết, con cháu Hồ Chân Hanh cho ấn hành *Đường Âm Thống Thiêm*, nhưng vì bộ sưu tập quá lớn, chỉ có 33 quyển được khắc bản. *Đường Âm Thống Thiêm* có nhiều ấn bản khác nhau, bản *1033 quyển* hoàn bị nhất hiện vẫn còn được lưu trữ ở *Bắc Kinh Cố Cung Bác Vật Viện Đồ Thư Quán* 北京故宮博物院圖書館.



*Toàn Đường Thi* 全唐詩 của [Quý Chân Nghi](#) 季振宜 (1630 - ?) gồm 717 quyển không được xuất bản, nhưng là tài liệu quan trọng cho bộ *Toàn Đường Thi* hiện hành.



[Ngự Định Toàn Đường Thi](#) 御定全唐詩 là bộ sưu tập thơ đời Đường 唐 (618-907) và đời Ngũ Đại 五代 (907-960) được vua Khang Hy viết *Lời Tựa* và chuẩn nhận, do đó được gọi là *ngự định* 御定. *Ngự định* hàm ý *khâm định* 欽定, là soạn thảo theo chỉ thị của vua, nhưng sau khi hoàn tất không nhất thiết được sự duyệt xét hay chuẩn nhận của vua như: [Khâm Định Toàn Đường Thi](#) 欽定全唐詩, [Khâm định Tứ Khố Toàn Thư](#) 欽定四庫全書...

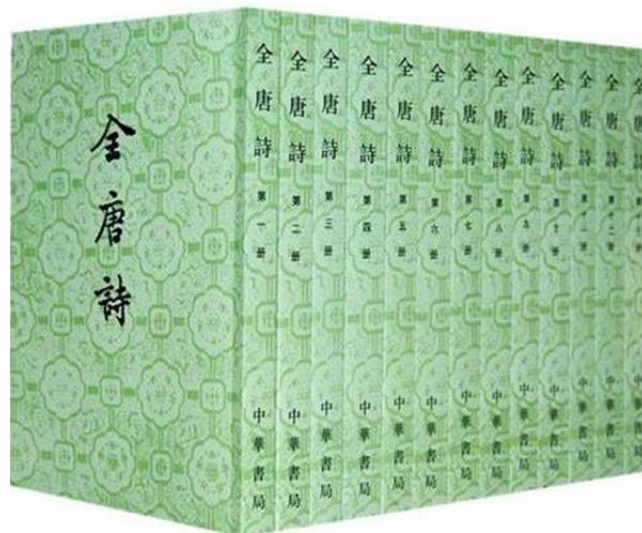
Nhận được lệnh vua Khang Hy năm 1705, *Tào Dân* 曹寅 (1658 – 1712) cùng với 10 Hàn Lâm Viện sĩ là: *Bành Định Cầu* 彭定求, *Trầm Tam Tăng* 沈三曾, *Dương Trung Nột* 楊中訥, *Uông Sĩ Hoành* 汪士鋐, *Uông Dịch* 汪繹, *Du Mai* 俞梅, *Từ Thụ Bản* 徐樹本, *Xa Đĩnh Tân* 車鼎晉, *Phan Tông Luật* 潘從律 và *Tra Tự Lật* 查嗣琛, đã chọn lọc thơ trong các bộ sưu tập xưa và trong dân gian. Sau thời gian kỷ lục 1 năm. Tào Dân dâng bản thảo và được Khang Hy chuẩn nhận năm 1706, và sau đó với hơn 100 người thợ, trong vòng 6 tháng, đã khắc bản và in 120 bản đầu tiên tại *Dương Châu Thư Cục* 揚州詩局. Bộ TĐT nguyên thủy này gồm 900 quyển, có 48.900 bài thơ của 2.200 tác giả. Năm 1960, kỹ thuật in tân tiến, *Trung Hoa Thư Cục* 中華書局 có tái bản TĐT với phụ đính [Toàn Đường Thi Dật](#) 全唐詩逸, 3 quyển, do một người Nhật tên *Hà Thế Ninh* 河世寧

chủ biên.

Năm 1982, *Trung Hoa Thư Cục* lại xuất bản một phụ đính khác là *Toàn Đường Thi Ngoại Biên* 全唐詩外編, do *Vương Trọng Dân* 王重民 chủ biên. Phụ đính này gồm tập *Bổ Toàn Đường Thi* 補全唐詩 của *Vương Trọng Dân* (104 bài thơ), *Đôn Hoàng Đường Nhân Thi Tập Tàn Quyển* 敦煌唐人詩集殘卷 (62 bài thơ tìm được trong động [Đôn Hoàng](#), *Toàn Đường Thi Bổ Di* 全唐詩補遺 của *Tôn Vọng* 孫望 (896 bài thơ trong 20 quyển), và *Toàn Đường Thi Tục Bổ Di* 全唐詩續補遺 của *Đông Dưỡng Niên* 童養年 (trên 1.200 bài thơ trong 21 quyển).

Với tốc độ sưu tầm và bổ xung hiện nay, ta sẽ không ngạc nhiên khi có ấn bản mới của TĐT gồm trên 950 quyển với trên 55.000 bài thơ của hơn 2.500 tác giả. Xem [Ngư Đình Toàn Đường Thi](#) online tại đây có 916 quyển.

*Đường Thi Tam Bách Thủ* 唐詩三百首 của Hành Đường Thoái Sĩ , *Đường Thi Tuyển Dịch* của Lê Nguyễn Lưu và nhiều sách tuyển dịch thơ Đường khác được lấy từ *Toàn Đường Thi*.



**Lời tri ân:** Tác giả ghi nhận sự giúp đỡ nhiệt thành và tận tình của anh Minh Di qua việc cung cấp và giải thích một số nguồn tài liệu.

---

## **Cây Ngô Đồng**

### **Tổng Quát**

[Các loại ngô đồng](#)

[Công dụng gỗ ngô đồng](#)

[Tên khoa học](#)

[Cây ngô đồng ở Việt Nam](#)

### **Ngô Đồng trong Thi Văn Cổ Điển Trung Hoa**

[Kinh Thi](#)

[Đại Nhã](#)

[Cổ Thi đời Ngụy Tấn và Nam Bắc Triều](#)

[Ngô Đồng trong thơ Đường](#)

### **Ngô Đồng và Mùa Thu**

[Hoài Nam Tử](#)

[Văn Lục và Tuế Thời Quảng Ký](#)

[Mộng Lương Lục](#)

[Quần Phương Phổ](#)

[Đời Thanh](#)

[Ngô đồng và thu trong thơ Đường](#)

[Ngô đồng và thu trong Tống từ](#)

### **Ngô Đồng và Phụng Hoàng**

[Kinh Thi](#)

[Sách Trang Tử](#)

[Truyện Bá Nha - Tử Kỳ](#)

[Ngô đồng và phượng hoàng trong thơ Đường](#)

## [Ngô Đồng và Uyên Ương](#)

[Uyên Ương Trong Thơ Đường](#)

[Diễn Tịch Về Uyên Ương và Ngô Đồng](#)

### Tổng Quát

Theo truyền thuyết Trung Hoa, chim phượng hoàng khi xuất hiện chỉ đậu trên cây ngô đồng. Từ huyền thoại đó người ta xem ngô đồng là loài cây của bậc vương giả chỉ được trồng ở những nơi linh thiêng, quyền quý như Hoàng thành và lăng tẩm vua chúa. Cây ngô đồng gần như gắn liền với lịch sử Trung Hoa từ khi có chữ viết. Có 2 loại ngô đồng, một loại thân cỏ gọi là ngô đồng cảnh chuyên dùng làm thuốc và một loại thân gỗ mà chúng ta nói đến trong bài này. Trong thi văn chỉ nói đến ngô đồng, nhưng trong Vườn Ngự Uyên thời Hán có: *y đồng* 椅桐, *ngô đồng* 梧桐 và *kinh đồng* 京桐.

#### 1. Các loại ngô đồng

Ngô đồng là loại cây lá rậm, tàng tỏa rộng, dễ trồng, lớn nhanh, cao đến 30 thước được trồng để lấy bóng mát, 2 bên đường đi, trang trí trong sân nhà, và thường được trồng bên giếng nước, do đó được gọi là *tĩnh đồng* 井桐. Các tên thông dụng thường do đặc tính của cây hay do công dụng của gỗ. Sách *Thi Nghĩa Sớ*, tên gọi ngắn của tập *Mao Thi Thảo Mộc, Điều Thú, Trùng Ngư Sớ* của Lục Cơ (261 - 303) thời Tây Tấn (265 – 420) viết: Có *thanh đồng* 青桐 do màu lục của thân cây ngô đồng non, có *xích đồng* 赤桐 nói đến hoa màu đỏ của các cây họ vông với hoa như chùm trái ớt, và có *bạch đồng* 白桐 vì vỏ cây màu trắng, hoa màu vàng tím. Bạch đồng là ngô đồng có hoa nở vào tháng 2, hoa lá dùng làm thuốc nên có tên là *y đồng*, lại có tên là *hoàng đồng*.

#### 2. Công dụng gỗ ngô đồng

Cây ngô đồng cho gỗ quý. Nông dân nghèo trồng ngô đồng làm của hồi môn cho con gái. Gỗ ngô đồng nhẹ mà dai chắc thường được dùng để chế tác các vật dụng như rương, hòm, quan tài, và các loại nhạc khí như đàn cầm, đàn sất...Để chế tạo nhạc khí thì dùng gỗ bạch đồng là tốt nhất. Giả Tư Hiệp là người thời Bắc Ngụy (386 - 534), thời kỳ Nam Bắc triều (420 - 589) có viết:



gỗ cây bạch đồng đã lớn dùng để làm nhạc khí. Gỗ thanh đồng không dùng làm nhạc khí được. bạch đồng mọc ở những vùng núi đá dùng làm nhạc khí thì âm hưởng tiếng đàn nghe rền hơn. tiếng đàn nghe hay hơn đàn Cầm làm với gỗ của bạch đồng ở đồng bằng.

Mọc ở vùng núi non nên gỗ chất cứng nên ngô đồng còn có tên ***cương đồng*** 桐桐. Trước Giả Tư Hiệp, Ứng Thiệu cuối triều Đông Hán (25 - 220) có viết:

Cây ngô đồng mọc trên vách đá Núi Dịch Dương 嶧陽山, chặt lấy những cành tái sinh ở mé Đông nam để làm đàn Cầm thì tiếng đàn nghe thanh nhã. Cương đồng cũng là bạch đồng mọc ở vùng núi, có hoa mà không có trái.

### 3. Tên khoa học

Trong thực vật học, có ít nhất 2 loại cây thường được gọi là ngô đồng.

Ngô đồng *Firmiana simplex* ngô đồng [梧桐](#)

Bông lon *Paulownia tomentosa* mao phao đồng [毛泡桐](#)

Theo Wikipedia thì [gỗ ngô đồng](#) được dùng làm nhạc khí: ***cổ cầm*** 古琴 và ***cổ tranh*** 古箏. Nhưng cũng theo Wikipedia và người Trung Hoa thì [cổ tranh](#) được làm từ gỗ Paulownia.



[Firmiana simplex](#)



[Paulownia tomentosa](#)

Lá ngô đồng

### 4. Cây ngô đồng ở Việt Nam

Ở Việt Nam Theo Đại Nam Nhất Thống Chí, có hai cây ngô đồng được mang từ Quảng Đông (Trung Hoa) về, vua Minh Mạng đem trồng ở đôi bên góc điện Càn Chánh (Đại Nội). Hình chụp cho thấy cây có dáng của Paulownia. Và nghe đâu đã chết vì không hợp khí hậu. Khi cho đúc cửu đỉnh, vua Minh Mạng đã cho chạm khắc trên chiếc đỉnh mang thụy hiệu của mình – tức là Nhân đỉnh – các họa tiết thể hiện cây ngô đồng. Cây trên đỉnh lại có dáng của Firmiana.



## B. Ngô Đồng trong Thi Văn Cổ Điển Trung Hoa

### 1. Kinh Thi đã có nói đến ngô đồng:

Quốc Phong - Dung Phong - Định chi phương trung - Thi Kinh  
國風-鄘風-定之方中-詩經

樹之榛栗	Thụ chi trần lật	Chung cây lẫn lật
椅桐梓漆	Y đồng tử tất	Y đồng tử tất,
爰伐琴瑟	Viên phạt cầm sắt	Chặt tạo sắt cầm

### 2. Đại Nhã, Quyển a (卷阿). Xem ngô đồng và phượng hoàng

梧桐生矣	Ngô đồng sinh hĩ	Ngô đồng mọc kia
于彼朝陽	Vu bi triều dương	Ở phía non đông

### 3. Cổ Thi đời Ngụy Tấn và Nam Bắc Triều

猛虎行 - 曹叡\* Mãnh Hổ Hành – Tào Duệ (204-239)

雙桐生空井	Song đồng sinh không tỉnh
枝葉自相如	Chi diệp tự tương như
通泉溉其根	Thông tuyền khái kỳ căn
玄雨潤其柯	Huyền vũ nhuận kỳ kha

綠葉何蓊蓊      Lục diệp hà vụ vụ  
青條視曲阿      Thanh điều thị Khúc A.

Giếng khô đồng hai gốc  
Cành lá đan la đà  
Suối trôi rười chùm rễ  
Mưa dầm cành nhú ra  
Lá biếc sao rậm rạp  
Nhánh xanh ngắm Khúc A.  
\*Tào Duệ là Ngụy Minh Đế (tại vị: 226 – 239).

其三 雙桐生空井      Kì tam song đồng sanh không tỉnh  
南北朝·蕭綱 (503-551 )      Nam bắc triều · tiêu cương ( 503-551 )  
即梁太宗、梁簡文帝      Tức lương thái tông 、 lương giản văn đế  
題註：魏明帝猛虎行曰：      Đề chú: ngụy minh đế mãnh hổ hành viết:

雙桐生空井      Song đồng sanh không tỉnh  
季月雙桐井      Quý nguyệt song đồng tỉnh  
新枝雜舊株      Tân chi tạp cựu chu  
晚葉藏棲鳳      Vãn diệp tàng tê phượng  
朝花拂曙烏      Triều hoa phát thụ ô  
還看西子照      Hoàn khán tây tử chiếu  
銀牀牽轆轤      Ngân sàng khiên lộc lô

#### 4. Ngô Đồng trong thơ Đường

Bốn bài thơ Đường có hai chữ ngô đồng ngay trong tựa là:  
Dữ cổ chí xá nhân vu long hưng tự tiền lạc ngô đồng chi vọng ung hồ - Lý Bạch  
與賈至舍人於龍興寺剪落梧桐枝望灘湖 - 李白

Ngô đồng - Đới Thúc Luân 梧桐 - 戴叔倫

Nguyệt dạ ngô đồng diệp thượng kiến hàn lộ - Đới SSát 月夜梧桐葉上見寒



露 戴 察

Ngô đồng ảnh - Lữ Nham 梧桐影 - 吕岩

Hơn 160 bài thơ Đường có hai chữ **ngô đồng 梧桐** trong thân bài. Gần như thi nhân nổi danh thời Đường cũng có 1 hay nhiều bài thơ về cây ngô đồng, ngô đồng và mùa thu, ngô đồng và chim phượng hoàng, hoặc ngô đồng và chim uyên ương.

### 暮 歸 - Mộ Qui - Đỗ Phủ

霜黃碧梧白鶴棲      Sương hoàng bích ngô bạch hạc thê  
城上擊柝復烏啼      Thành thượng kích thác phục ô đề  
(Sương vàng, biếc ngô, hạc trắng về,  
Đầu lũy đánh mõ, quạ kêu này.)

## C. Ngô Đồng và Mùa Thu

梧桐一葉落, 天下共知秋  
*Ngô đồng nhất diệp lạc, thiên hạ cộng tri thu*  
梧桐一葉落, 天下盡知秋  
*Ngô đồng nhất diệp lạc, thiên hạ tận tri thu*

Hai câu trên rất quen thuộc, nhưng ít người có thể cho biết câu nào chính xác và càng ít hơn số người biết nguồn gốc từ đâu. Đại khái 2 câu nghe như cùng nghĩa. Theo tự điển, chúng khác nhau:

**cộng:** cùng, chung

**tận:** hết, tất cả

Câu với chữ **cộng** không thấy xuất hiện trên internet chữ Hoa. Do đó nó làm cho tôi nghĩ đến dị bản của Việt Nam như vài trường hợp khác. Trong cổ thi, ngô đồng gắn liền với mùa thu xuất hiện qua nhiều thời đại.

1. **Hoài Nam Tử** là sách do Hoài Nam vương Lưu An viết vào đầu đời Hán, cùng với Đạo Đức Kinh (của Lão Tử) và Nam Hoa Kinh (của Trang Tử) là ba bộ kinh gốc của Đạo giáo. [Hoài Nam Tử](#), quyển 76, Thuyết Sơn Huân có viết:

見一葉落, 而知歲之將暮, 睹瓶中之冰, 而知天下之寒, 以近論遠.

Kiên nhất diệp lạc, nhi tri tuế chi tương mộ; đồ bình trung chi băng, nhi tri thiên hạ chi hàn; dĩ cận luận viễn.

(Nhìn một chiếc lá rụng, có thể biết năm sắp hết; nhìn thấy băng trong bình, có thể biết trời đã lạnh; lấy cái gần để hay cái xa.)

2. **Văn lục** 文錄 của Đường Canh 唐庚, và **Tuế thời quảng ký** 歲時廣記 của Trần Nguyên Tịnh 陳元靚 đời Tống có viết hai câu sau nhưng không ghi tác giả, chỉ biết tác giả đời Đường:

山僧不解數甲子，一葉落知天下秋。

Sơn tăng bất giải số giáp tử, Nhất diệp lạc tri thiên hạ thu.

(Su trên núi không cần coi mây lớp áo, Một chiếc lá rụng cũng hay trời sang thu)

3. **Mộng Lương Lục** 夢梁錄 của Ngô Tự Mục 吳自牧 đời Nguyên, Thất nguyệt lập thu:

梧桐一葉落，天下盡知秋。

Ngô đồng nhất diệp lạc, Thiên hạ tận tri thu.

4. **Quần Phương Phổ** 群芳譜 của Vương Tượng Tấn 王象晉 đời Minh, viết năm 1621:

梧桐一葉落，天下盡知秋。

梧桐一葉生，天下新春再。

Ngô đồng nhất diệp lạc, Thiên hạ tận tri thu.

Ngô đồng nhất diệp sinh, Thiên hạ tân xuân tái.

5. **Đời Thanh**, Khang Hy cho tham chiếu Quần Phương Phổ của Vương Tượng Tấn và soạn ra **Bội Văn Trai Quảng Quần Phương Phổ**, viết lời tựa và cho ấn hành năm 1707.

Câu *Ngô đồng nhất diệp lạc, Thiên hạ tận tri thu* nằm trong [Tứ Khố Toàn Thư, Tử Bộ, Ngự Định Bội Văn Trai Quảng Quần Phương Phổ quyển 73](#).

欽定四庫全書		御定佩文齋廣羣芳譜卷七十三	
木譜		桐	
增一爾雅翼一桐有青赤白三種而青桐又有有實無實之		辨一原一梧桐一名青桐 <small>埤雅今以梧桐</small> 一名櫨 <small>爾雅櫨</small>	
多種之其木無節直生理細而性紫四月開嫩黃小花		桐皮青如翠葉缺如花妍雅華淨賞心悅目人家齋閣	
如棗花墜下如醜五六月結子莢長三寸許五片合成		老則開裂如箕名曰鑿郭子綴其上多者五六少者二	
三大如黃豆雲南者更大皮皺淡黃色仁肥嫩可生噉		亦可炒食適甲書云梧桐可知月正閏歲生十二葉一	
邊六葉從下數一葉為一月有閏則十三葉視葉小處		則知閏何月立秋之日如某時立秋至期一葉先墜故	
云梧桐一葉落天下盡知秋 白桐一名華桐一名泡		桐葉三枚大徑尺最易生長皮色麤白木輕虛不生蟲	

Hai khắc bản trong **Ngự Chế Bội Văn Trai Quảng Quân Phương Phổ** giống nhau:

[梧桐一葉落](#) [天下盡知秋](#)

Ngoài ra thỉnh thoảng còn thấy các câu:

Ngô đồng nhất điệp báo thu lai                      梧桐一葉報秋來  
 Nhất điệp ngô đồng nhất báo thu                      一葉梧桐一報秋  
 nhất điệp tri thu ngô đồng hữu tín                      一葉知秋梧桐有信

Như thế câu chuyện lá ngô đồng và mùa thu đã xuất hiện từ thời đầu nhà Hán. Câu văn theo sách đời Tống xuất phát từ các thi sĩ đời Đường. Thi sĩ thời Đường khai thác đề tài này như thế nào? Duyệt qua thơ Đường ta thấy có hơn 35 bài thơ nói chung ngô đồng và mùa thu. Bên dưới là một số bài thơ tiêu biểu từ các nhà thơ tên tuổi như: Lý Bạch, Đỗ Mục, Lý Thương Ẩn, Bạch Cư Dị...

**6. Ngô Đồng và Thu trong thơ Đường**

**秋登宣城謝朓北樓 - 李白**

**Thu dâng Tuyên Thành Tạ Diểu Bắc Lô - Lý Bạch**

人煙寒橘柚      Nhân yên hàn quất tụ  
秋色老梧桐      Thu sắc lão ngô đồng  
誰念北樓上      Thùy niệm bắc lâu thượng  
臨風懷謝公      Lâm phong hoài Tạ công

Khói nhà ai làm lạnh quất và bưởi  
Vẻ thu làm cây ngô đồng già đi  
Ai suy nghĩ gì trên lầu bắc  
Hóng gió mà nhớ đến ông Tạ.

**長信怨 - 王昌齡**

金井梧桐秋葉黃  
珠簾不卷夜來霜  
金爐集作熏籠玉  
枕無顏色臥聽南

**Trường Tín oán - Vương Xương Linh**

Kim tỉnh **ngô đồng thu** diệp **hoàng**  
Châu liêm bất quyển dạ lai sương  
Kim lô tập tác熏籠玉  
Châm vô nhan sắc ngoạn thính nam

**贈離曲 - 王建**

合歡葉墮梧桐秋  
鴛鴦背飛水分流  
少年使我忽相棄  
雌號雄鳴夜悠悠

**Tặng Li Khúc - Vương Kiến**

Hợp hoan diệp đọa **ngô đồng thu**  
**Uyên ương** bối phi thủy phân lưu  
Thiếu niên sử ngã hốt tương khí  
Thư hào hùng minh dạ du du

**長恨歌 - 白居易**

春風桃李花開夜/日  
秋雨梧桐葉落時  
宮葉滿階紅不掃  
西宮南苑多秋草  
梨園弟子白髮新

**Trường Hận Ca - Bạch Cư Dị**

Xuân phong đào lí hoa khai dạ/**nhật**  
Thu vũ ngô đồng diệp lạc thì  
Cung diệp mãn giai hồng bất tảo  
Tây cung nam uyển đa thu thảo  
Lê viên đệ tử bạch phát tân

椒房阿監青娥老      Tiêu phòng a giam thanh nga lão  
(Ngày gió xuân đào mận nở, lúc mưa thu lá ngô đồng rụng )

<b>閨情代作 - 杜牧</b>	<b>Khuê Tình Đại Tác - Đỗ Mục</b>
梧桐葉落雁初歸	Ngô đồng diệp lạc nhạn sơ quy
迢遞無因寄遠衣	Điều đệ vô nhân kí viễn y
月照石泉金點冷	Nguyệt chiếu thạch tuyền kim điểm lãnh
鳳酣簫管玉聲微	Phượng hàm tiêu quản ngọc thanh vi
佳人刀杵秋風外	Giai nhân đao xử thu phong ngoại
蕩子從征夢寐希	Đãng tử tòng chinh mộng寐 hi

## 7. Ngô Đồng và Thu trong Tổng từ

<b>清平樂其二 - 晏殊</b>	<b>Thanh bình nhạc kỳ 2 - Án Thù</b>
金風細細	Kim phong tế tế
葉葉梧桐墜	Diệp diệp ngô đồng trụy
綠酒初嘗人易醉	Lục tửu sơ thường nhân dị tuý
一枕小窗濃睡	Nhất chẩm tiểu song nùng thụy

Gió thu thổi vi vu  
Ngô đồng rụng từng lá  
Rượu xanh người mới uống dễ say  
Gối đầu gần cửa sổ ngủ vùi

<b>梧桐 - 司馬光</b>	<b>Ngô Đồng - Tư Mã Quang</b>
紫極宮庭闊	Tử cực cung đình khoát
扶疏四五栽	Phù sơ tứ ngũ tài
初聞一葉落	Sơ văn nhất diệp lạc
知是九秋來	Tri thị cửu thu lai
實滿風前地	thật mãn phong tiền địa
極添雨後苔	cực thêm vũ hậu đài

群仙儻來會      quần tiên thảng lai hội  
靈鳳必徘徊      Linh phượng tất bồi hồi

Chớm nghe một chiếc lá rụng,  
Là biết (chín phần) thu đã về

Ngô đồng trong Tống tử còn hay được dùng để chỉ sự tịch mịch, cô quạnh:

相見歡其二 - 李煜      Tương Kiến Hoan kỳ 2 - Lý Dục  
無言獨上西樓      Vô ngôn độc thượng tây lầu  
月如鉤      Nguyệt như câu  
寂寞梧桐深院      Tịch mịch ngô đồng thâm viện  
鎖清秋      Tỏa thanh thu

Yên lặng lên lầu tây một mình  
Trăng tợ móc câu  
Ngô đồng tịch mịch, viện sâu xa cách  
Phủ kín khí thu lặng lẽ.

鷓鴣天 - 鷓鴣天      Giá cô thiên - Lý Thanh Chiếu  
寒日蕭蕭上瑣窗      Hàn nhật tiêu tiêu thượng toả song  
梧桐應恨夜來霜      Ngô đồng ung hận dạ lai sương  
酒闌更喜團茶苦      Tửu lan cánh hỉ đoàn trà khổ  
夢斷偏疑瑞璫香      Mộng đoạn thiên nghi thụy não hương

Ngày lạnh tiêu tiêu toả xuống song  
Ngô đồng sao hận những đêm sương  
Cuộc rượu gần tàn đôi vui với trà đắng  
Mộng vỡ nghĩ là do hương mã não.

憶秦娥 - 李清照      Ức Tần Nga - Lý Thanh Chiếu  
西風催襯梧桐落      Tây phong thổi sấn ngô đồng lạc  
梧桐落      Ngô đồng lạc  
又還秋色      Hựu hoàn thu sắc

又還寂寞            Hựu hoàn tịch mịch

Gió tây thúc giục ngô đồng rụng  
Lá ngô đồng rụng  
Lại sắc thu  
Lại cô quạnh.

### 更漏子三首其三 - 温庭筠

#### Canh Lậu Tử Tam Thủ kì tam - Ôn Đình Quân

梧桐樹	Ngô đồng thụ
三更雨	Tam canh vũ
不道離情正苦	Bất đạo ly tình chính khổ
一葉葉	Nhất diệp diệp
一聲聲	Nhất thanh thanh
空階滴到明	Không giai chích đáo minh

Cây ngô đồng  
Mưa lúc canh ba  
Đâu biết chính lúc đau khổ vì ly biệt  
Từng chiếc lá rụng  
Từng giọt mưa rơi  
Bền thêm không cho tới sáng.

### D. Ngô Đồng và Phượng Hoàng

Phượng hoàng là chim thần thoại. Con trống gọi là **phượng 鳳**, con mái gọi là **hoàng 凰**. Chim phượng hoàng chỉ đậu và sống trên cây ngô đồng.





Người Trung Hoa gắg liền phượng hoàng với cây ngô đồng. Cây ngô đồng cho gỗ quý. Nông dân nghèo trồng ngô đồng làm của hồi môn cho con gái. Phượng hoàng là vua các loài chim tượng trưng người quân tử, thích cây ngô đồng như trong câu “chim khôn lựa cây mà đậu”. Ngô đồng và phượng hoàng xuất hiện rất sớm trong thơ văn Trung Hoa.

1. **Kinh Thi** 經詩 đời Tây Chu (11–771 TCN) - Đại Nhã - Sinh Dân Chi Thập 大雅·生民之什 có viết:

鳳凰鳴矣	Phượng hoàng minh hĩ	Chim phượng hoàng hót
于彼高岡	Vu bỉ cao cương	Trên sườn núi cao
梧桐生矣	Ngô đồng sinh hĩ	Cây ngô đồng mọc
于彼朝陽	Vu bỉ triều dương	Trong ánh nắng sớm
萋萋萋萋	Bông bông thê thê	Xanh xanh tươi tốt
離離喈喈	Ung ung dê dê	Vui vẻ hài hoà.

2. **Sách Trang Tử** 莊子 (369 – 286TCN), **Thu Thủy** 秋水, trong đoạn nói với Huệ Tử:

南方有鳥	Nam phương hữu điều	Phương nam có loài chim
其名為鵷鷖	Kỳ danh vi uyên sô	Tên gọi uyên sô (phượng hoàng)
子知之乎	Tử tri chi hồ	Ông có biết không?
夫鵷鷖	Phù uyên sô	Loài chim phượng hoàng

發於南海而飛於北海 Phát u nam hải nhi phi u bắc hải Phát từ  
Nam hải bay lên Bắc hải  
非梧桐不止 Phi ngô đồng bất chi Không phải ngô đồng không đậu  
非練實不食 Phi luyện thực bất thực Không phải hạt luyện không ăn  
非醴泉不飲 Phi lễ tuyền bất ẩm Không phải suối nguồn không uống  
於是鷓得腐鼠 U thị si đắc hủ thử Vậy mà có loài quạ bắt được  
con chuột thối

鵷鷺過之 Uyên sồ quá chi gặp Phượng hoàng bay qua  
仰而視之曰 (嚇) Ngưỡng nhi thị chi viết (hách) Ngửa cổ lên kêu  
để dọa (sợ tranh ăn)

今子欲以子之梁國而嚇我邪 Kim tử dục dĩ tử chi Lương quốc nhi hách ngã  
tà Nay ông vì sợ tôi lấy mất nước Lương mà kêu lên để dọa tôi sao?)

3. Trong truyện **Bá Nha - Tử Kỳ** (thời Xuân Thu 770–476 TCN) : Bá Nha hỏi Tử Kỳ về xuất xứ của cây dao cầm, Tử Kỳ đáp: "Vua Phục Hy thấy 5 ngôi sao rơi xuống cây ngô đồng, rồi có chim phượng hoàng tới đậu, biết là cây quý, nên lấy gỗ làm thành loại nhạc cụ, bắt chước nhạc khí cung Dao Trì, gọi là dao cầm. Thân cây được chặt làm 3 đoạn, đoạn ngọn tiếng trong và nhẹ, đoạn gốc tiếng đục và nặng, chỉ có đoạn giữa là dùng được, đem ngâm giữa dòng nước chảy 72 ngày rồi phơi trong bóng mát đến khô mới có thể làm được..."

Khi Tử Kỳ mất, Bá Nha đập bẻ đàn và có cho biết lý do với bài tứ tuyệt:

Suất toái dao cầm phượng vĩ hàn	摔碎瑤琴鳳尾寒
Tử Kỳ dĩ thế hướng thùỵ đàn	子期已逝向誰彈
Đại thiên thế giới giai bằng hữu	大千世界皆朋友
Dục mịch tri âm nan thượng nan!	欲覓知音難上難

**Dịch thơ:**

Đập nát Dao cầm đau xót phượng  
Tử Kỳ không có đàn cho ai  
Bốn phương trời đất bao bè bạn  
Tìm được tri âm khó lắm thay!

4. **Đường thi** có nhiều bài về ngô đồng và phượng (19 bài), ngô đồng và

phượng hoàng (5 bài), và ngô đồng và uyên ương (4 bài).

**梧桐 鳳凰 ngô đồng và phượng hoàng**

**丹丘-李商隱**

青女丁寧結夜霜

羲和辛苦送朝陽

丹丘萬里無消息

幾對梧桐憶鳳凰

**Đan Khâu - Lý Thương Ẩn**

Thanh nữ đình ninh kết dạ sương

Hy Hoà tân khổ tống triều dương

Đan Khâu vạn lí vô tiêu tứ

Ky đối **ngô đồng** ức **phượng hoàng**

Thanh Nữ khăng khăng làm ra sương đêm,  
Thần Hy Hoà vất vả di chuyển mặt trời.  
Đan Khâu xa vạn dặm không tin tức,  
Nhiều lần nhìn cây ngô đồng để tưởng nhớ phượng hoàng.

Đan Khâu: tức núi Đan Huyệt, tương truyền là nơi phượng hoàng trú ngụ.

Thanh Nữ: Thần làm ra sương.

Hy Hoà: Thần mặt trời, chở mặt trời trên xe do sáu rồng kéo.

**贈饒陽張司戶燧 - 李白**

**Tặng Nhiều Dương Trương Hộ Toại - Lý Bạch**

朝飲蒼梧泉

Triều âm thương **ngô** tuyền

夕棲碧海煙

Tịch tê bích hải yên

寧知鸞鳳意

Ninh tri loan **phụng** ý

遠托椅桐前

Viễn thác y đồng tiền

Sáng uốn nước suối cây ngô đồng xanh  
Tối đậu trên hơi biển xám  
Muốn biết ý của loan phụng  
Cứ xem cây ngô đồng thì rõ.

**閨情代作 - 杜牧**

梧桐葉落雁初歸

迢遞無因寄遠衣

月照石泉金點冷

**Khuê Tình Đại Tác - Đỗ Mục**

**Ngô đồng** diệp lạc nhạn sơ quy

Điều đệ vô nhân kí viễn y

Nguyệt chiếu thạch tuyền kim điểm lãnh

鳳酣簫管玉聲微  
佳人刀杵秋風外  
蕩子從征夢寐希

Phượng hàm tiêu quản ngọc thanh vi  
Giai nhân đao xử **thu** phong ngoại  
Đãng tử tòng chinh mộng寐 hi.

## E. Ngô Đồng và Uyên Ương

Uyên ương là một giống chim ở nước hình như con nhỏ vịt. Con trống thì trên cổ có lông mã trắng và dài, cánh to mà đẹp, con mái thì không có lông mã, cánh cũng xấu, thường ở trong sông trong hồ. Con trống gọi là **uân** 鴛, con mái gọi là **ương** 鴦, đi đâu cũng có đôi không rời nhau, vì thế nên người xưa nói ví sự vợ chồng hòa mục.



### 1. Uyên Ương Trong Thơ Đường

烈女操-孟郊	Liệt Nữ Tháo - Mạnh Giao
梧桐相待老	Ngô đồng tương đãi lão
鴛鴦會雙死	Uyên ương hội song tử
貞婦貴殉夫	Trinh phụ quý tuẫn phu
捨生亦如此	Xả sanh diệc như thử
波瀾誓不起	Ba lan thệ bất khởi
妾心古井水	Thiếp tâm cổ tỉnh thủy

Phượng hoàng ở cây ngô đồng muốn cùng nhau sống đến tuổi già.  
Chim uyên ương hội ý cùng chết có đôi.  
Người đàn bà chung thủy quyết tâm chết theo chồng,

Từ bỏ sinh mạng mình cũng như thế đó (giống chim uyên ương)  
Thề lòng em không bắt đầu nổi sóng, không lấy chồng nữa,  
Mà như nước trong giếng xưa không xu theo thói đời.

**Dịch Thơ: Chung Thủy**

Phượng hoàng sống có đôi  
Uyên ương chết chẳng thôi  
Chồng mất tình không mất  
Chung thủy sống đơn côi  
Thề lòng không dậy sóng  
Xu theo thói nổi trôi.

**效古二首-李白      Hiệu Cổ Nhị Thủ - Lý Bạch**

入門紫鴛鴦      Nhập môn tử **uyên ương**  
金井雙梧桐      Kim tỉnh song **ngô đồng**  
清歌弦古曲      Thanh ca huyền cổ khúc  
美酒沽新豐      Mỹ tửu cô tân phong

**贈離曲-王建      Tặng Ly Khúc - Vương Kiến**

合歡葉墮梧桐秋      Hợp hoan diệp đọa **ngô đồng thu**  
鴛鴦背飛水分流      **Uyên ương** bối phi thủy phân lưu  
少年使我忽相棄      Thiếu niên sử ngã hốt tương khí  
雌號雄鳴夜悠悠      Thư hào hùng minh dạ du du

**鴛鴦篇 - 陳子昂      Uyên Ương Thiên - Trần Tử Ngang**

鳳凰起丹穴      **Phượng hoàng** khởi đan huyết  
獨向梧桐枝      Độc hướng **ngô đồng** chi  
鴻雁來紫塞      Hồng nhạn lai tử tặc  
空憶稻梁肥      Không ức đạo lương phì

**2. Điển Tích Về Uyên Ương và Ngô Đồng**

Không tìm thấy một điển tích nào về phượng hoàng và cây ngô đồng tương tự như **ngô đồng** và **uyên ương**.



Hình ở dưới là hình khắc trên mộ thời Hán với 梧桐連理木=ngô đồng liên lý mộc và con chim phụng.

Về uyên ương và ngô đồng thì có vài nơi nhắc đến điển tích bi thảm về mối tình của Tiêu Trọng Khanh và Lưu Lan Chi. Câu chuyện này có từ thời tiền Hán. Có điều là chim gì khác thì cũng dễ chấp nhận được. Nhưng họ nói đích danh là uyên ương, một loài vịt nước sống ở ao hồ, thì làm sao sống chết cùng nhau trên cây ngô đồng.

Có một ca từ ngũ ngôn cổ phong tựa **Tiêu Trọng Khanh Thê 焦仲卿妻** (tác giả vô danh) gồm 4 đoạn:

Đoạn 1 kể về cuộc sống của Lan Chi khi làm dâu nhà họ Tiêu đến khi bị đuổi.

Đoạn 2 kể việc Lan Chi bị đuổi và cảnh chia tay với Trọng Khanh.

Đoạn 3 kể từ khi Lan Chi về nhà đến khi bị anh mình ép gả cho nhà quan Thái thú.

Đoạn 4 kể từ khi Lan Chi bị buộc tái giá đến khi nàng và Trọng Khanh tự tử.

Mười câu chót trong đoạn 4 bên dưới, do Diệp Luyến Hoa dịch ra Việt ngữ, có nói đến chim uyên ương.

兩家求合葬  Lưỡng gia cầu hợp táng,  
 合葬華山傍  Hợp táng Hoa Sơn bàng.  
 東西植松柏  Đông tây thực tùng bách,  
 左右種梧桐  Tả hữu chủng ngô đồng.  
 枝枝相覆蓋  Chi chi tương phúc cái,  
 葉葉相交通  Diệp diệp tương giao thông.  
 中有雙飛鳥  Trung hữu song phi điều,  
 自名為鴛鴦  Tự danh vi uyên ương,  
 仰頭相向鳴  Ngưỡng đầu tương hướng minh,  
 夜夜達五更  Đạ đạ đạt ngũ canh.  
 行人駐足聽  Hành nhân trú túc thính,  
 寡婦起彷徨  Quả phụ khởi bàng hoàng.  
 多謝後世人  Đa tạ hậu thế nhân,  
 戒之慎勿忘  Giới chi thận vật vong.

Hai nhà xin cùng táng,  
 Chôn cất cạnh Hoa Sơn.  
 Đông tây trồng tùng bách,  
 Phải trái trồng ngô đồng.  
 Cành cành cùng che chở,  
 Lá lá cùng tiếp thông.  
 Giữa có đôi chim ở,  
 Gọi là chim uyên ương.  
 Ngẩng đầu nhìn nhau hót,  
 Đêm đêm hết năm canh.  
 Người qua dừng nghe tiếng,  
 Quả phụ lại bàng hoàng.  
 Đa tạ người hậu thế,  
 Răn thân, khắc ghi lòng.



---

## Hoa Đình Thuyền Tử 華亭船子

Vài năm trước đây tôi có thấy bài thơ dưới đây (Bài 1) trên một trang web Hoa Văn mà tôi cho là một bài thơ tứ tuyệt. Các bạn bè trên diễn đàn Việt Kiếm có cho biết bài đó không được xếp vào nhóm thơ mà là một bài kệ của một thiền sư có tên là Hoa Đình Thuyền Tử, sống vào cuối đời nhà Đường. Hoa Đình Thuyền Tử còn được biết đến dưới nhiều tên khác như: Thuyền Tử Hòa Thượng, Thuyền Tử Đức Thành, Hòa Thượng Đức Thành... Hoa Đình là bến Hoa Đình ở Tú Châu (nay là huyện Gia Hưng tỉnh Chiết Giang), nơi ngài tùy duyên đưa đò. Còn Đức Thành là pháp danh của ngài. Ta thường thấy người xuất thế tu luyện để cứu nhân độ thế ở nơi núi cao hay rừng sâu, ít thấy các vị này ở nơi thị tứ đông đảo người. Lại càng ít thấy thiền sư sống ẩn thân trên sông, vì thế nên danh phận và công trình của thiền sư ít được sưu tầm và phổ biến. Tài liệu tìm được trên Internet cho biết có 39 bài “Bát Trạo Ca”(Bài ca chuyên mái chèo) của Thuyền Tử Hòa Thượng được chép trong quyển 2 của Kỳ Duyên Tập do Chùa Pháp Nhãn ấn hành năm 1322 đời Tống.

3 trong 39 bài Bát trạo ca được ghi chép và giải nghĩa trong chương 27 của quyển “Thiền Môn Khai Ngộ Thi Nhị Bách Thủ” của Đỗ Tùng Bách. Quyển sách này được dịch ra Việt ngữ với tựa đề mới “Thơ Thiền Đường Tống” do dịch giả Phước Đức và được Nhà Xuất Bản Đồng Nai ở Việt Nam ấn hành năm 2000.

### Bài 1:

千尺絲綸直下垂  
一波才動萬波隨  
夜靜水寒魚不食

Thiên xích ti luân trực hạ thùy  
Nhất ba tài động vạn ba tùy  
Dạ tĩnh thủy hàn ngư bất thực



滿船空載月明歸

Mãn thuyền không tải nguyệt minh quy.

**Dịch Nghĩa:**

Nhợ câu ngàn thước được thả thẳng xuống  
Một làn sóng gợn lên một vọn sóng phát sanh  
Đêm êm vắng nước lạnh cá không ăn  
Thuyền quay về chở đầy ánh trăng,

**Dịch Thơ:**

Nghìn thước chịt chẳng nhợ bủa giăng  
Một làn sóng gợn vọn lẫn tăn  
Đêm yên nước lạnh cá không cắn  
Thuyền chở đầy khoang chở ánh trăng.

**Bài 2:**

三十年來海上游  
水清魚現不吞鈎  
釣竿斫儘重栽竹  
不計功程得便休

Tam thập niên lai hải thượng du  
Thủy thanh ngư hiện bất thôn câu  
Điếu can chước tận trùng tài trúc  
Bất kế công trình đắc tiện hưu.

**Dịch Nghĩa:**

Ba mươi năm qua lênh đênh trên biển  
Nước trong thấy cá cá không ăn mồi  
Chặt hết cần câu trồng thêm trúc làm cần  
Kể chi công trồng trúc, miễn là được cá.

**Dịch Thơ:**

Ba chục năm trên biển nổi trôi  
Nước trong cá lội chẳng ăn mồi  
Cần câu chặt sạch trồng thêm trúc  
Chỉ kể công lao được cá thôi.

**Bài 3:**

有一魚兮偉莫裁  
混融包納信奇哉  
能變化，吐風雷  
下綫何曾釣得來

Hữu nhất ngư hề vĩ mạc tài  
Hỗn dung bao nạp tín kỳ tai  
Năng biến hóa, thổ phong lôi  
Hạ tuyến hà tăng điếu đắc lai.

**Dịch Nghĩa:**

Có một con cá lớn khó đo lường  
Nó có khả năng chứa nạp thật lạ lùng  
Biến hoá khôn lường sanh gió và sấm sét  
Không phải xài cần câu mà câu được.

### Dịch Thơ:

Một con cá lớn khó cân lường  
Dung chứa vô biên rất lạ thường  
Biến hóa vạn năng sanh bão sấm  
Dùng cần câu nó khó vô phương.

### Ghi Chú:

1. Trong bài 1, câu 1 ví việc học đạo như câu cá. Câu 2 “Nhất ba tài động vạn ba tùy” thường được nhắc tới trong Thiền đạo. Câu 3 câu đạo khó khăn vô cùng. Câu 4 đắc đạo là đạt được hư không. Hoàng Sơn Cốc tự Đình Kiên, một cao thủ làm tư khúc đòi Tống ngang hàng với Tô Đông Pha, rất ưa thích bài kệ này. Đình Kiên có làm một bài theo điệu Tổ Trung Tĩnh xài câu và nhiều cụm từ của bài kệ 2 như sau:

一波才動萬波隨	Nhất ba tài động vạn ba tùy
蓑衣一釣絲	Thoa y nhất câu ti
錦鱗正在深處	Kim lân chính tại thâm xứ
千尺也須垂	hiên xích dã tu trọng
吞又吐	Thôn hưu thổ
信還疑	Tín hoàn nghi
上釣遲	Thượng câu trì
水寒江靜	Thủy hàn giang tĩnh
滿目青山	Mãn mục thanh san
載月明歸	Tải nguyệt minh quy.
黃山谷	<i>Hoàng Sơn Cốc</i>

### Dịch nghĩa:

Một làn sóng gợn lên một vạn sóng phát sanh  
Lão chài mặc áo tơi cầm cần câu  
Cá vảy vàng ở chỗ nước sâu  
Ngàn thước cũng phải câu  
Nó cắn mồi rồi lại nhả ra  
Nó tin rồi lại nghi ngờ  
Chậm chậm kéo câu lên  
Nước lạnh sông vắng lặng  
Núi xanh đầy trước mắt  
Chở ánh trăng trở về.

## Hoàng Sơn Cốc

2. Trong bài 2, câu 1 chỉ quá trình cầu đạo dài lâu. Câu 2 thấy rõ đạo nhưng chưa thấu triệt được. Câu 3 tâm cầu đạo không lùi dù phải làm những việc trông như mâu thuẫn với thế gian. Câu 4 không kể công khó nhọc miễn đạt được đạo.

3. Trong bài 3, câu 1 chỉ đạo rộng lớn bao trùm. Câu 2 nói đạo có khả năng dung chứa tất cả vạn vật. Câu 3 đạo lại còn biến hóa vô thường phát sanh ra mọi hiện tượng. Câu 4 muốn đạt được đạo không dễ dàng.

## Thân Thế Của Hoa Đình Thuyền Tử

Người ta ít biết được thân thế của ngài. Theo Đỗ Tùng Bách, sư là học trò của ngài Dược Sơn Dục Nghiễm (751-834), pháp hệ Thanh Nguyên Hành Tư, ít ai biết ngài là một thiền sư. Hình như ngài chỉ truyền pháp cho một học trò duy nhất là Giáp Sơn.

Chuyện rằng: Thiền sư Giáp Sơn Thiện Hội nhờ ngài Đạo Ngô chỉ điểm tìm đến ngài Thuyền Tử để trình kiến giải cầu khai ngộ. Bị ngài Thuyền Tử phê bình: “Một câu dù lãnh hội được nhưng nếu chấp vào đó thì giống như cây cọc cột con lừa”. Thuyền Tử dạy Giáp Sơn: “Người cầu đạo giống như người đi cầu thả sợi nợ ngàn thước, lúc con cá thấy mồi mà chưa ăn là thời khắc rất quan trọng ví dụ như người cầu đạo ở nơi cửa ải khẩn yếu ngộ thì thành Phật, không ngộ thì táng thân mất mạng, chịu trầm luân mãi mãi.” Giáp Sơn vừa định mở miệng đáp lời liền bị Thuyền Tử đập cho một chèo té xuống nước. Giáp Sơn lập tức khai ngộ, không còn bị rơi vào đám sương mù mê muội. Mái chèo phá vỡ tình thức ý tưởng và lời nói của Giáp Sơn. Có khả năng triệt ngộ tự tánh mới không bị kẹt vào cơ giải của ngôn ngữ “cây cọc cột con lừa” muôn đời muôn kiếp.

Câu chuyện về thân thế của Hoa Đình Thuyền Tử được Hoàng Sơn Cốc viết lại trong một từ khúc có tên “Ngư Gia Ngạo” ngụ nói ý thiên:

億昔藥山生一虎  
華亭船上尋人渡  
散卻夾山拈坐具  
呈見處  
係驢橛上合頭語  
千尺垂絲君看取  
離鉤三寸無生路

Ức tích Dược Sơn sanh nhất hổ  
Hoa Đình Thuyền Tử tầm nhân độ  
Tán khước Giáp Sơn niêm tọa cụ  
Trình kiến xứ  
Hệ lư quyết thượng hợp đầu ngữ  
Thiên xích thùy ty quân khán thủ  
Ly câu tam thôn vô sinh lộ

驀口一橈親子父  
猶回顧  
瞎驢喪我兒孫去  
黃山谷

Mạch khẩu nhất nhiều thân tử phụ  
Do hồi cố  
Hạt lư táng ngã nhi tôn khứ.  
*Hoàng Sơn Cốc*

**Dịch nghĩa:**

Nhớ xưa Dục Sơn sanh một cọc  
Thuyền tử Hoa Đình tìm người độ.  
Giáp Sơn giải tán niêm ghé ngồi,  
Trình kiến giải,  
Trên cọc cột lừa lời khế hợp.  
Nhợ câu ngàn thước hãy nhìn xem  
Xa mỗi ba tấc không đường sống  
Một chèo ngậm miệng tình con cha,  
Còn ngoái lại,  
Lừa mù chôn mắt lũ cháu con ta.

Sau khi Giáp Sơn khai ngộ, thầy trò thân thiết như cha con. Nhìn lại đoạn đường đã đi qua, Giáp Sơn xiển dương pháp yếu của thầy truyền cho và có thể nói đời đời không dứt mới bảo là “Lừa mù chôn mắt lũ cháu con”.

Sự tích Hoa Đình Thuyền Tử và Giáp Sơn được Viên Cực Lĩnh Thiền Sư nhắc lại trong bài thơ dưới đây:

沒蹤迹處莫藏身  
看來端是眼中塵  
全機打破係驢橛  
棒頭敲出玉麒麟  
圓極嶺禪師

Một tung tích xử mạc tàng thân  
Khán lai đoan thị nhãn trung trần  
Toàn ky đả phá hệ lư quyết  
Bồng đầu xao xuất ngọc kỳ lân.  
*Viên Cực Lĩnh Thiền Sư\**

\*Theo Phước Đức dịch giả của quyển Thơ Thiền Đường Tống, tác giả bài thơ là Viên Cực Sầm Thiền Sư ở chùa Ân Tĩnh, châu Thái Bình, pháp tự Vân Cư Pháp Như Thiền Sư, đời thứ 16 hệ Nam Nhạc. Tuy nhiên tôi không tìm được một quy chiếu nào cho thấy có tên Viên Cực Sầm. Chữ LĨNH 嶺 và chữ SÂM 岑 có nghĩa gần giống nhau và viết gần giống nhau, chữ LĨNH có bộ SƠN bên trái trong khi chữ SÂM có bộ SƠN trên chóp

**Dịch nghĩa:**

Chỗ không vết tích đừng ẩn thân  
Nhìn thẳng lại trong mắt chính là bụi trần  
Toàn cơ đập phá vỡ cọc cột lừa  
Một gậy gõ vào đầu sản xuất ngọc kỳ lân

**Dịch Thơ:**

Chỗ không dấu vết chớ nương thân  
Đáy mắt nhìn sâu chính cấu trần  
Tự tánh toàn năng phá cọc buộc  
Gỡ đầu một gậy xuất kỳ lân.

**Chú thích:**

Câu 2 ý nói ai cũng có khả năng triệt ngộ tự tánh để không bị kẹt vào cơ giải của ngôn ngữ.

Câu 3 nhắc đến việc Giáp Sơn bị Hoa Đình Thuyền Tử đánh một chèo nên tức khắc giác ngộ, ví như ngọc kỳ lân quý báu.

Đọc đến đây tôi và chắc một vài bạn còn thắc mắc về lời ngài Thuyền Tử dạy Giáp Sơn và vì sao bị có một chèo mà Giáp Sơn tức khắc giác ngộ. Có đúng pháp thiền có ngộ tất giúp người tu tập giác ngộ và đắc đạo nhanh không? Ta thường nghe nói chỉ cần khoảnh khắc là giác ngộ được, nếu không thì không bao giờ giác ngộ. Điều này không có gì sai trái, nhưng từ lúc sơ ngộ đạt đến trạng thái tâm linh và thời điểm giác ngộ trong khoảnh khắc là một quá trình tu luyện bền chí và lâu dài. Câu 1 của bài 2 “Tam thập niên lai hải thượng du” cho ta một khái niệm về thời gian mà thiền sư cho là cần để cầu học thiền đạo. Giáp Sơn đã là một thiền sư có đệ tử của riêng mình trước khi xin cầu học với ngài Thuyền Tử. Giáp Sơn đã có một quá trình tu tập. Thế mà khi trình kiến giải Giáp Sơn còn bị phê bình: “Một câu dù lãnh hội được nhưng nếu chấp vào đó thì giống như cây cọc cột con lừa”. Quá trình cầu đạo lâu dài đòi hỏi nhiều kiên nhẫn nên được ví như đi câu, ví việc thấy được đạo như cá thấy được mồi, ví thấu triệt được đạo như cá ăn mồi, nhưng sao lại nói lúc cá thấy mồi mà chưa ăn là thời khắc rất quan trọng? Thấy được đạo đã là một thành quả đáng kể. Thấu triệt đạo là thấy được bản chất vô thường của vạn vật, thấy tự tánh và không còn chấp, không còn mê, không còn nương tựa bám víu vào bất cứ việc gì ngay cả đạo pháp để an tâm. Đó là sự khác biệt giữa thấy đạo và thấu triệt đạo, khác biệt giữa trầm luân và giác ngộ. Thuyền Tử biết Giáp Sơn đã sẵn sàng tâm thức để tỉnh cơn mê chỉ cần thêm một chút nhắc nhở. Với chúng ta có lẽ ngài đã dùng cách giáo hóa khác, chứ có đánh đến 100 chèo chắc cũng không ăn thua gì!

Giác ngộ không phải là một sự hiểu biết của trí khôn con người, do đó không có lời lẽ nào diễn tả được, mà là một lối sống trong đạo đức chân chính. Đức Thích Ca có dạy con đường 8 nhánh đưa đến giác ngộ tức trở về với Phật tánh mà mọi người ai cũng có khi được sanh ra đời. Tám điều này được phân làm 3 nhóm là giới, định và huệ. Giới giúp cho ta sống thanh khiết không bị bợn nhơ phủ lấp. Không bị bợn nhơ che lấp, khi quán chiếu (định) nhìn vào nội tâm ta mới sáng suốt (huệ) thấy được tự tánh. Con đường này ai đọc cũng

hiểu và thấy được. Nhưng chỉ có người hành trì theo con đường này tức giữ giới và thiền định thì mới sanh ra trí huệ, mới thấu triệt đạo và giác ngộ. Không thể nói và hiểu mà giác ngộ được vì thế ngài Thuyền Tử có nói: “Một câu dù lãnh hội được nhưng nếu chấp vào đó thì giống như cây cọc cột con lừa”.

[Mục Lục](#)

---

## Bá Nha Tử Kỳ

子期遺恨身先去  
伯牙摔琴謝知音

Tử Kỳ di hận thân tiên khứ  
Bá Nha suất cảm tạ tri âm

Bá Nha và Tử Kỳ là hai người bạn tri âm thời Xuân Thu Chiến Quốc. Sách Lã Thị Xuân Thu có chép: “Bá Nha gảy đàn, Tử Kỳ ở ngoài nghe trộm”. Tử Kỳ còn khen tiếng đàn của Bá Nha lúc thì “nguy nguy hồ chí tại cao sơn”, lúc thì “dương dương hồ chí tại lưu thủy”.

Bá Nha, họ Du tên Thụy, là người nước Sở, nhưng làm quan Thượng Đại Phu nước Tấn. Bá Nha nổi tiếng là một khách phong lưu văn mặc, lại có ngón đàn tuyệt diệu nhất đời và không bao giờ rời cây Dao cầm yêu quý của mình.

Tử Kỳ, họ Chung tên Huy, là một danh sĩ ẩn dật làm nghề đốn củi để báo hiếu cha mẹ tuổi già nua, nhà tại Tập Hiền Thôn, gần núi Mã Yên, ở cửa sông Hán Dương.

### Phần I

Năm đó, Bá Nha phụng chỉ vua Tấn đi sứ qua nước Sở. Trên đường về, khi thuyền đến cửa sông Hán Dương, nhằm đêm Trung Thu sáng trăng, phong cảnh hữu tình, Bá Nha cho lệnh cắm thuyền dưới chân núi Mã Yên để thưởng ngoạn. Cảm thấy hứng thú, muốn dạo chơi một vài khúc đàn, Bá Nha sai quân hầu lấy chiếc lư ra, đốt hương trầm, xông cây dao cầm đặt trên án. Bá Nha trịnh trọng nâng đàn, so dây vặn trục. Sau đó đặt hết tâm hồn đàn lên một khúc réo rắt âm thanh, quyện vào khói trầm. Chưa dứt bài, đàn bỗng đứt dây.

Bá Nha giựt mình tự nghĩ, dây đàn bỗng đứt thế này ắt có người nghe lên tiếng đàn, bèn sai quân hầu lên bờ tìm xem có ai là người nghe đàn mà không lộ mặt. Quân hầu lãnh lệnh lên bờ thì bỗng có người từ trên bờ lên tiếng:

- Xin đại nhân thứ lỗi cho, tiểu dân này đi kiếm củi về muộn, đi ngang qua đây, nghe tiếng đàn tuyệt diệu quá, nên cất bước đi không đành!

Bá Nha cười lớn bảo:

- Người tiểu phu nào đó dám nói hai tiếng nghe đàn với ta?

Tiếng nói từ trên núi lại đáp lại:

- Đại nhân nói vậy, kẻ hèn này trộm nghĩ là không đúng. Há đại nhân không nhớ câu nói của người xưa: "Thập nhất chi ấp tất hữu trung tín" (Trong một ấp có mười nhà ắt có người trung tín). Hễ trong nhà có quân tử thì ngoài cửa ắt có người quân tử đến... Nếu đại nhân khinh chỗ quê mùa không người biết nghe đàn, thì cũng không nên khảy lên khúc đàn tuyệt diệu làm gì.

Bá Nha có vẻ ngượng khi nghe câu nói của người tiểu phu. Biết mình lỡ lời, liền tiến sát đến mũi thuyền dụ giọng nói:

- Người quân tử ở trên bờ, nếu thực biết nghe đàn, biết vừa rồi ta khảy khúc gì không?

- Khúc đàn đại nhân vừa tấu đó là: Đức Khổng Tử khóc thầy Nhan Hôi, phổ vào tiếng đàn, lời rằng:

**Khả tích Nhan Hôi mệnh tảo vong**  
**Giáo nhân tư tưởng mẫn như sương**  
**Chỉ nhân lậu hạng đan biều lạc**

Hôi này, đại nhân đang đàn thì đứt dây, nên còn thiếu mất câu bốn là:  
**Lưu đắc hiền danh vạn cổ dương.**

可惜顏回命早亡  
教人思想髮如霜  
祇因陋巷簞瓢樂  
留得賢名萬古揚

Tạm dịch thơ:

Nhan Hôi mất sớm thật đau thương,  
Tu tưởng dạy người tóc bạc sương.  
Ngõ hẹp nước bầu cơm giỏ hẩm (1)  
Danh hiền lưu mãi cõi trần dương.



(1) Nhan Hồi vui trong cảnh khốn khổ, sống trong ngõ hẹp chỉ với giỏ cơm và bầu nước.

## Phần II

Tử Kỳ tinh thông nhạc lý, tinh tường Dao cầm, thấu rõ lòng Bá Nha qua tiếng đàn, lúc cao vọt vọt, chí tại non cao, lúc thì mênh mông trời nước bao la, ý như nước chảy. Bá Nha vô cùng bái phục và xin kết nghĩa anh em. Trước khi chia tay, hai người hẹn gặp lại năm sau cũng tại chốn này.

Mùa thu năm sau, khi Bá Nha trở lại Mã Yên thì Tử Kỳ, vì bệnh, mới chết mộ còn chưa xanh cỏ. Chung lão, thân phụ của Tử Kỳ đưa Bá Nha đến mộ. Bên phần mộ Tử Kỳ, Bá Nha lay và khóc nức nở rằng: Hiền đệ ơi, lúc sống anh tuấn tuyệt vời, nay chết, khí thiêng còn phảng phất, xin chứng giám cho ngu huynh một lay ngàn thu vĩnh biệt.



[Cao Sơn Lưu Thủy](#)

Lay xong, Bá Nha gọi đem Dao cầm tới, đặt lên phiến đá trước mộ, ngồi xếp bằng trên mặt đất một cách nghiêm trang, so dây tấu khúc "Thiên thu trường hận", tiễn người tri âm tài hoa yêu mạng. Tiếng đàn đang réo rắt bỗng trầm hẳn xuống. Gió rừng thổi mạnh, mây đen kéo lại, u ám bầu trời, hồi lâu mới tan. Bá Nha ngưng đàn. Gió ngừng rít, trời trong sáng trở lại, chim ai oán lặng tiếng. Bá Nha nhìn Chung lão thưa:

- Tử Kỳ đã về đây chứng giám cho lòng thành của tiểu sinh. Cháu vừa đàn khúc đoản ca để viếng người tri âm tài hoa mệnh yếu, và xin đọc thành thơ đoản ca này:

憶昔去年秋  
江邊曾會君  
今日重來訪

Ức tích khứ niên thu  
Giang biên từng hội quân  
Kim nhật trùng lai phỏng

不見知音人  
但見一杯土  
慘然傷我心  
傷心傷心復  
不忍淚紛紛  
來歡去何苦  
江畔起愁雲  
子期子期兮  
你我千金義  
曆儘天涯無足語  
此曲終兮不復彈  
三尺瑤琴為君死

**Ch nghĩa:**

Ớ đến mùa thu năm trước  
ng gặp bạn bên bờ sông  
m nay trở lại tìm  
ông thấy người tri âm  
ỉ thấy một nấm mộ đất  
ảm thiết đau thương lòng ta  
thương tâm! Lại thương tâm!  
ông cảm được nước mắt ròn ròn  
i đến rồi đi, còn lại đau khổ  
ỳ sầu trôi lên bên ven sông  
Kỳ hỡi! Tử Kỳ ơi!  
i và anh có nghĩa ngàn vàng  
i có đến tận vô bến bờ cũng không  
i hết lời  
y khúc nhạc này cũng dứt không đàn  
a  
o cầm ba thước chết luôn theo em.

Bất kiến tri âm nhân  
Đã kiến nhất bôi thổ  
Thảm nhiên thương ngã tâm  
Thương tâm thương tâm phục  
Bất nhân lệ phân phân  
Lai hoan khứ hà khổ  
Giang bặt khởi sầu vân  
Tử kỳ tử kỳ hề  
Nhĩ ngã thiên kim nghĩa  
Lịch tận thiên nhai vô túc ngữ  
Thử khúc chung hề bất phúc đàn  
Tam xích đao cầm vị quân tử.

**Dịch thơ:**

Từ nhớ đến mùa thu năm trước  
Bến trường giang gặp bạn cố nhân  
Năm nay lại đến Giang Tân  
Giòng sông lạnh ngắt cố nhân đâu rờ  
Buồn chỉ thấy nấm mộ bên núi  
Cõi ngàn năm chia cắt đau lòng  
Ôi thương tâm, ôi thương tâm  
Sụt sùi lai láng bao hàng lệ rơi  
Mây sầu thấp thoáng chân trời  
Đêm vui đổi lấy một đời khổ đau  
Tử Kỳ ơi, Tử Kỳ ơi  
Ngàn vàng khôn chuộc được bầu  
tâm can  
Thôi từ nay, thôi phím đàn  
Ngàn thu thôi hết mơ màng cố nhân..  
**Khuyết Danh**



### Phần III

Lời thơ vừa dứt, Bá Nha vái cây Dao cầm một vái, tay nâng Dao cầm lên cao, đập mạnh xuống tảng đá. Dao cầm vỡ tan nát tung từng mảnh, trụ ngọc, phím vàng rơi lả tả.

Chung lão không kịp ngăn, hoảng kinh hỏi rằng:

- Sao đại nhân lại đập vỡ đàn quý giá này?

Bá Nha đáp lời bằng bài thơ tứ tuyệt:

Suất toái dao cầm phượng vĩ hàn  
Tử Kỳ dĩ thế hướng thùỵ đàn  
Đại thiên thế giới giai bằng hữu  
Dục mịch tri âm nan thượng nan!

#### Dịch thơ:

摔碎瑤琴鳳尾寒	Đập nát Dao cầm đau xót phượng (1)
子期已逝向誰彈	Tử Kỳ không có đàn cho ai
大千世界皆朋友	Bốn phương trời đất bao bè bạn
欲覓知音難上難	Tìm được tri âm khó lắm thay!

Dao cầm được làm từ phần gỗ tốt nhất của cây ngô đồng. Khi xưa vua Phục Hy thấy 5 vì sao rơi vào cây ngô đồng, rồi có chim phượng hoàng đến đậu. Biết là gỗ quý, hấp thụ tinh hoa Trời Đất, nên vua bảo thợ khéo lấy gỗ chế làm nhạc khí gọi là Dao cầm, bắt chước nhạc khí ở Cung Dao Trì.

---

## **Khiển Bi Hoài**

*Nguyên tác thơ của **Nguyên Chấn** 元稹*

Lên 9 tuổi, Nguyên Chấn đã biết viết văn và làm thơ. Năm 12 (có nơi nói 14) tuổi Ông thi đỗ khoa Minh Kinh, đỗ giáp khoa năm 23 tuổi rồi đỗ đầu chế khoa năm 27 tuổi. Được bổ nhiệm nhiều chức quan thăng đến Thượng Thư, Tiết Độ Sứ và mất tại chức. Ông là bạn chí thân của Bạch Cư Dị. Cũng như thơ của Bạch, thơ Nguyên Chấn lời lẽ bình dị và thường được đem phổ nhạc. Khi nói về người đã khuất như trong bài Khiển Bi Hoài, thơ Nguyên Chấn cũng thanh thoát và xúc động chân thành. Tác phẩm của Nguyên Chấn có Hội Chân Ký, tức lam bản truyện Tây Sương Ký của Vương Thực Phủ đời sau, nói về cuộc tình của Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh.

Vào cuối năm 2003, tôi được một thi hữu gửi tặng bài thơ Khiển Bi Hoài Kỳ Nhất. Lúc bấy giờ vì tâm tư xáo động cũng như không hiểu biết nhiều về sự tích và ý nghĩa bài thơ, nên tôi thờ ơ và không mấy thích thú. Gần đây đọc được bài **Lệ Tình Thiên Cổ** của Vu Sơn Thần Nữ Tử Đình Hương trên diễn đàn Việt Kiếm, tôi mới thấy bài thơ có nhiều ý nghĩa sâu sắc. Tôi thầm cảm ơn người bạn và Vu Sơn. Vu Sơn chỉ đưa ra và dịch có Kỳ Nhất và Kỳ Nhị

trong khi bài thơ gồm 3 kỳ. Tôi đã tìm được nguyên tác Kỳ Tam bằng chữ Hán và dịch ra Hán Việt. Nhưng về dịch thơ, sau khi đọc bản dịch Kỳ 1 và Kỳ 2 dưới đây của Vu Sơn qua thể song thất lục bát, tôi mới thật sự nhìn thấy khả năng thi phú hạn chế của mình. Chỉ mong nhờ một sự may mắn nào đó, Vu Sơn Thần Nữ sẽ chiếu cố và dịch luôn Kỳ 3 cho trọn bộ. Tôi rất thích dịch thơ Đường và hay dịch tài tử cho vui (có nghĩa là thiếu nghiêm cứu, dịch sai nghĩa, không đúng niêm vận...). Tôi không dám múa rìu qua mắt “thợ”, nhất là mắt của Thần Nữ, nên trong bản thảo của bài này, chỗ của bản dịch Kỳ 3 để trống.

Khi chuyển lời yêu cầu trên diễn đàn mà tôi thường thăm viếng để học hỏi thêm và phổ biến các bản dịch thơ Đường, tôi có nhận được phúc đáp sau khoảng hơn 1 giờ (tôi đoán chừng Vu Sơn ở cách xa tôi gần nửa vòng trái đất qua giờ giấc khác nhau):

“Rất vui khi biết VDK nhờ đọc bài [Lê Tình Thiên Cổ](#) mà hiểu biết hơn về Khiển Bi Hoài. Người bạn nào đó của VDK cũng có nét giống VS quá! Chỉ tặng VDK có bài Kỳ Nhất thôi, cũng như VS ta chỉ đưa lên và dịch có Kỳ Nhất và Kỳ Nhị thôi. Giống nhau ở chỗ chỉ lưu luyện những gì mình yêu thích. Có lẽ ít nhiều VDK chắc cũng biết tánh khí không giống ai của VS rồi, cho nên lời đề nghị của VDK tuy tha thiết lắm nhưng VS không hứa được. Còn nói về khả năng thi phú thì có ai vừa sinh ra đã ngâm thơ vịnh phú đâu? Mong rằng sẽ được đọc bản dịch Kỳ Tam của VDK trong một ngày không xa! Vu Sơn”

Đọc phúc đáp của Vu Sơn, không hiểu vì thần giao cách cảm, hay vì một số điểm trùng phùng nào đó, mà tôi lại nghĩ đến chuyện kỳ ngộ. Phải chăng Vu Sơn và người tặng bài thơ cho tôi là một. Người ấy có một lần cho biết là cũng hay ngao du chốn này. Dù sao Vu Sơn cũng chỉ không hứa dịch Kỳ Tam, chớ không từ chối lời yêu cầu của tôi. Tôi vẫn còn giữ yêu cầu này và mỗi ngày chờ mong. Khi nào nhận được bài dịch của Vu Sơn, tôi sẽ đăng bổ xung.

Trong lúc chờ đợi và cũng có lẽ để đáp ứng lời yêu cầu của Vu Sơn tôi tạm dịch Kỳ Tam theo thể thơ song thất lục bát, thể thơ mà tôi chưa quen thuộc, không mấy biết niêm vận bằng trắc vì đây là lần đầu tiên. Tôi chỉ dịch theo cảm hứng lúc bấy giờ và nghe sao cho thuận tai thôi. Do đó bạn đọc lưu ý là nếu có sơ suất gì trong bản dịch Kỳ Tam dưới đây là do thiếu sót của tôi.

Vào hè vài năm trước đây, tôi có dịp gặp mặt người bạn đã tặng tôi bài Khiển Bi Hoài Kỳ Nhất. Mặc dù có liên hệ trong nghiệp văn thơ, người bạn và Vu Sơn là hai người khác nhau.

Ngoài ra tôi cũng thử dịch bài thơ trọn 3 kỳ ra thể thất ngôn bát cú của nguyên tác. Đây chỉ là các bản thảo nên phần niêm vận, đối xứng chưa được hoàn chỉnh.

### 遣悲懷三首

#### 之一

謝公最小偏憐女  
自嫁黔婁百事乖  
顧我無衣搜蓋篋  
泥他沽酒拔金釵  
野蔬充膳甘長藿  
落葉添薪仰古槐  
今日俸錢過十萬  
與君營奠復營齋

#### 之二

昔日戲言身後事  
今朝都到眼前來  
衣裳已施行看盡  
針線猶存未忍開  
尚想舊情憐婢僕  
也曾因夢送錢財  
誠知此恨人人有  
貧賤夫妻百事哀

#### 之三

閑坐悲君亦自悲  
百年都是幾多時  
鄧攸無子尋知命  
潘岳悼亡猶費詞  
同穴窅冥何所望  
他生緣會更難期  
惟將終夜長開眼  
報答平生未展眉

### Khiển Bi Hoài Tam Thủ

#### Kỳ Nhất

Tạ công tối thiểu thiên liên nữ  
Tự giá Kiềm Lâu bách sự quai  
Cố ngã vô y sưu mẫn hiệp  
Nê tha cô tửu bạt kim sai (soa, thoa)  
Dã sơ sung thiện cam trường hoắc  
Lạc diệp thiêm tân ngưỡng cổ hoài  
Kim nhật bổng tiền quá thập vạn,  
Dữ quân doanh điện phục doanh trai.

#### Kỳ Nhị

Tích nhật hý ngôn thân hậu ý  
Kim triêu giai đao nhân tiền lai  
Y thường dĩ phóng hành khán tận  
Châm tuyến do tôn vị nhẫn khai  
Thượng tướng cự tình liên tỳ bộc  
Dã tặng nhân mộng tổng tiền tài  
Thành tri thử hận nhân nhân hữu  
Bản tiện phu thê bách sự ai.

#### Kỳ Tam

Nhàn tọa bi quân diệc tự bi  
Bách niên đô thị kỷ đa thì  
Đặng Du vô tử tầm tri mệnh,  
Phan Nhạc điệu vong do phí từ  
Đông huyết yếu minh hà sở vọng  
Tha sanh duyên hội cánh nan ky.  
Duy tương chung dạ trường khai nhân  
Báo đáp bình sanh vị triển my.

**Dịch Nghĩa: Lê Nguyễn Lưu**

**Gợi Niềm Sầu Nhớ**

**Kỳ 1**

Cô gái yêu bé bỏng nhà ông họ Tạ,  
Gả cho chàng Kiềm Lâu trăm sự đều khó khăn!  
Nhìn ta không áo, nằng mở rương lục tìm,



Biết ta thềm rượu nàng gỡ thoa bán đổi.  
Sắn rau đồng, bữa ăn thêm vị hoắc ngọt ngào,  
Lá rụng thay củi, ngựa trông cây hòe cần cỗi.  
Ngày nay, tiền lương có hơn mười vạn,  
Chỉ còn vì nàng bày cỗ chay cúng tế!

### **Kỳ 2**

Ngày xưa, có lần nói đùa chuyện sau khi chết.  
Sớm nay, chuyện ấy đã xảy ra trước mắt.  
Áo xiêm cho hết, còn gì để nhìn ngắm đâu,  
Kim chỉ vẫn còn, nhưng không mở ra xem!  
Nghĩ tình xưa, thương đến kẻ ăn người ở,  
Mơ thấy nàng, bèn đốt giấy tiền đưa tặng,  
Biết rằng mỗi hồn này mà ai ai cũng đều có,  
Nhưng vợ chồng nghèo trăm chuyện lo buồn.

### **Kỳ 3**

Ngồi rồi, nhớ thương nàng, lại xót thương mình,  
Đời người trăm năm tuy dài nhưng có là bao!  
Đặng Du không con, tìm yên vui với số mệnh,  
Phan Nhạc khóc người chết, còn uổng phí lời thơ.  
Chung huyệt là chuyện mù mờ, ngóng trông chi!  
Duyên gặp gỡ kiếp sau, khó lòng hẹn ước!  
Chỉ suốt đêm thường không chớp mắt đờ.  
Làm sao đền bù nàng lúc sống chưa từng sung sướng.

### **Dịch Thơ:**

#### **Thể Thất Ngôn Bát Cú:**

#### **Kỳ 1**

Gái út Tạ ông dễ mến thương  
Lấy Kiềm Lâu khôn khó trăm  
đường  
Biết chồng thềm rượu cởi thoa bán  
Kiếm áo cho chồng lục đáy rương  
Cam khổ com rau ngào ngọt vị  
Lá khô thay củi hòe vô phương  
Nay lương bổng lộc hơn mười vạn  
Trai cỗ cúng nàng với nén hương.

#### **Kỳ 2**

Ngày xưa vui nói chuyện qua đời  
Trước mắt hôm nay xảy tới nơi

#### **Thể Song Thất Lục Bát:**

#### **Kỳ 1**

Cô gái út Tạ công yêu nhất  
Gả Linh Lâu chật vật trăm đường  
Thấy ta không áo vét rương  
Rút thoa đổi rượu nàng thương chiều  
chồng  
Com rau đậu lót lòng cam khổ  
Hết củi đun ngựa cỏ ngóng hòe  
Nay hơn mười vạn lương về  
Sắm đầy trai lễ thỏa thê dang nàng !  
*Vu Sơn Thần Nữ*

#### **Kỳ 2**

Đùa thưở ấy nói sang cỏi chết  
Trước mắt nay phơi hết chuyện đời



Cho hết áo quần không giữ ngấm  
Chỉ kim còn đó sàu chưa voi  
Nghĩ tình xưa cũ thương người ở  
Đốt tặng nàng tiền mơ đến chơi  
Nỗi khổ tâm này ai cũng có  
Vợ chồng nghèo khó cảnh chơi voi.

### Kỳ 3

Thương nhớ nàng rồi xót phận ta  
Đời người trăm tuổi có bao là  
Đặng Du con mắt vui theo mệnh  
Phan Nhạc khóc người điệu thiết tha  
Chung huyết chuyện phào sao  
ngóng đợi  
Kiếp sau gặp gỡ được đâu mà  
Đêm dài thao thức mắt không nhắm  
Sao được đền nàng hạnh phúc qua.

Áo em cho cả đi rồi  
Hộp kim chỉ giữ vì tôi không đành..  
Nhớ kỷ niệm thương dành kẻ ở  
Mơ cúng em giúp đỡ tiền tài  
Hận này chẳng có riêng ai  
Vợ chồng bần tiện bi tai trăm đường.

*Vu Sơn Thần Nữ*

### Kỳ 3

Thương nhớ nàng lại đau xót phận  
Đời trăm năm lận đận xiết bao  
Đặng Du số mệnh lao đao  
Khóc người Phan Nhạc tổn hao mỹ từ  
Chuyện chung huyết tợ như hẹn gió  
Duyên gặp nàng đâu có lần hai  
Không sao chợp mắt đêm dài  
Làm sao tìm lại Dương Đài thuở nao.

*Phí Minh Tâm*

### Ghi Chú:

**VDK:** là Vô Danh Khách, bút hiệu trên diễn đàn

---

## LỆ TÌNH THIÊN CỔ

*Vu Sơn Thần Nữ Tử Đình Hương*

Có một điều kỳ lạ nhất là tất cả những cuộc tình lãng mạn và đẹp nhất trên trần gian đều trắc trở.. phải chăng chính cái éo le đó mới đủ sức làm xúc động tình người.. ?

Không nói đến chuyện xa xôi, thí dụ điển hình như chuyện tình Lan và Điệp cũng đã làm xúc động hàng triệu trái tim. Trong cổ điển văn học Trung Hoa cũng vẫn còn lưu lại rất nhiều, Hồng Lâu Mộng, Kim Bình Mai, Tây Sương Ký, v.v... Chuyện tình thì nơi nào cũng có nhưng nó phải có màu sắc khác thường thì người ta mới ghi lại chép lại. Riêng nước ta có lẽ vì mới đổi văn tự nên không có nhiều tác phẩm cổ được lưu truyền.

Người xưa có câu "Lộ viễn tri mã lực, nhật cửu thức nhân tâm" (Đường xa biết sức ngựa, ngày dài hiểu lòng người). Ngay cả cái gọi là Tình Yêu cũng vậy, nó cũng phải được đo bằng thước bèn bí của thời gian.

Đáng lẽ thì tôi không muốn nói nhiều về cảm xúc với một bài thơ mà mình đã đọc và thấm thía... như có lần tâm sự " thơ viết ra thì để cho cuộc đời chứ

ai lại để nhầm nháp một mình" huống hồ lại là thơ của người khác viết ! Một bài thơ có kẻ cho là hay, có người cho là dở thì cũng là chuyện thường. Nhưng cái thường tình nhất trên đời chưa có ai không từng khổ, kè thiếu tiền, người thiếu tình, thiếu quyền lực,.v.v.

Lang thang một chút về một thời hoa mộng tôi còn nhớ tình yêu lúc đó là có một người với một người để đi với nhau dạo phố, đi chơi, du ngoạn, tâm tình... có khi đi giữa phố lại rất hiên ngang đưa tay diu bước sóng đôi rất Tây trước mặt công chúng.. nhưng kỳ thực đến lúc chỉ có hai đứa ngồi cạnh nhau lại không dám nắm tay, chuyện trò thì vu vơ hết chỗ nói, đứa thì vật hoa cỏ, đứa thì ngó trăng sao chứ đâu có dám nhìn vào mắt nhau... Đơn giản và thời gian trôi đi, tôi chứng kiến những tình yêu và đám cưới của bạn bè vội vã như những mùa hoa nở.. rồi bao nhiêu cảnh xô đẩy con người lăn vào vết xe cũ nghìn đời.. dần dần họ khôn ngoan ra, cần tiền hơn, có tiền thì tình yêu vững trải hơn. Thế thôi, chứ làm gì còn có mấy ai mơ mộng như thuở mới vào đời nữa ?

Nếu bạn đã từng biết đến một thiên tình sử của người đẹp Thôi Oanh Oanh và chàng thư sinh Trương Quân Thụy.. đã trở thành bất hủ trong lịch sử ái tình Trung Hoa. Cuộc tình điển lệ ấy được văn gia Vương Thực Phủ diễn thành trong Tây Sương Ký...? Trích một đoạn đầu :

"Đường triều Trinh nguyên niên gian, Tây Lạc hữu cá thư sinh, tính Trương danh Cung, tự Quân Thụy. Tha độc liễu hứa đa thi thư kinh truyện, hoài bảo viễn đại đích chí hướng, dẫn chí kim hoàn một hữu công danh".

Khoảng năm Trinh nguyên triều đại nhà Đường, ở Tây Lạc có người thư sinh họ Trương tên Cung, tên chữ là Quân Thụy. Chàng đã đọc không biết bao nhiêu là kinh truyện, hoài bảo viễn đại nhưng đến nay không vẫn hoàn không, chẳng có công danh gì hết!

Đại khái là vậy và chuyện tình diễn biến như bao nhiêu chuyện tình nhưng đến lúc có bài thơ thì sau khi đọc, tôi ngạc nhiên vì nó giống thơ Đường thật, lời đối đáp của tài tử giai nhân hết sức tế nhị. Khi Trương sinh và người đẹp ngộ ý, giải lòng qua bức tường ngăn cách bằng cách ngâm thơ thì ôi thôi là lãng mạn, và Quân Thụy quả là một tay văn chương "tán tỉnh" lợi hại! Hai bên ra thơ ngâm nga... Quân Thụy hỏi :

Nguyệt sắc dung dung dạ  
Hoa âm tịch tịch xuân  
Như hà lâm hạ phách  
Bất kiến nguyệt trung nhân !

Ánh trăng loang thắm màn đêm  
Hoa âm thầm lặng xuân êm dịu dàng  
Đã đem soi ánh hào quang  
Sao còn chẳng thấy mặt nàng Tiên Nga ?

Oanh Oanh đáp :  
Lan khuê thâm tịch mặc  
Vô kế độ phương xuân  
Liệu đắc cao ngâm giả  
Ứng liên trường thán nhân  
Lan hương sâu lắng khuê phòng  
Làm sao ra được thỏ lòng cùng xuân  
Phải chăng giọng ấy cao ngân ?  
Cảm thương cho kẻ phân vân thờ dài...

Quá mến mộ thi tác nên buộc lòng tôi phải đi truy tầm ông tác giả tiền thân của Tây Sương Ký, chủ nhân của Hội Chân Ký. A một bất ngờ lý thú, thì ra là thi gia Nguyên Chấn (Vi Chi), người đồng thời và được xếp hạng ngang với Bạch Lạc Thiên (Cư Di).

Tóm lại câu chuyện tình với Thôi Oanh Oanh là có thật, còn Nguyên Chấn chính là Trương Quân Thụy trá danh ! Cuộc tình lâm ly ấy dang dở chỉ vì cái tội nghèo, cái quan niệm môn đăng hộ đối của thời đại phong kiến !

Khi Nguyên Chấn lấy nàng Vi Huệ Tùng tức là con gái (thiên kim tiểu thư) của thái tử Thiếu Bảo Vi Hạ Khanh. Lúc đó Vi Huệ Tùng hai mươi tuổi, còn Nguyên Chấn đã hai mươi tư, nghèo y cựu ! Bảy năm sau (năm thứ tư Nguyên Hoà 806) người đẹp vĩnh viễn từ giã cõi đời, không hiểu có phải là vì không chịu nổi cảnh cơ hàn hay chẳng ? Sử không ghi chép cụ thể. Và hẳn là hai người họ không về nhà bên ngoại xin tiền nên mới cơ cực đến vậy. Còn bài thơ này là ông làm lễ truy điệu cho vợ vào năm 815. Lúc đó làm quan rồi nên mới có tiền làm lễ cho vong thê ! Khi còn nghèo thì chỉ có nằm mơ là được tế lễ cho người đã khuất. Lời lẽ trong bài Khiên Bi Hoài thật cảm động chân tình !

Tạ Công tức tể tướng Tạ An (cha của Tạ Dịch, ông của Tạ Uân) một danh sĩ đời Tấn là người có thực tài, xuất thân trong gia đình trâm anh thế phiệt nhưng không chịu ra làm quan, đến khi lớn tuổi mới xuất chính. Con gái út họ Tạ là Đạo Uân tài sắc vẹn toàn. Trong truyện Kiều, Nguyễn Du cũng đã từng viết "Nàng Ban ả Tạ cũng đâu thế này" (nàng Ban tức Ban Tiệp Dư tác giả Oán Ca Hành). Tạ Đạo Uân được gả cho Vương Ngung Chi (Hữu Quân). Ở đây Nguyên Chấn muốn nói rằng nàng Vi Huệ Tùng chẳng khác chi Tạ

Đạo Uân, còn ông thì như Linh Lâu một hàn sĩ đời Xuân Thu. Không rõ Linh Lâu nghèo đến đâu, nhưng ít nhất cũng giống Nguyên Chấn ở chỗ không ham danh lợi! Đọc thơ cảm giác được Nguyên Chấn rất nho nhã và trân trọng tình yêu hơn tất cả mọi sự trên đời, dù ông làm quan đi nữa vì thời xưa cứ ai giỏi đi thi và đỗ đạt là có phẩm hàm.

Cô thiên kim tiểu thư ấy gả cho hàn sĩ như Linh Lâu làm sao không trăm đường trắc trở! Nàng thấy tôi không có áo mả nên lật rương tìm cho y phục. Vì thềm rượu nhỏ nhẹ với nàng, Huệ Tùng rút trâm cài đầu đi đổi rượu. Bữa cơm thường phải rau dại, lá đậu lót lòng. nàng vẫn cam tâm không oán than. Nhà hết củ thì ngựa cỏ trông chờ lá hòe rụng.

Hôm nay có lương hơn mười vạn, mua sắm đầy đủ tế phẩm và trai đàn cho nàng. Ngày xưa nói đùa khi nào chết sẽ tìm nhau trong kiếp sau (có lẽ đôi uyên ương ấy đôi khi già từ cuộc đời, đầu thai vào kiếp khác sẽ lại tìm nhau theo thuyết Tam Tương chăng..?) dùng dằng không chịu và cho là xa quá. Câu nói đùa ấy hôm nay thì đã thấy trước mắt rồi, người đi kẻ ở ! Quần áo của nàng đâu có nhiều, tôi đã cho người ta hết. Chỉ còn hộp kim chỉ thì không nhẫn tâm mở ra xem. Nghĩ đến tình xưa đôi ta ân ái càng thương những người tỳ bộc cũ của em. Có lần nằm mơ thấy có tiền mua vàng hương cúng bái cho nàng, thậm chí ra nổi hận này- đời người ai cũng có, vợ chồng bản hàn thì trăm mối xót xa !

## **Khiển Bi Hoài**

### **I**

Cô gái út Tạ công yêu nhất  
Gả Linh Lâu chật vật trăm đường  
Thấy ta không áo vét rương  
Rút thoa đổi rượu nàng thương chiều chồng..  
Cơm rau đậu lót lòng cam khổ  
Hết củ đun ngựa cỏ ngóng hòe  
Nay hơn mười vạn lương về  
Sắm đầy trai lễ thỏa thê dưng nàng !

### **II**

Đùa thưở ấy nói sang cỏi chết  
Trước mắt nay phôi hết chuyện đời  
Áo em cho cả đi rồi  
Hộp kim chỉ giữ vì tôi không đành..  
Nhớ kỷ niệm thương dành kẻ ở  
Mơ cúng em giúp đỡ tiền tài  
Hận này chẳng có riêng ai

Vợ chồng bản tiện bi tai trăm đường... Vu Sơn !

Tôi thực sự khâm phục mối tình của Vi Chi và Huệ Tùng... Có lẽ tôi chưa bao giờ nghèo được như Vi Chi và có một mối tình như của ông. Nhưng cũng đã được nhìn nhiều cảnh có thật ở đời này, những người vợ, người tình chịu đựng còn hơn Huệ Tùng mà người chồng, người yêu của họ nào có thể đứng cạnh Vi Chi..? Ông thực là kẻ vừa si tình vừa chung tình. Một bài thơ truy điệu tình nhân làm rung động nghìn thu, dù nó buồn, dù không ai muốn lâm vào hoàn cảnh đó. Tôi thấy nó hay và lãng mạn ở chỗ một kẻ là giai nhân thiên kim tiểu thư, một kẻ (là) văn chương kiệt sĩ mà nghèo thê lương nhưng yêu nhau đến thế. Nó lãng mạn ở chỗ nàng đã ra đi mà bao nhiêu năm sau khi mà văn thi gia Nguyễn Chấn đã danh thành công toại vẫn không đành lòng quên. Bởi xưa nay gì cũng vậy, kẻ làm quan có dinh thự chất ngất thì người ta sẵn sàng đem các giai nhân mỹ nữ đến tận cửa dâng hầu.. Có còn được mấy kẻ hiểu rằng tình yêu là cảm xúc của tâm hồn chứ không nằm ở sắc đẹp hay trang phục, tiền tài và thế lực.. ? Xác thân và vật chất không có (đem lại) Tình Yêu !!!

---

## Xuân Tình Trong Đường Thi

*Tôi viết lại bài này để tưởng nhớ đến một người bạn thơ văn đã qua đời*  
*Phí Minh Tâm*

Anh Trần Tuấn Kiệt (TTK) và tôi (PMT) có nhiều mối quan hệ với nhau. Hơn 60 năm về trước chúng tôi có tình huynh đệ, anh TTK học trước tôi một khóa tại Trường Quốc Gia Nông Lâm Mục Blao, anh học Khóa 1, tôi học Khóa 2.

Thời đó anh TTK đã nổi tiếng làm thơ hay dưới bút danh Cao Yên Tuấn. Cho tới bây giờ có nhiều cô còn nhớ thơ của anh, trong khi đó tôi chỉ biết đi rừng hái lan chưa từng viết một câu thơ/văn nào cho ai đọc. Cho tới những năm gần đây, khi tôi phải bị viết bài cho các kỷ yếu của Khóa 2 do quy định mỗi người phải có một bài, hay dở không cần biết, tôi bắt đầu viết cho có vì biết chắc ít ai đọc. Rồi tôi bắt đầu làm thơ, nhưng vì nghèo nàn ý tứ, tôi nghĩ dễ nhất là dịch cổ thi Trung Hoa với nhiều đề tài phong phú. Điếc không sợ súng, nên tôi cứ dịch bừa không theo niêm vận gì. Anh TTK là sư phụ đã hướng dẫn tôi trong giai đoạn này, nhồi vào đầu tôi các từ ngữ mà tôi

mới nghe lần đầu như: bát cú (cứ tưởng là chim cú), thất ngôn (như thất hứa), tứ tuyệt (mà tôi nghĩ cùng nghĩa với tuyệt vời)...đến phát điên. Chúng tôi cũng có những trao đổi thích thú trong các câu đối đúng sai. Những câu này chúng tôi đã từng nghe từ Thầy Lê Văn Ký.

*Tam cô đồng hành, tung hoành lục khẩu  
Tam sư đồng tọa, thượng hạ lục đầu.*

Hay là:

*Nhị nữ song hành, tung hoành tứ khẩu,  
Tam nhân đồng tọa, thượng hạ lục đầu.*

Hay là:

*Ngưu nữ tại điền trung, nhứt lung hướng hậu nhứt lung tiền  
Sư đệ hành lộ thượng, lưỡng đầu chi địa lưỡng đầu thiên.*

Không phải các trao đổi nào cũng tiêu lâm và dễ dàng như các câu đối trên mà cũng có lúc chúng tôi đi vào văn chương thật sự, các bạn có thể thử đọc bài "[Nhân Độc Phong Kiều Dạ Bạc](#)" thì biết. Ở đây tôi muốn chia sẻ với các bạn các trao đổi với anh TTK về một đề tài ít nói đến trong cổ thi. Tôi xin mạn phép chép lại các đoạn liên quan trong các email trao đổi từ năm 2002-2003.

TTK: " Điều tôi muốn nói là **Xuân Tình trong Đường Thi**, tức là nỗi lòng, sự ức chế, đè nén cái xuân tình của người phụ nữ từ thuở xa xưa, nhất là đối với bao nhiêu người đẹp dưới lớp cung-phi mỹ nữ cô đơn buồn bã trong cung cấm của các triều đại quan tướng, vua chúa đời Đường.

Phần lớn Đường Thi đều có mô tả về tình yêu giữa Nam và Nữ, nhưng hầu hết các thi nhân đều đi lòng vòng bên ngoài, hiếm có ai bạo phổi nói trực tiếp đến sự thèm khác sinh lý, ảm ức tình dục sâu kín bên trong của các giới này

Ngoài trừ có một thi nhân thời Văn Đường mà tiêu biểu là vài đoạn thơ dưới đây :

Nhân uân tướng lý hương  
Bạc bạc thụy thời trang  
Trường hu giải la đài  
Khiếp kiến thượng không sàng.

*Dịch nghĩa:*

Trong màn hương thoang thoảng dễ chịu  
Ăn mặc sơ sài để ngủ  
Cởi thắt lưng quần, than dài một tiếng  
Vì thấy cái giường không mà kinh hãi.

Tôi không nói tên bài thơ và tác giả, để anh đoán.

PMT: "Mới đi làm về, chưa kịp cơm nước gì, thấy email có thơ Đường là vô luôn quên cả cơm tối. Trong Đường Thi, cũng có nhiều bài nói về xuân tình, như bài **Xuân Tứ** sau đây của **Lý Bạch**:

<b>Xuân Tứ</b>	<b>春思</b>
Yên thảo như bích ti	燕草如碧絲
Tần tang đê lục chi	秦桑低綠枝
Đương quân hoài quy nhật	當君懷歸日
Thị thiếp đoạn trường thì	是妾斷腸時
Xuân phong bất tương thức	春風不相識
Hà sự nhập la vi	何事入羅幃。

*Dịch thơ:* **Ý Xuân**

Cỏ Yên mịn như tơ  
Dâu Tần xanh phủ bờ  
Anh mơ ngày trở lại  
Đứt dạ em mong chờ  
Gió Xuân nào quen biết  
Rạo rọc lay ơ hò.

Cỏ Yên xanh biếc mịn như tơ  
Cành lá dâu Tần xum phủ bờ  
Đang lúc anh mơ ngày trở lại  
Lòng đau dạ cắt em mong chờ  
Gió Xuân có sao chẳng quen biết  
Màn lụa phòng khuê lay hững hò.



\*Lý Trích Tiên cũng chỉ nói phớt qua chuyện xuân tình mà thôi. Gió Xuân đâu mà len vào phòng khuê sao động màn tơ, phải chăng là lòng rạo rục thiếu phụ đang chờ chồng ở xa về?

Đọc thêm một bài thơ có tựa đề rất là "thơ tình" sau đây: "Oán Tình" của Lý Bạch cho thấy tình chỉ là một chút hờn giận:

**Oán Tình**

**怨情**

Mỹ nhân quyền châu liêm

美人卷珠簾

Thâm tọa tần nga my

深坐顰蛾眉

Đãn kiến lệ ngân thấp

但見淚痕濕

Bất tri tâm hận thù

不知心恨誰

*Dịch Nghĩa:*

Người đẹp cuốn chiếc rèm ngọc  
Ngồi thật lâu, ủ rũ mày ngài  
Chỉ thấy vết nước mắt  
Không biết lòng nàng đang giận ai đây

*Dịch Thơ: Trách Tình*

Người đẹp vén rèm trai  
Ngồi lâu rũ nét ngài  
Càng thêm rõ vết lệ  
Nào biết oán hờn ai?

**Oán Tình**

*Người đẹp cuốn rèm châu  
Nhíu mày lộ nét sầu  
Má loan vết nước mắt  
Hờn tủi đến từ đâu?*

Một bài thơ tình khác của Vương Xương Linh có tựa đề Khuê Oán:

**Khuê Oán**

**閨怨**

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu

閨中少婦不知愁

Xuân nhật ngưng trang thương thúy lâu

春日凝妝上翠樓

Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc  
Hỏi giao phu tế mịch phong hầu

忽見陌頭楊柳色  
悔教夫婿覓封侯

*Dịch Nghĩa:* **Oán Hận Phòng The**

Người thiếu phụ nơi phòng khuê không (chưa) biết buồn  
Ngày xuân trang điểm xong, bước lên lầu biếc  
Chợt thấy màu dương liễu ở đầu đường  
Hỏi hận đã để chồng đi tòng quân để kiếm phong hầu.

*Dịch Thơ:* **Oán Hận Phòng The**

Vợ trẻ phòng the chưa biết sầu  
Ngày xuân trang điểm ở trên lầu  
Đâu bờ chợt thấy liễu xanh thắm  
Hỏi đã khuyên chồng kiếm tước hầu.

Bài **Ngọc Đài Thể** của **Quyền Đức Dur** thẳng thừng hơn một chút xiu, nhắc đến tình nghĩa vợ chồng thâm hậu. Câu 1 nói đến một đêm, gợi ý sự mặn nồng thâm kín. Câu 2 cho biết sắp có tin vui. Hai câu cuối, người vợ trang điểm xinh đẹp chờ chồng về.

<b>Ngọc Đài Thể</b>	<b>玉臺躰 -</b>
Tạc dạ quần đới giải	昨夜裊帶解
Kim triêu hỉ tử phi	今朝蟻子飛
Diên hoa bất khả khí	鉛華不可棄
Mạc thị cỏ châm quy	莫是藁砧歸

*Dịch thơ:* **Thể Ngọc Đài**

Đêm qua quần sút dây  
Sáng thấy nhện là bay  
Không bỏ bê son phấn  
Chàng sắp về mai đây.

*Đêm qua quần sút thắt lưng  
Sáng nay nhện lại bồng dưng bò kê  
Phấn son đâu dám bỏ bê  
Phải chăng chàng cũng sắp về với em.*

Chàng và nàng trong các bài thơ trên là hai vợ chồng. Trong **Thái Liên Khúc** của Lý Bạch, ta thấy đề cập đến một cô gái hái sen và một chàng trai qua đường.

**採蓮曲其二**

岸上誰家遊冶郎

三三五五映垂楊

紫騮嘶入落花去

見此踟躕空斷腸

**Thái liên khúc kỳ 2**

Ngạn thượng thủy gia du dã lang

Tam tam ngũ ngũ ánh thủy dương

Tử lưu tê nhập lạc hoa khứ

Kiến thử trì trừ không đoạn trường

**Khúc hát hái sen - Tản Đà**

Năm, ba chàng trẻ nhà nào,  
Ngựa hồng rặng liễu, bờ cao bóng người.  
Ngựa kêu, lần bước hoa rơi,  
Đoái trông ai đó, ngậm ngùi tiếc thương.

Bài **Xuân Mộng** của Sầm Tham thì đúng là Cyber Love:

**Xuân Mộng**

Động phòng tạc dạ xuân phong khởi

Dao ước mỹ nhân Tương giang thủy

Châm thượng phiến thì xuân mộng trung

Hành tận Giang Nam sớ thiên lý.

**春夢**

洞房昨夜春風起

遙憶美人湘江水

枕上片時春夢中

行盡江南數千里

*Dịch nghĩa:* **Mơ Xuân**

Đêm qua trong động phòng gió xuân nổi lên  
Nhớ người đẹp nơi dòng sông Tương xa xôi  
Trong giấc mơ xuân chốc lác trên gối đầu  
Mà đã đi vài ngàn dặm đến Giang Nam.

*Dịch thơ:* **Giát Mơ Xuân Tình**

Phòng động đêm qua bỗng nhớ thương  
Giai nhân xa cách tận sông Tương  
Mơ xuân trên gối trong giây khắc

Đã đến Giang Nam vạn dặm đường.

\***Động phòng** có thể là động từ hay danh từ chỉ nơi chốn. Nếu động phòng là động từ thì phải có hiện diện của đầy đủ của các nhân vật. Bận rộn như thế thì có thời giờ đâu mà nhớ "dao ước" , mơ mộng "xuân mộng" và đi xa "hành tận" trong 3 câu sau cùng.

Thơ anh trích gởi là Thủ 2 của bài **Xuân Khuê Nhị Thủ** của **Hàn Ốc**. Nguyên bài như bên dưới. Anh đã dịch nghĩa 4 câu sau rồi. Tôi sẽ tạm dịch nghĩa 4 câu đầu .

TTK: "Đố là đố cho vui vạy thôi chớ tôi cũng biết anh sẽ trả lời ngay chốc, khỏi đúng chỗ ngứa của anh trong việc bàn bạc thơ văn Nho Hán mà! Phần tôi , vì rất hiếu kỳ, nên khi đọc xong bài Tham Luận của Trần Doãn Nho tôi thấy bài viết rất là đặc biệt . Chẳng gì thì cũng từ lâu bọn mình đã từng mò mẫm về Đường Thi với đề tài đủ loại như Ứng Chế , Tống Biệt, Cung Oán, Biên Tái, Điền Viên, Sơn Thủy, Hành Lữ, vv....

Thì nay lại bắt gặp đề tài Xuân Tình thì làm sao tránh khỏi nổi tò mò? Anh đoán đúng, đó là thi nhân Hàn Ốc , mà người ta thường gọi tên là Hàn Ốc hơn, ông sống cùng thời với các thi nhân trứ danh thời Văn Đường như Lý Thương Ẩn, Ôn Đình Quân...., sinh vào khoảng 844 và mất vào khoảng năm 933 tại Tỉnh Thiểm Tây bây giờ . Tên tuổi của ông được nhắc đến như một thi nhân của tình yêu, hay nói đúng hơn là một thi nhân củ tình dục.

Ông viết Hàn Lâm Tập (một cuốn) và Hương Liễm Tập (3 cuốn). Về sau "Toàn Đường Thi " hợp hai tập thành 4 cuốn. Do ở chỗ trong Hương Liễm Tập của ông, đa phần mô tả chuyện trai gái nhớ nhung, tương tư , thậm chí mô tả chuyện ái ân, lại thêm cảnh phần son lụa là trong chốn phòng the nên đời sau gọi thi tập của ông là "Hương Liễm Thê" hay "Hương Diễm Thê" .

Do ảnh hưởng của quan niệm về thi giáo phong kiến chính thống , cho nên chỉ trừ một số dân ca dùng thứ ngôn ngữ bình dân để diễn tả sự khoan khoái, sung sướng trong quan hệ tình ái nam nữ , còn thì chẳng ai dám cầm bút làm thơ về chuyện ái ân. Hàn Ốc bất chấp thi giáo, dám trái lễ nghĩa phong kiến, làm thơ mô tả một cách trần trụi quan hệ nam nữ như bài **Ngũ Canh** sau đây:

Vãng niên tăng ước Úc Kim sàng  
Bán dạ tiềm thân nhập động phòng  
Hoài lý bất tri kim điền lạc

Âm trung duy giác tú hải hương  
Thử thời dục biệt hồn câu đoạn  
Tự hậu tương phùng nhĩ cánh cuồng  
Quan cảnh toàn tiêu trừ trưởng tại  
Nhân sinh doanh đắc thị thê lương.

Như vậy, bài Xuân Khuê Nhị Thủ có phải xuất xứ cùng trong "Hương Diễm Thể " hay không? Và thể theo yêu cầu, tôi xin thoát dịch đoạn 1 như sau :

Quyện nhau kết mộng du sơn  
Thân kề má cọ, chập chờn hương mê  
Tình ra tình luống ê chề  
Ngoài song ngày đã trôi về chân mây!

PMT: “Sao anh không dịch thơ luôn 4 câu chót của Xuân Khuê cho trọn bài. À! tôi nghĩ anh đánh lộn chữ VU thành DU. Mộng VU SƠN là mộng mây mưa chần gối thì thích hợp lắm.

TTK: “Vắng 3-4 ngày không lên máy, mails nhiều quá ! Về những điều anh hỏi. Vừa gõ vừa dịch luôn Xuân Khuê Nhị Thủ.

\*Đoạn một :

Thoang thoang mùi hương quanh trưởng gấm,  
Đâu cần giấc ngủ với y trang?  
Tháo giải lưng quần, ôi lạnh lẽo!  
Giường kia sao rộng, rộng thênh thang!

\*Đoạn hai :

Quyện nhau vào giấc vu sơn  
Thân kề má cọ chập chờn hương mê  
Tình ra tình luống ê chề  
Ngoài song ngày đã trôi về chân mây

Tiền Du Sơn, hậu Vu Sơn, muốn lên tới đích phải đi lòng vòng du sơn lãm thủy trước cái đã . Nhưng ý anh cũng hay, sát với nội dung hơn.

PMT: "Tôi chưa đọc được bài **Xuân Khuê** trước bài viết của anh, nên mới hỏi nguồn gốc. Nếu anh có bài viết của Trần Doãn Nho, xin anh gửi cho một bản để đọc biết thêm. Xuân Khuê Nhị Thủ thứ tự khá tự nhiên. Tình yêu bắt đầu bằng hứa hẹn xây mộng đẹp, rồi thân kề má cọ. Tình lại lúc hoàng hôn thấy sự ê chề phủ phàng. Mặc dù trên giường còn hương thơm

hơi ẩm, thấy mình ăn bận hở hang mỏng manh nên thở dài, nhất là thấy trên giường chỉ còn có một mình.

Tôi tạm dịch bài thơ Thủ 2 theo thể lục bát để tiếp theo 4 câu đầu của anh và dịch Thủ 1 theo thể thất ngôn để kết hợp với Thủ 2 của anh làm thành một bài bát cú vậy.

### Xuân Khuê

### 春閨

Nguyện kết giao gia mộng	願結交加夢
Nhân khuynh liễm liễm tôn	因傾瀲灩尊
Tỉnh lại tình tự ô	醒來情緒惡
Liêm ngoại chính hoàng hôn	簾外正黃昏
<b>Nhân</b> uân trướng lý hương	<b>氤</b> 氳帳里香*
Bạc bạc thụy thời trang	薄薄睡時妝
Trường hu giải la đai	長吁解羅帶
Khiếp kiến thượng không sàng	怯見上空床

*Dị bản:* \* **uân** 氤 thay vì **nhân** 氳 không thay đổi nghĩa

#### *Dịch nghĩa:* **Xuân Trong Khuê Phòng**

Chân thành giao kết củng cố giắt mộng  
Nghiêng vào nhau, chén rượu sóng sánh  
Tỉnh lại thấy mối tình đáng ghét  
Bên ngoài màn, đúng lúc hoàng hôn.  
Khí trời đất hòa hợp, hương thoang thoảng trong màn  
Ăn mặc sơ sài để ngủ  
Cởi thắt lưng quần, than dài một tiếng  
Vì thấy cái giường trống không mà kinh hãi.

*Dịch thơ:*

#### **Thể lục bát:**

Quyện nhau vào giấc vu sơn  
Thân kề má cọ chập chờn hương mê  
Tỉnh ra tình luống ê chề  
Ngoài song ngày đã trôi về chân mây TTK

*Hương thơm hơi ấm còn đây  
Y trang mỏng mảnh phơi bày nửa thân  
Thở dài sửa lại giải quần  
Giường không nhà vắng tình xuân bẽ bàng. PMT*

***Thử thất ngôn:***

*Kết mộng diu nhau đến Vu San  
Thân kề má cọ rượu nồng nàn  
Tỉnh ra nhận thấy tình ô trọc  
Ngoài cổng hoàng hôn ngày sắp tàn. PMT*

*Thoang thoang mùi hương quanh trướng gấm,  
Đâu cần giấc ngủ với y trang?  
Tháo giải lưng quần, ôi lạnh lẽo!  
Giường kia sao rộng, rộng thênh thang! TTK*

Sau khi anh TTK qua đời vào tháng 4 năm 2019, tôi tiếp tục tham khảo tài liệu của Trần Hữu Thục viết năm 1994 và của Trần Doãn Nho viết năm 2002, bổ xung các bản phiên âm và bản dịch thơ sử dụng các nguyên bản chữ Hán trong Toàn Đường Thi Khô. Mỗi bài thơ có đính kèm nguyên bản chữ Hán để tiện việc các bạn đọc tham khảo. Thơ Hàn Ốc thường có nhiều dị bản. Bài viết này không quan tâm mà chỉ ghi nhận các dị bản.





Thi ca Trung Quốc trước Hàn Ôc ít tả chính diện người phụ nữ. Trong **Mạch Thượng Tang**, Tần La Phu chỉ tả phần bên và cũng là hư tả, không cho ta cảm nhận được hết vẻ đẹp mỹ miều, sống động của người đẹp.

陌上桑	<b>Mạch Thượng Tang</b>
頭上倭墮髻	Đầu thượng oa đoạ kết
耳中明月珠	Nhĩ trung minh nguyệt châu
縵綺為下裙	Tương ý vi hạ quần
紫綺為上襦	Tử ý vi thượng nhu.

*Bản dịch* thơ của **Điệp Luyến Hoa**:

Trên đầu rủ tóc búi,  
Dưới tai cài minh châu.  
Quần lụa thêu vàng nhạt,  
Áo tơ dệt tím màu.

Đối tượng làm thơ của Hàn Ôc là người phụ nữ. Ông mô tả cụ thể hơn: diện mạo và da dẻ bên ngoài, đi xa hơn tả đôi tay, cổ, ngực.... Ông đã nhìn từ nhiều phía khác nhau để tả phần da thịt nõn nà, mềm mại của người phụ nữ.

<i>Tả dáng:</i>	<b>Liễu</b>	<b>柳</b>
Nhất lung kim tuyến phát loan kiêu	一籠金線拂彎橋	
Kỷ bị nhi đồng tổn tế yêu	幾被兒童損細腰	
Vô nại linh hoà tiêu cách tại	無奈靈和標格在	
Xuân lai y cựu 裊長條	春來依舊裊長條	

*Dịch nghĩa:*

Mỗi cây là một vòm tơ vàng phát phơ bên cây cầu nhịp cong,  
Vài cây bị trẻ con phá phách làm hư vùng lưng eo ẻo lả.  
Dù ở nơi đó có thế nào, thì khi xuân về,  
Vẫn tha thướt những cành dài đầy lá uôn éo.

*Bản dịch* thơ của **Nguyễn Minh**

Vòm tơ vàng bên cầu phơ phát  
Bị vài cây trẻ bút lưng eo

Cho dù nơi đó thể nào  
Xuân về cảnh vẫn rủ chào thướt tha.

Tả tay và mặt: **Vịnh Thủ**

**Uyển** bạch phu hồng ngọc duẩn nha  
Điệu cầm trù tuyến lộ tiêm tà  
Bối nhân tế niệp thùy **yên mấn**  
Hương kính khinh quân sán **kiểm** hà  
Trướng vọng tích phùng khiên tú **mạn**  
Y hy **tằng** kiến thác **kim** xa  
Hậu viên tiếu hướng đồng hành **đạo**  
Trích đắc **mi vu** hựu **chiết** hoa

**咏手**

**腕** 白膚紅玉筍芽<sup>1</sup>  
調琴抽綫露尖斜  
背人細捻垂**胭鬢**<sup>2</sup>  
向鏡輕勻襯**臉霞**<sup>3</sup>  
悵望昔逢褰綉**幔**<sup>4</sup>  
依稀**曾**見托**金車**<sup>5</sup>  
後園笑向同行**道**<sup>6</sup>  
摘得**靡蕪**又**折花**<sup>7</sup>

者一作 摘得靡蕪 茶蘼一作 又折花 一扱	幔一作 帳 依稀曾 重一作 見托金 香一作 車後園 笑向同 行道	臉 煙一作 鬢 若髮 向鏡 輕勻 襯臉 眼一作 霞悵 望昔 逢褰 綉	腕 暖一作 白膚 紅玉 筍芽 調琴 抽線 露尖 斜背 人細 捻垂	詠手
----------------------------------	--	---	--	----

Dị bản theo Ngự Đình Toàn Đường Thi Quyển 683-6:

1. noãn **暖** thay uyển **腕**
2. yên **煙** thay yên **臉**  
mi **眉** thay tân **鬢**
3. nhãn **眼** thay kiểm **臉**
4. trướng **帳** thay mạn **幔**
5. trọng **重** thay tăng **曾**  
hương **香** thay kim **金**
6. giả **者** thay đạo **道**
7. đồ mi **茶蘼** thay mi vu **靡蕪**  
nhất tra **一扱** thay chiết hoa **折花**

Dịch nghĩa:

Cổ tay trắng, da hồng, ngón búp măng,  
Gảy đàn, lên dây lộ ra các móng nhọn cong.

Nhón hai ngón tay nhỏ bé xoắn làn tóc mây ra sau lưng rủ xuống cổ  
Trước gương nhẹ nhàng đều đặn thoa phấn lên má hồng.  
Ngày trước gặp buồn bã vén rèm thêu,  
Nay hình như từng thấy mở cửa xe dát vàng.  
Trong sân sau cười nói với người cùng đi:  
Vừa nhỏ được một cọng cỏ mi vu (có hoa thơm còn có tên cỏ kỳ chi) lại bé  
được một cành hoa.

*Bản dịch* thơ của **Nguyễn Minh**

Cổ tay trắng, da hồng ngón búp  
Gầy đàn dây lộ lớp móng cong  
Nhón tay đưa tóc xoắn lưng  
Trước gương đều đặn thoa hồng dung nhan  
Ngày trước gặp vén màn buồn bã  
Nay hình như thấy mở xe vàng  
Sân sau cười nói bạn rằng:  
Vừa lôi ngọn cỏ cao chùng gang tay.

*Tả mắt, cổ và ngực* trong bài **Tịch Thượng Hữu Tặng**, làm tặng người đẹp trong một bữa tiệc.

**Tịch Thượng Hữu Tặng**

**席上有贈**

Căng nghiêm tiêu cách tuyệt hiềm sai	矜嚴標格絕嫌猜
Sân nô <b>tuy</b> phùng tiếu <b>yếp</b> khai	嗔怒雖逢笑靨開*
Tiểu nhạn tà xâm mi liễu khứ	小雁斜侵眉柳去
Mị hà hoành tiếp nhãn ba lai	媚霞橫接眼波來
Tán thù hương cảnh vân già ngẫu	鬢垂香頸雲遮藕
Phấn trứ lan hung tuyết áp mai	粉著蘭胸雪壓梅
Mạc đạo phong lưu vô tổng ngọc	莫道風流無宋玉
Hảo tương tâm lực sự trang thai	好將心力事妝台。

*Dị bản:* \* nan難 thay **tuy**雖 nhãn眼 thay **yếp**靨

*Dịch nghĩa:*

Trang nghiêm, phong cách, không còn nghi ngờ gì nữa,  
Giận dữ khó thấy trên đôi má lúm đồng tiền.

Hàng mi lá liễu như chim nhạn nhỏ bay nghiêng,  
Sóng mắt đẹp như ánh ráng trời.  
Mớ tóc mai xoã xuống cổ thơm như đám mây phủ ngó sen,  
Phấn thoa trên ngực nhẹ như tuyết điểm hoa mai.  
Đừng nói không có các chàng phong lưu như Tống Ngọc,  
Đã bỏ bao tâm sức để phụng sự người đẹp.

*Bản dịch* thơ của **Nguyễn Minh**

Không còn ngờ trang nghiêm phong độ  
Má lúm tiếu khó lộ nét hung  
Mi cong như nhạn bay cùng  
Sóng thu ánh mắt long lanh ráng trời  
Mái tóc mai xoã dài trên cổ  
Ngực phấn thoa nom tựa tuyết mai  
Đẹp như Tống Ngọc chàng trai  
Bỏ bao tâm sức giúp người đài trang.

Trong bài "**Vịnh Dục**", Hàn Ốc mô tả cụ thể khung ảnh và tâm lý của người phụ nữ trong cung cấm:

**詠浴**

再整魚犀攏翠簪  
解衣先覺冷森森  
教移蘭燭頻羞影<sup>1</sup>  
自試香湯更怕深<sup>2</sup>  
初似洗花難抑按<sup>3</sup>  
終憂沃雪不勝任<sup>4</sup>  
豈知侍女簾帷外  
剩取君王幾餅金<sup>5</sup>

**Vịnh Dục**

Tái chỉnh ngư tê long thúy trâm  
Giải y tiên giác lãnh sâm sâm  
Giáo di lan **chúc** tần tu ảnh  
Tự **thí** hương thang cánh phạ thâm  
Sơ tự **tẩy** hoa nan ức án  
Chung **ưu** ốc tuyết bất thắng nhâm  
Khởi tri thị nữ liêm duy ngoại  
Thặng thủ quân vương **kỷ** bính kim (câm)

數 餅 金	再整魚犀攏翠管解衣先覺冷森森教移蘭燭 <small>一作頻</small>	詠 浴
	羞影自試 <small>一作拭</small> 香湯更怕深初似洗 <small>一作森</small> 花難抑 <small>一作按</small> 終 <small>一作幾</small>	

Dị bản theo Ngự Định  
Toàn Đường Thi  
Quyển 683-6:

1. tần燼 thay chúc燭
2. thức拭 thay thí試
3. nhiễm染 thay tẩy洗
4. sầu愁 thay ưu憂
5. số數 thay kỷ幾

**Dịch nghĩa: Vịnh Cảnh Tắm**

Sửa soạn bới tóc lại cho đàng hoàng  
Mới cởi áo cảm thấy hơi lạnh  
Dặn bụng đèn đi vì thẹn  
Tự thử xem nước tắm vừa chưa  
Lúc đầu kỳ cọ nhẹ nhàng  
Sau tắm gọi thỏa thích  
Chẳng biết người hầu đứng ngoài kia  
Có chịu khó nài nỉ vua vào ngủ không.

Truyền thuyết cho rằng ông tả cảnh Dương Quý Phi đang tắm. Điều đáng lưu ý là, thông qua việc miêu tả thân thể, và các sinh hoạt thường ngày, ông nêu bật được những nét tâm lý đặc thù của người phụ nữ trong một hoàn cảnh này.

Bài **Trú Tắm** nhắc đến bài Thiếu Nữ Ngủ Ngày của Hồ Xuân Hương. Nếu đem so sánh thì không gọi cảm bằng.

**Trú Tắm**

Bích đồng âm tận cách liêm long	碧桐陰盡隔簾櫳
Phiến phát kim nga ngọc điệm hồng	扇拂金鵝玉箆烘
Phác phấn canh thêm hương thể hoạt	撲粉更添香體滑
Giải y <b>duy</b> kiến hạ thường hồng	解衣 <b>唯</b> 見下裳紅
Phiền khâm sạ xúc băng <b>hồ</b> lãnh	煩襟乍觸冰 <b>壺</b> 冷

**畫寢**

Quyện chẩm từ y bảo kế tông      倦枕徐欹寶髻鬆  
 Hà tất khổ lao hồn dữ mộng      何必苦勞魂與夢  
 Vương xương chỉ tại thử tường đông      王昌隻在此牆東

*Dị bản:* Mộc bản [Đường Thi Loại Uyển 唐詩類苑](#)

\* tòng從 thay duy唯      đài臺 thay hò壺

*Dịch nghĩa:* **Ngủ Ngày**

Bóng cây ngô đồng xanh biếc dứt ngoài màn màn cửa sổ  
 Phe phẩy quạt lông ngỗng vàng trên chiếu tre sấy khô  
 Đánh phấn thêm cho thân thể thơm mát,  
 Cởi áo mới thấy quần màu hồng ở dưới.  
 Chợt chạm phải vạt áo, thấy lạnh như băng,  
 Mệt mỗi tựa búi tóc rồi quý giá vào gối.  
 Sao lại khổ tâm vì giấc mộng kia?



**Thiếu Nữ Ngủ Ngày-Hồ Xuân Hương**

Mùa hè hây hây gió nồm đông,  
 Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng.  
 Lược trúc chải cài trên mái tóc,  
 Yếm đào trễ xuống dưới nương long.  
 Đôi gò Bồng đảo sương còn ngậm,  
 Một lạch Đào nguyên suối chữa thông.  
 Quân tử dùng dằng đi chẳng dứt,  
 Đi thì cũng dở, ở không xong.

Ta dễ dàng nhận thấy nhân tố tạo thành hành vi , thái độ của người đàn bà ở đây là do tình cảnh cô đơn, buồn bã trong chốn cung cấm. Và rõ ràng hơn nữa là do tình cảnh đau khổ và ức chế về tình dục. Hàn Ôc chẳng đề cập đến nỗi buồn, đến giọt lệ. Ông chỉ mô tả cử chỉ, thái độ. Trong phòng riêng, người đàn bà tắm rửa, trang điểm và... đợi chờ. Nhưng chờ hoài, chờ mãi...chẳng thấy ai. Chỉ có lạnh và cô đơn .

Nhiều bài thơ của Hàn Ôc phản ánh tình ảnh nhớ nhung, sầu não, sự vắng lặng, khổ đau và nhất là sự ức chế tình cảm (cũng như tình dục) triền miên của người đàn bà. Các bài như Ngũ Canh, Khuê tình, Áp Hoa Lạc, Trù Trương, Ý tự... đều tả hoạt động tâm lý của phụ nữ. Tuy Lý Bạch, Vương Xương Linh, Lưu Phương Bình, Trương Trọng Tố, Trần Đào đều có một ít

bài về khuê tình, khuê tư, khuê oán đề cập đến tâm trạng đau khổ, phiền muộn, nhưng về tính cụ thể, táo bạo thì không bằng Hán Ôc.

Phải đến thời Văn Đường, Hàn Ôc phát huy thi ca khuê tình đời Đường đến một mức độ táo bạo không ngờ. Người trước chỉ "hư tả", người sau "thực tả". Người trước "súc thủ" (co tay), người sau "phóng thủ"(phóng tay). Phải thừa nhận thi ca trước Hàn Ôc cũng có đề cập đến sự ức chế, sầu khổ, nhưng phản ảnh tính mạnh động, khao khát thì hầu như không có. Ở Hàn Ôc, những bài thơ như thế rất nhiều:

### Lãn Khởi

Bách Thiệt não triều miên

Xuân tâm động cơ bàn

*Chim Bách thiệt phá giấc ngủ sáng  
Khiến động lòng xuân.*

### 懶起

春心動幾般

枕痕霞黯澹

### Ý Tự

Kiều nhiên ý thái bất thắng tu

Nguyện ỷ lang biên vĩnh tương trú

*Ý nũng nịu vô cùng xấu hổ  
Muốn kẻ vai chàng mãi mãi không thôi.*

### 意緒

嬌饒意態不勝羞

願倚郎肩永相著

Đến đây, tính cách của Hàn Ôc trong Hương Liễn Thể hiện ra rất rõ: tình trai gái ở đây chứa đầy chất tính dục. Nó không chỉ là nhớ nhung, mơ mộng, sầu thương...vơ vẩn mà chứa đựng một đòi hỏi, khát khao mãnh liệt hướng về người khác phái. Có phải đây là những phụ nữ bệnh hoạn không? Có thể. Lý do thật dễ hiểu:do những quy định quá khắc nghiệt của lễ giáo nho gia, số phận của người phụ nữ dưới thời phong kiến rất đối tội nghiệt. Họ không được quyền yêu và bị cư xử như những người nô lệ cho vua chúa, và những người giàu sang quyền quý. Nói rộng hơn, họ được đàn ông xử dụng như những dụng cụ. Thê rồi thiếp. Thiếp một, thiếp hai, thiếp ba...Đàn ông có quyền thay thê đổi thiếp, sang nhượng đàn bà như những vật đổi chác, mua bán. Đã thế, nhu cầu sinh lý bình thường cũng không có điều kiện thỏa mãn. Họ bị giam cầm trong chờ đợi và chờ đợi, không được than van, đòi hỏi. Tình trạng sinh lý và tâm lý bị ức chế đến mức tột cùng. Bài "**Ngẫu kiến bói diện, thị tịch chiêm mộng**" là một bài tiêu biểu về trạng thái bị ức chế đó:

**Ngẫu kiến bói diện, thị tịch chiêm mộng**      偶見背面是夕兼夢



<i>Tô ngưng bôi <b>giáp</b> ngọc tha kiên</i>	酥凝背 <b>胛</b> 玉搓肩*
<i>Khinh bạc hồng tiêu phúc bạch liên</i>	輕薄紅綃覆白蓮
<i>Thử dạ phân minh lai nhập mộng</i>	此夜分明來入夢
<i>Đương thì trù trưởng bất thành miên</i>	當時惆悵不成眠
<i>Nhãn ba hướng ngã vô đoan diễm</i>	波向我無端艷
<i>Tâm hoả nhân quân đặc địa nhiên</i>	心火因君特地然
<i>Mạc đạo nhân sinh nan tế hội</i>	莫道人生難際會
<i>Tần lâu loan phụng hữu thần tiên</i>	秦樓鸞鳳有神仙

*Dị bản:* \* giáp 甲= giáp 胛 cùng nghĩa

**Dịch nghĩa: Vô tình thấy phía sau mà đem về mộng tưởng**

Lưng mịn màn trắng treo, vai tựa ngọc  
 Lụa hồng mỏng mảnh che thân trắng như sen  
 Đêm nay rõ ràng người đẹp nhập mộng  
 Còn bây giờ buồn bã không ngủ được  
 Sóng mắt nhìn đẹp vô cùng  
 Khiến cho lòng ai phải thèm khát  
 Chẳng biết có cách gì gần gũi  
 Để được ân ái cùng nhau.

"Nhãn ba hướng ngã vô đoan diễm". Sóng mắt của người đàn bà (hẳn là phải quá cô đơn trong phòng the) gặp người đàn ông là liếc mắt đưa tình, đôi mắt rực sáng những khát khao khiến dục vọng trong lòng nổi lên như thiêu như đốt, khiến đem về mơ mộng không ngủ được.

Do ảnh hưởng của quan niệm về thi giáo phong kiến chính thống, cho nên chỉ trừ một số dân ca dùng thứ ngôn ngữ bình dân để diễn tả sự khoan khoái, sung sướng trong quan hệ tình ái nam nữ, còn thì chẳng ai dám cầm bút làm thơ về chuyện ái ân. Hàn Ôc, bất chấp thi giáo, dám trái lễ nghĩa phong kiến, làm thơ mô tả một cách trần trụi quan hệ nam nữ như bài **Ngũ Canh**.

Một bài thơ Đường như thế, được viết cách đây cả trên nghìn năm, thì quả là hết nói nổi! Hình ảnh mà bài thơ mô tả vừa cụ thể, táo bạo nhưng không kém phần thi vị. Bạn có tâm cảm được hết cái ý vị của cái cảnh "bất tri kim điền lạc" và "duy giác tú hải hương" không? Ái ân vụng trộm vừa có cái gì

khôi hài lại vừa tội nghiệp. Phải sống qua mới có thể có những hình ảnh sống động như thế. Nó vừa thực vừa thơ.

Chúng tôi không có dịch thơ bài Ngũ Canh của Hàn Ôc và quên đi hơn 10 năm cho đến gần đây. Tôi mới dịch xong bài này bên dưới, nhưng thấy không còn phong độ như xưa. Các bạn tạm nhận vậy nhé.

### Ngũ Canh

Vãng **niên** tăng ước Úc Kim sàng  
Bán dạ tiềm thân nhập động phòng  
Hoài lý bất tri kim điềm lạc  
Ám trung **duy** giác tú **hài** hương  
Thử thời dục biệt hồn câu đoạn  
Tự hậu tương phùng nhãn cánh cuồng  
Quan cảnh toàn **tiêu** trừ trường tại  
**Nhất** sanh doanh đắc thị thê lương

### 五更

往**年**曾約郁金床<sup>1</sup>  
半夜潛身入洞房  
懷里不知金鈿落  
暗中**唯**覺綉鞋香<sup>2</sup>  
此時欲別魂俱斷  
自後相逢眼更狂  
光景旋**消**惆悵在<sup>3</sup>  
一生贏得是淒涼<sup>4</sup>

涼	後相逢眼更狂光景旋消暗淒惆悵在一生贏得是淒涼	鈿落暗中唯空一作覺繡鞋衣一作香此時欲別魂俱斷自	往年來 <small>一作</small> 曾約鬱金床半夜潛身入洞房懷裏不知金	五更
---	------------------------	-------------------------	---	----

Dị bản theo Ngự Đình Toàn  
Đường Thi Quyển 683-6:

1. lai來 thay niên**年**
2. không**空** thay duy**唯**  
y衣 thay hài**鞵**
3. ám**暗** thay tiêu**消**
4. trường**悵** thay nhất**一**

*Dịch nghĩa:* **Canh Năm**

Năm xưa từng hẹn trên giường Uất Kim (nghệ)  
Nửa đêm lén đến động phòng  
Trong lúc ôm nhau chẳng biết trâm rơi đầu mất  
Ở trong bóng tối chỉ cảm thấy mùi đôi hài thêu

Lúc đó muốn rời nhau nhưng hôn rã rời  
Từ đây hễ gặp nhau là nhìn nhau điên cuồng  
Cảnh ấy giờ đây chẳng còn nữa  
Chỉ còn nỗi buồn suốt đời.

*Dịch thơ:* **Canh Năm**

Năm xưa từng hẹn cùng nhau  
Nửa đêm thanh vắng lên vào phòng khuê  
Trâm rơi mắt khi nằm kề  
Bóng đêm thâm thâm đê mê mùi hài  
Rã rời thân thể chân tay  
Từ sau gặp lại nhìn ai điên cuồng  
Giờ đây đâu cảnh vẫn vương  
Suốt đời còn lại chán chường thê lương.

Các bài **Vịnh Dục, Trú Tâm, Áp Hoa Lạc, Ngẫu Kiến**...dường như chưa được ai dịch thơ. Xin mời các bạn đọc giúp một tay.

[Mục Lục](#)

---

**Độc Sách**  
**Tập Thơ Đường Tổng Tuyển Dịch**  
**Táng Sòng Selected Poems**  
của **Phí Minh Tâm**

**Người đọc: Phạm Trọng Lê**

*Ghi Chú: Bài nhận xét của Giáo Sư Phạm Trọng Lê đăng trong The Firmament Literary Journal, Volume 10, No.2, July 2017 của Nhóm Thế Hữu Văn Đàn. Các chữ đỏ bôi đi là do tôi cung cấp dữ liệu không chính xác. Các chữ xanh được thêm vào để đáp ứng với các ghi nhận của Giáo Sư Lê.*

*Phí Minh Tâm*

**Sơ Lược Tiểu sử Tác giả:**

Trong tháng 3 năm nay 2017, tác giả Phí Minh Tâm ra mắt bản thảo Tập Thơ Đường Tổng Tuyển Dịch. Anh Phí Minh Tâm, cựu học sinh trung học Lasan Đức Minh Saigon (1954), Miche Phnom Penh (1955) và Lasan Taberd Saigon (1956), tốt nghiệp Lâm Khoa trường Quốc Gia Nông Lâm Mục Blao (1959), được học bổng **Leadership** của cơ quan AID du học Mỹ (1960), tốt nghiệp BS Forestry tại Syracuse University (1963), BS Wood & Polymer Chemistry tại State University of New York College of Environmental Science and Forestry – SUNY-ESF (1963), và MS Chemical Engineering tại Massachusetts Institute of Technology (1965) gọi tắt là MIT khi anh 26 tuổi. Ở Hoa Kỳ về Việt Nam, anh giữ chức vụ Kỹ sư Công trình (project engineer) cho Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ Việt Nam Industrial Development Bank trong 2 năm rồi làm cho Viện Quốc Gia Định Chuẩn National Standards Institute. Sau tháng tư 1975, anh bị đi tù **chải-tạo** ở Long Thành. Được thả ra, tháng 11, 1980, anh vượt biển sang đảo Bidong ở Mã Lai Á. Trong thời gian ở đảo, anh làm việc tình nguyện với nhiệm vụ Giám đốc Giáo Dục và dạy Anh văn cho người tị nạn trong chương trình Cao Ủy Đặc Trách Vấn Đề Tỵ Nạn của United Nations. Sáu tháng sau, anh được nhận vào Hoa Kỳ, và làm việc từ tháng chín, 1981 cho hãng Bechtel Petroleum Incorporation ở San Francisco, California trong gần 4 năm, và sau đó đổi sang làm cho hãng Pacific Gas & Electric Company với chức vụ Senior Measurement Engineer và Project Manager trong 20 năm. Khi nghỉ hưu, anh làm Senior Consultant cho công ty Energy Expert International trong 9 năm rưỡi cho đến năm 2015. (Tóm lược theo CV tác giả gửi theo yêu cầu.)

**Work in Progress**

Người viết xin nhận là một người đọc bài (proof-reader) chứ không phải là một người chuyên về thơ Đường Luật được đào tạo qui củ, nghĩa là xin đọc và

ghi chú những lỗi chính tả hay lỗi đánh máy, và trong khi làm công việc đó, cũng góp ý với tác giả để nếu in thành sách, ấn bản được hoàn chỉnh.

### **From process to product**

Đọc phần Tựa cho cuốn sách người đọc thấy tác giả là một người khiêm nhường, tự nhận khi bắt đầu dịch chưa rành về niêm luật thơ Đường, luật bằng trắc, và coi ấn bản điện tử này - mà anh đã bỏ bao thì giờ và công sức trong 20 năm - là một bài học để người dùng nhận thấy những tiến trình tuần tự (poetic translation process) của một người dịch thơ, thích thơ và ham học hỏi. Tác phẩm cũng là một món quà tác giả gửi giới thưởng ngoạn vào lúc mà người viết và khảo cứu đang tận dụng được những lợi ích của kỹ thuật điện toán.

Theo lời tựa của ấn bản điện tử phổ biến giới hạn 255 trang này, tác giả đã dùng thời gian rỗi rảnh, tra cứu, miệt mài tìm hiểu về chữ Hán và luật thơ Đường nhiều năm qua và đem những sở học của một người được đào tạo về khoa học để phân tích cấu trúc của từng thể thơ, cùng luật bằng trắc và đối ngẫu trong thơ Đường, Tống. Và tác giả tóm tắt trong một bài viết về âm ngữ và luật Thơ Đường, trang 202 và trang 243 trong phần Phụ Đính. Phần chính trong Tập Thơ Đường Tống Tuyển Dịch, tác giả chọn 13 thi sĩ đời Tống (Song 960-1279) và 79 thi sĩ đời Đường (T'ang 618-907), xếp theo thứ tự abc. Mỗi bài thơ gồm: (1) Tên thi sĩ phiên âm sang tiếng Việt và chữ Hán, (2) nguyên tác bằng chữ Hán bên trái đối chiếu với (3) tựa bài thơ và (4) bài thơ phiên âm sang tiếng Việt bên phải, tiếp theo bởi phần (5) Dịch nghĩa, (6) Dịch sang thơ Việt, thường là thể thơ trong nguyên tác nhưng cũng dùng các thể văn vần khác và (7) phần dịch sang tiếng Anh, của tác giả hay của các nhà thơ Anh Mỹ hay Trung Hoa và cuối cùng là (8) ghi chú ngắn gọn về thi sĩ hay bài thơ đó.

Như vậy tác giả dù muốn hay không, cũng đã đi theo bước chân của những nhà dịch thơ Đường hay Tống sang thơ Việt, duy có điều đáng phục là một người đã tự học chữ Hán và với tinh thần khoa học của một người theo Tây học (khác với các bậc cha ông chúng ta như Tản Đà, Trần Trọng Kim, Ngô Tất Tố, Trần Trọng San, Lê Nguyễn Lưu là những nhà Hán học, những nhà dịch thơ Đường đầu tiên), kèm theo sự học hỏi từ những bạn thơ Việt rành thơ Đường, và qua lời kêu gọi của anh Thomas D. Le, chủ bút Firmament, tác giả đã chuyển bản in đầu pre-publication version đến một số bạn trong Thế Hữu Văn Đoàn để đọc trước và cho ý kiến. Tôi có vinh dự đó.

Mục đích của tác phẩm này, như tác giả viết, là “một thú vui và là một thử thách cho bản thân.” Xin trích lời của g.s. Trần Thanh Đạm trong “Lời bạt” trong cuốn Thơ Đường Tản Đà Dịch của Nguyễn Quảng Tuân (nxb Trẻ, 1989), p. 230: “Quả thực đối với nhiều thi sĩ Việt Nam, học thơ Đường và dịch thơ Đường, thực chất cũng là một việc sáng tạo; là một sự cố gắng vượt thử thách để rèn luyện tài thơ và hồn thơ... Còn đối với người đọc, đọc thơ

Đường đã là một cái thú, song đọc thơ Đường từ nguyên bản rồi chuyển sang dịch bản thì lại thêm hứng thú bội phần...”

Trong khi tìm tòi, tác giả cũng tra cứu những bản dịch của các dịch giả ngoại quốc và vốn là giáo sư Anh văn Hội Việt Mỹ, tác giả đã phỏng dịch sang tiếng Anh một số bài thơ trong ấn bản. Những bản dịch sang tiếng Anh của g.s. Phí Minh Tâm và của một số thi sĩ hay học giả ngoại quốc, sẽ giúp độc giả hiểu thêm ý nghĩa những bài thơ gốc, nhất là các sinh viên thế hệ mới mà tiếng Việt có thể còn giới hạn.

**Typos (chữ trong ngoặc đơn là chữ đã sửa) căn cứ trên ấn bản 4/16/2017**  
*(Các nhận xét của Giáo Sư Lê đã được sửa chữa trong ấn bản mới nhất của TTĐTTD. Chỉ nêu lại chọn lọc các nhận xét có đóng góp vào nội dung TTĐTTD).*

.....

-P. 49: Đỗ Thu Nương: Kim Lũ Y:

Ai ơi đừng tiếc áo thêu vàng  
Áp ủ yêu thương nhớ tuổi xuân  
Thường thức hoa tươi vừa chớm nở  
Bỏ chi cành trụi lúc hoa tàn.  
(vần chưa chỉnh) *(Đã sửa)*

Nhưng phần English translation rất khéo:

The Gold-Threaded Robe

by Innes Herdan

I warn you - cherish not your gold-threaded coat;  
I warn you - cherish rather the days of your youth!  
When the flower blooms, ready for picking, pick it you must!  
Don't wait till the flower falls, and pick a bare twig!

.....

-Tr. 61: và một số bài dịch tiếp theo, ai là dịch giả, không thấy ghi rõ *(các bài dịch không ghi tên, tác giả là dịch giả)*.

.....

-P. 73: Lưu Phương Bình Nguyệt Dạ. Bản dịch thứ nhất:

The Plough and southern stars and beginning to descend (the Plough and Southern Star begin to descend)

=>Bản dịch thứ hai bên dưới sát nghĩa hơn.

.....

-P.160 :Phong Kiều Dạ Bạc, Dịch nghĩa: (câu 3, 4) Nửa đêm khách trên thuyền tới nghe tiếng chuông chùa ngân vang. (Chuông chùa Hàn San ở ngoài thành Cô Tô nửa đêm vọng đến thuyền khách)

-Phần translation into English: credit translator: Witter Bynner:

A Night-Mooring Near Maple Bridge

While I watch the moon go down, a crow caws through the frost;  
Under the shadows of maple-trees a fisherman moves with his torch;  
And I hear, from beyond Su-chou, from the temple on Cold Mountain,  
Ringing for me, here in my boat, the misdnight bell.

(The Jade Mountain, (New York: Vintage Books, 1929, 1957), p. 4.

.....

-P. 169 :Bài “Khiển bi hoài” của Nguyên Chấn, tr. 129: nên ghi chú “Kỳ nhị” và chú thích thêm: “Xem Kỳ nhất, Kỳ Nhị và Kỳ Tam ở trang 238-241”.

## Queries

-Trong ấn bản này có 13 nhà thơ Tống, 79 nhà thơ Đường. Xếp chung với nhau có làm cho độc giả lẫn lộn không, trừ phi soạn giả muốn độc giả so sánh để rõ phân liên hệ? Trong ấn bản điện tử, có thể dùng màu để phân biệt thi sĩ đó là Đường hay Tống, thay vì để trong ngoặc kép (Đường) hay (Tống)?

-Sau tên thi sĩ phiên âm sang tiếng Việt có nên thêm tên phiên âm La Mã theo lối Wades-Giles hay Pinnyin (thí dụ: Lý Bạch (Li Po, hay Li Bai); Bạch Cư Dị (Po Chu-I, hay Bai Ju-Ji), Lưu Trường Khanh (Liu Changqing), và thêm năm sinh, năm mất, nếu có thể. Tên phiên âm Wades-Giles hay Pinnyin của các thi sĩ giúp độc giả tìm thêm về đời sống và dịch phẩm của các thi sĩ đó. (Ấn bản 4 có thêm tên tác giả chữ Pinyin)

-Nên có thêm: Alphabetical Index of poets; Index of titles in alphabetical order. (*Sẽ cố gắng thực hiện*)

-Check phần phiên âm Hán Việt. Thí dụ: (*Đã làm*)

-Tr. 239, Khiển Bi Hoài, Kỳ Nhị, dòng 2: **khán** tận hay **khan** tận; trang 240, Kỳ Tam: (*Đã làm*)

dòng 6, **nan ky** hay **nan kỳ**? ; Tr. 76: Tảo Phát Bạch Đê Thành (line 1) Triều từ Bạch Đê thái (**thái**) vân gian.

-Check titles tựa bài thơ: (*Đã làm*)

Tr. 144: Thôi Hộ: Đề **Thành Đô** Nam Trang.

Các sách cũ viết Đề Tích Sở Kiến Xứ, hay mới hơn: Đề Đô Thành Nam Trang.



-Check dấu hỏi ngã: Trong phần Mục Lục, ii: Xích Bích Hoài Cổ (dấu hỏi).

Bài “Mẫn Nông” p. 109. Cày đồng giữa ban trưa (giữa); Ai ơi ăn bát gạo (bát)

=>Một điều thú vị: mấy câu ca dao học thuộc lòng khi ở tiểu học có thể có liên hệ với bài thơ chữ Hán “Mẫn Nông” của Lý Thân (Li Shen)? Một nhà thơ Việt nào đã chuyển bài “Mẫn Nông” của Lý Thân sang bốn câu lục bát thuần Việt? Trong một xứ trọng nông nghiệp, bài thơ hay lời thơ được phổ biến đến mức được coi như ca dao? Vậy giả thuyết cho rằng ca dao do người dân đồng ruộng sáng tác trong trường hợp này thì sao?

Sừ hòa nhật đương ngộ

Hãn tính hòa hạ thổ

Thù tri bàn trung xan

Lạp Lạp giai tân khổ.

Cày đồng đang buổi ban trưa,

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bung bát cơm đây,

Đẻo cơm một hạt đắng cay muôn phần.

### **Ưu điểm Của Tập Thơ Đường Tống Tuyển Dịch**

Những ưu điểm chính trong tập thơ này.

1. **Tên tác giả xếp theo thứ tự vần abc** khiến độc giả tìm dễ. Khi xưa, những cuốn Đường Thi như của Bùi Bằng Đoàn và Bùi Khánh Đản, Trần Trọng Kim, Trần Trọng San, xếp các bài thơ theo **thể thơ** nên độc giả mất công tìm. (Thất ngôn luật, Thất ngôn tuyệt cú, Ngũ ngôn luật, ngũ ngôn tuyệt cú, Ngũ ngôn bài luật, Trường thiên cổ thể).

2. Phần chữ Hán của những bài thơ trên ấn bản điện tử có **in màu** nên dễ coi, đẹp mắt. Tên một số thi sĩ cũng in màu. Ấn bản điện tử có thể giúp tác giả nhanh chóng sửa lỗi trước khi phát hành mà không cần bảng đính chính như sách in. Đó là không kể những tiện lợi như có thể phổ biến rộng rãi, và ngày nay, nhờ email, có thể có trao đổi dễ dàng giữa tác giả và người đọc.

3. Tuy bên dưới một số **bài dịch sang tiếng Anh** có ghi tên dịch giả và nguồn gốc, nhưng ở cuối sách, đề nghị soạn giả thêm: Bibliography - Tài liệu Tham khảo, kể cả những nguồn trên websites thêm để độc giả tra cứu thêm. *(Đã làm)*

Đề nghị thêm **hình minh họa**, tuy đã có một số. *(Sẽ cố gắng thực hiện. Trong ấn bản 4, có thêm một ít hình)*

-Lựa thêm những bài dịch sang tiếng Anh của các dịch giả khác cho thêm khởi sắc. Thí dụ: ba phần bài Khiển Bi Hoài của Nguyên Chấn (Yuan Chen), có in trong Witter Bynner, The Jade Mountain (Vintage Books, Random

House, 1929, 1957), p. 215-216. *(Trong ấn bản 4, phân nghĩa của các bài thơ đều được dịch ra Anh ngữ.)*

Trong khi đọc bài Khiển Bi Hoài của Nguyên Chân, trang 241, độc giả có dịp so sánh bản dịch của tác giả Phí Minh Tâm và của hai dịch giả khác, là Lê Nguyễn Lưu và Vu Sơn Thần Nữ. Đọc các bản dịch của những dịch giả giúp hiểu rõ thêm nguyên bản và do vậy tăng thêm thú vị. Đồng thời cảm phục cách chọn thể thơ, chọn vần, chọn chữ của dịch giả.

-Soạn giả khiêm nhường nhận không có thi tài như các thi sĩ khác. Xin coi công trình này như một process—vì soạn giả có thêm cơ hội trau chuốt những bài đã dịch mà chưa ưng ý, nếu có. Cũng là một cơ hội nuôi dưỡng thi hứng. Một bài thơ hay người thi sĩ cần nhất có thi hứng và cấu tứ, nhưng một bài dịch *đạt* cũng cần đọc và sửa nhiều lần để tìm chữ thích đáng.

Khi đọc Tập Thơ Đường Tổng Tuyển Dịch, tôi vui nhất là khi gặp những thi sĩ bị quên trong các tập thơ dịch Đường Thi đã xuất bản từ trước.

Hơn nữa, phần Chú Thích về Luật thơ Đường và Âm Ngữ Thơ Đường có giải thích bằng dẫn chứng cụ thể là chính những bài thơ trong Tập Thơ này. Đây là một phần rất có ích vì tác giả đã phân tích khách quan, thu ngắn thời gian tìm hiểu cho độc giả không quen chữ Hán.

**Vấn đề tác quyền.** Lý tưởng là soạn giả là dịch giả. Nhưng thực tế, một bài thơ hay nổi tiếng thường có nhiều dịch giả đã dịch rồi, nên công việc của soạn giả là chọn bài dịch mình ưng ý nhất. Về tác quyền của một số những bản dịch sang tiếng Anh, có thể hỏi một luật sư chuyên về copyright hay viết thư cho dịch giả hay nhà xuất bản có bài xin trích đăng. Riêng trường hợp một bài dịch hay như Phan Huy Vịnh dịch Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị thì **nên in lại** (hơn nữa khỏi trả tác quyền). Nếu có một hội non-profit về văn hóa hay giáo dục như Asia Society hay một university press hay THVĐ bảo trợ việc in ấn và nhờ xin phép in một số bài dịch còn thời gian được tác quyền bảo vệ. Dù sao chẳng nữa, việc kê tên dịch giả và nguồn gốc bản dịch là một tập tục được tôn trọng của một tác phẩm giá trị văn hóa.

*(TTĐTTD chỉ được ấn hành bản điện tử gửi đến các thân hữu và bạn bè thích thơ Đường. Tên tác giả các bản dịch nghĩa, dịch thơ... được ghi nhận khi có nguồn gốc. Tác giả không có ý định in sách.)*

### **Tóm lại:**

Tôi vốn thích thơ Đường vì hình ảnh cô đọng, lời súc tích, âm điệu du dương, nhưng khi ở trung học tôi không được may mắn học nhiều chữ Hán, nên đành dùng các bản dịch sang tiếng Anh hay tiếng Pháp để tìm hiểu nghĩa những bài thơ ưa thích. Bởi vậy mà tôi rất mừng và khâm phục anh Phí Minh Tâm đã

**tận tâm** và **say mê** dịch những bài thơ Đường và Tống anh thích và trình bày một cách mạch lạc và có khoa học. Người ta thường nói dịch giả một bài thơ *nên* là một thi sĩ; điều này chỉ đúng một phần, vì thi sĩ đôi khi vì hứng thơ dịch bay bổng quá như chấp cánh thêm cho bài thơ khiến bài thơ đi xa nguyên bản. Xin đưa một thí dụ: Thi bá Vũ Hoàng Chương dịch bài Hoàng Hạc Lâu có những ý không có trong nguyên bản.

4 câu cuối:

**Tình xuyên lịch lịch Hán-Dương thụ  
Phương thảo thê thê Anh-Vũ châu  
Nhật mộ hương quan hà xứ thị,  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.**

Thôi Hiệu

*Cây bến Hán Dương còn nắng chiếu  
Cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi  
Chiều xuống gần xa đâu quê quán  
Dừng dục cơn sầu nữa sóng ơi...*  
Vũ Hoàng Chương

So sánh với bản dịch của Tản Đà:

*Hán Dương sông tạnh cây bày,  
Bãi xa Anh-Vũ xanh đầy cỏ non.  
Quê hương khuất bóng hoàng hôn,  
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.*  
Tản Đà

Mấy câu thơ dịch của VHC gây xúc động hơn mấy vắn thơ của TĐ nhưng nhóm chữ “chẳng ai chơi” là ý của VHC chứ không phải là của Thôi Hiệu. Hơn nữa, ở câu cuối, VHC nói thẳng với sóng, còn câu thơ tả tâm trạng nhớ quê cũ - Lúc chiều tối, tự hỏi, quê nhà ở nơi nào? Khói sóng trên sông khiến người buồn bã – thì hai câu của Tản Đà gần nguyên tác hơn.

Tùy tâm trạng người thưởng thức, tùy cảnh ngộ, riêng về việc dịch thơ, dịch giả, theo ý tôi, nên theo mấy tiêu chuẩn “Tín, Đạt, Nhã” (trung thành với nguyên tác, cố dịch đầy đủ ý, nhịp, âm điệu, chọn chữ dùng thích hợp với nội dung bài thơ, lột được tâm trạng thi nhân lúc đó; đến đó thì dịch giả không đi xa hơn.) Nhưng đây là ý kiến riêng vì đây là một đề mục debatable của một hội luận seminar. Nhân tiện, cũng 4 câu này, tác giả Tập Thơ Đường Tống Tuyền Dịch dịch thế nào?

*Hán giang nhô nhấp trong chiều nắng  
Anh Vũ thơm xanh rậm cỏ cây.  
Chiều xuống cố hương nào chẳng thấy  
Trên sông khói sóng gợi niềm cay.*

TTĐTTD, tr. 142

Xin hân hoan đón mừng g.s. dịch giả/thi sĩ Phí Minh Tâm sắp ra mắt một tập thơ dịch trong đó có nhiều bài dịch khéo, đem lại nhiều giờ thưởng thức những bài thơ hay, và riêng đối với sinh viên Việt, một dịp trau dồi thêm tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ nữa.

*Viết xong tại Virginia June 8, 2017*

*Phạm Trọng Lê*

[Mục Lục](#)

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

## Sách:

- Đường Thi Tuyển Dịch, Lê Nguyễn Lưu, Nhà Xuất Bản Thuận Hóa, 1997.
- Thiên Gia Thi, Ngô Văn Phú soạn, Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn, 1999. (Có bản điện tử chữ Hán)
- Thơ Thiên Đường Tống, Đỗ Tùng Bách, Nhà Xuất Bản Đồng Nai, 2000. (Có bản điện tử chữ Hán)
- Đường Thi Tam Bách Thú, Hành Đường Thoái Sĩ, Ngô Văn Phú dịch, Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn, 2000. (Có bản điện tử chữ Hán)
- Thơ Đường Ở Việt Nam, Ngô Văn Phú, Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn, 2001.
- Thơ Đường Bình Chú, Nguyễn Thế Nữ, Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn, 2000.
- Bình & Chú Giải 100 Bài Thơ Đường, Nguyễn Văn Đạt, Nhà Xuất Bản Văn Nghệ, 1998.
- Thi Pháp Thơ Đường, Nguyễn Thị Bích Hải, Nhà Xuất Bản Thuận Hóa, 2006.
- Thi Pháp Thơ Đường, Quách Tấn, Nhà Xuất Bản Trẻ, 1998. (dạy làm thơ Đường)
- Nghệ Thuật Ngôn Ngữ Thơ Đường, Cao Hữu Công, Nhà Xuất Bản Văn Học, 2000.
- Thơ Tứ Tuyệt Đòi Đường, Nguyễn Sĩ Đại, Nhà Xuất Bản Văn Học, 2007.
- Thơ Đường, Tản Đà, Nguyễn Quảng Tuân soạn, Nhà Xuất Bản Văn Học, 2003.
- Vương Duy Chân Diện Mục, Vũ Thế Ngọc, Nhà Xuất Bản Tổng Hợp, 2006.
- Giai Thoại Thơ Đường, Hoài Anh, Nhà Xuất Bản Văn Nghệ, 2002.
- Thơ Đường Trong Nhà Trường, Trần Ngọc Hương, Nhà Xuất Bản Đồng Nai, 2004.
- Poems of the Masters, translated by Red Pine, Copper Canyon Press, 2003. (English translation of Thiên Gia Thi)
- 300 Tang Poems, Innes Herdan, The Far East Book Co., 2000.

## Tài Liệu Photocopy (không còn lưu hành?):

- Thơ Đường, Trần Trọng San, Bắc Đẩu Xuất Bản, Saigon 1957.
- Lý Bạch Đỗ Phủ Bạch Cư Dị, Trần Trọng San, Saigon 1962.
- The Poetry of Early Tang, Stephen Owen, Yale University, 1977.

- The Great Age of Chinese Poetry, Stephen Owen, Yale University, 1981.
- 300 Tang Poems, Xu Yuanzhong, The Commercial Press, Hong Kong, 1993.
- 300 Tang Poems, Witter Bynner, Electronic version, 1988.
- Selected Poems and Pictures of the Tang Dynasty, Tao Wenpeng, China Intercontinental Press, 1987.

**Internet:**

- [Toàn Đường Thi Khố Trung Hoa](http://www3.zzu.edu.cn/qts/) <http://www3.zzu.edu.cn/qts/>
- Tonal Patterns in Chinese Regulated Verses, San Duanmu, University of Michigan.
- Literary Poetry and its Pattern, C.W.Luh, Yenching University, China, 1935.
- A Short Selection of Tang Poems, Indiana University, 2008.
- Introduction to Tang Poetry, Paul Rouzer, Columbia University

[Mục Lục](#)